

DIỆP HÁCH NA LẬP - ĐO HỒNG

CÀN LONG ĐẠI ĐỂ



DESIGNER



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

DIỆP HÁCH NA LẠP - ĐỒ HỒNG

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ

(TẬP IV)

Vũ Ngọc Quỳnh (dịch)

(Trong nhóm dịch Trùng An của Ông Văn Tùng)

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN, 2000

Dịch từ nguyên bản Trung Văn "***Cần Long Đại Đế***" do Nhà xuất bản "*Trung Quốc nhân sự xuất bản xã*" ấn hành năm 1996 tại Bắc Kinh.

Lại nói về Vương Luân ở Sơn Đông, vốn đã cùng Liễu Nhân ước cuối tháng tám sẽ giương cờ khởi nghĩa, nhưng không ngờ việc triệu tập giáo đồ huấn luyện to tát quá, khiến cho tên Thấm Tề Nghĩa ở huyện Thọ Tri biết được. Vì quen biết huyện vụ Dương Cốc, nên họ Thấm một mặt điều quân đến Dương Cốc lòng bắt Vương Luân, mặt khác chuyển tin đến tuần phủ Quốc Thái. Tên gian thần giáo hoạt được tin, lại nghe con nói vừa bị một lũ mai nghê đánh đập, biết ngay là tình hình Sơn Đông đã có chuyện. Hấn hiếu ngay các giáo phái thường tuyên truyền giáo lý, kết nạp tín đồ bằng cách diễn trò, đoán tương số, xem bệnh cắt thuốc cho trăm họ. Bởi vậy, Quốc Thái nghiêm lệnh Thấm Tề Nghĩa phải bắt bằng được án phạm chủ yếu về chịu án.

Được lệnh, vào ngày 27 tháng tư, Thấm Tề Nghĩa thăng đường bàn việc. Họ Thấm điều động hai quân doanh Bát Kỳ gần một ngàn người, cộng với quân hương dũng các nơi, tổng cộng là hơn một ngàn tám trăm người hẹn nhau canh tư, cùng kéo đến miếu Thành Hoàng bắt gọn toàn bộ lũ giáo đồ Thanh Thủy tụ tập ở đó.

Nào ngờ trong số những kẻ cầm đầu lũ quan quân có Vương Trung, một người vừa có họ xa với Vương Luân vừa là tín đồ Thanh Thủy giáo đã báo tin đến miếu Thành Hoàng, để mọi người liệu đường đối phó. Mạnh Xán, người luyện quân Thanh Thủy ở huyện Thọ Trương được tin, liền

lên ngựa phóng như bay về Dương Cốc gặp mặt Vương Luân. Lúc đó, họ Vương đang đánh cờ và chuyện phiếm với Liễu Nhân ở Trung Nghĩa đường.

- Đại ca, nguy rồi !

Mạnh Xán, chạy bổ vào phòng, kêu ầm lên.

- Có việc gì mà cuống lên thế.

Vương Luân vừa đi một nước cờ vừa hỏi. Mấy hôm nay, Vương Luân, Liễu Nhân cùng nhau bàn mưu tính kế, chuẩn bị chu đáo mọi việc lớn bé. Chỉ còn chờ tin tức từ các nơi gửi về là thành công.

- Đại ca, không hiểu vì sao Thấm Tể Nghĩa huyện Thọ Tri đã biết mọi chuyện. Đêm nay chúng sẽ ra tay lung bắt chúng ta.

- Cái gì? - Vương Luân đứng bật dậy, quay nhìn Liễu Nhân. Vì hoà thượng vẫn yên lặng, miệng mỉm cười. Vương Luân thấy ngượng, lại ngồi xuống, hỏi:

- Đại sư, làm gì bây giờ?

- Giáo chủ đừng lo - Liễu Nhân vừa nhìn vừa nói: - Khởi nghĩa sớm hơn !

- Thời gian như thế nào?

Vương Luân lại hỏi. Liễu Nhân nói dứt khoát:

- Ngay chiều nay.

- Ngay chiều nay !

Mạnh Xán gần như phát hoảng, gấp gấp như vậy sao được!

- Đừng ngại, giáo chủ. Quân lính ở Dương Cốc có đáng là bao. Chiều nay ra tay là hạ được ngay. Cử Nhan Lục, Ô Tam Nương đi Duyên Châu, cử Vương Trần, Vương Phác đi

Đông Xương, dè Vương Khu, Dương Luy mai phục ở Lâm Thanh. Tin tức phải giữ kín, Mạnh Xán lại gần đây.

Liễu Nhân vẫn ngồi nguyên như cũ, giọng nói bình tĩnh. Cả hai người yên lặng lắng nghe. Liễu Nhân dặn riêng Mạnh Xán cái gì đó, trước khi họ Mạnh ra đi. Sau đó, Liễu Nhân mới quay lại nói với Vương Luân:

- Hôm nay khởi sự, bọn quan phủ nhất định trở tay không kịp. Chính mấy hôm nay chúng ta đã chuẩn bị cho điều đó. Mục tiêu là Thọ Trương, quân nhiều lương đủ. Giáo chủ nên cử Lý Vượng cùng hơn một ngàn quân phục trên con đường ở phía đông và tấn công khi trời tối. Giáo chủ, chúng ta sẽ chờ tin thắng trận.

Vương Luân nửa tin nửa ngờ, lại hỏi:

- Thế bao giờ thì khởi sự ở đây?

- Đứng vội, đứng vội - Liễu Nhân nói tiếp: - Mạnh Xán phải một thôi mới đến Thọ Trương. Chúng ta cứ chơi nốt ván cờ rồi bàn vẫn kịp. Nào nào, đến lượt giáo chủ đi !

Vương Luân đành phải yên tâm đánh nốt ván cờ. Nhưng quả thật, lục bát tông tâm, họ Vương chơi rất tồi.

Thời gian trôi qua nhanh, mãi một lúc sau, Liễu Nhân rời khỏi bàn cờ, nói với Vương Luân:

- Giáo chủ đã đến lúc hành động. Cử Dương Luy đưa năm trăm quân chặn đứng con đường phía bắc miếu Thành Hoàng. Lý Tam với một ngàn quân tấn công trại lính ở cửa sau huyện nha. Giáo chủ và Liễu Nhân với số quân còn lại đánh thẳng vào huyện nha.

- Tốt lắm.

Lập tức Vương ban bố các mệnh lệnh. Hơn tháng nay, các tín đồ Thanh Thủy giáo đã được tập luyện kỹ càng. Họ vốn là những người nghèo khổ đến không còn muốn sống vì

nam nào Sơn Đông cũng hạn hán mất mùa, bọn quan lại thì bóc lột hà khắc. Khi Vương Luân kêu gọi khởi nghĩa giết quan là họ đồng ý ngay. Liễu Nhân còn hiến kế cho Vương Luân phao lên rằng, cuối tháng sau trời đất có biến động lớn, ai gia nhập Thanh Thủy giáo thì được vô sự. Vì vậy, mọi người háng hái, nhanh chóng cầm vũ khí, tụ tập dưới cờ của Vương Luân.

Vương Luân trang phục gọn ghẽ, bước lên đài trước cửa, lớn tiếng thuyết giáo với đám đông nghìn nghịt ở phía dưới:

- Ta nhận được chỉ ý của trời đất, biết được ngày mai sẽ đại loạn, ai theo ta sẽ thoát nạn. Ngày nay, trên thì hôn quân vô đạo, dưới thì tham quan ô lại, mất mùa đói kém. Liệu có nhà nào được no cơm ấm áo? Đã có bao nhiêu người chết đói? Lúc này chúng ta không dung ta. Chúng ta là những bậc nam nhi sức dài vai rộng chẳng nhẽ cứ ngồi mà chờ chết hay sao? Nay ta chính thức làm phản, giết bọn tham quan, giết cả hoàng đế, được phú quý thì người người cùng hưởng. - Giọng của Vương Luân ghe thật cảm động. Họ Vương nói tiếp: - Ai tình nguyện thì giơ tay.

Lập tức phía dưới có hàng vạn tiếng hô hưởng ứng, thương giáo tua tủa. Vương Luân mừng rỡ thét lớn:

- Theo kế hoạch tất cả xuất phát.

Đoàn người rầm rầm rộ rộ kéo đến huyện nha. Tên huyện lệnh huyện Dương Cốc Ngô Dung vốn là kẻ hồ đồ, trong huyện có Vương Luân mà không hề hay biết. Hôm nay ngồi trên công đường vừa ngủ gật vừa thấy xung quanh thật yên tĩnh. Thi bỗng từ xa tiếng hô reo nghe vang dậy. Ngô Dung cho lũ nha dịch ra xem thì đoàn người đã vung dao vung gậy mà ủa vào. Ngô Dung thấy vậy đã định chuẩn nhưng không kịp. Mấy người của Vương Luân đã đến. Tay trái họ

giữ lấy bím tóc, tay phải vung đao, loảng cái đầu Ngô Đung đã lia khỏi cổ.

Việc phòng bị ở huyện Dương Cốc yếu kém. Lý Tam, Dương Luy đã giành được thắng lợi. Dương Cốc nhanh chóng rơi vào tay Vương Luân. Lại nói đến Mạnh Xán, sau khi nhận kế của Liễu Nhân đã về lại Thọ Trương, tinh tuyển hai trăm người khoẻ mạnh hoá trang thành những đoàn ca hát, diễn trò; lại chọn năm trăm người khác đóng làm dân thường, giấu khí giới vào người đứng rải rác trên đường phố. Cuối cùng mới đến đoàn người đông hơn bảy trăm đánh chiêng gõ trống kéo về nha môn.

Những người hiếu kỳ tụ tập ngày một đông. Chính họ cũng không hiểu tin đồ phái Thanh Thủy kéo về huyện nha để làm gì?

Về phần mình, Thâm Tế Nghĩa chưa vội bố quân theo kế hoạch tối qua. Cho hai doanh binh đi ngủ sớm và hẹn quân các vùng đến đêm thì tập kết ở huyện nha. Họ Thâm tranh thủ ngồi viết sớ để một khi giành được thắng lợi còn kịp báo lên trên. Khi nghe tiếng thanh la nào bật từ xa, Thâm Tế Nghĩa không hề để ý, cho đó là đoàn người ăn xin hay diễn trò. Một lát sau sư gia vào báo:

- Lão gia, trước cửa nha môn có đến hàng ngàn người đang tụ tập xem trò.

- Biết rồi. Cứ để mặc họ.

- Nhưng xem ra bọn này có cái gì không giống...

- Không giống cái gì?

Thâm Tế Nghĩa đặt bút xuống hỏi dồn.

- Không thấy có một ca nữ nào cả!

- Thế sao? - Thâm Tế Nghĩa cảm thấy lạ, liền bỏ bút

xuống, với tay cầm thanh bảo kiếm trên tường và nói với sư gia:

- Ra sau thông báo nhanh cho các tướng đem quân đến.

Nhưng tất cả đã muộn, ngoài nha môn tiếng hô sát thát đã vang lên. Theo kế hoạch, có hai trăm người theo Lý Đán đánh Nha môn, năm trăm người khác xông vào trại lính ở phía sau. Nhất thời lửa khói mịt mù, tiếng kêu tiếng khóc nghe thật thảm thương. Thấm Tề Nghĩa thấy vậy, biết ngay là mọi chuyện đã hết. Hắn vội vàng quay lại tư dinh, cho vợ con thoát thân bằng lối cửa nách, còn mình thì lo tiêu huỷ các loại văn kiện. Đúng lúc đó thì cửa bị phá. Lý Vương xách dao xộc vào quát tháo:

- Thấm Tề Nghĩa, đã đến lúc cách cái mạng chó của ngươi rồi!

Họ Thấm biết là phải chết, liền rút bảo kiếm định của cổ tự sát. Lý Vương nhanh tay cướp lấy thanh bảo kiếm, hất họ thấm sóng xoài ra đất, Lý Vương dẫm chân lên người Thấm Tề Nghĩa và ngẩng mặt lên trời:

- Nghĩa phụ, hài nhi đã thay Người báo được thu rồi!

Lý Vương vứt dao xuống đất, tay phải nắm lấy chân trái, tay trái cầm lấy chân phải của Thấm Tề Nghĩa, ra sức vận lực hai vai và sau một tiếng hét, họ Thấm bị xé làm hai mảnh, máu me leng lảng...

Cho đến tối thì Mạnh Xán, Vương Luân giành được thắng lợi và hội quân ở Dương Cốc. Sau khi để lại một phần chiếm giữ Dương Cốc, Thợ Trương, toàn bộ đội ngũ tiếp tục tiến lên miền bắc.

Đêm hôm đó, nghĩa quân bày tiệc chúc mừng thắng lợi lần đầu. Liễu Nhân liền nói với Vương Luân:

- Thực chưa phải lúc mừng công. Hôm nay chúng ta mới

thắng được lũ quan phủ chưa kịp phong bì. Ngay mai, quan ta lên bắc đánh phá Lâm Thanh một nút giao thông nối Sơn Đông với Bắc Kinh. Thắng chỗ này coi như chúng ta mới có chỗ đứng chân.

Qua trận chiến hôm nay, Vương Luân khâm phục Liễu Nhân hết chỗ. Nên lời Liễu Nhân vừa nói không còn gì phải bàn. Mờ sáng hôm sau, Vương Luân và Liễu Nhân đưa năm ngàn người thắng đến Lâm Thanh.

Từ xưa, Lâm Thanh luôn được coi là một trọng điểm về mặt quân sự, cùng với Hà Bắc còn là con đường yết hầu dẫn về Bắc Kinh. Đồng thời Lâm Thanh cũng là nút giao thông đường thủy nối liền nam bắc của triều đình. Chiếm được nó, thì tiến thoái đều tiện. Nơi có lương thực dồi dào, có tường cao hào sâu mới là nơi lập căn cứ lâu dài.

Người ngựa của Vương Luân hành quân cấp tốc, mất một ngày hai đêm tới được Lâm Thanh. Vương Luân thiết lập doanh trại cách thành chừng ba mươi dặm. Bấy giờ Vương Khu, Dương Luy ở trong thành cho người ra báo, số quan quân trong thành vẫn chưa biết có chuyện gì. Vì vậy, nếu Vương Luân ra tay thì trong ứng ngoại hợp, thành tất phải tan.

Vương Luân, Liễu Nhân liền quyết định, nhân lúc trời tối cho quân trà trộn vào thành nhăm hạn chế tổn thất mà giành được thắng lợi lớn. Vương Luân để Mạnh Xán dẫn ba trăm quân tráng đinh, đóng giả quân Thanh với trang phục thu được ở Thọ Trương, Mạnh Xán đóng vai tổng binh, cười trên một con ngựa cao to, cùng nhau kéo về Lâm Thanh.

Mạnh Xán ngồi trên ngựa, cao giọng gọi cửa:

- Ta là tổng binh Hồ Hôn ở Thọ Trương, nhân truy kích

giác qua đây muốn vào thành nghỉ ngơi, có mang theo công văn của Thâm đại nhân.

Thành Lâm Thanh tường cao hào sâu vững chắc, hạ thành không dễ. Mạnh Xán kêu mấy tiếng mới làm cho hai tên lính gác trên thành tỉnh giấc. Một tên gọi xuống:

- Các vị muốn vào thành thì cho xem công văn đã.

- Được thôi !

Mạnh Xán lấy ra một tờ giấy, trên đó Liễu Nhân viết bừa mấy dòng chữ. Mạnh Xán cầm nắm đuốc trên tay tên thân binh đứng cạnh, hươ hươ lên cho hai tên kia xem.

Tường thành cao đến mấy trượng, chúng nhìn nhưng thấy gì đâu! Tên kia tỏ ra thông minh hơn, nói:

- Chúng mình xuống đó xem sao.

Thế là hai đứa lững thững bước xuống thành lầu. Lúc sau, chiếc công thành nặng nề được mở ra một lối. Tên lính lính đầu ra nói:

- Tổng binh gia, mời ngài lại gần đây.

Mạnh Xán nghe tiếng gọi liền đánh ngựa tới, chia tờ giấy ra. Chờ khi tên lính đưa tay chực lấy, Mạnh Xán mới giơ tay tóm lấy hần lỏi ra rồi bật cười, nói:

- Cút đi cho khuất mắt, đồ thối thây !

Nói đoạn, ném mạnh tay làm tên lính rơi tòm xuống hào nước.

Tên lính đi sau nhìn thấy mà kinh hãi, cuống cuống lo đóng chặt cửa lại. Nhưng tất cả đã muộn. Quân lính theo sau Mạnh Xán đã kịp xông lên, mở toang cổng lớn. Mạnh Xán thúc ngựa xông lên, vung dao thét lớn:

- Hồi các đồ đệ, xông lên mà giết sạch chúng đi!

Trong phút chốc, ánh lửa rực sáng trên khắp mặt đường

thành. Năm trăm quân từ ngoài, tay cầm vũ khí xông thang vào thành, trong khi lũ lính gác thành vẫn đang yên giấc. Một trận hỗn chiến bắt đầu. Năm trăm tên lính ở nhà môn không đưa nao chạy thoát. Mạnh Xán cùng tay chân xông thẳng lên công đường, phát hiện thấy tri phủ Lâm Thanh vừa mới treo cổ tự vẫn. Lâm Thanh nhanh chóng vào tay, không mất một mũi tên viên đạn nào !

Nhìn thấy Lâm Thanh bị hạ, Liễu Nhân nói với Vương Luân ngồi ngay bên cạnh:

- Giáo chủ từng nghe câu chuyện về chương ba của ước pháp chưa?

Vương Luân hiểu ý của Liễu Nhân, liền lệnh cho các bộ phận quân lính phải đóng quân qua đêm ở ngoài thành. Không được phiền nhiễu trăm họ. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu.

Hôm sau, Vương Luân cho công bố ở ngoài thành mấy điều trong chương ba pháp:

1. Người không muốn lưu lại trong thành đều có quyền dời đi chỗ khác.
2. Tài sản riêng của người dân cần được bảo vệ.
3. Trăm họ có quyền tố giác với giáo chủ những hành vi phạm pháp của nghĩa quân.

Đồng thời Vương Luân cho mở kho chu cấp cho dân. Trong thành Lâm Thanh, từ trên xuống dưới, ai nấy vui vẻ như trong ngày hội. Trước kia thì quan quân đè nén, bây giờ thì hết khổ. Trăm họ hết lời tán tụng Vương Luân. Ngay lập tức, nhiều người xin gia nhập nghĩa quân. Không mấy ai muốn bỏ đi chỗ khác.

Tiếp đó, theo kế của Liễu Nhân, Vương Luân cho ngăn chặn việc vận chuyển trên sông, cướp hơn hai mươi chiếc

thuyền chở đầy lương thực rồi lo việc biên chế chinh quân, chờ ngày kéo quân về kinh thành.

Thanh thế của Vương Luân vô cùng mạnh mẽ, chẳng khác gì một trận cuồng phong từ trên trời giáng xuống. Sau khi được tin, Càn Long vứt bỏ mọi việc, nhanh chóng cùng mọi người trở lại kinh thành.

Càn Long triệu các đại thần như Vu Mẫn Trung, Thư Hách Đức đến thương nghị đại kế phá giặc. Càn Long hỏi các đại thần về nhiều việc:

- Kẻ cầm đầu quân nghịch lần này là ai? Thực tình là như thế nào? Văn võ bá quan, ai có thể đánh lui được chúng? Trâm họ có bị đốt phá, cướp bóc thương vong nhiều không? Kho tàng, trại giam thế nào? Bao nhiêu thành trì bị chúng chiếm? Cuối cùng thì nguyên nhân vì đâu?

Đứng trước nhiều vấn đề như vậy, các vị đại thần không biết ăn nói ra sao, ai nấy đưa mắt nhìn nhau mà sợ. Cuối cùng thấy Vu Mẫn Trung bước ra nói:

- Khởi bầm hoàng thượng, theo thần biết, Thanh Thủy giáo kêu gọi dân chúng nổi dậy, cầm đầu là Vương Luân, một giáo chủ mưu dũng song toàn. Bên cạnh còn có hoà thượng Liễu Nhân phò trợ, nghe nói vị này vốn là linh trong quân ngũ triều ta, khi lâm trận đã bỏ chạy khỏi Vân Nam. Lúc này nghịch quân có đến mấy vạn. Chúng đã chiếm gọn Dương Cốc, Thọ Trương, Đường Ấp, Lâm Thanh, còn định tiến tới kinh thành. Lũ nghịch tặc chiếm thành mở kho cứu tế thu phục lòng dân. Về nguyên nhân và những điều khác thần đang cho điều tra tiếp.

Vu Mẫn Trung vốn có quan hệ mật thiết với quan lại các địa phương, vì vậy khi Càn Long được tin Vương Luân, thì

trước đó, Vu Mãn Trung không những đã biết tin này mà còn biết tỉ mỉ, tường tận hơn.

Nghe Vu Mãn Trung nói, Càn Long thấy hai lòng và tin tưởng vào tài trí và cách làm việc thấu đáo của ông ta.

- Vậy các vị đại thần xem xem có đôi sách gì không ?

Càn Long đã trấn tĩnh lại, giọng nói có phần dịu đi hơn.

Lúc này, Thư Hách Đức mới bước ra:

- Khởi bẩm hoàng thượng, nghe nói nghịch tặc đã cắt đứt mất đường sông. Việc trước mắt là phải đoạt lại, chặn đường rút của chúng.

Càn Long suy ngẫm một lát rồi nói:

- Hồ Thắng, truyền chỉ.

- Có nô tài.

- Truyền chỉ hai tỉnh Trục, Dự xuất quân tước nã nghịch tặc, không để chúng thoát sang tỉnh khác, gây hại về sau. Lệnh tổng đốc Lương Giang Cao Tấn Tri đưa quân bí mật phòng thủ cách vùng giáp ranh giữa Sơn Đông và các tỉnh khác. Lệnh bố chánh sứ Trục Lê Sương Cảnh đem quân đóng bên bờ nhìn sang Lâm Thanh ngăn địch tháo chạy.

Càn Long nói một thôi dài, như đang bài binh bố trận. Sự am tường về mặt địa lý làm các đại thần hết lòng kính phục.

Càn Long dừng một lát, rồi lên tiếng:

- Thư Hách Đức.

- Có thần.

- Trầm cử khanh, đưa các quan coi về đường sông Gia Mô! Triệu Lập Đức đem quân hội hợp cùng tuần phủ Sơn Đông Quốc Thái! Nguyên tuần phủ Từ Trãi quét sạch lũ

địch quân ở cửa sông! Hẹn kỳ công phá Lâm Thanh bắt sống Vương Luân!

- Thần lãnh chỉ!

Thư hách Đức khom người vừa đáp vừa bước lui.

- Khoan! - Càn Long suy tính xong, liền gọi lại nói: - Phá thành xong, phải lấy đầu Vương Luân. Còn phải bắt hết gia quyến của lũ giặc. Không kể già trẻ, gái trai, thân thuộc, đem chém bằng hết!

Lời nặng, tâm mạnh, Càn Long nói nhấn từng câu từng chữ, các đại thần nghe mà toát mồ hôi hột.

Mọi việc xong xuôi; Vu Mẫn Trung, Thư Hách Đức dẫn đầu các đại thần vừa bước ra khỏi điện, thì lại nghe tiếng Hồ Thắng tuyên chỉ phía sau:

- Có chỉ triệu Vu Mẫn Trung đến ngay Thiên Điện cung Càn Long kiến giá!

Nghe lời triệu, Vu Mẫn Trung đã thấy lo. Nghĩ lại lúc lên điện, nhìn thái giám lạ, còn Cao Vân Tông không biết đi đâu, lúc này hoàng thượng lại triệu riêng mình? Tất cả những điều đó làm họ Vu lại càng thêm lo.

Bước thấp bước cao vừa vào trong điện, Vu Mẫn Trung quỳ ngay xuống và tung hô vạn tuế. Càn Long cứ để mặc, rồi chỉ thẳng tay vào mặt, nói:

- Vu Mẫn Trung, khanh biết tội chưa?

Giọng nói tuy không cao nhưng đầy uy lực, khiến người nghe phải sớn tóc gáy. Mới nghe qua, Vu Mẫn Trung đã thấy đầu óc vừa "ung, ung" vừa căng phình ra. Tuy vậy, khi chưa biết Càn Long suy tính những gì, Vu Mẫn Trung cố tỏ ra cứng cỏi, nói:

- Thần không biết... là tội gì!

- U! Sao khanh không hỏi Cao Vân Tông đi đâu.

Lúc này mới biết Cao Vân Tông đã làm lộ chuyện, Vu Mẫn Trung liền dập đầu như tể sao, giọng run rẩy:

- Thần biết tội, thần biết tội! Thần không nên nghe lời cầu xin để giúp ông ta chạy tội với bộ Hình.

- Chỉ có thể thôi ư? - Càn Long nói úp úp mở mở: - Ta đã cho lăng trì xử tử Cao vân Tông. Tên nô tài chó má đó dám vi phạm qui chế của tổ tông ư?

Nghe tin đó, Vu Mẫn Trung hoàn toàn bất ngờ. Họ Vu mới ngập ngà ngập ngừng nói:

- Đúng là thần chỉ nghe theo lời thỉnh cầu của Cao Vân Tông. Không còn chuyện gì khác.

Càn Long lấy làm xót xa khi nhìn thấy Vu Mẫn Trung sợ sệt đến nhường ấy! Hơn nữa, Vu Mẫn Trung là người có thực tài. Đối với chính sự, trị lý trăm quan, Vu Mẫn Trung cũng là người chu đáo nhất. Càn Long thực lòng coi trọng. Vì vậy, hoàng thượng chỉ nhắc nhở vài câu:

- Vu Mẫn Trung, ta biết khanh không muốn làm mếch lòng Cao Vân Tông. Nhưng tổ tông đã có qui chế: Chư thần, nội giám, sai dịch trong cung, không được nói đến chuyện tư tình. Khi vừa lên ngôi, trẫm đã xử nặng một số kẻ phạm luật, không bầm tấu người liên quan. Khanh ở bên trẫm nhiều năm, lẽ nào quên việc làm của trẫm, còn dám có điều gì che giấu chăng?

Lời nói của Càn Long nghe thì mềm nhưng mạnh mẽ. Vu Mẫn Trung không những hiểu điều đó mà cho rằng có thể Càn Long còn biết thêm nhiều việc khác nữa:

- Thần có tội, đáng muôn chết, đáng muôn chết!

Lúc này, giọng nói của Càn Long lại dịu dàng hơn:

- Vu ái khanh, ta trách khanh nhưng vẫn xem trọng khanh. Mong sao khanh đừng bao giờ lam trảm thất vọng nữa. Cho khanh lui!

Nghe xong, Vu Mẫn Trung như trút được gánh nặng ngàn cân. Họ Vu tạ tội, tạ ân rồi khom người bước lui. Bên ngoài, gió lạnh thổi từng cơn. Lúc này, Vu Mẫn Trung mới cảm thấy lưng áo mình đã ướt sũng.

Vu Mẫn Trung đi khỏi, Càn Long tìm đến cung Đôn phi. Khi gần đến nơi, bên trong có tiếng đàn ai oán và lời Đôn phi ca: "Ôi ruột đứt từng đoạn, sắc khuynh thành chưa phai, sao mắt đà đầm lệ, mưa thu một rừng hoa, bút chàng giang la nổi hận, sâu đáy nhà họ Tô. Tiếng dế kêu rên rỉ, lòng dạ như tờ vò".

Lời ca thê lương, uyển chuyển, xúc động lòng người.

Càn Long đẩy cửa bước vào, nói to:

- Hôm nay ái phi làm sao vậy, đau buồn đến nhường ấy?

Đôn phi liền rời cây đàn, đứng lên cúi lạy:

- Thần thiếp vui mừng được thấy long nhan.

- Ai chà! Miễn lễ - Càn Long bước lên trước, ôm Đôn phi vào lòng, rồi hôn vào miệng:

- Nói trăm nghe, vì sao lại không vui?

Đôn phi nũng nịu:

- Vì mấy hôm nay không được thấy long nhan!

Càn Long nói:

- Trăm đến với khanh bao giờ cũng nhiều hơn so với người khác. Khanh vẫn hiềm chưa đủ sao?

Câu nói làm Đôn phi đỏ mặt. Phi vội nói lảng sang chuyện khác:

- Hoàng thượng thấy Hồ Thắng có hợp không?

Khi Càn Long giết Cao Vân Tông, Đôn phi liền đưa Hồ Thắng tới. Thắng vốn là thái giám bên cạnh Đôn phi.

- Cũng khá. - Nhắc đến chuyện này, Càn Long sực nhớ tới Vu Mẫn Trung, nói luôn với Đôn phi: - Kể cũng lạ, một đại học sĩ, trong ban Quân cơ như Vu Mẫn Trung thì việc gì còn phải móc nối với nội giám, dò xét tin tức trong cung?

Đôn phi nói:

- Hoàng thượng, chẳng qua là sợ thất sủng!

- Trẫm cũng nghĩ như vậy. Nhưng liệu họ Vu còn có ý đồ gì khác nữa không?

Càn Long vừa nói vừa ôm Đôn phi. Đôn phi cảm thấy thoải mái nhẹ nhàng, vội nói:

- Hoàng thượng, thiếp báo một tin.

- Tin gì?

Đôn phi ngượng ngùng nói:

- Thiếp mang thai đã ba tháng nay rồi!

- Thế nào? - Càn Long ngẩn người, rồi bỗng cười phá lên:

- Mừng lắm. Không ngờ Hoàng Lịch này đã hơn sáu mươi mà còn có con!

Hoàng thượng vui vẻ, âu yếm Đôn phi một lúc nữa.

Càn Long rời Đôn phi, về tới cửa Càn Thanh thì nhìn thấy Hoà Thân đang đứng đấy. Sau ngày ở Thừa Đức về, Hoà Thân được thăng chức ngự tiền thị vệ, trực Càn Thanh Môn, kiêm nhiệm chính Lan Kỳ phó đô thống. Không hiểu vì sao, cứ mỗi lần nhìn thấy Hoà Thân, lòng dạ hoàng thượng lại thấy thanh thản vô cùng. Càn Long vui mừng bước tới:

- Hoà Thân, mấy hôm nay công việc thế nào?

Hoà Thân vội quỳ xuống, giọng nói uyển chuyển:

- Nô tài tạ ân hoàng thượng quan tâm.
- Phải cố gắng, trăm sẽ có thưởng.
- Tạ ân hoàng thượng - Nhìn về mặt Càn Long tươi tắn, Hoà Thân đánh bạo hỏi:
 - Không biết có chuyện vui gì mà nô tài thấy mặt rồng sáng láng?

Vốn là một thị vệ tâm thường trước điện, lại dám hỏi hoàng thượng một câu như vậy, quả là rất nghịch. Nhưng Càn Long lại cảm thấy vui vui:

- Trăm lại sắp có hoàng nhi rồi!

Hoà Thân liền dập đầu bái lạy và tung hô vạn tuế:

- Về đường long mạch của hoàng thượng hưng vượng lắm! Nô tài chắc được thơm lây, nên nội tử của nô tài cũng vừa báo đã mang thai.

Nghe tin của Hoà Thân, Càn Long càng cảm thấy giữa hai người như có mối quan hệ thần bí nào đó, bèn nói:

- Nếu trăm và khanh, một bên sinh trai một bên sinh gái thì sau này hai nhà sẽ là thân gia.

Hoà Thân không biết để đâu cho hết nỗi vui mừng.

Thực không ngờ hoàng thượng lại tốt đến thế! Hoà Thân không hiểu và cũng chẳng muốn hiểu vì sao nữa. Chỉ tâm niệm một điều, nếu biết làm vừa lòng vị con trời này thì chắc sẽ được quan cao lộc hậu, tiền đồ rạng rỡ khôn lường. Lúc này Hoà Thân chỉ biết rối rít tạ ân. Vì vui quá nên lạc cả giọng.

Tạm gác chuyện Hoà Thân ninh bọ, lấy lòng để được sủng ái. Hãy nói về Thư Hách Đức khâm mệnh ra sao? Mặc dù đã ở tuổi hoa giáp, nhưng Thư Hách Đức vẫn hăng hái rất

mục. Sau khi về phủ, ăn vội bữa cơm trưa, Thư Hách Đức liền nhung phục gọn gàng, đem theo hai gia tướng, cùng với Gia Mô, Diên Lập Đức lên ngựa phóng về Sơn Đông.

Gia Mô, Diên Lập Đức không ngờ Thư Hách Đức lại quá đơn giản, hành động mau lẹ. Vì vậy, việc hai người định ngồi kiệu đành phải bỏ. Họ vội vã theo chân Thư Hách Đức lên đường ngay. Cứ ngày đi, đêm nghỉ và ăn uống luôn ở dịch trạm. Sáng ra, lại đổi ngựa tiếp tục lên đường. Bình sinh, Thư Hách Đức ưa săn bắn, thích luyện võ; vì vậy, tuổi tuy cao nhưng người vẫn cường tráng, cưỡi ngựa cả ngày vẫn chẳng sao! Chỉ khổ cho hai vị tào vận tổng và tổng hà, có bao giờ cưỡi ngựa đi xa như thế? Hai ngày trôi qua, bỗng họ bị loét vì yên ngựa. Ban đêm phải nằm sấp và không tài nào chợp mắt được. Họ thảm ta thán, oán trách Thư Hách Đức, nhưng ban ngày vẫn phải cười cười nói nói tỏ ra vui vẻ lắm!

Mấy hôm sau, ai nấy đến vùng ranh Sơn Đông. Trên đường cái quan, Thanh Thủy cho phơi đầy những đất sét sét vàng. Xa xa, phía trước mặt, từng đoàn người đen kịt vừa đánh chiêng gõ trống kéo tới.

Lúc đến gần mới rõ đó là tuần phủ Sơn Đông Quốc Thái dẫn quan quân lớn bé ra nghênh đón mấy vị khâm sai đại thần. Nhìn thấy cảnh đó, Thư Hách Đức lấy làm bức dọc. Ông nghĩ: "Thật là một lũ chó chết. Trong lúc bốn bề khói lửa, không chịu ở nhà môn bàn mưu tính kế, hết lòng vì hoàng thượng, lại làm trò nghênh vờ đón!" Nghĩ tới đó, đoàn người nghênh đón đã đến nơi. Chiếc kiệu do tám người khênh được đặt xuống. Một người vừa béo vừa lùn, mặc áo thêu chín kỳ lân năm vuốt, đội mũ thêu hoa, vén rèm bước ra. Khi nhận rõ Thư Hách Đức nhưng phục gọn gàng, hấn sợ quá, vội vàng quì xuống:

- Nô tài Quốc Thái cùng quan binh Sơn Đông mong Vạn tuế thánh an.

Thư Hách Đức xuống ngựa, mặt đanh sắt lại, nói một câu "Thánh chẳng được an". Quốc Thái nghĩ bụng: "mặt họ Thư nặng như chì, chắc là trách mình thất lễ đây! Lại giận mấy tên lính sao không bảo mình đi ngựa. Để tận ban này vẫn tưởng mấy con ngựa của khâm sai là ngựa của lũ vô quan tiền trạm. Vì thế, mãi đến trước ngựa, kiêu mới dừng". Tất nhiên, bụng thì nghĩ vậy, nhưng ngoài mặt vẫn phải tươi cười, nói:

- Thư lão đại nhân, bi chức không biết ngài thần tốc đến bằng ngựa, vì thế... vì thế mới thất lễ, mong đại nhân rộng lượng hải hà. Tội nay bi chức sẽ tạ tội, mở tiệc để lão đại nhân tẩy trần.

Thư Hách Đức lại nghĩ: "Lại còn bày tiệc lớn để tẩy trần nữa! Lũ quan địa phương chó đẻ này làm ăn hay thực! Trong vùng loạn lạc là vậy mà hần cứ coi như không - Vừa này mà biết được quan binh ra tận đây, Vương Luân cho người tập kích thì liệu có còn gì nữa không?" Thư Hách Đức càng nghĩ càng bức. Vì vậy, giọng nói của ông mới hết sức nặng nề:

- Quốc Thái đại nhân, ông không cảm thấy là mình sắp mất chức à?

Tên Quốc Thái quì từ này tới giờ, muốn đứng dậy mà không dám. Lúc này thấy họ Thư ngày một bức dọc hơn, trong lòng cảm thấy nhức nhối, nhưng ngoài mặt vẫn phải luôn miệng nhận tội:

- Bi chức có tội! Bi chức có tội!

- Địa bàn của ông loạn là vậy, tin rằng ông cũng chẳng lấy gì làm thú vị. Thế nhưng ông cứ nghĩ chuyện bề ngoài,

náo la lễ tiết, sập đất, nghénh tiép! Ông không thấy lam như vậy là nhờ mât đại sự quốc gia hay sao?

Lời nói của Thư Hách Đức nghiêm nghị, ranh rõ, khiến cho Quốc Thái phải cảm miệng, cứng họng, mât đó tia tại. Thư Hách Đức thấy lời nói đã có tác dụng liền bước lên đờ Quốc Thái dậy, đưa sang chuyện khác:

- Lần này phục thánh mệnh đến đây, lão phu muốn hiệp trợ cùng đại nhân quét sạch phản loạn, chấn hưng Sơn Đông!

Quốc Thái đứng dậy và không dám nhiều lời, cho người đem đến ba cỗ kiệu nữa, mời ba vị khâm sai lên kiệu. Thư Hách Đức tuổi tác đã cao, gió bụi mấy hôm dương đã mệt, nhìn đến Gia Mô, Triệu Lập Đức thấy lại mệt hơn, nên sau mấy lần từ chối, lúc này đã ưng thuận, chỉ báo không được giương cờ gióng trống âm i. Đoàn người vòng qua sở chỉ huy tạm thời của Quốc Thái rồi vào thành.

Về đến Liêu Thành, Quốc Thái cho triệu tập ngay các quan lại hữu quan đến nghị sự. Khi hỏi đến tình hình khởi nghĩa của Vương Luân cùng nhiều tin tức khác thì Quốc Thái cùng các thuộc quan đều ấp úng hoặc mơ hồ, chứng tỏ họ không nắm được gì!

Thư Hách Đức hỏi nơi đóng quân của Vương Luân, tình hình quân số... vẫn chẳng ai nói được. Sau cùng có một vị tổng binh đứng dậy nói:

- Bẩm thư lão đại nhân, lữ Vương Luân có hơn năm vạn người. Ba vạn ở Lâm Thanh. Một vạn đóng rải rác ở Dương Cốc, Thọ Trương. Một vạn ở Tào Hà. Phần lớn quân Vương Luân là nông dân, chưa được huấn luyện chinh qui, chưa tường việc chiến đấu, nên không có gì đáng ngại.

Thư Hách Đức tỏ vẻ hài lòng, hỏi:

- Ông cho biết tên họ là gì?

- Bẩm đại nhân, tiểu tướng là Âm Tế Đồ, tổng binh ở Liêu Thành.

Thư Hách Đức cho lấy bản đồ ra nghiên cứu hồi lâu rồi mới ra lệnh:

- Mờ sáng mai, lão phu đưa Quốc Thái, Gia Mô, Âm Tế Đồ thống lĩnh ba vạn bảy ngàn quân của Liêu Thành tập kết ở Chu Trang phía nam thành Lâm Thanh. Từ Trác quản lý tạm những người còn lại, làm việc ở nhà môn, xử lý công vụ thường ngày, ổn định lòng dân. Diêu Lập Đức thống lĩnh hơn một vạn người còn lại tiến xuống phía nam quét sạch nghịch phi ở Dương Thọ và Dương Cốc!

Bố lệnh xong, lũ quan lại từ các địa phương đến họp đều thở phào nhẹ nhõm, ai nấy cảm thấy thoát nợ. Chỉ có Quốc Thái tỏ ra sợ sệt, vội đứng dậy nói luôn:

- Thư đại nhân, có lẽ không được - Không được chẳng!

- Sao? Đại nhân không muốn tiến quân cùng lão phu?

- Không, không. Bỉ chức không có ý đó. Chu Trang cách Lâm Thanh có ba mươi dặm, như vậy thật nguy hiểm, việc đảm bảo an toàn cho ngài là điều quan trọng! Hơn nữa...

Thư Hách Đức vội ngăn Quốc Thái lại, nói:

- Quốc Thái đại nhân, đây là đại sự quan hệ tới an nguy xã tắc, lão phu vâng mệnh hoàng thượng, tuyệt không dám nề hà. Còn như đại nhân muốn từ chối thì để lão phu tâu rõ với thánh thượng đổi cho một chỗ khác vậy!

Nghe xong, thấy Quốc Thái im bật. Có lẽ cho số mình đen đủi, Quốc Thái tỏ ra buồn buồn!

Mờ sáng hôm sau, Thư Hách Đức lên đài điểm tướng, cùng hơn ba vạn người tiến gấp về Chu Trang. Sau cuộc

hanh quán vất vả, cho đến chập tối thì tới nơi. Chu Trang vốn là một làng nhỏ thuộc thành Lâm Thanh, ngày thường có đến mấy trăm hộ dân cư. Gần đây, nghe có chuyện đánh nhau nên bà con đã dời đi bằng hết. Chu Trang là một vùng đất đai bằng phẳng nên Thư Hách Đức cho quân lập trại ở bìa rừng, lệnh không ai được cỡi giáp, sợ nghịch phỉ cho quân đánh lên. Đại bản doanh của họ Thư đặt ở trong miếu đầu thôn.

Cơm tối xong, nghỉ ngơi được một lát thì Thư Hách Đức cảm thấy sốt ruột, liền cho mời Âm Tế Đồ, Gia Mô, cùng hai tên gia tướng là Vương Xuân, Lưu Nghĩa lên ngựa đi quan sát thành Lâm Thanh.

Chu Trang không xa thành Lâm Thanh là bao. Đi ngựa mất một lúc thì mọi người đã ở gần chân thành. Đêm đó trăng đã lên cao và sáng, đưa mắt nhìn thấy rõ được chung quanh. Tường thành Lâm Thanh trông cao ngất, sừng sững trong đêm chẳng khác gì một người khổng lồ. Từ xa đã trông thấy nhiều ánh lửa, nhiều hình người di động trên mặt thành. Binh lính của Vương Luân tuần tra đêm và canh phòng nghiêm ngặt. Những lúc định thần chú ý thì còn nghe cả tiếng vó ngựa đi lại, tiếng tù và báo hiệu cho nhau, không hề có chút gì là bất thường - Thư Hách Đức liền nói nhỏ với Âm Tế Đồ ở bên cạnh:

- Xem ra Vương Luân không phải là lũ quân ô hợp. Nếu chỉ là nông dân khởi nghĩa thì làm sao mà trị lý tốt được như thế này.

- Đúng - Âm Tế Đồ nói tiếp: - Không thể chỉ có đánh mạnh mà còn phải dùng mưu!

Thư Hách Đức lại hỏi:

- Cửa sông Tào Vận ở chỗ nào?

Âm Tế Đồ đáp:

- Đó là vùng Đấu Hồ Câu cách đây hơn mười dặm về hướng tây.

- Từ đây đến Lâm Thanh xa hay Đấu Hồ Câu xa?

- Đến thành Lâm Thanh xa hơn.

Thư Hách Đức quay ngựa lại rồi cùng mọi người lui về.

Đoàn người vừa đi được một đoạn, bỗng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập từ phía sau. Quay đầu nhìn lại thì thấy ngựa từ phía thành Lâm Thanh đuổi gấp. Tiếng một người ở đó hét lớn:

- Chạy đằng nào cho thoát?

- Hồng rồi, chúng phát hiện ra chúng ta.

Âm Tế Đồ nói to. Vương Xuân, Lưu Nghĩa phóng ngựa hộ vệ Thư Hách Đức.

- Mời Thư đại nhân, Gia đại nhân đi nhanh. Ba chúng tôi chặn hậu ngăn chúng lại.

Âm Tế Đồ vừa nói vừa rút kiếm ra.

Nhìn thấy quân địch ngày một đến gần, Thư Hách Đức lo lắng cùng Gia Mô đánh ngựa chạy về hướng nam - Lưu Nghĩa, Vương Xuân, tay cầm kiếm, ba người xếp thành một hàng ngăn đường tiến của chúng.

Nhìn thấy quân địch đến gần, Lưu Nghĩa lấy hai ngọn phi tiêu từ phía sau, ném ra. Tên cầm đầu vì không phòng bị đã trúng tên ngã ngựa. Ba tên phía sau ngán ra một lúc rồi lại đuổi tiếp.

Thì ra lúc Thư Hách Đức cùng mấy người đang chỉ chỉ trỏ trỏ ở dưới thành đã bị Liễu Nhân trên thành lầu nhìn thấy. Liễu Nhân cho Dương Luy cùng ba người khác đuổi

theo xem hư thực thế nào, dân họ Dương không nên ham đánh.

Phi tiêu của Lưu Nghĩa ném trúng em của Dương Luy là Dương Tế. Dương Luy liền nhún mình bay lên không, đồng thời tay trái rút kiếm chia thắng vào ngực trái của Âm Tế Đồ. Họ Âm vốn theo nghề võ, nên võ công cũng khá. Âm Tế Đồ đã nhiều phen xông pha trận mạc, nên khi thấy đường kiếm nhanh như cắt của Dương Luy đã vội tránh sang bên. Nào ngờ, một là họ Âm đánh lẻ hơi yếu, hai là nhát kiếm ban đầu của Dương Luy là giả, nhát thứ hai vung ra từ tay phải mới là thực, nên vai phải họ Âm đã trúng thương. Nhưng vì Dương Luy đang tung người trong không trung, lực không mạnh, nên chỉ làm cho Âm Tế Đồ ngã ngựa.

Khi đó, dưới ánh trăng suông, trong rừng tùng, ba người bắt đầu giao đấu. Qua mấy chục hiệp mà không phân thắng bại. Âm Tế Đồ thấy khó thắng được Dương Luy, nên hô hào Lưu Nghĩa, Vương Xuân phóng ngựa tháo chạy. Về phần Dương Luy thấy em trai như vậy, liền nhớ lời dặn của Liễu Nhân nên cũng không truy cản, vội đưa mây người rút vào thành.

Sau khi nghe chuyện của Dương Luy, Liễu Nhân vội đi tìm Vương Luân, khi đó đang múa kiếm luyện thân. Nhìn thấy Liễu Nhân, Vương luân dừng kiếm rồi cùng Liễu Nhân bước vào phòng. Liễu Nhân nói:

- Xem ra bọn Thư Hách Đức đã đến!
- Theo kê của huynh, chúng ta phải làm gì?
- Trước mắt phải để mắt tới Đẩu Hồ Câu, không để rơi vào tay lũ quan binh. Chúng ta có thể tiếp ứng cho nhau, kiên trì giữ thành.

- Sáng mai đệ sẽ phái năm ngàn quân sang đó.

Nghe xong, Liễu Nhân định nói gì nữa, nhưng Vương Luân lại hỏi:

- Ngày mai nếu lũ quan binh đến công thành thì sao?

- Cố thủ không ra, chờ thời xuất kích. Nếu chống đỡ không được... - Liễu Nhân suy tính thêm, nói: - Giáo chủ nên đem quân phá vây từ phía cửa nam, chạy về Duyện Châu dựng lại cơ nghiệp.

Vương Luân tỏ ra cương quyết:

- Không, người còn thì thành còn. Vương Luân không thể bỏ tin đồ mà chạy!

Thấy Vương Luân kiên quyết, Liễu Nhân không nói gì thêm, chỉ thở dài đưa mắt nhìn ra ngoài song. Không biết tự bao giờ mây mù đã che khuất vắng trắng. Gió thu thổi qua cánh rừng có tiếng lá xào xạc, gợi cho ai nấy một cảm giác lạnh lạnh.

Cùng lúc đó, trong ngôi miếu ở Chu Trang, Thư Hách Đức chưa kịp hoàn hồn đã lại phủ phục bên tám bản đồ cũ kỹ. Ông lưu tâm tới ba điểm: Lâm Thanh, Chu Trang và Đấu Hồ Cầu.

Lát sau, ông đứng dậy, đi đi lại lại trong miếu rồi nói với tên thân binh đứng ở bên ngoài:

- Truyền gọi phó tống binh Ba Đồ Bão.

Ba Đồ Bão là phó thủ của Âm Tế Đồ. Người này kiêu dũng thiện chiến, võ nghệ cao cường, tiếc là hữu dũng vô mưu, nên mới làm chức phó. Được Thư Hách Đức triệu kiến, Ba Đồ Bão cảm thấy tinh cá người, biết là có nhiệm vụ quan trọng. Lúc này Âm Tế Đồ đang bị thương, nếu được nhận chức tiên phong, lập công đầu thì hay biết mấy!

Trên đường vừa suy nghĩ vừa bước gấp, loáng cái đã đến nơi. Ba Đồ Bảo nói to:

- Mặt tướng tham kiến Thư đại nhân.

Thư Hách Đức nói vọng ra:

- Mời Ba tướng quân vào!

Ba Đồ Bảo đẩy cửa vào trong, nhìn thấy họ Thư đang ngồi xây lưng ra ngoài. Ba Đồ Bảo định quì xuống bái lạy thì Thư Hách Đức đã quay ra ngăn lại:

- Ba tướng quân đừng khách khí. Đêm đã khuya còn mời tướng quân đến là có việc quan trọng làm tướng quân phải vất vả.

Ba Đồ Bảo đáp lời:

- Lão đại nhân, nếu là phải xung trận, xin đại nhân cứ sai báo. Mặt tướng đã sẵn sàng!

- Tốt quá! Được lời tướng quân ta thật an tâm.

Nói xong, liền kéo Ba Đồ Bảo đến bên tấm bản đồ:

- Tướng quân đem ngay hai vạn binh mã tiến đến Đấu Hồ Cầu, cách đây bốn dặm về hướng đông. Hạn đến lúc trời sáng phải tiêu diệt hết một vạn nghịch phi ở đó.

- Lão đại nhân nói là ngay bây giờ.

Thư Hách Đức bảo phải.

- Mặt tướng tuân lệnh.

Ba Đồ Bảo chấp tay vái lạy, định lui ra. Nhưng Thư Hách Đức đã ngăn lại:

- Ba tướng quân, nên phân hai vạn người thành ba nhóm, một vạn người bao vây Đấu Hồ Cầu, năm ngàn phòng thủ hai bờ vùng hạ du đường sông, còn năm ngàn nữa làm nhiệm vụ nghi binh trên vùng thượng du.

- Mặt tướng xin ghi nhớ!

Nói xong, ba tướng quân cáo lui. Nhìn bóng dáng Ba Đồ Bảo đi khuất, Thư Hách Đức mới có một nụ cười hiểm hoi. Ba Đồ Bảo có số quân gấp đôi nghịch phải trấn giữ Đấu Hồ Câu, lại tập kích bất ngờ, thì nhất định sáng mai sẽ có tin vui.

Sau đó, Thư Hách Đức cho thân binh gọi tiếp các tướng Báng A Nhĩ Đồ, Vương Xuân, Lưu Nghĩa đến để dặn dò:

- Các tướng điểm một vạn binh mã, mai phục trên đường từ Lâm Thanh đi Đấu Hồ Câu. Phải chặn đứng quân Lâm Thanh tiếp viện cho Đấu Hồ Câu.

Sau lúc ba tướng đi khỏi. Thư Hách Đức mới gọi đến Quốc Thái và Gia Mô.

- Ta bố trí xong thế trận, các vị cứ nghỉ ngơi, sáng mai chúng ta tấn công thành Lâm Thanh.

Mấy viên quan bán tín bán nghi vừa nhìn Thư Hách Đức vừa suy đoán rồi ai nấy đi nghỉ. Lát sau, khoảng nửa đêm gì đó, từ phía đông vang vọng tiếng hô sát thát, rồi lửa khói mù trời tưởng không bao giờ dứt. Lũ binh sĩ lưu lại trong doanh cũng thức giấc. Họ ôm súng ngồi chờ xem tình thế biến đổi.

Lại một thôi dài nữa, từ phương bắc có tiếng ngựa hí, tiếng người kêu, tiếng hô sát thát đến ù tai văng óc. Bọn lính ngồi chờ trong doanh thấy đều sốt ruột, chỉ muốn xông bừa ra. Thư Hách Đức liền cho một tên thân binh đi bố lệnh: "Tất cả tắt đèn nằm ngủ, ai phạm lệnh chém đầu". Mọi người mới chịu nằm xuống.

Càng về sau tiếng hô sát thát càng yếu dần, yếu dần rồi im bật. Tất cả trở lại yên tĩnh. Sau đó, ráng ban mai bắt đầu xuất hiện từ hướng đông.

Bỗng từ xa có tiếng vó ngựa xua tan sự yên tĩnh của buổi bình minh. Kỵ mã dừng chân cạnh ngôi miếu đầu thôn và một binh sĩ xuống ngựa phóng thẳng vào trong miếu báo tin vui:

- Thư đại nhân, đã chiếm được Đấu Hồ Câu!

Bấy giờ Thư Hách Đức cũng mới dậy. Ông vừa chỉnh đốn áo mào vừa nói vọng ra:

- Gì mà cuống lên thế? Người quay lại báo với Ba tướng quân để một vạn quân lưu giữ Đấu Hồ Câu. Những người khác theo Ba tướng quân về doanh và giết hết lũ tù binh.

Lại một lúc sau nữa, một đội binh mã từ miền bắc kéo về. Đó là đạo quân của Băng A Nhi Đồ. Vương Xuân bị một nhát chém, binh sĩ thương vong không quá một ngàn. Tất cả bình an vô sự. Trận phục kích được coi là thắng lợi.

Tối qua, khi thấy phương đông nổi lửa, Vương Luân biết ngay là chỗ Mạch Xán có họa. Liễu Nhân không ngờ lũ Thư Hách Đức lại ra tay nhanh thế! Lập tức, Liễu Nhân cho một vạn quân đi ứng cứu! - Không ngờ giữa đường lại gặp quân mai phục của Băng A Nhi Đồ. Một vạn người tổn thương trở về. Sáng hôm sau, khi gặp tàn binh từ Đấu Hồ Câu mới biết Đấu Hồ Câu đã rơi vào tay quan binh và Mạch Xán đã tử trận.

Vương Luân nghe tin đã khóc rống lên và đòi đem quân ra ngoài để giết giặc, báo thù. Liễu Nhân phải khó khăn lắm mới khuyên can xong. Liễu Nhân cho binh sĩ chuẩn bị nào gỗ, đá, nào hoả tiễn và chờ đợi Thư Hách Đức tấn công vào thành.

Sau trận đánh tối qua, Thư Hách Đức thật hài lòng, liền thống lĩnh mấy vạn binh mã đến hạ trại gần thành Lâm Thanh. Thư Hách Đức không vội tấn công. Hằng ngày chu

cử binh lính thay phiên la thét chửi mắng, kêu gọi trăm họ đầu hàng, bỏ chỗ tối, ra chỗ sáng. Mấy hôm trôi qua trong thành không có động tĩnh gì!

Không ngờ, Càn Long ngồi ở Tử Cấm Thành vô cùng sốt ruột, chờ mãi mà chưa có tin vui! Trước sau liền hạ hai đạo chỉ buộc Thư Hách Đức phải đánh thành gấp. Quân mệnh không thể cưỡng! Thư Hách Đức cực chẳng đã, phải hạ lệnh công thành. Nhưng cứ mỗi lần tấn công là một lần bại trận. Quan binh thương tổn có đến mấy ngàn.

Đang lúc gay cấn khó khăn nhất thì viện binh Tế Nam đã tới. Ngoài ba vạn binh mã, viện quân còn mang theo được mười khẩu pháo cỡ lớn. Thư Hách Đức cho dàn mười khẩu pháo thành một hàng và bắt đầu công phá.

Chỉ một lúc sau, tường thành Lâm Thanh bị vỡ một mảng. Quân Thanh như nước triều dâng, cuộn cuộn vào thành. Lâm Thanh chẳng mấy chốc mà mất. Lúc bấy giờ Vương Luân đang ngồi trên căn lầu nhà họ Ưông, quay sang nói với Liễu Nhân:

- Không ngờ công trình chuẩn bị hơn mười năm, chỉ trong hai năm đã mất sạch.

Liễu Nhân, lòng đầy thương cảm chỉ biết nói:

- Chỉ trách bản tăng là loại vô năng.

Vương Luân nước mắt lã chã, nói:

- Trách gì huynh. Tất cả là do ông trời sắp đặt! Liễu Nhân đại sư, sau này nên cho người thiêu xác đệ đi. Đừng để quân Thanh có cơ làm nhục đệ.

Liễu Nhân hết lời khuyên can:

- Giáo chủ đừng vội thôi chí. Chúng ta sẽ xông ra tìm đường thoát, sau này Đông Sơn lại nổi dậy.

Ai ngờ Vương Luân đã có chu định, không nghe theo kế đó. Nhân lúc Liễu Nhân không đề ý, họ Vương đã rút kiếm ra tự tận. Nghe theo lời người quá cố, Liễu Nhân cho đốt xác Vương Luân, còn mình thì hoá trang thoát khỏi vòng vây mà đi.

Lại nói Thư Hách Đức, phá xong thanh liên sai người lùng bắt Vương Luân. Cố công tìm kiếm đến mấy ngày mà người không thấy, xác cũng không. Thư Hách Đức đành một mặt dâng sớ về triều, một mặt lo an ủi dân chúng, chính đồn thành trì.

Hai hôm sau, Càn Long có chỉ: Tiếp tục truy xét, tìm ra tung tích Vương Luân, lệnh Thư Hách Đức chém đầu toàn bộ tù binh cùng thân thuộc của chúng. Xác chết được để riêng nam nữ, chôn thành hai nấm mộ lớn để răn đe hậu thế.

Trước một mệnh lệnh cực kỳ tàn khốc như vậy, Thư Hách Đức quả không nhân tâm. Nhưng họ Thư cũng hiểu rằng con người Càn Long ngoài sự tinh anh ra, lòng dạ ác độc, bàn tay tàn bạo còn hơn cả phụ hoàng Ung Chính trước đây. Lệnh vua không theo e bất lợi vô cùng. Thư Hách Đức đành phải hạ lệnh làm theo. Lập tức, thành Lâm Thanh biến thành một lò mổ. Tháng mười, gió thu thổi về lạnh lạnh. Cái gọi là tứ thì nghịch tặc được chất cao như núi, máu chảy thành sông. Hai năm mộ mới hình thành, trông u ám và man rợ chẳng khác gì hai chiếc sọ của loại quái vật! Những ngày tháng đầy máu và nước mắt đó là tấn bi kịch trên trần gian...

XVII. HOÀ THÂN ĐƯỢC YÊU

Cần Long luôn cảm thấy Hoà Thân giống như Phúc Tinh. Từ ngày có Hoà Thân hẳn hạ trong cung, triều đình chẳng luận ở Đại tiểu Kim Duyệt, liền diệt Thanh Thủy giáo. Có thêm Hoà Thân nhanh nhẹn, khác lạ, Cần Long bắt đầu chán ghét những mỹ nữ cần được yêu chiều từ trước...

Thư Hách Đức phá thành, diệt phủ, lập công lớn, hoàng thượng ắt phải trọng thưởng. Sau khi thu xếp xong một số công việc nữa ở Lâm Thanh, Thư Hách Đức trao lại cho Quốc Thái, rồi cùng Gia Mô lên đường về kinh.

Vừa tới kinh thành, Thư Hách Đức đi thẳng đến Tử Cấm Thành cầu kiến hoàng thượng. Cần Long nghe tiếng Hồ Thắng báo danh, không nhìn được cười và thầm nghĩ: "Lão già này còn khá lắm, nhưng tính nóng thì vẫn chẳng thay đổi!". Cần Long truyền cho họ Thư vào.

Thư Hách Đức bước vào thư phong, cúi lạy. Cần Long dịu dàng, nói:

- Ái khanh bình thân. Công việc ở Sơn Đông vất vả lắm phải không?

- Đội ơn hoàng thượng. Nhờ hồng phúc hoàng thượng nên mới thắng lớn!

Thư Hách Đức đứng né sang bên kể ti mi, rành, rẽ chiến trận ở Sơn Đông.

Nhìn thấy điệu bộ say sưa của Thư Hách Đức, Càn Long hỏi:

- Này khanh, nhiều việc khanh đã viết trong sổ, khỏi cần nhắc lại, trẫm chỉ muốn biết vì sao không tìm thấy một chút tung tích nào của Vương Luân?

Thư Hách Đức đang thao thao bất tuyệt về chiến thắng thì bị Càn Long hỏi lại, nên nhất thời ấp úng, mãi về sau mới nói được:

- Cái đó... khoảng đến mười hôm, thần cho người lục soát kỹ càng. Cuối cùng phát hiện thấy trong một góc về hướng đông bắc, trên căn lầu nhà họ Uông có một xác chết cháy đen, bên cạnh là thanh phục kiếm của Vương Luân...

- Thôi! Thôi! - Càn Long tỏ vẻ sốt ruột: - Chỉ bằng vào một thanh bảo kiếm, sao biết chắc đó là Vương Luân?

- Điều đó... Điều đó được một đứa cháu của Vương Luân xác nhận.

- Thư ái khanh, làm sao trẫm tin được lời khai suông của đứa cháu đó được?

- Thi, cái đó...

Thư Hách Đức trở nên lúng túng.

Nhìn điệu bộ của Thư Hách Đức, Càn Long lại hỏi sang một vấn đề khác:

- Ài khanh, trẫm hỏi khanh, bao năm nay dân chúng Sơn Đông nhận ân huệ của trẫm, gặp lúc thủy tai, không tiếc tiền của trợ giúp sức dân; nhân khi hạn hán, thì thăm hỏi

vỏ vẻ, đại ân đại đức như vậy sao không thể cảm hoá được họ; còn ân đức của Vương Luân, trị bệnh không lấy tiền, kể có đáng là bao, nhưng vì sao lại liều chết mà theo đồng như vậy?

- Sao lại như vậy? - Thư Hách Đức đầu được một phần hoạt bát, tinh tường như Càn Long, nên mới trả lời: - Khởi bẩm hoàng thượng, trăm họ Sơn Đông chưa phân biệt được xấu tốt, không tường tận thánh ý, mù quáng mà theo.

- Không, hoàn toàn không đơn giản như vậy. - Càn Long lắc đầu lia lịa, biết là Thư Hách Đức chẳng thể giải thích được những chuyện như vậy, bèn thở dài nói:

- Thư ái khanh vất vả nhiều rồi, lui về nghỉ ngơi đi vậy!

- Tạ ân hoàng thượng!

Thư Hách Đức tưởng sẽ được thưởng to, nào ngờ bị Càn Long vắn vẹo không biết đằng nào mà trả lời, đành lui thối ra về.

Nhìn bóng dáng Thư Hách Đức đã xa, Càn Long vẫn ngồi nguyên vị. Thực lòng thì thắng lợi ở Sơn Đông không làm cho Càn Long vui vẻ chút nào, trái lại Càn Long còn thêm lo. Từ thời Tiên đế gia Khang Hi đông chinh tây phạt, dẹp yên loạn lạc, thiên hạ thái bình, không còn cánh bạo loạn lớn lao. Đến thời phụ hoàng Ung Chính, kinh tế phồn vinh, trăm họ an bình. Tuy rằng phụ hoàng Ung Chính là người hiểm độc hà khắc, thiếu lòng thương dân, nhưng thiên hạ vẫn thái bình! Ngày nay ta là hoàng đế, kể từ lúc tóc còn xanh nay đầu đã bạc, luôn luôn lấy khoan dung trị quốc, thấu hiểu dân tình, người người ca ngợi hoàng thượng trị quốc anh minh, thương dân như con! Nhưng vì sao lúc này lại loạn lạc như vậy? Vương Luân, một kẻ áo vải làm chuyện tấy đình, bốn bề nổi dậy. Đó là điều Càn Long không sao

hiếu được. Ca một thành Lâm Thanh rộng lớn, cư dân đông đúc, nhưng không một ai ra hàng, họ sống chết với giặc, liều mạng giữ thanh. Càng nghị càng bức, Càn Long cảm thấy việc trị quốc mấy chục năm nay ôn hoà quá chằng, vua yếu thì trăm họ dễ lừa dối; có thể phải mạnh hơn! Phải triệt tận gốc các tổ chức bí mật, những giáo hội bát nháo mới hòng tránh được hậu hoạ.

Đang ngẫm nghĩ như vậy thì thấy Hồ Thảng bước vào khom người tâu:

- Có hữu thị lang bộ Hộ Hoà Thân cầu kiến.

- U! Truyền cho vào!

Kể từ sau lúc ứng đối mấy câu hôm đó, coi như Hoà Thân đã gặp vận, chưa đầy một năm được thăng mấy cấp. Tháng trước, vô duyên vô cớ, Càn Long thăng nhiệm Hoà Thân là hữu thị lang bộ Hộ, đội mũ hàm quan nhị phẩm - Hoà Thân cảm kích khôn nguôi, biết lấy gì để báo đáp! Hoà Thân lo tìm mọi cách làm vừa lòng hoàng thượng.

Hôm nay, Hoà Thân muốn dâng tranh "Bản hươu" do một nghệ nhân giang hồ vừa vẽ, chưa kịp ráo mực.

- Nô tài Hoà Thân khấu kiến hoàng thượng, chúc hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Tay trái Hoà Thân cầm bức hoạ, tay phải vén quan bào, cung kính sụp quỳ thỉnh an.

Càn Long vẫy tay ra hiệu:

- Khanh bình thân.

- Tạ ân hoàng thượng.

Hoà Thân lấy tạ, đứng dậy dâng bức tranh lên:

- Hôm qua nô tài nghe tin một tài tử Giang Nam giới

nghe hội hoa vừa đến kinh thành, nó tài mời đèn về bức tranh này dăng lên hoàng thượng.

- U!

Đang đau đầu về quốc sự, nghe Hoà Thân nói vậy, Càn Long lấy làm mừng, ra hiệu cho Hồ Thắng mở tranh ra thì thấy trên nền mảnh lụa trắng phau: Càn Long mình mặc giáp vàng, ngồi trên tuấn mã, tay phải cung đã căng dây, trước mặt là thảo nguyên mênh mông, một chú nai đang ngơ ngác, về bên phải là những dãy núi trùng điệp, bên trái xuống phía dưới là vệ đội hùng dũng.

Bố cục bức tranh chặt chẽ, xa gần hợp lý. Hình ảnh Càn Long vẽ thật sinh động, uy vũ, tuy có phần trẻ trung hơn, chỉ khoảng ngoài bốn mươi. Càn Long càng ngắm càng thích, luôn miệng tán thưởng:

- Bức tranh thật đẹp... thật đẹp.

Hoà Thân thấy Càn Long vui, liền bước tới, nói:

- Hoàng thượng, nô tài thấy bức tranh này còn thiếu một chút thì mới được toàn mỹ.

- Sao? Thiếu ở chỗ nào?

- Nếu được hoàng thượng tự tay ghi mấy vần thơ vào góc phải của bức tranh thì nó mới rực rỡ, trở thành tuyệt tác.

Càn Long ngắm nghĩa một hồi rồi nói;

- Hay! Một ý hay!

Càn Long bước đến bên bàn định cầm bút, nhưng bỗng quay lại nói:

- Hoà Thân, nghe nói từ bé khanh đã giỏi văn thơ, nay trẫm muốn thưởng thức. Vậy khanh làm thơ cho trẫm viết.

- Khởi bẩm hoàng thượng, nô tài sao được tài hoa như vậy? Dâu dấm làm xấu cả bức tranh!

- Đứng qua cầu nê. Hôm nay chỉ có trâm và khanh ở đây nên đứng tư chôi nữa.

- Hoàng thượng đã nói vậy, nô tài xin hết sức.

Hoà Thân thấy Càn Long thực bụng, vả cũng muốn nhân cơ thể hiện một chút tài năng, nên mới chuyện chú, vất óc suy nghĩ. Chỉ bằng thời gian chảy hết một nửa nên nhang đã thấy Hoà Thân tươi tỉnh hẳn lên:

- Khởi bẩm hoàng thượng, nô tài đã nghĩ xong.

- Nào, đọc đi.

- Tạ ân hoàng thượng.

Hoà Thân buông tay áo, lấy giọng ngâm bài: Phụng sắc, kính đề bức họa.

Ngày thu sân bần ở Mộc Lan,

Hương kêu vườn hót khắp non ngàn.

Giương cung nhâm bắn trong gió lạnh.

Lá xanh, sương trắng khói mây tan.

Bức tranh phong cảnh đẹp xiết bao,

Nên chàng có hộp cất tranh vào.

Văn ôn võ luyện đều hay cả,

Đội đến ngày kia trở tài cao.

- Tuyệt! - Nghe xong bài thơ Càn Long vỗ tay khen hay:

- Văn tài ái khanh quả xuất chúng. Bay đâu, mai mực để trâm đề thơ.

Hồ Thắng mài mực. Càn Long cầm bút chép bài thơ của Hoà Thân vào góc bức tranh.

- Hồ Thắng, treo bức tranh vào trong thư phòng.

Nói rồi, còn ngắm nhìn bức tranh mấy lần nữa, Càn Long tư nhủ thầm: Mỗi lần gặp Hoà Thân thì bao nhiêu chuyện phiền muộn đều bay biến hết. Càn Long cảm thấy tư sau

khi Hiếu Hiền hoàng hậu qua đời thì trong cung dầu có trăm quan, hàng ngàn cung tần mỹ nữ, cũng không ai giúp hoàng thượng thoát mái bằng Hoà Thân. Càn Long ra chiếu cam động quay lại, nói:

- Hoà Thân, trăm phong khanh là Quân cơ đại thần, làm việc trong ban Quân cơ.

Nghe lời hoàng thượng vừa ban, Hoà Thân thực không dám tin. Hoà Thân không ngờ rằng vận mình lại may đến thế! Chỉ một bức hoạ, một bài thơ đã khiến cho một người trai trẻ, xuất thân tầm thường bỗng chốc trở thành đại thần nhất phẩm, ngang bằng tể tướng. Hoà thân lão đảo, mất thăng bằng như chiếc diều đứt dây trong lúc đang bay...

Càn Long thấy vậy, biết Hoà Thân đang ở trạng thái quá mừng, liền nói to:

- Sao, khanh vẫn chưa vừa ý!

Nghe mấy lời của hoàng thượng, Hoà Thân như vừa tỉnh mộng, vội quì xuống vái lạy lia lịa:

- Tạ ân chúa thượng! Nô tài nguyện làm thân trâu ngựa, muôn đời hiếu kính chúa thượng.

Nhìn Hoà Thân đang phủ phục dưới chân mình, Càn Long thực sự cảm thấy mãn nguyện. Mãn nguyện với cảm giác hài lòng, thấy mình là bậc chí tôn. Càn Long tâm niệm với bầu trời lồng lộng:

- Uyển Tần, dù là thực hay giả, trăm đã xứng với nàng.

Thời gian thấm thoát, lại ba tháng nữa trôi qua. Hôm đó, Càn Long lên cung Càn Thanh, triệu kiến quan viên các tỉnh. Binh bộ thượng thư Phúc Khang An tấu:

- Dân chúng Quảng Đông kéo bè kết đảng đã nổi dậy năm lần trong vòng mấy tháng, thần mong hoàng thượng trị tội viên quan quản vụ của Quảng Đông.

Mấy nam này Phúc Khang An đã nhận nhiều trọng trách. Tung giúp Ôn Phúc, A Quê phá Kim Xuyên, lập kỳ tích. Tung thông linh hang vạn quán, trong đêm gió tuyết phá sập hơn chục tháp đá kiên cố của kẻ thù, về kinh báo công. Càn Long thường cho ngựa quý, phong chức Binh bộ thượng thư, mấy hôm sau được quay lại giúp A Quê dẹp nổi Kim Xuyên. Lần này về kinh, đương qua Quảng Đông, Phúc Khang An thấy được nhiều việc, nên mới có lời tâm đó.

Nghe lời Phúc Khang An, Càn Long định nói, song một viên quan nhất phẩm, thấp lùn bước ra quì tấu:

- Khởi bẩm hoàng thượng, thần cho rằng quan quân vụ Quảng Đông đã hết lòng hiệp trợ cùng các phủ huyện truy bắt giặc phi. Lúc này trách tội họ thì chỉ làm họ thêm sợ sệt, sinh ra dôi trên lừa dưới, hoang báo chiến tích và sẽ là mối họa lớn cho ta. Thần trộm nghĩ khoan dung thì hơn!

Lúc đầu Càn Long không biết vị quan nhất phẩm đó là ai, nhưng nghe giọng nói, mới mỉm cười:

- Trẫm đã biết khanh là tổng đốc Lương Quảng, Lý Thị Nghiêu. Khanh hết lòng vì chức trách, nghiêm bắt phi đồ bất pháp. Khanh còn là người nghiêm khắc với thuộc hạ... Nên, trẫm tin tưởng và chuẩn y lời tấu của khanh.

Nghe lời phán, Lý Thị Nghiêu vô cùng cảm kích, vội dập đầu, nói:

- Thần cảm tạ long ân!

Đúng lúc đó, Hồ Thắng tư trong bước thăng đèn chỗ ngại vàng, ghé đến bên bẩm nhỏ mấy câu với Càn Long. Quân thân chưa hiểu có chuyện gì, đã thấy hoàng thượng bật cười thành tiếng:

- Trẫm cho các ái khanh biết một tin vui ở hậu cung, trẫm vua có thêm một phượng sở.

Quần thần nghe xong vội quì cả xuống, nhất tề tung hô vạn tuế, chúc mừng Can Long.

Hoà Thân nắm bắt thời cơ, lết lên mấy bước và tấu:

- Hoàng thượng ở tuổi hoa giáp còn thêm phượng số, thực là nhân đức cao dày, đời đời hiếm thấy, một phúc đức lớn lao của nhà Đại Thanh. Vừa khéo, mây hôm rồi nô tài vừa sinh nhi tử, nay tấu xin hoàng thượng ban tên cho nó.

- Ha ha, ha ha, tốt.

Can Long tuổi gần cổ lai hi, lại có thêm chim phượng, hiển nhiên là vui mừng khôn xiết. Được nghe Hoà Thân tấu như vậy, Can Long vui vẻ nói luôn:

- Trẫm ban tên là Phong Thân Ân Đức, thế nào?

Hoà Thân khầu đầu lia lia:

- Đa tạ long ân hoàng thượng - Không biết lời hoàng thượng nói trước đây là thực hay đùa?

Hoà Thân thấy hoàng thượng vui vẻ, liền mạnh dạn nhắc lại lời hứa trước đây của hoàng thượng để hai nhà trở thành thân gia. Hoà Thân hiểu đó là cơ sở vững chắc cho sự vinh hoa phú quý suốt đời.

Can Long hiểu rõ dụng ý của Hoà Thân nên cười, nói:

- Trẫm không quên lời hứa. Chờ khi hai trẻ trưởng thành, trẫm sẽ đứng ra chủ trì hôn lễ.

- Đa tạ hoàng thượng sủng ái - Nô tài cảm kích bội phần.

Hoà Thân mừng rỡ chỉ biết khầu đầu tạ ân.

Can Long đưa mắt nhìn quần thần và nói:

- Chư vị ái khanh, còn việc thi tấu, hết việc thì bãi triều, trẫm muốn vào cung xem mặt nữ nhi.

Hoàng thượng nói vậy thì chẳng còn ai dám tấu nữa, quần thần đều lui về.

Hoa Thân mới đi được mấy bước, nghe phía sau có tiếng Lý Thị Nghiêu gọi:

- Chuyên này ông sắp là hoàng thân, khác gì ăn mày vớ được chiếu manh... nhưng chiếu đã có chưa?

Nghe Lý Thị Nghiêu nói, quán thần cười ầm cả lên. Hoà Thân ngượng chín cả mặt, chỉ muốn quay lại cho lão mấy cái bạt tai. Nhưng Hoà Thân thừa biết họ Lý là Công bộ thị lang, Hộ bộ thị lang, Quảng Châu tướng quân, Lương Quảng tổng đốc, còn là đại học sĩ điện Võ An, được Càn Long vô cùng tín nhiệm. Lý Thị Nghiêu vốn cậy tài mà phóng túng, coi thường người khác. Bình thường thì cũng chỉ có họ Lý mới dám nhục mạ Hoà Thân. Hoà Thân đành nén giận trong lòng, ôn tồn nói lại:

- Lý đại nhân, mong ông biết giữ miệng.

- Ô, ô, việc gì mà Hoà Thân phải giận - Lý Thị Nghiêu thấy Hoà Thân bức, liền đổi giọng:

- Chi là vui đùa một chút thôi. Đại nhân có khuôn mặt dễ coi, lại biết một "nô tài" hai "nô tài" trước hoàng thượng là đã đánh bại được lũ đại thần này rồi.

Lý Thị Nghiêu vốn không hợp với Hoà Thân, cho rằng Hoà Thân chẳng giỏi giang gì. Họ Lý biết Hoà Thân phất lên được là nhờ có bộ mặt dễ coi, bộ mặt của kẻ nô tài. Khi gặp hoàng thượng ai nấy đều xưng thần, chỉ riêng Hoà Thân lúc nào cũng "nô tài" giống hệt một tên thái giám. Vì vậy, mỗi khi rỗi rảnh, họ Lý thường tìm cách chọc mấy câu cho bộ hạ. Không ngờ, chính những hành động đó mà sau này họ Lý xuyt mất mạng đến mấy lần.

Trước sự thách đố của Lý Thị Nghiêu, Hoà Thân chẳng muốn dôi co làm gì, liền ráo bước ra khỏi Ngọ Môn, lên kiệu trở về. Nhìn những hàng dương liễu hai bên đường, từng

trận gió thổi đến lạnh lạnh, Hoà Thân cảm thấy lòng mình dịu lại. Và lại mấy câu si nhục của họ Lý làm sao át được viên cánh mình sẽ trở thành bổ chổng của công chúa. Hoà Thân hồi thúc phu kiệu đi nhanh, cho cả nha chổng biết được tin vui.

Căn nhà của Hoà Thân nằm trong con hẻm gần Tây Tứ. Ông tổ họ Hoà đã dựng nó sau khi theo chú vào kinh. Căn nhà nằm trên mảnh đất do Chính Hồng Kỳ chu cấp. Năm ngoài Hoà Thân được hoàng đế Càn Long chuyển từ Chính Hồng Kỳ sang Chính Hoàng Kỳ, trở thành người Tam Kỳ, Mãn Châu. Trên lãnh địa của Chính Hoàng Kỳ, hoàng thượng ban cho Hoà Thân một mảnh đất khác. Mảnh đất nằm bên bên cảng gần cửa Đức Thắng, đất đai rộng rãi, phong cảnh hữu tình. Năm nay Hoà Thân định cất nhà mới rồi mới dọn đến. Căn nhà cũ tuy là hai mươi gian, nhưng có cả gia đình Hoà Lâm, cộng với mẫu thân, bao nhiêu người giúp việc, tuy tòng, thật chẳng thuận tiện chút nào.

Nghĩ ngợi miên man, chẳng mấy chốc kiệu đã dừng. Gia nhân Lưu Toàn đã chờ ở cửa từ lâu.

Lưu Toàn vén rèm đỡ Hoà Thân ra và nói nhỏ:

- Có hai vị đại nhân Ngô Tĩnh Lan, Ngô Tĩnh Khâm đến thăm.

- U!

Hoà Thân vừa đáp vừa nghĩ xem anh em họ Ngô đến có việc gì?

Ngô Tĩnh Lan, Ngô Tĩnh Khâm là hai anh em ruột, Ngô Tĩnh Khâm là anh, vốn người Thượng Hải. Hồi còn học ở cung Hàm An, họ từng là thầy của Hoà Thân. Cả hai con thường xuyên chăm sóc, chiếu cố đến Hoà Thân. Nay phút chốc, học trò của họ đã là đại thần Quân cơ, dưới một người

trên vạn người, còn anh em họ ngay đến chân tiên si cũng không nói, nhìn thấy tro mà cảm thấy hổ thẹn. Hai hôm nay, bàn đi tính lại, họ quyết bỏ đi cái si diện hảo mà tìm đến phủ Hoà Thân mong được giúp đỡ.

Bước vào cửa lớn đã thấy anh em họ Ngô đang đi đi lại lại nơi hành lang. Vừa gặp Hoà Thân, cả hai vội bước lên trước cúi đầu vái lạy và cung nói:

- May mắn được gặp Hoa đại nhân.

Hoà Thân thấy vậy vừa mỉm cười vừa nói với:

- Không được! Không được! Hai vị là thầy của hạ quan, học sinh đâu dám nhận lễ lớn như vậy!

Tuy ngoài miệng nói như vậy, nhưng Hoà Thân không hề đưa tay ra đón các thầy mà chỉ đưa mắt ra hiệu cho Lưu Toàn, vờ nói mấy câu trách móc:

- Sao người không mời hai vị đại nhân vào trong phòng.

Ngô Tinh Khâm đỡ lời ngay:

- Hoà đại nhân, ấy là vì chúng ta muốn ở ngoài đi lại cho thoáng.

Ngô Tinh Lan cũng phụ hoạ theo:

- Quả đúng như vậy, đúng như vậy.

Kể cũng lạ, hai anh em nhà họ Ngô giống nhau như lột, dáng người cao cao, sọ nhỏ với một dùm tóc lơ thơ. Người nào cũng dề ria mép theo hình chữ bát. Trông họ giống như những viên quân già.

Hoà Thân đang bước vào phòng, theo sát ngay sau là anh em họ Ngô và Lưu Toàn.

Hoà Thân đặc chỉ nói với Lưu Toàn:

- Người vào trong báo với phu nhân, hôm nay hoàng

thượng đã nói lời vàng ý ngọc hứa sẽ cho công chúa kết duyên cùng công tử nhà ta.

Lưu Toàn nghe xong mừng quá định chạy đi ngay thì đã bị Hoà Thân gọi giật lại:

- Nồi luôn với phu nhân, từ nay đừng gọi công tử là Ngọc Phô gì nữa vì hoàng thượng đã ban tên mới Phong Thân Ân Đức.

Hoa Thân vừa nói vừa lấy tay xoa xoa mớ tóc bóng nhẫy trên đầu. Ở phía sau, anh em họ Ngô góp chuyện:

- Hoa đại nhân được hưởng long ân, thực là hồng phúc to lớn.

Trong phòng lớn, phân biệt chủ khách xong xuôi, con hầu bưng nước ra mời, Hoà Thân mới thủng thẳng lên tiếng:

- Hai vị đại nhân đến đây không biết có điều gì cần dạy bảo?

- Không dám, không dám - Ngô Tĩnh Lan vội nói: - Nghe báo sang thu lại có khoá thi, hai anh em đều ở tuổi ngũ tuần, chưa trúng được tiến sĩ, nên mới ..

Ngô Tĩnh Lan vừa nói vừa đưa mắt nhìn Hoà Thân đang nhắm mắt dưỡng thần trên chiếc ghế thái sư.

Nghe tới đó, Hoa Thân thấy vui vui, nên nói:

- Đùng là có kỳ thi đó, hạ quan được cử đọc đề trước điện.

Hoà Thân, sau khi nhận chức đại thần Quân cơ, liền tìm cách củng cố địa vị của mình. Vốn liếng của Hoa Thân còn mỏng, chỉ sợ các đại thần trong triều không phục, nên mới tìm cơ làm quan chú khảo, vấn đáp thí sinh, hòng thu nạp mấy kẻ môn đồ, vai tên tâm phúc. Cứ thế mấy năm thì lo gì trong triều không có vây cánh? Suy tính như vậy, Hoà

Thân xin Cán Long cho làm quan chu khảo với một lý do thật chính đáng: Bình sinh vốn thích phong nhã, muốn có dịp học ít thơ văn. Về phía Cán Long thì sao? Hoàng thượng thấy Hoà Thân thì văn cũng khá, có thể đảm đang công việc, nên chuẩn tâu ngay. Vì vậy, Hoà Thân mới đá động tới chức quan chu khảo.

Anh em họ Ngô nghe mừng rỡ vô cùng, vội qui cá xuống và nói:

- Môn sinh Ngô Tĩnh Lan, Ngô Tĩnh Khâm xin khấu đầu trước Hoà đại nhân.

Anh em họ Ngô làm như vậy cũng là có cớ. Trước kia phàm là môn sinh muốn đậu đạt thì phải tìm dựa vào một quan lớn nào đó. Cách tốt nhất là làm môn sinh của người khác. Là quan trên thì không thể bỏ rơi môn sinh của mình. Vì vậy, muốn được Hoà Thân giúp đỡ, anh em họ Ngô quyết làm điều đó xả kẻ gì tuổi tác xả kẻ gì quan hệ trước đây. Thật là ti tiện, sí nhục quá lắm!

Hoà Thân thấy hai người làm như vậy thì kinh hãi quá. Ngụm nước đang uống bắn cả ra ngoài. Hoà Thân không ngờ trên đời này còn có những người vô si đến như vậy. Nhưng chính lúc này Hoà Thân đang cần có những trợ thủ, anh em họ Ngô vừa vặn là người thích hợp. Vì vậy Hoà Thân mới vội đưa tay ra đỡ dậy và nói:

- Mời đứng lên, hai vị đại nhân làm vậy là gây khó cho Hoà Thân lắm lắm.

Anh em họ Ngô chưa chịu dậy, chỉ muốn hỏi:

- Hoa đại nhân, liệu ngài có ưng thuận không?

- Đương nhiên rồi! Đương nhiên rồi!

Được lời, anh em họ Ngô mới chịu đứng dậy. Hoà Thân lên tiếng:

- Việc gì hai vị phải lo. Việc trúng tuyển hay không là do hạ quan quyết định. Từ nay, Hoà mỗ mong được hai vị đại nhân giúp cho một số việc.

Anh em họ Ngô biết Hoà đại nhân liệt mình vào hàng tâm phúc nên mừng rỡ lắm. Vì vậy, họ cũng tỏ ra là kẻ ôm chân đỡ gối nâng đỡ nhất.

Trò chuyện một thôi nửa, Hoà Thân mời mời trà tiễn khách. Nhằm mua chuộc hai người, Hoà Thân tiễn họ ra tận hàng hiên. Bấy giờ Lưu Toàn đang làm theo lời của lão phu nhân, treo pháo lên cổng để chúc mừng tin vui, trong lúc leo trèo đã sơ ý làm rơi một cục đất trúng đầu Ngô Tĩnh Lan. Họ Ngô đau đớn, nhân máy nhân mặt trông thật buồn cười. Biết Lưu Toàn là người nhà Hoà Thân nên họ Ngô yên lòng. Hoà Thân phải hết sức kìm nén, chờ khi tiễn hai người đi khỏi mới cười phá lên. Tiếng cười thật giòn thật vang hết như thứ quyền lực mà Hoà Thân vừa có. Tiếng cười của Hoà Thân xuyên qua nhiều căn phòng, lan mãi ra xa...

Lại nói đến A Quế đang linh mệnh tấn công quân Kim Xuyên tận Vân Nam. Phúc Khang An từ kinh thành quay lại, chuyển lệnh của Càn Long ban thưởng cho A Quế: Hiệp biện đại học sĩ, Lại bộ thượng Thư, Quân cơ xử hành tấu.

Tiếp nhận thánh chỉ vinh thăng. Tinh thần A Quế như được tăng thêm gấp bội. A quế quên hết bao nỗi nhọc nhằn vất vả nơi rừng thẳm tuyết dày hàng bao năm nay! A Quế tiếp tục hạ lệnh toàn quân tiến đánh Đại Kim Xuyên.

Lúc này, Kim Xuyên đã được bình định. Quân Thanh có hậu thuẫn, có ngoại viện đầy đủ. Trái lại Đại Kim Xuyên trở trụi còn lại một thành Lạc Ô Vi đang bị mấy chục vạn quân Thanh vây kín. Trong tình thế đó, Sách Nặc Mộc biết

vận đã hết, liền cho thu hạ ra xin hàng. Hứa thả hết tù binh là quân Thanh, trả xác của Tăng Cách Tang. Xin hàng đến lần thứ ba, A Quế vẫn từ chối, một vì chưa nhận được thánh chỉ, hai vì thắng lợi hoàn toàn không còn xa. Sách Nặc Mộc chỉ còn cách đốc thúc toàn bộ quân Kim tiếp tục tử thủ.

Lặc Ô Vi là nơi cực kỳ hiểm yếu, Sách Nặc Mộc tăng cường củng cố. Về phía nam có lầu Chuyển Kinh sừng sững trên đầu núi, có trọng binh trấn thủ, được nối với đường độc đạo bằng cầu treo Giáp Nhị Nhật Tang. Các trại tuy cách nhau nhưng mỗi khi có biến đều nhanh chóng được ứng cứu. Mặt bắc, quanh năm tuyết phủ không có lối đi. Phía đông hình thế hiểm yếu vì có sông Lan Thương cuộn cuộn chảy qua. Mặt tây, Sách Nặc Mộc cho xây một bức tường chắn bằng vô số những phiến đá cực lớn được mài nhẵn bóng, lại cho trọng binh canh giữ. Thành Lặc Vô Vi trở nên cực kỳ kiên cố.

A Quế đốc thúc quân Thanh đánh thành liên tục. Quân Thanh thảm bại. A Quế sốt ruột vô cùng.

Tối hôm đó, A Quế đang một mình suy tính kế sách, thì Phúc Khang An vén rèm bước vào. Phúc Khang An dáng người cao to, khôi ngô, tướng mạo đường đường. Trông Khang An như một đại soái, còn A Quế chất phác kia chỉ như một gã thư sinh bình thường.

- A đại nhân, mặt tướng có kế, chẳng biết có nên dùng chăng?

- Việc gì Phúc đại nhân phải khách sáo. Cứ ngồi xuống và kể đi.

Hàng ngày quan hệ giữa hai người không có gì đặc biệt.

Cả hai đều là người thang thân nên không mây va vấp. Ngày nay quan chức cách biệt không lớn, nên mỗi lần gặp nhau họ thường giữ ý.

Phúc Khang An tỏ ý cảm tạ rồi ngồi luôn xuống và thao thao bất tuyệt:

- Địa thế Lặc Ô Vi hiểm trở, ba mặt khó công, trừ Chuyển Kinh Lầu ở phía nam. Ở đây hiểm trở, nhưng chiếc cầu treo là nhược điểm lớn. Muốn phá thành, mặt tường cho rằng phải bắt đầu từ đây.

- Phúc đại nhân nói có lý - A Quế gật đầu lia lịa và nói tiếp: - Nhưng nếu Sách Nặc Mộc nắm được ý đồ của ta, cho phá cầu treo thì làm thế nào?

- Điều đó...

Quá tình Phúc Khang An chưa nghĩ tới điều này nên nhất thời yên lặng. A Quế suy nghĩ một lát rồi nói:

- Vì vậy, muốn đánh Chuyển Kinh Lầu cần phải tập kích bất ngờ.

- Tập kích? Tập kích như thế nào? Quân mình dưới thấp, e không được!

- Dừng ngại - A Quế kéo Khang An đến trước tấm bản đồ rồi nói: - Xem đi, nếu liên mấy hôm, chúng ta đánh từ mặt nam, sâu đó chuyển sang mặt bắc, rồi lại điều quân sang phía đông, thì Sách Nặc Mộc sẽ cho rằng chúng ta muốn giương đông kích tây, thực chất là muốn phá các cứ điểm ở phía tây...

Phúc Khang An nghe tới đây thì vỗ tay tán thưởng:

- Đại soái quả là người nắm vững binh pháp, gọi là dung

binh thì tha hồ mà đối trá. Thực chất là chúng ta đánh vào phía nam, nơi phòng vệ lỏng lẻo nhất.

Cả hai người nhìn nhau mà cười. A Quế lại nói:

- Có điều mặt tây vẫn phải đánh, một là để giữ chân giặc, hai là nếu tiến triển được sẽ hình thành thế ý dốc. Về mặt nam e phải phiền tướng quân lo liệu cho.

Phúc Khang An liền từ chối:

- Đại soái, không nên thế! Mặt tướng xin tấn công mặt tây, mặt nam để phần ngài.

- Không nên tranh giành. Ý ta đã quyết, sẽ bắt đầu vào ngày mai.

Phúc Khang An thấy A Quế kiên quyết nên cũng không nói.

Hai người còn trò chuyện một lúc nữa Phúc Khang An mới cáo từ.

Hôm sau, A Quế liền cho mời các phó tướng đến nghe lệnh. A Quế, nhưng phục gọn gàng ngồi trên ghế thái sư bọc da hổ, nét mặt trang nghiêm, uy vũ:

- Binh bộ thượng thư, chinh biên tướng quân Phúc Khang An nghe lệnh.

- Có mặt tướng.

Phúc Khang An từ bên trái bước ra đầu tiên.

- Kể từ nay tướng quân cùng quân bản bộ luyện tập, nghỉ ngơi. Sau ngày mừng năm chò khi miền tây có tiếng súng, thì tiến lên đánh chiếm Chuyển Kinh Lầu. Không được sai sót.

- Mặt tướng linh mệnh.

Phúc Khang An khom người bước lui vào hàng.

Tiếp đó A Quế lệnh cho hộ quân đô Thống Minh Lượng thống binh tấn công miền đông Lạc Ô Vi. Sau ba hôm thì quay về. Minh Lượng lĩnh mệnh thì hành. A Quế còn lệnh Hải Lan Sát dẫn ba vạn quân sau mừng ba tấn công miền bắc Lạc Ô Vi, sau hai hôm thì rút.

Tiếp đó, A Quế lệnh hộ quân thống lĩnh Khuê Lâm đưa hai vạn quân, sau hôm mừng năm sẽ mai phục ở phía đông Lạc Ô Vi, chặn sông ngăn nước, phòng quân Kim Xuyên tháo chạy.

Cuối cùng A Quế lệnh kêu tướng Ngạch Sâm Đặc, Thiện Nhi Phổ, mỗi người năm vạn binh mã, sau hôm mừng năm tiến công chiếm cứ miền bắc Lạc Ô Vi.

Sắp xếp xong xuôi mọi việc, A Quế tuyên bố để các tướng nghỉ ngơi. Đồng thời cho gọi riêng Phúc Khang An về trưởng thù tạc.

Vào hôm mừng năm, xung quanh Lạc Ô Vi, tiếng súng, tiếng gào sát thát đã đình tai nhức óc. Sách Nặc Mộc cho rằng quân Thanh đã đánh lớn, liền nghiêm lệnh cho quân giữ kín bốn mặt thành. Có đến mấy hôm quân Thanh liên tiếp đánh phá. Phía nam bị tấn công trong hai hôm, rồi chuyển sang phía bắc, đến phía đông. Ba hôm sau thì ngưng hẳn. Sách Nặc Mộc sinh nghi, cho rằng quân Thanh dùng kế nghi binh, chắc là hôm sau sẽ tấn công sang hướng tây. Phía tây lại hơi yếu, pháo bắn mạnh là dễ vỡ, nên mới điều quân từ ba mặt kia tới để cố thủ.

Bốn hôm sau, A Quế bỗng lệnh cho Thiện Nhi Phổ cho mỗi binh sĩ chuẩn bị sẵn một bao cát đựng trong túi da bò, lại lệnh cho Ngạch Sâm Đặc để mỗi binh sĩ đem theo bên người một bó củi.

Đến ngày thứ nam, lúc trời vừa sáng, A Quế dẫn quân đánh phá cụm cứ điểm Thạch Lạc ở phía tây. Trước hết năm ngày quân kéo đến chân cứ điểm, gào thét mắng chửi, chờ khi tên đạn trong cứ điểm bắn ra thì rút. Hai mươi khẩu pháo của quân Thanh được lệnh nã đạn vào cứ điểm cho đến lúc quân Kim Xuyên phải cúi đầu cúi cổ không dám phản kích. Đúng lúc đó, A Quế lệnh Ngạch Sâm Đặc cho quân xếp củi sát tường cứ điểm rồi lui. Vài khắc sau, củi được chất đầy phía ngoài cứ điểm. Tiếp đó, quân lính của Thiện Nhi Phổ đội bao cát lên đầu để tránh đạn và lệnh tấn công được ban ra. Quân lính lao đến sát cứ điểm thì nhất loạt nện bao cát lên trên đồng củi, lấy đó làm bàn đạp mà tấn công.

Chiều này thật lợi hại. Chẳng mấy chốc quân Thanh đã trèo lên nóc cứ điểm, bắt đầu phá cửa và hai quân xáp lá cà hò reo chém giết.

Nói đến Phúc Khang An với năm vạn quân kéo đến phía nam Chuyển Kinh Lâu, đốc quân chiếm lĩnh cầu treo Giáp Nhi Nhật Tang. Quân lính giữ mặt nam vốn rất nghiêm, nhưng gần đây một bộ phận được điều sang phía tây, còn bộ phận khác thì canh gác chiếu lệ. Nhất là hôm nay, họ tưởng ở đây sẽ chẳng hề gì, nhân cơ mà nghỉ ngơi, hoặc tùm năm tùm ba trò chuyện vui chơi, lơ là hẳn việc canh gác. Nào ngờ, phút chốc quân Thanh như từ trên trời rơi xuống. Quân Kim bó tay không kịp chống đỡ. Quân Thanh nhanh chóng chiếm được cầu treo, gần như chẳng có thương vong gì. Phúc Khang An tiến quân vào thành. Một mặt điều ba vạn người sang phía tây viện trợ A Quế. Mặt khác số người còn lại bắt đầu lục soát, tìm bắt Sách Nặc Mộc.

Lại nói đến A Quế đang đốc binh chiến đấu dữ dội bên

phía tây. Sau khi có ba vạn quân viện trợ của Khang An, thế là hai quân cùng kẹp đánh, quân Kim không tài nào chống đỡ nổi. Kẻ chết, người trốn, phút chống quân Kim tan rã hoàn toàn. A Quế phá xong mặt tây, nhanh chóng đưa quân về phủ Thổ ty. Vừa đến cửa thì gặp Phúc Khang An giải lũ nữ quyến trong phủ đi ra, cho hay:

- Đại soái, Sách Nặc Mộc chạy rồi.

- Yên tâm, chạy đâu cho thoát, chúng ta cứ về doanh trại chờ đợi tin vui.

A Quế bật cười vui vẻ rồi cùng Phúc Khang An quay về đại bản doanh.

Đến nơi chưa được bao lâu đã thấy Khuê Lâm cho giải Sách Nặc Mộc về trại. Thì ra Sách Nặc Mộc biết vận đã hết, chẳng kể gì đến vợ con thê thiếp, cùng mấy anh em chạy về hướng đông, định trốn theo đường thủy. Chẳng ngờ vừa bước lên thuyền, đã thấy từ trong rừng cây hai bên sông có pháo hiệu nổi lên, quân Thanh ủa ra nhanh như chớp, dòng sông bị gò làm tắc nghẽn. Sách Nặc Mộc cũng không muốn chống cự, đành buông tay chịu trôi.

Trận đánh kết thúc, hoàn toàn thắng lợi. Một mặt A Quế để Khang An viết sớ tấu, mặt khác cho người bày tiệc để khao thưởng ba quân tướng sĩ.

Lại nói đến Càn Long ở kinh thành, mấy hôm nay đang có chuyện hết sức phiền lòng:

Chuyện là Đôn phi sau khi sinh công chúa, được Càn Long vô cùng sủng ái thì sinh kiêu ngạo vô thường. Mấy hôm trước, có một thị nữ chuyên lo việc rửa chân là Oanh nhi, pha nước hơi nóng làm Đôn phi bị rát. Đôn phi bực bội vô cùng, liền sai tên thái giám hầu cận vả vào miệng Oanh nhi hai mươi cái.

Oanh nhi vốn tính quật cường cảm thấy xấu hổ và nhục nhã. Ngày hôm sau, chàng hiểu vô tình hay hữu ý, Oanh nhi pha nước con nóng hơn. Đôn phi không hề hay biết, cứ thế bỏ đôi chân ngọc ngà xuống chậu và bỗng thét lên như lợn bị chọc tiết. Khi rút được chân ra, chân bị bỏng giộp lên mấy chỗ. Trong lúc giận dữ, Đôn phi hét to:

- Lôi ra đánh chết con quý này đi.

Mọi người lôi Oanh nhi ra và bắt đầu đánh. Cô gái cứ mặc, lúc đầu còn cự quậy, dần dần thì bất động. Thái giám Vương Nhị vào nắm với Đôn phi:

- Nương nương, thôi chứ? Làm nó chết thì Vạn tuế gia chẳng tha đâu!

Không nói thì thôi, nói ra càng làm cho Đôn phi sinh bực. Đầu óc Đôn phi trở nên mê muội, hai mắt giương tròn, miệng gào lên:

- Cầm dừng, cứ đánh chết cho ta!

Và cứ thế, trận đòn khác bắt đầu. Đáng thương cho Oanh nhi, vừa tròn mười chín tuổi đầu đã phải chết thảm.

Càn Long biết tin, giận dữ vô cùng. Vốn là người văn nho phong nhã, thương hoa xót ngọc, Càn Long trong việc triều chính thì mạnh tay, nhưng đối với nhi nữ lại rất có tình, một thứ tình cảm bậc nhất trong thiên hạ. Nghi chuyện Đôn phi chỉ vì một việc nhỏ mà đùa giỡn với sinh mệnh một cô gái như hoa như ngọc thì quá ư là tàn nhẫn, Càn Long liền cho Hồ Thảng triệu Đôn phi lên, dù năng sinh con vừa đầy tháng.

Nghe hoàng đế triệu kiến, Đôn phi biết là có chuyện, liền tỏ ra sợ sệt đến quì trước mặt Càn Long. Càn Long chưa hết giận, vừa thấy Đôn phi đã chui vào mặt mà mắng:

- Người là cái giống gì thế? Hai mươi năm trước đây cũng

chỉ là một cô gái tầm thường, ghê gớm gì đâu? Người không nghĩ mình cũng là phận gái, sao nỡ tàn nhẫn với người khác! Trâm thật chán nhà người!

Đôn phi không ngờ chỉ vì một tiện nữ mà Càn Long bực bội đến như vậy, lúc đó chỉ biết cúi đầu không dám nói câu nào.

Càn Long chửi mắng một trận mà chưa hả giận. Lại gọi Hồ Thắng đến bảo:

- Phải lấy lễ phi tần mà mai táng Oanh nhi trọng thể - Rồi quay sang phía Đôn phi nói tiếp: - Tuy người vừa sinh con, nhưng phạm lỗi nặng, trầm giáng xuống làm tần, tội đánh đòn thì được miễn.

Lời vừa ban ra như tiếng sét giữa ban ngày, Đôn phi cảm thấy đau đớn, mới luôn miệng cầu xin:

- Hoàng thượng, nô tì đã biết sai. Mong hoàng thượng nghĩ lại tình xưa nghĩa cũ mà tha cho nô tì lần này.

Nào ngờ Càn Long đã có ý trừng trị Đôn phi, vì vậy sắc mặt vẫn lạnh tanh không một chút động lòng, Đôn phi cầu xin cả buổi mà Càn Long vẫn chẳng nói gì. Biết chuyện chẳng xong, Đôn phi đành gạt nước mắt mà cáo từ.

Vì chuyện đó mà Càn Long rầu rĩ mất mấy ngày. May nhờ có Hoà Thân luôn luôn vào cung kiến giá, làm đủ trò: kể chuyện vui, làm trò hề, nói tiếng lừa, học mèo nhảy, Càn Long mới vui được một chút. Nhất là hôm qua, Hoà Thân đóng vai Dương Quý phi để Càn Long thưởng thức. Hoà Thân mặc trang phục đời Đường, cũng cài hoa dắt tóc, môi son má phấn, đôi mắt rất có thần, chẳng khác gì Dương Quý phi tái thế, khiến Càn Long phải bật cười. Thế là nhiều nỗi phiền lòng được gác sang bên, ngày ngày Càn Long và Hoà Thân ngự trong hoa viên, uống rượu làm thơ vô cùng vui vẻ.

Hôm nay, lúc Can Long đang cao đàm khoát luận với Hoa Thân thì thấy Hồ Thắng vội và bước vào dâng văn thư lên:

- Khởi bẩm hoàng thượng, có tin từ Vân Nam tấu gấp.

Can Long nhận tấu, mở ra xem. Lướt mắt nhìn qua đã thấy phần chẵn, Can Long vỗ tay, ca rằng:

"Mười vạn đại quân rời cửa ngọc, cờ bay phấp phới khúc khải hoàn..."

Hoà Thân thấy Can Long vui mừng khôn xiết biết là quân Thanh đã thắng trận, vội quì xuống khấu đầu tán thưởng:

- Hoàng thượng anh minh, uy trấn bốn biển, khắp nơi quy phục, thực đáng vui đáng mừng!

Can Long cũng không kìm nén được nữa, đứng dậy, trông lên trời và cười lớn:

- Thực bỏ bốn năm ròng rã trăm lao tâm khổ tứ mới có được ngày hôm nay. Hồ Thắng truyền chỉ để A Quế về kinh kiến giá.

- Tuân chỉ!

Hồ Thắng khom người lui ra.

Can Long trong lòng mừng rỡ, sức nghĩ đến Vu Mẫn Trung, vị tể tướng già nua đã đóng góp nhiều công sức vào việc chinh phạt Kim Xuyên. Họ Vu đang ốm nặng, Can Long cùng Hoà Thân đến thăm và báo tin vui.

Được tin, nhất phẩm phu nhân Trương thị cùng toàn gia quỵn ra tận cửa quì đón Can Long. Không thấy họ Vu, Can Long biết ngay là ông ốm nặng. Nghĩ tới con người tài ba mẫn tiệp năm nào, Can Long cảm thấy xót xa. Can Long để Hoà Thân vào trước, dặn dò Vu Mẫn Trung cứ nằm mà nghỉ.

Sau đó Can Long mới vào theo, thấy Vu Mẫn Trung thay

áo, và nhờ hai con a hoàn diu đỡ như muốn ngồi lên. Mọi cô mấy hôm không gặp. Vu Mẫn Trung như già đi nhiều. Họ Vu ít hơn Càn Long ba tuổi, nhưng vì ốm đau luôn nên hình dong khô héo, tóc tai bờ phờ, tình cảnh thật đáng thương tâm. Càn Long lên tiếng:

- Vu ái khanh không phải giữ lễ, cứ nằm yên.

Nhìn thấy Càn Long vào, Vu Mẫn Trung gắng gượng nhờ hai con a hoàn diu đỡ được quì xuống đất bái lạy trước Càn Long. Giọng Vu Mẫn Trung run run:

- Lão thần khấu kiến hoàng thượng, mong hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế.

Càn Long cho người đỡ họ Vu lên giường rồi ngồi xuống cạnh. Hoà Thân đứng ne ở một bên. Càn Long cười, nói:

- Vu ái khanh, trẫm vừa nhận tấu, quân ta đã bình định xong Đại tiểu Kim Xuyên.

Vu Mẫn Trung được tin lấy làm mừng rỡ, cảm thấy công sức của mình bỏ ra đã không uổng.

Vu Mẫn Trung chậm rãi nói:

- Nhờ vào hồng phúc của hoàng thượng nên mới được như vậy.

- Đúng thế - Càn Long đưa mắt nhìn lên cao rồi nói luôn:

- Nghĩ lại lúc đó văn võ bá quan trong triều nhiều người có muốn đánh Kim Xuyên đâu. Nhưng hôm nay thì chính trẫm đã thắng.

Kể từ lần vì câu chuyện của Cao Vân Tông mà Càn Long trách tội, Vu Mẫn Trung vốn nhất gan, nên ngày đêm chỉ lo thất sủng, cứ thế bệnh tình mỗi ngày một nặng hơn. Hôm nay được Càn Long tới thăm lại không có ý trách móc gì, nên cảm thấy dễ chịu, bệnh tình như đã giảm được một phần. Thấy Càn Long vui tươi phấn khởi, nói cười luôn

miệng. Vu Mẫn Trung muốn nói một điều nhưng cứ ngập ngừng mãi.

Thấy họ Vu như vậy tưởng có gì đau đớn khó chịu, Càn Long liền nói lời an ủi:

- Vu ái khanh, trăm biết từ ngày xử lý quân vụ tới nay, khanh luôn trung thành cần mẫn, không làm điều gì sai sót. Nay trăm phong thưởng khanh nhất đẳng khinh xa đô úy, đời đời thế tập. Vậy khanh cứ yên tâm mà dưỡng bệnh.

Nghe nói vậy, Vu Mẫn Trung như bừng tỉnh, lại muốn quì lạy tạ ân. Càn Long ngăn lại không được, nên cứ để mặc. Nào ngờ Vu Mẫn Trung cứ quì miết, còn tấu:

- Hoàng thượng, lão thần tự biết bệnh tình e khó qua khỏi. Lão thần suốt đời theo hầu hoàng thượng, được hoàng thượng trọng dụng, thần cảm kích đến rơi lệ. Từ trước tới nay thần chỉ có một tâm niệm, cầu xin hoàng thượng ban cho thần linh mạng và hoàng quái. Không biết được chăng?

Càn Long nghe xong mới hiểu được điều mà họ Vu cứ áp úng là như vậy. Khổng tước linh và hoàng mã quái là chiếc mũ có gắn lông chim tước và chiếc áo khoác ngoài màu vàng là những thứ thường ban tặng cho các võ thần hoàng tộc lập nên công trạng. Các văn thần là người Hán xuất thân từ đình giáp chưa hề được thưởng hai thứ đó bao giờ. Nay mới nghe họ Vu tâm niệm thỉnh cầu, và Vu Mẫn Trung cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa, Càn Long thấy nên ban tặng, mới cười nói:

- Vu Ái Khanh một lòng vì triều chính không phút nao ngại. Trẫm không những chuẩn y mà còn viết tặng khanh một bài thơ.

Vu Mẫn Trung vội sai gia nhân mài mực. Hoà Thân đứng cạnh lại muốn chửi thề: "Lão già sắp chết mà còn làm trò".

Lát sau, mực mai xong, Càn Long cầm bút viết như rồng bay phượng múa. Hoà Thân nhìn sang thì bài thơ đã hoàn chỉnh:

*Y phục văn quan đã vừa thân,
Lại xin quần áo có kỳ lân
Vừa muốn vinh hoa nơi cất rốn,
Cũng là tỏ rõ kẻ trung thần
Áo mà đen nhưng đai màu đỏ
Cần chi sắc sỡ giống lông công.
Đề chuyện áo quần thành giai thoại!
Cứ nên nho phục có hơn không?*

Tuy trong thơ Càn Long coi Vu Mẫn Trung là "năng thần" nhưng lại cho văn quan mặc võ phục là giai thoại buồn cười, có ý trách họ Vu phải "cầu xin" để trở thành kỳ lân giả!

Khoảng sáu, bảy ngày sau, A Quế cùng các tướng dẫn giải Sách Nặc Mộc, lũ đầu mục, lạt ma tất cả hơn hai ngàn người về kinh. Trăm họ nghe tin tướng lĩnh thắng trận khai hoàn, đồng thời cũng muốn xem mặt mũi bọn nam man nên ai nấy nghìn nghịt đổ ra đường nghênh đón.

Càn Long được tin liền quyết định chọn ngày lành làm lễ tiếp nhận, hòng khẳng định tài văn trị võ công của mình.

Bộ Lễ chuẩn bị chu đáo, nghi thức được tiến hành ở cửa Ngọ Môn. Mở sáng hôm đó, bách quan văn võ mình mặc triều phục, đứng thành hai hàng tề chỉnh, chờ hoàng thượng xuất hiện. A Quê, Phúc Khang An dẫn lũ tù binh đứng cách Ngọ Môn một khoảng chờ ngự chỉ của Càn Long.

Chuông điểm canh năm. Cánh cửa Ngọ Môn từ từ mở ra, tiếng nhạc buổi sáng bắt đầu. Các đại thần cung trăm họ đều biết Càn Long sắp xuất hiện.

Trên lầu Ngọ Môn, ngự toạ đã bấy xong, bàn ghế đã sắp sẵn, Càn Long mặc long bào cỡi ngựa từ trong xe bước ra. Lập tức người người quì sụp, tiếng hô "vạn tuế" long trời lở đất. Càn Long mỉm cười mãn nguyện, nói:

- Đưa lũ tù binh vào.

Hồ Thảng kéo dài giọng ra hô:

- Đưa lũ tù binh vào.

A Quế, Phúc Khang An nghe gọi, liền dẫn giải Sách Nặc Mộc và năm tên khác bước ra, quay mặt về phương bắc thực hiện ba quì chín bái. Sau nghi thức đó, A Quế lấy sổ ra lược đọc từ đầu đến cuối công cuộc bình định Kim Xuyên.

Càn Long nghe xong liền gật đầu, nói:

- Trẫm nghe tấu mà thấy vui - Đưa tù binh vào.

A Quế nghe xong liền quỳ sang một bên, tức là để Phúc Khang An đưa tù binh lết tới một bước. Càn Long nói:

- Sách Nặc Mộc, ngươi biết tội chưa? Từ ngày kể vì tiền để trẫm vẫn lấy đức thu phục thiên hạ, bốn biển qui thuận, thiên hạ thái bình, trăm họ an cư lạc nghiệp. Còn ngươi cùng những kẻ man rợ ở miền nam không nghĩ đến ân đức của trẫm đã kéo bè kết đảng, thao túng bộ tộc cướp bóc binh lương của quan quân, độc chiếm nhất phương. Nhưng trẫm không vì thế mà muốn tiêu diệt các ngươi. Trẫm vẫn ban ân để giáo dục, cảm hoá. Nhưng không ngờ, nhà ngươi không chịu hối cải, dám tụ tập gây sự, chống lại thiên triều - Vậy liệu trẫm còn nín nhịn được nữa không? Cho đến khi thiên binh kéo tới, ngươi lại ngoan cố chống cự, chém giết lương dân Đại Thanh, đốt phá làng mạc của Đại Thanh. Tội ác tày trời đó quyết không thể tha. Ngày nay đã bại trận, ngươi có biết tội của mình không?

Càn Long nhìn Sách Nặc Mộc quì dưới chân, kiêu hãnh,

ngang cao đầu ma nói. Càn Long càng nói càng háng; càng nói càng giận. Sách Nặc Mộc không biết tiếng Hán. Sau khi bắt được hán, A Quê biết Càn Long sẽ tự thâm vấn, nên mới dạy cho mấy câu. Với cảnh tượng hôm nay, tên Sách Nặc Mộc sợ đến hồi xieu phách lạc, chỉ còn nói được vài câu lơ lơ:

- Tiểu nhân biết tội, cầu xin hoàng thượng tha mạng.

- Người còn dám xin tha mạng? - Càn Long cười nhạt rồi nói: - Truyền chi trăm, giao tên Sách Nặc Mộc sang bộ Hình, tra khảo để thâm vấn, về sau sẽ chém đầu thị chúng.

Phúc Khang An liền giải Sách Nặc Mộc đi. Càn Long bắt đầu trong thường các công thần.

- Từ ngày đánh Kim Xuyên đến nay, trăm ngày quên ăn quên ngủ, lo lắng muôn phần. May nhờ được các đại thần văn trị võ công, mới bình định được Đại tiểu Kim Xuyên - Để biểu dương lòng trung của các đại thần, trăm cho bộ Lại tuyển chọn trước sau được một trăm vị, trăm sẽ ghi công thưởng hậu.

Càn Long nói xong liền vẫy tay để Hồ Thắng tuyên đọc bản thánh chỉ đã được chuẩn bị sẵn:

"Phụng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu lệnh:

Phong: Nội các đại học sĩ, Quân cơ đại thần Vu Mân Trung Nhất đẳng khinh xa đô úy, thường linh mạo, hoàng quái, hoạ tượng ở Tứ Quang Các.

Phong: Quân cơ đại thần Hoà Thân kiêm nhiệm Tương Hoang Kỳ phó đô thống, thường Tứ Kim Thành kỵ mã, hoạ tượng ở Tứ Quang Các.

Phong: Tiến định biên tướng quân A Quê là Hiệp biện đại học sĩ, Lại bộ thượng thư, Quân cơ xử hành tấu, thường ngự dụng yên, cương, hoạ tượng ở Tứ Quang Các.

Phong: Phúc Khang An chue Bình bộ thượng thư, Mãn gia dũng nam, bạch kim nam trăm, đoạn mười hai sức, ngũ dụng yên, cương, hoạ tượng ở Từ Quang Các...."

Hồ Thảng cứ thế đọc tiếp, tất cả một trăm công thần được phong. Lễ tiếp nhận tù binh và phân phong các công thần kết thúc trong tiếng chiêng trống rộn rã. Càn Long rời khỏi ngai vàng bước lên xe loan trong tiếng hô "Vạn tuế" vang trời động đất. Càn Long vô cùng mãn nguyện và tự nhủ thầm: Văn trị vô công của trăm so với Khang Hi tiên đế, có thể cũng một chín một mười chăng...

Sau buổi lễ hôm đó, sự phấn chấn trong con người Càn Long không hề giảm sút, suy đi tính lại, Càn Long quyết định lần thứ ba đi tuần thú miền đông, viếng thăm tổ lăng. Một là Càn Long muốn tế cáo công trạng bình định biên cương, hai là muốn giải quyết một chuyện hăng ách ừ bấy nay: chuyện tìm người kế thừa ngôi báu về sau.

Mỗi lần nghĩ tới chuyện này, Càn Long lại thấy vô cùng khó xử, Càn Long sinh hạ được mười bảy nhi tử cả thảy. Trong số các hoàng tử rất khó tìm được một người có tài để vương.

Trong số mười bảy hoàng tử, trưởng tử Vinh Hoàng là con của thứ phi Phú Sát thị, tư chất bình thường Càn Long không quý lắm. Người con thứ hai vẫn do Phú Sát Thị sinh ra. Người này từ bé đã thông minh đức độ, tài trị phi phạm, Càn Long đã lập làm người kế vị. Nhưng tiếc thay Vinh Liên thân mỏng phận bạc, qua đời vào năm lên mười. Càn Long đành phải vứt bỏ dự hiệu lập thái tử để sau tám biến "Chính đại quang minh". Từ đó về sau, hoàng tử ba Vinh Chương, hoàng tử tư Vinh Thành, hoàng tử năm Vinh Kỳ, hoàng tử sáu Vinh Dung đều không được trọng dụng, nhất là sau khi Vinh Thành. Vinh Dung lần lượt trở thành người

thừa kế của Lý Thân vương Doãn Đào và Thán Quân vương Doãn Hi thì Càn Long tạm thời không bàn tới chuyện lập tự nữa.

Cho mãi tới khi Hiếu Hiền hoàng hậu sinh hoàng tử bầy Vinh Tông thì Càn Long hết sức mừng rỡ. Về mọi mặt, Vinh Tông đều xứng đáng là người kế vị - Nhưng không ngờ người này cũng bạc mệnh đã qua đời năm hai tuổi vì bệnh đậu mùa. Kế đó, đến Cửu a ca, Thập a ca, Thập lục a ca cũng lần lượt ra đi. Thậm chí tam a ca Vinh Cảnh, Thập Tứ a ca Vinh Lộ cũng qua đời lúc chưa đến tuổi vị thành niên.

Hàng loạt biến cố đau buồn dồn đến, khiến Càn Long gần như tuyệt vọng. Vào lúc này việc lập tự kế thừa dòng họ Ái Tân Giác La, duy trì vận mệnh đế quốc Đại Thanh chỉ còn biết chọn lựa trong bốn hoàng tử Bát a ca, Thập Nhất a ca, Thập ngũ a ca và Thập Thất a ca.

Bát a ca Vinh Toàn là hoàng tử lớn tuổi nhất, vốn thông minh từ bé, nhưng tiếc rằng vốn trí thức đó chẳng giúp gì cho việc an bang trị quốc. Hằng ngày hoàng tử chỉ thích chơi bời, mê đồ họa say thư pháp, thường lên đưa bọn tùy tùng ra ngoài thành du ngoạn. Hơn nữa, vào năm tám tuổi hoàng tử từng bị ngã làm lệch mất một chân. Càn Long không còn chút hy vọng gì ở Vinh Toàn nữa.

Hoàng tử thứ mười một Vinh Tĩnh, em cùng mẹ với Bát a ca, cũng giống anh như lột, trong người đầy những chất thi ca nghệ thuật, Vinh Tĩnh ngay từ bé, chữ nghĩa chỉ cần đọc qua là nhớ. Nhất là thư pháp lại càng mê, từng theo học với Âu Dương Tuấn và Triệu Mạnh Phủ. Năm mười mấy tuổi, Vinh Tĩnh còn sáng tạo nên một lối thư pháp nổi tiếng một thời. Về vẽ tranh cũng rất khá, Vinh Tĩnh từng nói vui: "Sơn thủy còn đơn sơ, mộc mạc, chỉ cần vẩy bút là thành; từ sâu thẳm bên trong liệu còn gì là không nắm

được..." Vinh Tinh thực sự có tài, tự lập hiệu là Thiêu Xương, là Kinh Tuyền, Trị Tân trai chủ nhân. Thực lòng thì Càn Long rất thích Vinh Tinh vì cốt cách phong lưu có nhiều điểm rất giống với mình. Nhưng về mặt trị quốc, binh thiên hạ, thì thấy rõ là không được. Càn Long chỉ sợ Vinh Tinh vì mê mái thơ ca, rượu chè mà bỏ mất cái vô dũng của người Mãn Châu tổ tiên đã truyền lại, vì thế mới dạy dỗ Vinh Tinh thật nghiêm ngặt. Một lần Càn Long nhìn thấy Thập Ngũ a ca tay cầm quạt, trên có những câu thơ, những bức họa rất hay, ở dưới ghi mấy chữ "Huỳnh Kinh Tuyền". Rõ là của Thập Nhất a ca sáng tác. Biết vậy, nhưng Càn Long không khen, mà còn chỉ trích hết lời. Từ đó về sau vì hoàng tử này bất cần đời, tinh khi ngày một cổ quái hơn, thế là Càn Long lại hết hi vọng.

Còn hoàng tử Thập thất Vinh Lâm là một kẻ bất thanh nhân trong số đông các hoàng tử của hoàng đế. Từ nhỏ đã không thích đọc sách, tính tình hời hợt. Khi thanh người thì luôn thích nhân nhã, hay mặc thường phục ra ngoài thành trên hoa ghẹo nguyệt.

Như vậy, chỉ còn lại Thập Ngũ a ca Vinh Viêm - Viêm tuy chẳng có tài gì đặc biệt nhưng là người cẩn trọng, cương quyết và rành mạch trong công việc. Năm nay Viêm vừa tròn mười tám tuổi, học vấn tuy không thật sâu, nhưng luôn luôn chăm chỉ, là người khiêm nhường không để lộ tài hoa. Vì vậy, từ năm Càn Long thứ 30, nhà vua đã bí mật lập Viêm làm tự.

Nhưng du sao thì Càn Long vẫn không vừa ý với Thập ngũ a ca lắm. Con người này quá ư trung hậu, không mấy biến hoá, phải lập làm tự cũng là điều bất đắc dĩ. Nghi lại thời hoàng thái tổ Nỗ Nhi cấp xích các hoàng tử có được giáo dục là bao, nhưng từ đại vương, từ tiêu vương đều là

những người có tài để vương. Thời thành lục Khang Hi hoàng đế tuy có khó khăn trong việc lập tự, nhưng hoàng trưởng tử, nhị tử, tam tử, tứ tử, bát tử, cửu tử đều xứng danh là cửu vương. Còn mình, tuy là hoàng đế anh minh, con cái không thiếu, nhưng việc tìm người thừa kế để vị sao lại khó khăn đến thế. Càn Long muốn đến tổ lăng để hỏi điều đó.

Nhưng dù thế nào đi nữa thì Thập ngũ a ca cũng đã được lập tự, nên phải giáo dục, chăm sóc cho tốt. Mấy hôm nay Càn Long suy nghĩ mãi về vấn đề đó. Người thầy trước của Vĩnh Viêm là Chu Thức Ngột Mộc xin cáo lão về quê, Càn Long đã từ chối. Gần đây thấy thấy đã già, không con mình mãi như xưa, có lưu lại cũng vô dụng, nên nghĩ đi nghĩ lại, Càn Long nghĩ đến Chu Khuê, nên quyết định chọn ngày triệu kiến Chu Khuê ở thư phòng.

Chu Khuê tự là Thạch Quân, người Đại Hưng phủ Thuận Thành, cha là một viên quan huyện. Chu Khuê từ bé tư chất đã hơn người, sau lại được theo học với Chu Thức. Thời niên thiếu đã cùng người anh là Chu Quân tham gia thi hương, và đỗ đầu, lưu danh hậu thế. Vào năm Càn Long thứ 13 đã trúng tiến sĩ năm mười tám tuổi. Về sau được cử làm biên tu, đang rồi việc. Được Chu Thức tiến cử, Càn Long trọng tài của Chu Khuê, nhiều năm phong làm Thị độc học sĩ, rồi án sát sứ Hồ Bắc. Chu Khuê làm quan thanh liêm, nhân phẩm cao thượng, tài học lỗi lạc. Trước đây có lần va chạm với đồng liêu là Hoàng Kiếm, rồi bị trách lỗi điều về kinh, hiện đang nhân tán ở nhà. Một hôm Chu Khuê đang sao chép văn bia trong phòng thì được tin Càn Long truyền gọi, lấy làm kinh ngạc, tưởng mình đã mắc phải chuyện gì. Chu Khuê là người thận trọng, không phạm pháp

chàng tham ô, lòng dạ luôn luôn thanh thản, theo chân khâm sai vào Tứ Cẩm Thanh.

Bước chân vào ngự thư phòng, thấy Càn Long ngồi chờ đã lâu, Chu Khuê làm lễ ba quỳ chín vái và Càn Long lên tiếng:

- Chu ái khanh, bình thân. Hồ Thắng, mời Chu khanh ngồi.

Nghe lời nói, Chu Khuê nửa tin nửa ngờ không cho là thực. Bản thân chỉ là viên án sát sứ nhỏ nhoi, đội mũ nhị phẩm, được giáp mặt hoàng thượng kể đã khó, vậy hôm nay là ngày gì mà được ưu ái như vậy? Hơn nữa trước mặt hoàng thượng, dù là đại thần đầu triều hay vương công quý thích đâu được phép ngồi. Nghĩ tới đây, Chu Khuê lại cảm thấy khó hiểu.

Càn Long mỉm cười, nói:

- Chu ái khanh, có việc gì mà phải lo. Hôm nay trẫm có việc muốn uỷ thác cho khanh.

Chu Khuê đã đứng dậy từ lâu, khi nghe hoàng thượng nói thế biết là có việc trọng đại, nên lại quỳ xuống. Càn Long thấy vậy lại nói lời vỗ về:

- Chu ái khanh, cứ bình thân và ngồi xuống. Có việc gì to tát lắm đâu. Chỉ là việc tư tình, trẫm muốn uỷ thác cho khanh.

Bấy giờ Chu Khuê mới bình thân và ngồi né sang bên, đầu óc vẫn không sao đoán được là chuyện tư tình gì mà hoàng thượng cần gửi gắm.

- Chu ái khanh, trẫm kể vị đến nay đã hơn bốn mươi năm rồi. Nay tuổi đã cao mà còn một việc vẫn chưa yên tâm. - Càn Long dừng lại một lát và bằng giọng nói khác hẳn giọng điệu một ông vua phong lưu, ngạo mạn khiến

người khác phải khiếp sợ, nói tiếp: - Trong số những người con của trẫm, đứa học hành thành đạt không nhiều. Thấy học của khanh là Chu Thúc từng dạy dỗ các hoàng tử của trẫm. Nay Chu Thúc cáo lão, trẫm tất phải thế tình. Trước khi đi, Chu Thúc tiễn cử khanh - Liệu ý khanh có muốn dạy cho con của trẫm không?

Bây giờ Chu Khuê mới vỡ nhẽ, vội quì xuống tâu:

- Khởi bẩm hoàng thượng, việc này quan hệ đến sơn hà xã tắc, là trọng. Thần tài hen học mỏng, bản thân còn nhiều khiếm khuyết, sao dám làm thầy của hoàng tử. Thần quá không dám lĩnh mệnh.

- Bình thân, bình thân! - Càn Long ôn tồn nói tiếp. - Nhân phẩm, tài học của khanh trẫm đã rõ nên mới mời khanh đến đây - Lẽ nào khanh không thể theo ý trẫm?

Chu Khuê thấy rõ tấm lòng của Càn Long, nên mới khầu đầu tạ ân. Càn Long thấy vậy liền nói thêm:

- Trẫm phong khanh là Thị độc học sĩ, được vào ra thư phòng, dạy một mình Thập ngũ a ca. Để học hành được tốt, khanh phải nghiêm khắc. Dạy phải nghiêm mới có ích, lơ là sẽ hỏng việc. Sau này hoàng tử trưởng thành sẽ hiểu điều đó. Khanh cứ yên tâm!

Lời nói của Càn Long đầy tình đủ lý, làm Chu Khuê cảm kích muôn phần, lại lần nữa tạ ân hoàng thượng rồi mới lui ra.

Thu xếp xong một việc lớn, Càn Long có phần yên tâm hơn. Sau đó mới cùng Hồ Thắng, Hoà Thân và mấy trăm nghị vệ, hộ quân tiến về phía Thịnh Kinh bãi yết Tô lăng, bắt đầu tuần thú miền đông lần thứ ba.

Không biết suy nghĩ thế nào, ngay đến Càn Long cũng không thật to tướng, trước khi lên đường Càn Long có dặn

riêng rằng: Một, sau khi ra khỏi Sơn Hái Quan đi thẳng đến Thịnh Kinh, không đi đường vòng. Hai, không đi sân bắn ở Móng Cỏ. Ba, không để phía Triều Tiên cho sứ giả đến tiếp giá. Có thể do nguyên nhân tuổi tác, khác với hai lần trước, Càn Long không muốn khoa trương âm ỉ. Muốn đi nhanh về nhanh, giải trí chỉ là một phần rất nhỏ.

Tuy nói là không khoa trương, nhưng một khi biết hoàng thượng viễn du, bọn quan lại địa phương vẫn phải lo thu xếp mọi việc. Nhờ đó, Càn Long cùng mọi người gặp nhiều thuận lợi trên đường đến Thịnh Kinh.

Mọi việc cúng tế ở Tổ lăng đã xong, Càn Long cho mở tiệc chiêu đãi các quần thần suốt trong hai ngày. Mặc dù không khí thật dễ chịu, nhưng Càn Long vẫn cảm thấy không được vui. Hai ngày liên tiếp trôi qua, ở Thịnh Kinh thấy không hợp nữa, Càn Long liền hạ lệnh chuyển giá về kinh. Rõ ràng kinh thành mới là nơi Càn Long cảm thấy yên tâm nhất.

Không có chuyện gì đáng nói trên đường về, ngoại trừ một hôm khi đoàn đi ngang qua huyện Cẩm, bây giờ là lúc giữa trưa, hai bên đường không thấy có bóng dáng một ai thì bỗng trong một lùm cỏ kể bên, có người lao ra, quì xuống giữa đường. Bọn thị vệ xông lên định chém thì người đó đã kêu âm lên: .

- Vạn tuế gia, tiểu dân có việc quan trọng cần cầu kiến.

Càn Long nghe nói vội lên tiếng ngăn bọn thị vệ lại. Càn Long là vị đế vương anh minh, hỏi xuống Giang Nam cũng đã có nhiều việc tương tự, nhiều lúc thật bổ ích. Có điều, ba lần đi về miền đông, đây là lần đầu tiên có hiện tượng này. Càn Long muốn nghe xem là chuyện gì.

Càn Long sai thị vệ cho người đó đến trước xe rồi hỏi vọng ra ngoài:

- Người có việc gì mà dám ngăn xe của trẫm?

Đó là người đàn ông khoảng trên dưới bốn mươi. Trên mình mặc áo xanh lơ, đầu quấn khăn, dáng dấp gầy gò vàng vọt. Người đó nói:

- Khởi bẩm hoàng thượng, tiểu nhân là thí sinh ở huyện Cẩm là Kim Tòng Thiện - Nghe tin thánh giá đi qua tiểu nhân liền ghi chép những điều nhận xét bấy nay thành một bản điều trần và mạo muội kính động thánh giá, mong hoàng thượng nhận lấy mấy điều can gián.

Kim Tòng Thiện vừa nói vừa dâng lên một tờ giấy đã được gấp lại cẩn thận.

Lời người đó đầu đuôi không khớp, Càn Long cảm thấy khó hiểu. Lại nghe người đó nói hai tiếng "can gián", bất giác cười thầm: "người không phải là đại thần trong triều mà dám viết lời can gián!". Nghĩ vậy nhưng Càn Long vẫn bảo Hồ Thắng dâng bản điều trần vào trong kiệu.

Càn Long đọc bản điều trần. Không đọc thì không sao, nhưng càng đọc càng bức. Trong bản điều trần ghi rõ bốn điều, chủ yếu bảo Càn Long là tham quyền cố vị, tuổi đã cao mà chưa bàn đến chuyện lập tự, bỏ mặc sự an nguy của sơn hà xã tắc. Thứ đến là không phải với các vị hoàng hậu, khiến hai bà phải hàm oan mà chết. Ngày nay lại không lập hoàng hậu, thiên hạ có cha mà không có mẹ. Cuối cùng thì mong Càn Long phải nghe lời can mà sửa, viết chiếu nhận tội, bố cáo với thiên hạ, để trở thành một hiền quân minh chủ.

Càn Long xé vụn bản điều trần, lửa giận bốc lên ngàn ngút, miệng thét lớn:

- Rõ ràng là Kim Tông Thiện mượn tiếng chính nhân quân tử viết lời can để kiếm lợi. Nói là vì việc nước nhưng thực chất là vì mình. Họ Kim mở miệng phạm thượng, tuy tiện kinh giá, đáng xử tội gì? Bay đâu, lời hấn ra chêm dấu!

Kim Tông Thiện dương dương tự đắc - Khi nghe rõ mấy điều trên thì lại kinh hoàng. Cho tới khi bị lôi đi thì mới hiểu tất cả, mới lớn tiếng chửi Càn Long là đồ hôn quân vô đạo, đến lúc chết mới thôi.

Sau hôm đó, Càn Long mất cả thú vui ngắm cảnh hai bên đường, luôn miệng thúc giục đi nhanh để sớm được trở lại kinh thành.

Mãi cuối tháng chín mới về đến nơi. Trưa hôm đó, Càn Long bước vào cung. Sau lúc nghỉ ngơi là dùng bữa tối. Càn Long tìm đến ngự thư phòng, lệnh quân cơ đưa tất cả sổ tấu tồn đọng mấy tháng nay vào xem.

Một lúc sau ba tên thái giám ôm tấu sổ bước vào. Càn Long chẳng lấy làm ngạc nhiên khi thấy chồng sổ tấu cao quá đầu người. Tối đến ngồi đọc sổ. Đã mấy chục năm nay, Càn Long làm như vậy, trở thành thói quen. Nhất là ở tuổi này, không đọc sổ thì không sao ngủ được.

Với một chén trà. Càn Long bắt đầu đọc sổ. Đọc đến bản sổ của học chính An Huy Chu Quán làm Càn Long phải chú ý. Chu Quán đưa ra bốn kiến nghị về việc thu thập các thư tịch cũ:

Cần có bốn điều trong khi thu thập các thư tịch cũ. Điều một, phải thu thập gấp những bản cổ, bản viết tay. Ngày nay những bản sách của hai triều Hán, Đường còn lại rất ít nhưng còn nhiều bản viết tay Tống, Liêu, Kim, Nguyên, các quan phủ cần phải thu lại, lo bảo quản làm "bản gốc" cho sau này. Hai là, thu giữ các thư tịch mật làm tài liệu

bổ sung. Điều ba, mỗi khi thu được một bản sách mới, nên cho xem xét ngay, sửa chữa những chỗ sai sót, tìm hiểu nội dung. Điều bốn, ngoài các loại thư tịch còn phải chú ý đến nội dung các văn bia, hoặc các thể loại tương tự nhằm bổ sung cho các tư liệu văn hiến nói chung

Nội dung bản sở rõ ràng, tường tận, gây nhiều hứng thú cho Càn Long. Ngay từ khi còn bé, Càn Long được nghe thấy Lương Thi Chính giảng rõ, từ xưa đến nay, vì hoàng đế nào cũng muốn có thái bình thịnh trị. Một biểu hiện lớn trong thái bình thịnh trị là lưu giữ được nhiều trước tác cho đời sau. Từ đời Tống lại đây, còn lưu giữ được hàng ngàn cuốn các tác phẩm đồ sộ như: "Thái bình ngự lãm", "sách phủ nguyên qui", "Văn phạm Anh Hoa", "Thái Bình quảng ký" năm trăm cuốn. "Vĩnh lạc đại điển" đời Minh đạt tới con số hai vạn hai ngàn chín trăm ba mươi bảy cuốn. Thời tổ Khang Hy sửa cuốn "Toàn Đường Thi" chín trăm cuốn. Thời Ung Chính sửa cuốn "Cổ kim đồ thư tập thành" một vạn cuốn. Ngày nay bản thân trị vì đã hơn bốn mươi năm, thường lấy văn nho phong nhã làm cho thiên hạ thái bình từ lâu, lẽ nào trong lĩnh vực tu sửa sách cổ lại chịu thua kém các bậc tiền bối! Vì vậy, ngay từ năm thứ 38, Càn Long đã nghĩ tới việc biên soạn các điển tịch trong thiên hạ, phân loại thành bốn phần theo kinh, sử, tử tập, thành bộ bách khoa toàn thư không tiền khoáng hậu. Khi đó, định lấy tên là "Tứ khố toàn thư". Về sau lại ban chiếu lệnh sưu tầm điển tịch. Tiếc rằng phương pháp và phạm vi sưu tập khi đó thiếu phần tỉ mỉ, cụ thể làm cho đại thần các nơi chưa thực sự quan tâm, thêm vào đó là chiến tranh Kim Xuyên bùng nổ, mọi chuyện đành phải gác lại. Lúc này đọc bản sở của Chu Quân, Càn Long thấy vừa ý, còn muốn tìm Chu Quân để trò chuyện. Nhưng đường xa cách trở chưa biết

phải làm gì. Nhưng sự nhờ ra, Chu Quân là anh ruột Chu Khuê. Bây giờ cả hai người đều là tài tử tiếng tăm trên đời. Vì vậy, khi chưa có mặt Chu Quân, Cần Long đành bàn với Chu Khuê vậy. Hơn nữa cũng cần gặp Chu Khuê để biết tình hình học tập của Thập ngũ a ca. Cần Long liền quyết định đến thư phòng vào hôm sau.

Sáng ngày đó, Cần Long đang định đến thư phòng thì thấy Hoà Thân bước vào. Hoà Thân muốn được một mình khẩu kiến thánh giá để bàn việc thi hội ở phủ Thuận Thiên, tiện thể tiễn cử anh em Ngô Tĩnh Lan.

Chẳng dè Cần Long không hề để ý tới chuyện đó. Nghe Hoà Thân nói vài câu, Cần Long đã vội ngắt lời:

- Hoà Thân, việc đó sẽ bàn sau. Khanh đến vừa khéo, cùng với trẫm đến phòng thượng thư xem sao!

Hoà Thân cảm thấy mất vui, đành phải ngoan ngoãn theo chân Cần Long vậy!

Trên một mảnh đất nhỏ hẹp, có những khóm trúc, khóm mai, cạnh đó là dãy nhà năm gian lợp ngói, tuy cũng hoang lương ngói biếc, vuông thành sắc cạnh, nhưng không có trang hoàng bích hoạ. So với cung điện khác thì đây là nơi "giản đơn" bậc nhất. Đây là nơi học tập của các hoàng tử triều Thanh, nên bày biện đơn sơ, nhằm để các hoàng tử có thể chăm chỉ học tập, tu tâm dưỡng tính.

Xuống khỏi xe loan, Cần Long xuyên qua Cung Môn vào trong. Hồ Thắng đang định báo tin thì Cần Long đã ngăn lại. Bây giờ trời còn rất sớm. Mùa thu ở Bắc Kinh trời cao mây nhạt, gió rét căm căm. Chim chóc trên cành riu rít gọi đàn. Cần Long vừa bước tới nơi đã nghe có tiếng đọc sách sang sang:

"Tư viết:... trước phải giữ lễ, thanh thực, sau mới trau

dối ván chương. Không phù phiếm, luôn luôn cân kiệm. Đó cũng là cách sống tự ngàn xưa...

Thoảng nghe Càn Long đã lấy làm mừng rỡ. Chờ khi tiếng đọc bài vừa dứt, Càn Long mới đẩy cửa bước vào. Nghe có tiếng động, thập ngũ a ca Vinh Viêm quay ra nhìn. Nhận ra phụ thân, Vinh Viêm liền quì lạy xin tha tội.

- Nhi tử chưa biết phụ hoàng tới, không ra nghênh đón từ xa, cúi mong phụ hoàng tha tội.

- U! Đừng dậy - Càn Long vẫy tay làm hiệu rồi hỏi: - Su phụ ngươi ở đâu?

- Thần Chu Khuê có mặt, chưa biết thánh thượng giá lâm, thần phạm tội thất lễ, mong được tha tội.

Chu Khuê đang đọc sách ở phòng bên, nghe có tiếng động liền đẩy cửa ra nhìn mới thấy Càn Long. Chu Khuê sửa sang áo mào, vừa lúc Càn Long lên tiếng hỏi, vội quì xuống bên cửa.

- Chu ái khanh bình thân.

Càn Long nói rồi, liền ngồi xuống ghế Hồ Thăng vừa bê ra. Những người khác đứng hầu hai bên Càn Long hỏi:

- Chu ái khanh, những ngày trăm ra ngoài, hoàng tử học hành thế nào?

- Khởi bâm hoàng thượng - Chu Khuê khom người nói tiếp: - Thập ngũ a ca, chăm chỉ học hành, văn bài đọc qua là nhớ. Gần đây viết được một tập thơ, ý tứ thần tình.

- U! Đừng bao giờ Chu ái khanh nuông chiều hần.

Càn Long vừa nói vừa đỡ lấy cuốn sách Vinh Viêm dâng lên, lật giở mấy trang rồi hỏi:

- Chu ái khanh thấy những bài thơ này thế nào?

- Thần thấy mấy bài thơ này là hoàn bị. Lời hay ý đẹp, cao xa với đời. Có thể nói là hay.

- Khanh lại quá khen rồi! Trăm cho rằng những lời thơ này vừa thoát khỏi niêm luật. Còn có chỗ tạp nham, thiếu sự linh hoạt. Chu ái khanh còn phải bảo ban nhiều!

Chu Khuê thấy Càn Long chỉ bằng mấy câu đã chỉ hết được khuyết, nhược điểm của Vinh Viêm, lấy làm bài phục, luôn miệng thừa nhận.

Càn Long hỏi thêm mấy điều về việc học hành của Vinh Viêm rồi chuyển câu chuyện sang vấn đề chính.

- Chu ái khanh, lần này trăm còn có việc muốn hỏi, Chu Quân có tâu trình về việc thu thập sách cổ, khanh có rõ việc này không?

Chu Khuê nghe qua, chưa rõ dụng ý của Càn Long là gì, nhất thời suy tính chưa ra, nên nói:

- Thần mới biết được đôi phần.

- U! - Càn Long không mấy chú ý điều đó, liền nói: - Lời tấu thật hay, rất hợp ý trăm. Vào năm thứ 38, trăm đã bỏ cáo thiên hạ muốn biên tu "Tứ khố toàn thư". Có thể sưu tầm di tích trong thiên hạ theo lời tấu này, ý khanh như thế nào?

Lúc này Chu Khuê mới thực yên tâm và cảm thấy sung sướng vì biết Càn Long thực tâm muốn thu thập sách cổ. Chu Khuê vội nói:

- Hoàng thượng thánh minh. Tu thư là sự nghiệp bất nư. "Tứ khố toàn thư" hoàn thành thì đó là kỳ tích muôn đời. Về việc này anh của thần đã nói tương tạn. Điều quan trọng lúc này là thực hiện thế nào!

Càn Long chăm chú nghe, gật đầu tán thưởng, còn hỏi:

- Trầm lo sưu tầm thư tịch, thiên hạ có đồng tình với trầm không?

- Hoàng thượng thu thập thư tịch, quý trọng sách vở, chỉ cần hoàng thượng ra tay tất có hiệu quả ngay.

Chu Khuê nói một cách nghiêm túc. Hoà Thân đứng bên, bỗng nảy ý hay liền nói xen vào:

- Hoàng thượng nên chiếu cáo thiên hạ, nói là mượn sách dùng xong sẽ trả lại chủ cũ, như vậy là xong! Còn nếu kẻ nào dám ngoan cố thì giết luôn. Ngoài ra, qua dịp này hoàng thượng có thể phát hiện nhiều loại sách cấm, sách xấu để tịch thu hoặc tiêu huỷ. Như vậy thì thật nhất cử lưỡng tiện!

Tuy Hoà Thân vừa nói vừa cười nhưng giọng nói của hắn vẫn lộ vẻ thâm hiểm, độc ác. Chu Khuê nghe xong liền chửi thảm: "Cố tịch điển chương làm gì có cái lẽ ấy? Thực là khéo mồm khéo miệng, lại còn tìm ra các loại sách cấm, biến việc tốt thành việc xấu, chẳng nhẽ lại đi vào vết cũ "Văn tự ngục" năm xưa hay sao? Trong lòng nghĩ vậy, nhưng ngoài miệng, Chu Khuê vẫn phải ôn tồn:

- Lời Hoà đại nhân phần trước thì được, phần sau nên chừa. Hiệu đính thư tịch là việc lớn, cơ gì phải tính đến những chuyện vụn vặt, điều tra sách cấm? Làm như vậy là ngăn đường hiển sách của mọi người.

Hoà thân cười nhạt nói:

- Chu đại nhân tính khi như một thư sinh. Việc điều tra sách cấm, sách có nội dung phản loạn ta làm thật kín. Chờ khi việc đã xong, mới đem ra xử lý thì sao không được?

Chu Khuê nghe xong vô cùng lo lắng, nhưng không nói gì thêm.

Việc hai người tranh luận, Càn Long không mấy bận tâm,

nhưng lại lưu ý lời nói lúc đầu của Hoà Thân. Càn Long ủng hộ hoàn toàn việc tra xét sách cấm. Càn Long hiểu rõ, triều Thanh đã có hơn trăm năm nay nhưng nền văn hoá Hán học sâu sắc ảnh hưởng không nhỏ các văn nhân sĩ tộc Hán, vẫn xem các tộc ngoài biên là dị tộc. May nhờ có sự thông trị hà khắc của chính quyền triều Thanh mọi việc mới tạm lắng xuống. Vì vậy, dụ lệnh trưng sách đã được ban bố, nhưng bên dưới chưa có động tĩnh gì. Càn Long thấy rõ một nguyên nhân chủ yếu có thể là: dân gian còn giấu nhiều sách cấm, chống Thanh phản Thanh. Dân chúng cùng lũ quan lại địa phương sợ liên lụy, nên mới co đầu rút cổ, chờ xem tình hình biến đổi. Chính vì vậy mà Càn Long càng thêm lo lắng: bản thân kẻ vị đã mấy chục năm mà không biết có bao nhiêu tri thức, bao nhiêu ẩn sĩ sáng tác, diễn giảng, gửi gắm nhiều tư tưởng chống đối trong từng cuốn sách. Không trừ được tất sinh hậu hoạ. Càn Long rất muốn nhân cơ này rà soát lại toàn bộ sách vở trong dân chúng. Nhất cử lưỡng tiện, có gì mà không nên?

Càn Long rất thích chủ trương của Hoà Thân, nhưng trước mặt Chu Khê, chưa muốn để lộ ý mình, nên nói:

- Hoà Thân, lần này trẫm chỉ muốn thu được nhiều sách không muốn bôi lông tìm vết, hạch tội người có sách, nên có thể dùng được kế của khanh. - Càn Long đưa mắt nhìn xem Chu Khê phản ứng ra sao, rồi lại nói tiếp:

- Hồ Thắng, ghi chép ngự ý của trẫm, chuyển sang Quán cơ sao chép gửi đến tuần phủ, học chính các nơi.

- Tuân chỉ!

Hồ Thắng lấy giấy bút, Càn Long vừa nhắm mắt vừa đọc từng câu từng chữ rành rẽ:

- Từ xưa việc tri lý văn chương là việc phải làm, vì vậy,

nội phủ tàng thư đã chuẩn bị xong. Gần đây, các trước tác vô cùng phong phú như Nguyên, Minh, chư hiền cùng với Nho học triều ta, nghiên cứu lục kinh, vạch rõ tình lý, chính học nội tâm... việc thu thập thư tịch là việc lớn, nhưng kết quả chưa nhiều. Nay truyền đến tỉnh đốc phủ, học chính, lưu tâm thi hành. Không kể là bản khắc, bản chép tay, cứ trình lên tất cả.

Hồ Thắng định cất bút thi Càn Long lại nói:

- Ghi thêm lời trăm nói ban này là không bối lòng tim vết, không hạch tội người có sách.

Nói xong, Càn Long mỉm cười, quay lại hỏi Chu Khê.

- Chu ái khanh, viết như vậy, được chưa?

Chu Khê quỳ xuống tâu:

- Thánh thượng anh minh, thực là vinh hạnh lớn cho Đại Thanh chúng ta.

Càn Long ra hiệu cho Chu Khê đứng dậy và nói:

- Buổi đầu để ra "Tứ khó toàn thư" trăm bổ nhiệm Lưu Thống Huân, Vu Mẫn Trung và ba vị hoàng tử là tổng biên tu. Tiếc rằng nay Lưu Thống Huân đã trở thành người thiên cổ, Vu Mẫn Trung thì ốm nặng. Liệu Chu ái khanh có tiến cử cho trăm được mấy nhân tài không?

Chu Khê nói luôn:

- Chu Quân có thể làm được.

Càn Long lấy làm lạ:

- Chu Quân không phải là anh của huynh sao?

Chu Khê đáp luôn:

- Thánh nhân đã dạy: Người thân hiền tài vẫn có thể tiến cử.

Bất giác Càn Long mỉm cười:

- Nói hay lắm, đúng lắm!

Chu Khuê thấy Càn Long không bực, liền nói thêm:

- Ngoài ra còn có Kỳ Quân người Hà Bắc, Lục Tích Hùng và Lục Phí Tri Quân người Thiểm Tây.

Càn Long gật đầu, tỏ ra vui vẻ:

- Trẫm và khanh không bàn mà ý rất hợp. Kỳ Hiếu Lam vừa từ Tân Cương về kinh chưa lâu, trẫm cũng đang định bổ nhiệm họ Kỳ. Đúng là phải dùng con người này.

Buổi nói chuyện diễn ra từ sáng tới trưa. Càn Long biết được nhiều điều, trong lòng vui sướng. Sau đó còn nói chuyện văn thơ một hồi nữa rồi mới hồi cung.

Về đến thư phòng, Càn Long cho mọi người lui ra rồi mới nói chuyện với Hoà Thân.

- Những điều khanh vừa nói trẫm thấy có lý. Mấy hôm nữa trẫm sẽ bổ nhiệm khanh là tổng biên "Tứ khố Toàn thư" để khanh đốc thúc chúng thần truy ra các loại sách cấm.

Hoà Thân được lời lấy làm đắc ý. Cảm tạ Càn Long một lần nữa rồi mới đi.

Càn Long lưu lại thư phòng xem sách, bỗng thấy bụng đói cồn cào nên bảo thái giám dọn bữa sớm hơn. Nhưng công việc soạn sách cứ lớn vồn mãi trong đầu, mấy lần định quên mà không sao quên được. Thế là Càn Long ăn vội ăn vàng rồi cho triệu Kỳ Quân vào kiến giá.

Bây giờ Kỳ Quân đang ngồi tiếp khách. Khách là Lưu Ngọc Thụ, trạng nguyên tân khoa vừa trúng榜. Lưu Ngọc Thụ vốn từ lâu đã khâm phục tài học uyên bác của Kỳ Hiếu Lam. Vừa khéo kỳ thi hội vừa qua, Kỳ Quân và Hoà Thân cùng là quan giám khảo, nên với tình là thầy trò, hai người

trò chuyện rất lâu. Khi biết Kỳ Hiếu Lam có việc gấp, Ngọc Thụ mới dừng dậy cáo từ.

Tiền khách ra ngoài, Kỳ Quân mới nói:

- Hiện nay trạng nguyên ở đâu?

Lưu Ngọc Thụ cung kính đáp

- Học trò ở tạm ngoài am Phù Dung.

Nghe lời đáp, Kỳ Hiếu Lam bỗng sững người. Lát sau nét mặt tươi vui trở lại, như chợt nhớ ra điều gì. Lưu Ngọc Thụ tuy không hiểu, nhưng cũng không dám hỏi. Họ Lưu quay người cáo lui.

Lưu Ngọc Thụ vừa đi khỏi, Kỳ Hiếu Lam đã bật cười sặc sụa, bước chân vào phòng mà vẫn còn cười, khiến người hầu đang tra la Minh Can cũng không sao hiểu nổi:

- Lão gia cười chuyện gì mà cười ghê thế?

Kỳ Hiếu Lam vẫn cười và gắng lắm mới nói được vài câu:

- Lưu Ngọc Thụ nói ở tạm trong am Phù Dung, ta bỗng nghĩ ra câu đối rất hay. Người nghe qua nhé:

"Lưu Ngọc Thụ tiểu trú Phù Dung am,

Phan Kim Liên đại nào Bó Đào già".

Đọc xong rồi lại cười, một thôi sau mới dừng được. Lúc này Kỳ Hiếu Lam mới cho gia nhân chuẩn bị kiệu, đi dự hội.

Kỳ Hiếu Lam lần trước có sai phạm, đã cảm thấy lo ngại chán chường. Sau này được Càn Long gọi về kinh trong lòng cảm kích muôn phần. Càn Long để Hiếu Lam biên tu sách, một công việc vô cùng thích hợp, và cũng chẳng gây khó khăn gì cho Hiếu Lam. Thường ngày những lúc rỗi rãi thường lập hội văn nhân trò chuyện, hôm nay Hiếu Lam đến chỗ Ông Phương Cường.

Ông Phương Cương tỉnh tỉnh cõi mở, ít quan tâm tới sự vụ hàng ngày. Luôn luôn vui vẻ, không hề mệt mỏi mỗi khi gặp gỡ các bạn văn chương. Ông tự cho mình là người học rộng tài cao, từng soạn ra "Lương Hán Kim thạch ký", người đời cho là "mổ xẻ không khoan nhượng, lời lẽ dễ nghe, đúng mực, chứng cứ tinh tế". Ông Phương Cương quý mến Kỷ Quân, Tưởng Sĩ Kiềm, Trình Tấn Phương và Chu Nguyên Viên. Họ thường cùng nhau yến ẩm xướng họa, phiêu diêu tự tại. Hôm nay nhân ngày sinh của mẫu thân, Ông Phương Cương liền mời khách đề vừa chúc mừng vừa vui vẻ.

Lúc này trong nhà Ông Phương Cương yến đã bay sẵn. Có Trình Tấn Phương tự Ngư Môn, vốn cùng Biếu Mai có tình thầy trò đang ngồi. Còn có Nguyên Hậu Viên tự Tái Hiên, tiến sĩ vào năm thứ 36, Trương Huân tự Thương Cát, chức Nội các trung thư, cử nhân năm thứ 30. Ngoài ra còn một vị trẻ tuổi trông người sáng sủa nghiêm trang, lúc này đang râu râu ngồi uống rượu.

Vị trai trẻ đó là Hồng Lượng Cát tự Quân Trực hay là Thủy Tồn hiệu Triệu Giang, con nhà gia thế sa sút, người Giang Tô. Sáu năm trước Lượng Cát đã vào kinh, định bụng tham gia thi hương, hội khảo gì đó, hòng giành lấy bản vàng. Nào ngờ đây là lần thứ hai xới hóng bóng không, báng vàng chẳng thấy có tên. Mặc dù vậy, nhờ vào tài hoa vượt trội, Lượng Cát đã có vô khối bè bạn nơi kinh thành mà Ông Phương Cương là một trong số những người bạn vong niên vậy. Mọi người thấy tiếc cho Lượng Cát, nên mỗi lần có dịp gì vui là họ kéo đến, đông người cho nhiều tình cảm!

Mấy người tỏ vẻ sốt ruột vì chờ mãi mà Kỷ Quân vẫn chưa tới. Nhân thấy vậy, Ông Phương Cương liền nảy ra một ý hay:

- Kỷ đại nhân chậm chạp quá, làm chúng ta chờ đến phát

chán! Có lẽ nhân lúc này ta nên xướng họa với nhau thì hơn!

Ai nấy nhất tể hưởng ứng. Ông Phương Cường liền trở vào bức tranh treo trên tường và nói:

- Lấy bức tranh này làm đề vậy!

Mọi người nhìn theo, thì đó là bức tranh sơn thủy, bên trái có núi non trùng điệp, phía phải là một dòng sông vô tận. Trên núi có người cười nói, dưới nước ngư thuyền đang bắt cá. Xa xa đang họp chợ, có người đi lại, nam nữ thì tung tăng... bút pháp sắc sảo, bố cục chặt chẽ, bức tranh trông thật sinh động.

Ai nấy nhìn tranh rồi cúi đầu suy nghĩ. Lại nghe Ông Phương Cường lên tiếng:

- Lão phu vừa lớn tuổi vừa la chủ, nên xin có lời trước.

Nói xong, cất giọng ngâm luôn:

- "Người người khắp mọi miền, cùng về đây tụ hội".

- Hay lắm! - Mọi người ồ lên tán thưởng. Lại thấy Trình Tấn Phương, ngồi cạnh Ông Phương Cường, chấp hai tay, đứng dậy đọc luôn:

- "Cá, tôm thành chợ nhỏ, chim đậu trên cánh cao".

Chu Nguyên Viên vốn tính thận trọng, nghe xong, yên lặng ngồi vuốt râu. Mọi người đang chờ đợi, thì bỗng bên ngoài có tiếng người nói vọng vào:

- Đề xin góp một câu: "Chiều uống trà mạn hảo, tôi cất lời ngân nga".

Ai nấy nhìn ra thì thấy một người còn trẻ, gầy gò, đang bước tới. Đó là tiến sĩ nam 40, Ngô Tích Kỳ chức quan biên tu.

Mọi người gập gối, hàn huyên một hồi, rồi đầu lại ngồi vào đây. Lúc này Chu Nguyên Viên mới lên tiếng:

- Lão phu có một câu đây: "Nghĩ gần khóc Cao Vũ, xa xưa giấu Nghiêm Lăng".

Bấy giờ, Trương Huân vừa chuẩn bị xong, bắt đầu ngâm: "Người này là Tổ Tà, lấy đá xây thành nhà".

Hồng Lượng Cát, lòng buồn rười rượi, lúc nào cũng nghĩ đến cảnh chen chúc nhau xem bảng hôm đó, thấy Trương Huân thúc giục, biết ngay là đến lượt, nên thuận miệng đọc luôn:

- "Nhìn hai phía tây đông, người tiểu phu vất vả!"

Lời thơ vừa miêu tả được cảnh tượng trong bức họa vừa nói lên nhiều nỗi hận trong lòng sau mấy lần thi cử, cách ẩn dụ sinh động, ai nấy khen hay!

Vào lúc đang vui thì Kỳ Quân đến. Mọi người phân chia ngồi thứ ngôi vào bàn.

Ông Phương Cương đề nghị phạt rượu Kỳ Quân vì tội đến muộn. Kỳ Quân thích rượu nên yên lặng, nhận đủ mười lăm chén rượu phạt, uống hết luôn.

Ai nấy ngợi khen tửu lượng cao. Riêng Trương Huân nghĩ khác:

- Kỳ Hiếu Lam đến muộn, nếu chỉ phạt rượu thì chưa đủ. Nay nhân ngày sinh của lão mẫu, nên trở tài thơ văn nổi tiếng một thời, ngâm thơ chúc mừng.

Lời vừa dứt, ai nấy vỗ tay tán thưởng. Còn Kỳ Quân rượu vào quá chén đã có phần say. Sau khi từ chối không xong, họ Kỳ buột miệng đọc luôn:

- "Bà già kia thật bất thành nhân".

Câu thơ như tiếng sét đánh, không một ai nghĩ vậy! Mọi

người ngờ ngác, cho là Kỳ Quân đã say mất rồi! Còn Ông Phương Cương thì tỏ ra đăm chiêu, chưa biết phải làm gì! Lúc ấy, Kỳ Quân uống nốt một chén nữa và lấy giọng đọc câu thứ hai:

- "Chín ngày tiên nữ xuống phàm trần".

Nghe xong câu này, mọi người mới đổi sợ làm mừng. Ai cũng nghĩ Kỳ Hiếu Lam khéo chơi trò ú tim. Thế là họ bật cười. Không ngờ Kỳ Hiếu Lam lại chuyển hướng, đọc câu thứ ba:

- "Sinh câu con trai đi làm giặc".

Mọi người lại cảm thấy sững sờ, thực không còn hiểu ra sao cả. Liệu Kỳ Hiếu Lam còn giở trò gì nữa đây? Ai nấy hồi hộp chờ nghe câu cuối. Ngược lại, Kỳ Hiếu Lam ra chiều nhàn nhã, đặt chén rượu xuống bàn và gấp thức nhắm. Trương Huân ngồi cạnh, không đứng được đã phải thúc:

- Nhanh nhanh lên mới được!

Khi đó mới thấy Kỳ Hiếu Lam buông đĩa xuống, tay chỉ vào cây thọ đào, miệng nói:

- "Trộm trái đào thơm hiến mẫu thân".

Bài thơ kết thúc, mọi người yên lặng hồi lâu rồi mới bật cười. Ai nấy đều khâm phục tính sâu sắc và vui nhộn của Kỳ Hiếu Lam. Ngay như cỗ người buồn bã Hồng Lượng Cát cũng phải bật cười.

Kỳ Hiếu Lam nhìn thấy Hồng Lượng Cát từ lâu, nhưng bây giờ mới có dịp hỏi:

- Vị tú tài phát chán này, có chuyện gì không vui sao?

Qua bài thơ ban nãy, Hồng Lượng Cát rất quý Kỳ Hiếu Lam, nên mới tình tự thổ lộ hết mọi chuyện.

Họ Kỳ bất giác bật cười, nói:

- Tưởng là chuyện gì! Đứng ngại, đứng ngại. Năm ba một tuổi ta cũng mới đầu tiên sì. Hơn nữa, đệ chẳng đã nói là có cuốn sách quý "Hồng Lâu mộng" đấy ư?

Hồng Lượng Cát đáp:

- Nghe nói có, chứ đệ chưa được đọc.

- Ở đó kể hết những chuyện xấu xa trong chốn quan trường. Có một bài từ viết thật hay.

Kỷ Hiểu Lam nói xong và bắt đầu đọc:

"Ô sa hiểm nhỏ hay sao?

Để gông cùm nọ vương vào đáng lo!

Thương thay áo rách co ro,

Mãng phục giờ khoác, lại cho là dài!"

Mọi người bắt đầu yên âm vui vẻ thì bỗng bên ngoài có tiếng vo ngựa, tiếp đó là tiếng người:

- Khâm sai đại nhân đến.

Ai nấy sững người, không biết có chuyện gì. Mọi người rời khỏi chỗ ngồi, chỉnh đốn áo mào. lát sau thấy một viên thái giám và hai tên thị vệ bước vào. Thái giám đưa mắt nhìn khắp một lượt rồi kéo dài giọng ra:

- Ký Quân tiếp chỉ.

Kỷ Hiểu Lam vội vàng quỳ xuống.

- Hoàng thượng thánh dụ, Kỷ Hiểu Lam lập tức vào cung kiến giá. Khâm thủ.

Kỷ Hiểu Lam ngẩng đầu nhìn trời. Bên ngoài đã bắt đầu chạng vạng, có nơi đã lên đèn. Cuối cùng vẫn chưa hiểu là có chuyện gì, nhưng không dám chậm trễ. Kỷ Hiểu Lam vội vã cáo biệt mọi người để lên kiệu vào cung.

Đến nơi, thái giám để Ký Quân ngồi chờ ở thư phòng,

còn mình thì vào trong bầm báo. Nào ngờ, tìm đâu cũng không thấy Càn Long.

Nói đến Càn Long, đợi chán đợi chê ở thư phòng không thấy Kỷ Quân đến, lại chán đọc sách, nên mới ra ngoài tản bộ. Vừa bước đến ngự hoa viên đã nghe tiếng người thút thít đâu đó. Càn Long lấy làm lạ: giờ này sao còn có ai phải khóc than?

Càn Long hiếu kỳ, nhón chân đến gần xem sao. Đôn tấn! Đó chính là Đôn tấn đang ngồi ngấm trăng cùng con a hoàn. Đôn tấn nghĩ lại những ngày được Càn Long sủng ái và lúc này đang bị trừng phạt, càng nghĩ càng thấy thương tâm, không sao cầm được nước mắt.

Thấy cảnh mà động lòng, Càn Long ái ngại cho Đôn tấn nên bước đến nói:

- Người đã biết vậy sao lại làm như thế?

Nghe tiếng Càn Long, Đôn tấn vừa sợ vừa mừng, sụp quỳ xuống đất:

- Hoàng thượng, hoàng thượng, tiện thiếp đã biết tội rồi.

Đôn tấn đang phủ phục và khóc lóc. Bấy giờ trăng cũng vừa lên. Càn Long nhìn rõ khuôn mặt biết ăn năn của Đôn tấn vừa dịu dàng vừa xinh đẹp, bất giác thở dài nói:

- Tất cả là do số phận. Lúc trước, người dịu dàng hiền lành là vậy. Sao lúc đó lại trở nên tàn nhẫn, chỉ vì một chậu nước mà giết chết một mạng người?

Tiếng khóc của Đôn tấn nghe thật thương tâm. Càn Long đã thấy mềm lòng, liền nói lời an ủi:

- Biết sai mà sửa là tốt rồi. Trẫm phạt nặng là muốn thức tỉnh người, không bao giờ được xử tệ với bất kỳ ai. Thôi đừng quá thương tâm. Trẫm sẽ xét lại việc này. Mấy hôm nữa trẫm sẽ xoá tội cho là được chứ gì!

Đón tăn nghe xong vừa sợ vừa mừng, liền sa vào lòng Càn Long mà khóc rống lên.

Đúng lúc đó thì Hồ Thắng vừa đến, báo tin Kỳ Quân đã có mặt ở thư phòng từ lâu. Càn Long nói thêm vài lời an ủi Đôn tăn:

- Đừng khóc nữa! Tối nay trăm sẽ đến chỗ ngươi, còn không nhanh chóng trở về mà lo liệu ư!

Đôn tăn rất đổi vui mừng, vội vã cáo lui.

Lại nói đến Kỳ Quân cũng ngồi chờ đến sốt cả ruột mà vẫn không thấy Càn Long. Nhân lúc nhàn nhã, liền lấy điều và thuốc ra rít mấy hơi. Điều hút thuốc của Kỳ Quân cũng to lớn khác thường, có thể nhồi được rất nhiều thuốc. Kỳ Quân đang rít thuốc thì Hồ Thắng đã hô:

- Tuyên Kỳ Quân vào điện kiến giá.

Kỳ Hiêu Lam vừa nghe xong đã chửi thề:

- M... nó chứ, thế là không được hút nữa.

Kỳ Hiêu Lam vội vàng gõ tấu cho hết thuốc, rồi nhét tất cả vào ụng, theo chân viên thái giám.

Bấy giờ Càn Long tỏ vẻ uể oải, nửa nằm nửa ngồi trên long ý. Kỳ Quân khấu đầu bái lạy, nói:

- Thần Kỳ Quân tạ ơn thánh thượng. Chúc thánh thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

- Miền lễ - Giọng Càn Long có phần nhỏ nhẹ: - Kỳ Hiêu Lam, Khanh biết trăm truyền Khanh vào lúc này là có chuyện gì không?

Kỳ Hiêu Lam đáp:

- Thần không biết có chuyện gì.

Càn Long ngồi gọn lại rồi nói:

- Mấy hôm nay trăm cứ bán khoán, liệu "Tứ khố toàn thư" có hoàn thành được không?

Kỷ Hiếu Lam thấy hoàng thượng như có ý muốn hỏi, nên mới trả lời:

- Khởi bẩm hoàng thượng, sách tuy đồ sộ, nhưng nếu thu thập được tài liệu, lại đủ nhân lực, thì chỉ mấy năm là hoàn thành xong.

- U, thế thì tốt - Càn Long cười và nói tiếp: - Nghe khanh nói thì quả không khó. Vì thế đêm nay trăm gọi khanh đến để bảo rằng, trăm bắt đầu cho thu thập điển tịch trong cả nước, đồng thời cũng bắt đầu soạn "Tứ khố toàn thư". Mấy hôm nữa sẽ xây dựng viện Tứ khố thư và khanh sẽ chuyên trách mọi việc. Ý khanh thế nào?

- Thần tuân thánh chỉ.

Kỷ Quân vừa trả lời vừa cảm thấy dưới chân có chỗ nóng nóng, có lẽ tàn thuốc còn sót lại cháng. Tiếc rằng Càn Long vẫn chưa cho bình thân. Kỷ Quân không dám động đây chỉ biết cắn răng mà chịu nóng vậy.

Càn Long chẳng mấy để ý, cứ thao thao bất tuyệt nói hết những ý nghĩ của mình:

- Trăm đã chọn mấy người làm việc với khanh như Chu Quân, Lục Tích Hùng, Lục Phí Từ, khanh xem đã được chưa?

Kỷ Quân nhin đầu đáp:

- Họ đều là những người tài học uyên thâm, nhất định sẽ góp phần làm cho cuốn sách càng thêm phong phú. Như vậy là rất tốt.

Càn Long lại tiếp tục:

- Khanh xem, ngoài số đó ra còn cần thêm ai nữa không?

- Khởi bẩm hoàng thượng, bản "Tư khô toàn thư" quả là đồ sộ. Việc sao chép, tra cứu thư tịch chắc phải nhiều lắm lắm. Thần có một nhóm be bạn thơ văn, chưa biết có nên dùng họ giúp việc sao chép, tra cứu không?

- Tốt lắm.

Càn Long đáp và quay lại thì thấy phía sau Kỳ Quân có khói, lẫn cả mùi thuốc. Còn Kỳ Quân thì như có gì đó không bình thường. Càn Long kinh ngạc mới hỏi:

- Kỳ Hiếu Lam, Khanh định làm cái trò gì thế?

Xem ra Kỳ Quân cũng khó chịu lắm, nên mới lên tiếng:

- Khởi bẩm hoàng thượng, thần muốn được nhúng đôi ủng này vào nước.

Lúc này Càn Long mới hiểu "nhúng nước" là dập lửa, nên vội nói:

- Kỳ Hiếu Lam, Khanh tự giải quyết đi vậy. Một lúc khác trầm lại cho triệu Khanh.

Nghe xong, Kỳ Hiếu Lam như vừa trút được gánh nặng ngàn cân, vội quỳ xuống nói:

- Thần đa tạ ân đức hoàng thượng.

Thế rồi, bỏ qua nghi lễ, Kỳ Quân bỏ dây và vội vàng lùi ra khỏi cung, Kỳ Quân ngồi bệt xuống đất, cố gắng tháo ủng. Nhưng vì cuống, nên tháo mãi chẳng xong. Về sau mới được thị vệ đến giúp. Mu bàn chân của Kỳ Quân đã bị bóng dộp. Kỳ Quân đành nghiêng răng chịu đau, tập tễnh bước tiếp.

Ngày tháng trôi qua, chẳng mấy chốc lại đến cuối năm. Sắp tới là một mùa xuân đầu tiên sau ngày chiến thắng hoàn toàn nghịch thủ Kim Xuyên. Thiên hạ thái bình, dân

tính no đủ, nhân đó, Càn Long cho chuẩn bị một lễ chúc mừng.

Càn Long bao giờ cũng muôn buổi lễ thật chu đáo và đồ sộ. Ngay từ đầu tháng chạp một loạt các hoạt động chúc mừng đã bắt đầu. Trước hết là lễ "Khai bút thư phúc" ở "chùa Xiên Phúc".

Hôm mừng Một tháng Chạp, khi vầng dương vừa nhỏ khỏi chân trời, Càn Long đã tể chính trong bộ triều phục thêu rồng vàng, lên kiệu đến chùa Xiên Phúc. Sau khi vào chùa, Càn Long đã làm lễ ba quỳ chín vái trước tượng Phật gọi là lễ "cầu phúc". Sau đó Hồ Thắng diu Càn Long vào hậu điện. Ở đó đã bày sẵn hương án, chính giữa có một cuốn sách sơn son thếp vàng dày khoảng vài thước. Một thái giám khác, tay bưng mâm, trên là một cây bút thật to trông rất cầu kỳ, gọi là "Tứ phúc thương sinh đại mao bút". Càn Long lại được rửa tay lần nữa rồi một tay cầm bút, một tay mở sách, miệng khấn thầm, cầu xin nhiều điều tốt lành. Cuối cùng thì viết chữ "Phúc" thật to trên trang giấy. Trong cung gọi đó là "Thư phúc". Chữ "Phúc" được viết chưa ráo mực thì lữ thái giám đã dâng lên đại điện, đặt trước mặt các tượng thần, gọi là "lưu phúc".

Ngày hôm ấy, Càn Long phải dậy từ sớm, đến Tây Noon Các trong cung Càn Thanh. Càn Long lấy từng chữ phúc mà mình đã viết, ban tặng cho các đại thần. Nhìn thấy lữ quần thần quỳ hàng loạt dưới đất, Càn Long cảm thấy lòng dạ thư thái dễ chịu hơn. Lễ tặng chữ kết thúc, lữ thái giám gói ghém tất cả những chữ phúc còn lại, lưu giữ, gọi đó là "Dư phúc".

Ngày một Một bao giờ cũng hết sức vất vả. Hôm đó, Càn Long phải đến chùa Xiên Phúc, nhận lại những chữ phúc đã viết, đem treo ở cung Kiền Phúc, gọi là "Nghênh Phúc".

Lúc này đêm lễ "Khai hoa thư phúc" mới kết thúc. Nghi lễ gồm có sáu bước: "Cầu phúc, thư phúc, lưu phúc, tứ phúc, dư phúc, nghênh phúc". Càn Long cảm thấy mệt mỏi và phiền toái; nhưng dù sao đó cũng chỉ là bước mở đầu trong nhiều nghi thức phức tạp của năm mới.

Ngày hôm sau, Càn Long cho mở tiệc trà trong cung Trùng Hoa, bày trà Tứ Tam Thanh và hoa quả, mời các đình thần tới dự. Hôm đó, quần thần ngâm thơ, đối đáp vô cùng tiêu dao nhàn nhã. Sau đó một hôm, Càn Long hạ chiếu bày tiệc khoản đãi người thân. Từ phụ quốc trở lên, và thân vương trở xuống, bao gồm cả các hoàng tử, vương, bối lặc, bối tử, chức công tam, tứ phẩm đều vào cung dự tiệc.

Rồi chẳng mấy chốc đã đến rằm tháng giêng. Trong cung được treo đèn kết hoa trang trí rực rỡ. Nữ Hồ Lộc thị, lấy cơ là hoàng thượng đã bằng lòng, cho diễn trò xem hát cùng nhiều hình thức vui nhộn khác trong vườn Viên Minh.

Tết rước đèn trong vườn Viên Minh đã thành lệ của các hoàng đế triều Thanh, nhất là Càn Long. Sau khi kế vị, để mẫu thân ăn tết Nguyên Tiêu vui vẻ, Càn Long cho xây lầu trong Tây Nam Môn. Lầu xây cao, đẹp, trên chín cửa, dưới chín cửa. Đứng trên lầu nhìn cảnh hồ Côn Minh thật là đẹp. Đằng trước là một khoảnh đất bằng phẳng và rộng rãi, thường rước đèn, thả đèn hoặc biểu diễn nhiều trò vui khác để hoàng thượng và hoàng hậu thưởng thức. Khi xây xong lầu, Càn Long tự tay đề mấy chữ "Cao sơn thủy trường", nghe thật quen thuộc và tao nhã.

Càn Long thấy mẫu hậu rất thích xem trò, liền nói:

- Mẫu hậu còn thích thú như vậy ư vậy để nhi thần bảo phủ Nội vụ hồ trí rước đèn, bắn pháo hoa cùng diễn trò. Còn

chiều nay nên đến Ngũ Long Đình, Bắc Hải xem băng nước. Mẫu hậu thấy được chưa?

- Hoàng thượng hiểu thuận, ta còn biết nói gì nữa.

Nữ Hồ Lộc thị rất đổi vui mừng, liền cho lũ thái giám chuẩn bị xe, kiệu.

Chỉ một loáng sau, Càn Long, thái hậu cùng Uyển phi, Đôn phi đã bước lên xe loan, xe ngọc thẳng đến Bắc Hải.

Ngũ Long Đình được xây trên đảo trung tâm Bắc Hải. Chính Khang Hy đã đặt tên đề chữ cho đình. Ba chữ vừa khoẻ đẹp vừa sinh động, nhìn vào tưởng như rồng bay phượng múa. Bắc Hải lúc này đã đóng băng. Cứ về chiều, ánh dương chiếu dội, trên băng như có những ánh hào quang long lanh, rực rỡ, cực kỳ xinh đẹp. Phía trước Ngũ Long Đình là Tịnh Môn, hai tầng vờ vọi. Những chiếc đèn và những quả cầu đủ màu sắc treo ở phía trên, dưới Tịnh Môn là một chiếc kiệu, chưa hẳn là kiệu vì phía dưới là một chiếc thuyền, hình dáng như thoi sắt để dễ di chuyển trên băng. Kiệu được phủ bằng những tấm đoạn màu vàng, bên trong có lót thảm, trên là hai chiếc giao y bọc da báo dành cho Càn Long và Nữ Hồ Lộc thị. Có mười tên xạ thủ trong đội Đuôi Báo và sáu tên hộ vệ cầm dao đứng gác chung quanh.

Mọi thứ chuẩn bị đã xong, Càn Long mời Nữ Hồ Lộc thị xuống kiệu. Được các cung nữ, thái giám dìu đỡ, Nữ Hồ Lộc thị đã an toạ. Các phi tần hầu hạ ở bên trái. Vương công, đại thần đứng thành hàng bên phải.

Sau đó là ba tiếng pháo hiệu vang trời động đất rồi hàng ngàn binh sĩ, mình mặc áo vàng hoặc đỏ, tay giương cờ, chân đi ủng lao như tên bắn xuống đường băng. Nữ Hồ Lộc thị cùng các phi tần kinh ngạc, miệng kêu âm lên.

Nhìn mẫu hậu vui sướng, Càn Long nói với Hồ Thắng:

- Chúng lao nhanh quá. Trẫm chẳng phân biệt được là ai đã cán đích đầu tiên. Truyền ý trẫm thưởng cho mỗi người năm lạng bạc vụn.

Hồ Thắng tuân chỉ. Tiếp đến là tiết mục trượt băng, diễn xiếc trên băng, vô cùng sinh động.

Mặt băng như một tấm gương khổng lồ. Không biết từ đâu, mười mấy người đóng giả Tôn Ngộ Không, Na Tra Trương Phi... Họ tụ lại một chỗ và cùng hô một, hai, ba. Tiếng hô vừa dứt, ai nấy lấy sức bật lên lộn mấy vòng trên không. Sau khi tiếp đất, tất cả quỳ xuống và đồng thanh hô to:

- Cung chúc hoàng thái hậu, hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Khi xem tới tiết mục bắn tên thì tự nhiên trời tối sầm lại, không khí lạnh dần. Mây mù che kín bầu trời, vắng dương biến mất từ bao giờ. Chẳng bao lâu nữa, trời sẽ mưa tuyết. Càn Long sợ Nữ Hồ Lộc thị mệt mỏi liền nói:

- Mẫu hậu, xem ra khi trời xấu lắm. Nhi thần đưa mẫu hậu về cung nghỉ ngơi, ngày mai hãy đến vườn Viên Minh.

Nữ Hồ Lộc thị tỏ vẻ kém vui, muốn giữ ý mình:

- Hoàng thượng bảo sao? Ngày rằm ngắm trăng, xem bắn pháo hoa, lại bảo đến mai hằng xem thì còn ý nghĩa gì nữa!

Càn Long đành phải nghe theo, cho người diu đỡ Nữ Hồ Lộc thị lên kiệu, dời giá đến Viên Minh. Trên đường đi, mưa tuyết mỗi ngày một dày. Người xưa nói: "Rằm tháng tám mây lập trắng, tết Nguyên Tiêu tuyết che đôn". Hôm nay mưa tuyết thật đúng lúc, làm cho ngày tết thêm phần vui nhộn và đậm thắm.

Đi mất một thời một hồi, đoàn người rồng rắn của hoàng

gia kịp đến Viên Minh. Đường đi ngập tuyết, nghe tuyết lao xao dưới chân, ai nấy chìm đắm trong không khí ngày hội.

Bước lên lầu Sơn Cao Thuỷ Trường, Càn Long mời mẫu thân ngồi vào giao ý đặt ở trung tâm, còn mình thì ngồi ghé sang bên. Những người theo hầu, những người chờ sẵn ở đây như tông hoàng, vương công, ngoại phiên cùng văn võ đại thần hàng nhất phẩm, đại thần Quân cơ, sứ thần các nước chia nhau ngồi thành hai hàng. Càn Long cho người dựng màn che tuyết, lệnh thái giám dâng trà. Quần thần được Càn Long quan tâm, vô cùng cảm kích. Ai nấy đứng dậy tạ ân rồi mới dám ngồi. Bấy giờ Càn Long chuẩn bị lệnh cho các đội biểu diễn. Bỗng phát hiện thấy ở dưới lầu có một vị đại thần, không những không tạ ân, mà cũng không ngồi vào trong trường, một mình quỳ trong mưa tuyết. Càn Long ngạc nhiên liền hỏi:

- Ai ở dưới đó, vì sao không tạ ân mà cũng không ngồi?

Vị đại thần kia nghe hỏi, mới khấn đầu đáp:

- Thần là thị lang bộ Hộ Lưu Dung có việc gấp không biết có nên tâu chăng?

Càn Long cười nói:

- Thì ra là Lưu lương gù. Có việc gì thì để hôm sau cho khanh lui.

Nào ngờ, Lưu Dung làm như chẳng nghe thấy gì, không động đậy, không hề nói. Càn Long khó chịu. Nữ Hồ Lộc thì lên tiếng:

- Hoàng thượng, Lưu Dung là con trai Lưu Thống Huân chẳng?

Càn Long trả lời là đúng. Nữ Hồ Lộc thì nói thêm:

- Lưu Thống Huân là đại trung thần - Lưu Dung là con cháu cũng khá lắm?

Càn Long thưa:

- Cũng là một lương thần.

- Là một lương thần lại làm như vậy, tất phải có việc quan trọng, sao hoàng thượng lại bỏ mặc?

Càn Long vui mừng vì mẫu thân là người sâu xa và đại nghĩa, liền nói:

- Lưu Dung, khanh nói trầm nghe.

- Khởi bẩm hoàng thượng, nếu được hoàng thượng tha tội thì thần mới dám nói.

Càn Long nghĩ bụng: "tên gù này thật lắm chuyện". Nhưng vì không muốn mẫu thân mất vui, nên nói:

- Được, trầm bằng lòng, khanh cứ nói.

- Khởi bẩm hoàng thượng, lúc làm học chính ở Giang Tô, một lần thần về kinh vào mùa đông qua miền An Huy và Sơn Đông, nhìn trăm họ mà thấy thảm. Dân không có nhà ở, không có cơm ăn. Hôm nay nhìn tuyết rơi, thần nhớ chuyện cũ mà xót xa, liêu chết tâu lên hoàng thượng, mong hoàng thượng lưu tâm miễn thuế cho dân để dân tình bớt khổ, trăm họ hạnh phúc.

Lưu Dung không khoan không nhặt, rành rẽ từng câu từng chữ trong sự lo lắng đến tận cùng của các đại thần. Nói xong còn dập đầu chờ chỉ của hoàng thượng.

Càn Long không ngờ vào lúc này, Lưu Dung lại nói như vậy. Càn Long bức lắm: Lưu Dung thực quá lắm. Nói như vậy bằng nói trăm sinh hoạt xa hoa, chẳng nghĩ gì đến dân chúng?

Nhìn thấy Càn Long tỏ ra bức dọc, Nữ Hồ Lộc thị ngăn ngay. Hoàng thái hậu đã ở tuổi tám mươi sáu, nhưng tai

con thính, nghe hết lời tâu của Lưu Dung mà cảm thấy mềm lòng. Thái hậu nói:

- Hoàng thượng, Lưu Dung có lý. Thế sát dân tình là việc làm của mình chủ. Theo ý ta cũng nên miễn thuế một năm cho dân các vùng đó.

Nghe lời Nữ Hồ Lộc thị, Càn Long đã thấy nguôi nguôi. Để làm vừa lòng mẫu thân, Càn Long nói:

- Lưu Dung, khanh là mệnh quan triều đình đáng mến. Ngay lúc này mà còn nghĩ đến nỗi khổ của trăm họ! Trẫm y lời tâu của khanh, miễn thuế cho dân mấy tỉnh đó, được chưa?

Chỉ chờ có thế, Lưu Dung vội dập đầu tạ ân. Các đại thần, vương công khác đều rời chỗ ngồi quỳ lạy, tung hô vạn tuế, tạ ân thái hậu và Càn Long.

Chờ yên mọi việc, Càn Long mới hạ lệnh cho các tiết mục biểu diễn.

Hết tiết mục này đến tiết mục khác được biểu diễn. Trời đã tối. Trên lầu Sơn Cao Thủy Trường, đèn nến sáng trưng. Bốn bề gió đã ngưng chỉ còn những bông tuyết trắng phau như đang nhảy múa trong bầu trời đêm.

Bấy giờ, tiết mục hay nhất của ngày hội mới bắt đầu. Khoảng ba ngàn người tham gia biểu diễn điệu múa đèn. Tay cầm đèn đủ màu sắc, miệng hát "Thái bình ca", điệu múa bắt đầu với muôn hình vạn trạng.

Trước hết có hình một đoá sen xuất hiện. Điệu múa tiếp tục, đoá sen khi tụ lúc tán rồi trong khoảnh khắc biến thành bức tranh "Đồng tử bái Quan Âm". Một lát sau, đôi ngũ phân tán và biến thành hình dáng cung Càn Thanh. Cuối cùng thì tất cả đã biến mất.

Càn Long và hoàng thái hậu tỏ ra thích thú với nhiều

tiết mục. Nhất là Nữu Hổ Lộc thì, lúc quay ngang, lúc quay ngược trò chuyện với các phi tần chung quanh. Hoàng thái hậu tỏ ra còn sung sức khác hẳn bà già đã ở tuổi trên tám mươi.

Lúc trò vui đang ở đoạn hay nhất, Can Long cho lệnh đốt pháo hoa. Lữ thị vệ quần áo sắc sỡ chạy đến đốt những ống pháo trên các đồng củi và phút chốc lầu Sơn Cao Thủy Trường ngập chìm trong ánh hào quang rực rỡ. Tiếng pháo vang rền như tiếng sấm mất một thời dài. Các sắc hoa muôn vẻ trông như rắn hoa ra khỏi động, như rồng vàng sà xuống biển. Cả bầu trời muôn hồng ngàn tía, trông thật kỳ ảo. Phú Nội vụ đã cho làm nhiều giá đỡ bên bờ Phúc Hải, trên để nhiều những ống pháo hoa. Lúc này, cùng một dịp, các nơi đều nổi lửa, bầu trời sáng rực, một màn "sương khói hồng hồng" bao trùm khắp không gian đêm tối của vườn Viên Minh.

Pháo hoa nổ suốt trong vòng hai khắc. Can Long và thái hậu phần chân đến cực điểm. Không ai hiểu nổi, thái hậu trông thật sung sức, bà còn muốn chơi nốt trò đồ vui. Can Long vừa ngạc nhiên về sức khoẻ của mẫu thân vừa lấy làm lo lắng. Vui chơi suốt từ trưa tới giờ, Can Long đã cảm thấy mệt, huống hồ mẫu thân đã ở tuổi tám mươi sáu. Can Long tỏ vẻ băn khoăn, mãi sau mới nói mấy câu:

- Xin mẫu hậu trở về cung nghỉ ngơi. Không tham gia trò đồ vui nữa thì cũng chẳng sao!

- Hoàng thượng, có đến mấy năm ta đã không chơi, dứt khoát hoàng thượng phải chiều ta lần này.

Can Long buộc phải theo chân mẫu thân bước sang gian bên. Ở đó được chia thành bốn gian nhỏ, gian nào cũng treo đèn tết hoa, đèn nào cũng có câu đối. Ước chừng có hơn ngàn câu, nói đến mọi mặt đời sống thường ngày.

Mọi người ùa theo Càn Long và thái hậu bước vào phòng. Đâu đâu cũng thấy treo những chiếc đèn lồng nhiều màu nhiều vẻ. Trên cao là chiếc đèn lồng chúa, được làm bằng đoạn mẩu hồng, phía trên có ghi câu đối. Thái hậu nhìn thấy liền nói với Càn Long:

- Nhi tử là hoàng thượng đoán trước đi vậy.

Càn Long vội đưa đẩy:

- Nhi thần không dám. Mời mẫu thân đoán trước.

Thái hậu bảo Hồ Thắng đọc xem ở đó viết những gì.

- "Quan âm vị hữu thế gia truyền". Một câu trong Tứ Thư.

Thái hậu nghe xong liền lắc đầu nói với Càn Long:

- Ta không tường lắm, lại phiền hoàng thượng vậy.

Càn Long đành phải nghĩ một lát rồi nói:

- Có thể là câu "tuy có thiện nhưng khó gần".

Thái hậu lại hỏi:

- Như thế nghĩa là thế nào?

Càn Long nói luôn:

- Đó là lời nói trong sách "Lễ Ký - Trung Dung". "Người cao tuy thiện nhưng khó gần", ý nói lễ chế của tiên vương tuy tốt nhưng không thiết thực. Còn một nghĩa nữa với chữ gần hiểu thành thân cận. Xét về hình thức mà nói: Quan Âm tuy thiện, nhưng không ai muốn gần gũi, thân tình.

Thái hậu nghe xong bật cười thành tiếng:

- Điều đó ta không tường. Đến chỗ kia xem sao!

Trước mặt là chiếc đèn hoa sen trông rất đẹp và tinh xảo. Trong đó có một vị Bồ Tát từ bi, cõi mở. Câu đối được viết ngay trên đèn. Hồ Thắng đọc cho thái hậu nghe:

- "Thủy hương thạch biên lưu xuất Lân". Tên một người xưa kia.

- Tên một người ư? Chắc là Giang Lang chứ?

Thái hậu đoán như vậy. Càn Long đứng ở phía sau lên tiếng:

- Mẫu hậu, không phải đâu. Họ muốn nói đến Tiểu Đào một trong bảy người hiện bên rừng trúc.

- Xem ra hoàng thượng uyên bác lắm!

Thái hậu tươi cười, bước lên trước. Lại có một chiếc đèn hình chim hạc đang sai cánh muốn bay. Lờn đố chỉ vền vền có một chữ "Doanh".

Thấy vậy, thái hậu liền tươi cười nói với mọi người:

- Để ta giải câu đố này, nhất định sẽ trúng. Doanh là con đom đóm. Loại này từ cỏ hoá thành. Ta đoán chắc là chữ "hoa".

Hồ Thắng đứng ngay cạnh lên tiếng ngay:

- Thái hậu đoán trúng rồi. Đúng là chữ "hoa".

Thái hậu thấy mình đoán đúng liền bật cười khanh khách như hồi còn trẻ. Càn Long cảm thấy vui lây và nhớ lại lúc còn nhỏ theo chân mẫu hậu xem đèn, nghe gia gia Khang Hy kể chuyện. Thấm thoát thời đưa, đời người như một giấc mơ, thế sự thăng trầm biến ảo. Tất cả đã lùi vào dĩ vãng.

Cho đến lúc này thì Nữ Hồ Lộc thị mới cảm thấy mệt:

- Xem ra hoàng thượng đã mệt và ta cũng rất mệt. Hôm nay dừng ở đây vậy.

Càn Long cho mọi người lui rồi đưa mẫu hậu về Trường Xuân Tiên Cung trong vườn Viên Minh nghỉ tạm.

Vì quá phấn kích, Càn Long không sao chợp được mắt,

dầu óc cứ miên man, rồi bỗng thấy một hung thần dữ tợn bước ra nói:

- Mẫu thân của ngươi đã hết số. Chúng ta sẽ mang đi thôi. Ngươi không nên than vãn mà làm gì.

Càn Long nghe vậy bất khóc, cố ý tóm lấy kẻ ác, nào ngờ tóm hụt. Từ từ mở mắt ra nhìn, mới biết là mình vừa trải giấc mộng Nam Kha. Càn Long hồi hộp nửa tin nửa ngờ. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng ồm ồm của Hồ Thắng:

- Hoàng thượng, thái hậu bệnh nặng, mong hoàng thượng đến ngay.

Hoàng thượng lấy làm sững sốt, bật ngay dậy, vội vã xỏ giày, không kịp khoác áo, bước ra khỏi cung điện. Hồ Thắng vớ lấy chiếc áo khoác của Càn Long, vừa chạy theo vừa giúp hoàng thượng mặc áo.

Đến nơi, đã thấy Uyển phi, Đôn phi đang hầu hạ bên cạnh. Nhìn thấy hai người đang khóc như mưa, Càn Long hết sức xúc động liền bước lại gần. Thái hậu nằm trên giường, sắc mặt bệch bạc như tờ giấy trắng, hơi thở yếu ớt. Càn Long sai người đi tìm ngự y.

Hồ Thắng được lệnh đi ngay. Nữu Hổ Lộc thị đã nghe thấy hết, khó khăn lắm mới quay lại lắc đầu và chia tay ra.

Càn Long bước tới nắm tay mẫu thân. Chỉ thấy thái hậu trở tay vào mình lại chi lên trời, Càn Long hiểu ý thái hậu muốn nhắc nhở: phải siêng năng chính sự, giữ gìn sơn hà xã tắc, liên gặt đầu. Thái hậu tỏ ra hải lòng, đưa mắt nhìn một lúc đưa con thân thương của mình rồi mới nhắm mắt xuôi tay.

Giờ đây khắp nơi đầy một không khí tang tóc. Mờ sáng

hôm sau, Càn Long cho đưa thi thể của thái hậu về cung, phát tang trong cả nước rồi mới làm lễ mai táng, lấy thụy là "Hiếu Thánh Hiến" hoàng hậu.

Lo việc tang cho mẫu thân xong, Càn Long thương cảm vô cùng, một thời không màng chính sự. Hôm đó, Càn Long ngồi một mình trong Ngự thư phòng đọc "Sử ký", khi đọc tới đoạn Tư Mã Thiên nói: chờ lúc trước tác hoàn thành, liền "giấu trên núi cao, truyền cho người tài, khắp nơi khắp chốn", liền liên tưởng tới việc biên soạn "Tứ khố toàn thư". Càn Long nghĩ: "Tứ khố toàn thư" đồ sộ hơn tất cả, biết giấu vào đâu để lưu truyền cho hậu thế. Đây là một việc quan trọng, nếu cũng tìm được một "Lang hoàn phúc địa" như trong truyền thuyết thì hay biết bao!

"Lang hoàn phúc địa" là câu chuyện truyền thuyết từ thời xa xưa. Nghe nói, Trương Hoa một đại văn hào thời Tấn, là người thông tuệ từ bé, phàm cái gì đã đọc là nhớ. Bác học đa tài, Trương Hoa được coi là số một thời đó. Hôm đó, nhân lúc nhàn rỗi mới tìm đường du ngoạn và gặp một người. Hai bên chưa hề quen biết, nhưng người này hết sức nhiệt tình, mời bằng được Trương Hoa cùng đi văn cảnh. Hai người theo nhau tìm đến một phiến đá rất lớn, bên trên có cửa. Không biết người này có câu gì, tự nhiên thấy cửa mở ra, bên trong là một hang động cực kỳ nguy nga, lầu các điện đài, thực chưa từng thấy. Trương Hoa theo chân bước vào một căn phòng thì thấy đầy những giá sách, bên trên la liệt những sử sách qua các thời đại. Vào một phòng khác, thấy những rương hòm chứa đủ các loại sách của nhiều nước. Còn có một phòng khác lớn hơn, kín mít, hai bên có hai con chó gác cửa. Nghe nói trong đó giấu toàn là những sách mật. Trương Hoa giờ đọc mấy cuốn tàng thư,

phát hiện thấy ghi chép toàn những việc trước đời Hán, trong đó có nhiều chuyện chưa từng đọc chưa từng nghe bao giờ! Trương Hoa thấy lạ, không biết đây là chốn nào? Sao lại có nhiều sách kín đến thế? Hỏi ra, mới biết đó là "Lang Hoàn phúc địa". Trương Hoa muốn được ở lại mấy hôm, được đọc thêm mấy cuốn, nhưng người đưa đường kiên quyết không cho. Cả hai từ giã chốn ấy. Họ vừa ra khỏi, thì nắp cửa cũng đóng lại luôn. Từ đó về sau, không còn ai đến nữa.

Câu chuyện truyền thuyết hấp dẫn trên như muốn nói lên nguyện vọng bảo tồn thư tịch mãi mãi của con người qua các thời đại. Càn Long suy nghĩ: đành là ta không thể tìm được "Lang Hoàn phúc địa" như trong truyền thuyết, nhưng lẽ nào ta không tìm được "Lang Hoàn phúc địa" khác hay sao? Nghi tới đó, Càn Long quyết định đến thư phòng Tứ Khố Toàn Thư trong viện Hàn Lâm, trò chuyện với bọn Kỷ Quân.

Bước đến viện Hàn Lâm, thấy có Hoà Thân, Chu Quân, Lục Tích Hùng, Lục Phí Từ đang ngồi nói chuyện. Ở đó không có Kỷ Hiếu Lam. Càn Long cảm thấy không vui nên không cho người báo trước, cứ từ từ bước vào.

Xem ra bọn họ đang vui vẻ lắm. Khi phát hiện thấy Càn Long, ai nấy vội quỳ xuống nghênh giá và xin tha tội thất lễ.

Càn Long nói:

- Thôi, thôi, các khanh đều là những người có học, không phải đa lễ. Bình thân và ngồi nói chuyện.

Nói xong, Càn Long bước vào ngồi ở trong cùng.

Nhìn hoàng đế ngồi, mọi người mới dám ngồi né vào một bên chờ nghe hoàng thượng sai bảo. Đúng lúc đó thì thấy

Kỷ Hiếu Lam ngất ngưỡng đi tới với chiếc tàu thuốc trong tay. Người chưa tới, tiếng nói đã tới:

- Nghe nói Lão đầu tử muốn...

Mới nói được một nửa đã nhìn thấy Càn Long ngồi ở trong cung, nhất thời chân tay rời rã, họ Kỷ sụp quỳ xuống đất và đổi giọng:

- Thần không biết hoàng thượng giá lâm, không kịp ra ngoài nghênh đón, thần xin được tha tội.

Thì ra Kỷ Hiếu Lam đang ở bên ngoài hút thuốc cho thoải mái. Bỗng nghe quân hầu nói hoàng đế đến, lại tưởng họ đùa vui. Vì hoàng thượng đến tất phải có người thông báo trước. Nào ngờ vừa quay lại thì thấy đúng. Kỷ Hiếu Lam lo ngại mới nghĩ ra đối sách như vừa kể.

Càn Long vốn đang hồ hởi, định lên tiếng thì đã bị họ Kỷ gọi mình là "Lão đầu tử", bất giác lửa giận bùng lên giọng nói trở nên lạnh lùng:

- Kỷ Quân, khanh to gan, dám xúc phạm trẫm. Trẫm hỏi khanh bảo ai là "Lão đầu tử"? Giải thích không xong thì đừng có trách!

Mấy chữ cuối còn lắp lửng, nhưng ai cũng hiểu được ý nghĩa của nó. Mọi người toát mồ hôi hạt, lo thay cho Kỷ Hiếu Lam.

Con Kỷ Hiếu Lam thì bình tĩnh đến lạ! Chỉ thấy họ Kỷ bó mủ ra, khẩu đầu nói:

- Khởi bẩm hoàng thượng, vạn thọ vô cương thì gọi là Lão, chống trời lập đất là đầu, còn tử là con của cha trời mẹ đất.

Càn Long nghe xong bật cười khanh khách. Ai nấy thở phào nhẹ nhõm. Nghe Càn Long nói tiếp:

- Quà khen cho khanh! Kỳ Hiếu Lam, binh thân, tha khanh vô tội, nhưng phạt khanh phải đứng!

Kỳ Hiếu Lam vội vá tạ ân, rồi đứng sang một bên.

Càn Long nói:

- Mấy hôm nay, tình hình các nơi dâng sách về như thế nào?

Hoà Thân nghe xong bấm đầu:

- Khởi bẩm thánh thượng, theo thống kê sơ bộ, các nơi đã hiến trên một vạn cuốn sách cổ. Phần lớn là của miền Giang Triết. Riêng một mình Mã Dụ ở Dương Châu, Giang Tô đã hiến đến bảy trăm bảy mươi sáu loại.

Càn Long tỏ vẻ hài lòng, nói:

- Từ thời Ngụy, Tần đến nay, Giang Nam là vùng tàng trữ rất nhiều sách cổ. Nhiều nhà tàng trữ sách nổi tiếng, như Truyện Thị Lầu của Từ Thị, Côn Sơn; Thuật Cổ Đường của Tiền Thị, Thường Thục; Vô Lại Các của Hạng Thị, Bộc Thư Đình của Chu Thị, Tố Hưng; Tiêu Sơn Đình của Triệu Thị, Hàng Châu; Thiên Nhất Các của Phạm Thị, Ninh Ba... thế mà không ai hiến sách mới lạ!

Nghe Càn Long điểm qua những thư lầu nổi tiếng như đếm lại những vật gia bảo, mọi người hết lời khâm phục, Càn Long là một vị hoàng đế học văn uyên bác, trí nhớ hơn người.

Càn Long hỏi tiếp:

- Các khanh tính xem, phải cần bao nhiêu thời gian mới hoàn thành xong "Tứ khối toàn thư"?

Chu Quân định lên tiếng, thì Hoà Thân đã vội cướp lời:

- Cần khoảng nam, sáu năm là đủ.

- Tốt! - Cần Long khen ngợi: - Thế là nhanh lắm rồi! -
Ngừng một lát, Cần Long lại hỏi: - Liệu cuốn sách có bao
nhiều tập cả thấy?

Hoà Thân chưa biết trả lời ra sao, vì ông chỉ là người
thu sách chứ không tham gia biên tập. Kỳ Quân đứng cạnh
trả lời:

- Khởi bản thánh thượng, thần nghĩ phải có tới hàng
chục vạn tập.

- U! - Cần Long trầm ngâm rồi buông ra một câu như
hỏi mọi người, như tự hỏi: - Nhiều đến như vậy thì biết để
vào đâu?

Kỳ Quân liền trả lời:

- Thần nghĩ nên xây Tàng Thư Lâu để cất giữ "Tứ kho
toàn thư".

Lúc này Chu Quân mới xen vào:

- Cất giữ như vậy là tốt. Nhưng không nên để gọn vào
một chỗ. Để phòng bất trắc, nên chia thành bốn phần, mỗi
phần để ở một nơi là tốt nhất!

- Tốt lắm! - Cần Long nghe xong tỏ ra phân khởi, nói: -
Lời các khanh thật hợp ý trẫm. Máy hôm nay trẫm cứ bàn
khoản mãi về chuyện đó - Như vậy, ở bốn nơi trẫm cho xây
bốn căn lầu, cất giữ bộ cuốn sách đồ sộ như vậy là thích
hợp nhất!

Lát sau, Cần Long lại nói:

- Trẫm đã tìm ra bốn địa điểm và đặt cả tên cho bốn căn
lầu đó rồi. Các khanh nghe thử nhé, đó là: Văn Nguyên Các,
Văn Tân Các, Văn Tổ Các, Văn Uyên Các.

Nghe xong, Lục Phi Trì bấy giờ mới lên tiếng hỏi:

- Thần không hiểu vì sao thánh thượng lại bắt đầu bằng chữ văn?

Càn Long vuốt râu đắc chí, cười nói:

- Trẫm cho rằng chữ văn có nhiều ý nghĩa lắm. Kể từ lúc khai thiên lập địa đến nay, nhờ văn mới biết trị thế, có đường hướng, nhiều chủ định, được lòng dân, mọi thứ mới tồn tại. Văn là nguồn của kinh sách, là mạch của sử xanh, là sườn của văn bài Chư Tử, là dòng của thơ văn từ phú. Ngày nay trẫm cho biên tập "Tứ khối toàn thư" lấy kinh sách làm đầu, văn là nguồn gốc. Hà chẳng phải bắt đầu bằng chữ văn là thích hợp nhất lắm ru?

Càn Long thao thao bất tuyệt. Các vị học vấn uyên thâm gần người ngồi nghe đến mê mải. Càn Long còn nói tiếp mấy điểm nữa:

Trẫm cũng quyết định cho xây thư lầu ở mấy nơi: phía sau điện Văn Hoa, trong vườn Viên Minh, tại Sơn Trang nghỉ mát và bên ngoài Thịnh Kinh.

Nghe Càn Long nói xong, Lục Tích Hùng vội hỏi:

- Thánh thượng bố trí như vậy, hẳn phải có lý do?

Càn Long nhìn con người một sách nọ, cười nói:

- Hiển nhiên là như vậy. Phía sau điện Văn Hoa là nơi khi triều chính đã xong, trẫm thường ngồi uống trà xem sách; vườn Viên Minh là nơi trẫm thường đi dạo và ngắm cảnh; Thửa Đức là sơn trang nghỉ mát, hằng năm trẫm thường ở đó rất lâu, cũng cần phải có sách để đọc chứ?

Càn Long hết sức vui vẻ, nói năng khúc chiết làm cho mọi người khẩu phục tâm phục. Người ta có cảm tưởng Càn Long như sao Văn Khúc xuống trần. Đất nước còn ngổn ngang nhiều việc lớn, vậy mà hoàng thượng còn để tâm tới chuyện này, thật chẳng hô là một minh quân! Vốn là người

phong lưu nho nhã, chỉ riêng việc được kê vai sát cánh trò chuyện với các bậc học giả uyên bác đương thời, Can Long đã thấy vui lắm rồi. Ngay nay còn chế ngự được họ thì niềm vui đó lại tăng thêm gấp bội!

Nói tới đây, Can Long lái câu chuyện sang hướng khác, nói tới một khía cạnh khác mà trong lòng còn lăm bấn khoăn:

- Tuy trăm có thể thiết kế được thư lâu, nhưng còn sắp xếp ra sao để sách nguyên vẹn, tránh được mối mọt thì trăm chịu. Nghe nói thư lâu của Phạm Thị ở Ninh Ba, Triết Giang được xây dựng từ những năm Gia Tĩnh triều Minh, trải đã vài trăm năm mà vẫn sừng sững ở Triết Đông, thì hẳn phải có cách hay, vậy làm sao mà biết được?

Chu Quân ngồi ở bên nghe xong liền buột cười, nói:

- Khởi bẩm thánh thượng, mọi việc thần đã quen. Ngay như cách thức xây dựng, cách bảo quản sách thần đều am tường.

Can Long vui mừng ra mặt, luôn miệng nói:

- Nói nhanh lên xem nào. Nói nhanh lên!

Bất giác quân thần trò chuyện đã đến vài canh giờ. Lần đầu tiên Can Long cảm thấy nhẹ nhõm cả người. Thật là hạnh phúc lớn khi được cùng các vị học vấn uyên bác trò chuyện đông tây, kim cổ. Can Long thầm nghĩ bao giờ mình mới được như họ, tự do đọc sách ngâm thơ, nắm được nhiều điều trong cuộc sống? Được làm một người bình thường, tự do tự tại thật là niềm vinh dự lớn!

Can Long giảng giải một thôi một hồi nên đã cảm thấy mệt, nói:

- Hôm nay trăm được trò chuyện cùng các khanh, thầy vui lắm! Một hôm nào khác chúng ta lại tiếp tục.

Nói xong liền đứng dậy. Hồ Thắng ở bên vói khoác áo cho hoàng thượng. Càn Long bước ra ngoài.

Lúc này trời đã dần tối. Những ngày đầu xuân bao giờ khi trời cũng khô ráo, trong trẻo. Tuy còn một chút gió xuân lạnh lạnh, nhưng cây cối đã đâm chồi nảy lộc, thực không gì ngăn cản được bước chân của bà chúa Xuân. Càn Long vừa đi được mấy bước, ngẩng đầu lên đã bắt gặp một con hạc trắng đang bay từ đông sang tây, một ý hay vừa tới, Càn Long quay lại gọi lũ Hoà Thân đang quý tiền ở phía sau:

- Kỷ Hiếu Lam, đến đây, đến đây! Trẫm biết khanh nhanh trí, nhất là việc đối đáp. Hôm nay trẫm muốn sát hạc, lấy chim hạc kia làm đề, khanh hoàn thành câu đối đi.

Kỷ Hiếu Lam ngẩng đầu nhìn lên và không chờ Càn Long nói hết đã đọc luôn:

- Vạn lý trường thành không nhất hạc phi, chu sa vi đỉnh tuyết vi y.

- Hay! - Càn Long khen ngợi. Nhìn thấy chim hạc bay đã xa, mầu trắng chỉ còn là một chấm đen. Đột nhiên Càn Long lại nói:

- Kỷ Quân, khanh thực to gan. Nhìn kia, rõ ràng là một con hạc đen!

Kỷ Hiếu Lam biết là Càn Long đang làm khó dễ cho mình, nhưng vẫn ngâm nga:

- Chỉ nhân mệnh thực hồi lai vấn, ngộ nhập hi chi súc mặc trì.

Càn Long cười ha hả, luôn miệng khen hay:

- Hay lắm, hay lắm, Kỷ Hiếu Lam, chỉ có khanh là một.

Vừa nói vừa đi lên trước. Mấy vị đại thần ở phía sau vội vã theo chân.

Đi một đoạn thì trước mặt là một hồ nước. Bên bờ cây cỏ thì xơ xác, hoa lá úa vàng. Gió lạnh thổi về từng cơn, mặt nước hồ gợn sóng. Nhìn cảnh đó, Càn Long lại có ý hay, nên nói với Kỷ Hiểu Lam:

- Kỷ Quân, trầm hỏi khanh, vua báo thần chết, còn thần thì sao?

Kỷ Hiểu Lam chưa hiểu ý tứ của Càn Long nhưng cứ mạnh dạn đáp thử xem sao:

- Khởi bẩm hoàng thượng, thì thần không thể không chết.
- Thế thì tốt - Càn Long cười tít mắt và nói với Kỷ Quân:
- Vậy thì trầm lệnh cho khanh nhảy xuống nước mà chết.

Nghe xong, ai nấy sững người, tin rằng Càn Long một mực muốn giết Kỷ Quân. Đã vậy, cứ làm sao được nữa. Chu Quân bước ra để xin thì đã nghe họ Kỷ nói:

- Thần tuân thánh chỉ!

Kỷ Quân coi bỏ triều phục, rồi ráo bước đi về phía hồ nước.

Thực tình thì Càn Long cũng chỉ muốn đùa vui, nào ngờ Kỷ Quân tưởng thực, nên chưa biết suy tính ra sao. Khi đó, thấy Kỷ Quân đến bên hồ thì đứng lại, người hơi khom khom như đang nói cái gì đó, rồi trở về chỗ cũ.

Càn Long và các đại thần thấy lạ liền hỏi:

- Kỷ Quân, khanh quay lại làm gì?
- Khởi bẩm hoàng thượng - Kỷ Quân quỳ sụp xuống đáp:
- Thần linh chỉ định nhảy, thì Khuất Nguyên đại phu ngồi lên nói với thần: "Về đi, về đi, kéo lại mang tiếng là thần mà bất trung". Thần lo ngại hỏi vì sao, ông ta nói: "Vô duyên

vô cớ nhảy xuống nước tự vẫn là muốn vứt bỏ tiếng thơm là một đại trượng phu trong thiên hạ? Người làm vậy, khác gì muốn người đời nguyên rủa nhà vua của người là một hôn quân vô đạo, bất nhân bất nghĩa?" Nghe tới đây thần hiểu ngay, thả làm một kẻ bất trung chứ thần quyết không để hoàng thượng phải chịu nhục, hổ một đời là minh quân. Vì vậy, thần quay lại.

Càn Long và các đại thần nghe xong thấy đều vô tay tán thưởng. Ai nấy khâm phục tài trí nhanh nhạy, phản ứng kịp thời, tư duy xuất chúng của Kỷ Hiểu Lam.

Đúng lúc đó thì có ngựa nhanh phóng tới. Thị vệ xuống ngựa, quỳ lạy và nói:

- Khởi bẩm hoàng thượng, quốc sư Chương Gia đã về kinh.

- Chương Gia đã về kinh?

Càn Long nghe xong vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, liền từ biệt quần thần, khởi giá về cung ngay. Quốc sư Chương Gia chính là Chương Gia Đồ Khắc Đồ, tục gọi là Nhữ Tất Đa Cát hay Ích Hi Đan Bạch Chung Mỹ, ra đời vào năm Khang Hi thứ 56. Chương Gia là cháu ba đời của Phật sống vùng ngoại Mông nên ngay từ bé đã được Ung Chính đưa vào cung, cùng học hành với Càn Long, tiếp thu nền giáo dục trong hoàng thất, nên họ trở thành đôi bạn đồng song thân thiết.

Càn Long nhớ hơn Chương Gia sáu tuổi. Hai người cùng học tiếng Hán, tiếng Mông và tiếng Mãn. Vị Phật sống nhỏ tuổi thông minh và linh hoạt, hiểu biết sâu sắc. Vì vậy, hai người rất hợp nhau, tình cảm sâu nặng. Ung Chính cũng thường xuyên tặng thưởng Chương Gia nào vàng bạc, châu báu; còn quy định cho Chương Gia được dùng những thứ

ma chi hoang thượng mới được dùng như "xe vàng", "chân vàng", "đệm thêu chín rồng". Vào năm mười tám tuổi, Ung Chính phong Chương Gia là "Quán đình phó thiện quảng từ đại quốc sư".

Sau khi Càn Long kế vị, Chương Gia vẫn ở trong cung, quan hệ giữa hai người ngày càng thâm thiết. Càn Long để Chương Gia chủ trì các miếu tự Lạt Ma trong kinh thành, ban ấn "Lễ tất khắc đại Lạt ma". Năm Càn Long thứ 16 lại ban ấn "Chương hưng hoàng giáo đại quốc sư".

Mấy năm trước, Càn Long để để Chương Gia được chủ trì chính cung Ung Hoà, chủ trì việc dịch kinh theo ý nguyện của tộc người Mông Cổ. Vị Phật sống này đã miệt mài dốc sức, trong có một năm trời dịch toàn bộ kinh "Cam Chu Nhi" ra tiếng Mông. Về sau, để biểu dương công lao đó, Càn Long để cho xây một ngôi chùa cho những người tu hành tộc Mãn - Sau khi chùa xây xong, Càn Long để Chương Gia chủ trì nghi thức khánh thành trọng thể và Chương Gia có toàn quyền đối với người tu hành cũng như việc truyền thụ giáo lý cho họ.

Hai người thân tình từ bé, nên họ thường tâm sự với nhau đủ điều, hoàn toàn tin tưởng lẫn nhau. Quan trọng nhất là Càn Long để Chương Gia đại diện cho mình, liên kết Tây Tạng, Mông Cổ và Bắc Kinh; Chương Gia là đầu mối liên hệ giữ ba vị Phật sống khi đó là Đạt Lai Lạt Ma, Ban Thiên Ngạch Nhi Đức Ni và Triết Bồ Tôn Đan Ba Hồ Đồ Khắc Đồ. Sau ba năm, Chương Gia có những hoạt động từ Bắc Kinh đến Mông Cổ rồi đến Tây Tạng, lần này trở về kinh. Nghe tin đó, Càn Long vô cùng mừng rỡ!

Về đến cung, đã thấy xe ngựa của Chương Gia chờ sẵn ở trước cung Càn Thanh. Càn Long ban cho Chương Gia

một vinh dự, chỉ có xe của Chương Gia mới được phá lệ vào cung.

Nghe mấy tiếng "Hoàng thượng đã đến", chiếc rèm cửa xe mới mở, một nhà sư trông người đức độ hiền lành, trạc tuổi sáu mươi bước xuống. Nhà sư dáng người cao lớn khôi ngô, trên người khoác chiếc áo cà sa mộc mạc, tư thế ung dung thư thái, đúng là vị cao tăng đặc đạo.

Nhìn thấy hoàng thượng, Chương Gia liền khom người vái lạy. Còn Càn Long bước vội tới, cầm tay Chương Gia, nói:

- Đại sư, đường trường vất vả lắm không?

Hai người cùng nhau bước vào Ngự thư phòng, Chương Gia còn định quý lạy, lam đại lễ, Càn Long đã kịp ngăn lại nói:

- Hôm nay, hai ta lâu ngày mới gặp lại, không cần đa lễ.

Khi hai người đã yên vị, Chương Gia mới kể lại với Càn Long những hoạt động của mình trong suốt ba năm qua, dâng lên Càn Long bản tấu cùng lời thỉnh cầu được về thăm thú kinh thành của vị Ban Thiên Tây Tạng.

Càn Long mở ra xem thì thấy viết:

"... tiểu tăng từ bé đã chịu ân của Bồ Tát đại hoàng đế, nên luôn gặp điều may mắn. Tiểu tăng là người xuất gia, không mong gì hơn. Hằng ngày tuy được cầu chúc hoàng đế đời đời bền vững, cho các Lạt Ma đọc kinh chúc mừng, nhưng tiểu tăng vẫn chỉ mong được một lần nhìn thấy long nhan Bồ Tát đại hoàng đế".

Chương Gia ở bên, nhìn thấy Càn Long càng đọc càng vui, liền tâu thêm:

- Ban Thiên được biết đại hoàng đế sắp tổ chức lễ mừng

thọ lần thứ bảy mươi, nên nhờ tiêu tắng tâu hộ, mong được về triều vào dịp đó.

Càn Long nghe nói liền đặt tờ sớ xuống và nói:

- Hay lắm, hay lắm! Trẫm vốn cũng muốn gặp Ban Thiển Ngạch Nhi Đức Ni. Nhưng hiểm vì đường xá xa xôi, sức yếu nên chưa dám đi xa. Nay Ban Thiển đã muốn vậy, là việc vui, đương nhiên trẫm đồng ý. Ngày mừng thọ, trẫm sẽ đến Nhiệt Hà. Hôm đó ngoại phiên cũng sẽ kéo về, bây giờ Ban Thiển cũng về Nhiệt Hà thì chắc là vui vẻ lắm.

Càn Long vừa nói vừa ra hiệu cho Hồ Thắng đứng ở bên ghi chép lại. Sau đó còn nói thêm:

- Người kíp đến Trung thư tỉnh, đem lời hiểu dụ chư thần của trẫm, để họ soạn thành chiếu thư gửi đến Lý Phiên Viện. Lấy ngựa nhanh kíp tới Tây Tạng, giao chiếu thư cho các đại thần ở đó và giao cả cho Ban Thiển Ngạch Nhi Đức Ni.

Chương Gia thấy Càn Long tỏ ra vẻ vui vẻ khác thường nên nói thêm:

- Tuy mấy năm ở ngoài nhưng lúc nào tiểu tằng cũng nghĩ tới nét mặt tươi cười của hoàng thượng, trộm làm một bài thơ, liệu hoàng thượng có muốn nghe không?

- Xin đại sư cứ đọc.

Càn Long lấy làm mừng rỡ, nghiêm chỉnh ngồi nghe.

Càn Long con người mang đế nghiệp,

Tâm can chứa đựng đạo Phật gia.

Tài cán ngồi ngồi phò non nước,

Nhất thống mọi miền thoá ước mong.

Lấy oai phong thống trị sơn hà,

Đức và tài bao trùm bốn cõi

*Dụng nhân tâm gây dựng cơ đồ,
Coi thần dân tựa như con đẻ
Càn Long xứng đáng là chân quân
Tinh tú trên trời vương cội tục
Dắt dìu trăm họ hướng thái bình
Chân kỳ bảo ngọc nhiều như nước,
Tụ về đây, dân giàu nước mạnh
Vương chư hầu xưng thần bá phục
Pháp luật nghiêm minh trừ tàn bạo,
Kỳ lạ xiết bao vua Càn Long!*

Lời thơ tán dương ghê gớm, ví Càn Long chẳng khác gì một vị thần tiên! Được vị Phật sống hết lời ca tụng, Càn Long hớn hở, lòng dạ ngất ngây, luôn miệng khen tuyệt!

Hai người cùng dùng ngữ thiện và trò chuyện mãi đến khuya. Lúc Chương Gia định quay về miếu, Càn Long liền giữ lại nói:

- Đêm nay đại sư nên nghỉ lại trong cung. Ba năm xa cách trình độ Phật học của trăm có phần tiến triển. Lúc này trăm muốn học thêm về mật pháp, mong đại sư truyền thụ Nhập thừa pháp quan đĩnh cho trăm.

Nghe nói vậy, Chương Gia thuận theo ngay, vì biết rằng Càn Long là người chăm chú học tập về Phật học.

Nói một cách chính xác thì tất cả những tri thức về Phật học của Càn Long đều do Chương Gia truyền thụ.

Nghe nói lúc đầu Càn Long để muốn Chương Gia giảng giải Phật pháp. Chương Gia liền truyền thụ "Tự ngã quy y chí" vừa là những điểm cần tránh vừa là những Phật chính quan trọng. Càn Long đã hiểu thấu đáo và còn nói với Chương Gia:

- Nay trăm đã biết chữ Tạng, muốn đại sư giảng về Phật pháp - Phật pháp vô biên, khôn cùng, để gì một sáng một chiều đã linh hội hết. Bất luận là học về cái gì, đều phải hiểu được mọi điểm chính trong toàn bộ giáo pháp. Liệu có những cuốn sách mang tính tổng hợp như vậy không?

Chương Gia thấy Càn Long thực lòng muốn tìm hiểu tư tưởng đạo Phật nên mới đưa cho Càn Long những trước tác kinh điển như "Cung phụng thượng sư chỉ đạo", "Vô lượng quang ngoạ tu pháp", "Phật Bồ Tát tán tụng"... và từ dễ đến khó giảng giải từng câu từng chữ trong sách cho Càn Long.

Trí nhớ của Càn Long rất tốt - Về mặt học tập có nhiều tiến bộ - Ba năm trước, khi Chương Gia rời khỏi kinh thành. Càn Long đang nghiên cứu nhiều điển tịch về Phật - Lần này Càn Long muốn học về Phật pháp ở trình độ cao hơn. Chương Gia mừng rỡ và chiều theo.

Ngày đêm hôm đó, người ta dựng tam pháp toa ngay trong Ngự thư phòng của Càn Long. Chương Gia ngồi trên cao, Càn Long quỳ ngay ở dưới. Để được cao tăng giảng giải Phật pháp, ngay lúc này Càn Long dâng, hiến lên Chương Gia một chiếc đai thắt xinh xắn bằng vàng nạm nhiều viên ngọc quý hiếm.

Nhìn thấy vật phẩm quý hiếm vô song, Chương Gia liền tung kinh một hồi rồi mới đưa tay nhận lễ vật. Chương Gia nhắm mắt định thần, miệng nói nhỏ nhẹ:

- Trước kia, Bát Ân Ba Pháp vương truyền thụ Hỉ kim cương quan đĩnh pháp cho hoàng đế Mông Cổ là Hốt Tất Liệt Tiết Thiên Hân vào năm Thủy Bình. Nay là năm Mộc Ngưu, ta truyền thụ cho đại hoàng đế Cát tường luân thắng lạc quan đĩnh pháp. Thiên can của hai năm tuy khác nhau

nhưng địa chỉ đều là năm con trâu. Vì vậy, Phật duyên thật vô biên. Mong hoàng đế tuyên thệ cho.

Càn Long nghe xong, liền cung kính bái lạy và mượn lời trong "Trí tuệ bảo thụ", nói:

- Vì nhân thường không khuyếch khoác - Lời nói như dao chém đá - Dù có chết cũng không nuốt lời.

Nghe Càn Long thế, Chương Gia gật đầu vừa ý và bắt đầu truyền thụ Phật pháp.

Chương Gia giảng liền trong hai canh giờ rồi mới mở mắt nói với Càn Long:

- Đại hoàng đế nghe tường tận chưa?

Càn Long hai mắt sáng ngời, long lanh đầy thần sắc, lên tiếng đáp:

- Đa tạ đại sư thụ pháp. Trẫm đã nhớ kỹ.

- Như vậy, chúng ta có thể kiểm nghiệm - Chương Gia nói tiếp: - Theo thuyết nhà Phật, người được truyền thụ pháp quan đĩnh là người có công năng khác thường. Bây giờ đại hoàng thượng có thể đi nghỉ. Trong khi đó ta sẽ đọc mấy câu chú. Nếu đại hoàng đế nghe ra và nhắc lại được, việc truyền thụ mới có công quả.

Càn Long nghe xong lấy làm mừng và từ biệt đại sư để về tẩm cung. Theo lời dặn của Chương Gia, Càn Long nằm trên long sàng bắt đầu lắng nghe.

Bằng khoảng thời gian thấp hết một nén nhang, Càn Long bỗng thấy hai tai ngứa ngáy. Định thần lại, như có tiếng một con muỗi vo ve, nghe rõ: "Tôn thắng đại đức tu di như ý". Càn Long mừng lắm, nghe lại lần nữa vẫn là như vậy. Càn Long không chờ lên kiệu, chạy thẳng đến ngự thư phòng. Thấy Chương Gia đang mỉm cười nhìn mình, Càn Long buột miệng nói luôn:

- Quốc sư, trăm nghe rõ cả.

- U! - Chương Gia bình tĩnh đáp: - Phật nói, tâm tĩnh thì sáng suốt. Đại hoàng đế đã hết lòng theo đuổi Phật pháp, từ nay ngày hai lần phải tĩnh tâm ôn luyện giữ lấy công phu để thành chính quả. Nếu không, phép mầu tu luyện sẽ mất, tổn hại đến long thể.

Nghe tới đó, Càn Long như bừng tỉnh, vội chỉnh trang lại y phục, cung kính bái lạy Chương Gia:

- Quốc sư nhắc nhở, trăm đã ghi lòng.

Hai người còn trò chuyện một hồi nữa những điều tâm đắc về Phật học. Mãi lúc trăng lên đã cao họ mới đi nghỉ.

XVIII. BẢO ĐAO VÂN SẮC!

Muốn việc soạn thảo "Tứ khố toàn thư" hoàn thành sớm hơn, Càn Long hạ chỉ cứ nửa tháng các đại thần mới được về nhà một lần. Ký Hiệu Tam lễ về khó chịu. Nhìn ánh mắt như rủa lửa của Ký Hiệu Tam, Càn Long hiểu được tâm trạng người này, liền thưởng cho hai cung nữ đến làm thiếp. Tuổi tuổi đã gần tám mươi, Ký Hiệu Tam vẫn dư sức ôm hoa ấp nguyệt.

Từ sau khi tỉnh thông phép quan đình, Càn Long càng say mê Phật học. Càn Long khâm phục Chương Gia và ghi nhớ mọi điều chỉ dẫn, kiên trì đọc kinh niệm Phật hàng ngày.

Một hôm Càn Long đang ngự toạ, bỗng thấy mình rạo rực, cơ hồ như Phật đang vẫy gọi. Văng vẳng bên tai có tiếng nói:

- Càn Long, người trị vì đã hơn bốn mươi năm, công lao đã nhiều, nam chinh bắc phạt, đông tuần tây du, đất nước cường thịnh, thiên hạ thái bình, người có biết vì sao mà được như vậy không?

Càn Long cung kính quỳ lạy Phật tổ và nói:

- Nhờ được Phật tổ bảo hộ nên đệ tử mới có ngày nay.

Phật tổ mỉm cười, nói:

- Càn Long, người có phần u mê rồi đó! Phải nhớ rằng cá sống là nhờ nước. Một đất nước phồn vinh, thịnh vượng là vì được ta bảo hộ ư?

Càn Long cảm thấy hoang mang, liền hỏi:

- Mong Phật tổ khai sáng cho.

- Càn Long - Giọng Phật tổ trở nên trịnh trọng hơn: - Dân, dân mới là chỗ dựa của người. Không có hàng trăm vạn tướng sĩ chiến đấu quên mình ngoài chiến trường, không có trăm họ ra sức cấy trồng trên đồng ruộng thì làm gì có chuyện thiên hạ thái bình, dân chúng no đủ?

Càn Long nghe xong như bưng tỉnh, hết lời cảm tạ:

- Lời Phật tổ dạy làm trăm như vén được mây mù, nhìn thấy ánh sáng.

Một lát sau, Càn Long tỉnh lại, mới biết mẩu đối thoại vừa nãy giống như giấc mộng đêm qua. Sau hồi suy nghĩ, mới hiểu Phật tổ dạy phải thương yêu trăm họ. Càn Long liền hạ chiếu đại xá thiên hạ, phóng thích tội nhân.

Khi chiếu thư xá tội về đến huyện Lê Quảng Châu, huyện quan hạ lệnh phóng thích các phạm nhân hiện còn giam giữ. Số tội phạm khốn khổ, xa gia đình từ lâu đó, lập tức bai lạy trời đất, cảm tạ long ân hoàng thượng rồi mới ai đi đường nấy.

Trong số đó có một người còn trẻ, khoảng ba tư, ba năm tuổi, không tỏ ra mạn mà gì lắm, một mình đi về hướng bắc, tay không hành lý, độc mỗi bộ áo tù rách rưới. Đó là Vương Lang Nam, người huyện Tân Xương, Giang Nam. Lúc này bảo rằng người đó đang bò thì đúng hơn. Chân trái bị gãy, nên muốn bước một bước thì tay phải chống, thành ra con người cao to đó như thấp bé đi nhiều.

Người đó tóc tai bơ phờ đã có nhiều sợi bạc. Hai mắt gườm gườm thù hận, nhìn ai đều như nấy lửa. Trên khuôn mặt gầy guộc đầy những vết sẹo, râu ria mọc gần như che kín cả cái miệng. Nếu nhìn qua, ai cũng bảo rằng người đó phải ở tuổi ngoài năm mươi!

Người đó găng gượng bước đi, không phải vội vã trở về gặp lại người thân, mà nôn nóng muốn được trả thù! Trở về để thanh toán món nợ với một chàng thư sinh.

Thực ra, người mà Vương Lang Nam có mối hận đến bầm gan tím ruột không phải là một thư sinh, mà là cử nhân thi trượt đến mấy lần, bây giờ thi nhàn nhã, ung dung, làm thấy đồ để kiếm sống. Ba năm trước đây, quan hệ giữa họ không phải như bây giờ.

Ở Tân Xương, Giang Tô có lệ: nhà nào có con gái đi lấy chồng thì anh trai của cô ta có quyền đòi tiền phong bao của những người khác. Ba năm trước, cùng huyện với Vương Lang Nam có một người con gái tuyệt sắc xuất giá. Người đi xem đám cưới như đi trẩy hội. Trong khung cảnh đó, lần đầu tiên Vương Lang Nam tiếp xúc với địch thủ của mình.

Hôm đó họ Xái, một nhà phú hộ trong huyện xin cưới cô gái nọ. Nhà này có nghề buôn lậu muối, nên giàu phát lên rất nhanh, ai ai cũng biết. Ngày vui vừa đến, nhà trai cho bảy bốn chục mâm rượu mời khách tứ phương. Dù thân hay sơ, không cần biết tên, không cần lễ vật, chỉ cần một câu chúc phúc là có chỗ ngồi, được đánh chén một bữa no nê.

Nói về Vương Lang Nam, vốn là con một người thợ sắt. Sau lúc phụ mẫu qua đời trở nên phóng túng, một lần ném cả cơ nghiệp cha, ông vào trong chiếu bạc. Từ đó, đêm không có chỗ trú chân, ngày thiếu nơi ăn uống, y trộm cắp cầu bơ cầu bất qua ngày. Nhưng Vương Lang Nam được cái trẻ trung, khoẻ mạnh nên cuối cùng cũng kiếm được vợ, một cô

gái tư Tứ Xuyên chạy nạn tới. Tháng trăng mật là tháng vui vẻ, tiếc là vật chất thiếu thốn, nên chưa được hoan hỷ. Khoảng nửa năm sau, tính chất phóng túng trong con người Lang Nam lại trỗi dậy. Hôm đó, nghe tin nhà họ Xái có tin vui, y liền tìm đến hồng được chén một bữa thoả thích.

Nào ngờ khi tới nơi thì mọi người đã chật ních. Quanh đi quẩn lại, không sao có được một chỗ ngồi. Lang Nam cố gắng tìm kiếm người quen thì bỗng nhìn thấy vị cử nhân nọ đang ngồi uống rượu và trò chuyện vui vẻ lắm. Lang Nam bước tới gần, hớn hớ:

- Vương ca, cho đệ ngồi cạnh một lúc, được chăng?

Lúc uống rượu thì làm gì có chuyện hai người cùng ngồi một chỗ! Huống hồ mình là một cử nhân. Nghi vậy, nên Vương tỏ vẻ không vui. Cũng cần phải hiểu thêm một chút về Vương.

Người này có tên là Vương Hầu. Sau khi đậu cử nhân, gọi như vậy e bất tiện, mới đổi thành Vương Tích Hầu. Về đường học vấn họ Vương tạm được, nhưng vốn là kẻ chỉ biết vợ vào, hẹp hòi keo kiệt, nên ít người muốn gần. Vương cử nhân xem thường Vương nọ, sợ mình mất mặt, nên thỉnh thoảng có gặp nhau nhưng không mấy khi chào hỏi. Nhân chuyện hôm nay, Vương cử nhân thấy mất cả hứng:

- Không được, không được. Người đi ra chỗ khác!

Wương Tích Hầu vốn là một cử nhân nhưng chẳng nhò nhà gì cả nên Lang Nam sinh bực, liền đẩy Vương Tích Hầu nhào ra chỗ khác để chiếm chỗ.

Wương Tích Hầu là học trò từ bé, chịu sao nổi cái huých của Lang Nam, nên cả người đổ nhào vào một kẻ ngồi ở bàn sau. Miếng thịt vị này đang định đưa vào miệng, đã văng ra, nhoe nhoét cả mặt mũi.

Vị này giận quá, đứng dậy và định cho Vương Tích Hậu ăn đấm. Vương Tích Hậu sợ quá, chỉ ngay sang phía Lang Nam. Vị này vờ nhẹ, quay sang đấm thẳng vào ngực Lang Nam.

Vương Lang Nam đâu chịu nhún. Nhìn sang thì té ra đó là tên đồ tể Ngưu Nhị. Thế là cả hai xông thẳng vào trận. Đánh nhau thì chẳng nói làm gì, đằng này vì thế mà bàn ghế đổ gãy, người người náo loạn, chu chéo như lợn bị chọc tiết thì lại là chuyện khác.

Họ Xái nghe tiếng ầm ỉ đã bực. Lâm hóng cả ngày vui! Họ Xái lên cho người đi gọi sai dịch.

Lại nói Vương Lang Nam làm sao mà to mà tợn được như tên đồ tể Ngưu Nhị, nên dần dần yếu thế, định bụng tháo chạy. Nhưng do sơ ý, Lang Nam lại bị Ngưu Nhị cho một quả đấm vào mặt, tự nhiên đầu hôn mắt hoa, không còn phân biệt được ai với ai! Vương Lang Nam giận lắm, liền rút con dao chuyên để phòng thân, ờ thắt lưng ra, đâm mạnh về phía trước. Ngưu Nhị bị bất ngờ, bụng dưới chấn thương, ngã xoài ra, hôn mê bất tỉnh.

Thấy có người sắp chết, ai nấy hốt hoảng, la hét tháo chạy tán loạn. Vương Lang Nam biết chuyện chẳng lành, cũng định chạy, thì sai nha đã kịp đèn, xịch tay giải về huyện.

Quan huyện Tân Xương, Vương Xương Thanh vốn là quan thanh liêm, biết việc liên thăng đương thẩm vẫn luôn. Vương Xương Thanh đập bàn quát lớn:

- Vương Lang Nam, ngươi biết tội chưa?

- Tiểu dân vô ý, xin tha tội chết.

Bấy giờ Vương Lang Nam đã sợ mất mặt, chỉ con biết van lạy, cầu xin. Vương Xương Thanh nói như quát:

- Vô ý ư? Ta cho rằng người cố ý. Bay đâu, đưa nhân chứng ra đây!

Lát sau, lũ sai dịch đưa Vương Tích Hậu ra. Tích Hậu vốn là học trò, nên có gì kể ra bằng hết. Nhưng thực ra hắn vốn chẳng ưa gì Vương Lang Nam, nên trong lời lẽ, cách dùng từ không khỏi có phần thiên lệch sang phía Ngưu Nhị. Lang Nam nghe mà tức điên cá ruột.

Vì có cử nhân Vương Tích Hậu làm chứng, nên Vương Lang Nam có định nói gì cũng khó. May mà Ngưu Nhị không chết, nên Vương Xương Thanh giảm tội cho Lang Nam, phát vãng ra huyện Lê, Quảng Châu ba năm.

Vương Lang Nam thật đen đủi. Chỉ định được chèn một bữa thật no, không ngờ lại trở thành tội phạm, phải đeo gông, từ biệt vợ đi phát vãng.

Huyện Lê là nơi cư dân thưa thớt. Khắp nơi rừng hoang cỏ dại, khí hậu ngột ngạt, cư dân sống trong những túp lều cỏ. Lang Nam là phạm nhân bị đưa vào huyện nha làm việc khổ sai. Suốt ngày quần quật từ lúc tinh mơ đến khi tối mịt, khổn khổ trăm bề. Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, còn bị hành hạ đủ điều. Được chừng nửa năm thì Lang Nam kiệt quệ.

May mắn sao thời cơ thuận lợi đã tới. Hôm đó bốn tên lính áp giải mười lăm tù nhân đi lao dịch. Đường qua một khu rừng, Lang Nam nảy ra ý định bỏ trốn. Nhân lúc đoàn người dừng lại ăn uống, Lang Nam xin được ra ngoài rồi biến luôn không thấy trở lại.

Vương Lang Nam nhin đói nhin khát, khổn khổ trăm bề, ngày ngủ đêm đi hồng tránh được lũ tuần tra. Phái gần nửa tháng sau mới về được tới quê hương. Nhưng tất cả đều do

số phận, vừa bước chân vào làng, Lang Nam bắt gặp Vương Tích Hậu.

Vương Tích Hậu kinh ngạc vô cùng, tưởng nhìn gà hoá cuốc. Nhưng lúc đến gần thì đúng là Lang Nam thực:

- Sao nhà ngươi lại được về?

Vương Lang Nam vừa tức Vương Tích Hậu vừa ghét cái thói châm chọc của hắn nên cứ lờ tịt và đi thẳng.

Còn Vương Tích Hậu vốn là kẻ hiểu biết, lại bị Lang Nam tỏ ra khinh ghét, nên mới đoán già đoán non là Lang Nam vừa trốn tù.

- Minh phải bẩm báo với quan phủ - Vương Tích Hậu tính tiếp: - Không thể để hắn ngang nhiên phạm pháp như vậy!

Sau đó, Vương Tích Hậu liền cáo quan.

Được tin, Vương Xương Thanh bức lắm và ngay trong đêm phải sai dịch về lục soát bắt giải Lang Nam về lại huyện Lê.

Ở huyện Lê ai cũng bức với Lang Nam. Viên cai ngục chúa ghét những phạm nhân trốn trại, hắn lệnh treo Lang Nam lên mà đánh. Lang Nam bị đánh gãy mất chân trái.

Thế rồi lệnh phóng thích tù nhân của Càn Long được ban ra. Lúc này mạng sống mới được đảm bảo. Lang Nam hiểu rằng chính vì Tích Hậu nên mình mới khổ. Vì vậy đã lập chỉ báo thù! Đói thì xin ăn, có khi chỉ uống nước lã trừ bữa! Tối đến, bạ đâu ngủ đấy, Lang Nam muốn trở về nhanh chóng.

Thôn Vương nơi Lang Nam cư trú cách huyện Tân Xương chừng hai mươi dặm về phía tây. Vừa về đến nơi, Lang Nam không ngờ lại gặp Vương Tích Hậu.

Thù địch gặp nhau, bốn mắt nảy lửa. Vương Lang Nam cứ lặng lẽ nhìn Vương Tích Hậu chăm chăm. Còn Vương Tích Hậu nhìn thấy tình cảnh của Lang Nam thì động lòng trắc ẩn, liền bước tới, thăm hỏi:

- Về rồi, chắc đã hết hạn - Thấy Lang Nam yên lặng nên nói thêm: - Trông khổ thế này, giá biết trước thì ngay từ đầu hà tất phải thế? Đã bảo phải lo mà đọc sách thánh hiền...

Nghe chưa hết câu, Lang Nam ngẩng mặt nhỏ nước bọt, mắt nhìn xoáy vào Tích Hậu căm ghét.

Vương Tích Hậu bất giác giật mình, mắt hững hờ gượng cười, nói thêm:

- Thôi thì thôi vậy. Có một ít tiền cầm lấy mà tiêu.

Nói xong liền bỏ ra vài lạng bạc vụn rồi bỏ đi.

Nhìn Tích Hậu đi khuất, Vương Lang Nam ném số bạc vụn sang bên đường, rồi hần học lễ bước về nhà.

Về đến nhà thì cửa đóng then cài. Hỏi hàng xóm thì được tin người vợ đã bỏ đi cả tháng nay rồi! Vương Lang Nam biết vợ đã bỏ đi! Không kêu và cũng không khóc, Lang Nam thu dọn một ít áo quần và ra ở ngoài miếu Thành hoàng. Vương nhờ người hàng xóm bán nhà được bốn mươi lạng.

Có tiền, Lang Nam liền ra quán uống rượu để giải sầu và tính kế báo thù Vương Tích Hậu. Bỗng một hôm y vô tình nghe được câu chuyện của hai người bạn rượu ngồi gần đó:

- Huynh đã biết chưa, Khuất Niệm Trinh ở Quảng Châu suýt nữa bị chém đầu!

- Vì sao lại phải giết anh ta?

- Có thể vì người ông của Khuất đã viết một cuốn sách gì đó!

- Sách ư? Cát gấu sách. Viết sách cũng bị giết?

- Huynh chẳng biết gì cả. Hàng trăm năm nay, những người viết sách mà bị giết thì có ít gì đâu? Ai sợ ý một chút, viết sai hoặc phạm huý thì không những mình bị giết mà còn liên lụy tới nhiều người khác nữa chứ.

- Thôi đừng nói nữa, nghe mà phát khiếp!

Hai người đó dừng lời. Rõ ràng người nói là vô tình, nhưng người nghe lại có ý. Vương Lang Nam suy nghĩ, về các mặt khác không thấy Tích Hậu có sai phạm gì. Nhưng hần thính thoáng có viết lách, vậy phải từ đó để bởi lông tìm vết để cáo quan!

Nói làm là làm, Lang Nam bỏ chén rượu xuống, ra khỏi quán đi tìm hiệu sách. Đi một đoạn, đã thấy có hiệu sách "Thận Độc" ở ngay bên kia đường, Lang Nam bước vào hỏi:

- Ở đây có bán sách của Vương Tích Hậu không?

- Có, có! - Sách vở đạo này ế ẩm, lâu lắm mới có một khách hàng, chủ quán ra chiêu mừng rỡ, luôn miệng giới thiệu:

- Vương lão gia có học vấn. Sách viết hay. Đây là bộ "Tứ quán" gồm bốn mươi tập vừa in, giá bán là hai lạng tám.

- Lấy một bộ và bọc lại cho ta.

Lang Nam nói xong liền móc ra ba lạng.

- Vâng, thưa ngài.

Chủ quán thấy vị khách chẳng buồn xem qua sách mà đã tra tiền, liền vội vàng buộc sách thành một chồng.

Lang Nam vác bộ sách về miếu, ngồi đọc, hòng tìm được sai sót. Tuy không phải là người tinh thông bút mực, nhưng

Lang Nam đọc chăm chú lắm. Năm, sáu hôm trôi qua mà chưa tìm được tí vết nào. Chỉ có một lần xem phần giới thiệu, Lang Nam thấy có đoạn: "Cũng là cái khó muôn thuở vậy! Thi văn không dưới vạn chữ, học giả thiếu am tường và chưa biết vận dụng. Nay "Khang Hi tự điển" thu thập trên bốn vạn sáu ngàn từ, học giả tra đây quên đó, được một mất mười, cuối cùng sờ đến cuốn này cũng thấy mông lung lắm. ...".

Vương Tích Hậu viết mấy câu đó là muốn đề cao mình một chút. Cuốn "Tự quán" là cuốn tự điển đơn giản, hệ thống ngôn từ chia thành bốn phần thiên, địa, nhân và vật. Tích Hậu dốc sức trong mười bảy năm mới hoàn thành được. So với "Khang Hi tự điển" nó đơn giản và rõ ràng hơn. Nhưng thực không may, cuốn sách lại rơi vào tay địch thủ. Lang Nam xem mấy câu có chút châm biếm và phạm thượng kia như một báu vật.

Mờ sáng hôm sau. Lang Nam tìm đến huyện nha, đánh trống tố giác.

Viên huyện lệnh mới của huyện Tân Xương là Triệu Ngạn nghe trống liền thẳng đường cho Vương Lang Nam vào hầu. Triệu Ngạn lên tiếng hỏi:

- Người là ai, có việc gì mà phải đánh trống?

- Bẩm đại nhân, tiểu dân là Vương Lang Nam tố cáo người cùng họ là Vương Tích Hậu có lời lẽ châm biếm thánh đế, có ý phạm thượng và bất chính.

Lang Nam tố giác như vậy.

- Ủ! - Từ ngày tháng nhiệm đến nay, lần đầu tiên Triệu Ngạn gặp việc như thế này. Viên huyện lệnh hỏi tiếp: - Chứng cứ đâu?

Lang Nam liền dâng đoạn văn trong cuốn "Tự quán" lên.

Triệu Ngạn xem qua, chưa có chủ ý gì: nếu nói về cuốn sách thì hình như chưa có vấn đề lớn. Nhưng nêu cho qua không quán thì e chưa được, nên mới nói:

- Vương Lang Nam, người hãy viết tờ trình rồi gửi kèm với sách lên đây.

Vương Lang Nam mừng rỡ quay về. Ngay hôm sau đã có tờ trình gửi kèm.

Triệu Ngạn liền đưa cả sách lẫn tờ trình lên quan trên là Hải Thành tuần phủ Giang Nam xin ý kiến.

Hải Thành là người tộc Mãn, xuất thân là võ tướng, vì có công lao lại thông hiểu về đường bút mực nên Càn Long mới bổ nhiệm làm tuần phủ. Người này tính tình cứng nhắc, tư duy đơn giản, chỉ biết một lòng một dạ, trung thành hết mực với Càn Long.

Hải Thành xem qua đơn và sách, nhưng không dám tùy tiện vì tự biết trình độ còn hạn hẹp. Hải Thành chuyển mấy thứ đó đến tay những người có chữ ở trong phủ để họ nghiên cứu mấy hôm và cho ý kiến.

Mấy hôm sau, những người này có ý kiến trình lên. Họ thấy rằng nên đánh đòn cả hai và cho kết thúc câu chuyện, vì trong cuốn "Tự quán" không hề có lời phán nghịch, ngay cả mấy câu được trích dẫn cùng lắm chỉ là thiếu thận trọng chứ chưa thể gọi là châm biếm phạm thượng! Còn trong tờ trình của mình, Lang Nam viết: "Nguyên tố cáo thay cho thánh tố" như vậy là có ý "xem thường bất kính" với hoàng đế Khang Hi. Vì vậy, cũng phải trị tội. Hải Thành xem qua và chưa biết quyết thế nào! Đúng lúc đó có người vào báo:

- Giang Tô bổ chánh sứ Chu Khắc Khai, Tây Giang tổng đốc Cao Tấn cầu kiến.

Lúc này Hải Thành như kẻ chết đuối vớ được cọc, liền sai người mời vào và đi thay trang phục.

Lát sau Hải Thành mình mặc áo gấm, đầu đội mũ có đính san hô bước ra. Lúc đó, Chu Khắc Khai và Cao Tấn ngồi chờ ở phòng khách từ lâu. Ba người theo thứ tự vái chào nhau rồi ngồi hân huyên. Cao Tấn là quan nhất phẩm, hai người kia là quan nhị phẩm, nên khi Cao Tấn ngồi xong, mọi người mới tiếp tục ngồi xuống.

Cao Tấn lên tiếng trước:

- Hải đại nhân, việc hiến sách trong địa hạt của ngài ra sao rồi?

- Chà! Nhắc tới làm gì! - Hải Thành thở dài, nói tiếp: - Các vị đến thật đúng lúc. Ở đây đang có vụ án cần được các vị chỉ bảo cho.

Hải Thành liền đưa cho Cao Tấn, Chu Khắc Khai cuốn "Tự quán" của Vương Tích Hậu, bản cáo trạng của Lang Nam cùng ý kiến của mấy người có học nọ.

Xem xong những thứ đó, Chu Khắc Khai đưa mắt nhìn Cao Tấn, mong họ Cao nói trước. Ai ngờ, vừa mở miệng Cao Tấn đã nói:

- Bản án này do Hải đại nhân thụ lý, vậy xin cứ để tuy ngài.

- "Con hổ ly tình chết tiệt này!" - Chu Khắc Khai chửi thảm trong bụng. Nhưng ngoài mặt vẫn phải phụ họa theo, nói: - Cao đại nhân nói có lý lắm!

- Chà! Đệ đã báo hai vị đại nhân cứ thẳng thắn, đừng ngại!

Hải Thành đúng là con nhà vô, vừa thấy thế đã lo!

Cao Tấn thấy vậy liền e hèm hai tiếng và nói:

- Kể ra thì cuốn sách của Vương Tích Hậu không có tội gì lớn. Còn như những ý kiến của Lang Nam cũng chỉ là những tiểu tiết. Phải chăng hai người này do có hận riêng nên mới làm thế để báo thù?

- Có thể như vậy lắm! - Chu Khắc Khai nói xong, lại nghĩ: "Có lẽ mình không nên can thiệp thì tốt hơn. Nhưng với chức trách hiện nay, nếu đúng là có chuyện thì e cũng phiền đấy!" Vì vậy, mới nói tiếp:

- Hải đại nhân, theo đệ thì nên thế này vậy: niêm phong vật chứng lại và coi như sách cấm. Sau đó, cho sai dịch đưa nộp về kinh thành, xem hoàng thượng định đoạt ra sao!

- Ủ! Có thể phải làm như vậy - Hải Thành nói tiếp: - Phải xử tội Vương Tích Hậu ra sao đây?

- Chém!

Cao Tấn vừa nói vừa làm động tác chém đầu.

Chu Khắc Khai lại nghĩ khác:

- Cao đại nhân, liệu có cần thiết như vậy không. Cứ cách chức cử nhân đi đã. Chờ khi hoàng thượng giáng chỉ vẫn chưa muộn.

Hải Thành nghe mỗi người mỗi ý, nên nhất thời chưa biết tính sao. Tuy nhiên, Hải Thành có thiện cảm với Chu Khắc Khai nên định bụng sẽ làm theo ý của họ Chu.

Đưa tiễn hai vị khách xong, Hải Thành liền viết tấu, sai người dâng tấu và cả bộ sách lên kinh.

Khi bản tấu của Hải Thành về đến kinh thì Càn Long đang đánh cờ với Hoà Thân. Gần đây hẳn không có mặt Hoà Thân, Càn Long cảm thấy rất nhớ. Hôm nay, Càn Long cho triệu Hoà Thân vào cung chỉ để đánh cờ, nói chuyện phiếm cho vui.

Hồ Thắng nhận bán tầu dâng lên hoàng thượng. Càn Long xem xong không nói năng gì, chỉ chuyển bán tầu cho Hoà Thân đứng ở bên và dặn:

- Xem đi rồi nói ý của khanh cho trẫm nghe.

Hoà Thân vừa xem tầu vừa suy tính nên nói thế nào cho phải. Nhớ lại ngay từ hôm muốn thiên hạ hiến sách, Hoà Thân đã tầu về sách cấm với Càn Long. Càn Long không phản đối, nhưng cũng chưa có biểu hiện tán thành. Về sau lại bảo không cấm, nhưng rõ ràng đấy chỉ là bề ngoài. Hoà Thân cho rằng thực lòng Càn Long vẫn muốn diệt trừ sách cấm. Nghi vậy, nên mới nói:

- Hoàng thượng, nô tài trộm nghĩ phải bắt đầu từ đây. Xem thế mới biết sách cấm lưu truyền trong dân không phải ít. Vì vậy cần xử thật nghiêm.

Càn Long gật đầu, tỏ vẻ đồng ý. Hơn nữa, cho đến hôm nay số lượng sách được đưa về kinh cũng đã khá nhiều. Vì vậy nhân việc này, phải xử nặng cái tội sách cấm, bắn một tên trúng hai đích. Xử nghiêm vụ này, để trăm họ không còn dám tồn trữ sách cấm; để lũ quan bất tài như Hải Thành, lũ quan lại nhiều năm công cán nơi biên cương không còn gan xem nhẹ triều đình.

Sau khi suy tính như vậy, Càn Long nói với Hoà Thân:

- Khanh đem bộ sách này về thư viện, cùng với Kỷ Hiểu Lam và những người khác tìm ngay ra khiếm khuyết cho trẫm.

Hoà Thân lĩnh mệnh đi ngay. Đêm hôm đó một số người cùng đọc "Tự quán", quả nhiên đã tìm ra những sai lầm. Hôm sau, Hoà Thân đến bái kiến Càn Long, để hoàng thượng xem qua phần "phạm lệ" ở trang 10 tập I.

Càn Long vui mừng khi thấy Hoà Thân luôn luôn tâm

dấu ý hợp. Càn Long xem qua phần "phạm lệ" và bực dọc đập bàn quát tháo:

- Đúng là trang sách đã đụng chạm đến ngự danh của trẫm, phạm điều huỷ của thể tông, thánh tổ. Thực là đại nghịch bất pháp, tội không thể dung.

Chử Vương Tích Hậu một hồi, Càn Long còn cho gọi đại học sĩ A Quế, Thư Hách Đức đến nghe chuyện rồi lại mắng tiếp:

- Tội đại nghịch như vậy mà Hải Thành có mắt như mù, thực phụ lòng uỷ thác của trẫm!

Hai vị đại học sĩ, Hoà Thân cùng những người khác đứng im nhìn Càn Long thịnh nộ. Điều làm họ không hiểu, vì sao một chuyện nhỏ lại có thể làm Càn Long nổi nóng đến thế?

Lát sau, A Quế mới dám lên tiếng:

- Hoàng thượng bớt giận, thần trộm nghĩ chỉ cần phái một viên quan đến đó xem xét lại và luận tội là đủ, còn tang vật thì cho thiêu huỷ.

- Không được - Càn Long ngắt lời A Quế, nói tiếp: - Trẫm muốn cho giải Vương Tích Hậu về kinh, giao cho các đại học sĩ, cửu khanh tra xét, luận tội, bố cáo thiên hạ. Trẫm còn định thăm vấn, định tội cả lũ quan lại lơ là chức trách như Hải Thành, Chu Khắc Khai - Hồ Thắng, truyền chỉ.

Và như vậy, phi mã đã truyền thánh chỉ quyết định số phận bi thảm của lũ Hải Thành. Chỉ vì muốn trả thù Vương Lang Nam nào có biết chính mình đã gây nên vụ án "Văn tự ngục" mới.

Chấp tội thánh chỉ đến Nam Xương - Cao Tân cùng Hải Thành, Chu Khắc Khai, án sát sứ Phùng Đình Thần cho bày hương án, quỳ nghe thái giám đọc thánh chỉ:

- Phùng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu viết: xét án "Tự

quán" của Vương Tích Hậu, sách có chỗ phạm huý, lời lẽ ác độc, hình thức phản nghịch, cho áp giải về kinh thẩm vấn. Xét Lương Giang tổng đốc Cao Tấn tội thiếu kiểm tra đồn đốc, nay giáng một cấp. Xứ Giang Tây tuần phủ Chu Khắc Khai, án sát sứ Phùng Đình Thần lơ là chức trách, không thấu hiểu nhân tình, nay cách chức cả hai, giao sang bộ Hình trị tội. Xét Hải Thành thiếu năng lực, lơ là chức trách, bỏ sót tội ác, trầm đặc mệnh cách chức, giao sang bộ Hình trị tội - Khâm thử.

Chỉ dụ vừa dứt, những người có mặt đều hết sức kinh hoàng. Hải Thành vừa sợ vừa tức, ngã lăn ra bất tỉnh.

Thánh mệnh không thể vi phạm. Tất cả đều do số phận. Hải Thành từ một viên quan lớn bỗng trở thành kẻ tội đồ. Một người trung thành hết mực bỗng rơi vào cảnh ngộ bi thảm như vậy là vì đâu? Thật không sao hiểu nổi? Trên đường bị dẫn giải về kinh, tóc Hải Thành đã bạc trắng, tinh thần suy sụp hoàn toàn.

Vì có chiếu thư của hoàng đế, nên đại học sĩ, cửu khanh phải thẳng đường xét hỏi. Mọi người đều sợ run khi thấy có cả A Quế lẫn Hoà Thân ngồi trên công đường.

- Hải Thành, ngươi biết tội chưa?

- Thế... thế là thế nào?

Hải Thành quỳ dưới đất, tóc tai bợ phờ, như người mất hồn!

A Quế tướng Hải Thành cố chấp nên nhắc nhở:

- Hải Thành, ngươi muốn chết hay sao mà không nhận tội.

- Đường chết ư? Ha ha, ha ha. - Hải Thành cười ầm lên. Nhưng sau đó dừng lại đột ngột, nét mặt ỉu... xiu: - Ta chết thì liệu các ông còn sống được bao lâu nữa?

Hoà Thân đập bàn quát lớn:

- Hoang đường!

- Hoàng thượng, thần tận tâm tận lực với Người. Ai ngờ lại rơi vào cảnh này? Sao lại rơi vào cảnh này?

Hải Thành cứ lăm lăm như vậy, chẳng kể gì đến chung quanh.

Không thể tiếp tục xét hỏi được nữa, A Quế liền cho sai dịch lôi Hải Thành xuống phòng giam tử tù, dặn người chăm sóc chu đáo rồi về kinh bẩm báo.

Nghe A Quế và Hoà Thân bẩm báo, Càn Long cũng thấy mềm lòng. Nhưng thánh chỉ đã ban khó lòng thay đổi. Sau hồi suy nghĩ, Càn Long cầm bút sửa mấy chỗ trong bản nghị tội của các đại thần.

Vương Tích Hậu được giảm tội từ lăng trì xuống thành xử chém; Con cháu bảy người phải chém đầu vào mùa thu; bảy người em và cháu được gia ân tha bổng; Thê, thiếp cùng con cháu dưới mười hai tuổi phải phục dịch trong các nhà quan.

Xử chém Giang Tây bố chánh sứ Chu Khắc Khai, án sát sứ Phùng Đình Thần.

Thực chẳng ai ngờ, chỉ là sự thù hận còn con giữa hai người lại gây nên vụ án về văn tự lớn nhất trong thời thịnh của Càn Long. Điều khác hẳn những lần trước, ngoài những người dân vô tội bị sát hại, Càn Long đã giết đến các đốc phủ, các quan to nữa!

Lại nói tới Cao Tấn không bị xử nặng, chỉ bị giáng một cấp lưu nhiệm. Khi nghe chỉ ý xử lý người khác, Cao Tấn cảm thấy vừa buồn vừa hận. Tuổi đã cao, lại bị nổi kinh hoàng ám ảnh, chẳng mấy chốc Cao Tấn yếu hẳn đi! Nghi đi nghi lại thấy rõ Vương Lang Nam là người gây ra mọi

chuyện, Cao Tân liền bí mật báo tin cho Triệu Ngạn tri huyện Tân Xương, tìm lúc thuận tiện gán tội giết luôn.

Mọi việc trôi qua, tương thế gian lại được yên ổn, nào ngờ chinh hoàng đế Càn Long, ngồi sáng như vầng dương, lại là người sắp giáng xuống một trận phong ba còn dữ dội hơn!

Mấy hôm nay, Càn Long suy nghĩ vụ án lần này, vụ án Khuất đại phu mấy chục năm trước và những lời Hoà Thân bẩm tấu: trong những cuốn sách các nơi trình lên lời lẽ có chiều phản nghịch, rồi tự nhủ: nhiều năm thái bình lòng dân đổi thay. Dân chúng không yên, quan lại bê trễ việc công, ít chăm lo trăm họ. Phải cấm ngặt những sách vở nhằm nhĩ, trị tội nặng nề làm răn. Càn Long xuống chiếu, tra xét sách cấm trong cả nước. Lời chiếu nói rõ:

- Phụng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu viết: Từ án Vương Tích Hậu, trăm biết sách cấm còn nhiều, trong dân gian đâu đâu cũng có. Nay căn cứ vào luật lệ nghiêm khắc nhà Đại Thanh, trăm hạ lệnh tra xét sách cấm. Đốc phủ các tỉnh khi thu thập sách phải có tờ danh mục để xem xét. Hễ gặp những cuốn sách có từ nghĩa phạm thượng cần phải trình tấu phân minh hoặc niêm phong dâng lên, tiêu huỷ theo lệnh; hoặc tự thiêu huỷ, thư mục trình lên sau. Nghe tin các bản khắc gỗ từ triều Minh, đã sử còn nhiều; trong đó, có nhiều cuốn nói càn, lời lẽ xúc phạm bản triều. Loại thư tịch như vậy, còn nhiều ở hai tỉnh Giang, Triết. Ở Giang Tây, Mân Áo, Hồ Quảng cũng không thiếu. Cần phải tra xét cho hết để thiêu huỷ, trừ bỏ tà ngôn, chấn chỉnh lòng dân, gìn giữ phong tục. Sau khi chiếu dụ ban hành, nếu ai vẫn cố tình lưu giữ sách cấm, rắp tâm mưu phản, một mai bại lộ thì quyết không tha, mọi đốc phủ phải chịu trách nhiệm!

Theo chân phi mã, chiếu dụ của Càn Long được ban bố

trong cả nước. Một văn tự ngục mới như trận cuồng phong vùn vùn khắp nơi. Giang Triết là nơi có nền văn hoá lâu đời, có nền kinh tế phát triển, bỗng trở thành trung tâm vụ án đó.

Cùng với chiếu dụ của Càn Long phong trào tra xét sách cấm bao trùm trong cả nước. Càn Long sai người theo sát tình hình, các đốc phủ không thể không tận tâm tận lực. Nhưng chẳng ai biết được thế nào là sách cấm, phạm vi đến đâu. Vì vậy, sau khi nhận được lệnh, viên tuần phủ Giang Tô là Dương Khôi liền nghĩ ra một kế vừa dễ vừa tiện là lệnh cho các phủ các huyện phải dán cáo thị khắp hang cùng ngõ hẻm để nhà nhà đều thông, người người đều tỏ. Cáo thị ghi rõ:

"Xét Giang Nam là nơi văn vật, so với nhiều vùng, sách vở rất nhiều. Không ít người để ra chủ trương và viết sách đều lấy đại nghĩa làm đầu. Nay không vì chuyện sách vở nhằm nhí mà để mất thanh danh. Nền văn học nước nhà phát triển mạnh nên thư tịch nhiều vô kể. Một người dù có ham đọc đến mấy thì suốt đời chắc gì đã đọc hết được. Nếu là sách cấm vừa vô ích vừa nguy hại, há sao chẳng đem nộp để liên luy đến thân, ảnh hưởng tới con cháu, lưu hoạ về sau.

Vì vậy nay cáo thị để biết: Phàm là sách cấm, người viết thiếu trách nhiệm, phải trình lên ngay. Nhanh chóng rà soát trong thành, tìm ra sách cấm. Ở những vùng sâu vùng xa cũng phải cử người đến xem xét gấp. Những kẻ man trá cần được trị tội. Sau khi xem xét xong, những ai ngoan cố còn cất giấu sách cấm thì tội sẽ nặng hơn.

Lập tức, dân chúng kéo đến đọc cáo thị. Huyện nha còn cử người đến từng điểm vừa đọc vừa giải thích để dân tình thông tỏ hơn. Hôm đó, tại một quán rượu ở phía tây huyện

thành, một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi đang buồn bã uống rượu một mình. Người đó mặc áo thụng màu xanh, chân đi ủng nhiều tầng, đầu đội mũ. Ra dáng là một giám sinh. Khuôn mặt người này bệch bạc, gầy gò, lông mày rậm thành hình chữ bát, dưới nữa là hàng ria mép lơ thơ trên đôi môi mỏng dính. Khi người đó ngẩng mặt nhìn lên, mới thấy đôi mắt không to không nhỏ, màu sắc trắng dã. Rõ là một kẻ nham hiểm!

Người đó là Xái Gia Thu, ở huyện Đông Đài. Y khó tính, khắc nghiệt, thấy tiền thì quên nghĩa. Năm ba mươi tuổi y mới thành gia thất. Hơn mười năm sau, bụng ả vợ vẫn dẹt đen dẹt. Người xưa nói: "Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại". Họ Xái lấy làm lo lắng. Chưa nói đến chuyện không người nối dõi, chỉ biết nay mai lúc chia gia sản, mình không có con thì coi như xôi hỏng bỏng không! Bởi vậy, suốt ngày chỉ biết lễ Phật, tìm thuốc, không còn điều gì không làm, nhưng họ Xái vẫn tay trắng! Hai hôm trước: nghe nói có vị thầy bói mù kỳ tài từ kinh thành xuống, nên mới tìm tới đây.

Thầy bói mù ấy chính là hoà thượng Liễu Nhân là Phạm Vi đã nói ở phần trên. Sau khi cuộc khởi nghĩa ở Sơn Đông của Vương Luân thất bại, Liễu Nhân lưu lạc khắp nơi. Là hoà thượng dễ bị mọi người chú ý, Liễu Nhân liền nuôi tóc, đổi tên thành Thạch Thanh và hoàn tục. Hoàn tục để sống, nhưng trời đất mệnh mang là thế, biết đâu là nhà? Suy đi tính lại, nghĩ mình đã thế không đội trời chung với nhà Thanh, lại nghe tin thủ lĩnh hội Thiên địa ở Giang Nam, Liễu Nhân quyết chỉ theo về đây! Vừa đi vừa xin ăn. Nhưng thấy mình còn khoẻ, làm thế không tiện, nên Liễu Nhân sắm sửa trang phục, đeo đôi kính đen, đóng vai thầy bói mù, từ đó đủ ăn đủ tiêu, không phải lo lộ phí.

Hai hôm trước đến huyện Đông Đài, lưng tiền đã cạn,

Liễu Nhân liền bày bàn bói toán. Bảng vào tài học, khá năng nhìn người đoán sắc, thậm do biết được chân tướng, Liễu Nhân đã làm cho ới người phải phục. Chẳng bao lâu, tiếng tăm "Thần toán Thạch Thanh" vang dội khắp nơi. Phạm Vi thấy mình làm ăn cũng khá, nên muốn lưu lại, kiếm thêm một ít tiền nữa rồi mới đi tiếp.

Mờ sáng hôm đó, Phạm Vi đang chờ Xái Gia Thụ. Nhìn thấy Gia Thụ có vẻ gấp gáp, nhưng bước đi lại nhẹ nhàng, khuôn mặt thanh tú chứa nhiều tâm sự, Phạm Vi biết hẳn thuộc loại người thất bại, đang nôn nóng vì một chuyện gì đó.

Xái Gia Thụ đến ngồi trước mặt Phạm Vi, lên tiếng:

- Xin sư phó đoán cho một quẻ.

Phạm Vi nghe xong liền ngẩng mặt, giọng nói từ tốn:

- Dạ! Xin xem ngay! Không rõ đại gia muốn xem thiên văn địa lý, sức khỏe, hay là tương lai, đường làm ăn thịnh vượng?

- Đệ muốn xem một chút việc riêng của mình.

Cứ đã động tới chuyện này là Gia Thụ cảm thấy khó xử, nên cứ ấp a ấp úng là vậy!

"Người không nói ra thì ta biết đoán cho người cái gì". Thoáng nghĩ như vậy nên Phạm Vi mới hỏi:

- Đại gia quý thể thế nào? Gia đình bất hoà ư hay anh em có chuyện?

- Không phải, không phải thế - Xái Gia Thụ lo ngại nói tuốt luôn: - Đệ muốn có một đứa con!

- U! U! Thế là rõ rồi!

Trong đầu Phạm Vi đã nghĩ phải nói gì, nhưng bên ngoài vẫn gờ tay sờ lên mặt Xái Gia Thụ, trong bói toán gọi là

"mơ cốt". Phạm Vi như thấy thuốc khám bệnh, vừa sờ vừa hỏi:

- Đại gia sinh năm nào?

Xái Gia Thụ nói luôn:

- Sinh vào giờ mao ngày 23 tháng 3 năm Càn Long thứ 2.

Phạm Vi nhăm tính một hồi rồi nói nhỏ:

- Về ngày tháng năm sinh thế là tốt - Tiếc là xương gò má hơi cao, xung khắc với tiên tổ - Hình như mộ tổ của gia không ổn...

- Đúng! Đúng lắm! Ái chà chà, ngài đúng là bậc thần tiên!

Xái Gia Thụ nghe xong liền phụ họa theo và tỏ ra tin tưởng lắm.

Nghe nói vậy, Phạm Vi đâm lo, nghĩ bụng: số mình kể cũng may, vừa mò đã mò trúng. Nghe hắn nói, chắc phần mộ tổ không phải vì thủy thổ bất hợp, có lẽ bị đào bới. Phạm Vi nghĩ vậy và định nói vậy, nhưng Xái Gia Thụ đã nói trước:

- Phần mộ tổ vốn được đặt trên mảnh đất của nhà. Mười hai năm trước, người anh họ vào kinh thi, phải bán mảnh đất đó để lấy tiền, nhưng lại hỏng thi.

Xái Gia Thụ tỏ vẻ không hài lòng về chuyện đó.

- Nếu như vậy thì không sao cả - Phạm Vi nói tiếp: - Đại gia đem tiền chuộc lại mảnh đất có phần mộ tổ là xong. Đảm bảo trong vòng một trăm ngày sẽ có tin vui.

- Đúng thế chứ?

Xái Gia Thụ mừng vui khôn xiết, liền đem biếu hai lang, nói vài lời cảm tạ trước khi cáo từ.

Nhưng đi được mấy bước thì mới nhớ ra mảnh đất đó đã

được bán nhưng hơn hai ngàn bốn trăm lạng thì lấy đầu ra tiền mà chuộc! Nghĩ đi nghĩ lại mới cảm thấy buồn, liền tìm đến cái quán nhỏ hẻo lánh này uống rượu.

Đang uống rượu thì nghe bên ngoài rất đông người kéo đến. Có người nói to: "Đi xem cáo thi của nhà vua".

Rượu uống cũng vừa đủ. Xái Gia Thụ trả tiền và theo mọi người đi xem cáo thi.

May sao, nội dung ghi trên bảng đã giúp Gia Thụ tìm được cách giải quyết những khó khăn của mình.

Thì ra người mua đất của nhà tên là Từ Hoài Tổ đậu cử nhân vào năm Càn Long thứ 3, từng làm việc ở huyện. Về sau tự cho mình là thanh cao, khí khái, không hợp với cảnh quan trường thời đó, nên mới quyết định từ quan cáo lão về nhà, dạy mấy đứa trẻ, thu thập đệ tử, lập thuyết viết sách, cuộc sống thật tiêu dao, nhàn nhã.

Nhưng con người có học này lại chán cái nhàn đó, suốt đời chỉ muốn theo thuyết xuất thế nhập thế, mong sao thân trong miếu đường còn lòng ngoài trần thế. Một khi mọi chuyện không thành thì đành rút, hy vọng tâm ở rừng sâu mà lo lắng cho chuyện đời. Với tư tưởng đó, Từ Hoài Tổ ác cảm với những sự thực vào cuối Minh và đầu Thanh; với chính sách áp bức dân tộc của những người thống trị triều Thanh. Từ Hoài Tổ bắt đầu đọc tác phẩm mang ý thức phản Thanh của học giả tên tuổi là Lã Lưu Lương và có ngay sự đồng cảm. Trong con người bất đắc chí của Từ Hoài Tổ cũng lập tức hình thành tư tưởng bất mãn với nền chính trị đương thời. Họ Từ đã thể hiện trong một bài thơ:

Trời thực vô tình với nhà Minh,

Thời thế ngày nay chẳng yên bình.

Xưa ta mộng tưởng đời đẹp lắm

Ngờ đâu thế sự cứ rồi tính.

Giang Bắc chẳng có nơi nào sạch

Ta biết ở đâu, với chính mình.

Từ Hoài Tổ không hề sợ người khác biết những câu thơ phản Thanh rõ rệt của mình, đôi khi còn giảng giải cho học trò nghe. Người trong làng còn truyền tụng một câu chuyện vui:

Vào những năm cuối đời, Từ Hoài Tổ thu nhận được hai đệ tử thực vừa ý - Một hôm trong lúc giảng bài, ông xúc động nói với học trò của mình:

- Triều này gọt tóc không đẹp bằng triều Minh để tóc. Hơn nữa da thịt, tóc tai của chúng ta đều là ân tinh của cha mẹ, sao lại phải vứt đi? Nay ta đặt cho các người một tên khác mà ghi nhớ lấy điều đó.

Từ Hoài Tổ đặt tên cho một người là Từ Thủ Phát, ám chỉ triều Minh để tóc, còn ngày nay thì gọt đi, tóc tai trở trọi. Một người khác được đặt tên là Thẩm Thành Trạc, nghĩa là nhân bóng tất cả!

Đối với một người ngang ngược như vậy, cả làng ai cũng biết, thường ngày còn lấy đó làm chuyện vui. Nhưng lúc này, Xái Gia Thu đang tìm cách lợi dụng những chuyện đó. Họ Xái biết rằng, sau lúc Từ Hoài Tổ qua đời, hai người con của ông là Từ Lương Điền, Từ Lương Thư đã thu thập, chỉnh lý và bảo tồn những tập thơ của cha như: "Nhất trụ lâu thi", "Nhất trụ lâu tiểu đề thi". Họ Xái hẳn học định mượn chuyện đó chơi cho nhà họ Từ một vố.

Xái Gia Thu liền đi ngay đến nhà họ Từ. Chẳng gõ cửa cũng không lên tiếng gọi, họ Xái đẩy cửa bước vào.

Anh em họ Từ đều có mặt. Thường ngày họ rất ghét người

hàng xóm này. Họ có ác cảm với cách cư xử của anh ta. Vừa nhìn thấy, họ liền hỏi thẳng, chẳng nề nang mấy:

- Bác bên nhà liệu có công cán gì mà phải tới đây!

- Ta muốn sang chuộc lại mảnh đất mười hai năm trước đã bán cho nhà các người. Ở đó có phần mộ tổ nhà họ Xái!

- Lúc bán, sao bên đó không nói là có phần mộ tổ để ở đó. Đã bán rồi thì còn chuộc chắc cái nỗi gì nữa!

Cuối cùng thì Từ Lương Thư mới là người từng trải hơn. Vốn biết người này là loại vô lại, Lương Thư liền nói vài câu khách sáo:

- Bác muốn chuộc đất thì chúng ta cứ bàn. Hồi còn ông cụ đã bỏ ra hơn hai ngàn bốn trăm lạng để mua mảnh đất đó. Vậy bác cứ cho một vài giá xem sao!

Ý của Từ Lương Thư là: chuộc cũng được thôi, nhưng xin ông cứ cho thêm một vài giá.

Nào ngờ Xái Gia Thụ trợn ngược mắt lên:

- Tốt thôi! Theo ý của người thì ta nên bỏ ra chín trăm sáu mươi lạng mà chuộc vậy!

- Cái gì? - Từ Lương Điền thấy kinh ngạc, vội nói:

- Ông không điên đấy chứ? Ngần ấy, có mà chuộc cái con khỉ!

- Thằng nhóc thôi tha, đừng có mà làm ầm lên. Ta báo để cho người biết, nay hoàng thượng đang ráo riết cho truy xét các loại sách cấm. Ta thừa biết mấy cuốn sách cấm của Từ Hoài Tổ phụ thân các người. Không những thế ông ta còn bạ đầu nói đây, lời lẽ phản nghịch. Nếu các người không chịu trả đất thì đừng trách họ Xái này nóng nảy và không biết điều.

Nói xong, quay đầu đi luôn.

- Đồ...

Xuýt nữa thì Từ Lương Điền đã nhảy xổ vào nhà họ Xái, may nhờ có người anh cầm tay kéo lại:

- Thôi đi! Đệ làm to chuyện với hần thì liệu có ích gì cơ chứ? Phải tìm cách mà đối phó thì mới đúng.

Hai anh em ngồi lại tìm mưu tính kế. Cuối cùng thì Lương Thư nói:

- Cách duy nhất là dâng sách lên trên!

- Làm thế sao được! - Lương Điền kinh hãi, nói tiếp: - Làm như vậy khác nào lấy ông tôi ở bụi này để chui đầu vào rọ.

Lương Thư nói:

- Dụ chí của hoàng thượng đã nói rõ, những ai tự nguyện dâng sách thì được miễn tội. Hoàng thượng đã nói thì ai dám thay đổi?

Từ Lương Điền nghĩ mãi mà chẳng tìm được kế gì hay hơn. Cứ thấy ngồi thờ dài và cam chịu. Trưa hôm đó, hai anh em ăn qua loa vài miếng rồi đem sách và những bản khắc gỗ đến trình với nha môn.

Huyện lệnh Đông Đài, Đỗ Trác Long vốn có thân tình với phụ thân của họ, nên rất quan tâm tới việc này. Ông tìm giở cuốn "Nhất trụ lâu thi" ra đọc, thì đã giật mình. Sách được Thẩm Đức Tiềm để tựa, nói là "Nhân phẩm, văn chương đều hợp đạo". Đỗ Trác Long nghĩ thầm: nếu có chuyện gì thì còn nhiều người liên lụy tới cuốn sách này. Vì vậy, ông phải hết sức thận trọng, tìm hiểu thêm nhiều chuyện khác. Ngay cả trong lời tựa có đã động tới mấy cuốn sách chưa thấy nộp:

- Các cháu! Thế còn mấy cuốn kia thì sao?

Từ Lương Thư nói:

- Mấy cuốn đó còn ở nhà, không có bản khắc chỉ là mấy bản viết tay.

- Chà! Dem đến đây ngay và đừng cho ai biết.

Anh em họ Từ vâng mệnh đi ngay. Đồ Trác Long đang định viết công văn giao nộp số sách đó lên Thư cục Giang Ninh, thì Xái Gia Thụ đã nghe tin và thân đến cáo mật.

Đọc tờ trình của họ Xái, Đồ Trác Long cảm thấy dựng tóc gáy. Tên chó chết dựa vào mấy cuốn sách để bức hại người khác! Đồ Trác Long đứng ra dàn xếp:

- Xái Gia Thụ, người có lòng trung thành với thiên tử thật đáng biểu dương. Bản huyện quyết định để nhà họ Từ cắt khoảnh đất mười mẫu, trong đó có phần mộ tổ nhà người, làm phần thưởng. Người thấy thế nào?

Xái Gia Thụ nghe lời huyện lệnh, đã ưng ý, nhưng còn tỏ ra muốn được thêm một ít nữa. Huyện lệnh thấy vậy liền nói lại:

- Nếu người không thiết thì cũng chẳng sao! Hai anh em họ Từ tự nguyện dâng sách lên trước, theo thánh chỉ, họ được xá tội.

Thấy rõ thiên hướng của viên huyện lệnh, họ Xái đành ưng thuận, nhưng trong lòng vẫn ấm ức. Họ Xái ra về và tiếp tục tìm mưu tính kế khác.

Lại nói tới Đồ Trác Long, chờ khi anh em họ Từ nộp nốt mấy cuốn kia, liền sai người bó thành một bó, sai thư sứ trong huyện là Kim Trường Ngũ đem nộp lên Thư cục Giang Ninh.

Kim Trường Ngũ đến Thư cục Giang Ninh liền bị hai

người trong cục là Bảo Định Vi, Thẩm Lan đuổi về. Theo quy định, phạm ai đem nộp loại sách này thì đều phải dán niêm phong ghi rõ xuất xứ của "sách cấm". Nếu chưa đúng thì đem về làm lại.

Kim Trường Ngũ trên đường về huyện, gặp Xái Gia Thụ từ phía trước đi tới. Hồi họ Xái làm giám sinh thì hai người đã quen nhau. Xái Gia Thụ kéo họ Kim vào quán rượu. Lúc rượu được ba tuần, họ Xái mới nói với Kim Trường Ngũ :

- Ngũ huynh, tình cảm giữa hai ta thế nào?

Kim Trường Ngũ đã uống kha khá, nói:

- Tốt lắm. Thẩm thiết lắm!

- Người anh em, thế đệ muốn xin với huynh một việc?

- Việc gì thế, chỉ cần Ngũ này làm được thì coi như xong.

- Phiên huynh cho đệ một bản sao lời bình nộp sách của huyện thái gia hôm mừng 6 tháng 4.

- Sao? - Kim Trường Ngũ như tỉnh được một phần, hỏi:

- Đệ cần cái đó làm gì?

- Ngũ huynh, trước sau gì thì lời nhận xét đó cũng được dán lên kia mà!

Mắt Xái Gia Thụ điên đảo nhìn Kim Trường Ngũ. Thấy sắc mặt họ Kim cứ khó khăn, Xái Gia Thụ liền lấy ra năm lạng bạc đặt vào tay.

Thấy tiền như thấy được tiên, mặt họ Kim bừng sáng. Nghĩ lại, thấy Xái gia Thụ nói cũng đúng: trước sau gì mảnh giấy đó cũng được niêm yết công khai thì còn gì mà phải giữ. Kim Trường Ngũ nhận bạc và hẹn hai hôm sau sẽ đưa bản sao tới.

Hai hôm sau, cầm bản sao trong tay, họ Xái mừng rỡ vì ngày tháng ghi ở đây là tháng 5, chậm gần một tháng so với ngày mùng 9 tháng 4 là ngày nộp đơn tố giác. Họ Xái liền viết một bản cáo trạng khác, nói rõ xuất xứ của bài "Nhất trụ lâu thi" và sau đó, mãi đến ngày 16 tháng 4, anh em họ Từ mới nộp sách. Nhưng anh em họ Từ đã hối lộ viên thư sứ trong huyện là Kim Trường Ngụ để được "đổi cáo thành đầu", tức là từ bị cáo trở thành người tự nguyện giao nộp sách. Xái Gia Thụ với tờ cáo trạng mới, vận theo một ít tiền lương, lên tỉnh. Và bản cáo trạng được gửi tới nha môn bố chánh sứ Giang Ninh, Đào Dị.

Cầm tờ cáo trạng trong tay, Đào Dị cho mời viên quan giúp việc, chuyên lo về chuyện này là Lục Viêm đến bàn. Lục Viêm tuổi chừng ba mươi, nhưng tài học xuất chúng, giỏi về thư pháp, vừa cùng Đào Dị trở thành đôi bạn vong niên. Người này tính tình cương trực có trách nhiệm, càng được Đào Dị tin tưởng.

Lục Viêm chăm chú đọc lời cáo trạng và có ác cảm với họ Xái, kẻ chỉ muốn người khác phải chết để mình sung sướng nhưng đây là việc lớn, nên nói:

- Đào gia, có lẽ phải cho gọi người của Thư cục Giang Ninh tới đối chiếu ngày tháng mới quyết định được.

- Đúng như vậy.

Đào Dị cử người đến ngay Thư cục Giang Ninh tìm Bảo Định Vi và Thẩm Lan.

Lát sau, hai người tới. Chào hỏi nhau xong, Đào Dị hỏi thẳng vào đề:

- Về việc huyện Đông Đài cho người lên nộp "Nhất trụ lâu thi" hai người có nắm được không?

- Đúng có việc ấy!

Hai người đáp xong, liền kể tí mỉ lại mọi chuyện: Họ đem đến từ bao giờ và vì sao phải đuổi về...

Nghe xong chuyện Lục Viêm nói luôn:

- Đào gia, thực quá rõ ràng, hán cố tình bức chết anh em họ Từ để cướp tài sản nên mới làm như vậy. Loại người này bí chức vô cùng căm ghét.

Đào Di gật đầu tỏ vẻ tán thưởng. Di ốm đau luôn, không nói được nhiều. Riêng hôm nay là đặc biệt:

- Đúng là vì tư thù mà vu khống. Hán làm thế này thì liên luy cả đến Đài huyện lệnh. Để lâu, việc nhỏ hoá thành to cũng không tiện. Lục Viêm, ông nên giải quyết việc này cho gọn.

Lục Viêm được lời liền cầm bút phê luôn:

- Sách đã trình lên huyện, nếu có sai lầm thì phải thiêu huỷ. Nay sách đó đã được giao lên cục, còn liên quan gì đến người. Rõ vì tư thù mà gây chuyện!

Sau đó, lại có lời phê gửi phủ Dương Châu để xem xét gấp - Lời phê ghi rõ:

- Lúc bình giảng kinh, truyện, văn chương phải ngâm vịnh thì từ còn nghi có câu chữ thất thố, nhưng việc phản nghịch thì không. Người tố cáo phạm tội vu khống, cần xử theo luật.

Văn thư chuyển tiếp như thế nào mà mất hơn một tháng, mãi tận tháng 7 mới tới tay Tạ Khải Côn, tri phủ Dương Châu. Họ Tạ ngồi đọc, thấy lời phê thiên nhiều về tình cảm. Nhưng đây là văn thư của cấp trên, họ Tạ yên lặng, cuối cùng mới hạ lệnh huyện Đông Đài cho giải anh em họ Từ, họ Xái và hai người có tên là Từ Thủ Phát, Thẩm Thành Trác cùng những thư tịch phi pháp về phủ để tự mình xem xét.

Đỗ Trác Long nhận lệnh, biết là chuyện đã lớn, nhưng vẫn cứ phải hạ lệnh bắt ngay mấy người đó.

Xái Gia Thụ cảm thấy khó hiểu, làm thế quái nào mà bản thân lại trở thành bị cáo! Vừa tức vừa lo, lượn đi lượn lại mãi trong phòng giam mà vẫn mù tịt!

Bỗng một hôm có người em vợ là Đồng Chí Lân đến thăm. Xái Gia Thụ liền nghĩ ra kế hay, nói với họ Đồng:

- Đệ thân mến! Tính mệnh của huynh ra sao đều phải nhờ vào đệ!

Đồng Chí Lân kinh hãi hỏi rõ nguyên do thì được trả lời:

- Ở nhà, huynh có giấu cuốn "Nhất trụ lâu thi", đệ phải nhanh chóng cầm sách đến gặp Lưu Dung là Giang Tô học chánh, đưa sách cho Lưu đại nhân và kể mọi chuyện mà đệ biết cho ông ấy nghe. Lưu Dung là người trung thành hết mực với hoàng thượng. Nếu ông ấy xuất đầu lộ diện thì huynh mới sống nổi. Đệ thân mến, nghĩ đến người chị của đệ, huynh mới phò thác việc này cho đệ đấy!

Lời nói thật thê thảm, động lòng người nghe. Đồng Chí Lân mới quay về và quả có cuốn sách đó thật. Họ Đồng liền cầm sách đi cáo trạng.

Lại nói tới Tạ Khải Côn, chờ cho thư tịch và sổ can phạm đến đủ rồi mới bắt đầu đọc "Nhất trụ lâu", thấy đúng là có chỗ sai phạm. Thế là một mặt Khải Côn cho người tra xét những chỗ "phản nghịch" trong sách, mặt khác tự mình cầm mấy cuốn đến bàn với Đào Dị.

Đến phủ Đào Dị thì trời đã hoàng hôn, Đào Dị đang nằm trên giường cho mấy con a hoàn đấm bóp. Nghe lính hầu vào báo, ông vội vàng đi thay y phục và cho người truyền Tạ Khải Côn vào, còn mình thì chờ đón ở phòng khách.

Khải Côn mới chừng ba mươi tuổi. Người cao to, đang

lúc cường tráng, năng nổ. Đêm nay Khải Côn mình mặc bố phục có thêm hình hạc. Vừa nhìn thấy Đào Dị, liền quì xuống lạy tạ:

- Đào đại nhân, bỉ chúc xin được cáo lão về quê.

- Cáo lão về quê? - Đào Dị sững người, cảm thấy khó hiểu với những gì vừa xảy ra. Ông ta nhìn mãi khuôn mặt tuấn tú của Khải Côn, phải một lúc sau mới nói được:

- Ông đùa cái trò gì thế!

Tạ Khải Côn nói giọng nghiêm trang:

- Không phải chuyện đùa mà là sự thực.

Lúc này Đào Dị mới thấy câu chuyện có phần nghiêm trọng chứ không như tưởng. Đào Dị đỡ Khải Côn dậy và nói:

- Khải Côn, có chuyện gì thì nói hết ra đi!

Hai người phân chia chủ khách yên vị. Khải Côn nói:

- Đào đại nhân, họa lớn sắp giáng xuống đầu, lẽ nào ngài chưa hay?

Đào Dị đang định châm lửa hút thuốc, nghe nói vậy, ngẩn người, hỏi:

- Đại họa nào rơi xuống đầu? Ông không có ý làm cho ta chết ngất đấy chứ?

- Đào đại nhân ngài không nhớ vụ án "Tự quán" của Vương Tích Hậu hay sao?

- Tất nhiên là nhớ chứ. Chuyện xảy ra từ năm ngoái.

- Đúng, Hải Ninh là đốc phủ đại thần mà vẫn bị giết. Qua vụ án đó, đại nhân không thấy sợ sao?

Đào Dị tuổi cao nên nhanh chóng quên mất chuyện "Nhất trụ lâu thi". Lúc này, Khải Côn nói đến như vậy mà ông ta vẫn chẳng hiểu gì cả:

- Nhưng ta có liên quan gì đến việc ấy nhỉ?

Thấy Đào Dị còn mơ hồ, buộc Khải Côn phải nói toạc ra luôn:

- Đào đại nhân, ai cũng biết hoàng thượng vốn rất tin yêu Hải Ninh. Trong vòng một tháng chưa hoàn thành việc tra xét sách cấm thì sao bảo đó là người bất trung với hoàng thượng phải không?

- Đúng như vậy.

- Ông ta xử án "Tự quán" hơi nhẹ, lại dâng sách lên để thánh thượng ngự lãm, để xin thánh chỉ. Xin cho bị chức nói hết, đó là cách thức mà bọn quan lại địa phương chúng ta thường làm, như vậy là sai lầm ư?

Đào Dị nghi ngại rồi lắc đầu nhè nhẹ.

- Nhưng vì sao hoàng thượng phải giết ông ta? Đó chẳng qua là giết gà để dọa khỉ, để cảnh cáo lũ quan lại địa phương dám lơ là với chức trách. Đối với án "Nhất trụ lâu thi", nếu chúng ta không tra xét thấu đáo, khiến cho tên Xái Gia Thụ đưa đơn đi khắp nơi thì chẳng phải đại họa đang đến gần sao? Vậy thì nên sớm về quê hay ngồi mà đợi chết?

Một viễn cảnh như vậy, Đào Dị mới hiểu được dụng ý của Tà Khải Côn. Bấy giờ họ Tà mới lấy sách ra, lật giở mấy trang, chỉ vào mấy chỗ cho Đào Dị xem. Họ Đào thấy có câu thơ: "Triều Minh lông cánh vững, một tay hất Thanh đồ".

Đào Dị giật bắn lên, tưởng như cả người tung ra khỏi chỗ. Tà Khải Côn biết ngay là trước đây Đào Dị chưa hề đọc cuốn sách này. Họ Tà nói:

- Đào đại nhân, những câu đại loại như thế trong sách còn nhiều lắm. Chúng ta không thể nói khác được.

Nghe tới đây, Đào Dị mới khẳng định:

- Thế là Lục Viêm hại ta rồi. Làm sao đây?

Họ Tạ lại ngồi vào chỗ cũ rồi mới nói:

- Đao dai nhân, đừng lo. Bi chức đã bắt nhốt tất cả bọn chúng lại rồi, kể cả Xái Gia Thụ. Chúng không thể tiếp tục kiện cáo gì nữa. Lúc này nên nghĩ xem phải làm gì?

Cho đến đây, Đào Dị càng tin tưởng Tạ Khải Côn. Đào Dị tỏ ra nôn nóng muốn biết giải pháp của họ Tạ.

Tạ Khải Côn nhấp xong một ngụm trà rồi mới thông thả, nói:

- Trước mắt, chúng ta phải tỏ ra đang xem xét vụ án một cách chu đáo thận trọng. Sau đó, cho người thu thập toàn bộ sổ sách cấm lại, rồi viết sơ tâu trình đã xử chém cả nhà họ Từ, tang vật trình lên thánh thượng. Có thể thánh thượng cho rằng đã xử lý chu đáo mà bỏ qua!

Đào Dị thấy Khải Côn có lý, nên nói:

- Khải Côn, sáng sớm mai, ta viết sớ, thăm vấn, thu thập sách cấm theo đúng ý ông.

Lúc này Tạ Khải Côn mới cáo từ. Đào Dị thân tiễn ra đến tận cổng.

Nhưng thật đáng tiếc, cả Tạ Khải Côn lẫn Đào Dị đều đã chậm mất rồi! Tên Đồng Lân nọ đã gặp được Lưu Dung.

Còn Lưu Dung, sau khi kêu khổ cho dân trong buổi rước đèn ở vườn Viên Minh, bị giáng xuống làm học chính Giang Tô để rèn luyện. Còn Long vừa cho miễn thuế vừa ghét họ Lưu, đồ rằng Lưu Dung được chiếu nên sinh lắm chuyện!

Lưu Dung không bận tâm về chuyện đó. Từ bé, ông được phụ thân là Lưu Thống Huân dạy dỗ: làm người phải thẳng thắn, cao thượng và dũng cảm, làm quan phải liêm khiết, chỉ công vô tư, biết quan tâm lo liệu cho trăm họ, hết mực

trung thành với hoàng đế. Vì vậy, ngay sau lúc đến nhận chức ở Giang Tô, ngày nào cũng tất bật trên chiếc kiệu không ra kiệu màu xanh, quan sát dân tình, tìm kiếm người tài ở khắp mọi nơi.

Hôm đó, Lưu Dung muốn đến bái kiến các vị: tổng đốc Lương Giang Cao Tấn và tuần phủ Giang Tô Dương Khôi. Lúc đi trên đường, bỗng gặp một người dập đầu kêu oan ngay bên kiệu.

Lưu Dung bèn cho dừng lại rồi vén rèm hỏi:

- Người là ai! Sao dám ngán kiệu kêu oan?

Người đó ngẩng đầu khóc lóc:

- Bẩm Lưu gia, tiểu nhân là Đồng Chí Lân, lương dân ở Đông Đài. Tiểu nhân có người anh rể vì tố giác người tàng trữ sách cấm mà bị tổng giam ở Dương Châu nên mới đến kêu oan.

Lưu Dung thấy kì quặc:

- Lại có chuyện như vậy sao?

- Thưa đúng như vậy.

Đồng Chí Lân kể hết những điều được Xái Gia Thụ mớm cho. Còn thêm mắm thêm muối để câu chuyện hay hơn và đưa cuốn sách trình lên.

Lưu Dung đọc qua mấy trang. Bằng vào kinh nghiệm làm quan học chính và kiến thức của mình, Lưu Dung thấy người này có phần oan uổng nên mới nói:

- Người theo ta về phủ, chờ lúc bản quan đọc xong cuốn sách rồi hãy nói.

Lưu Dung tạm hoãn chuyện thăm Cao Tấn, Dương Khôi, trở về phủ, ngồi đọc cuốn "Nhất trụ lâu thi" và lời giới thiệu của Thẩm Đức Tiêm.

Đọc kỹ thì thấy sự việc thật nghiêm trọng. Cuốn "Nhất trụ lâu" là thư tịch phản Thanh rõ rệt. Lưu Dung cho niêm phong tang vật, suốt đêm ngồi viết sớ tường trình, ghi lời nhận xét vào tờ cáo trạng của Đồng Chí Lân. Mờ sáng hôm sau cho sai dịch chuyển tất cả về kinh.

Sau chuyện đó, Lưu Dung suy tính lại thấy có phần còn chưa thấu đáo: tuy mình là quan kinh thành, nhưng về cơ sở thì không nên đắc tội với quan lại địa phương, nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc. Hơn nữa, có thể bọn Cao Tấn cũng đang xử lý vụ này, nếu mình đơn phương báo hoàng thượng, chắc hoàng thượng cũng không vui. Chỉ bằng cứ đến thăm họ vẫn hơn. Lưu Dung liền sai người chuẩn bị kiệu đến phủ Lương Giang tổng đốc Cao Tấn.

Bấy giờ trong phủ Cao Tấn vừa nhận được thánh chỉ khác của Càn Long. Mấy người như Cao Tấn, Tát Tái, Dương Khôi đang ngồi bàn bạc.

Thánh chỉ lần này vẫn nói về sách cấm. Sau khi Càn Long tuyên bố dụ chỉ về sách cấm, các nơi chuyển về một lượng sách cấm xấp xỉ số lượng điển tịch trưng thu hồi đầu, làm cho triều đình không còn chỗ chứa, không lấy đâu ra người để duyệt sách. Trước tình hình đó, Càn Long lệnh cho Hoà Thân phải cùng các quan trong ban soạn thảo Tứ khố toàn thư nghĩ ra cách thức cụ thể giải quyết sách cấm tốt hơn. Sau lúc bàn tính kỹ càng, các quan trong ban soạn thảo mới tìm được mấy cách có thể làm được:

1. Các sách từ thời Vạn Lịch về trước liên quan đến Lưu Đông, Nữ Chân, tác giả là người Nữ Chân thì tỉnh được huỷ. Những sách khác không có lời chỉ trích, đã được tuyển vào "Mãn Châu Trác lưu khảo" phải xử lý khác nhau: nếu xét thấy có vi phạm lớn thì hẵng thiêu huỷ.

2. Các sách từ thời Minh liên quan đến các bộ lạc ngoại

biên Tây Bắc nếu không rõ ràng thì phải huỷ. Những truyện viết về các bộ lạc Thát Thát Đất, Ngao Thích, Đoá Nhan thì vô can, trừ khi xét thấy có lời lẽ phi báng, chống đối mới phải thiêu huỷ.

3- Vào năm Hoành Quang cuối triều Minh, các sách được đưa vào "Thông giám tập giám" và các sách ghi niên hiệu Tam Vương trong "Tam phiên ký sự" đều nên bảo tồn. Nếu xét thấy không có những sai phạm lớn thì không được thiêu huỷ.

4- Phải thiêu huỷ hết các sách của Tiền Liêm Ích, Lã Lưu Lương, Kim Bảo. Các loại sách có trích dẫn lời nghị luận, thì cú của họ thì phải xử lý theo cách khác, phải huỷ bỏ những lời trích dẫn đó, huỷ bỏ lời tựa của Tiền Liêm Ích.

5- "Mai thôn tập" của Ngô Vĩ Nghiệp, sách "Tuy khẩu ký lược", các tỉnh phải cho huỷ. Cái Duyên và Tiền Liêm Ích xưng là giảng tả tam gia, từng có Hợp y thi tập coi là có liên quan. Những loại sách này cần được xem xét thấu đáo, chưa cần thiêu huỷ. Cần phải lược bỏ những phần liên quan đến Ngô Vĩ Nghiệp, Lương Phục Lan trong các loại "Giang tả tam gia thi", "Lĩnh Nam tam gia thi".

6- Các loại sách ghi chép người thực việc thực... nói chung là vô can, không nhất thiết phải huỷ cả cuốn, chỉ nên xem xét lược bỏ những phần sai phạm.

7- Đối với các tấu sớ có lời lẽ sai lầm thì nên giữ lại những phần cần thiết. Như các loại "kinh tế văn tập", "Minh trạng chi sách". Xuất hiện phần lớn vào đầu triều Minh, nên xử lý tùy theo tình hình cụ thể, chỉ cần lược bỏ những phần, những câu chữ sai phạm.

8- Các sách của người Tống, hoặc người Liêu, Nguyên, Kim, Minh có dùng từ, ngữ, nhưng câu ngang trái của nước

địch, thì phải liệu mà bỏ cái dở chọn cái hay. Nếu có lời nghị luận châm biếm, phản nghịch thì phải xét kỹ trước khi huỷ bỏ.

Là người vừa bị giáng chức lưu nhiệm, nhận được thánh chỉ với nội dung dài dằng dặc, tổng đốc Lương Giang Cao Tấn lập tức cho triệu Tát Tái, Dương Khôi đến để bàn xem Lương Giang, nhất là Giang Tô phải tra xét thư tịch như thế nào đây?

Đang lúc ba người trò chuyện thì thấy lính hầu bước vào, phẩy tay áo, sụp quỳ xuống bái:

- Giang Tô học chính Lưu Dung cầu kiến.
- Thật là đúng lúc - Cao Tấn nói tiếp: - Mời vào nhanh.

Ba người ra ngoài tam cấp, theo thứ tự đứng đón Lưu Dung. Tuy lưng gù, nhưng là con trai Lưu Thống Huân, là đại thần trung trinh trong triều, lại vừa từ kinh thành xuống, nên Lưu Dung được mọi người kính trọng.

Vừa nhìn thấy Lưu Dung từ xa, Cao Tấn đã lên tiếng:

- Lưu đại nhân vất vả quá!

Hai người kia cũng chấp tay vái chào. Lưu Dung đến nơi, vội vàng đáp lễ, nói:

- Đến Giang Tô, công việc bề bộn, bái kiến chậm trễ, mong các vị thứ lỗi.

Bốn người bước vào phòng khách, phân chia chủ khách cùng ngồi trò chuyện, vừa được mấy câu đã thấy Cao Tấn đưa chỉ dụ ra, nói:

- Hoàng đế vừa có chiếu xuống, mời Lưu đại nhân xem.

Lưu Dung nghe xong liền đứng dậy phẩy tay áo vái lấy, rồi mới cung kính đưa hai tay đỡ lấy thánh chỉ. Sau lúc đọc xong, Lưu Dung đưa trả lại và nói:

- Hạ quan cũng vì việc tra xét sách mà xin cầu kiến chư vị.

Lời vừa nói xong làm mọi người sững sờ. Không ngờ Lưu Dung cũng biết việc này!

Lưu Dung thấy mọi người cứ nhìn mình là lạ, hiểu ngay họ chưa biết có chuyện gì, liền lấy cuốn "Nhất trụ lâu thi" ra và nói:

- Chư vị đại nhân đã đọc cuốn sách này chưa?

Mọi người nhìn qua cuốn sách và lắc đầu. Đến lượt Lưu Dung lấy làm lạ. Một vụ án lớn thế này, không ngờ các vị quan lớn nhất ở Giang Tô lại chưa hay biết gì và cũng thật lạ vì sao tên Đồng Chí Lân lại tìm riêng mình để tố giác. Ngay lúc này thấy Tát Tái lên tiếng hỏi:

- Đây là sách cấm ư?

- Đúng thế. Một cuốn sách sặc mùi phản lại nhà Thanh!

Lưu Dung vừa nói vừa chuyển sách cho Tát Tái, rồi quay lại hỏi Cao Tấn.

- Cao đại nhân, Giang Tô chúng ta tiến hành việc này như thế nào?

Cao Tấn nghe xong, cho là Lưu Dung tưởng mình thiếu chu đáo nên mới hỏi như vậy. Chu Tấn tỏ vẻ không vui:

- Vẫn cứ làm theo như chỉ dụ.

Lưu Dung không nhận thấy thái độ buồn bã của Cao Tấn nên lại hỏi:

- Hạ quan nghe nói tuần phủ Triết Giang Tam Bảo được hoàng thượng biểu dương về tinh thần điều tra sách cấm. Đúng như vậy chăng?

Cứ đả động đến chuyện đó lại làm cho Cao Tấn phát bực. Câu chuyện là thế này: Sau khi nhận được chỉ dụ trao quyền

tra xét sách cấm cho các quan lại địa phương, Tam Bảo loay hoay mãi nhưng số lượng sách vẫn chẳng được là bao! Lúc cùng lại nấy kế hay, Tam Bảo liền cho các hậu bổ quan, cùng lũ quan viên rồi việc trong tỉnh, ai về quê người ấy, sâu sát đến tận thôn xóm, lấy số lượng sách điều tra ra được làm căn cứ thi cử, cất nhắc sau này. Vì thế số lượng sách tăng lên gấp bội. Lại nữa, Tam Bảo còn sợ người khác cướp công, nên qua mặt cả Cao Tấn, trực tiếp báo thẳng lên Càn Long. Đến khi nhận được văn thư biểu dương Tam Bảo gửi xuống, Cao Tấn mới biết chuyện và sinh ấm ức mãi. Nay thấy Lưu Dung nhắc lại, đang muốn châm chọc mấy câu, thì bỗng thấy Tát Tái vừa như nhảy lên, mừng rỡ:

- Hay quá, hay quá. Loại sách như thế này mà vẫn tồn tại được sao? Đại nhân lôi ở đâu ra thế?

Lưu Dung thản nhiên đáp:

- Ở ngay tỉnh này, từ tay một dân phu người huyện Đông Đài!

- Thế nào?

Cả ba vị đều ngẩn người. Ngay như Dương Khuê ngồi trầm lặng từ nãy cũng phải lên tiếng:

- Thế là thế nào? Mong đại nhân cho biết xem sao.

Lưu Dung liền kể hết mọi chuyện.

Cao Tấn nghe xong giận lắm, nghĩ mình lại mất chức tổng đốc Lương Giang đến nơi! Sinh sự sự sinh vào đúng lúc này! Nghĩ lại, thấy cần phải thoái thác trách nhiệm ngay, Cao Tấn nói:

- Chẳng hiểu lũ Đào Dị, Tạ Khải Côn làm ăn thế nào? Chuyên môn khi quân, phạm thượng!

- Đúng! Đúng vậy - Dương Khôi hòa theo: - Việc tẩy đình

mà không thêm thông báo lấy một tiếng. Họ tưởng có thể giải quyết được một mình chăng?

Lưu Dung đã đạt được mục đích, nên yên lặng và lát sau đứng dậy cáo từ. Ba người còn lại hợp sức bàn định đối sách. Cao Tấn nói trước:

- Ý ta muốn bọn Đào Dị phải dẫn giải phạm nhân lên tỉnh, sau đó Dương Khôi thảo sớ thật cặn kẽ, tâu lên hoàng thượng xin thánh chỉ.

Mọi người nghe xong, biết ý là Cao Tấn muốn thoái thác trách nhiệm, nhưng nhất thời cũng không biết nói gì, nên đành phải nghe theo.

Hôm sau theo kế hoạch, Dương Khôi đến phủ bố chánh sứ Đào Dị. Đào Dị nhìn người để đoán việc, nên nói thác là vì gấp nên chưa kịp báo lên. Nào ngờ, ngồi được một lúc thì Dương Khôi đòi vào phòng giam để gặp phạm nhân. Đào Dị buộc phải nghe theo.

Dương Khôi gặp Xái Gia Thụ trong ngục. Họ Xái bị giam gần một tháng nay, lòng dạ bồn chồn, suốt ngày than thở, tưởng như chỉ còn chờ chết! Nên khi Dương Khôi vào gặp, hẳn mới cảm thấy còn chút hy vọng.

Trong lúc trả lời thăm vấn, Xái Gia Thụ nói năng rất khéo. Dương Khôi đã nghe Lưu Dung nói chuyện. Lưu Dung thì dựa vào bản cáo trạng của Đồng Chí Lân. Họ Đồng đã được Xái Gia Thụ mớm lời cho. Nên Dương Khôi cảm thấy mình đã nắm được sự thực, có phần tin tưởng. Sau đó họ Dương đi gặp anh em họ Từ. Lần đầu tiên anh em họ Từ phải khổ. Ngục tù đã biến hai người không còn ra hình dạng nữa. Vốn là người có học, anh em họ Từ ra sức biện hộ cho phụ thân. Nghe xong, Dương Khôi lấy làm khó hiểu.

Về đến phủ, Dương Khôi nghĩ thầm: từ nội dung cuốn

sách, anh em họ Từ mắc tội chém đầu là phản chắc. Còn gì phải bàn tới việc hiến sách trước hay bị tố giác trước. Thế là trong bản sớ của mình, Dương Khôi kể rõ quá trình hiến dâng thư tịch. Đồng thời viết cả lời tố giác của Xái Gia Thụ như "trước lúc hiến sách, Từ Lương Điền đã hối lộ thuộc quan hồng được xác nhận tự nguyện dâng sách" vào trong bản sớ của mình. Nhưng không biết vô tình hay hữu ý, lời trích dẫn không được để vào trong ngoặc, làm cho người đọc tưởng nhầm đó là lời tự thuật trong bản sớ.

Lại nói tới Càn Long, sau khi nhận được lời tấu cùng sách trình lên của Lưu Dung, vừa xem qua mấy trang đã hết sức giận dữ. Không ngờ Thẩm Đức Tiềm lại ca ngợi loại người như thế này. Ban đầu thấy Thẩm Đức Tiềm sành về thi ca, nên đã cho mời đến xướng họa, Càn Long đã cổ vũ, ban cho họ Thẩm nhiều vinh dự lớn. Càn Long quyết không tha thứ, liền cho Hồ Thắng gửi một đạo mật dụ đến Lương Giang tổng đốc Tát Tái, Giang Tô tuần phủ Dương Khôi, nói:

"... Từ Hoài Tổ vốn là cử nhân, lại làm thơ lời lẽ ngang trái, kích động người khác, cần phải xử nặng. Khi có lệnh trình nộp sách cấm, con cháu họ Từ ngoan cố, giấu giếm, cũng cần được xử tội như vậy. Trong thư tịch của họ Từ có nhiều lời lẽ phản nghịch, cần tra xét cho chu đáo để xử lý. Nay thấy rõ Thẩm Đức Tiềm là kẻ tán dương loại người đó, không phân biệt trái phải, trở thành nghịch thần vong quốc, tội không nhỏ. Nay lệnh bãi bỏ quan hàm, tước hiệu của họ Thẩm, buộc đưa bài vị về quê, vứt bỏ bia mộ để thị chúng".

Cho chuyển đạo dụ xuống dưới xong, Càn Long vừa về đến Ngự thư phòng chưa lâu thì bản sớ gấp của Dương Khôi được chuyển đến. Càn Long xem qua lại là án "Nhất trụ lâu thi", nên đã bực lại càng thêm bực. Càn Long tự nhủ

thẩm: "Từ Lương Điền cố tình giấu giếm, chờ khi việc vỡ lở lại dám hối lộ quan viên. Thật đáng ghét!"

Càn Long liền có dụ lệnh khác: Lập tức giải Từ Lương Điền về kinh thẩm vấn. Đồng thời giải cả viên quan nhận hối lộ về kinh. Dọc đường không cho chúng được gặp nhau.

Nhưng khi thánh chỉ chưa kịp đến thì Lương Giang tổng đốc Tát Tái đã có sớ tấu dâng lên.

Vì sao Tát Tái lại phải có một bản tấu khác? Nguyên do là Đào Dị và Tát Tái có mối bất hoà. Từ lâu, Đào Dị thường chê bai thơ cú của Tát Tái, còn lấy đó để đùa cợt. Do vậy đây là cơ hội để Tát Tái dâng tấu lên nói Đào Dị "chậm trễ, xét việc sai lầm". Còn nói rõ tri phủ Dương Châu là Tạ Khái Côn trích câu cú phản nghịch trong "Nhất trụ lâu" là thiếu chính xác. Đồng thời dâng những câu có dụng ý xấu Do mình trích dẫn lên để hoàng thượng ngự lãm. Ngoài ra còn có kiến nghị cho đào mộ Từ Hoài Tổ nhằm giải hận cho trăm họ.

Thực chất thì bản sớ của Tát Tái chẳng khác gì cố tình đổ thêm dầu vào lửa. Lập tức Càn Long lại hạ chỉ trách mắng thái độ vô tình, thiếu trách nhiệm của Giang Ninh bố chánh sứ Đào Dị đối với vụ án lớn. Lại có dụ trách Lương Giang tổng đốc Cao Tấn vì sao chậm trễ trong việc tra xét sách cấm? Vì sao không xử lý kịp thời thái độ dây dưa của Đào Dị ?

Phát xong hai đạo dụ, Càn Long vẫn chưa hả giận. Nghĩ mình đã già, nên các đại thần mới dám lơ là chức trách. Vì vậy, Càn Long quyết định phải thức tỉnh mọi người qua vụ án này.

Suy tính xong, Càn Long cho gọi A Quế, Hoà thân, Hình bộ tả thị lang Lương Quốc Chí và thái thường tự khanh Đào

Chính Tỉnh, giao cho họ xem xét lại vụ án thật nghiêm minh.

Một tháng sau, tất cả những người liên quan đến vụ án đều được giải về kinh. Có bốn đại học sĩ và cửu khanh được Càn Long chỉ định thẩm vấn để luận tội từng người.

Người đầu tiên đem ra xét là Ninh Giang bố chánh sứ Đào Dị. Họ Đào lơ là nhiệm vụ, cố ý vu khống người khác, xem thường chuyện đại nghịch, có dã tâm dung túng. Tội Đào Dị là nặng, không thể tha thứ. Người ta cho chém Đào Dị để làm răn.

Từ Hoài Tổ ngụy tạo những lời thơ hoang đường, cố ý miệt thị triều đình. Nay tuy đã qua đời nhưng vẫn phải coi là phạm tội đại nghịch, phải xử lăng trì, đào mồ chôn cốt, chém đầu thị chúng.

Anh em Từ Lương Điền, Từ Lương Thư cố tình giấu giếm, tàng trữ sách cấm, cũng phạm tội đại nghịch, phải chém đầu. Từ Thủ Phát, Thẩm Thành Trác những người liên quan cũng phải chém đầu. Lục Viêm là người được uỷ quyền xử án, đã cố ý biến to thành nhỏ, biến nhỏ thành không như vậy là phạm tội nặng, xử phải chém.

Nguyên Dương Châu tri phủ Tạ Khải Côn do lơ là nhiệm vụ nên phải phát văng đầu quân, lấy công chuộc tội.

Nguyên huyện lệnh Đông Đài Từ Diệu Long lơ là công vụ, phải phạt một trăm roi, lưu đầy ba năm để làm răn.

Tất cả người thân của Từ Hoài Tổ đều được xem xét để xử lý. Tài sản nhà họ Từ sung công nhập kho theo luật.

Vụ án văn tự lớn lao này phải xử lý suốt trong một năm mới kết thúc. Tuy vậy, Càn Long vẫn không sao bình tâm được. Hoàng thượng luôn luôn tự hỏi mình: Suốt đời, ta lo dựng nghiệp, thể tình trăm họ, nhưng vì sao nhiều học trò,

những người có học, văn võ ân bội nghĩa, lập thuyết, viết sách chống lại ta? Vì sao số quan lớn, đốc phủ ở địa phương, chịu ân sâu của ta mà vẫn lơ là chức trách, biết hoạ đến thân mà vẫn không sợ? Nếu cứ tiếp tục xét án, bắt người, giết người thì liệu có kết quả gì không? Nếu việc cấm sách còn tiếp tục, thì nhất định sẽ còn nhiều vụ án như thế này hoặc to hơn nữa, bấy giờ sẽ ra sao đây? Những suy nghĩ thật nặng nề, làm Càn Long bối rối cả người. Lần đầu tiên Càn Long cảm thấy mình đã già...

Vụ án "Nhất trụ lâu thi" vừa kết thúc. Cách xử lý thật độc thật nặng, nhưng trong thiên hạ dường như vẫn có những người không biết sợ? Người không sợ chết đầu tiên là Trình Thụ Lự, dám lên tiếng chỉ trích Càn Long, tố sự bất bằng cho Vương Tích Hậu, Từ Hoài Tổ và tất cả những phần tử tri thức trong thiên hạ.

Trình Thụ Lự là cố gắng sinh, người huyện Thiên Trường, An Huy. Họ Trình vốn người hào phóng, có chừng mực, dám làm dám chịu. Nghe nói có một lần chừng hai ba chục tên cướp kéo vào thôn cướp bóc. Trước lũ hảo hán lục lâm với đầy đủ giáo mác trong tay, dân làng đành im hơi lặng tiếng, bó tay chờ chết. Duy có Trình Thụ Lự là dám đứng ra đương đầu với chúng và bằng ba tác lược khéo léo của mình đã thuyết phục để chúng rút lui. Sau vụ đó, Trình Thụ Lự được bà con đặt tên cho là "Trình to gan".

Một hôm khác, Trình Thụ Lự đang lúc ngâm thơ đọc văn trong phòng, bỗng nghe có người gọi. Ra ngoài xem ai thì đó là Vương Nhân, một người hàng xóm. Họ Vương bảo:

- "Trình to gan", đệ không ra mà xem, Vương Nguyên bị cái bệnh gì thật quái, quên hết mọi chuyện, chẳng còn biết ai với ai!

- Sao?

Trình Thụ Lựu giật mình, tin nghe như tiếng sét qua tai. Vương Nguyên với Trình vốn là bạn tri giao, có họ hàng về bên ngoại. Hai người cùng học cùng thi, vừa gặp đã thân, cùng kết thành bạn sinh tử. Thường ngày hai người cùng nhau ngâm vịnh, đối đáp, kẻ xướng người hoạ. Bằng đi mấy hôm không thấy. Họ Trình đang định đến thăm thì việc đã xảy ra thế này ư!

Họ Trình quay vào nhà xúc lấy nửa túi bột mì. Trình Thụ Lựu biết, cảnh nhà Vương Nguyên túng bấn, hàng ngày phải nhận dạy mấy đứa trẻ để kiếm ăn. Lúc này đau ốm thì biết sống bằng gì đây!?

Bước chân vào chỗ Vương Nguyên, những gì nhìn thấy đều làm cho họ Trình kinh ngạc. Mấy hôm trước, còn là một người khoẻ mạnh, ngâm thơ làm phú, tinh thần phấn chấn, thì nay, người nằm đó là Vương Nguyên. Hai mắt chỉ còn lòng trắng, miệng phều phọt ú ớ! Người vợ ngồi bên vừa lau nước bọt cho chồng vừa khóc!

Nhìn thấy cảnh đó, lòng dạ Trình Thụ Lựu cảm thấy xốn xang. Họ Trình chạy tới bên giường gào to mấy tiếng:

- Vương Nguyên, Trình to gan đây! Đệ đến thăm huynh.

Vương Nguyên hình như cũng hiểu, thấy đảo hai con mắt, tay trái chỉ chỉ, miệng ú ớ nói không thành lời.

Trình Thụ Lựu nước mắt giàn giụa, nhìn vào chỗ Vương Nguyên vừa chỉ. Xung quanh là bốn bức tường trống không. Gia cảnh Vương Nguyên cùng cực không bút nào tả xiết. Ở gần cửa sổ, còn một cuốn sách để ở trên bàn. Tới xem thì đó là cuốn "ái trúc hiên thi cảo" chép tay. Cả đời Vương Nguyên chỉ có đọc một tập thơ ấy. Nhìn Vương Nguyên như ngày như đại năm đó, họ Trình vừa thương vừa buồn, đoán

rằng họ Vương muốn nhờ mình đem in cuốn sách. Trình Thụ Lự ra về cùng với tập thơ.

Đêm đó, họ Trình ngồi đọc bản thảo của Vương Nguyên. Nghĩ tới số phận hẩm hiu của người bạn, liền tưởng tới cảnh ngộ những người có học trong thiên hạ, Trình Thụ Lự cảm thấy buồn và giận. Họ Trình liền cầm bút viết tựa đề cho tập thơ, để tỏ lòng thương cảm với người đời, để vơi bớt nỗi niềm riêng. Lời tựa có đoạn:

- "Có lẽ trời đất không nên sinh ra nhân tài thì hơn! Đã vậy, còn lấy sức mạnh quỉ thần tiết lộ bí mật của âm dương làm cho nguyên khí cạn kiệt, con người tìm đến chốn u linh lòng đầy đổ ỹ. Thói hư tật xấu ngày một tăng đến độ không sao kìm nén được nữa! Nhưng cho rằng vẫn chưa thoả, nên họ còn cướp cho bằng hết cái đẹp đẽ của tâm hồn, sự dịu dàng trong lời nói của con người. Con người mất hẳn bộ mặt của mình. Sống không ra sống, chết không ra chết! Còn lòng dạ người tạo vật thì càng già càng độc, thủ thuật cũng mỗi ngày một bóng bẩy hơn!"

Viết xong lời tựa, Trình Thụ Lự mới tắt đèn đi nghỉ. Nhưng suốt đêm cứ sụt sùi mãi không thôi.

Hôm sau, họ Trình bỏ tiền ra in bốn mươi hai cuốn "ái trúc hiên thi cảo". Định giữ lại cho mình bảy cuốn, còn bao nhiêu sẽ đưa hết sang cho Vương Nguyên.

Lúc về tới nhà, họ Trình đã nhìn thấy người cậu là Vương Đình Tán - Trình Thụ Lự rất ghét họ Vương, một kẻ vô học, bất chính hay đàn đúm và làm nhiều điều xấu.

Nhìn thấy họ Trình ôm một gói gì đó về nhà, Vương Đình Tán chạy đến vừa cười vừa nói:

- Anh rể đã về!
- Ừ! Cậu đến có việc gì chăng?

Trình Thụ Lự tỏ vẻ khó chịu

- Ở kia anh! Đệ đến thăm anh rể không được hay sao?

- U! Có quỷ mới biết được.

Trình Thụ Lự nói xong liền bỏ túi sách xuống và đi rửa mặt. Không ngờ người cậu theo sát ngay sau và lên tiếng:

- Anh rể, trong túi kia là cái gì thế?

- Là sách

- Cho đệ xem một chút nhé.

Trình Thụ Lự nghe xong lấy làm lạ, hỏi lại.

- Cậu định xem sách ư?

- Anh rể nói gì! Thế đệ không thể xem sách sao?

Vương Đình Tấn vừa nói vừa chạy lại lấy sách ra xem. Mãi sau mới nói rõ ý định của mình:

- Anh rể, đệ muốn đi học nhưng lại chưa có tiền. Anh rể có thể cho đệ vay tạm lấy vài mươi lạng được không?

Trình Thụ Lự nghe xong bực lắm, nói:

- Cậu chẳng mang lại điều gì hay ho cả. Việc gì cứ phải vòng vo, xem sách với chẳng xem sách. Nợ nần ai thì cứ nói thẳng ra và báo để cậu rõ: đừng nói là ta không có tiền, có tiền ta cũng không cho cái loại phá gia chi tử như cậu một xu nào.

Nghe xong họ Vương thấy cuống:

- Anh rể mắng ai vậy? Thì anh đã hơn ai? Tiền không có còn giúp người in sách, hòng được cái danh hảo!

Vừa nói vừa giở sách. Bỗng hai mắt sáng lên khi đọc mấy lời tựa, Vương Đình Tấn liền nói:

- Anh rể, trong sách đây những câu chữ phản nghịch. Triều đình biết được e phải mất đầu. Anh rể biết điều thì

bỏ tiền ra. Nếu không, thằng em này sẽ tố giác với quan phủ. Bấy giờ thì đừng trách!

- Người! - Thấy thằng em vô lại định bức mình, Trình Thụ Lự giận quá, lớn tiếng mắng té tát: - Người là cái thá gì mà dám ăn nói như vậy hả? Có giỏi thì đi mà báo. Ta viết lời tựa ấy đấy. Có giết thì cứ giết đi, để ta khỏi bức vì có đứa em xấu xa như mày!

Họ Vương thấy Trình Thụ Lự càng mắng càng giận cũng đâm lo. Giọng hần trầm hần xuống:

- Được, được. Họ Trình kia, ông to gan đấy. Để xem thằng này có dám tố giác hay không nhé!

Nói xong, hần co giò chạy thẳng. Họ Trình đuổi theo để giăng lấy cuốn sách nhưng không kịp.

Chuyện xảy ra làm Trình Thụ Lự thấy lo ngại. Người vợ khuyên can mãi cũng chẳng xong. Bỏ cả cơm nước, họ Trình liền đem ba mươi nhăm cuốn sách, sang chỗ Vương Nguyên.

Mãi chập tối mới trở về, thấy nhà cửa sớm đã bị bao vây, một lũ quân Thanh đang cạy hòm lục tử, họ Trình biết là Vương Đình Tán đã tố cáo quan rồi! Nghĩ mình suốt đời nghèo khó nhưng chính trực, là hảo hán dám làm dám chịu, cùng lắm là phải chết, có gì đáng sợ, nên Trình Thụ Lự cứ bước thẳng về nhà. Được Vương Đình Tán chỉ điểm, bọn sai dịch như đàn thú dữ lao thẳng vào họ Trình. Trình Thụ Lự nhìn người vợ trẻ, nhìn căn nhà lần cuối và bị bọn sai dịch dẫn giải về huyện nha.

Bước chân vào công đường, Trình Thụ Lự bị ấn quì xuống đất sau khi nghe một tiếng quát.

- Trình Thụ Lự, người biết tội chưa?

Huyện lệnh Dương Ki Dịch là tên quan gian tham ô khét

tiếng, bị trăm họ căm ghét vô cùng. Mặt Dịch dài ngoẵng nên dân tình gọi hắn là "Con lừa đen họ Dương"

Nghe hơi như vậy, họ Trình tỏ vẻ bức bối, trả lời:

- Không rõ có tội gì?
- To gan, người còn dám ngoan cố

Con lừa đen liền đập bàn và nói với Vương Đình Tấn đứng ngay bên cạnh:

- Cho hắn xem chứng cứ.

Vương Đình Tấn nghe tiếng gọi liền bước tới đưa cuốn "Ái trúc hiên thi tập" ra trước mặt họ Trình và tỏ vẻ thương xót, nói:

- Anh rẽ nhận tội đi, kéo lại bị tra tấn thì khổ.

Trình Thu Lựu căm giận đưa mắt nhìn họ Vương rồi nhổ một bãi nước bọt và nói:

- Xéo đi, người dám dọa ta!

Lúc đó lại nghe "Con lừa đen" thét lên:

- Người nhận tội không?
- Đây là thư cáo của người bạn, rồi rồi thì đem in, nào ta phạm tội gì?

Con lừa đen họ Dương cười nhạt rồi nói:

- Đừng vờ ngực nghếch đi. Trong lời tựa người nói: "Còn lòng dạ người tạo vật thì càng già càng độc" là thế nào?

- Tiểu nhân chẳng có ý gì xấu, không biết người khác nghĩ thế nào!

- Rõ ràng người đã ám chỉ hoàng thượng...

Trình Thu Lựu nghe nói vậy liền đập luôn:

- Huyện thái gia tự đặt điều như vậy, ngài không sợ tội phạm thượng chăng?

- Người dám... ! - Con lừa đen bị họ Trình chọc cho một câu tức lắm. Hắn đập bàn, quát:

- Người dám ngoan cố ngay nơi công đường. Xem ra không dùng đại hình không xong. Bay đâu, mang kẹp ra đây.

Kẹp chân rồi dùng lực thít lại là một hình phạt cực kỳ tàn nhẫn thời đó, thường kẹp gãy xương chân của phạm nhân. Trình Thụ Lự vốn là một thư sinh, thân hình yếu đuối, liệu có chịu nổi không. Vì vậy, vừa mới gia hình đã ngắt đi ngay.

Con lừa đen sai người giội nước lã vào mặt, chờ khi Trình Thụ Lự tỉnh lại mới nói:

- Hoàng thượng là đáng chí tôn, ân đức bốn biển. Như lữ Vương Tích Hậu, Từ Thuật Tổ tự chuốc lấy vạ, chết không kịp ngáp. Nay người nói người tạo vật là muốn ám chỉ ai? Nói: "càng già càng độc" nghĩa là thế nào?

Hắn cứ lải nhải như vậy làm người nghe hết sức khó chịu, Trình Thụ Lự nhắm mắt lại, mặc xác hắn muốn làm gì thì làm.

Con lừa đen mất công vô ích, hắn cảm thấy mất hứng vì suốt cả buổi họ Trình cứ yên lặng. Cuối cùng, hắn lệnh đem giam phạm nhân vào ngục tử hình để chờ chỉ ý. Con lừa đen bãi đường, về viết tấu sớ báo công linh thường?

Bản sớ của con lừa đen phải gửi tới tuần phủ mới được chuyển về kinh. Tuần phủ An Huy là Đàm Thượng Trung nhận sớ, còn viết bản tấu khác và cùng tập thơ sai người chuyển về kinh, chờ ý hoàng thượng.

Nào ngờ lúc này việc tra xét sách cấm đã được gác lại. Càn Long hiểu nếu cứ tìm chữ vạch câu, tra xét thiếu sót thì chẳng bao lâu nữa sổ sách thiếu huỷ sẽ rất lớn, lòng người rối loạn. Càn Long bảo Hoà Thân cần xét xử những

tầu số loại này đúng như "điều khoản tra xét thư tịch sai sót" đã được ban bố, còn dân Hoà Thân không ban thưởng cho người tố giác, chần chừ lại tệ tố giác lẫn nhau vì hiềm khích cá nhân.

Hoà Thân xem qua bản tấu của Đàm Thượng Trung rồi với danh nghĩa ban Quân cơ, phê vào tấu:

- "Theo "Luật Đại Thanh" và "Điều khoản tra xét thư tịch sai sót", cho chém đầu phạm nhân, thiêu huỷ toàn bộ tang vật. Miễn tội cho người thân thuộc.

Nhận được lời phê trên, Đàm Thượng Trung không mấy băn khoăn. Riêng Dương Kỳ Dịch thì thất vọng hoàn toàn. Hắn không ngờ vất vả dưng ấy mà công cốc. Hắn đành chấp hành qua quít cho xong rồi quên luôn.

Chỉ tiếc là những chàng trai ngoan cường như Trình Thụ Lự đã phải chết vì mấy văn thơ. Nhưng những đại biểu của người tộc Hán như họ Trình đã lấy cái chết để tỏ rõ nguyện vọng cùng suy nghĩ của mình, làm cho Càn Long, vị hoàng đế những tưởng mình là "ông già mười phân vẹn mười" phải đắn đo, suy nghĩ.

Mấy hôm nay Càn Long rầu rĩ thì Hoà Thân lại như gió xuân diu diu, quyền thế ngang ngửa. Trong lúc Càn Long đang bồi bồi trong mớ án văn tự, thì Hoà Thân đang lo dựng nhà mới bên bờ Bắc Hải.

Sau lúc tan chầu, Hoà Thân trở về thư phòng vừa đọc sách vừa suy tính việc dựng nhà mới. Gỗ và đá thì không cần phải mua, chờ hai hôm nữa khi hàng nhà nước bàn giao, chọn lấy một ít mà dùng là đủ. Về nhân lực thì khỏi phải bàn, một tay thống lĩnh bộ quân, muốn dùng bao nhiêu lính mà chẳng được! Điều đau đầu nhất hiện nay là làm nhà theo kiểu gì? Nghe nói họ Trần trong kinh thành đã mấy

đời nay chuyên lo xây dựng cung đình cho hoàng thượng, với mình, sợ không tìm được họ Trần và nếu tìm được thì e lại âm i, chẳng bõ để người đời ghen ghét. Đang lúc nghĩ ngợi lung tung thì Lưu Toàn dưng trà lên.

- Lão gia đang mãi nghĩ gì thế?

Lưu Toàn từ bé đã theo hầu Hoà Thân. Hai người thân phận là chủ tớ nhưng chẳng khác gì chân tay. Ở trong nhà, ngoài phu nhân ra, Lưu Toàn là người thứ hai được phép hỏi chuyện Hoà Thân.

Hoà Thân nhấp một ngụm trà rồi mới nói:

- Ta đang nghĩ không biết căn nhà mới nên xây theo kiểu gì?

Lưu Toàn biết Hoà Thân vốn bản hàn từ bé, đến đâu cũng bị người đời chê cười nhạo báng. Mỗi lúc cần tiền, Lưu Toàn từng đã theo chân Hoà Thân đến từng nhà thân thuộc để vay mượn. Lúc này coi như đã mở mày mở mặt, nhà cửa đang hoàng cang hay, cang kiểu cách cang tốt. Nghĩ như vậy, Lưu Toàn lên tiếng:

- Nhà cửa trong thành thì nhiều, nhưng đáng nhà mới, lạ thì ít lắm! Gần đây chính Hồ Thập Đồ vừa từ trong cung ra, nhiều năm ông ta trông nom về nhà cửa, sao lão gia không gọi hỏi, có thể biết được điều gì mới chẳng!

Lời Lưu Toàn đã thức tỉnh Hoà Thân. Họ Hoà tự trách mình sao có thể nhãng quên điều đó.

Nói về Hồ Thập Đồ là thái giám họ Lưu. Ngay từ nhỏ đã chịu thiến để được vào cung. Về sau nhận vị thái giám họ Trương làm cha nuôi và đổi họ thành Trương. Hồ Thập Đồ tính tình trung thực, chất phác, có tài nhìn mặt đoán được ý nghĩ, nên mới nhanh chóng từ kẻ làm tạp dịch quét dọn trở thành phó thái giám chủ quản về phòng ốc trong cung

điện. Năm ngoái, lúc Hoà Thân và Càn Long uống rượu, làm thơ trong Ngự hoa viên thì Hô Thập Đồ đứng hầu bên cạnh. Hoà Thân thì nhau uống rượu với Càn Long. Hoàng thượng tuổi cao sức yếu đã thua cuộc và vì không muốn uống rượu nữa nên đã nói:

- Hoà thân, tửu lượng thì ta không bằng khanh, nếu ta tặng khanh một vật khác thì khanh phải uống hộ ta, liệu được chăng?

Lời hoàng đế, Hoà Thân đâu dám không nghe. Hơn nữa, cũng cảm thấy thích thú khi được Càn Long thưởng cho một vật gì đó. Trong lúc Càn Long đã ngà ngà say, Hoà Thân mới ướm hỏi về tặng vật. Càn Long đưa tay chỉ vào tên thái giám đứng kế bên. Hoà Thân vui mừng khôn xiết, liền khấu đầu tạ ân. Từ xưa tới nay chỉ có hoàng đế mới được dùng thái giám. Nay Càn Long cho phép Hoà Thân có thái giám hầu hạ. Mới biết trong con mắt Càn Long, địa vị của Hoà Thân vững chắc biết bao! Ngoài ra, có thái giám cung đình là có mọi tin tức trong cung! Sau đó viên thái giám đến phủ họ Hoà.

Hoà Thân nhớ đến Hô Thập Đồ và cho người gọi lên. Hoà Thân niềm nở nói:

- Hô công công, ta dựng ngôi nhà nhưng chưa biết theo kiểu dáng nào đây. Công công lâu ngày ở trong cung liệu có suy nghĩ giúp ta được không?

Từ ngày về phủ, Hô Thập Đồ cảm thấy dễ chịu, gần như chẳng phải làm gì. Hơn nữa, vốn là vật phẩm hoàng thượng đem tặng, Hô Thập Đồ được Hoà Thân hết mực kính trọng, luôn miệng gọi là công công. Hô Thập Đồ tự thấy cảm kích thật sự. Nhân việc Hoà Thân muốn nhờ cậy, Thập Đồ vội đáp:

- Hoà đại nhân, nô tài biết nhiều về chuyện này, chỉ không rõ là ý đại nhân muốn thế nào?

- Tất nhiên là càng hào hoa, càng đồ sộ thì càng tốt!

Nghe xong, Hô Thập Đồ liền chớp chớp mắt, nói:

- Hoà đại nhân yên tâm đi, ngày mai nô tài xin trình lên đại nhân một kiểu dáng nhà rất đẹp.

Hoà Thân mừng lắm, liền thưởng ngay cho Hô Thập Đồ một chiếc vòng vàng.

Sau khi lui ra ngoài, Hô Thập Đồ liền thay y phục rồi vào cung. Hô Thập Đồ biết hoàng đế đang muốn xây dựng riêng cung điện cho mình để an nghỉ tuổi già sau lúc thoái vị. Lại theo thiết kế của họ Trần, gọi là Ninh Thọ Cung. Bên ngoài cung điện trông thật hào hoa tráng lệ. Bên trong thì sáng sủa, thoáng đãng, có nhiều phòng thật thanh nhã. Hô Thập Đồ quyết định đem bản thiết kế đó hiến cho Hoà Thân.

Đi được một lúc thì đến cửa Tây Hoa Môn. Người giữ cửa vốn là chỗ quen cũ, họ chuyện trò một lúc rồi để cho Hô Thập Đồ vào cung.

Vào trong cung, Hô Thập Đồ tìm gặp tổng đốc thái giám Tiêu Đắc Lộc nắm giữ sơ đồ cung Thọ Ninh. Tiêu và Hô tuổi tác xấp xỉ, thói quen giống nhau nên từ lâu đã trở thành đôi bạn thân thiết.

Đến trước Tẩm cung Môn của Tiêu Đắc Lộc đã nghe bên trong có tiếng cười đùa vui vẻ. Hô Thập Đồ mỉm cười biết ngay là lũ thái giám rồi việc đang tụ tập đó đen.

Đẩy cửa bước vào thấy Tiêu Đắc Lộc và mấy thái giám khác đang chăm chú nhìn vào đĩa bạc ở trên bàn. Những người khác cũng đều là người quen: Thái giám Hoàng Thế Ngọc, Lý Tiến Hiếu, Cao Tiến Hi và Đặng Thế Trung.

Hô Thập Đồ đánh tiếng rồi cười nói:

- Mấy ca làm gì mà chăm chú thế?

- Thì ra Hô nhị ca đã về!

Tiêu Đắc Lộc nhìn thấy Hô Thập Đồ thì bỏ dở cuộc chơi và chạy đến ôm lấy người bạn thân. Những thái giám khác cũng ủa nhau kéo đến, nắm tay kéo chân mời ngồi. Mọi người thăm hỏi lẫn nhau hết sức nhiệt tình, làm cho Hô Thập Đồ cảm thấy ươn ướt ở khoeé mắt. Những người xuất thân từ cảnh khổ, có được những lúc quây quần bên nhau như thế này đâu phải chuyện dễ.

Lúc đó, Hô Thập Đồ liền bỏ ra một gói thức nhắm mang theo cùng một bầu rượu, mấy anh em cùng ngồi lại nhấm nháp với nhau.

- Hô nhị ca, lần này vào cung là để thăm bọn này chăng?

Tiêu Đắc Lộc hỏi như vậy.

Hô Thập Đồ nói mấy lời thật cảm động:

- Đương nhiên cũng có chút việc, nhưng cái chính vẫn là vào thăm mấy ca. Nghĩ xem, những người như loại chúng ta chỉ những lúc gần nhau mới thực sự vui vẻ. Còn đệ, một mình ra ngoài kia, chẳng ai thêm để ý thì liệu còn gì là vui thú nữa!

Ai nấy nghe mà thấy xót xa. Cao Tiến Hỷ đầm ngực bảo:

- Hô nhị ca, có việc gì thì cứ nói. Nếu làm được thì ai nấy đều sẵn sàng.

- Đúng! Đúng!

Mọi người phụ họa theo

Hô Thập Đồ mới nói rõ ý của mình. Tiêu Đắc Lộc liền cười ha hả, nói:

- Hô nhị ca, một chút việc như vậy thôi ư? Ca cứ chờ đấy.

Nói xong họ Tiêu ra ngoài và chỉ bằng thời gian hút hết

một điều thuộc, đã thấy quay lại với bản vẽ cung Ninh Thọ trong tay và trao cho Hô Thập Đồ, nói:

Nhị ca cứ dung, một tháng sau hoàn lại cũng được.

Hô Thập Đồ cất bản vẽ rồi nâng cốc nói:

- Đa tạ các huynh, đệ. Nào, cạn chén.

Các thái giám còn uống mấy chén nữa. Cùng nhau thở ngắn than dài một lúc rồi Hô Thập Đồ mới cáo lui.

Hoà Thân có được bản vẽ trong tay mới chuẩn bị cho khởi công. Nghe nói Hoà trung đường làm nhà, trong thì kinh thành, ngoài là quan viên các tỉnh, nhất là lữ hay bợ đỡ, kẻ có tiền thì biếu tiền, người có vật thì giúp vật, chẳng mấy chốc tiền của, nguyên vật liệu đầy nhà. Hoà Thân xin kinh thành hai tốp thợ đá rồi chọn ngày tốt cho khởi công. Chỉ khổ cho số binh lính trong thành, bỗng chốc trở thành lữ thợ phục vụ Hoà Thân.

Lúc nhanh, lúc chậm, thoát cái tường xây mái đổ đã xong. Công trình gồm bốn cửa ra vào, hành lang cửa uốn, có bảy, tám Củng môn nối thông với hai mươi nhăm gian lớn bé là: phòng khách, phòng ngủ, thư phòng.

Nhìn nhà mới rộng rãi, tao nhã mà không kém phần hào hoa, Hoà Thân rất đôi vui mừng. Cứ tưởng tượng cái cảnh hơn bốn mươi khẩu đứt nút trong căn nhà nhỏ ở ngõ hẻm với cơ ngơi ngày nay thì thấy khác biệt một trời một vực. Ôi con người! Sinh tử hoạ phúc biết đâu mà lường. Có ai ngờ rằng một kẻ thư sinh nghèo kiệt xác, đi đường chẳng dám nhìn ai mà nay đã là Nội các đại học sĩ, Ngự quân thống lĩnh, thị lang bộ Hộ kiêm Sùng văn môn thuế giám, Tổng lý hành doanh sự vụ, đứng đầu ban biên soạn tứ khố toàn thư. Là lộng thần dưới một người trên cả vạn người, Hoà Thân tin rằng chỉ một lời nói của mình thôi cũng đủ

lam cho bao người tiêu quan mất chức, thậm chí phải giết thân, diệt tộc. Cứ nghĩ như vậy, Hoà Thân lại cảm thấy tự hào.

Đêm đến, bảo mọi người kê giường nằm trong căn phòng vừa xây xong, mặc cho mọi người phản đối, chẳng kể gì mùi hôi vữa vẫn còn nồng nặc, ẩm ướt, Hoà Thân cho rằng mình phải là người đầu tiên cảm nhận được sự sung sướng ở trong ngôi nhà mới. Một lần đi dạo quanh ngôi nhà, Hoà Thân thấy căn phải có nét bút của các danh nhân để, hoạ một cái gì đó cho phần trang trí. Vì như hoàng thượng ban cho mấy chữ ngay trước cửa lớn thì vinh dự biết bao! Điều này không hẳn là khó khăn lắm. Ngay như ở tiểu đình trong hoa viên cũng cần phải đề chữ mới được, nhưng biết nhờ ai? Nghĩ đi nghĩ lại, sức nhớ đến Kỷ Quân. Đúng, người này chữ đẹp lại có thể nghĩ được một cái tên thật hay!

Mờ sáng hôm sau, Hoà Thân lên kiệu sớm nhất từ xưa tới nay, để vào triều. Khoảng nửa canh giờ sau, các vị vương công đại thần mới lục tục bước vào phòng thượng thư. Mọi người ngồi lại hàn huyên chờ lúc thăng đường. Lúc này, cũng thấy bố chánh sứ Sơn Đông là Dịch Giản bước vào. Người này là em ruột của đại học sĩ Vu Mẫn Trung, nhân cơ hội về kinh báo việc cũng tạt qua nhà, thăm người anh đau ốm.

- Hoà đại nhân ngài vẫn luôn được khoẻ! Nay vì công chuyện quá bận lại thêm bệnh tình của huynh trưởng nên chưa đến thăm ngài, mong được lượng thứ.

- Chà, không cần phải khách sáo, phải khách sáo!

Hoà Thân vốn chẳng ưa gì Vu Mẫn Trung, nên cũng xem thường nốt người em này.

Dịch Giản bỏ qua thái độ đỏ, vẫn tỏ vẻ tươi cười, niềm nở:

- Nghe nói Hoà đại nhân vừa dựng xong nhà mới?

- Ôi! Phiền gì đại nhân phải bận tâm?

- Hôm đại nhân khánh thành ăn mừng nhà mới, bị chức sợ không đến được. Nay có chút lễ mọn gọi là lòng thành, mong đại nhân vui vẻ nhận cho.

Bỗng thấy Dịch Giản ghé sát tai Hoà Thân thăm thì mấy câu như vậy, đồng thời giúi vào tay Hoà Thân một gói nhỏ.

- Thế này e sao tiện.

Hoà Thân ra sức từ chối. Dịch Giản giữ chặt lấy tay Hoà Thân, còn đưa mắt ra hiệu dừng để cho mọi người chung quanh hay chuyện và nói nhỏ:

- Hoà đại nhân, nể mặt bề tôi chức một chút chứ!

Hoà Thân suy tính: người muốn đưa thì cứ đưa. Còn ta, hà tất phải làm trò gì ở chỗ đông người này nữa! Hoà Thân không đưa đấy nữa và nói lời cảm tạ.

Vào đúng lúc đó, giọng nói của quan nghi lễ đã xé tan sự yên tĩnh của buổi bình minh, Các quan đại thần lục tục đứng lên, sửa sang áo mào theo thứ tự chuẩn bị thượng triều.

Cán Long ngất ngưỡng ngự trên long sàng, nhận sự bái lạy, lời chúc tụng của quần thần như thường lệ. Tiếp đó Hồ Thảng kéo dài giọng nói:

- Có việc thì bẩm báo, hết việc xin bái triều!

Các quan lại có việc liền đưa nhau bẩm báo. Thực tình thì không có việc gì to tát, nên chẳng mấy chốc đã hết tấu sớ.

Sau cùng mới thấy Hoà Thân bước ra quỳ, nói:

- Khởi bẩm hoàng thượng, nô tài có chút việc muốn cầu xin sự ân chuẩn, không biết đã nên nói chưa.

Giọng nói của Càn Long thật dịu dàng:

- Hoà Thân đừng ngại, cứ nói cho trẫm nghe.

- Tạ ân hoàng thượng - Hoà Thân nói tiếp: - Nô tài vừa dựng xong ngôi nhà mới trên mảnh đất hoàng thượng thưởng năm nao. Không biết hoàng thượng có vui lòng để cho mấy chữ, để ngày ngày nô tài được thừa ân hoàng thượng và không quên thánh huấn.

- Được! Được! Một việc vui vẻ, trẫm phải chúc mừng.

Càn Long vừa nói vừa sai Hồ Thắng lấy giấy bút, đề ngay hai chữ: "Hoà Phú"

Hoà Thân không ngờ Càn Long lại vui vẻ và nhanh chóng đến thế. Hoà Thân vội khấu đầu tạ ân rồi cẩn thận cuộn tờ giấy đó cho vào trong tay áo.

Buổi chầu đã bãi, Hoà Thân vui mừng khôn xiết, bảo phu kiện đưa mình đến thẳng phủ Kỳ Quân. Hoà cũng muốn được Kỳ Hiếu Lam đề cho mấy chữ ngay hôm nay. Nhưng Hoà Thân có phần lo ngại vì tay Kỳ Quân này tinh tinh cố quái, liệu hắn có nể mặt mình không. Bỗng Hoà Thân chợt nhớ đến cái gói nhỏ mà Dịch Giản vừa đưa hồi sáng. Mở ra xem, đó là bạc tờ ngân phiếu, mỗi tờ năm ngàn lạng. Hoà Thân tươi tỉnh hẳn, đã có cảm tình với Dịch Giản, cho rằng Dịch Giản là người biết điều!

Chẳng mấy chốc kiện đã đến phủ Kỳ Quân. Hoà Thân được mời vào, Kỳ Hiếu Lam thân ra đón vị quan trên của mình. Kỳ Quân cũng vừa từ trong cung về tới phủ. Ngày thường, họ Kỳ chẳng mấy xem trọng vị quan này. Ông ta làm gì có bài thơ nào hay? Liệu có xứng với quan cao, lộc hậu? Qua những lúc bàn luận về văn chương, về mấy vụ án

vấn tự, Kỷ Quân còn nhận thấy phấm hạnh của vị quan trên cũng chẳng ra gì. Thái độ Kỷ Quân đối với Hoà Thân là kính nhi viễn chi. Bình thường ai ở nhà này, lẽ gì hôm nay Hoà Thân lại tới nhà:

Với biết bao nhiêu mắc mớ trong lòng, Kỷ Hiếu Lam bước đến bên kiệu, thận trọng nói:

- Hoà Thân đến cửa, thực là vinh dự lớn cho tệt xá.

Hoà đại nhân cười hì hì bước ra, vừa thấy Kỷ Quân định quì đã đến ngăn lại, nói:

- Kỷ đại nhân việc gì phải khách khí thế! Chỉ là tiện đường ghé lại thăm chứ có việc gì lớn đâu!

Nói đoạn, nắm tay Kỷ Quân cùng bước vào trong. Thái độ thân tình quá mức của Hoà Thân làm họ Kỷ có phần mê muội, thậm nghi: Hôm nay là ngày gì mà gặp toàn những chuyện quái dị.

Kỷ Hiếu Lam sau hồi lúng túng đã cung kính tôn Hoà Thân bước lên trước. Mời khách ngồi đầu vào đây, lại gọi người hầu dâng trà, Kỷ Quân mới nghe Hoà Thân lên tiếng.

- Kỷ đại nhân, ngài sống kham khổ quá!

Kỷ Hiếu Lam thấy mình chẳng có gì quý giá trong phòng khách, ngoài một bộ bàn ghế tuyềnh toàng và vài bức tranh trên tường, nên lấy làm ngượng, nói:

- Làm quan nhiều năm, không lúc nào không nhớ đến ân vua. Đời sống tuy đạm bạc nhưng cũng cảm thấy vui vui.

- Đúng thế, đúng thế! Hiếu Lam huynh thật đáng để người ta khâm phục.

Kỷ Hiếu Lam nghe xong cảm thấy hơi lạ. Chuyện trò càng nói càng thân, huynh huynh đệ đệ càng nghe càng thấy

gần gũi. Nhưng cuối cùng là chuyện gì? Ông không nói thì ta hỏi vậy! Họ Ký lên tiếng:

- Đa tạ Hoà đại nhân nâng đỡ. Hôm nay ngài đến thăm, hoặc còn có thị gì nữa không?

Hoà Thân sở dĩ chưa dám nói đến việc chính, vì còn sợ Hiếu Lam cố quái không chịu nghe. Nay được hỏi, mới liêu nói luôn:

- Hiếu Lam huynh, chuyện là thế này, Hoà Thân ta vừa dựng xong căn nhà mới, bên trong có tiểu đình hóng mát, muốn xin huynh cho mấy chữ. Huynh xem, hoàng thượng đã đề cho ở phần cổng chính.

Kỷ Hiếu Lam vỡ nhẽ, liền từ chối luôn:

- Hoà đại nhân, bí chức lâu ngày không luyện viết, gân tay cứng queo, sao dám đề chữ cho ngài đây!

Hoà thân hi hi cười, nói:

- Ôi! Hiếu Lam huynh khách khí quá! Ai chẳng biết chữ của huynh như rồng bay phượng múa. Thật là quý hoá khi được huynh đề cho mấy chữ!

Kỷ Hiếu Lam liền đổi hướng, nay Hoà thân quyền thế ngang ngửa, tâm địa lại ác độc, nếu cứ từ chối sẽ lụy đến thân. Chi bằng cứ nghe hấn rồi tìm cách chơi lại hấn thì vẫn hơn, nên nói:

- Đa tạ đại nhân ưu ái. Đã thế, bí chức phải gắng sức vậy.

Hoà Thân vui mừng hết sức vì không ngờ Kỷ Hiếu Lam lại vui vẻ nhận lời. Người hầu đã kịp đưa giấy quý ra đặt lên bàn. Kỷ Quân cầm bút và hỏi:

- Không biết bên cạnh tiểu đình còn có những vật gì ?

Hoà Thân nói:

- Một khóm trúc, một ngọn núi giả và có hồ nước...

Chẳng ngờ nghe hết câu, Kỳ Hiểu Lam đã múa bút viết thành "Trúc bao đình". Chữ chữ tinh tế, đẹp đẽ, quả là kiệt tác.

Nói chung người ta thường dùng bốn chữ "Trúc bao tùng mậu" để ăn mừng nhà mới, vì vậy Hoà Thân chẳng mấy bận tâm mà vui vẻ nhận lấy mấy chữ, cảm tạ và cáo từ.

Nửa tháng nữa trôi qua, Hoà phủ đã hoàn tất. Hoà Thân cho tìm những nghệ nhân đến khắc chữ của Càn Long, Kỳ Hiểu Lam vào biển treo lên cửa lên tiểu đình, rồi chọn ngày lành mới tiệc lớn. Hoà Thân làm như vậy là để phô trương sự phú quý, đồng thời để xem xem văn võ bá quan trong triều liệu còn ai dám xỉ xâm gì về mình nữa không!

Hôm mời khách dự tiệc, Hoà phủ treo đèn kết hoa thật rực rỡ. Tiếng hát tiếng nhạc vui vẻ suốt ngày. Ngựa xe trước cửa tấp nập như trong ngày hội. Các quan viên tứ phẩm trở lên mới được vào cửa. Lũ quan nhỏ thất phẩm chỉ được ghé qua phòng bên, nộp lễ vật rồi về.

Hôm nay Hoà Thân trông thật long lẫy. Đầu đội triều quan thêu hoa dát vàng. Đỉnh mũ là một viên minh châu to tướng, cạnh đó có viên hồng bảo thạch. Hoà Thân mặt bổ phục thêu hạc hướng về mặt trời, bên ngoài là áo khoác làm từ da báo, thực hào hoa và phong nhã. Hoà Thân đứng ở cửa thứ hai, nét mặt tươi cười với những quan viên dâng lễ chúc mừng, chấp hai tay cảm tạ từng người một.

Phải mất hàng canh giờ, số quan viên đến mới dần đủ. Khách ngồi kín hai mươi tư cái bàn vẫn chưa hết, còn phải kê thêm hai bộ nữa. Đúng lúc đó thì bên ngoài có tiếng hô to:

- Thánh thượng giá lâm....

Nghe tin đó mọi người khiếp vía, ai nẩy rời khỏi chỗ ngồi, chinh đốn áo mảo. Còn Hoà Thân thì ngất đi vì sợ. Sợ Càn Long trách mình xa hoa quá độ, Hoà Thân không để lộ với hoàng thượng buổi tiếp khách hôm nay. Vì sao hoàng thượng lại biết mà đến, làm sao đây?

Dang tính đối sách thì đã nghe giọng nói của Càn Long:

- Hoà ái khanh, khánh thành nhà mới, đặt tiệc mời khách, văn võ bá quan trong triều đều đã tề tựu. Riêng trẫm là không được mời. Sợ trẫm không sắm nổi cái lễ chúc mừng hay sao?

Hoà Thân cùng quần thần vội quì xuống. Hoà Thân áp úng mãi:

- Nô tài không biết hoàng thượng giá lâm. Thực tội đáng chết. Nô tài cho bày vài mâm rượu cùng chư thần vui vẻ một chút, đâu dám kinh động đến thánh giá!

- Ha ha ha - Càn Long cười phá lên rồi mới nói tiếp: - Sợ cái gì, trẫm có trách tội khanh đâu. Hôm nay là ngày vui phải cùng nhau nâng chén. Chư vị đứng dậy cả đi.

Hoà Thân thấy Càn Long vui vẻ nên an tâm. Lúc bấy giờ mọi người mới đứng dậy nhường lối. Càn Long ngồi vào chính giữa phòng khách. Mọi người vẫn chỉ dám đứng ở bên cạnh. Càn Long lại nói:

- Còn ngại gì nữa, mọi người cứ ngồi xuống.

Lúc này mọi người mới khấu đầu tạ ân rồi đứng lên lần lượt ngồi vào chỗ.

Hoà Thân sai người lấy chén ngọc của gia bảo ra, rót rượu dâng lên Càn Long, rồi nâng cốc nói:

- Hôm nay nô tài khánh thành nhà mới, mừng được hoàng thượng hậu ái đến nhà. Đó là vinh dự của nô tài và cũng

là vinh dự của mọi người. Nô tài xin được cùng các vị cận chén, chúc mừng hoàng thượng muôn tuổi.

Mọi người nâng cao cốc rượu, miệng tung hô.

- Chúc hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Lần đầu tiên Càn Long gặp mặt văn võ bá quan tại nhà một đại thần nên cảm thấy rất vui, liền nâng chén ngọc uống cạn. Quần thần làm theo và lại ngồi xuống.

Cứ như vậy quần thần chuyện trò, uống rượu thật vui vẻ. Nhưng vì tuổi đã cao nên Càn Long không dám uống nhiều mà bàn đi xem toàn bộ ngôi nhà.

Hoà Thân và các đại thần vui vẻ theo sau. Tất cả bước vào căn phòng của Hoà Thân.

Càn Long thấy Hoà phủ thật khang trang, ngăn nắp, bất giác thở dài nghĩ thầm: phòng ở của Hoà Thân chẳng thua kém gì cung điện của mình là bao, cũng hào hoa tráng lệ nhường ấy! Mọi người đi hết nơi này sang nơi khác. Lát sau thì đến hoa viên. Trên một khoảnh đất không lớn, bên trái là những bồn hoa cúc đang thời kỳ nở rộ. Bên phải là một đầm nước, nuôi một đôi uyên ương. Trên bờ hồ là một khóm trúc và mấy cây dương liễu, trông thật hữu tình. Dòng nước uyển chuyển xuôi mãi ra xa, tận một trúc đình, có chiếc cầu nho nhỏ thông sang. Càn Long buột miệng khen "đẹp", và bước sang bên đó.

Dứng trước đình, Càn Long ngẩng mặt nhìn thấy ba chữ: Trúc bao đình.

Càn Long lặng người suy nghĩ hồi lâu rồi phá lên cười:

- Hoà Thân, ai đề mấy chữ này cho khanh?

Hoà Thân không hiểu vì sao Càn Long lại cười. Tưởng là hoàng thượng thích thú nên mới tâu luôn:

- Khởi bâm hoàng thượng, Kỷ Hiếu Lam để cho nô tài.
- U! - Càn Long không cười nữa: - Chữ thì đẹp, nhưng ông ta định chửi khanh đó!
- Chửi nô tài?

Hoà Thân nhất thời ngẩn người. Các vị đại thần theo sau thấy đều kinh ngạc.

- Khanh xem - Càn Long cầm chiếc quạt trong tay vừa chỉ vừa nói: - Khanh tách ra mà đọc thì thấy.

- Từng chiếc bao cò - Hoà Thân nhắm đọc và bỗng bực tức đến đỏ cả mặt, miệng lẩm bẩm - "Kỷ Hiếu Lam, người giỏi thực đấy, dám chơi cả ta!"

Hoà Thân không nói gì thêm vì có mặt hoàng thượng ở đó. Chư đại thần sợ quyền thế của Hoà Thân nên đành ngậm miệng để không phải cười thành tiếng.

Hoà Thân lệnh cho gia nhân:

- Hạ tám biển xuống ngay!
- U! Hà tất phải thế. Kỷ Hiếu Lam đùa vui một chút thôi mà. Có lần họ Kỷ còn chửi trẫm là "Lão đầu tử" - Càn Long ngăn Hoà Thân: - Người xưa nói: "Lòng dạ tế tướng phải rộng rãi để chứa được cả một chiếc thuyền"

Càn Long đã nói, Hoà Thân đành phải theo!

Đi thêm một vòng nữa thì bỗng thấy Càn Long hỏi Hoà Thân :

- Trẫm không thấy con rể tương lai của trẫm đâu?

Hoà Thân liền cho đưa Phong Thân Ân Đức ra.

Phong Thân Ân Đức mới chừng bảy tuổi, trông giống người cha như đúc. Cũng đôi má bầu bầu, môi đỏ như son, răng trắng như tuyết, vừa lạnh lợi vừa đáng yêu. Phong

Thân Ân Đức đến trước Càn Long sụp quì xuống đất và bằng một giọng còn đầy hơi sữa:

- Nô tài cầu mong Vạn Tuế gia muôn tuổi.

Đưa trẻ thanh tú, Càn Long đã thích, nay lại càng thích hơn vì nó tỏ ra thông minh đột xuất. Càn Long kéo đứa trẻ vào lòng và nói;

- Ngoan lắm! Người có biết sau này sẽ là con rể của trẫm không?

Thấy Phong Thân Ân Đức gật đầu, nói:

- Nô tài biết chứ. Mỗi lần ra đường họ gọi nô tài là Phò mã gia!

Thấy đứa trẻ thật hồn nhiên, Càn Long cảm thấy động lòng. Giọng hoàng thượng vô cùng ấm áp:

- Người đến vườn Viên Minh chơi với trẫm. Ở đó người còn gặp người bạn đời nhỏ xíu của mình.

Thấy Phong Thân Ân Đức gật đầu, Càn Long quay lại nói với Hoà Thân :

- Đưa bé theo trẫm ra vườn Viên Minh chơi.

- Nô tài tuân chỉ!

Hoà Thân mừng rỡ, bảo chuẩn bị kiệu để đi theo Càn Long.

Càn Long vòng qua hoàng cung, mang theo Thập công chúa rồi mới đến vườn Viên Minh.

Thập công chúa là một viên minh châu trong tay Càn Long. Càn Long sinh được hàng chục nàng công chúa, khi Thập công chúa ra đời thì cũng là lúc chín nàng công chúa chị, người thì lấy chồng, người thì chết yếu. Hoàng thượng không còn một ai để đùa vui. Hoàng trưởng nữ, hoàng nhị nữ, hoàng ngũ nữ, hoàng lục nữ, hoàng bát nữ thì bất hạnh

chết yếu. Hoang tam nữ là công chúa Nhân Luân Hoa Kinh được Càn Long yêu quý vô cùng vì công chúa là con của hoàng hậu Hiếu Hiền. Một năm trước khi hoàng hậu qua đời công chúa được gả cho Vương công Mông Cổ là Sắc Bố Đăng Ba Nhi Chu Nhi. Hoàng tứ nữ là công chúa Hoà Thạc Hoà Gia sinh mẫu là Thuần Huệ hoàng quý phi Tô thị, năm mười lăm tuổi được gả cho Phúc Long An, con thứ đại học sĩ Phó Hằng, cháu ruột của Hiếu Hiền hoàng hậu, công chúa đã mất năm hai mươi ba tuổi. Vì vậy khi công chúa thứ mười ra đời chỉ còn lại hai công chúa Hoà Kinh, Hoà Khắc. Lúc này Càn Long đã sáu mươi năm tuổi, công chúa thứ mười linh lợi, hoạt bát là một trong những niềm vui của hoàng thượng.

Công chúa thứ mười rất giống Càn Long. Nhiều lúc công chúa đã bù đắp được phần nào nỗi trống vắng trong tình cảm của hoàng thượng kể từ sau khi hoàng hậu Hiếu Hiền qua đời. Chỉ cần có công chúa cười vui bên cạnh là hoàng thượng thấy khoẻ khoắn trở lại. Chỉ cần được ôm ấp công chúa thì bao nỗi buồn phiền khổ tâm đều biến mất sạch. Vì vậy Càn Long rất trân trọng quý mến công chúa thứ mười. Hoàng thượng đã phải lao tâm khổ tứ bao phen, hòng tìm sẵn cho công chúa một đức lang quân. Cho tới khi gặp được Hoà Thân, hoàng thượng mới yên lòng. Coi như mọi việc đã được sắp đặt thật chu toàn.

Công chúa thứ mười khôn lớn bao nhiêu thì cũng thông minh, linh lợi bấy nhiêu. Công chúa là người vô cùng hiếu thuận với vua cha và cũng rất cung kính giữ lễ với những người chung quanh. Đặc biệt rất hoà hợp với các ca ca lớn hơn. Tuy mới có sáu tuổi, nhưng công chúa thật cương nghị, muôn ăn mặc như con trai. Càn Long cũng ưng như vậy, nên đã cho công chúa nhung phục, ngựa con, bộ yên cương

đặc biệt. Tất cả những thứ đó đã biến công chúa thành một vô sĩ nhỏ tuổi, anh dũng của tộc Mãn. Hôm nay, được phụ hoàng cho đi dạo trong vườn Viên Minh, công chúa đang ríu rít với công việc cải trang.

Đoàn người có đến hơn một chục, vừa đi vừa cười nói vui vẻ. Chẳng mấy chốc, tất cả đã bước vào vườn Viên Minh. Thời tiết tuy đã cuối thu nhưng cây cối trong vườn vẫn còn xanh tươi. Đình đài, lầu các vẫn chìm ngập trong một mùi hương ngan ngát. Xa xa là những dòng nước xanh biếc uốn quanh. Có nhiều loài chim, không biết tên là gì, đang ríu rít hát ca. Cảnh tượng hệt như phong cảnh ở vùng Giang Nam vậy.

Nhìn lại tất cả những thứ thân thuộc, Càn Long cảm thấy xúc động, nói với Hoà Thân :

- Vườn này được xây dựng từ khi tiên đế còn ở bên ngoài. Vào thời tiên đế, được xây thêm đình đài, hiên tri nhằm làm nơi thiết triều nghe chính vào ba mùa xuân hạ, thu. Sau khi kế vị, trẫm cũng rất thích khu vườn này. Trẫm từng cho đưa về đây nhiều vật liệu quý của đất nước để bồi bổ, kiến tạo nên nhiều cảnh đẹp gồm bốn mươi cảnh. Lại cho Đường Đại, Thẩm Nguyên phác hoạ về từng cảnh và cảnh nào trẫm cũng đề thơ. Chà ! Bây giờ trẫm già rồi, già thật rồi!

Giọng Càn Long nghe thật xúc động, trong khoé mắt đã có những giọt lệ long lanh. Hoà Thân định nói mấy lời an ủi thì bỗng thấy Càn Long lại nói:

- Hoà Thân, nếu khanh kể được tên bốn mươi cảnh đó và biết cảnh nào là của trẫm thì trẫm sẽ tặng ngay cho khanh một khuôn viên ở gần đây.

Hoà Thân nghe xong liền quỳ xuống khấu đầu tạ ân.

Trong những năm tháng gần gũi, hầu hạ Càn Long, Hoà Thân đã thuộc lòng những cảnh đó, nên bắt đầu đọc:

- "Khúc viện phong hà, Toa thạch lâm lưu, Bắc viễn sơn thôn, Ánh thủy lan hương, Thủy mộc minh sát, Hồng tử vinh hữu, Nguyệt địa vân cư, Sơn cao thủy trường, Tháo nhĩ dục đức, Biệt hữu đồng thiên, Hàm hư lang giám, Phương hồ thắng cảnh, Chính đại quang minh, Cẩn chính thân hiền, Cửu châu thính yển, Lầu nguyệt khai quay, Thiên nhiên đồ hoạ, Bích đồng thư viện, Từ vân phổ hộ, Thượng hạ thiên quang, Hạnh hoa xuân quán, Thẩn thẩn đặng đặng, Cô sinh hàm kim, Trường xuân tiên quán, Vạn vạn an hoà, Vô lăng xuân sắc, Giang Tô thư viện, Nhật thiên lâm vũ, Đạm bá ninh tinh, Liêm Khê lạc xứ, Đa giá như vân, Ngự được diên phi, Tây phong tú sắc, Hồi nghi thư ốc, Bình hồ thu nguyệt, Phong đảo dao đài, Hiệp kính điều cầm, Lang nhiên đại vân, Đồng thiên thâm xứ, Thiên địa nhất gia xuân, mười hai cảnh đầu do hoàng thượng xây dựng.

Hoà Thân đọc từ đầu chí cuối, không sai một chữ nào! Càn Long thốt lên:

- Quả khanh là tâm phúc của trẫm! - Càn Long chỉ tay về phía đông bắc và nói tiếp : - Kia là "Thục xuân viên", hôm nay trẫm thưởng cho khanh.

Hoà Thân không để đầu cho hết nổi vui mừng, liền quì xuống khấu đầu tạ ân.

Hai người đang trò chuyện thì Thập công chúa ở cạnh cảm thấy sốt ruột, mới nũng nịu nói:

- Phụ hoàng, nhi nữ muốn ra phố mua bán.

- Được, được!

Càn Long vừa thấy Thập công chúa đã quên hết mọi chuyện khác, liền cùng mọi người đến phố mua bán.

Phố mua bán ở gần Lạc viên bên bờ đông Phúc Hải, là nơi Càn Long cho bán hàng phục vụ khách đến thăm thú. Ở đây có một dãy phố buôn bán với nhiều sản phẩm của các nghệ nhân, thợ lành nghề. Có thuốc quý, hàng hoá, ngọc ngà châu báu, các loại hàng của nước ngoài, quần áo và gấm vóc... còn có hàng cơm quán trà, quán rượu. Tóm lại, hàng hoá vô cùng phong phú, cần gì có nấy. Các thái giám trong cung lo việc cai quản buôn bán. Hàng năm, Càn Long cùng các đại thần đến đây xem hát thường lại mua hàng. Việc đắt rẻ trong lúc mua hàng không tính đến. Cái chính là Càn Long muốn tăng thêm sự hấp dẫn của khu vườn đối với du khách. Khi màn đêm buông xuống thì đến lượt những phi tần, công chúa, cung nữ, thái giám những người chán cảnh tĩnh mịch trong Tử Cấm Thành bắt đầu đến đây để uống trà, cùng nhau mua bán vui vẻ.

Hôm nay, nghe tin hoàng thượng đến phố mua bán, mọi hoạt động ở đây trở nên nhộn nhịp khác thường.

Công chúa thứ mười vốn tính hiếu động, vừa đến nơi đã chạy lảng xảng, đòi hết cái nọ đến cái kia, hoàng thượng nhất nhất chiều theo.

Lát sau, công chúa đòi mua một chiếc áo khoác màu đỏ. Càn Long cười nói:

- Sao không đòi "nhạc phụ" mua cho?

Càn Long vừa nói vừa chỉ vào Hoà Thân đứng bên cạnh. Gọi Hoà Thân là "nhạc phụ", một cách vui vui theo thói quen của Càn Long.

Hoà Thân nghe vậy vội chạy đến hỏi giá. Kết quả đã chi ra hai mươi tám lạng mua áo khoác đỏ cho công chúa.

Càn Long vô cùng sung sướng, cùng mọi người trò chuyện

cho đến lúc mặt trời đã ngả bóng về tây mới khởi giá về cung.

Liên mấy hôm bận rộn, thù tiếp, Hoà Thân đã cảm thấy mệt mỏi. Hôm nay Hoà Thân đang nghỉ ngơi, vui vẻ cùng người thiếp yêu là Trương Nhị thì bỗng nghe Lưu Toàn từ ngoài báo vào:

- Lão gia, Thập thất a ca cầu kiến .

- Ủ! Đến có việc gì thế không biết?

Hoà Thân biết tin lấy làm lạ. Thập thất a ca trông người cũng khá, sắc thái hiên ngang, cốt cách phi phàm. Chỉ tiếc là không biết chăm lo rèn luyện học hành, thường bỏ ra ngoài trêu hoa ghẹo nguyệt. Nhiều lúc nghĩ xa nghĩ gần, Hoà Thân cũng thường xuyên nhắc nhở. Vì thế, a ca xem Hoà Thân là tri kỷ. Hôm nay a ca tìm đến, Hoà Thân không thể không tiếp, nên vừa thay quần áo vừa nói với Lưu Toàn:

- Mời a ca vào phòng khách ngồi chờ. Ta ra ngay.

Lưu Toàn liền lui ra. Còn Trương Nhị, đang vui đùa cùng Hoà Thân sắp đến lúc thích, nên tỏ ra không vui!

Trương Nhị là người thiếp trẻ mà hiện nay Hoà Thân đang rất thích. Trương Nhị vốn có họ hàng xa với Lưu Toàn. Một lần về thăm quê, Lưu Toàn thấy cô ta cũng khá. Má phấn môi son, da dẻ trắng ngần, liền đưa cô ta về tìm người dạy dỗ. Suốt một tháng trời không phải lao động, lại được học hỏi về đường xã giao tiếp xúc, cô gái quê mùa trở thành một tiểu thư đài các, khi đó Lưu Toàn mới đem dâng cho Hoà Thân. Họ Hoà vừa thấy đã ưng, lập ngay làm tiểu thiếp, và ngày đêm sủng ái vô cùng.

Nhìn thấy Trương Nhị giận dữ. Hoà Thân buộc phải đến bên vừa mơn trớn, vừa dỗ dành mới đi được.

Vội vàng xuyên qua một dãy hành lang dài, quanh sang bên trái, qua mấy Cung Môn, Hoà Thân mới đến phòng khách thì Thập thất a ca Vinh Lân đã chờ ở đó từ lâu.

- Để A ca chờ lâu, nô tài thực có tội.

Hoà Thân vừa nói vừa phẩy tay áo như muốn quỳ xuống. Vinh Lân vội vàng ngăn lại, nói:

- Hoà đại nhân, đã thân tình như huynh đệ, việc gì còn phải khách sáo thế!

Hai người xấp xỉ tuổi nhau, thường ngày còn xưng hô là huynh đệ.

Sau khi đã phân ngôi thứ khách, chủ và yên vị, Hoà Thân lên tiếng hỏi:

- Hôm nay a ca nhân nhả đến chơi hay có chuyện gì quan trọng cần sai bảo?

Vinh Lân tay cầm chén trà a hoàn vừa dâng lên, nhấp một ngụm và nói:

- Chẳng giấu gì Hoà đại nhân, đúng là có chút việc muốn đến cầu cứu!

- A ca lại khách khí rồi. Chỉ cần Hoà Thân này làm được thì không bao giờ dám từ chối.

- Là thế này - Vinh Lân ấp úng nói tiếp: - Mấy hôm trước đệ đến Ngự thư phòng chơi. Chỗ gần cửa sổ phụ hoàng để chiếc mâm trên có bốn cảnh bằng ngọc bích cao hàng thước, có núi non sông nước rất đẹp. Đệ lần đến xem và vô tình làm rơi vỡ vụn mất. Đệ rất lo bị phụ hoàng trách phạt. Được Hồ công công mách bảo cứ đến nói với huynh thì chắc xong, nên đệ mới tới.

-Ừ! - Nghe xong, Hoà Thân cười toáng lên: - Tưởng có

chuyện gì to lớn lắm! Riêng chuyện nay thì cứ yên tâm. Lưu Toàn đâu?

Lưu Toàn nghe gọi liền chạy vào. Hoà Thân nói:

- Ở trong kho có mấy bồn cảnh non, nước bằng ngọc rất đẹp, đem ra đây cho a ca.

- Tuân lệnh!

Lưu Toàn đi khỏi. Một lúc sau cùng với mấy người hầu, mỗi người bưng một bồn cây cảnh bước vào. Vinh Lân không khỏi không kinh ngạc: nói về đẹp thì chẳng thua kém gì của phụ hoàng. Còn về chuyện to nhỏ, có lẽ ở đây to hơn nhiều, có cây cao hàng vài thước. Trên cây không những có non nước mà còn có người. Vinh Lân cảm thấy choáng ngợp, nghĩ thầm: Chẳng trách bên ngoài đồn đại Hoà Thân giấu có địch quốc. Không sai chút nào! Ngay căn phòng này, cũng trang hoàng chạm trổ lộng lẫy, tốn kém có khác gì cung điện.

Nhìn Vinh Lân cứ dán mắt vào mấy cái bồn cảnh, lại chẳng nói năng gì, Hòa Thân ra vẻ đắc chí:

- Thế nào a ca, không tồi hơn cái làm vỡ chứ. a ca muốn chọn bồn nào thì cứ tùy ý.

Thập thất a ca còn biết nói gì hơn, liền chọn bốn cảnh ở giữa để thái giám theo hầu mang về đặt vào chỗ cũ.

- Lân này được Hoà đại nhân tận tình giúp đỡ, đệ xin ghi ân suốt đời. Riêng hôm nay xin được cùng đại nhân đi nghe hát ở "Nhất đắc xuân".

Nói là đi nghe hát, nhưng thực chất là đi chơi gái ở kỹ viện. Bọn kỹ nữ trong kỹ viện cũng được chia ra làm nhiều đẳng cấp. Nghe hát là một loại tương đối cao. Vì thế, lũ quý tộc vương công thời đó nói đi nghe hát tức là đến kỹ viện.

Hoà Thân thường nghe Vinh Lân bỏ ra khỏi cung đi tìm

của lạ. Ngay cả Hoà Thân thì cũng thế! Có điều gần đây khi có Trương Nhị mới chẳng thiết nữa. Hoà Thân lên tiếng:

- Đa tạ thịnh tình của a ca. Hôm nay nô tài không đi được.

- Chà! Hoà đại nhân. Ngài cũng nên giữ sĩ diện cho đệ một chút chứ!

Vinh Lân cố tình chèo kéo cho bằng được :

- Cái đó ... - Thấy Vinh Lân thật khẩn thiết, Hoà Thân đành nêu ra một lý do khác: - A ca, di thể này người khác biết chuyện thì bất tiện quá!

- Chà! Chà! Ngài đại nhân quý hoá của đệ, bây giờ còn ai để tâm tới chuyện này nữa. Và lại, liệu còn mấy ai là chưa biết mùi kỹ viện? Đại nhân đừng từ chối nữa. Hãy đi thay quần áo rồi làm đại ca của đệ, chúng ta cùng đi cho vui!

Đến nước này thì Hoà Thân biết có chối cũng chẳng được, nên vội vã đi thay áo quần. Hai người cải trang như hai công tử nhà giàu. Còn sai Lưu Toàn cùng mấy kẻ gia nhân có nghề theo sau, rồi cả hai ra phố.

Từ sau khi nhà Thanh dựng nước, nhất là ở hai triều Thuận, Khang nghề kỹ nữ đã được bãi bỏ. Tuy vậy, nghề ca xướng tư nhân vẫn còn tồn tại. Khi đó, nền lai trí còn trong sạch, kinh tế chưa phát triển, không mấy người quan tâm tới chuyện này. Cho mãi tới thời Can Long, hoàng thượng tính tình phong lưu, xã hội trải nhiều năm phồn vinh, ổn định, kinh tế vô cùng phát đạt, nghề xướng kỹ từ chỗ lén lút trở thành công khai, từ cảnh tiêu điều phồn vinh trở lại. Ngày nay trong nội thành có đông, tây thanh lâu cực kỳ nổi tiếng. Nhất đặc xuân ở về đông thanh lâu.

Hai người không dám ngồi kiệu quan. Họ thuê một chiếc

kiệu màu xanh loại nhỏ, cùng nhau kéo kệt hàng nửa canh giờ mới tới nơi.

Vừa thấy có người xuống kiệu, lũ kỹ nữ xanh xanh, đỏ đỏ đã vây lại cheo kéo lôi lấy bằng được:

- Mọi hai vị công tử vào đây. Bên này phục vụ tốt hơn!

- Đừng nghe mấy con hồ ly tinh đó. Hai vị đại gia, bên này vừa có hai cô từ Tô Châu tới, đàn hát gì gì cũng giỏi. Đảm bảo là hai vị sẽ vừa ý ngay.

- Chà! Chà! Đừng có khuyếch khoác, ai chẳng biết hai cô nàng vừa già vừa xấu.

Để có được khách, bọn chúng cãi cọ, và tranh giành nhau ồn ã đến nhức cả óc, chẳng còn biết đâu mà lần.

Vinh Lân là tay ngón nghề thông thạo, hần vừa hi hi vừa bước tới, tay trái véo một cô, tay phải vuốt ve hai cô và lên tiếng:

- Tranh giành, ồn ã cái gì nào! Cứ từ từ rồi sẽ đến lượt mấy cô. Cứ vào đi và chờ nhé. Hôm nay các gia muốn đến Nhất đắc xuân tìm em Thu Cúc đây!

Nghe nói xong, lũ kỹ nữ cười ầm lên rồi tự giải tán. Hoà Thân và Vinh Lân đi tiếp vài mươi bước nữa rồi rẽ trái và sừng sừng trước mặt là một căn lầu hai tầng nguy nga, tráng lệ, một tấm biển óng ánh có đề mấy chữ "Nhất đắc xuân".

- Thế nào Hoà huynh, yên tĩnh và tao nhã chứ?

Vinh Lân vừa đắc chí vừa hài lòng.

Lúc này Hoà Thân là đại học sĩ, vào ra những chỗ như thế này cũng cảm thấy bất tiện, nên cười gượng:

- Quà la không tồi!

Hai người dặn dò lũ thân binh nghỉ ngơi ở bên ngoài rồi

mới đi sâu vào phía trong. Thấy bọn họ đông người, áo quần lại sang trọng, tên hầu vội chạy vào báo với chủ:

- Hôm nay nhà mình phát tài rồi.

Chủ thanh lâu là họ Vương, cũng xuất thân từ kỹ nữ, người Dương Châu, Giang Tô. Người này lăn lộn ở Bắc Kinh hơn ba mươi năm. Từ một cô gái mười tám tuổi nay đã thành bà, lại tiếp tục nhặt nhạnh những cô gái khắp nơi để cầu tài phát lộc. Người này chẳng lạ gì Vinh Lân, nhớ ông ta là họ Kim, Mỗi lần đến chơi thương là tiền hô hậu ủng, tiêu tiền như rác. Nên mỗi lần nghe nói phát tài thì biết ngay là Vinh Lân đã đến. Người này vội vàng ra đón, mặt tươi như hoa cúc, miệng nói thật dễ nghe:

- Ài chà chà, biết ngay mà, còn ai được phúc phần như ông đây? Thì đúng là Kim đại gia. Lâu lắm ngài mới tới để các cô gái nhớ, mong hoài!

Vinh Lân cũng cười ha hả:

- Ôi Vương bảo mẫu, thực tình mà nói, bảo mẫu quan tâm đến túi tiền của họ Kim này thì đúng hơn.

- Ân nói mới hay chưa kia!

Wương bảo mẫu vừa nói vừa đưa mắt nhìn sang Hoà Thân, một người đáng mạo phi phạm hiềm thấy, liền hỏi:

- Vị đại gia này? Trông sao là lạ.

- U! Để giới thiệu một chút. Đại gia đây là là Vương Thân, người anh họ.

Hoà Thân thấy Vinh Lân không kể rõ tên mình chỉ biết cười gượng, không dám nói lại.

- Mời vào cả trong này. Vương lão bảo nhiệt tình mời khách, đồng thời gọi lớn: - Các cô nương đâu, ra cả ngoài này. Có khách quý!

Lời nói vừa dứt, hai vị đại nhân chưa yên vị đã thấy mười tám cô gái xinh đẹp như tiên ào ào chạy ra. Các cô phục sức thật lộng lẫy, đầu tết hoa, mặt xoa phấn. Cô nào cô ấy đang liếc mắt đưa tình.

Tất cả những cái đó chỉ tổ làm cho Hoà Thân thêm bực. Không phải là Hoà Thân không thích, mà vì cái gì ở đây trông cũng tầm thường. Từ ngày làm chức quan to, Hoà Thân đâu còn thiếu thứ gì. Ngay các a hoàn trong phủ có phần còn linh lợi, xinh đẹp hơn các cô ở đây nhiều! Hoà Thân bực lắm nhưng không nói ra miệng.

Vinh Lân lên nhìn và biết Hoà Thân nghĩ gì, nên nói với bảo mẫu:

- Vương bảo mẫu, bọn này chỉ muốn nghe Thu Cúc hát thôi!

Họ Vương ngán người rồi thùng thảng đáp:

- Thu Cúc đã có người bao mất rồi.

- Ai bao Thu Cúc vậy?

- Đó là một công tử hết sức giàu có.

- M.. nó chứ! Đứa nào dám cướp món quà của ta chứ? -
Vinh Lân vừa cười vừa nói với Vương bảo mẫu:

- Hôm nay đại gia của ta muốn có Thu Cúc, tiền không thiếu!

Nói xong liền lôi từ trong bọc ra và vứt lên bàn một cục bạc nén đến chẳng kém năm mươi lạng.

Ai thấy tiền mà chẳng sáng mắt. Lão bảo mẫu vợ vội lấy tiền và nói:

- Được, được, được. Mời hai vị đại nhân lên lầu. Thu Cúc, con ra tiếp Kim đại gia.

Lúc này Kim đại nhân mới cười ha hả rồi kéo Hoà Thân

lên lầu. Cửa vừa mở thì một mùi hương ngan ngát phả ngay vào mũi, định thần nhìn vào thì thấy: Trước mặt là hai căn phòng rộng rãi, thoáng đãng. Trên tường bên trái treo mấy bức tranh cổ. Bên dưới kê bàn Bát tiên và hai chiếc ghế. Hai góc tường treo hai nhành lan tươi đẹp. Thẳng cửa đi vào, kê một chiếc bàn sẫm có thức nhắm và một bình rượu. Bàn uống trà kê ngay bên tay trái, trên bàn có cây đàn để sẵn. Phía trên là một đôi câu đối, ý nghĩa là "tựa phiến đá nhìn mây trôi, gảy đàn dưới gốc tùng mà chờ hạc bay tới."

Hoà Thân thốt lên khen:

- Một nơi như thế này mà bấy biện như vậy quả là hiếm. Lại cả đôi câu đối nữa, thật hợp tình hợp điệu!

Vinh Lân kéo Hoà Thân vào ngồi rồi nói:

- Vì sao chưa thấy Thu Cúc đâu?

Lời vừa dứt, thấy chiếc rèm cửa từ phía đông động dấy, từ bên trong một cô gái lộng lẫy, kiêu diễm bước ra, dáng vẻ ngượng ngùng, e lệ nàng thỏ thẻ:

- Đã từng được gặp Kim đại gia.

- Được, được, hôm nay còn một vị vương gia nữa.

- May mắn được gặp vương gia.

Thu Cúc vái chào lần nữa rồi đến trước bàn rót rượu mời hai vị đại nhân. Xong xuôi mới ngồi xuống, nói:

- Xin cho biết nhā hứng của hai vị hôm nay.

Vinh Lân nói:

- Muốn được nàng đàn hát cho nghe.

Nhân lúc Thu Cúc ngẩng đầu, Hoà Thân mới nhìn rõ, tuy chưa phải là quốc sắc thiên hương, nhưng trông nàng thật đoan trang, nước da mịn mang trắng trẻo, phấn son

không nhiều, nhưng ở nàng vẫn toát ra một khí chất thanh cao, dễ khiến người khác phải động lòng.

Thấy Hoà Thân nhìn mình mãi, Thu Cúc cảm thấy e thẹn, giọng nàng trở nên nhỏ nhẹ: .

- Không biết hai vị đại nhân thích nghe tích nào, đoạn nào?

Vinh Lân tỏ vẻ sốt ruột, nói luôn:

- Ca bài nào mới nhất ấy!

Thu Cúc bước đến bàn trà, thấp một nén nhang, lấy giọng rồi vừa đàn vừa hát:

- "Giọt lệ nơi khoé mắt, từ từ lăn xuống. Chén rượu tẻ nhạt kia để mãi chờ ai? Mấy bức tranh nọ ai người đem tặng? Sao khiến lòng ta muôn nỗi bi thương?"

Lời ca ý vị sâu xa, tiếng ca buồn bã uyển chuyển, làm người nghe phải xúc động khôn cùng. Hoà Thân là người am tường văn học, nghe xong thấy lạ và nghĩ thầm: "Ta nhớ kể đã nhiều, nhưng hôm nay không biết nàng hát ở đoạn nào?" Hoà Thân buộc phải ngắt lời để hỏi:

- Thu Cúc cô nương, khúc đàn lời ca không rõ từ đâu vậy?

- Bẩm đại gia, tiểu nữ nghe người ta hát và hát theo, nghe đâu lấy từ trong bộ truyện của một người họ Tào!

- Cô nương có biết tên cuốn sách đó không ?

- Dâu như là "Hong lâu mộng".

- U! - Hoà Thân vừa nghe đã giật mình. Từ lâu đã nghe đồn đại có một cuốn sách thần kỳ là "Hong lâu mộng", chưa có duyên được xem. Nay mới nghe qua đã thấy viết thật hay!

Đúng lúc đó, nghe thấy bên dưới có tiếng người chửi rủa ồn ã.

- Đồ chó chết, dám cướp người của ta hả, đánh!

Tiếp đó là tiếng la hét, tiếng bàn ghế đổ vỡ và nghe có tiếng người bước lên lầu.

Hai người chưa rõ có chuyện gì. Tiếng đàn của Thu Cúc cũng dừng lại. Máy người đang định mở cửa ra xem thì bỗng thấy cửa đã bị đập tung ra. Đang lúc mắt nhắm mắt mở, thì một lũ lâu la đã xông vào, vung côn quật xuống túi bụi.

Hoà Thân đứng ngay phía trước, nhìn thấy côn gậy đã vội quay người tránh mặt, bị côn đập vào lưng, toàn thân đau đớn. Lát sau cũng nghe Vinh Lân kêu âm lên. Hoà Thân liền thét gọi Lưu Toàn. Chưa gọi được mấy câu, Hoà Thân lại bị đánh tiếp. Chân trái bị đánh một đòn thật mạnh, nghe như đau đớn đến tận xương, Hoà Thân gục ngã xuống đất. Bấy giờ Lưu Toàn mới kịp đưa lũ thân binh đến nơi.

Lưu Toàn cùng lũ thân binh đang canh ở cửa thì vì sao lũ lâu la lại xông vào được?

Lũ người này là nhất bả trên đường phố, cầm đầu là một tên mặt hoa da phấn là Ngô Tiết. Hắn vốn là con trai một trong gia đình phú hộ ở phía tây kinh thành. Hắn không những có tiền còn có cô chị quốc sắc thiên hương, xinh đẹp mê hồn. Không biết vô tình hay hữu ý, một lần đại học sĩ Thư Hách Đức đang phóng ngựa ở ngoài thành thì va vào chiếc xe của chị em Ngô Tiết. Lúc Thư Hách Đức chuẩn bị lên ngựa thì cũng là lúc chợt nhìn thấy một thiếu nữ xinh đẹp sau bức rèm xe. Một sức trẻ trung mê hồn và một sắc đẹp kỳ lạ đã cuốn hút vị tể tướng gần tuổi bảy mươi, và sau đó thì mọi việc tuần tự xảy ra:

Thư Hách Đức cho người dò la gia cảnh cùng tên tuổi cô

gái. Mấy hôm sau, bốn năm viên quan tứ phẩm đến nhà họ Ngô lo việc "mối lái". Sau đó là sinh lễ hậu hinh và cô gái kiều diễm nọ trở thành người thiếp thứ mười hai của họ Thư. Từ đó, Ngô Tiết không những có tiền mà còn có quyền nữa. Ngô Tiết trở thành bá chủ đường phố, tự do hoành hành, đòi hối lộ mà chẳng ai dám dây vào.

Ngay như Thu Cúc ở "nhất đắc xuân" cũng được Ngô Tiết bao trọn. Những lúc Vinh Lân tới, vì hám tiền, lão bảo mẫu vẫn tìm cách để Thu Cúc đón tiếp. Nhưng cuối cùng thì liệu có bức tường nào bit được gió không ? Có người đã tiết lộ tin ấy. Ngô Tiết quyết định phải bắt quả tang rồi mới hành tội sau.

Hôm nay Vinh Lân vừa đến thì lập tức có người báo tin cho Ngô Tiết. Tên Tiết đưa lâu la đến ngay. Lúc bọn này vào cửa, Lưu Toàn có để ý. Nhưng vào ra kỹ viện có đủ loại người, nào biết ai với ai. Hơn nữa Hoà Thân không dặn phải cấm người ra vào, Lưu Toàn làm sao mà phong toả được toàn bộ kỹ viện. Thế là nhặng một cái, hoạ lớn đã đến. Khi được tin thì hai vị đại nhân đã bị đánh đến ngất xỉu.

Khi anh em thân binh kéo vào kỹ viện, một trận đánh lớn đã xảy ra. Nhưng lũ quân ô hợp của tên Tiết đâu phải là đối thủ của thân binh, chẳng mấy chốc lũ chúng đã bị đánh gục. Lưu Toàn đỡ Vinh Lân lên. Vinh Lân bị sẩy sát, không nặng. Còn Hoà Thân thì bị gãy chân trái. Đường đường là đại học sĩ lại bị gãy chân trong kỹ viện, Hoà Thân thấy thật khó xử. May sao mặt mũi không bị thương, ngày mai còn gặp được người khác, Hoà Thân cũng được an ủi đôi chút!

Nhìn thấy Ngô Tiết vừa bị trói vừa la hét, Hoà Thân bảo Lưu Toàn đem thả hắn ra.

Lưu Toàn có phần nghi hoặc chưa hiểu ý của Hoà Thân

nhưng lúc bấy giờ người đồ đến xem đã rất đông, nên phải cho thân binh dọn đường phóng thích Ngô Tiết. Ai ngờ, Ngô Tiết là kẻ không biết điều, hấn nỏ mồm chửi luôn:

- M... mày! Mày biết ông là ai chưa? Coi như hôm nay đã gặp nhau, lần sau tao sẽ thanh toán mày!

Vừa nói hấn vừa cùng lũ thú hạ chuẩn luôn.

Lúc bấy giờ, Hoà Thân mới nói nhỏ với Lưu Toàn:

- Cử mấy tên thân tín có năng lực đóng giả làm cướp, tìm cơ giết chết thằng chó ấy đi!

Lúc này Lưu Toàn mới hiểu và khâm phục đầu óc cơ trí, mưu lược ác độc của Hoà Thân.

Mãi chiều hôm đó Lưu Toàn mới đưa được Vinh Lân và Hoà Thân về phủ. Lại theo ý nghĩ của Hoà Thân, Lưu Toàn bố trí mấy thân binh khoẻ mạnh, cải trang thành dân thường và ngay đêm đó đã giết chết Ngô Tiết ngay tại cửa nhà hấn.

Bên này, Hoà phu nhân, cho mời thầy thuốc đến ghép xương cho Hoà Thân. Vinh Lân bị nhẹ liền sai Hồ Thập Đồ đưa về cung. Phùng thị gọi Lưu Toàn đến hỏi chuyện. Lưu Toàn đâu dám nói thật, cứ ấp a ấp úng tìm cách khai gian. Hoà Thân phu nhân Phùng thị liền cho Lưu Toàn ăn một bạt tai:

- Lưu Toàn, người ở trong nhà đã mấy chục năm mà còn dám lừa dối cả ta. Người cùng lão gia ra đi không cưới ngựa, không bắt người, sao lại đến nông nổi ấy? Ở kinh thành chưa từng nghe có chuyện ai đó dám đánh trọng thương đại học sĩ và Thập Thất a ca! Người không nói thật ta sẽ vào cung gặp hoàng thượng.

Nghe Phùng thị nói vậy, Lưu Toàn đành phải kể hết ngọn ngành.

Nghe xong, Phùng thị thở dài rồi đi về phòng ngủ.

Hoà Thân tuy đau đớn, nhưng khi nhìn thấy Phùng thị đã vội làm mặt tươi tỉnh:

- Chẳng ngờ trượt một cái mà gãy cả chân!

- Thôi, thôi, lão gia, tiện thiếp biết chuyện cả rồi. Chẳng phải tiện thiếp đã nói với lão gia, trong Hoà phủ này a hoàn trên dưới có cá lù và vẫn chưa đủ cho lão gia sao? Hơn nữa tiện thiếp đâu phải là người hay ghen tuông nên lão gia ưng ai thì cứ mua về, cưới lấy cho thoả. Sao phải đến đoạn như hôm nay? Lão gia không sợ ảnh hưởng đến cái chức phận đại học sĩ của mình ư? Lại còn đàn đúm, một hội một thuyền với a ca nữa chứ. Nếu hôm nay còn có chuyện gì với a ca thì lão gia sẽ ăn nói với hoàng thượng ra sao đây!

Lời Phùng thị vừa như quan tâm vừa như đay nghiến, làm mặt mũi Hoà Thân lúc đỏ lúc xanh, khắp người tựa có gai châm, chẳng biết trốn vào đâu được, đành phải gượng cười:

- Phu nhân, ta biết sai rồi, từ nay quyết đoạn tuyệt, xin phu nhân thể tình, giữ kín cho.

- Vậy thì cho qua, tiện thiếp đâu dám hờ cho ai! Phu quân nghỉ ngơi, tỉnh dương, tiện thiếp cho gọi Hoà Lâm, mai vào cung báo nghi mấy hôm.

Hoà Lâm là em của Hoà Thân, nay đã thành gia lập nghiệp, từng là khoa sinh Mãn Châu, sau được bổ sung vào bộ Lại. Về sau Hoà Thân nhận chức quan to thì Hoà Lâm cũng được thăng tiến, nay nghiêm nhiên trở thành quan nhị phẩm trong triều, nhận chức tuần án ngự sử. Sau khi Hoà Thân dựng nhà mới, Hoà Lâm vẫn ở chỗ cũ.

Lại nói Lưu Toàn được cử đi báo tin, làm Hoà Lâm kinh ngạc vô cùng, luôn miệng hỏi đến lý do. Lưu Toàn không

dám nhiều lời, chỉ nói vì sợ ý nên ngà ngựa. Việc đã vậy có hỏi nhiều cũng vô ích, Hoà Lâm tuy còn nhiều bản khoán nhưng vẫn quyết định đến phủ Hoà Thân.

Hoà Lâm đến Hoà phủ, trò chuyện vài câu với chị dâu rồi đến phòng ngủ thăm ca ca. Vừa đến nơi đã nghe tiếng Hoà Thân ngâm nga:

Đời đang suôn sẻ gặp tai ương,

Ta đâu có phải kẻ bất lương.

Thế sự thăng trầm nào ai biết,

Nhân tình biến ảo thật khôn lường.

Xã tắc đồng tặc cần nhất luật,

Cổ kim sau trước phải tuân theo.

Thành người rồi mới thành tiên Phật

Trang Tử dạy ta rõ mọi điều.

Hoà Lâm nghe xong đẩy cửa bước vào miệng khen rồi rit:

- Ca ca thực có nhâ húng. Thi cú chỉnh trang, hàm ý sâu xa. Đúng là một bài thơ hay.

Thấy Hoà Lâm tới thăm, Hoà Thân có đôi phần khó xử, nói:

- Đệ đã đến. Ngày mai lúc thượng triều đệ báo là huynh cũng đỡ rồi.

- Ca ca yên tâm.

Hoà Lâm đáp rồi ngồi xuống mép giường, nhìn thấy trong tay Hoà Thân cầm cuốn "Trang tử giải nghĩa", hai người liền nói chuyện phiếm về Trang Tử.

Còn về Vinh Lân, đang định len lén đi về nơi ở thì vừa khéo Càn Long phát hiện bốn cánh lúc này không giống với

bốn cảnh trước kia, liền bức hỏi Hồ Thắng. Hồ Thắng kể chuyện về Vinh Lân và được sai đi tìm Vinh Lân đến!

Vinh Lân buộc phải theo chân Hồ Thắng đến Ngự thư phòng. Vinh Lân cúi đầu quỳ dưới đất, chỉ sợ vua cha nhìn thấy những vết thương trên mặt.

Càn Long bắt đầu hỏi bằng một giọng trầm trầm:

- Hải nhi, người làm vỡ bốn cảnh của trăm ư?

Vinh Lân vốn rất sợ Càn Long nên toàn thân run rẩy, miệng lắp bắp trả lời là "vâng".

- Thế còn bốn cảnh này thì lấy ở đâu ra?

- Lấy ở chỗ Hoà đại nhân.

- Thực quái quỷ, ai bảo người đi lấy những thứ này ở nhà các đại thần. Người quên mất gia pháp rồi ư?

Càn Long càng nói càng tỏ ra nghiêm khắc.

- Nhi thần ... nhi thần sợ phụ hoàng phạt tội.

Nhìn thấy Vinh Lân lo sợ run rẩy, Càn Long đã mềm lòng. Nhớ lại năm nào hoàng trưởng tử cũng vì bị mắng rồi sau lo lắng, u uất mà qua đời, làm Càn Long thấy hối hận mãi.

Hướng hồ Càn Long thấy mình tuổi đã cao. Thập thất a ca có điều gì không phải cũng nên uốn nắn từ từ. Vì vậy, Càn Long mới mềm mỏng hơn:

- Chẳng nhẽ người không học được chút nào ở Thập ngũ a ca sao? Đừng có ngày nào cũng phung phí thời gian. Thôi, cho lui.

Vinh Lân mừng quá, định tạ ân phụ hoàng và lui ra. Không ngờ đã sơ ý để Càn Long phát hiện thấy những thương tích trên mặt, liền bị giữ lại:

- Vì sao lại bị những vết thương kia?

Lúc này Vinh Lân không còn đủ can đảm dè dối trá nừa. Liền phái kể hết mọi chuyện. Càn Long giận lắm, đang định làm ấm lên thì lại nghĩ: Trong hai người, một là con, một là đại thần tin yêu, có chuyện gì thì chỉ tỏ mặt mặt với thiên hạ, nên chỉ nói mấy câu:

- Vinh Lân, phụ hoàng làm sao có thể suốt đời ở bên con được ? Năm nay đã ngoài tuổi hai mươi, phải biết suy tính, tự mà lo liệu. Còn việc này chỉ có người biết, trầm biết, để lộ ra cho người khác là trầm không tha đâu!

Vinh Lân quá ư mừng rỡ vì không ngờ rằng phụ hoàng lại mềm tính đến thế!

Sáng hôm sau, lúc thượng triều, Càn Long nhìn ra thiếu Hoà Thân thật. Lát sau thì thấy Hoà Lâm dâng sớ. Sớ viết: Hoà Thân cưỡi ngựa ra ngoài thành, vì sơ ý ngã gãy chân, xin được tinh dưỡng mấy hôm sẽ khỏi. Càn Long thấy buồn cười và nghĩ thầm: Hoà Thân được trầm nuông chiều quá sinh hư!

Sau buổi châu, Càn Long không nói với một ai mà cùng Hồ Thắng và mấy tên tùy tùng, mặc thường phục ngồi kiệu trần thẳng đến Hoà phủ.

Cả trong Hoà phủ không một ai ngờ rằng Càn Long đã đến. Phùng thị đang thêu thùa trong phòng, được tin liền ra quỳ lay ngheh đón. Càn Long hỏi mấy câu:

- Chân của Hoà Thân thế nào rồi? Trầm đến thăm một lát.

Lại nói lúc đó có người báo ngay tin với Hoà Thân. Được tin Càn Long đến thăm không biết Hoà Thân vui hay sợ, chỉ thấy ông ta ngẩn ra một lúc rồi mới cho người kéo xuống đất, hai người xóc nách hai bên giúp Hoà Thân quỳ ở bên giường chờ Càn Long đến.

Càn Long vào phòng thấy Hoà Thân tỏ vẻ đau đớn, mặt đầy mồ hôi, thì thấy thương thương:

- Để Hoà ái khanh lên giường đi vậy!

Nghe giọng nói như thường ngày của Càn Long, Hoà Thân mới yên tâm đáp:

- Nô tài không dám.

- Hôm nay trẫm đã cho phép khanh được nằm.

Bấy giờ Hoà Thân mới cho người diu mình lên giường kê thêm mấy chiếc gối ra phía sau và trong tư thế vừa ngồi vừa nằm.

Càn Long ngồi đối diện với Hoà Thân và ra hiệu cho mọi người lui ra ngoài kể cả Hồ Thắng. Hoà Thân thấy tình thế xấu đi rõ rệt, có đến tám phần Càn Long đã biết rõ mọi chuyện, Hoà Thân quyết định phải nói hết với Càn Long, có thể như vậy mới được tha thứ chăng.

Quả nhiên, khi mọi người đi hết, Càn Long liền hỏi thẳng:

- Vì sao chân khanh lại đến nông nỗi này.

Hoà Thân làm bộ đau đớn muốn chết rồi mới kể hết mọi chuyện. Còn nói thêm:

- Viết mọi chuyện vào sổ, nô tài sợ hoàng thượng mang tiếng nên mới giấu. Chờ khi lành bệnh xong tấu riêng với hoàng thượng. Tội khi quân của thần thật đáng muôn chết.

Nói xong, Hoà Thân lại vùng vẫy như muốn quỳ lạy để chịu tội. Càn Long giơ tay ngăn lại và nói:

- Không phải đa lễ như vậy.

Quả như Hoà Thân dự đoán, Càn Long đang bức dọc là vậy, nhưng nghe Hoà Thân nói mấy câu, tình cảm đã dịu hẳn lại. Càn Long trầm nghĩ: Hoà Thân luôn luôn trung

trình với trăm, thành thực mọi nhẽ. Nghĩ vậy, nên khâu khi đã thay đổi hân:

- Hoà ái khanh, khanh còn trẻ, trăm coi trọng, nhưng muốn khanh phải làm thêm nhiều việc cho trăm. Nào ngờ khanh như vậy, trăm thật đau lòng. Con Thập thất a ca không đúng thì khanh phải bảo nó chứ! Ai đời lại cùng một giuộc với nhau!

Hoà Thân cứ gật đầu suốt, miệng còn nói:

- Nô tài thật lú lẫn, nô tài thật đáng chết!

Tiếp đó Càn Long lại hỏi:

- Khanh còn sai người giết chết Ngô Tiết phải không ?

Hoà Thân nghe xong mà thấy kinh hoàng, mồ hôi vã ra như tắm.

Càn Long thở dài nói:

- Giết nó thì cũng chẳng sao, nhưng khanh phải biết có người đã tố giác khanh rồi đó. Nếu khanh cứ tiếp tục như vậy, trở thành một lộng thần chuyên quyền bá đạo thì liệu các hoàng đế kế vị có tha cho khanh không ?

Nghe Càn Long nói, Hoà Thân lại lo sợ đến toát mồ hôi hạt. Xưa nay Hoà Thân chưa từng nghĩ nhiều như thế. Cũng chưa hề nghĩ Càn Long đã ở tuổi gần bảy mươi. Lời hoàng thượng như một tiếng chuông cảnh tỉnh cho Hoà Thân. Hoà Thân vô cùng kính trọng và cảm kích trước vị quân chủ anh minh của mình.

Người xưa nói đựng đến gân đến cốt là phải chưa hàng trăm ngày. Hoà Thân cũng vậy, sau ba tháng thì bệnh khỏi hoàn toàn. Tất nhiên là có di chứng, cứ mỗi lần thay đổi thời tiết là xương cốt lại đau như dằm. Hôm đó, Hoà Thân trực ban ở Tứ khố thư viện. Kỳ Hiếu Lam, Lục Tích Hùng đang tra xét các loại thư tịch, đẩy nhanh tiến độ biên tập

"Tứ khố toàn thư". Vì vậy họ phải ở ngay trong viện, nửa tháng mới về nhà một lần.

Hoà Thân vào viện thì vừa nhìn thấy Kỳ Hiếu Lam, nhớ ngay đến chuyện đề từ dao nọ, định bụng phải chơi lại cho há, nhưng nhất thời chưa biết bắt đầu từ đâu. Thì vừa may, con chó của người bảo vệ trong viện vừa chạy qua. Hoà Thân nhanh trí có kế hay, mượn chó mà mắng Kỳ Hiếu Lam. Hoà Thân lên tiếng hỏi:

- Con gì vừa chạy vụt qua không biết là lang hay cẩu?

Ý tứ của Hoà Thân quá rõ, mượn âm của từ thì lang (là lang) để chửi Kỳ Hiếu Lam.

Kỳ Quân tinh ý biết ngay, nên chẳng thèm quay lại, nói luôn:

- Có gì là khó, cứ nhìn vào đuôi nó thì biết ngay. Hạ thủy (rũ xuống) là lang, thượng thụ (vẽnh lên) là chó.

Câu nói vừa dứt, mọi người cười ầm cả lên. Nguyên lúc đó Hoà Thân còn kiêm chức thượng thư bộ Hộ. Kỳ Hiếu Lam khéo léo mượn âm thượng thụ (thượng thư) để mắng lại.

Hoà Thân những định chửi Hiếu Lam thật độc, không ngờ lại bị họ Kỳ chơi cho một võ, đành phải lậm lùi đi vào phòng của mình.

Vừa ngồi xuống, đã nghe bên ngoài có tiếng gọi:

- Hoàng thượng giá lâm.

Hoà Thân cùng các đại thần ra ngoài nghênh giá. Thời gian gần đây không rõ vì duyên cớ gì, Càn Long luôn quan tâm tới "Tứ khố toàn thư", thường đến xem xét, hỏi han chuyện nọ chuyện kia. Trong thâm tâm Càn Long có một điều bí mật mà không mấy ai được biết. Càn Long biết tuổi mình đã cao, muốn "Tứ khố toàn thư", một trong những su

nghiệp vi đại mình hằng chăm chút phải được ra đời trong khi còn sống. Vì vậy, hoàng thượng đãi ngộ nhân viên quản lý Tứ khố rất hậu hĩnh: ăn ngủ trong cung, ngày đông có than hồng, mùa hè có đá mát, thường xuyên động viên thăm hỏi, mong sao cho bộ sách chóng được hoàn thành.

Cần Long vào viện thấy đại thần quỳ sụp dưới đất, nhiều người do làm việc quá sức mà hom hem tiểu tụy, Cần Long cảm thấy thương xót, nói:

- Các ái khanh bình thân, các khanh vì dân vì nước mà lao tâm khổ tứ, trăm thực cảm kích, hết lòng quý mến.

Cần Long thực tâm khiến quần thần cảm động, ai nấy khấu đầu tạ ân và lần lượt đứng dậy.

Kỷ Hiếu Lam đứng phía sau mà là người đứng dậy sau cùng. Kỷ Hiếu Lam dáng người cao, nên Cần Long có ý tìm thì thấy ngay. Họ Kỷ đã gần tám mươi mà lưng chưa cong, eo vẫn vững. Hai mắt đỏ ngầu, đôi má hồng hồng như lửa, tưởng đang có bệnh, Cần Long tỏ ra quan tâm:

- Kỳ ái khanh, mệt quá phải không ? Có cần trầm cho thái y đến xem bệnh không ?

Kỷ Hiếu Lam phong thanh nghe hỏi liền ấp úng đáp:

- Đa tạ hoàng thượng, thần không ... không có bệnh.

Cần Long nghe trả lời như vậy càng sinh nghi, liền bảo Hồ Thắng:

- Người cho tìm ngự y tới.

Hồ Thắng đang định đi thì thấy Lục Tích Hùng bước ra tâu:

- Vạn tuế gia, khỏi cần mời ngự y, bệnh của Kỳ Quân thần có thể chữa được.

Cần Long lấy làm lạ:

- Khanh làm việc ở đây nhiều năm thế mà trẫm không biết khanh trị được bệnh!

Lục Tích Hùng cười, nói:

- Không phải thần biết chữa bệnh, mà bệnh của Kỳ Hiếu Lam thì ai cũng chữa được, ngay như bản thân ông ta cũng tự biết phải chữa bằng cách nào.

- Thế ư?

Càn Long càng thấy lạ lùng. Cật vấn mãi thì thấy họ Kỳ càng tỏ ra lung túng, mặt đã hồng lại hồng hơn.

- Thế này vậy, Kỳ Quân, ngài cảm thấy khó nói thì để đệ thay mặt tâu lên hoàng thượng vậy. - Lục Tích Hùng rào đón kín kẽ, rồi mới bậm tiếp: - Khởi bẩm Vạn tuế gia, Kỳ Hiếu Lam tuy tuổi đã gần tám mươi, nhưng của quý vẫn còn mạnh, tinh huyết chưa giảm, cứ mỗi ngày không được gần phái nữ là cứ ngứa ngáy, rậm rứt tỏ vẻ khó chịu. Gần đây mãi miết với Tứ khố toàn thư, có đến sáu bảy ngày chưa vào phòng nên mới sinh ra thế.

Nghe Lục Tích Hùng nói, Càn Long bán tín bán nghi, nên lại hỏi tiếp:

- Kỳ ái khanh, Lục Tích Hùng nói đúng chứ?

Kỳ Hiếu Lam nghe hỏi cứ đứng ngáy ra như tượng, mặt đỏ, tai càng đỏ hơn. Thường thì không nói gì tức là thừa nhận. Càn Long nghĩ vậy nên cười ầm cá lên. Quần thần cũng không nhìn được cười. Mãi sau Càn Long mới hết cười; và nói:

- Tốt, tốt! Thời thế có thịnh vượng mới có những kỳ tích thế này. Khanh quả là học sĩ phong lưu của trẫm. Phải chăng đây là một trong số bốn đặc điểm mà dân gian truyền tụng về khanh?

Thường ngày, Kỳ Hiếu Lam vốn là người đối đáp trôi

chảy, sắc bén. Riêng hôm nay chàng thấy nói năng gì. Lại phải có Lục Tích Hùng đứng cạnh nói thay:

- Khởi bẩm hoàng thượng đừng vậy. Còn ba đặc điểm nữa là: Ban đêm vẫn nhìn thấy đồ vật, nghiện thuốc nặng và ống điếu rất to, hằng ngày ăn khoẻ, chỉ ăn thịt, ít ăn chất bột.

Càn Long nghe xong lại cười âm lên. Sau đó không nói thêm một câu nào nữa. Càn Long bước sang phòng khác, khi ra tới cửa mới dặn Hồ Thảng:

- Đêm nay chọn lấy hai cung nữ đem tặng Kỳ đại nhân. Thêm vào đó là vài súc thịt lợn.

Càn Long vừa về cung thì được cấp báo: Lão học sĩ Vu Mẫn Trung bệnh nặng lâu ngày khó trị, đã qua đời.

Đại thần như chân tay, Càn Long vừa hay tin đã thương cảm vô cùng. Dù cho có nhiều việc khiến Càn Long còn hoài nghi Vu Mẫn Trung, nhưng điều khẳng định: Vu Mẫn Trung vẫn là một trong số các trợ thủ đắc lực nhất. Đặc biệt trong cuộc chiến với Kim Xuyên, Vu Mẫn Trung là người trung thành, tài giỏi bậc nhất.

Vô cùng đau đớn, Càn Long cầm bút viết bốn câu thơ coi là lời từ biệt:

*Tình thân thật thấm thiết,
Lời điếu có thể quên;
Nhưng nỗi đau còn mãi,
Biết bao giờ mới nguôi!*

Đồng thời để người con thứ tám thay mặt đến phúng điếu và Càn Long có chiếu thư:

"Vu Mẫn Trung tài năng học rộng, nhiều năm làm quan trong nội đình, cẩn thận chu đáo. Lại thay mặt triều đình lo việc bình định Kim Xuyên, thừa chỉ thư dụ, trung thành

cần mẫn. Nay đặc ân phong la công thần". Lại lệnh được cúng tế ở Hiền Lương tự, đặt thụy là "Văn Tương".

Tuy Càn Long đối với Vu Mẫn Trung kể đã hết tình hết nghĩa. Nhưng Vu Mẫn Trung đối với Càn Long lại không trung không nghĩa. Những việc làm của họ Vu lúc sinh thời dù có kin đến mấy thì sau lúc qua đời đã nhanh chóng bày ra trước mắt thiên hạ. Mọi việc đều bắt nguồn từ chuyện tranh chấp tài sản của con cháu Vu Mẫn Trung.

Kể cũng đáng thương: Suốt đời Vu Mẫn Trung chỉ lo giành giật để được quan cao quyền lớn, tìm mọi cách nhằm tích tụ tài sản. Nhưng thật không may, duyên mỏng phận bạc con là Vu Tề Hiền lại mất sớm, còn lại đứa cháu thừa kế là Đức Dự. Bình thường thì Đức Dự thừa kế tài sản nhà họ Vu là xong. Sau khi Vu Mẫn Trung qua đời, mọi việc lớn trong nhà lại do "người đẹp" Trương thị điều hành. Trương thị vốn là người giả hoạt, ác độc. Sinh thời Vu Mẫn Trung trong triều là quý nhân đại học sĩ, nhưng khi ở nhà thì Trương thị là chỉ huy. Trong triều thời đó còn lan truyền một câu chuyện cười:

Có một người đến Vu phủ bái kiến. Con hầu đưa người đó vào phòng khách. Người đó chờ mãi không thấy Vu Mẫn Trung liền để ý nghe ngóng thì bỗng nghe từ gian bên có tiếng phụ nữ đang quát tháo:

- Quý đã chán chưa? Lần sau còn dám nữa không ?

Tiếp đó là giọng nói của một người già cả:

- Phu nhân, tha cho lão phu. Bên ngoài còn có khách.

Rồi sau đó hình như vẫn là tiếng người phụ nữ quát:

- Cút đi!

Một lát sau thấy Vu Mẫn Trung ra tiếp. Người khách

chú ý nhìn vào hai bên đầu gối thì vẫn còn hằn do quý đã lâu.

Lại nói về Trương thị xưa kể cũng hiền thực, đối nhân xử thế biết lễ nghĩa quy chế. Năm hai người thành hôn Vu Mẫn Trung tuổi đã ngoài bốn mươi, còn nàng chưa quá mười tám cái xuân xanh. Hiềm vì phu quân quá già, lửa tình chẳng đủ, phu nhân luôn cảm thấy thiếu thốn. Mười năm trước, nhân một lần về thăm quê Giang Tô, phu nhân gặp người cháu kém Vu Mẫn Trung hơn hai mươi tuổi. Cháu là Vu Thời Hoà dáng người thanh tú tao nhã. Phu nhân và cháu kẻ liếc mắt người đưa tình, trở thành một đôi gian dâm. Hàng năm Trương thị luôn tìm cơ để được về Giang Tô ở một thời gian. Chuyện đó Vu Mẫn Trung biết hay không, hoặc biết nhưng lại sợ chuyện xấu truyền ra bên ngoài. Chỉ thấy Vu Mẫn Trung giả câm giả điếc không ngó ngang tới.

Ngày nay Vu Mẫn Trung thì đã chết, Trương thị đang nắm quyền. Trương thị tức tốc cho người tìm Vu Thời Hoà đến ngay và tên này chẳng ngại ngần gì ở lại luôn trong phủ.

Một hôm, hai kẻ mây mưa vừa dứt, đang nằm dài ra tính kế. Trương thị nói:

- Sản nghiệp lão gia để lại không ít đâu. Riêng nhà cửa, quần áo và đồ trang sức tính ra không dưới vài trăm vạn lạng vàng, mình thấy nên thế nào?

Vu Thời Hoà đắc chí, sau khi rít một hơi thuốc rồi mới nói:

- Nàng nên chuyển tất cả những thứ đó thành tiền, ta chuyển tiền về quê trước. Chờ vài năm sau lúc đoạn tang, nàng về quê ở hẳn với ta.

- Kể hay thì hay đây, nhưng nếu Đức Dụ đến đòi quyền thừa kế thì tính sao?

Vu Đức Dụ vốn là con người vợ trước của Vu Mẫn Trung. Kể từ đó, Dụ chưa từng được Trương thị mến bao giờ.

Cứ nói tới Vu Đức Dụ là Vu Thời Hòa cảm thấy bức mình:

- Để căn phòng này lại cho hắn, thêm vài ngàn lạng nữa, xem ý hắn thế nào?

Bấy giờ, gia nhân họ Trương của Vu Mẫn Trung nghe được câu chuyện của hai người. Già Trương vốn tính tình khảng khái, suốt đời hầu hạ Vu Mẫn Trung. Nay chủ nhân đã khuất, nỗi đau chưa hết, lại thấy chúng ngang nhiên làm điều bậy bạ trong phủ, còn bàn tính kế sách bất nhân, nên lại càng tức giận. Già Trương lập tức đem chuyện mách lại với Vu Đức Dụ, trừ việc chúng câu kết gian dân. Vì sợ chuyện này lan truyền ra ngoài sẽ làm đau lòng người đã khuất.

Vu Đức Dụ hay tin vô cùng tức giận, liền viết cáo trạng kể việc người em họ Vu Thời Hòa cố ý chiếm đoạt tài sản và đệ đơn đến cửa đại thần quân cơ Phúc Long An. Chuyện đó xảy ra khoảng một tháng sau khi Vu Mẫn Trung qua đời.

Nhận được cáo trạng, Phúc Long An chưa biết phải làm thế nào, vì Vu Mẫn Trung là lão thần đức cao vọng trọng. Phúc Long An liền đưa bản cáo trạng đến thỉnh giáo đại học sĩ Anh Liêm. Anh Liêm tuy tuổi đã cao nhưng chưa gặp án nào như vậy, nên hai người hợp ý tìm gặp Càn Long.

Sau khi nghe xong, Càn Long trầm ngâm một lúc rồi mới nói:

- Đại thần họ Vu nằm xuống chưa lâu, trong nhà đã âm ỹ về tài sản. Liệu có được bao nhiêu mà lo tranh với giành!

Lời nói vừa như tự hỏi mình vừa như muốn hỏi hai người. Anh Liêm đã có kinh nghiệm, những lần gặp chuyện như thế này, cứ việc giả điếc, chẳng phải trả lời. Phúc Long An trẻ trung hơn, hăng hái lên tiếng:

- Thần nghĩ, gia sản đó không dưới trăm vạn.

Nghe xong thấy Càn Long sững người và thờ dài:

- Vu Mẫn Trung vốn là thông minh xuất chúng, có nhiều điểm đối nhân xử thế đáng khen. Nhưng về mặt phẩm hạnh có một số điểm đáng chê. Trước đây trăm đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng người này luôn luôn vi phạm lời trăm, vẫn là kẻ tham quyền cố vị, coi trọng tiền tài!

Nghe Càn Long nói như vậy, Anh Liêm mới dám tâu:

- Vạn tuế gia, khi còn làm việc Vu Mẫn Trung đã có nhiều cuộc tiếp xúc với quan lại địa phương, thậm chí còn có quan hệ mật thiết với tuần phủ Cam Túc. Chư thần trong triều còn nghị luận to nhỏ về thái độ đòi tham ô, hối lộ của Vu Mẫn Trung.

- U! Có chuyện ấy sao khanh không tấu từ lâu?

Càn Long trừng hai mắt, như phát ra nhiều tia sáng chói chang làm cho Anh Liêm hốt hoảng:

- Không phải vì thần không dám tấu. Khi đó Vu Mẫn Trung quyền thế rất lớn, chúng thần không dám truy xét, nên không có chứng cứ.

Càn Long nghe thấy có lý, giọng nói có phần dịu hơn.

- Những việc làm của Vu Mẫn Trung không phải trăm không biết, không phải trăm muốn bao che. Khi đó họ Vu là cánh tay của trăm, giúp trăm được nhiều việc, Trăm có ý khoan dung là muốn cảm hoá ông ta. Ngày nay Vu Mẫn Trung ốm mà qua đời, trăm rất thương, muốn bảo vệ tiếng

tam sự nghiệp cho ông ta. Nào ngờ con cháu bất hiếu, sinh sự, sự sinh. Thực đáng trách thay!

Nghe những lời cảm khái của Càn Long, hai vị kia đều hết sức cảm động. Phúc Long An như nắm được ý của Càn Long, phải truy cứu Vu Mẫn Trung, nên mới nói:

- Hoàng thượng, đã vậy thì nên thanh lý toàn bộ gia sản của Vu Mẫn Trung. Theo ý thần, một quan thanh liêm thì gia sản không thể có tới vài trăm vạn. Nếu gia sản không nhiều thì tuyệt không thể có chuyện tranh giành, khiến cốt nhục trở thành thù địch?

- Có lý. - Càn Long trầm ngâm giây lát và nói tiếp: - Đúng vậy, Nay lệnh cho hai khanh tra xét nghiêm ngặt vụ án này. Nhất định phải tìm cho ra. Ngoài ra, ghi nhớ lời trẫm, hạ chiếu tuần phủ Giang Tô Ngô Đán phải đồng thời kiểm tra tài sản của họ Vu ở Giang Nam.

Hai người nhận lệnh và lập tức đi ngay. Họ cho truyền triệu Trương thị, Vu Thời Hoà, Vu Đức Dụ lên công đường đối chứng. Đồng thời phái tuần phủ doanh đến khám xét nhà Vu Mẫn Trung.

Và như vậy đại nạn đã ập xuống. Nhưng may, trước đó Vu Thời Hoà đã chuyển được một món tiền lớn về Giang Nam nên khi xét, gia sản hiện hữu của Vu Mẫn Trung chỉ còn hơn trăm vạn và tìm được rất nhiều thư tín tố mối quan hệ của Vu Mẫn Trung với các quan lại địa phương.

Lại nói đến Ngô Đán tuần phủ Giang Nam, sau khi nhận được chiếu thư của Càn Long đã nhanh chóng cử quân đến bao vây tư thất của Vu Mẫn Trung ở Giang Nam. Tại đây họ bắt gặp Chương Phan Quế ở đường Tô Tùng Lương đang mặc cả với Vu Thời Hoà. Khi Vu Mẫn Trung còn đương triều đã viết thư cho Chương Phan Quế xây cho một vườn hoa

trong tư thất ở Giang Nam. Vu Mẫn Trung mất thi liệu Chương Phàn Quế sẽ được gì? Sau khi nghe Vu Thời Hoà đem được rất nhiều tài sản từ kinh thành về, Chương Phàn Quế doạ sẽ trình thư của Vu Mẫn Trung lên hoàng thượng, từ đó buộc Vu Thời Hoà phải chi trả khoảng mười vạn lạng.

Vu Thời Hoà đâu có chịu lép, liền nêu ra ý kiến:

- Chương đại nhân, ngài nói thế biết thế chứ làm gì có chứng cứ?

Chương Phàn Quế liền lấy trong bọc ra một tờ giấy, huơ trước mặt và nói:

-Bây giờ Vu Mẫn Trung viết thư bảo ta lợi dụng việc chuyên chở vật liệu của nhà dựng cho ông ta một hoa viên. Ngoài ra ta còn phải bỏ vào đấy hơn năm mươi vạn lạng.

Vu Thời Hoà thấy có giấy tờ liền bảo:

_ Có thể cho ta xem qua được chăng?

- Có gì là khó!

Chương Phàn Quế đưa bức thư nọ cho Thời Hoà.

Vu Thời Hoà đọc kỹ thì đó là thư tay của Vu Mẫn Trung. Đột nhiên Vu Thời Hoà xé nát lá thư rồi nói:

- Chương đại nhân, chứng cứ ở đâu? Sao đệ không nhìn thấy?

Không ngờ Chương Phàn Quế đã có chuẩn bị. Đôi mắt chuột của hắn đảo ngược đảo xuôi, giọng điệu nghe rất dịu dàng:

- Vu Thời Hoà, người chơi trò đồ còn hơn non đây. Lại từ trong bọc hắn lôi ra một lá thư khác: - Đây mới là thư thực. Lá ban nãy chỉ là sao chép lại nguyên xi.

- Người?

Vu Thời Hoà bị một vố đau, tưởng như trời long đất lở. Hàn nghi phải làm sao giải quyết cho thật khéo. Hàn nói:

- Ôi! Chương đại nhân quý mến, ngài xem đệ chi ra năm vạn lạng được chưa?

- Không được. Phải đủ mười vạn lạng. Nói cho người hay hoàng thượng đã lệnh tra xét gia sản nhà họ Vu rồi đó.

Lúc này thái độ của Chương Phàm Quế rất cứng. Hai đứa đang cò kè chưa ngã ngũ thì có người hầu vào báo:

- Tuần phủ Giang Tô Ngô Đàn cầu kiến.

Lời vừa dứt thì Ngô Đàn đã dẫn quân xông vào. Hai kẻ biết thế bất lực, nên đã cùng lên tiếng:

- Kính chào tuần phủ đại nhân.

Ngô Đàn nói, giọng lạnh tanh:

- Vu Thời Hoà tiếp chí.

"Phụng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu viết: Trẫm đã nhận đơn của Vu Đức Dụ tố giác Vu Thời Hoà chiếm đoạt tài sản. Để thoả nguyện vong hồn cựu thần, nay đặc mệnh Ngô Đàn đến tra xét gia sản Vu Mẫn Trung ở Giang Nam. Công việc phải hết sức chu đáo. Khâm thử".

Vu Thời Hoà nhận chỉ mà không biết phải làm gì. Lập tức quân lính như lang như hổ xông vào lục soát.

Chương Phàm Quế biết việc chẳng hay nên định cáo từ, nhưng đã bị Ngô Đàn gọi giắt lại:

- Chương đại nhân, đi đâu mà vội thế? Cứ ở lại mà xem.

- Ô! Không, không! Hôm sau gặp lại vậy. Hôm sau vậy!

Nói đoạn và định đi ngay nhưng Ngô Đàn lại nói:

- Chương đại nhân muốn đi cũng được. Thế còn bức thư ban nãy đâu?

Chương Phàm Quế giả vờ ngây ngô.

- Thư từ nào?

- Chương đại nhân, ta biết hết rồi - Ngô Đàn thùng thảng nói tiếp: - Nghĩ xem, ngài tự đưa cho ta hay ta phải sai bọn lính đến lấy hộ?

Vừa nói Ngô Đàn vừa nghiêng rặng chí vào lũ lính hung tợn ở phía sau.

Chương Phàm Quế thấy họ Ngô cứng rắn, đành phải lấy thư ra trao nộp. Ngô Đàn xem qua rồi gấp lại cất vào trong bọc:

- Chương đại nhân, bức thư của ngài có thể giúp hoàng thượng giải được nhiều nỗi băn khoăn. Vậy ta sẽ dâng thư lên hoàng thượng ghi công cho ngài!

Chương Phàm Quế dờ khóc dờ cười, chẳng biết nói gì hơn. Bấy giờ quân lính lục soát cũng đã gần xong. Họ tìm được năm cuốn sổ, ghi đủ mọi thứ cần thiết. Ngô Đàn chấp tay như muốn "xin lỗi" rồi cùng lũ lính hung hổ rút đi.

Sau khi về phủ, Ngô Đàn ngồi viết sớ, kể rõ mọi tình hình ở Giang Nam rồi cùng với bức thư kia dâng lên hoàng thượng.

Sớ tấu nhanh chóng được phi mã đưa nhanh vào cung. Càn Long để xem xong lấy làm băn khoăn chưa biết nên xử trí cách nào.

Càn Long suy nghĩ: "chính mình đã đề bạt, sử dụng Vu Mẫn Trung. Họ Vu suốt đời tận tụy, lập nên nhiều công trạng, từng được xem là một lương thần. Trong ta tình cảm quân thần với Vu Mẫn Trung vẫn còn nguyên vẹn. Lúc sinh thời họ Vu, ta còn ban cho rất nhiều vinh quang bổng lộc. Nay Vu Mẫn Trung vừa khuất, nếu ta xử nặng, đạo lộn tât cả thì ta còn mặt mũi nào nữa, ta trở thành kẻ không phân

biệt được phải trái, trung gian lẫn lộn". Suy đi tính lại, Càn Long thấy phải xử lý vụ này với phương châm nhẹ nhàng và thận trọng.

Trước hết coi việc tranh chấp tài sản là việc riêng của gia đình, làm sao cho công bằng là được. Sau đó, hạ chỉ tước danh hiệu "Thục nhân" của Trương thị. Phát vãng Vu Thời Hoà ra vùng Y Lê làm khổ sai. Trích trong toàn bộ số vàng bạc có được lấy ba vạn lạng cho Vu Đức Dự, còn tất cả sung công lo việc đắp đê phòng thủy tại trên quê hương họ Vu.

Đối với bức thư của Chương Phàm Quế, chứng tỏ Vu Mẫn Trung câu kết với bọn quan lại bên ngoài và bọn này nhờ đó mà hồng hách chuyên quyền, buộc Càn Long phải có thái độ. Vì vậy, cô chiếu chỉ nói rằng:

- Vu Mẫn Trung chịu ân sâu của trẫm mà vẫn câu kết cùng bọn địa chủ ở ngoài để thuê người xây nhà dựng cửa. Nếu họ Vu con sông thì tội này phải xử nặng. Nay người đã khuất thì miễn truy cứu.

Sau đó để làm vừa lòng một số quần thần còn cho cách chức cả Chương Phàn Quế. Vụ án xấu xa một thời đã được giải quyết qua quýt cho xong!

Vụ án tuy đã được giải quyết nhưng nó để lại một ấn tượng rất xấu đối với Càn Long. Càn Long thường tự phụ có con mắt tinh đời, thì nay nghi ngờ cả điều đó. Nhà vua không còn tin tưởng hoàn toàn các đại thần tộc Hán nữa! Trong con mắt Càn Long, các vị học sĩ người Hán thường quá thiên về mưu kế, quá tự tư tự lợi và hẹp hòi. Xét về mặt này, chỉ có những thần tử như Hoa Thân mới thực thà.

Mấy hôm nay có phần nhàn rồi, Càn Long lại nghĩ tới công việc của "Tứ khố toan thư". Tuy các đại thần lo phần biên tập đều là những học giả tiếng tăm, nhưng Càn Long

vẫn thấy công việc có phần chậm chạp. Càn Long chỉ muốn ngay lập tức được nhìn thấy "Tứ khố toàn thư" hoàn thành, tuy thừa biết điều đó là không tương. Vậy liệu có biện pháp gì làm cho công việc được nhanh hơn không? Ngày suy đêm nghĩ và cuối cùng tìm cũng ra. Càn Long gọi Hồ Thắng chuẩn bị kiệu rồi lên đường đến ngay Tứ khố thư viện.

Đến nơi, Càn Long muốn biết tình hình làm việc ở đây như thế nào nên không cho người vào báo. Càn Long nhẹ chân nhẹ tay vào trước thì nghe bên trong có tiếng cười rộ lên và hình như có giọng của Hoà Thân:

- Kỳ đại nhân, hôm nay thì mắt ngài hết đỏ, nhưng lại gây mắt một chút.

Thì ra Hoà Thân đang chọc cười Kỳ Hiếu Lam và nghe giọng họ Kỳ cứ oang oang:

- Nam nữ vui vẻ là chuyện thường tình, "Dịch kinh" nói thế, âm dương có hoà hợp thì trời đất mới thuận hoà, có gì là không tốt nào? Còn gây đi một chút thì đã sao!

Mọi người nghe xong liền phá lên cười. Bỗng lại nghe tiếng Hoà Thân hỏi:

- Ngài có dám đưa hai cung nữ này về nhà không nào?

Phu nhân của Kỳ Quân vốn nổi tiếng là một sư tử Hà Đông. Bình thường thì tính dục của Kỳ Hiếu Lam rất mạnh, nhưng luôn sợ phu nhân mà phải kinh nhi viễn chi. Nay thấy Hoà Thân đá đúng vào chỗ đau của mình, bỗng máu anh hùng nổi lên, thưa luôn:

- Việc gì mà sợ. Ngài chưa nghe chuyện ở thời Đường Huyền Tông ư? Thời đó phu nhân Phòng Huyền Linh là người ghen tuông nổi tiếng. Có một lần hoàng thượng thưởng cho Huyền Linh hai cung nữ về làm ti thiếp, phu nhân liền đuổi họ đi. Khi biết chuyện, hoàng thượng chê

phu nhân họ Phòng là nanh nọc, cần phải trung trị. Phu nhân nhận được chén rượu độc để tự xử thì ân hận lắm, nhưng tất cả đã muộn, đành phải uống rượu để tử tận. Nào ngờ uống rượu độc như uống giấm, chua đến kinh khủng. Thì ra hoàng thượng chỉ mới dọa thôi. Nhưng qua việc uống giấm, phu nhân cũng hiểu con người cần phải biết điều hơn. Phu nhân liền cho nhận hai cung nữ đó. Ngày nay, họ Kỷ này cũng phụng chỉ nhận thiếp thì liệu "bà già" ở nhà còn dám giở trò gì đây?

Nghe tới đó, Càn Long không nhịn được cười, liền bước thẳng vào phòng và nói:

- Hay lắm, phụng chỉ nhập thiếp. Kỷ Hiểu Lam, trăm hạ chỉ cho khanh nhận thiếp từ bao giờ thế?

Mọi người thấy hoàng thượng vào, liền vội vã thi lễ rồi đứng cả sang một bên, chờ xem Kỷ Hiểu Lam đối đáp.

Thấy hoàng thượng gây khó dễ, Kỷ Hiểu Lam đoán đây chỉ là một cuộc đùa vui, nên nói:

- Thần hướng ân trạch sâu, dày của hoàng thượng. Nay được hoàng thượng đưa đến cho hai cung nữ, họ và thần tở duyên đã bén rễ. Nay hoàng thượng không hạ chỉ thì chắc là còn muốn đưa họ về cung hay sao?

Càn Long mỉm cười rồi nói:

- Khanh vẫn là đệ nhất trong thiên hạ! Thôi được, nay thưởng họ cho khanh làm thiếp vậy.

Kỷ Hiểu Lam vội khấu đầu tạ ân. Thế là việc phụng chỉ nhận thiếp đã trở thành sự thực.

Càn Long và các đại thần còn vui vẻ thêm mấy câu nữa rồi mới đi vào vấn đề chính. Càn Long nói trước:

- Đê tài của "Tứ khố toàn thư" quá ư rộng lớn, bao quát nhiều mặt thì không biết đến bao giờ mới xong. Trăm ngày

đem suy tính, nếu cứ tiếp tục như vậy thì một là lãng phí rất nhiều thời gian, hai là có xong được thì với khối lượng sách như vậy liệu để đâu cho hết, khi muốn tra cứu điều gì cũng rất khó khăn. Chỉ bằng chúng ta chọn ra những điều tinh hoa những cái cốt lõi rồi biên tập thành những cuốn theo dạng "Toàn thư". Sách tuy ít nhưng mà tinh. Với số lượng đó thì để ở trong cung là đủ. Mỗi lần muốn xem sách chắc lục tìm cũng tiện hơn.

Hoàng thượng nói vừa dứt, mọi người nghe đều đã hiểu. Chả trách mới cách có mấy hôm, hoàng thượng lại tìm đến thư viện vì lo lắng tiến độ công trình như vậy là quá chậm. Hoàng thượng muốn mọi việc phải nhanh hơn nên mới nghĩ cách chọn những điều tinh hoa, những cái cốt lõi. Hoàng thượng muốn cả hai thứ cùng một lúc, vừa tinh hoa và vừa nhanh.

Hoà Thân lên tiếng ngay:

- Ý hoàng thượng thực hay. Đó là điều chúng thần không thể nghĩ ra được.

Các vị đại thần khác nghe không quen những lời nịnh bợ của Hoà Thân. Tất cả lặng lẽ đứng né sang một bên.

Cần Long thấy mọi người yên lặng liền nói:

- Sao không nói năng gì cả! Ý trẫm có chỗ không ổn chăng, hoặc là khó thi hành?

Một người trầm tĩnh, cần trọng như Chu Quân lên tiếng:

- Hoàng thượng, ý hoàng thượng rất hay và như vậy là biên tập cuốn "Tứ khố toàn thư giản yếu". Có thể vẫn phải mất một thời gian dài. Nhiều kiến thức biên tập vào đây, có thể trong lúc chủ biên "Tứ khố toàn thư" còn bỏ sót.

Hoà Thân nói xen vào:

- Điều đó không đáng ngại. Mỗi lúc biên tập chúng ta đều ghi chép toan diễn, chẳng nhẽ không có ích lợi gì sao?

Cần Long gật đầu, tỏ vẻ vừa ý, lại hỏi những người khác

- Các khanh nên phát biểu cả đi xem sao?

- Vạn tuế gia - Kỷ Hiểu Lam lúc này mới lên tiếng: - Muốn biên tập bộ sách này e phải lấy sự tinh, giản làm nguyên tắc, không dàn trải rườm rà.

- Đúng, đúng - Cần Long nói tiếp: - Cuốn sách này bao gồm được những điều tinh túy nhất trong "Tứ khố toàn thư". Đơn giản mà đầy đủ, không dàn trải. Gồm một số môn phần nào đó, từng môn không cần đủ loại...

Lục Tích Hùng luôn luôn thận trọng, nay thấy rõ ý đồ của hoàng thượng nên mới hỏi vào những điều cụ thể:

- Đã vậy thì xin hoàng thượng cho biết những điều đại thể như thế loại, phạm vi.

Cần Long rời khỏi chỗ ngồi, đi lại trong phòng và nói:

- Thế loại ư? Theo thể loại đã bàn như với "Tứ khố toàn thư", cũng phân ra bốn phần kinh, sử, tử, tập - Cần đưa vào kinh các loại sách chú giải mười ba kinh, "khâm định", "ngự chú", "ngự soạn" về các hoàng đế qua nhiều thời đại. Ngoài ra còn phải chọn các tác phẩm tiêu biểu, phản ánh được nguồn gốc kinh học của nước nhà. Đương nhiên phải chọn cả những trước tác như loại huấn pháp, tự thư, vận thư.

Cần Long nói một hồi về nội dung chủ yếu của bộ kinh. Mọi người kinh ngạc và vô cùng khâm phục Cần Long, một con người ở tuổi cổ lai hý và trí nhớ còn sâu sắc và đầy đủ đến như vậy.

- Việc tuyển chọn bộ sử phải cẩn thận, nghiêm túc. Đừng

để lọt vào nội dung những cuốn sách cấm. Hễ gặp những nội dung sai lầm thì nhất nhất phải tiêu hủy hết.

Cần Long bỗng nhớ lại mấy vụ án văn tự trong thời gian qua, nên giọng nói có phần băn khoăn, ngập ngừng:

- "Nhị thập tứ sử" phải được chọn vào, còn những cái khác thì sau này các khanh tự bàn với nhau vậy. Nội dung bộ tứ rộng và phức tạp, mong các khanh tuyển chọn cho được những tác phẩm phản ánh đầy đủ bộ mặt Chư tử các gia mà không ảnh hưởng đến nền đại trị của chúng ta. Riêng Phật gia, Đạo gia còn mơ hồ, mông lung lắm, phải nhất loại lược bỏ đi.

Cần Long nói nhiều, cộng với tuổi cao nên bệnh có nhiều đờm lại tái phát. Nhưng lúc ở trong cung hay ra ngoài luôn phải có một tiểu thái giám cầm ống nhổ theo hầu. Lúc đó Cần Long lấy tay ra hiệu gọi tiểu thái giám. Nào ngờ Hoà Thân đã bước tới, một tay cầm chiếc ống nhổ của thái giám rồi quì một chân chờ cho Cần Long nhổ đờm. Hoà Thân làm việc đó thật nhẹ nhàng và tự nhiên. Cần Long vô cùng cảm động và cho rằng Hoà Thân mới là người trung thành bậc nhất. Còn đối với các đại thần thì hành động đó là vô sỉ, tì tiện không phải là việc làm của một bậc đại học sĩ!

Cần Long hắng giọng rồi lại nói tiếp:

- Cuối cùng là bộ tập, cần phải chọn thơ, văn của các hoàng đế từ trước tới nay và các loại trước tác "ngự tuyển", "ngự định".

Lời Cần Long vừa dứt, các đại thần trầm mặc hẳn. Nền văn minh hơn năm ngàn năm của Trung Quốc để lại một di sản vô cùng lớn lao. Ngay nay hoàng đế bằng mấy câu nói, đã khái quát cả một vùng mệnh mông như biến cả thành một phạm vi nhỏ hẹp vô cùng. Là những học trò uyên thâm

bác học, họ hiểu rằng số di sản đó là quý giá vô cùng và cũng hiểu rằng số phận những thư tịch không được chọn rồi sẽ ra sao. Di sản bị tiêu huỷ thì chính họ là những tội phạm trong lịch sử đối với nền văn hoá dân tộc Trung Hoa. Nhưng họ còn biết làm gì? Đời một con người sống cho ra sống thật khó khăn thay!

XIX. BẢ CHỦ BỐN PHƯƠNG

Càn Long tuy già, nhưng uy quyền vẫn mỗi ngày một mạnh. Trấn áp xong cuộc khởi nghĩa ở Đài Loan, Hoàn thành bộ Tứ khố toàn thư. Nhưng Càn Long không hề biết chính người con thứ 15 được sủng ái là Y tinh Y tâm, hoàng đế Gia Khánh sau này là đối thủ kinh địch trực tiếp với Hoà Thân...

C háng mấy chục một năm nữa lại trôi qua. Năm nay xảy ra nhiều sự kiện nhất là thái hậu vừa qua đời nên Càn Long chẳng còn bụng dạ nào tham gia các ngày lễ tết. Mọi thứ chiếu lệ, dạo qua mỗi nơi một lần. Nhất là vào ngày rằm tháng giêng, hàng năm vườn Viên Minh là nơi đông đúc vui vẻ nhất. Năm nay thì không có gì. Càn Long vô cùng thương cảm, thậm chí không còn muốn bước chân tới những nơi đó nữa! Nhiều đêm, Càn Long thức trắng khêu đèn ngồi đọc sách, tưởng nhớ lại nhiều điều tốt đẹp đã qua, nhưng năm tháng không vì thế mà dừng lại! Chẳng còn bao lâu nữa, Càn Long đã đến tuổi bảy mươi! Mấy năm nay đã bắt đầu quên quên nhớ nhớ, sức khoẻ đã kém trước rất nhiều. Nhưng về mặt tinh thần, khí tiết, Càn Long vẫn thấy mình còn trẻ, luôn luôn muốn xông lên trước lập nhiều kỳ công.

Mấy hôm nay, vừa qua tết Thượng Nguyên, kinh thành thật náo nhiệt, Càn Long lại muốn được yên tĩnh, nên nghỉ ngay tới nhiều chuyện hồi tuần thú miền Nam. Hiện nay kinh thành đang là mùa đông rét buốt, cây cối tiêu điều. Còn ở Giang Nam thì sao. Giang Nam đang đón chào mùa xuân đến sớm, cây cỏ tốt tươi. Không khí mát dịu ở đó hơn hẳn bầu không khí khô ráo ở Bắc Kinh. Lần thứ năm, Càn Long lại muốn tuần thú Giang Nam. Càn Long liền sai Hồ Thảng tìm Hoà Thân và Vương Kiệt.

Ban quân cơ thời đó gồm có ba đại thần chia nhau đảm nhiệm. Đứng đầu tự nhiên là A Quế, người lập công hiển hách trong chiến dịch với Kim Xuyên. Năm ngoài vùng Kinh Giang, Hồ Bắc vỡ đê gây ngập lụt, Càn Long không yên tâm, mới sai A Quế đến đốc thúc việc xây kè đắp đập, nay vẫn còn ở đó. Người thứ hai là Hoà Thân, ngày nào Càn Long cũng phải gặp mặt một lần. Hoà Thân hiện đang chủ trì biên soạn "Tứ khố toàn thư". Hiện nay Vương Kiệt là người điều hành chính ở ban quân cơ.

Vương Kiệt tự Vi Nhân, người Hàn Thành, Thiểm Tây, xuất thân từ hàng cống sinh. Thuở nhỏ gia cảnh bần hàn, phải nuôi lão mẫu, vì vậy đã phải làm chân giúp việc cho Lương Giang tổng đốc Doãn Kế Thiện và Giang Tô tuần phủ Trần Hoàn Mưu. Năm Càn Long thứ 26 thi đậu tiến sĩ. Kiệt và Chu Quân là bạn thân thiết. Được Chu Quân tiến dẫn, Càn Long vui mừng đón nhận Vương Kiệt, hoàng thượng còn làm thơ để biểu dương học vấn và nhân phẩm của họ Vương. Vì vậy trong mười tám năm lân cận nơi quan trường, Vương Kiệt được coi là người may mắn, thuận buồm xuôi gió. Kiệt từng giữ các chức vụ Hình bộ thị lang, Tả đô ngự sử, Binh bộ thượng thư. Ngày nay là đại thần quân cơ.

Nhận được chỉ ý của Càn Long, hai người vào cung ngay.

Như thường lệ, Càn Long triệu kiến Vương Kiệt và Hoà Thân ở Ngự thư phòng.

Càn Long đi thẳng vào vấn đề:

- Hai vị ái khanh, Trẫm muốn tuần thú Giang Nam lần nữa. Không biết ý hai khanh thế nào ?

Hai người nghe xong đều thất kinh: một việc lớn như thế này, cứ chỉ hoàng thượng lại tùy tiện đề xuất như vậy?

Người có phản ứng đầu tiên là Hoà Thân:

- Khởi bẩm hoàng thượng, việc tuần thú là cần. Nhưng nay hoàng thượng tuổi cao, đường xa vất vả, phải lấy việc giữ gìn long thể là trọng.

Càn Long nghe xong lắc đầu:

- Không, không hề gì! Trẫm tự thấy mình còn ra ngoài được mấy năm nữa.

Hoà Thân vội nói:

- Vậy thì, nô tài sẽ nhắc nhở các địa phương chú ý đưa đón, có lẽ cũng chẳng có vấn đề gì!

Nào ngờ Vương Kiệt đứng cạnh đã lên tiếng:

- Hoàng thượng, qua mấy ngày tết dân tình còn chưa hết náo hức. Dân miền Nam sắp bước vào vụ xuân. Nay hoàng thượng tuần thú miền nam, tất phải huy động tiền tài sức lực trăm họ, liệu có nên chăng? Việc tuần thú cần phải suy xét thấu đáo.

Vương Kiệt thẳng thắn và có lý, khiến Càn Long đỏ mặt, tía tai và bực bội. Càn Long vốn tôn trọng sự hiểu biết của hai vị đại thần hàng đầu này, nên mời mời các vị tham mưu suy tính cho chuyển đi. Nào ngờ Vương Kiệt lại không biết điều, nên Càn Long nói luôn:

- Trẫm tuần thú để thể sát dân tình, chăm lo cho trăm

họ, đâu phải là nhằm làm tổn kém của dân? Vương Kiệt, khanh có phần quá đáng đấy! Nay trẫm đã quyết, giao cho khanh trấn giữ kinh thành, xử lý mọi việc. Hoà Thân cùng đi với trẫm. Mỗi khi trong kinh có việc quan trọng phải cho phi mã cấp báo trẫm ngay.

Nhìn thấy Càn Long tức giận, Vương Kiệt không dám nói gì thêm. Hai người quay ra lo liệu mọi chuyện cho việc tuần thú.

Đây là lần thứ năm tuần thú Giang Nam. Những lần trước chuyến đi gọn nhẹ hơn. Lần này tuổi cao, đường xa vất vả, Càn Long quyết định đi bằng thuyền. Một số vương công đại thần, chủ yếu là Hoà Thân và Kỷ Quân, được đi cùng. Cùng đi còn có một số vương công đại cát Mông Cổ, quan viên Trục Lệ, quân vương đại cát bộ Hồi. Mục đích việc tuần thú được báo cáo là "Thi sát mọi mặt, trị lý đất nước".

Càn Long tuần thú qua bốn tỉnh Trục Lệ, Sơn Đông, Giang Tô và Triết Giang. Càn Long ngồi xe ngựa đến trạm đầu tiên là Trục Lệ. Ngày 27 tháng giêng, Càn Long và đoàn tùy tùng rầm rộ lên đường.

Đường từ Lư Cầu Kiều đến Trác Châu, tự Hà Gian đến Cảnh Thành. Ngày đầu đã đến Đức Châu. Đêm đó, Càn Long nghỉ ngơi ở hành cung Đức Châu. Ngày thứ hai đoàn người đi hai mươi dặm đến huyện Trường Thanh và nghỉ sớm ở Linh Nhan hành cung trên Lạp Nham Sơn để hôm sau bách quan lên núi Thái Sơn.

Ngày hôm sau, trời cũng chiều lòng, bầu trời trong xanh không một gợn mây. Càn Long mình mặc thường phục, chân đi giày vải cùng các đại thần hào hứng bắt đầu leo núi.

Thái Sơn là ngọn núi rất đẹp. Chính giữa bình nguyên

mênh mông, một ngọn núi sừng sững mọc lên, như được con người gọt dũa và sắp xếp. Đứng trên đỉnh núi có thể bao quát được cả một vùng rộng lớn. Vì vậy, đại thi nhân Đỗ Phủ mới nói "thoạt nhìn núi non khác đều nhỏ bé:". Đức thánh Khổng Tử thì khen hết lời: "Thái Sơn, một thiên hạ thu nhỏ". Thái Sơn là bức họa có khi phách đế vương. Vì vậy, mỗi lần trên đường xuống Giang Nam, Càn Long đều lên núi một lần.

Cái đẹp của Thái Sơn là ở những phiến đá hình thù kỳ dị, cây cối đủ màu, hang động nhiều vẻ. Từ chân lên đến đỉnh núi hoa lá xanh tươi rực rỡ tô điểm cho Thái Sơn như một thiếu nữ mỹ miều trong bộ trang phục bằng sa mỏng, khiến cho ai ai cũng muốn thăm dò, tìm kiếm. Thập bát bàn là ngọn nổi tiếng, nhấp nhô, vươn dài đến tận biển Đông xa xôi. "Từ Thái Sơn nhìn mặt trời lên" gây cho Càn Long một cảm giác cực kỳ sinh động. Nơi đây đúng là một "thiên hạ thu nhỏ" vì không thứ gì là không có.

Ngoài những cái đó ra, còn một cái đẹp nữa không kém phần hấp dẫn đối với Càn Long, Thái Sơn còn là cảnh quan đệ nhất Sơn Đông, nơi bắt nguồn của nền văn hoá ở Trung Quốc. Hàng ngàn năm nay nhiều bậc đế vương tuần kiệt, văn nhân tao khách từng đặt chân tới đây. Với sự ngưỡng vọng và tình cảm phấn kích họ đã lưu lại nhiều bài thơ hùng tráng, nhiều truyền thuyết hấp dẫn và vô số những văn bia, bản khắc. Mỗi lần lên núi Thái Sơn bao giờ Càn Long cũng tìm đọc nhiều kiệt tác đó.

Nhưng cuối cùng thì năm tháng đã không chiều người, Càn Long tuổi đã cao, không còn khả năng leo đến tận đỉnh Thái Sơn. Sau khi leo đến lưng chừng thì lực bất tòng tâm, Càn Long phải dừng lại. Nghe theo ý kiến mọi người, Càn Long vào nghỉ ngơi ở hàng cung miếu Ngọc Hoàng rồi xuống

núi. Theo lịch thì ngày mai Càn Long còn phải bài yết Không miếu.

Không miếu nằm trong thành Khúc Phụ dưới chân núi Thái Sơn. Càn Long rất tôn trọng nền văn hoá Hán, nên mỗi lần đến Thái Sơn, thường đèn dây cúng tế. Cách Không miếu chừng ba mươi dặm về phía bắc là quê hương Mạnh Tử. Năm nay Càn Long bỏ ngoài tai lời ngăn của các đại thần, đến cúng lễ cả hai vị thánh nhân.

Đứng trước bức tượng của Khổng Tử, vị đại văn nhân hàng đầu, Càn Long lòng thành đốt hương khấn vái:

- Nguyên thánh nhân giúp cho đế quốc Đại Thanh của trăm đời đời bền vững, giúp cho người kế vị của Đại Thanh. Trăm nguyện sẽ phát triển nền văn hoá của thánh nhân, luôn luôn cúng tế nơi thánh địa.

Khấn vái đã xong, Càn Long bước ra ngoài mà lòng cảm thấy buồn cười. Những lời khấn vái kia chẳng có lý do và mối liên quan nào cả. Minh là người tộc Mãn lại cầu khấn một văn nhân văn hoá xa xưa bảo hộ. Vậy trên vùng đất Hoa Hạ mệnh mông này thì ai là người thống trị đây, ta hay là ngài Khổng Tử?

Cúng tế xong thì mặt trời đã xuống núi. Xa xa tiếng chim hót, xuyên qua những đỉnh núi trùng điệp, vắng đến một âm thanh hỗn hợp tựa như những lời than vãn nặng nề.

Đột nhiên Càn Long quyết định đến nghỉ qua đêm ở hành cung Tuyên Lâm. Thế là đoàn ngựa xe đông đảo bắt đầu xuất phát. Tuyên Lâm cách Không miếu chừng mười dặm. Ở đây có mười mấy khe suối nhỏ hợp lại thành một dòng chảy lớn, lấy tên là Tuyên Lâm.

Mọi người đến nơi thì trời đã tối. Càn Long nghỉ lại ở

hành cung. Sau khi cơm nước xong, Càn Long cho Hồ Thắng đốt đèn lồng và cùng Hoà Thân đi ra ngoài.

Ra khỏi hành cung, đi về hướng nam chừng một dặm thì nghe thấy tiếng nước chảy tinh tang, trước mặt mơ mơ là những đỉnh đài lầu tạ. Càn Long nói với Hoà Thân :

- Đã nhìn thấy chưa? Lần tuần thú thứ hai trăm đã cho người xây dựng những thứ này đấy. Chúng mang tên là Càn thánh cư.

- Ôi! Nô tài hiểu rồi! Đây là Càn thánh cư là một trong "Tuyên lâm bát cảnh" mà hoàng thượng nhắc tới!

- Đúng đấy.

Lúc này Càn Long đã bước tới gần. Dưới ánh trăng lạnh lạnh, mặt nước như gương đổ xuống từ lưng chừng núi, tụ lại thành hồ nước mênh mông ngay dưới chân Càn Long rồi mới chảy dần ra xa.

- Thực là đẹp - Càn Long lẩm bẩm như tự nói với mình:
- Tương truyền rằng chính Khổng Tử đã nói: " Không kể ngày đêm, dòng nước cứ chảy mãi", chính là nói tới nơi này. Bây giờ khanh và trẫm đang đứng ở đây, chẳng nhẽ lại không cảm thấy cuộc đời của mỗi chúng ta cũng đang trôi đi như dòng nước kia sao?

Đêm nay, những tình cảm bi thương của Càn Long bộc lộ hết ra ngoài, làm cho Hoà Thân cũng thấy buồn bã lây. Hoà Thân rầu rầu.

- Hoàng thượng, nô tài là loại phàm phu tục tử, cuộc đời cũng như dòng nước kia thôi! Còn hoàng thượng thì vinh hằng mãi mãi, vì hoàng thượng bao giờ cũng cần cho đất nước.

Nghỉ lại một ngày ở hành cung Tuyên Lâm, Càn Long

lại tiếp tục đi về hướng đông. Ba ngày sau, đoàn người đến Tế Ninh nghỉ lại ở hành cung Phấn Thủy Khẩu, chờ ngự thuyền. Từ đây mọi người đi tiếp bằng đường thủy.

Phấn Thủy Khẩu thuộc địa giới huyện Vân Thượng. Nước sông Vân Thủy từ đây chảy vào Vân Hà, có bảy phần chảy về bắc đến Chương, Vệ Lâm Thanh ngày nay rồi đổ ra biển. Ba phần khác thì chảy về nam thẳng vào Tế Tảo Vận. Ở đây có nhiều danh lam thắng cảnh: như Đại Vũ Miếu, Long Vương Miếu, Tống Công Tự. Cảnh hồ cảnh núi mênh mang, xinh đẹp, cảm động lòng người.

Nhưng khi đến đây thì long dạ Càn Long không những không vui mà còn thêm nặng nề. Càn Long không sao quên được những điều xảy ra tại đây vào đêm hôm mừng tám tháng tư năm 1748.

Đêm đó, trên dòng Vân Hà cổ xưa này có ngự thuyền "Tương Phong Đình" của Càn Long. Tuy đêm đã khuya nhưng trên thuyền đèn nến vẫn sáng trưng, phản ánh lên mặt nước sông mênh mang tĩnh lặng một màu sắc thực rực rỡ. Đêm thật yên tĩnh, hoà bình. Thảng hoặc đâu đó vài tiếng chó sủa xé tan màn đêm tĩnh mịch càng làm cho người ta có cảm giác say đắm mê hồn.

Nhưng Càn Long và những người cùng đi đâu có dịp được đắm mình vào cảnh tượng xinh đẹp của đêm hôm ấy. Ai này đang như ngưng thở, hồi hộp dõi theo sinh mệnh của một con người trên thuyền. Người đó là vị hoàng hậu yêu quý nhất của Càn Long: Ai Tân Giác La Phú Sát thị. Khi đó hoàng hậu đã sức cùng lực kiệt.

Cuối cùng thì bất hạnh đã giáng xuống, trên ngư thuyền có nhiều tiếng khóc than. Hoàng hậu băng hà. Càn Long vừa tròn ba mươi bảy tuổi đã khóc đến hôn mê, quên cả mình là bậc quân vương của một nước. Càn Long tưởng như linh hồn của mình đã bị ma quỷ đem đi, đã bị nàng Phú Sát thị yêu quý mang đi. Càn Long chỉ muốn nhảy xuống dòng nước mênh mang kia để được theo cùng Phú Sát thị...

Đến nay, hơn ba mươi năm đã trôi qua. Càn Long đã lập hoàng hậu mới. Vị hoàng hậu này vì quá ghen tuông mà uất ức, qua đời. Từ đó, Càn Long không còn tìm được hạnh phúc trong hôn nhân. Cùng với những mỹ nữ, kiêu thiếp trong tam cung lục viện, Càn Long có quan hệ xác thịt nhưng hoàn toàn mất hết khái niệm phu thê.

Sau mười mấy năm kết hôn, hoàng hậu Phú Sát thị, người phụ nữ xinh đẹp, đoan trang, dịu dàng, hiền thực đã trở thành một phần máu thịt của Càn Long. Hoàng thượng không hề cho rằng hoàng hậu đã qua đời. Cứ mỗi lần nghĩ tới chuyện này, hoàng thượng lại thấy xót xa, ứa lệ.

Nhưng Càn Long tự hiểu được vai trò của mình, người cầm lái một con thuyền đồ sộ là đất nước Trung Hoa. Vì vậy, sau hai ngày lưu lại, Càn Long tiếp tục ngồi trên long thuyền, xuôi xuống miền nam.

Chờ khi mọi việc đã xong, long thuyền chuẩn bị rời bến thì Càn Long bỗng nghe trên bờ có tiếng người gọi:

- Thần Lục Trắc có việc quan trọng cầu kiến hoàng thượng. -Hoà Thần đứng cạnh nói với thị vệ:

- Báo với ông ta hoàng thượng sắp lên đường. Có việc gì cứ viết sớ và dâng lên sau.

Thị vệ tuân lệnh định đi thì Càn Long ngăn lại. Càn Long vốn biết vị án sát sứ Sơn Đông, Lục Trắc này. Thời còn giúp

việc cho bộ chánh sứ Sơn Đông Lý Vi, Trạc từng giúp Vi viết cuốn "Hai mươi điều cần biết để trồng loại khoai đỏ". Sau khi được Càn Long duyệt, sách được in ấn, phát hành. Lý Vi, Lục Trạc còn về nông thôn dạy dân trồng trọt. Mười năm sau đã cơ bản giải quyết được nạn đói ở Sơn Đông. Hai người được Càn Long hết lời ca ngợi. Càn Long cho rằng Lục Trạc là người siêng năng, cần mẫn; là một năng thần tài giỏi. Vì vậy, Càn Long muốn gặp Lục Trạc, coi như chuyến đi có chậm lại một chút thì đã sao? Càn Long lên tiếng:

- Cho dừng thuyền lại và mời Lục Trạc xuống nói chuyện. Y lời hoàng thượng, một lát sau đã thấy Lục Trạc khăn áo tề chỉnh bước lên thuyền. Lục Trạc liền thi lễ. Càn Long lấy giọng ôn tồn hỏi:

- Khanh có việc gấp? Vì sao không đến từ hôm qua?

- Khởi bẩm hoàng thượng - Giọng nói của Lục Trạc bao giờ cũng nhỏ nhẹ: - Hôm qua thần vừa từ Yên Đài về. Thần nghênh giá muộn, mong hoàng thượng tha tội. Hôm nay thần cầu kiến thánh thượng để xin được phê chuẩn in cuốn sách thứ hai của thần "Cam thụ lục".

Lục Trạc vừa nói và vừa cung kính dâng sách lên hoàng thượng. Càn Long đọc sách, luôn miệng khen hay. Càn Long đọc cuốn "Hai mươi điều cần biết để trồng loại khoai đỏ" thì cuốn sách này còn tương tận hơn, cụ thể hơn. Sách còn nói đến đặc tính của loại khoai đỏ và phương pháp phòng bệnh. Nhưng điều quan trọng hơn cả là bằng vào kinh nghiệm mấy mò nhiều năm, Lục Trạc đã tìm được nhiều biện pháp trồng khoai ứng với từng vùng đất khác nhau: cao nguyên, đất khô, đất gần nước, đất lẫn đá.

Càn Long hiểu sâu sắc rằng nhân dân Trung Quốc muốn có cuộc sống tốt đẹp thì điều đầu tiên là phải được ăn no.

Nếu cho phổ biến cuốn "Cam thư lục" này thì chắc nhân dân Trung Nguyên phải được ăn no mặc ấm. Cảnh cơ hàn đói rét nhiều đời nhất định sẽ bị đẩy lùi! Vì vậy, Càn Long nói luôn:

- Lục Trạc, rất tốt, trăm cất nhắc khanh làm tuần phủ Hồ Nam. Khanh cho in ngay cuốn sách này để trăm họ thấy được cái lợi mà đẩy mạnh trồng trọt. Đồng thời khanh báo cho tổng đốc Trục Lệ là Lưu Nga, tuần phủ Hà Nam là Tất Nguyên giúp họ đẩy mạnh sản xuất theo phương pháp của khanh. Đây là việc làm có lợi cho muôn đời hậu thế. Lục Trạc, khanh làm như vậy là tốt lắm!

Được hoàng thượng hết sức hoan nghênh, Lục Trạc cảm kích muôn phần. Công sức hàng chục năm trời thực không uổng phí. Việc đề bạt hay không, Lục Trạc chưa hề nghĩ tới. Chỉ riêng việc cuốn sách kia được phổ biến, mang lợi cho dân, lưu truyền hậu thế đã là niềm cố vũ lớn lao đối với Lục Trạc. Một lần nữa, Lục Trạc tạ ân rồi mới đi. Long thuyền cũng bắt đầu khởi động. Càn Long hết sức cảm kích vì cuốn sách của Lục Trạc. Nhà vua suy nghĩ, nếu đại thần nào cũng được như Lục Trạc thì làm gì giang sơn nhà Đại Thanh chẳng trường tồn, vĩnh cửu.

Ngồi trên ngự thuyền xuôi theo dòng nước, tốc độ nhanh hơn nhiều so với đi trên bộ. Hai bên bờ sông có rất nhiều danh lam thắng cảnh, nhiều những kì quan cảnh trí xem không bao giờ hết. Nhưng Càn Long không có ý dừng lại ở nhiều nơi. Những chuyến đi như thế này không còn nhiều nữa đối với Càn Long, một người đã có tuổi. Càn Long muốn nhanh chóng đến nhiều nơi quan sát dân tình; đến Giang Tô, Triết Giang xem xét các công trình thủy lợi.

Trong "Lịch thực kì truyện" của "Sử ký" có một câu như thế này: "Vương giả coi dân là trời, còn dân thì coi miếng ăn

là trời". Đó là vấn đề cơ bản nhất mà bất kỳ người thông trị nào cũng phải tìm cách giải quyết mới hòng duy trì được sự thống trị của mình - Đó là vấn đề ăn uống của trăm họ. Càn Long biết rõ điều này, nên trong hơn bốn mươi năm trị vì, ngoài việc vỗ về trăm họ, tám phần mười sức lực của hoàng thượng dành để chăm lo cho đời sống của mọi người.

Trước hết Càn Long lưu tâm đến ruộng đất, cây cấy. Hàng năm vào hai mùa xuân, thu, Càn Long thường chu cấp lương thực cho các vùng thường mất mùa vào hai vụ xuân và đông. Nhưng đây chỉ là biện pháp tạm thời, húp bát cháo loãng cầm hơi. Phải làm sao để trăm họ no cơm ấm áo mới là điều cơ bản. Vì vậy, Càn Long mới đặc biệt coi trọng các đại thần như Lục Trắc, Lý Vị. Với những năng thần như vậy, chỉ cần tiếp thu một biện pháp của họ là có thể thu được muôn lợi, làm cho hàng chục vạn người được no cơm ấm áo.

Khi đoàn thuyền đã tới Từ Châu, Càn Long liền muốn đi xem sông nước ở đây.

Dòng Hoàng Hà qua đất Từ Châu đổ ra biển. Bùn cát của Hoàng Hà trầm tích ở đây rất lớn. Từ Châu thế đất thấp trũng, vì vậy vào những năm Càn Long đầu tiên đều có lụt lội. Sau này vào lúc Càn Long tuần thú lần đầu mới cho xây dựng một con đê chắn nước trên vùng thượng lưu, ngoài ra còn có hai mương dẫn nước, cộng với ba mương cũ từ thời Ung Chính để lại được Càn Long gọi là mương Nhân, Nghĩa, Lễ, Tín, Trí. Từ đó Từ Châu mới thoát cảnh lụt lội. Tuy vậy mực nước sông Hoàng Hà lại ngày một dâng cao vì bùn cát lắng đọng. Bởi thế, lần tuần thú thứ hai, Càn Long cho xây dựng những con đê dài hai bên sông Hoàng Hà. Từ bấy đến nay đã hơn hai mươi năm, Càn Long muốn tận mắt xem lại tác dụng hộ đê của mấy con mương con đê dài đó.

Cùng Hoà Thân và viên quan coi việc thuỷ lợi, Càn Long bước lên bờ. Từ đây phóng tầm mắt nhìn thì thấy con đê dài dọc theo bờ sông chẳng khác gì một con rồng khổng lồ uốn lượn từ đông sang tây vô tận. Khi gặp con đê đầu tiên là đê Tế Vận, thì đất đai đã sụt lở gần hết. Càn Long quay lại hỏi:

- Khanh xem con đê này còn chịu đựng được mấy năm nữa?

Viên quan trông coi việc thuỷ lợi thận trọng đáp:

- Khởi bầm hoàng thượng, theo thần thì được khoảng mười năm. Về lâu về dài nên cho đắp một con đê bao ra phía ngoài thì mới lâu dài được.

- U! Cũng có lý - Càn Long dừng lại suy nghĩ rồi mới nói tiếp: - Trẫm cử Khanh thay trẫm điều các quan lại ở Giang Tô cho gia cố các kè đá sẵn có, xây thêm đê đá ra phía ngoài đê đất, để phòng bất trắc.

- Tuân chỉ!

- Đúng, khi xây đê bằng đá cần phải lưu ý đến chất kết dính.

Càn Long tỏ ra chưa thực an tâm nên mới cẩn thận dặn thêm như vậy. Càn Long thực sự hiểu biết về thuỷ lợi càng làm cho mọi người khâm phục thêm.

Mọi người đi tiếp. Trước mặt là con đê bằng đá rất cao, đến đoạn khác thì lại thấp dần. Càn Long hỏi và được trả lời:

- Vùng này gần sát cửa biển, đất thấp. Không phải xây cao, đỡ tốn công quỹ.

Càn Long nghe xong hặc lại luôn:

- Nói lung tung! Về mặt thuỷ lợi, có bao giờ trẫm tiếc

tiền với các khanh đâu? Để có một con đề cao thượng phải đắp lên đến tầng thứ mấy?

- Khởi bâm hoàng thượng, phải đắp trên mười bảy tầng! Càn Long nghe xong yên lặng nhắm tính về con đề trước mặt và nói:

- Ở đây mới có mười bảy tầng, như vậy là không được. Sau này nhất loạt phải xây thêm mấy tầng nữa. Gạch đá chuyên dùng phải dày và rộng hơn mức bình thường.

Thấy Càn Long vừa hiểu biết vừa quan tâm, nên mọi người chỉ biết vâng dạ, không dám lơ là.

Lại tiếp tục đi theo con đề dài một hồi nữa rồi Càn Long mới quay lại. Trên đường đi, hoàng thượng không ngớt lời căn dặn, mong sao các thuộc quan không dám bừa bãi hoặc sơ lược.

Lúc về đến bến nước, Càn Long lưu luyến quay lại nhìn lần nữa nhiều cảnh quan thiên cổ ở phía sau. Khi đó các quan lại cùng thương nhân vùng Lương Hoài đã quì ngay trước mặt để nghênh giá.

Càn Long thấy vậy liền nói:

- Các vị đều là những nhân vật đáng kính ở địa phương, các vị luôn mạnh khỏe cả chứ?

Những người phủ phục dưới đất khấu đầu và tung hô vạn tuế, vạn vạn tuế. Càn Long còn thăm hỏi họ, khích lệ mấy câu rồi mới bước lên long thuyền. Lúc sau, thấy Hồ Thắng dẫn vào một người. Người đó sụp quỳ xuống và tự xưng tên:

- Thần Y Linh A khấu kiến hoàng thượng

- U! Y Linh A, khanh là diêm chánh sứ Lương Hoài. khanh biết trăm triệu khanh là có việc gì không?

Càn Long đã đắn đo việc này từ lâu. Càn Long biết ngành muối ở Lương Hoài là vô cùng phát đạt. Thương nhân giàu nhanh ngành muối rất nhiều. Càn Long cho gọi Y Linh A đến để chúng phải đưa một số tiền.

Y Linh A cũng biết điều đó nên bầm báp luôn:

- Thần đã thông tri đến các thương dân ngành muối đến nghênh giá và đã đóng góp được một vạn lạng. Thần đã chuyển cả số tiền đó đến Hoà đại nhân.

- U! - Càn Long hài lòng nói tiếp: - Trẫm đã quyết định miễn trừ tiền gạo cho Giang Ninh, Tô Châu, tiền gạo của Quy An, gạo của Nhân Hoà và các huyện khác.

- Đa tạ long ân của hoàng thượng.

Y Linh A vội vã khấu đầu, tạ ân.

Càn Long còn nói:

- Thực ra trẫm không cần tiền. Sở dĩ trẫm phải nhận tiền của các khanh là muốn nhắc nhở các khanh rằng: nhờ có đất nước vững mạnh và phồn vinh các khanh mới thành người giàu có. Vì vậy, các khanh phải luôn nghĩ đến triều đình đến trăm họ.

Y Linh A vẫn khấu đầu tạ ơn. Càn Long thấy vậy, giọng nói có phần dịu dàng hơn:

- Các khanh trung thành và vất vả, trẫm biết. Vì thế càng phải chăm chỉ và không xa hoa lãng phí. Cho khanh lui!

Y Linh A cảm tạ nhưng vẫn quỳ và nói tiếp:

- Chúng thần thấy chiếc thuyền của hoàng thượng dùng đã nhiều năm nên mới cùng nhau cho làm một chiếc thuyền mới tạm gọi là "Bảo liên hạm", mời hoàng thượng xem qua.

Càn Long nghe xong vô cùng kinh ngạc, vội bước ra ngoài

va nhìn về hướng Y Linh A chỉ. Quả nhiên ở đó có một chiếc thuyền thật lớn. Thuyền trông như một chiếc đèn trong cung, chung quanh chạm khắc hoa văn, xinh đẹp và lộng lẫy. Y Linh A tin rằng hoàng thượng sẽ rất thích. Nào ngờ Càn Long lại to ra dừng dừng:

- Trẫm đã có thuyền, việc gì các khanh còn phải bận tâm. Lần sau còn làm như vậy là trẫm phạt đấy!

Nói xong, Càn Long bước luôn vào thuyền của mình.

Y Linh A vội khấu đầu tạ tội vì sợ quá. Thực không ngờ bao nhiêu công sức vất vả, lo lắng chuân bị, nay trở thành công cốc.

Ngự thuyền lại tiếp tục giương buồm. Vào khoảng tháng ba khi tiết trời ngày xuân còn lạnh lạnh thì đoàn thuyền đã đến Dương Châu tráng lệ. Mỗi lần tuần thú miền nam, Càn Long đều ghé qua Dương Châu. Triều đình nhà Thanh còn có chính sách ưu ái đặc biệt đối với ngành muối, thúc đẩy ngành muối Dương Châu phát triển thịnh vượng. Vì vậy, hay tin Càn Long tuần thú, các thương nhân ngành muối Sơn Tây, An Huy và địa phương tập trung xuất vôn dựng lầu để nghênh giá.

Thuyền đến Dương Châu, Càn Long bước ra ngoài nói la mình chỉ muốn đến Bình Sơn, không muốn ở đây phải đón tiếp quá ư xa hoa lãng phí. Nào ngờ nhìn ra thì mọi việc đã đâu vào đấy cả rồi:

Bến sông đã được lát nền, rải thảm. Đường đi lát toàn bằng gạch hoa, trên phủ nhẹ một lớp đất vàng mỏng mỏng. Hai bên đường từ Bắc Môn đến Bình Sơn là lầu đài liên tiếp bằng nhiều nguyên vật liệu quý hiếm, với nhiều hình dạng: có cái như bảo tháp, như chùa chiền, như đấu voi, đấu báo... thật là tân kỳ xinh đẹp.

Đến Bình Sơn Đường Càn Long lại càng thấy ngạc nhiên hơn: để nghênh tiếp thánh giá, các quan lại địa phương Dương Châu cho trồng nhiều cánh mai khắp Bình Sơn; hoa mai nở rộ. Càn Long biết rõ đại thi nhân đời Tống là Âu Dương Tu hồi làm quận thú đã cho xây dựng Bình Sơn Đường. Bình Sơn Đường hết sức tao nhã. Các danh thần như Mai Nghiêu Thần, Vương An Thạch, Tô Thức, Tần Quan thường ngâm vịnh xướng hoà ở đây. Càn Long hoàng đế nào chịu thua kém ai, liền cho lấy giấy bút rồi thuận miệng đọc luôn:

Gió xuân lạnh mạnh thoáng bên sông

Hoa mai nở rộ điểm sương trong

Cỏ cây hoa lá đua sắc thắm

Bức họa kỳ quan miền Hoài Đông

Thục Cương đã có Hy Ngô Uyển,

Vinh Thúc có không Tôn Tạ An.

Đẹp thay tuyết phủ trên đỉnh núi,

Bình Chương hương sắc dáng hân hoan.

Nghe xong mấy câu thơ ai cũng khen hay. Thơ từ coi Bình Sơn Đường là đệ nhất kỳ quan ở miền đông Hoài là rất hợp. Ở đây tập trung đầy đủ phong cảnh, núi non, thơ văn, truyền thuyết, tạo nên nhiều đặc điểm cổ xưa mang dấu ấn Trung Quốc. Từ xưa trong con mắt các văn nhân đây thực sự là một thiên đường.

Sau một ngày lưu lại ở Bình Sơn Đường, Càn Long lại tiếp tục lên thuyền xuôi xuống phía nam. Trạm dừng chân tiếp đón lại là một trấn nổi tiếng ở Giang Tô - Trấn Giang.

Ngư thuyền từ từ trôi. Chừng một buổi nửa thì tới Trấn Giang. Khi thuyền cách bờ chừng một dặm nữa, Càn Long nghe thấy có nhiều tiếng thờ dài của các đại thần đứng ở

bên ngoài. Vén rèm nhìn khắp xung quanh, Càn Long cũng có cảm giác buồn bã:

Xa xa trên bờ sông Vân Hà sừng sững độc một cây đào tiên cực lớn do con người tạo ra. Trông nó chẳng khác gì một cây đào thực, cũng lá xanh hoa trắng, cành lá xum xuê, màu sắc rực rỡ. Gần đó mọi vật đều yên tĩnh, không hề có bóng dáng một viên quan nào ra nghênh giá.

Đang lúc bản thân suy tính thì bỗng nghe "âm" một tiếng, cây đào tiên bỗng như một cánh cửa mở rộng, một làn sương khói bay lên, tiếp đó là tiếng pháo vang rền, vẳng ra tận bờ sông. Rồi pháo hoa từ trong làn sương khói bùng lên tận không trung, đan vào nhau thành một bức hoa cực kỳ xinh đẹp. Tiếng pháo vừa ngớt thì tiếng nhạc lại rộn lên. Khi đó những làn sương khói tan dần, Càn Long mới thấy rõ trong lòng cây đào tiên có thể chứa được hàng trăm người. Hoà trong tiếng nhạc, mọi người đang diễn kịch trên đài cao. Càn Long rất thích xem hát, thường đã thuộc lòng những vở này. Vừa lắng tai nghe đã biết ngay là vở "Thọ sơn phúc hải".

Càn Long chưa từng nghe, từng thấy những cảnh tương tự, nên trong lòng vô cùng mừng rỡ! Ngay như Hoà Thân đứng bên cũng tỏ ra háo hức lắm. Các quan lại địa phương đã có những tìm tòi, sáng tạo hơn hẳn những người khác.

Ngự thuyền đã cập bến. Vở diễn cũng vừa đến chỗ cao điểm, và bây giờ từ phía sau cây đào tiên, các quan lại xuất hiện. Họ mặc quan phục chỉnh tề, đầu đội mũ, chân đi hài. Tất cả quay mặt vào ngự thuyền, họ thi lễ ba quỳ chín lạy. Người linh xướng với giọng nói đinh đạc:

- Thần Giang Tô tuần phủ Ngô Đàn nghênh giá muôn, mong được hoàng thượng tha tội.

Càn Long đang chăm chú nghe hát, liền để Hồ Thảng tuyên các đại thần bình thân. Mọi người đứng cạnh Càn Long cho đến hết tiết mục, Ngô Đàn mới bước lên hỏi:

- Hoàng Thượng sẽ giá lâm đến phương nào?

- Đi Kim Sơn tự

Kim Sơn tự là nơi thăm thú mỗi lần hoàng thượng qua chốn này. Ở đây có hành cung của hoàng thượng. Kim Sơn ở vào khoảng giữa miền tây bắc phủ Trấn Giang và vùng sông nước Kim Sơn tự được dựng theo thế núi, trên một mỏm đá rộng lớn vươn hẳn ra ngoài. Kim Sơn tự được trang hoàng lộng lẫy soi mình trong dòng nước Trường Giang trông càng rực rỡ hơn. Trong nhiều năm nhờ cảnh sắc đặc biệt của mình, Kim Sơn tự được Càn Long đặt cho nhiều tên: Tinh Lan Đường, Kinh Trị Trai, Diệu Cao Đài, Bảo Đới Danh Lam, Phong Điểm Lăng Tinh. Đồng thời, Càn Long còn có nhiều bài thơ về "Lên Kim Sơn", trong đó có bài viết:

*Trên đỉnh đài cao nhìn đất nước,
Trăng sao vàng vạc toả muôn phương
Mây nhơn nhơ bay che khuất núi,
Hoa lá chen nhau điểm trong sương.
Một lúc mơ màng rồi chợt tỉnh,
Phải chăng ta đến chốn thiên đường
Khổ trước sương sau ta muốn thế
Lưu lại nơi đây thoát đời thường.*

Hôm nay, một lần nữa được lên Kim Sơn, Càn Long lại bị cảnh sắc nơi đây làm cho say đắm. Cứ mỗi lần đứng trước cửa chùa đưa mắt dò theo dòng nước chảy lưng lờ vô tận, Càn Long luôn cảm thấy trong lòng mình rộn lên rất nhiều những tình cảm phức tạp.

Thứ nhất, là một hoàng đế trước cảnh hùng vĩ, tráng lệ

của giang sơn, Càn Long luôn có cảm giác của người anh hùng xế bóng. Nghĩ rằng một ngày nào đó mọi cánh vật xinh đẹp hôm nay sẽ vĩnh viễn mất đi, tiêu ma cùng sinh mệnh của mình mà lo lắng xót xa.

Thứ hai, Càn Long là người lầu thông sách vở, thi thư, một đại văn nhân vừa hư vừa thực, trước cảnh vật hôm nay không khỏi không chán ghét nhân tình thế thái, tình nguyện với "một cánh bướm nhỏ lênh đênh khắp trên Ngũ hồ", sống cuộc đời ẩn dật.

Đang lúc trầm tư suy tưởng, bỗng thấy Ngô Đàn tấu rằng:

- Hoàng thượng, Kim Sơn tự vừa tu sửa xong, thần bạo gan xin hoàng thượng để cho mấy chữ trên sơn môn.

- Được

Càn Long đồng ý ngay và sai người lấy giấy bút ra.

Càn Long cầm bút và thấy rằng mình vừa có những suy nghĩ riêng tư, làm thế nào để viết ra đây? Viết không ra thì sinh lo lắng, mà lo lắng lại làm cho con người không nghĩ ra được điều gì nữa!

Nhìn thấy Càn Long cầm bút và như đang suy nghĩ cái gì đó, các đại thần ngạc nhiên nhưng không ai dám lên tiếng, mà chỉ đưa mắt lạng lẽ nhìn. Càn Long thấy thế lại càng lo! Trong những lúc nguy khốn, thường sinh ra kế hay, Càn Long liền viết vào mảnh giấy mấy chữ, đưa cho Kỷ Hiểu Lam đứng phía sau, nói:

- Khanh xem viết thế này được chưa?

Kỷ Hiểu Lam đọc thấy:

- Nhanh thay trăm để một biến hiệu.

Một người tài trí sắc bén như Kỷ Hiểu Lam thì thoáng cái đã có thể nói ngay:

- Thực là Giang Thiên nhất lãm tuyệt vời!

Càn Long nghe qua liền phụ hoạ theo:

- Đã vậy, mấy chữ đồ trăm tặng khanh.

Nói đoạn, liền quay người vẩy bút viết luôn bốn chữ thật lớn "Giang Thiên nhất lãm". Quần thần không ngớt lời khen.

Trạm dừng chân tiếp theo là Triết Giang. Tuần phủ Triết Giang khi đó là Vương Vọng. Nghe nói hoàng thượng sắp đến, họ Vương liền cùng các quan lớn bé, bọn thương nhân ngành muối đã ra bến nước chờ giá từ hai hôm trước. Lều bạt được dựng ngay trên bãi cát. Các quan ăn nghỉ tại đó để khỏi nhờ việc.

Buổi trưa hôm đó, Vương Vọng đang uống trà, dường thần trong bạt, bỗng nghe bên ngoài có tiếng người:

- Đến rồi! Đến rồi! Hoàng thượng đến rồi!

Lát sau có tên lính vào thông báo:

- Bẩm tuần phủ đại nhân, ngự thuyền của hoàng thượng sắp cập bến.

- Biết rồi! - Vương Vọng từ từ đặt chén trà xuống bàn và dặn dò thêm: - Báo ngay cho các vị khác chuẩn bị đến ngay "Nghênh Thánh lầu" chờ giá.

Để chuyên nghênh tiếp hoàng thượng, họ Vương cho dựng "Nghênh Thánh lầu" trước mặt bến nước khoảng năm trăm thước. Lầu cao sáu trượng chia thành ba tầng, ba bộ phận, kết cấu bằng gạch và gỗ, mái lợp ngói Kim phi, trông thật xinh đẹp và bề thế. Họ Vương để mọi người quì trước lầu chờ giá còn mình thì xuống tận bến nước nghênh giá.

Đoàn thuyền rầm rộ đã cập bến. Càn Long đứng trên mũi thuyền đang quan sát khắp nơi. Vương Vọng sụp quì xuống đất.

Những người đầu tiên lên bờ là các loại nghi vệ của hoàng thượng. Họ đứng kín cả hai bên đường. Một lát sau mới thấy Hồ Thắng và Hoá Thân đỡ diu Càn Long bước ra ngoài.

- Thân, Triệt Giang tuần phủ Vương Vọng nghênh giá cầu mong hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Càn Long cho họ Vương bình thân.

Vương Vọng thi lễ tạ ân rồi mới nói:

- Hoàng thượng, hoàng thượng lên lầu nghỉ ngơi rồi khởi giá cũng chưa muộn.

Bấy giờ Càn Long mới để ý tới "Nghênh Thánh lầu" phía trước mặt và vô số người đang quì chờ giá. Càn Long cau mày hỏi:

- Cẩn lầu này xây dựng tự bao giờ? Xây nó để làm gì?

- Khởi bẩm hoàng thượng, lầu vừa được xây xong, chuyên dùng để nghênh đón hoàng thượng.

Vương Vọng tỏ ra hớn hờ lắm.

- Tốn kém tất cả hết bao nhiêu?

- Không nhiều lắm! Mất khoảng chừng mười một vạn lang.

- Lung tung - Càn Long nghe qua đã thấy giận: - Xa xỉ quá! Chi nhất thời mong trăm vui lòng còn thì vô dụng. Vương Vọng, khanh sai lắm rồi đây! Lần này trăm tha cho khanh vì có lòng trung muốn nghênh giá. Từ sau, nếu còn thế nữa, trăm sẽ không tha đâu!

Vương Vọng thật không ngờ đã bị Càn Long cho luôn một bài học. Từ lúc này thấy im thin thít và ngoan ngoãn theo sau Càn Long.

Đến trước lầu, số đông người chờ đợi từ lâu đã vội vã khấu đầu, miệng hô vạn tuế. Bấy giờ mấy vị thương nhân

ngành muối mới bấy lẽ vật đem dâng cho Càn Long, gồm có: các vật dụng bằng ngọc, nhiều đồ cổ, thư họa, thổ sản, tất cả thành một khối lượng lớn. Càn Long tỏ ra vui vẻ liền nói với Triệu Kinh người đại diện cho các thương nhân ngành muối:

Quả nhiên các khanh trung thành với trẫm. Hôm nay trẫm ban cho các khanh mũ tử phẩm.

Lời vừa dứt, xung quanh vang dậy tiếng hoan hô. Sau đó Càn Long mới được mọi người dìu vào nghỉ ở trong lầu.

Có thể vì cuộc hành trình quá vất vả, Càn Long ngủ thiếp đi mất vài canh giờ. Khi tỉnh dậy, Càn Long cho người chuẩn bị kiệu để đi xem xét đê điều ở Hải Ninh.

Càn Long rất coi trọng công việc phòng hộ ở Triết Giang, nhất là những con đê ở Hải Ninh. Lần thứ ba tuần thú miền nam, Càn Long đã cho xây dựng nhiều con đê chắn sóng.

Ngày nay trên đường qua đây, chẳng kể gì thời tiết giá lạnh, Càn Long muốn được tận mắt nhìn lại những công trình đó. Có lẽ vì thời gian vì nước thủy triều va quệt, chân đê ở nhiều đoạn đã bị xói mòn, xuất hiện nhiều khe hở, lỗ rò. Càn Long lệnh cho Vương Vọng phải tìm bằng được một người có nghề thủy lợi lâu năm, để được trực diện bàn bạc lo việc sửa chữa.

Buổi tối trở về hành cung Hải Ninh nghỉ ngơi và dùng bữa tối. Sau đó, đưa đến một cụ già làm nghề thủy lợi. Cụ già năm nay đã ngoài sáu mươi. Vào những năm Càn Long bắt đầu xây dựng đê điều ở Hải Ninh, cụ già đã từng làm việc ở đây. Thoáng cái đã hơn ba mươi năm, vừa nhìn thấy Càn Long cụ già đã không cầm được nước mắt.

Càn Long cũng vô cùng cảm động. Giọng nói ôn tồn:

- Mời ông ngồi.

Ông già không ngờ hoàng thượng ăn cần như vậy, nên cứ sụt sịt nói không thành lời, lại khầu đầu tạ ân rồi mới dám ngồi né vào một bên ghế.

Càn Long lên tiếng hỏi:

- Ông làm thủy lợi lâu năm đã có kinh nghiệm nên trăm hỏi phải tu sửa để điều ra sao đây để chúng kiên cố hơn?

Cụ già suy tính một lát rồi nói:

- Hoàng thượng, e con đề này chịu đựng chẳng được bao lâu nữa vì phần thân đề quá mỏng. Có thể phải xây một kè đá ra phía bên ngoài.

Càn Long hỏi lại:

- Ở đây toàn là đất cát, liệu làm như vậy có được không?

- Không hề gì - Suy nghĩ một lát, cụ già nói tiếp: - Trước hết phải thăm dò, chỗ nào nhiều cát thì đóng cọc xuống vét cát lên, cho bùn lẫn đá và chất kết dính vào hồ. Làm như vậy thì nhất định là chắc!

Càn Long nghe xong mừng rỡ vô cùng, liền lệnh cho và Vương Vọng:

- Ghi nhớ lấy. Theo phương pháp đó mà gia cố đề. Chỉ phi có nhiều hơn nhưng đừng ngại.

Càn Long còn trọng thưởng cho cụ già. Cụ già cảm tạ ân đức nhà vua trước khi từ biệt.

Sau khi giải quyết xong công trình đề điều ở Hải Ninh, Càn Long có Vương Vọng theo chân về đến tỉnh hội Hang Châu.

Hang Châu là đất có nhiều danh lam thắng cảnh không sao kể hết. Riêng ở Tây Hồ đã có đến mười cảnh đẹp. Thời Khang Hi tuần thú miền nam tung đã đề chữ cho cả mười cảnh đó. Ngày nay lúc tuổi đã cao trở về đây, Càn Long vừa

tận mắt nhìn thấy những kỷ niệm của tổ phụ vừa nhớ lại những lúc được tổ phụ âu yếm, biết tổ phụ rất thích những cuộc duyệt binh ở Hàng Châu, nên mới quyết định chỉ đi thăm con em Bát Kỳ ở Triết Giang.

Vương Vọng không ngờ rằng Càn Long lần này về thăm Triết Giang là để tu sửa đề điều và xem duyệt binh. Việc đó chưa được chuẩn bị, họ Vương đành phải để lù thân binh của mình đến bãi tập trong trường Hàng Châu chuẩn bị, chờ đón Càn Long đến duyệt binh.

Càn Long như đã biết trước họ Vương không hề có chuẩn bị gì, nên ngay sáng hôm sau đã đến thẳng thao trường xem con em Bát Kỳ luyện binh ra sao?

Bước đến thao trường, Càn Long lên ngôi ở lễ đài và ra hiệu cho họ Vương khởi sự. Vương Vọng buộc phải tuyên bố buổi duyệt binh bắt đầu.

Tiết mục thứ nhất là cưỡi ngựa bắn tên. Ngoài một trăm bước, người ta dựng mười tấm bia. Mười tên thân binh lên ngựa quay lưng vào lễ đài sẵn sàng. Một hiệu lệnh của ban chỉ huy ban ra, lập tức mười kỵ sĩ phóng lên trước và theo qui định, khi kỵ sĩ còn cách tám bia chừng năm mươi thước thì giương cung phóng tên. Ai bắn trúng hồng tâm thì người đó chiến thắng.

Nhưng liệu lù thân binh trong tay Vương Vọng luyện tập được bao nhiêu đây? Có lẽ hàng ngày chúng chỉ biết rong chơi và làm điều xằng bậy, nên khi bước ra thao trường chúng có vẻ lúng túng lắm. Kỵ sĩ số 1 số 2 còn có vẻ nhịp nhàng, tên bắn trúng bia. Đến kỵ sĩ số 3 thì không hiểu vì xúc động hay vì lý do nào đó đã làm cung rơi luôn xuống đất. Bỗng chốc các đại thần trên lễ đài đều hốt hoảng. Lù thân binh ở dưới cứ ngẩn ra, im thín thít.

Càn Long lấy làm bức dọc, bỗng đứng dậy và quát lớn:

- Vương Vọng, thế này là thế nào?

Võn đã kinh hãi đến nỗi mặt mũi xám ngoét, Vương Vọng sụp quì xuống đất, ấp a ấp úng mãi mới nói được vài lời:

- Có thể, có thể chúng biết hoàng thượng về kiểm tra, nên đêm qua lo luyện tập quá mệt mới chẳng?

- Nói láo - Càn Long càng thêm bức: - Mệt đến nỗi không cầm nổi một cây cung nặng chưa đến mười cân ư? Bay đâu, lôi tên kia đánh cho một trăm hèo để thị chúng.

Tên thân binh bị lôi ra một chỗ khác. Cuộc duyệt binh tiếp tục với tiết mục kèm theo là cưỡi ngựa truy đuổi. Qua sự việc ban nãy, tâm lý những kẻ biểu diễn bên dưới không khỏi không sợ sệt. Đã sợ, động tác lại không thuần thục nên hàng ngũ dễ bị chệch choạc. Lũ thân binh truy đuổi chưa được hai vòng thì một tên, chắc vì hoang mang mà thiếu tập trung, nên đã ngã ngựa.

Đến lúc này thì Càn Long hết chịu đựng nổi, không ngờ quân Bát Kỳ hôm nay thua xa quân Bát Kỳ ngày trước! Còn đâu hình ảnh những chàng trai kiêu hùng thiện chiến? Nếu quân đội cứ như thế này để quốc Đại Thanh tất sẽ diệt vong mất thôi!

Càn Long càng nghĩ càng giận. Lập tức hoàng thượng hạ lệnh bãi chức tuần phủ của Vương Vọng, cứ làm đốc công xây dựng đê điều ở Hải Ninh nhằm lấy công chuộc tội, đồng thời cất nhắc tri phủ Hàng Châu là Giới Tích Chu làm tuần phủ Triết Giang.

Càn Long có đầy đủ lý do để cất nhắc họ Giới. Lần tuần thú miền nam trước đây, Càn Long vẫn còn nhớ Giới Tích Chu là viên quan trẻ tinh tường, cẩn mẫn và biết đường cai trị.

Lúc đó Giới Tích Chu còn là một viên huyện lệnh ở phủ Thiệu Hưng. Bây giờ, Triết Giang là vùng bị thiên tai trầm trọng, Càn Long đề tỉnh Triết Giang lệnh phủ huyện phải mở kho cứu tế trăm họ. Lệnh ban xong, Càn Long vẫn băn khoăn chưa biết các nơi sẽ thi hành ra sao, liền cải trang ra ngoài xem xét.

Đến cửa nha môn huyện Thiệu Hưng, Càn Long nhìn thấy Giới Tích Chu đang đốc thúc cấp dưới phân phát lương thực cho dân. Gần cửa nha môn là một đoàn người áo quần tả tơi đang xếp hàng dài chờ đến lượt.

Lúc đó, Giới Tích Chu đang xem xét tình hình ở phía dưới. Bỗng thấy họ Giới cho sai dịch lôi từ trong hàng ra hai người một nam một nữ, tuổi chừng trên dưới bốn mươi. Giới Tích Chu gần như quát lên:

- Trời làm đại hạn, biết bao người li hương thất sở, đói rét khốn khổ. Các người thì giàu có mà bất nhân, còn dám trà trộn vào đây để nhận phần cứu tế! Bay đâu, đánh cho mỗi đứa năm mươi roi và tống cổ chúng đi.

Lời vừa dứt, cả dãy người đã ngăn ra, hai đứa kia thì luôn miệng kêu oan. Ngay như Càn Long nấp ở cạnh quan sát cũng không hiểu, cứ nghi vì sao họ Giới lại nhận ra hai kẻ đó.

Bấy giờ lại thấy Giới Tích Chu cười nhạt và gọi sai dịch đưa người phụ nữ đến trước mặt, kéo một phần chiếc áo ngoài ra thì bên trong lộ ra chiếc áo bằng lụa. Họ Giới nói to hơn:

- Đùng tưởng rằng cứ mặc chiếc áo cũ ra bên ngoài là che mắt bản soái. Tiếc rằng người quên mất chiếc áo cũ vừa nhỏ vừa ngắn.

Đến đây Càn Long mới chợt hiểu, chiếc áo đẹp của người

đó đã bị lộ ra ngoài. Càn Long vô cùng khâm phục con mắt tinh đời của họ Giới.

Người phụ nữ biết tội, liền phủ phục xin tha. Còn người đàn ông thì tỏ ra không phục luôn miệng kêu oan:

- Thái gia ngài nhìn xem, tiện dân nghèo thực mà!

Giới Tích Chu lại cười nhạt, chẳng thèm để ý đến người nọ; liền cho sai dịch đưa cho người đàn ông bát cơm độn rau thông thương.

Người đàn ông cầm bát cơm mà thấy khó xử. Nhưng xung quanh mọi người đang để mắt nhìn, buộc người đó phải ăn hết bát cơm.

Được một lát thấy người đó ôm bụng ngồi xuống nôn ọe. Nôn mửa là chuyện thường nhưng lại nôn ra toàn thịt và trứng chưa tiêu hết thì mới là vấn đề.

Lúc này mới thấy họ Giới như đang lên lớp cho người đàn ông:

- Quần áo của ngươi tuy rách nát thực nhưng nước da trắng trẻo, bộ mặt tươi tỉnh, thân hình đầy đặn kia nói lên cái gì nhỉ? Liệu một người đã phải nhịn đói thì liệu có được như ngươi không? Bát cơm độn rau rừng vừa chua vừa ôi của người dân thường kia liệu có phải là thứ mà ngươi nuốt được không? Bay đâu, lòi ra đánh cho ba mươi roi!

Hai kẻ kia phủ phục sát đất nhận tội. Mọi người xung quanh thì hoan hô ầm ĩ, gọi Giới Tích Chu là "Giới Thanh Thiên".

Càn Long đứng canh cũng bật cười, hết lời khâm phục tài quan sát và tinh thần trách nhiệm của viên huyện lệnh trẻ tuổi. Lúc trở về, Càn Long liền thăng nhiệm họ Giới chức tri phủ Hàng Châu. Lúc này, nhân khi bãi miễn Vương Vọng, Càn Long để bạt luôn họ Giới. Trước lúc Giới Tích

Chu đi nhận chức, Càn Long còn dặn dò phải chăm lo chính sự, nhất là việc đề điều ở Hải Đường, việc sản xuất của trăm họ, việc huấn luyện của binh sĩ Bát Kỳ. Đồng thời còn dặn dò họ Giới phải bí mật điều tra xem lúc Vương Vọng đương nhiệm đã phạm những sai lầm gì. Nếu có thì mật báo ngay để Càn Long được tường tận.

Giải quyết xong mọi việc, Càn Long quay lại hành cung Hàng Châu và sực nhớ tới lời dạy của tổ phụ Khang Hi khi trước: Phạm việc gì cũng phải tìm rõ căn nguyên, nhất là việc cai trị, tất cả phải tra xét cho rõ ràng, minh bạch. Vì vậy Càn Long mới quyết định ở lại Hàng Châu thêm mấy hôm để xem xem liệu còn sơ hở gì nữa trong việc cai trị ở Triết Giang.

Càn Long quyết định ở lại Hàng Châu để điều tra tiếp, nhưng từ kinh thành lại có một bản án lớn gửi tới.

Theo thông lệ, tối hôm đó Càn Long ngồi xem các loại tấu chương từ kinh thành gửi tới. Một cuộn giấy có niêm phong được mở ra. Văn kiện thứ nhất có chữ khẩn của Vương Kiệt là bản tấu chương của nguyên Quý Châu án sát sứ Hải Ninh. Khi đọc, Càn Long mới biết đó là bản vạch tội Văn Uyên các đại học sĩ, Văn Quý tổng đốc Lý Thị Nghiêu. Bản tấu nói rõ còn giữ được nhiều tài liệu về tình hình hối lộ và đòi hối lộ, tình trạng tham ô bữa bãi của Lý Thị Nghiêu. Ngay cả khi bản thân rời nhiệm sở cũng phải đưa lễ bằng hai trăm lạng vàng để khỏi bị làm khó dễ.

Càn Long càng đọc càng bức, đến đoạn nắm tay đập mạnh xuống bàn làm tờ tấu rơi vãi lung tung. May sao lúc đó có Hoà Thân đẩy cửa bước vào, nhặt các bản tờ tấu dưới chân đặt vào chỗ cũ rồi quì, nói:

- Nô tài mong hoàng thượng an khang. Không biết vì sao hoàng thượng bức dọc?

Càn Long vẫn chưa nguôi giận, nói:

- Khanh đọc bản tấu này thì rõ!

Hoà Thân đỡ lấy bản tấu và giở ra xem. Trong lòng thầm cảm thấy vui, nhưng ngoài mặt thì tỏ ra giận, nói:

- Thực không thể ngờ Lý đại nhân lại làm những việc như thế này.

- Đúng vậy, trẫm cũng không thể ngờ được - Càn Long xoa hai tay vào nhau và thở dài: - Bao nhiêu năm nay, trẫm luôn luôn ưu ái Lý Thị Nghiêu. Hấn cơ trí, tài năng, một kỳ tài hiếm hoi, từng coi hấn là năng thần thân cận. Nào ngờ hấn đã lừa dối trẫm hàng bao nhiêu năm nay để tham ô, hối lộ làm nhiều điều xằng bậy. Thật đáng ghét!

Hoà Thân yên lặng đứng nghe và khi thực sự biết là hoàng thượng rất bức bối mới giả vờ lo lắng, nói:

- Hoàng thượng, đây mới là bản sớ, vẫn chưa thể nói Lý đại nhân mắc tội ấy. Trừ phi cho điều tra có chứng cứ cụ thể thì mới được.

- Ừ! - Càn Long hài lòng thấy lời lẽ Hoà Thân có lý. Càn Long suy nghĩ một lát rồi nói tiếp: - Trẫm muốn lưu lại Hàng Châu mấy hôm. Ái khanh, khanh có thể thay trẫm điều tra căn cứ vụ án này chăng?

Thực là cầu được ước thấy, Hoà Thân mừng rỡ, vội vàng thưa luôn:

- Được san sẻ một phần nỗi lo của hoàng thượng, nô tài có chết cũng không dám từ nan, tuy vậy...

Càn Long thấy Hoà Thân tỏ ra lo lắng, vội nói luôn:

- Tuy vậy cái gì? Có yêu cầu gì thì cứ nói. Đừng ngại!

- Nô tài nghi chuyện này đi điều tra về một đại thần ngự ngoài biên cương là chuyện khó, nên xin hoàng thượng cử

cho một vị đại thần nữa cùng đi. Ngoài ra mong hoàng thượng ban cho bao kiếm để tiện dụng.

- Được. - Càn Long nghe qua đã quá quyết ngay: - Trẫm cứ khanh và Hình bộ thị lang Khách Ngưng A cầm bảo kiếm của trẫm đến đó, thế nào?

- Đa tạ hoàng thượng, nô tài nguyện hoàn thành sứ mệnh mà hoàng thượng giao phó.

Hoà Thân từ tạ, cáo lui, lo chuẩn bị cho chuyến đi.

Vì sao Hoà Thân lại tỏ ra nhiệt tình với vụ án này như vậy? Thì ra khi Lý Thị Nghiêu còn kinh thành vốn chẳng xem Hoà Thân ra gì. Cho rằng Hoà Thân chẳng có tài cán gì ngoài việc khéo biết nịnh bợ hoàng thượng. Từ đó họ Lý thường có lời lẽ mạo phạm, bất kính. Thậm chí nhiều lần còn làm Hoà Thân mất mặt trước các đại thần. Cũng từ ngày đó Hoà Thân sinh hận Lý Thị Nghiêu, thế rằng sẽ trả được mối thù đó.

Không ngờ ít lâu sau đã có cơ để thực hiện lời thề đó.

Một lần Hải Ninh, nguyên là Vân Nam phản đạo kiêm Quý Châu án sát sứ được điều nhiệm Phụng Thiên phủ doãn Thâm Dương, về kinh thuật chức. Hoà Thân mời Hải Ninh về nhà, ân cần khoản đãi, mong thám thính được ít nhiều tin tức về Lý Thị Nghiêu.

Hải Ninh vốn là người thực dụng, cố chấp, kém đường suy xét. Thôi làm quan ở Quý Châu thường mơ hồ, quá chén làm nhờ việc. Nhiều lần bị Vân Quý tổng đốc Lý Thị Nghiêu răn đe, trách phạt. Vì thế, Hải Ninh đâm hận thù với họ Lý. Lần này bị điều đi nơi khác, Hải Ninh cho rằng đó là trò quái quỷ của Lý Thị Nghiêu. Lúc này nghe Hoà Thân cần vận cần kẻ, biết là Hoà Thân định chơi Lý Thị Nghiêu, nên mới đem những điều mình biết, những lời đồn đại về

họ Lý rồi thêm mắm thêm muối nói ra bằng hết, mong được Hoà Thân hỗ trợ cho một tay.

Hoà Thân biết tin mừng lắm, liền mớm lời để Hải Ninh viết sớ hặc tội Lý Thị Nghiêu dâng lên hoàng thượng, không dè ít lâu sau Hoà Thân phải tháp tùng Càn Long đi về Giang Nam. Cứ tưởng rồi Hải Ninh cũng quên luôn chuyện đó. Nào ngờ điều mong đợi đã đến. Không những thế, Hoà Thân còn được cầm bảo kiếm, tự mình đi điều tra. Hoà Thân mừng rỡ nghĩ thầm: "Lý Thị Nghiêu ơi Lý Thị Nghiêu, chuyện này người nằm trong tay ta rồi. Liệu người còn làm được gì nữa đây!".

Ngay đêm đó, Hoà Thân đến chỗ Hình bộ thị lang Khách Ngưng A để bàn việc về Quý Châu điều tra án. Khách Ngưng A để bàn việc về Quý Châu điều tra án Khách Ngưng A xuất thân từ ngành võ, xưa nay chỉ biết đánh thành phá trại, còn chuyện đấu tranh giành giật trong chốn quan trường xưa nay thì mù mịt. Chẳng qua vì có công bình định Kim xuyên nên mới được cất nhắc lên chức Hình bộ thị lang. Vì vậy, Hoà Thân nói gì cũng theo, bản thân chẳng có một chủ ý nào.

Hoà Thân bố trí đầu đuôi mới nói với Khách Ngưng A:

- Đối phó với ngài đại thần Lý Thị Nghiêu không phải chuyện chơi. Có thể khi tới thăm chúng ta không được đi kiệu tám người khênh, liệu Khách đại nhân có chịu nổi không?.

Khách Ngưng A bật cười khanh khách:

- Vốn là con nhà võ, hạ quan cười ngựa cảm thấy dễ chịu hơn ngồi kiệu nhiều!

Hoà Thân lại nói:

- Khi hai ta tới thăm Lý đại nhân, chỉ sợ dọc đường có

chuyện! Khách đại nhân, có nên đem theo một vệ sĩ với thân thủ cao cường để đề phòng bất trắc chăng?

- Chuyện đó ngài an tâm - Khách Ngưng A vừa đáp vừa trở tay vào người đứng ở phía sau: - Bấm với Hoà đại nhân, đây là Bố Tát Nhi!

Hoà Thân thấy ở phía sau Khách Ngưng A có một người nhỏ, lùn. Người này dáng dấp gầy gò, nhỏ con, Hoà Thân có phần hoài nghi: thể trạng như thế kia mà gọi là vệ sĩ được ư?

Khách Ngưng A như thấu tỏ được nỗi niềm của Hoà Thân nên mới nói với Bố Tát Nhi:

- Người đi vài ngón cho Hoà đại nhân xem xem!

Bố Tát Nhi như cũng thấy được Hoà Thân không tin nhiệm nên khi có lệnh của chủ đã chẳng nói chẳng rằng, cũng không có động tác gì đặc biệt, chỉ thấy toàn thân nhẹ nhàng vút đến tận thượng lương rồi lại từ từ rơi xuống như chiếc lá lìa cành. Hoà Thân phải há hốc mồm ra mà nhìn.

Khách Ngưng A cười nói:

- Hoà đại nhân đừng kinh ngạc, đó mới là khinh công. Bố Tát Nhi vốn là nghĩa tử của hạ quan. Từ nhỏ đã theo học võ công với pháp sư Kim Luân ở Tây Tạng. Có hấn ở bên thì ngài không còn việc gì phải lo.

Ngày hôm sau, Hoà Thân đem theo Lưu Toàn, Khách Ngưng A cùng với Bố Tát Nhi cả bốn người ra đi bằng ngựa.

Trên đường đi không ai trò chuyện. Ngày đi đêm nghỉ. Xưng là những người đi buôn. Hoà Thân đóng vai Nhị gia, gọi Khách Ngưng A là quận gia. Cuộc hành trình thật êm ả và vô sự ngoài sự mệt mỏi.

Khi đến Quý Châu, cả bốn người vào trọ ở "Chiêu tài

khách điểm" một hôm. Sau đó đi tìm Trang Triệu Kim. Theo Hải Ninh nói thì Lý Thị Nghiêu đã nhận hối lộ của người này khoảng hơn hai ngàn lạng bạc, Hoà Thân mới quyết định phải tìm chứng cứ bắt đầu từ đây.

Thật khó khăn lắm mới tìm được đến phủ họ Trang. Nhưng Trang Triệu Kim tránh mặt. Cuối cùng thì Hoà Thân phải để lộ thân phận để vài canh giờ sau mới được mời vào phòng khách.

Lại phải chờ một thôi nữa, Trang Triệu Kim mới lững thững bước ra. Khách Ngưng A thấy vậy đã nổi nóng, may mà Hoà Thân ngăn kịp.

- Không biết hai vị đại nhân mặc thường phục tới thăm, nên không nghênh đón từ xa, mong được xá tội!

Trang Triệu Kim tuổi chừng trên dưới bốn mươi. Dáng người nhỏ nhắn, nước da nâu xăm, có hàng ria mép, đôi mắt cá vàng đảo lên đảo xuống không lúc nào yên.

- Chúng ta phụng thánh chỉ đến thăm. Ông không biết thì không đáng trách. - Chờ khi mọi người yên vị đâu đó, Hoà Thân mới đi thẳng vào vấn đề: - Trang đại nhân, nghe nói ông từng bị Lý Thị Nghiêu đòi hối lộ, có phải như vậy không?

Câu hỏi thật đột ngột, nhưng có lẽ đã được chuẩn bị trước, nên thấy họ Trang trả lời thật bình thản:

- Hoà đại nhân, làm gì có chuyện đó. Xin đừng tin vào những lời đồn đại!

Hoà Thân suy nghĩ một lát rồi lại nói:

- Không giấu gì Trang đại nhân, chúng ta phụng thánh chỉ xem xét vụ án họ Lý, mong được Trang đại nhân hợp lực trong bước điều tra này.

- Xin hai vị đại nhân yên tâm, bi chức nhất định sẽ hết

sức. - Trang Triệu Kim tỏ ra thẳng thắn và còn quan tâm hơn: - Hai vị đại nhân từ xa tới không biết việc ăn, nghỉ bố trí ra sao rồi?

Khách Ngưng A trả lời luôn:

- Ăn nghỉ ở khách điểm, không dám phiền hà!

- Chà! Ở khách điểm sao được! Xin mời về phủ vậy, Bí phủ tuy chật hẹp nhưng còn dễ chịu hơn khách điểm nhiều.

Trang Triệu Kim tỏ vẻ cung kính thật lòng.

- Khởi cấn. Chúng ta ở ngoài đó tiện cho công việc điều tra hơn. - Hoà Thân nói tiếp: - Chúng ta xin cáo từ. Công việc điều tra mong ông giữ kín cho.

- Dương nhiên. Dương nhiên là như vậy.

Trang Triệu Kim vội vã đáp lời.

Ra khỏi phủ, thấy Khách Ngưng A nói với Hoà Thân:

- Hạ quan thấy người này có vẻ không thực lắm!

- Lo gì. Thế nào cũng quét sạch bọn chúng.

Hoà Thân còn dặn dò Lưu Toàn, Bố Tát Nhi phải canh chừng, bảo đảm an toàn lúc trời tối, rồi mới ai về phòng người ấy.

Cho đến khoảng nửa đêm hôm đó, Hoà Thân bỗng tỉnh giấc vì nghe có tiếng động, nghe kỹ thì nghe như có tiếng người gõ mái ngói. Hoà Thân vừa định ngồi lên thì đã bị ngăn lại. Định thần nhìn kỹ thì thấy Bố Tát Nhi đang đứng kế bên.

Hoà Thân cảm thấy yên tâm. Một lát sau thì rõ ràng ngói ở trên mái được gỡ ra thành một lỗ hổng. Từ đó có một người bịt mặt nhảy xuống, tay cầm dao nhắm vào chỗ Hoà Thân nằm mà chém.

Bố Tát Nhi đứng cạnh đã dùng lưới kiếm ngăn đường

dao kia lại và hai người xông vào chém giết lẫn nhau. Trong bóng đêm, Hoà Thân chỉ kịp nhìn thấy bóng dao kiếm lóe sáng. lát sau lại nghe tiếng kẻ bị mất kia kêu lên rất thảm, rồi ngã nhào xuống đất. Khi đó Khách Ngưng A, Lưu Toàn ở phòng bên cũng vừa tỉnh. Mọi người thấp nển lên nhìn thì thấy bên ngực người đó đã trúng kiếm và y đã chết.

Nhất thời Khách Ngưng A cứ trách Bồ Tát Nhị ra tay quá mạnh, làm chết mất nhân chứng. Hoà Thân thì lắc đầu nói:

- Không cần nữa. Ta đã biết ai là kẻ đứng ra làm chuyện này rồi!

Hai người để Lưu Toàn, Bồ Tát Nhị đem cái xác đi chôn. Hoà Thân giảng giải để Khách Ngưng A hiểu:

- Chính Lý Thị Nghiêu đã làm việc này. Lúc chúng ta rời Hàng Châu cũng là lúc họ Lý đã rõ mọi chuyện.

Khách Ngưng A lấy làm ngạc nhiên:

- Có đúng như vậy không?

Hoà Thân cười nói:

- Còn nhớ chứ, lúc ta hỏi Trang Triệu Kim về chuyện đưa hối lộ, thái độ người này thật thần nhiên. Điều đó cho thấy Lý Thị Nghiêu đã sớm cho người đến bàn bạc. Còn tên thích khách đêm nay chính là do Trang Triệu Kim phái tới.

Khách Ngưng A lại hỏi nguyên do. Hoà Thân nói tiếp:

- Chỉ có Trang Triệu Kim mới biết hành tung của hai ta. Chính hắn đã cho tay chân dò theo, nên mới biết chỗ ngủ của mỗi người chúng ta.

Bất giác Khách Ngưng A lên tiếng chửi họ Trang là ác độc. Mờ sáng hôm sau, lúc cả bốn người đang dùng điểm

tâm thì tên hầu bàn đã chạy vào báo: "Trang đại nhân cầu kiến".

- Mời vào!

Giọng Hoà Thân nghe lạnh tanh. Còn Khách Ngưng A thì rửa thăm: "Đúng là cáo đến thăm gà"

Thoắt cái, Trang Triệu Kim đã bước vào. Vừa nhìn thấy hai người, hắn đã cúi đầu thi lễ và nói:

- Xin hai vị đại nhân tha mạng. Bỉ chức đã sai lầm.

Hoà Thân cứ thản nhiên như không:

- Trang đại nhân có việc gì thế. Nhanh đứng dậy, có việc gì thì cứ nói hết.

Trang Triệu Kim mới đứng dậy, vừa sụt sùi vừa nói:

- Hôm qua Lý Thị Nghiêu cho người đến dọa nạt bỉ chức, nói là sẽ có người hỏi về việc đứt lót, phải nói không biết gì. Lúc bỉ chức thưa chuyện với hai vị đại nhân, người đó đã nghe lén ở phòng bên cạnh. Không phải bỉ chức dám giấu hai vị. Chỉ vì bỉ chức sợ hắn giết cả nhà bỉ chức. Mong hai vị đại nhân xá tội, nói tốt với hoàng thượng cho vài câu.

Họ Trang lại quì xuống khấu đầu lia lịa!

Hoà Thân thấy Trang Triệu Kim hết sức lo sợ, nên mới đỡ dậy, nói:

- Trang đại nhân biết hối thì vẫn còn kịp. Chỉ cần ông viết rõ việc Lý Thị Nghiêu đòi hối lộ như thế nào, và mọi tình hình gần đây, thì nhất định ông sẽ bình yên vô sự.

Trang Triệu Kim nghe xong không ngớt lời cảm tạ, còn nói thêm với Hoà Thân:

- Hoà đại nhân, lúc này Lý Thị Nghiêu không có mặt ở Quý Châu. Hiện ông ta ở Vân Nam.

- Thế ư?

Cả Hoà Thân lẫn Khách Ngưng A đều ngạc nhiên. Thế là còn phải đi nữa! Hoà Thân chửi thắm: Lý Thị Nghiêu, người đúng là hồ ly tinh! Đề xem người có thoát được không!

Hoà Thân dặn Trang Triệu Kim viết như thế nào và gửi đến ra sao. Lại cho Lưu Toàn thu dọn đồ đạc. Hoà Thân muốn mọi việc của mình phải nhanh hơn Lý Thị Nghiêu và quyết tâm phải đưa vụ án này ra ánh sáng.

Mọi việc thu xếp đã xong mà vẫn chưa thấy họ Trang đưa tờ trình đến! Khách Ngưng A nói:

- Có khi họ Trang lừa dối chúng ta rồi!

Hoà Thân ở bên cạnh vẫn cúi đầu suy nghĩ. Bỗng như vừa nghĩ ra điều gì, thấy nói:

- Bố Tát Nhi, người đến phủ họ Trang xem ông ta sống hay chết và lục xem có thư từ gì đi lại giữa ông ta với họ Lý.

Khách Ngưng A lấy làm ngạc nhiên, hỏi:

- Vì sao ông ta lại có thể chết được?

Hoà Thân vẫn yên lặng suy nghĩ. Chừng nửa canh giờ trôi qua. Thấy Bố Tát Nhi quay về, báo:

- Trang Triệu Kim đã treo cổ tự tận. Đã có kẻ nào lục tìm lấy đi mọi thứ cần thiết. Không còn một vết tích gì chứng tỏ có lai vãng với họ Lý!

Bất giác thấy Hoà Thân thở dài. Hoà Thân còn nhủ thắm: ta tính sai mất rồi và thốt lên thành lời:

- Lý Thị Nghiêu, người đã nhanh hơn!

Thế rồi bốn người lại lên ngựa đi về hướng Vân Nam.

Họ đi mất năm ngày, bình yên vô sự vì lúc nào Bố Tát Nhi cũng hết sức cảnh giác. Hết ngày thứ năm thì đến Côn

Minh thủ phủ của Vân Nam. Hoà Thân và Khách Ngung A quyết định lưu tại Phố Ninh tự ở ngoài thành.

Nghỉ lại một hôm và không thấy có động tĩnh gì khác thường, lại giống như lúc ở Quý Châu, Hoà Thân và Khách Ngung A đi tìm chứng cứ, trước hết là tìm nhân chứng.

Trước hết đến phủ Lâm An thuộc Côn Minh rồi mới xin gặp tri phủ Đức Khởi. Người gác cửa vào báo. Lát sau thấy tiểu đồng ra thưa:

- Hôm nay lão gia ốm không tiếp khách. Xin chờ đến mai vậy.

Khách Ngung A lại nổi nóng định xông vào luôn, nhưng lại được Hoà Thân ngăn lại nói:

- Khách đại nhân bớt nóng, người ta đã không muốn gặp, mình cứ xông vào thì cũng chẳng ích gì!

Cả bốn người quay về chùa. Sau khi dùng bữa trưa nghỉ ngơi một lát rồi cả bốn người lại lên đường đến phủ Đông Xuyên cách đó năm mươi dặm. Cho đến lúc trời gần tối cả bốn người mới tới nơi. Vào đến nhà tri phủ Trương Lung là lúc đã lên đèn.

Sau khi xưng danh được một lát thì Trương Lung ra đón. Nhưng người quản gia theo sau đã báo với mấy người rằng: "Lão gia nhà này mắc chứng bệnh quái ác, cưỡng hòng bị hồng, cứ "ò, ẹ" nói không thành tiếng.

Hoà Thân và Khách Ngung A nghe xong lấy làm khó tâm; thầm nghĩ: "Tên Lý Thị Nghiêu này thủ đoạn vừa độc ác vừa kín kẽ".

Nghe Hoà Thân và Khách Ngung A hỏi đi hỏi lại mãi, Trương Lung chỉ có lắc đầu. Mất bao nhiêu thời gian mà chẳng thu được kết quả gì, hai người đành phải cáo từ. Trương Lung tỏ ý muốn tiễn. Lúc mọi người ra đến hàng

hiện, thấy Trương Lung nhẹ nhàng kéo áo Hoà Thân và đưa tay ra. Hoà Thân hiểu ý ngay, cũng đưa tay ra. Nhân lúc trời tối, Hoà Thân cảm thấy Trương Lung vừa giúi vào tay mình một mảnh giấy.

Trên đường về, Khách Ngưng A luôn miệng chửi rủa. Thân là võ tướng chỉ biết đánh trận, hàng ngày ít khi phải đi xa vất vả thế này, nên Khách Ngưng A càng thấy hận Lý Thị Nghiêu.

Sau khi về chùa, Hoà Thân gài cửa phòng đầu dãy mới thấp đèn ngồi đọc mảnh giấy đó. Hoà Thân thấy có mấy chữ viết nguệch ngoạc như sau:

- Muốn bắt Thị Nghiêu phải tóm quản gia trước.

Xem xong mấy chữ, mắt Hoà Thân bỗng sáng lên như vừa xua hết được mây mù. Từ hôm đó tới nay cứ đi tìm chứng cứ ở chung quanh nên chẳng được gì. Lần này quyết phải xông thẳng vào vai chính là Lý Thị Nghiêu. Theo Trương Lung, tên quản gia của họ Lý là người nắm được nhiều chuyện. Tóm được tên này thì mọi chuyện mới tỏ tường.

Hoà Thân liền cho mời Khách Ngưng A tới, cho xem mấy chữ trên mảnh giấy và nói rõ ý nghĩ của mình. Ngưng A vội hỏi:

- Làm sao mà tóm được tên quản gia? Ban ngày hăn đi khắp nơi, tối đến lại về phủ. Hạ thủ thế nào đây?

Hoà Thân suy nghĩ một lát rồi nói:

- Xem ra, chúng ta cần vào thành nghi lấy mây hôn?

Bốn người dọn vào trong thành, tìm vào một nhà trọ thật sang trọng. Hoà Thân cử Lưu Toàn và Bố Tát Nhi ra ngoài dò la tin tức về tên quản gia.

Đến ngày thứ ba thì hai người đã có tin. Quản gia họ

Tiền, tên là Hoán Sinh, một cống sinh chừng hơn năm mươi tuổi. Hoán Sinh học sau Lý Thị Nghiêu nhưng hần tình anh, nhiều mưu kế nên được họ Lý nhận là tâm phúc. Hơn chục năm nay luôn là quán gia, lo liệu về tài vụ. Quán gia là người hiểu rõ nhất vấn đề kinh tài trong phủ Lý Thị Nghiêu.

Nhưng làm thế nào mới có thể tóm được hần? Lại phải mất mấy hôm nữa hai người mới biết: Tên quán gia bị đau răng, cách mấy hôm lại phải ra phố mua thuốc. Mua xong thuốc là về ngay.

Nắm được tình hình, tính được ngày tên quán gia đi mua thuốc, Hoà Thân liền để Bồ Tát Nhị cải trang thành tên giúp việc và cứ thế, cứ thế dần thêm mấy câu... sau đó hai người liền trả phòng và lui về chỗ cũ ở ngoài thành.

Lại nói tới Bồ Tát Nhị, từ rất sớm đã chờ sẵn ở ngoài hiệu thuốc. Một lúc sau thấy Tiền Hoán Sinh thùng thảng đi tới. Hiệu thuốc và hần đã thân quen, thấy hần là thuốc đã được gói gọn gàng đưa ra. Họ Tiền cũng chẳng nhiều lời, trả tiền rồi cầm thuốc đi luôn. Hần đi thế nào đó lại đứng phải Bồ Tát Nhị ở phía trước. Thừa lúc hần đang lảo đảo, họ Bồ giật lấy gói thuốc trong tay hần rồi chuồn. Tiền Hoán Sinh thấy giữa ban ngày ban mặt, có kẻ dám cướp gói thuốc của hần, hần liền đuổi theo, vừa đuổi vừa hô:

- Bắt lấy tên cướp. Bắt lấy tên cướp!

Bồ Tát Nhị cũng chẳng cuống. Cứ từ từ rẽ trái rẽ phải, rẽ vào một ngõ hẻm rồi quay lại đứng đợi. Lát sau Tiền Hoán Sinh và mấy kẻ hậu bối đến. Họ Bồ chẳng nói chẳng rằng, phi thân lên trước gạt gục mấy kẻ theo chân. Hoán Sinh thấy thế bất lợi liền định cơ giò để biến. Nào ngờ đã bị Bồ Tát Nhị tóm được. Họ Bồ điểm huyết cho hần nằm yên rồi vác lên lưng mà chạy.

Chạy được một lúc thì về đến Phố Ninh tự. Ném hán xuống đất, họ Bó bám lại huyết cho hán. Kề ra thì hán cũng ngoan, không la hét, chỉ hỏi:

- Hào hán bắt lão phu để làm gì?

Từ phía sau, nghe có tiếng trả lời họ:

- Đáng giá lắm đấy Tiên quân gia

Tiền Hoán Sinh quay đầu lại thì thấy có hai người từ từ bước tới. Họ Tiền lên nhìn chiếc đai lưng của họ, thấy rất tinh xảo và quý giá. Nhất là ở người ít tuổi trên đai còn được gắn nhiều châu ngọc. Tiền Hoán Sinh hiểu rằng thân phận hai người này không nhỏ. Vì vậy mới bỏ dây thì đai lẽ rồi nói:

- Hai vị đại nhân, bình sinh chúng ta chưa hề quen biết, nay có gì lại ép lão phu tới đây?

Hoà Thân thấy vậy liền mỉm cười. Chờ khi hai người sống vai bên nhau, Hoà Thân mới nói:

- Tiên quân gia, ta là đại thần quân cơ đương triều Hoà Thân, vị này là Hình bộ thị lang Khách Ngưng A, chúng ta nhận chỉ của hoàng thượng tra xét việc nhận hối lộ của lão gia nhà ngươi, nên mới đưa ngươi tới đây. Ngươi không thấy thế mà sợ ư?

Lúc này họ Tiền mới vỡ lẽ và đáp lời luôn:

- Lão gia của tiểu nhân suốt đời là quan thanh liêm, chưa từng nghe có chuyện tham ô, nhận hối lộ bao giờ!

Hoà Thân liền nghiêm nét mặt, hỏi:

- Thực thế chứ? Tiên quân gia, chúng ta được hoàng thượng cử đến, ngươi là thân con lừa ưa nặng. Bay đầu trói hán lại cho ta.

Hoà Thân nói dứt, Lưu Toàn, Bó Tát Nhi đã xong lên

trời lại thành một cục, treo lên xà nhà, cho đốt lửa ở dưới. Bồ Tát Nhi nói lỏng dây buộc làm cho Tiền Hoán Sinh rơi sát lên phía trên ngọn lửa. Họ Tiền bị nóng bỏng, gào thét chẳng khác gì con lợn đang bị chọc tiết.

Hoà Thân mới cười độc, hỏi tiếp:

- Thế nào Tiền quán gia nói hay không nói?

Tiền Hoán Sinh hỗn hển hỏi lại:

- Đúng là hoàng thượng phái hai vị đến chứ?

- Cho người xem thêm vật này vậy!

Hoà Thân ra hiệu. Lưu Toàn liền lấy thanh bảo kiếm ra đưa cho họ Tiền xem. Tiền Hoán Sinh định thần nhìn kỹ thì thấy đúng, nên không còn đắn đo gì nữa, nói:

- Tiểu nhân xin khai hết, khai hết. Mong được hoàng thượng tha mạng!

Bấy giờ Hoà Thân mới để Bồ Tát Nhi cỡi trời cho họ Tiền. Tiền Hoán Sinh lần lượt kể hết từng chuyện đòi hối lộ, nhận hối lộ, ăn bớt cống phẩm của Lý Thị Nghiêu như thế nào.

Hoà Thân cho Lưu Toàn ghi chép cẩn thận và hỏi thêm:

- Tất cả những thứ đó hiện tàng giữ ở đâu?

- Trong gác xếp một căn phòng bên cạnh Lý phủ.

- Còn để ở đâu nữa không?

Tiền Hoán Sinh không dám giấu giếm một điều gì:

- Còn một chỗ nữa dưới chiếc bàn trong thư phòng họ Lý.

Trong lúc Hoà Thân đang suy tính nên xử lý Tiền Hoán Sinh như thế nào thì nghe ở bên ngoài có nhiều tiếng huyên náo. Hoà Thân, Khách Ngưng A ra cửa đứng xem thì thấy có chừng hai trăm tên lính đã vây kín chung quanh.

Có một tên phó tướng rút kiếm ra, bước tới thét lớn:

- Giết người, phóng hoả, giữ người vô cớ là các người phải không?

Hoà Thân bình tĩnh hỏi lại:

- Các người là ai mà dám làm ầm ĩ lên như vậy?

Viên phó tướng chẳng thềm ở àng, hấn vẩy tay cho quân lính ủa cả vào.

Lúc bấy giờ Bồ Tát Nhi xông lên, vung kiếm chém chết hai tên lính đứng ở hàng đầu, khiến bọn lính thấy sợ giạt cả xuống. Bất đắc dĩ, Hoà Thân phải giơ cao thanh bảo kiếm và hét lớn:

- Đây là Thượng phương bảo kiếm. Kẻ nào dám điên dại, bừa bãi?

Lời nói quả nhiên có tác dụng. Bọn lính lùi lại hết. Chúng hạ vũ khí và sụp quì cả một lượt.

Lúc này Hoà Thân mới hỏi viên phó tướng:

- Tổng đốc Lý Thị Nghiêu cử người đến phải không?

- Lý đại nhân bảo hạ quan đem binh mã đi tiêu diệt bốn tên cướp. Hạ quan không hề biết ngài là khâm sai đại thần. Mong đại nhân tha tội.

Hoà Thân cười nói:

- Việc này người không có lỗi. Nay thay mặt hoàng thượng ta lệnh cho người theo ta đến phủ Lý Thị Nghiêu bắt kẻ phạm tội.

Thế rồi Hoà Thân, Khách Ngưng A vào trong thay y phục rồi cùng đoàn người ngựa rầm rộ tiến vào thành.

Bấy giờ Lý Thị Nghiêu biết thế đã hết và vô cùng chán nản. Lúc thường họ Lý thường cho mình là người mưu sâu chí xa, hành sự chu đáo và kín kẽ. Lúc này đang bị kẹt với Hoà Thân, họ Lý bức dọc vô cùng. Lý Thị Nghiêu là người

chưa chết chưa biết sợ, nên khi quân hầu vào báo có Hoà Thân đến. Lý Thị Nghiêu quyết định phải sống mái với Hoà Thân lần cuối.

Họ Lý bình tĩnh vào thay quan phục và ngồi trên công đường chờ Hoà Thân. Khi thấy Hoà Thân và những người khác hùng hổ bước vào, họ Lý liền đi thẳng ra ngoài nghênh đón:

- Hoà đại nhân, không có việc gì quan trọng chứ? Từ xa ngàn dặm đến cái nơi hẻo lánh này thật vất vả, sao không báo trước cho một tiếng?

Hoà Thân nhìn họ Lý và nghĩ thầm: người còn dám đánh trống lảng ư? Đã thế ta cũng làm xiếc với người vậy! Hoà Thân cũng nói vài câu khách sáo:

- Lý đại nhân, Hoà Thân này phụng thánh chỉ đến bái kiến ngài đây!

- Hoà đại nhân đùa cợt gì thế. Lý Thị Nghiêu này đâu đáng để hoàng thượng phải quan tâm!

Lý Thị Nghiêu mời mọi người yên vị đầu đó, mới lại hỏi:

- Cuối cùng hạ quan đã phạm tội gì để phiền hai vị đại nhân phải đến tróc nã?

Mấy hôm nay Khách Ngưng A đã có nhiều nỗi bực trong lòng. Đến lúc này thì hết chịu nổi, mới chỉ thẳng vào mặt họ Lý mà quát lên:

- Lý Thị Nghiêu, đến lúc này mà nhà ngươi còn cố tình vờ vịt!

Đến lúc này Hoà Thân mới nghiêm giọng, nói:

- Lý đại nhân, có người hặc tội ngài trước mặt hoàng thượng, nên hai ta mới đến bắt ngài.

- Nhưng chúng có đâu?

- Có đây

Hoà Thân đưa ra một mảnh giấy trên đó ghi chẳng chịt.

Ngày x tháng x nhận của Trang Triệu Kim hai ngàn lạng bạc.

Ngày x tháng x nhận của thông phán Tố Nhi Phương A ba ngàn lạng bạc.

Ngày x tháng x nhận của tri phủ Lâm An là Đức Khởi hai ngàn lạng bạc.

Ngày x tháng x nhận của tri phủ Đông Ứng là Trương Lung ba ngàn lạng bạc.

...

Lý Thị Nghiêu xem qua rồi bỗng cười sằng sặc:

- Chi bằng vào tờ giấy này thì làm sao mà bắt được hạ quan.

Hoà Thân cười nói:

- Đương nhiên là còn những vật chứng khác. Xét ra thì ngài còn giữ lại sáu viên chân châu cực lớn, một chiếc ngà voi, một hộp chân châu bồ đào, một viên ngọc Như ý... là những cống vật mà một thuộc quốc đã cống nộp cho hoàng thượng.

- Chuyện đùa. Ngài nói vậy chứ làm gì có chứng cớ?

- Điều đó Lý đại nhân cứ yên tâm, hạ quan có ngay đây. Lưu Toàn, Bố Tát Nhi, hai người lên gác xếp của căn phòng cạnh phủ tìm xem.

Lưu Toàn, Bố Tát Nhi vâng lệnh đi ngay. Ước chừng mười tám phút sau họ trở về tay không. Lý Thị Nghiêu thấy vậy liền bật cười.

Khi Lý Thị Nghiêu biết chuyện bại lộ đã sớm đề phòng cho ngày hôm nay. Châu báu ngọc ngà đã sớm được dời về

một chỗ bí mật trong thư phong. Chỉ có họ Lý và người thiếp thứ bảy của ông ta là biết chỗ cất giấu. Nhưng có một hôm khi lấy mấy thứ đã bị Tiên Hoán Sinh phát hiện ra chỗ này. Và họ Tiên đã báo ngay với Hoà Thân.

Hoà Thân thấy họ Lý cười nhạt cũng cười, nói:

- Lý đại nhân đừng có vội mừng, chúng ta lại tìm ở thư phòng vậy.

Nghe xong, Lý Thị Nghiêu thất kinh biết mọi chuyện đã hết. lát sau, Lưu Toàn, Bồ Tát Nhi đã tìm được toàn bộ tang vật vụ án.

Thấy Lý Thị Nghiêu toát mồ hôi hạt, Hoà Thân lại cười nhạt:

- Có thể ngài lại bảo rằng ta không có nhân chứng chăng?

Nói xong liền vỗ tay mấy cái thì lập tức Đức Khởi, Trương Lung đã xuất hiện từ trong đám đông.

Thì ra khi vừa ra khỏi Phố Ninh tự, Hoà Thân đã cho mấy tên lính đi tìm Đức Khởi và Trương Lung. Hai người biết tin Lý Thị Nghiêu bị bắt, mới hết chuyện giả ốm giả câm, theo mấy tên lính đến đây.

Đến nước này Lý Thị Nghiêu chẳng biết nói gì hơn. Lúc này Hoà Thân mới nghiêm giọng:

- Bay đâu, trói phạm nhân lại cho ta.

Có mấy người đã xông lên lột mũ cởi áo và trong chốc lát đường đường một viên quan nhất phẩm bị gô lại thành kẻ tội đồ. Nhìn Lý Thị Nghiêu trong khoảnh khắc trở nên già nua, Hoà Thân đắc ý cười âm lên:

- Xưa kia Lý đại nhân cứ chê bai, làm nhục Hoà Thân này, liệu có lúc nào nghĩ đến kết cục này chưa?

Lúc này ở Lý Thị Nghiêu còn mỗi một cảm giác là thất

bại nặng nề. Nhưng vốn không phải là kẻ chỉ biết ngồi để chờ chết, nên họ Lý mới cười nhạt và nhìn thẳng vào Hoà Thân:

- Hoà đại nhân, đời còn dài mà. Biết đâu cái bộ mặt kẻ cướp của ông lại chẳng bị nghiền nát trước cả Lý mỡ kia đây!

Cho đến bước này mà Lý Thị Nghiêu còn dám cười nhạo mình, Hoà Thân giận lắm, liền ra lệnh tổng giam họ Lý vào ngục. Hoà Thân vội cùng với Khách Ngưng A viết sớ kể rõ tội trạng của Lý Thị Nghiêu gửi về xin ý chỉ của hoàng thượng để giải quyết tiếp.

Mấy hôm sau, hoàng thượng đã có lời phê gửi tới:

- "Thị Nghiêu thân là đại học sĩ, làm đến tổng đốc lại phụ an tham lam, thực trâm không ngờ tới. Nay lột bỏ chức quan, giải về kinh sư để đại học sĩ, đại khanh hội thẩm, định tội"

Hoà Thân, Khách Ngưng A lập tức phụng mệnh, áp giải Lý Thị Nghiêu lên hướng bắc. Hoà Thân cảm thấy nhẹ nhõm vì đã trả được mối thù với họ Lý. Đồng thời Hoà Thân tin tưởng sẽ được Càn Long tin nhiệm và trọng dụng hơn. Sau lúc về kinh, tương lai, tiền đồ nhất định càng thêm huy hoàng và sán lạng.

Khi Hoà Thân, Khách Ngưng A áp giải Lý Thị Nghiêu về kinh thì Càn Long đã vào cung trước đó hàng nửa tháng. Lúc đầu Càn Long định ở lại Hàng Châu để xem xét tình hình. Nhưng có đến hàng chục hôm chẳng có viên quan nào phản ánh điều gì. Càn Long thấy rằng có ở lại cũng vô ích. Một số quan viên lo lắng nhiều đến công việc ở kinh thành, lại nhận được tin họ Lý sắp được giải về. Thế là Càn Long quyết định hồi cung.

Hôm đó, nghe tin Hoà Thân đã về, Càn Long mừng lắm liền cho triệu kiến cả bốn người ở cung Càn Thanh, Càn Long cười, nói vui vẻ:

- Các khanh thật vất vả!

- Nhờ có hoàng thượng anh minh, quả đoán, chúng nô tài mới làm được như vậy, mới bắt được Lý Thị Nghiêu!

Hoà Thân lại có dịp nịnh bợ Càn Long.

- Hay lắm! Hôm nay trẫm phong cho Hoà Thân nghị chính đại thần, ngự tiền đại thần, lãnh thị vệ nội đại thần; phong Khách Ngưng A nghị chính đại thần, nhất đẳng trung dũng bá; phong Bố Tát Nhi và Lưu Toàn được đội mũ quan tứ phẩm.

- Đa tạ hoàng thượng long ân.

Cả bốn người hết sức mừng rỡ, khấu đầu tạ ân mãi. Về sau, Hoà Thân mới hỏi thêm:

- Hoàng thượng, nên xử lý Lý Thị Nghiêu như thế nào?

- Thông tri đại học sĩ, cửu khanh tiến hành hội thẩm họ Lý ngay.

Đại học sĩ, cửu khanh khi đó, trừ A Quế đang ở Hà Nam thì có Hoà Thân, Vương Kiệt, cửu khanh: Kỷ Cù, Đào Chính Tĩnh, Khách Ngưng A và Phúc Khang An.

Tùng ấy người thẩm phán, tất phải náo nhiệt lắm! Hôm đầu, các vị đại nhân không khỏi không hoài nghi về các tình tiết của Lý Thị Nghiêu. Ai nấy đều có ý riêng, sự bảo sự phải, vãi bảo vãi hay, chẳng ai thuyết phục được ai!

Hoà Thân liền quyết định thi thẩm với mấy người, hòng lôi họ đứng hẳn về phía mình. Hôm đó, trong ban quân cơ

còn lại một mình Vương Kiệt. Hoà Thân thấy có thời cơ, liền bước tới nói:

- Vương đại nhân, vụ án họ Lý kết thúc càng sớm càng tốt, chứ kéo dài ra thì chẳng hay ho gì!

Vương Kiệt vốn chẳng ưa gì Hoà Thân, cho rằng Hoà Thân có nhiều điểm không bằng Lý Thị Nghiêu, nên thường lấy đó mà chống đối. Hôm nay nghe Hoà Thân nói vậy, mới thủng thẳng đáp:

- Vội cái gì. Hoàng thượng còn chưa vội sao mình phải vội?

Ý muốn nói là Hoà Thân không nên có ý đồ khác.

Hoà Thân ngẫm nghĩ: "Sao cái thằng cha họ Vương hay chống đối mình thế không biết". Hoà Thân định bụng phải chế giễu Vương Kiệt một trận! Hoà Thân bước tới nắm tay Vương Kiệt:

- Tay của Vương huynh nhỏ nhắn và mềm mại, thực là thon thả ngọc ngà. Da dễ tựa như phấn sáp.

Vương Kiệt nghe xong, biết là Hoà Thân đang giở trò chế giễu mình đây, nên giọng nói cứ lạnh tanh.

- Tay Vương Kiệt có đẹp nhưng cũng chưa tóm được cổ họ Tiền.

Lời nói như một chiếc roi vô hình quất xuống, Hoà Thân dở khóc dở cười, phẩy tay đi thẳng.

Ngày hôm sau, mọi người lại tề tựu ở đại lễ đường để hội thẩm. Bên trái, bên phải và ở giữa căn phòng đặt ba chiếc ghế. Bảy thành viên chen nhau ngồi trên ghế. Hoà Thân quan chức cao nhất, kiêm nhiệm nhiều chức nên ngồi

ở ghế giữa. Chờ lúc mọi việc xong xuôi, Hoà Thân mới đập bàn quát lớn:

- Cho dẫn khâm phạm vào.

Lát sau, bọn sai dịch giải Lý Thị Nghiêu ra. Sau bao nhiêu ngày đi đường vất vả và giam cầm, họ Lý trông già nua và tiêu tụy đi nhiều. Râu dài, tóc bạc phơ và rối bời, chỉ còn đôi mắt là có thần như trước.

Hoà Thân hỏi luôn:

- Lý Thị Nghiêu, qua kết quả thẩm vấn lần trước, người còn gì để nói nữa không?

- Tội thần phụ ân hoàng thượng, thật đáng muôn chết.

Hoà Thân nham hiểm hỏi tiếp:

- Như vậy là người đã nhận tội?

- Đúng, tội thần đã nhận - Lý Thị Nghiêu cười nhạt rồi nói tiếp: - Nhưng có một số người còn lại hại hơn tội thần nhiều mà vẫn đứng hoàng ngôi cao để thẩm vấn!

Lời vừa nói ra mọi người đều biết ám chỉ ai, nên nhiều con mắt đổ dồn về phía Hoà Thân. Hoà Thân thấy nóng gáy, thật là khó chịu, liền đập mạnh tay xuống bàn, quát:

- To gan, người dám bôn cợt mệnh quan ngay tại công đường! Bay đâu, nhốt hẳn vào phòng giam tử tù.

Sau khi họ Lý bị dẫn đi, bảy viên quan ngồi lại bàn bạc để định tội báo lên hoàng thượng. Nhưng tranh cãi một hồi mà không ngã ngũ. Họ quyết định cùng nhau đi gặp hoàng thượng.

Cần Long triệu kiến mọi người ở cung Cần Thanh và hỏi:

- Vì sao không định được tội Lý Thị Nghiêu?

Khách Ngưng A vội tâu:

- Cái đó có gì là khó, quyết định xử chém là xong

- Không được - Phúc Khang An nói tiếp: - Hoàng thượng, họ Lý vốn là con cháu khai quốc công thần Lý Nguyên Lượng. Hơn nữa tổ mẫu của Lý còn là một chi với hoàng thái hậu nên cần phải xem xét kỹ càng hơn.

- Đúng! Hoàng thượng, thần cũng nghĩ như vậy - Kỳ Cù cũng bước lên thưa tiếp: - Thị Nghiêu là người tinh anh cứng rắn, cai trị ngoài cõi thật nghiêm minh, được coi là một đại năng thần của triều đình. Nếu cứ giết dễ dàng như vậy, thần thấy rất đáng tiếc.

Càn Long nghe xong đầu gật gật tỏ vẻ đồng ý.

Hoà Thân là người hết sức thông minh. Những điều đã nghe đã thấy chứng tỏ Càn Long không nỡ giết Lý Thị Nghiêu. Thầm nghĩ: "Thế là mình đã làm trái ý nhà vua!" Hoà Thân vội vàng tề nước theo mưa, nói:

-Hoàng thượng, theo tiên lệ ta có thể tha tội cho Thị Nghiêu được chăng?

- U!

Càn Long đứng dậy đi lại mấy vòng rồi mới nói:

- Các ái khanh nói đều có lý. Thị Nghiêu tuy mắc tội lớn. Nhưng dù sao cũng đã hết lòng hết sức với triều ta. Tổ phụ lại có công lớn với tiên hoàng nên trẫm quyết định tha tội, tước đoạt danh hiệu chuyển sang cho người em là Phụng Nghiêu.

- Hoàng thượng nhân hậu khoan ái, thực là phúc lớn cho trăm họ.

Chúng thần nghe xong lời hoàng thượng đều nói như vậy. Sau đó từng người thi lễ và cáo lui. Người cuối cùng là Hoà Thân thì bị Càn Long giữ lại nói:

- Hoà ái khanh ở lại trăm có việc quan trọng cần bàn.

Hoà Thân nghe xong vội lùi lại. Chờ cho mọi người đi khỏi, Càn Long mới chuyển giấy cho Hoà Thân, nói:

- Khanh xem đi. Đây là văn kiện gấp từ Thiểm Tây gửi về.

Hoà Thân xem xong thì kinh ngạc vô cùng.

Thì ra đó là bản tấu khẩn của Thiểm Cam tổng đốc Lặc Nhĩ Cẩn trình bày về cuộc khởi nghĩa ở Cam Túc. Nghĩa quân đã chiếm hai thành một huyện thông thẳng tới Hà Châu. Trong sớ Lặc Nhĩ Cẩn gọi là cuộc tạo phản của Điều Ni. Thực ra tình hình không đơn giản như vậy.

Cam Túc là một tỉnh lớn nhất của triều Thanh nếu không kể đến Tây Tạng. Tộc Tát Lạp sinh sống ở đây và được coi là một khu vực hành chính riêng. Người Tát Lạp theo tôn giáo Ích Lam. Mỗi một khu cư dân có một chùa Thanh Chân, một giáo trưởng chủ trì nghi lễ và truyền bá giáo lý, hình thành một giáo phường độc lập. Hàng năm mỗi giáo dân phải trích một phần thu nhập của mình nộp cho giáo trưởng gọi là nộp "Thiên khoá". Giáo dân gặp việc lành dữ đều đến xin giáo trưởng đọc kinh, trả một ít tiền gọi là "Bố thí". Thường ngày, giáo dân còn phải biếu tiền cho giáo trưởng. Giáo trưởng bằng các khoản tiền "Thiên khoá", "Bố thí" và các khoản được biếu xén khác đã bóc lột giáo dân, tích lũy tiền tài, thu mua đất đai. Lại đem số đất đó phát canh thu tô, hình thành mối quan hệ bóc lột giữa giáo trưởng với đông đảo giáo dân. Đất đai ngày càng tập trung vào tay giáo trưởng, nhiều giáo phường mới hình thành làm cho chế độ phường giáo nhỏ hẹp bị phá vỡ, ra đời những môn thần chủng giáo cao hơn, gồm nhiều giáo phường. Chế độ môn thần chủng giáo ở Cam Túc là chế độ cha truyền con nối. Vì mối quan hệ mật thiết với quan lại địa phương nên quyền

lợi của chương giáo rất lớn, như quyền sắp đặt giáo trưởng của các giáo phường trực thuộc...

Với một chế độ như vậy, sự phân hoá giàu nghèo trong tộc người Tát Lạp ngày càng rõ rệt. Đa phần người Tát Lạp bị bóc lột nặng nề, sống những chuỗi ngày vô cùng cực nhọc. Người xưa thường nói: "Quan giàu thì dân khổ". Vì vậy, từ những năm Càn Long thứ 26 ở Cam Túc đã xuất hiện một loại tân giáo luôn đối lập với cựu giáo mà chế độ môn thần từng tôn thờ. Kinh sách của tân giáo gọi là "Mão lộ", xem ra đơn giản và dễ hiểu hơn nhiều so với "Minh sa kinh" của cựu giáo. "Mão lộ" khuyên người ta tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau. Vì vậy, tân giáo được số đông người Tát Lạp nghèo khổ đồng tình và ủng hộ. Chưa đến mười năm sau, đã có đến chín phần mười dân số theo về tôn giáo. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là đòn đánh nặng nề giáng xuống chế độ môn thần. Cuộc đấu tranh sống mái nổ ra giữa cựu và tân giáo.

Người sáng lập ra tân giáo là một nhân vật có nhiều mâu sắc thần kỳ: họ Mã tên là Minh Tâm. Vốn mồ côi từ bé, suốt ngày là kẻ xin ăn. Minh Tâm là đứa trẻ thông minh xuất chúng. Năm mười một, mười hai tuổi đã trở thành thủ lĩnh của nhiều kẻ hành khất. Ban ngày thì xin ăn, đêm đến lại mò vào một số gia đình môn thần quý tộc để trộm, cắp. Một hôm do thiếu thận trọng Mã Minh Tâm đã bị môn thần cựu giáo nổi tiếng bậc nhất trong vùng Hà Châu là Mã Quốc Bảo tóm được. Minh Tâm bị treo lên xà nhà, bị một trận đòn ác độc đến rách nát da thịt, thở không ra hơi nữa và bị ném ra ngoài sườn đồi.

Nhưng Mã Minh Tâm như có thần linh cứu trợ. Cứ như vậy hôn mê suốt hai ngày hai đêm ở đó. Minh Tâm không chết rét, chẳng chết đói, dã thú cũng không dám ăn thịt.

Đến ngày thứ ba thì Minh Tâm được người tu hành qua đường cứu giúp. Từ đó Mã Minh Tâm theo chân nhà tu hành đi khắp vùng Trung Á, bạt vô âm tín. Hai mươi năm sau, bỗng một hôm thấy Minh Tâm xuất hiện trở lại, và tân giáo cũng ra đời từ đó.

Mã Minh Tâm ra sức truyền bá tân giáo, thu nạp giáo đồ. Trong số đó có ba người họ Mã tâm đắc nhất, thường gán gũ coi như tâm phúc, là: Hạ Ma Lộ Hô, Tô Tứ Thập Tam, Hàn Nhị Ca. Cả ba người đều được Minh Tâm truyền giáo tận tình. Họ cùng Minh Tâm truyền giáo khắp nơi. Đương nhiên cựu giáo và tân giáo là hai kẻ không đội trời chung. Vào năm Càn Long thứ 40, Thập nhị công tổng chương giáo là Hàn Cáp Tế câu kết với Mã Quốc Bảo với danh nghĩa là đánh kẻ "dùng yêu ngôn mê hoặc quần chúng" bắt giam và tra tấn dã man Mã Minh Tâm, cho mãi tới năm Càn Long thứ 45 mới chịu thả ra.

Cuộc sống khổ ải trong ngục tù không làm Minh Tâm nản chí. Trái lại càng thôi luyện Minh Tâm cứng rắn hơn. Minh Tâm cùng ba đồ đệ yêu dấu của mình góp tiền dựng ba ngôi lễ bái đường, thu hút nhiều đồ đệ, công khai truyền bá giáo lý nhằm chống lại sự áp bức của cựu giáo. Hành động đó càng làm cho bè lũ Hàn Cáp Tế thêm tức giận, chúng đã bàn lên với nhau một mưu kế vô cùng ác độc.

Hôm đó là ngày trai giới của Ích Lam giáo. Trước ba ngôi Lễ giáo đường của Tân giáo, người khắp bốn phương đổ về đông như trẩy hội. Không khí vô cùng náo nhiệt. Ai nấy muốn nghe Mã Minh Tâm giảng kinh thuyết giáo.

Một lát sau, từ trong đám đông có một chàng trai chừng ba mươi tuổi xuất hiện. Người này đầu quấn khăn trắng, y phục giản dị, đôi mắt trong sáng có thần, từ từ bước lên bục và lan truyền:

- Sư phó đang tỉnh toạ. Chư vị huynh đệ hãy cùng nhau đọc kinh, sau đó mới mời sư phó ra giảng giải.

Chàng trai đó chính là Hạ Ma Lô Hô - Họ Hạ nói xong thì tiếng đọc kinh đã vang lên. Hình thức tụng kinh của tân giáo vô cùng ý nghĩa, thoát đầu ai nấy cứ từ tốn mà đọc. Đến một lúc nào đó ai nấy say sưa, khoa chân múa tay như điên khùng để tỏ lòng tôn kính đối với chân chủ.

Hạ Ma Lô Hô hết lần này đến lần khác cùng mọi người đọc kinh, quần chúng thì hết sức chân thành theo chân. Mãi một lúc sau mọi người mới bình tĩnh trở lại. Hạ Ma Lô Hô thì lễ xong rồi rút lui.

Lát sau, tiếng nhạc nổi lên, Mã Minh Tâm xuất hiện trong tiếng hò reo vang dậy của mọi người. Họ Mã người tầm thước, khắc khổ, đôi mắt trong sáng không có vẻ gì đặc biệt, nhưng nó luôn cho người khác một cảm giác hãy đứng xa mà nhìn. Năm nay họ Mã đã ngoài sáu mươi tuổi. Tuổi tác để lại dấu ấn khắc khổ trên khuôn mặt người đó. Mã Minh Tâm từ từ bước lên đài và bắt đầu bài giảng.

"Chân chủ dạy rằng con người phải tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau. Phải coi nhau như anh, chị, em ruột thịt một nhà...". Mã Minh Tâm vừa bắt đầu, cả hội trường yên ắng, lắng nghe như nuốt từng lời. Giọng nói của Mã Minh Tâm dịu dàng như muốn thổ lộ hết nỗi tâm can để vượt ve, an ủi tâm của từng tín đồ.

Đột nhiên đang đến đoạn Mã Minh Tâm thuyết giáo hay nhất thì nghe có tiếng động. Minh Tâm tay ôm lấy bên ngực trái, ở đó thấy có một ngọn phi đao. Máu ứa cả tay và xối xả trào ra ngoài. Trước tình cảnh đó, tín đồ trở nên nhao nhác, Mã Minh Tâm thì loạng choạng và ngã vật xuống.

Sự thế quá ư đột ngột. Hạ Ma Lô Hô, Tô Tứ thập tam ở

dưới nghe tiếng kêu của Sư phó, nhìn lên thì đã muộn. Trong tình trạng đó. Tô Tứ thập tam nói ngay với Hạ Ma Lộ Hô: "Huynh lên đài làm cho mọi người bình tĩnh trở lại. Đệ công sư phụ về xong sẽ lại bàn tiếp".

Hai người liền xông thẳng lên đài. Nhưng vì đám tín đồ đã quá hỗn loạn, họ không sao tiến lên được. Đúng lúc đó có một người xuất hiện trên đài. Miệng nói lớn:

- Hỡi các tín đồ, đây là người của tôn giáo sát hại lẫn nhau. Mã Minh Tâm đã bị đại đồ đệ của ông ta là Hạ Ma Lộ Hô giết - Trên ngọn phi đao này có khắc tên người đó.

Hạ Ma Lộ Hô nhìn kỹ người vừa nói thì đó là cháu của Hàn Cáp Tế hiện là Hàn Tam thập bát, đầu mục của cự giáo. Thế là mọi chuyện đã rõ. Bọn cự giáo đã bầy mưu thâm độc. Giết sư phó trước rồi vấy tội sang đầu mình, thật ác độc.... Họ Hạ suy tính như vậy rồi định xông lên bắt cho được tên chó chết kia.

Nào ngờ Hàn Tam thập bát vừa nói vài câu kích động, lập tức làm cho phần lớn số tín đồ đã mất hết lý trí, họ xông tới trước họ Hạ, có mấy người đi đầu gào lên:

- Hãy bắt lấy Hạ Ma Lộ Hô!

- Đánh chết hắn đi, đồ vô sỉ!

Hạ Ma Lộ Hô bị ép đến gần ngạt thở, đang định lớn tiếng mắng mấy câu thì từ phía sau Tô Tứ thập tam đã cầm vạt áo kéo lại:

- Đại ca, chúng ta đang bất lợi, chuẩn bị thôi. Mọi việc sau này hẵng tính.

Họ Hạ định nói gì đó thì đám đông đã dồn tới. Tô Tứ thập tam vội kéo gấp ra ngoài. Bấy giờ có Hàn nhị ca cũng đến giúp sức, cả ba cố gắng xông ra ngoài.

Khó khăn lắm mới thoát được. Ba người liền sử dụng

món khinh công mà Mã Minh Tâm truyền cho, cứ thẳng hướng bắc mà đi nhanh. Đi được khoảng mười dặm, không còn ai truy đuổi nữa, họ mới dừng lại.

Đây là vùng hoang mạc, bốn bề vắng vẻ, đầy một không khí chết chóc. Tám ngôi thành cổ bị tàn phá còn tro tro ở đó. Những mảng tường xiêu, mái đổ như đang vô tình kể lại những năm tháng bể dâu trong lịch sử. Ba người ngồi nghỉ ở một góc khuất gió. Sự việc xảy ra quá ư đột ngột làm họ vẫn còn sững sờ chưa nói nên lời.

Cuối cùng thì họ Hàn đã lên tiếng trước. Trong ba huynh đệ thì người ít tuổi nhất, mới chừng đôi mươi. Hàn Nhị Cáp có nước da trắng trẻo, tư thế đường hoàng, dáng dấp của một thư sinh:

- Đại ca, nhị ca, xem ra chúng có dự mưu từ trước.

- Đúng - Tô Tứ thập tam khe khẽ gật đầu, trong miệng còn cắn một nhánh cỏ khô: - Bọn Hàn Cáp Tế mượn cơ, đưa chúng ta vào chỗ chết.

Tô Tứ thập tam năm nay gần ba mươi tuổi, nhưng đường đôi nhân xử thế thì vững vàng và sắc bén. Khi làm việc thì phân minh, rất nhiều lần còn là bộ nhớ của Mã Minh Tâm. Trong ba người thì võ công họ Tô cũng là cao nhất.

Riêng Hạ Ma Lộ Hô là trăm mặc chưa nói năng gì, còn khóc nữa! Trong ba người thì hoàn cảnh họ Hạ giống với sư phụ nhất, lại vào hội sớm, từng theo sư phụ đi truyền giáo khắp nơi, vì thế là người thương yêu sư phụ nhất. Họ Hạ cứ lẩm bà lẩm bẩm:

- Sư phụ chết thật oan uổng. Sao số phận của Người lại khốn khổ đến như vậy?

Thấy đại ca rầu rĩ như vậy, hai người cũng chẳng biết nói gì hơn!

- Huynh nhất định phải trả thù cho sư phụ.

Hạ Ma Lộ Hô buột miệng nói như vậy rồi bật dậy định đi ngay. Tô Tứ thập tam vội níu lại, nói:

- Đại ca chưa được làm như vậy. Bọn này thường câu kết với quan phủ, thế lực mạnh lắm!

- Thế huynh đến quan phủ vậy. Tố giác tội giết người của chúng với quan phủ!

Hạ Ma Lộ Hô tức giận gần như điên dại:

- Đại ca, không được đâu - Đã gọi là câu kết với nhau thì liệu quan phủ có nghe lời đại ca nữa không?

Tô Tứ thập tam vừa nói vừa đẩy họ Hạ ngồi vào chỗ cũ rồi mới nói với Hàn Nhị Ca:

- Tam đệ đi kiếm một ít củi khô. Chúng ta qua đêm ở đây. Mọi chuyện mai hẵng bàn tiếp.

Đêm đó, ba người ngủ gà ngủ gật quanh bên đống lửa!

Mờ sáng hôm sau, khi một trận gió lạnh nhẹ thổi về làm họ Tô tỉnh giấc thì đã thấy Hạ Ma Lộ Hô biến mất! Vội vàng gọi Hàn Nhị Ca và hai người suy tính cho rằng với cá tính ấy, Hạ Ma Lộ Hô tất đã tìm đến quan phủ để tranh luận!

Hàn Nhị Ca lấy làm lo ngại:

- Đại ca thực quá hồ đồ!

- Lúc này chỉ còn mỗi một cách là trở về, chờ xem động tĩnh ra sao...

Tô Tứ thập tam lên tiếng. Họ Hàn chẳng có chủ ý gì. Cả hai người đành trở về thành.

Mọi việc xảy ra đúng như dự đoán của họ Tô. Hạ Ma Lộ Hô suốt đêm trần trọc suy tính, nếu không đứng ra làm rõ chuyện này thì mình mắc tiếng xấu, còn sư phụ thì oan

uống, nhọc lòng vô ích. Hơn nữa, cả một thiên hạ to lớn thế này, chẳng lẽ không còn một chỗ nào đáng tin cậy? Nghĩ vậy rồi len lén ra đi.

Vào thành xong, họ Hạ liền tìm đến công đường Thiểm, Cam tổng đốc Lặc Nhĩ Cẩn đánh trống kêu oan. Lặc Nhĩ Cẩn là viên hôn quan ở vùng này. Chẳng thèm đọc sách rèn luyện, chỉ biết chúi mũi vào ba thứ: rượu, gái và đánh bạc. Đối với trăm họ thì ai có tiền người ấy có lý. Vừa nghe tiếng trống, hắn đã suy đoán: chắc lũ buôn bán lại đến.

Hắn cho thẳng đường và lên giọng:

- Có việc gì thì nói nhanh, hết việc thì bãi đường.

Hạ Ma Lộ Hô những tưởng Lặc Nhĩ Cẩn là một thanh thiên nên mới đem chuyện hôm qua ra nói được một phần, thì thấy Lặc Nhĩ Cẩn đập bàn quát tháo:

- Hạ Ma Lộ Hô, hôm qua ngươi vừa giết người, hôm nay còn dám đến tung bài hoả mù lừa ta. Bay đâu, lỏi hắn ra ngoài!

Quả tình họ Hạ không sao hiểu nổi. Một bầy sai dịch như lang sói xông đến, cùm lại.

Thì ra tên Hàn Cáp Tế không qua tri phủ Lan Châu là Dương Sĩ Kỳ mua xong tên Lặc Nhĩ Cẩn. Vì thế, Cẩn mới không cho họ Hạ trình bày gì thêm.

Hạ Ma Lộ Hô bị giam vào lao tử tội. Cẩn còn sai người báo tin với họ Hàn. Hàn Cáp Tế mừng vui khôn xiết, liền vội vàng đến thăm Lặc Nhĩ Cẩn. Ở trong phòng riêng, Hàn Cáp Tế to, nhỏ:

- Đại nhân, phải giết hắn đi, không để được đâu.

Lặc Nhĩ Cẩn cười hi hi:

- Sợ gì mà phải giết hắn?

- Đại nhân, ngài không rõ chứ kẻ này thường rêu rao những lời ma quái mê hoặc dân chúng, gây nhiều rối loạn, thực là hoạ lớn cho quan phủ.

Lặc Nhi Cẩn vẫn cứ thùng thảng:

- Sao ta chưa hề biết đến điều này!

Hàn Cáp Tế nghĩ thầm: "Lão này sao thế nhỉ". Đảo mắt thêm mấy cái thì hiểu ngay, Cáp Tế liền lấy mấy tờ ngân phiếu để lên bàn rồi nói:

- Đại nhân, có lẽ cứ giết đi vẫn hơn!

Lặc Nhi Cẩn thấy ngân phiếu, mắt đã sáng lên, nói:

- Ông thấy nên thế nào?

- Càng bí mật càng tốt.

- Yên tâm đi!

Nói xong, Lặc Nhi Cẩn gọi thân tín vào dặn dò một hồi, "cứ như thế, như thế...".

Đêm hôm đó, trong phòng giam tử tội tâm tối, Lặc Nhi Cẩn sai người đánh chết Hạ Ma Lộ Hô. Thật tiếc thay một trang nam nhi có gan chống trời đạp đất đã phải chết một cách oan uổng.

Lại nói tới hai huynh, đệ sau khi vào thành, qua hỏi dò thì được biết mọi người đều thấy Hạ Ma Lộ Hô vào phủ tổng đốc và không thấy ra. Hai người chờ đợi mấy hôm nữa vẫn chẳng thấy tin tức gì. Họ bàn với nhau phải tìm đến tên chó đẻ Hàn Tam Thập bát hỏi cho ra ngọn ngành.

Lúc Tô Tứ thập tam và Hàn Nhị Ca tìm được Hàn Tam Thập bát cũng là lúc hắn đang say khướt trong một quán rượu. Có nằm mơ hắn cũng không ngờ rằng hai kẻ thù của hắn lại xuất hiện ngay vào lúc này. Khi hắn cảm thấy như có một vật gì cứng cứng đang gi sát vào hông hắn thì đã

muộn. Đôi mắt căm hờn của Tô Tứ thập tam đang nhìn hẩn chăm chăm.

- Nói ngay, ai giết sư phụ của bọn tao vậy?

- Không... không được biết.

- Không biết thực chứ?

Hàn Tam Thập bát cảm thấy mũi dao chọc nhẹ vào thịt mình và có một cái gì đó nóng hôi hổi trào ra ngoài.

- Đúng là một thủ hạ của tiểu nhân đã giết.

Hàn Tam Thập bát không dám nhận tội, đành phải đối trá ra như vậy. Hàn Nhị Ca mới hỏi:

- Thế còn chuyện của sư ca thì sao?

- Cái đó... cái đó, có thể vẫn còn ở phủ tổng đốc chẳng!

Hàn Tam Thập bát ấp a ấp ứng như vậy.

Nhìn thần sắc của hẩn, biết rằng hẩn còn chưa dám nói hết, Tô Tứ thập tam liền đưa mắt ra hiệu cho Hàn Nhị Ca, lập tức mũi dao được ấn mạnh một chút nữa, rõ ràng là Hàn Tam Thập bát đau đớn đến vã mồ hôi hạt, có chiều hốt hoảng:

- Xin tha tội chết, tiểu nhân xin khai hết: Lặc Nhị Cẩn đã giết sư ca của mấy huynh. Tiểu nhân không liên quan gì!

Lời vừa dứt, Tô Tứ thập tam nghe "ung, ung" rất mạnh ở trong đầu. Hàn Nhị Ca tưởng như máu trong người đang sôi sùng sục. Nhất thời quên hết mọi chuyện và chửi ầm lên:

- Chúng mày là một lũ chó chết!

Lời vừa dứt, con dao trong tay đã vung lên đâm chết tên Hàn Tam Thập bát.

Lập tức quán rượu trở nên náo nhiệt. Thấy máu của họ

Hàn phun ra như suối, có mấy người gào lên: "Giết người, giết người rồi!" Khách khứa rời khỏi chỗ ngồi, đua nhau chạy tán loạn. Tô Tứ thập tam như người tỉnh mộng cũng kéo Hàn Nhị Ca chạy luôn.

Tin Hàn Tam Thập bát bị giết đến tai Hàn Cáp Tế - Tên này tức giận vô cùng liền chạy bổ đến chỗ Lạc Nhị Cẩn yêu cầu phải báo thù cho Hàn Tam Thập bát - Lạc Nhị Cẩn liền cử tri phủ Lan Châu Dương Sĩ Kỳ, Hà Châu phó tướng Tân Trụ lo xét vụ án này.

Nghe nói Dương Sĩ Kỳ và Tân Trụ đến, Hàn Cáp Tế liền cho chuẩn bị hai căn nhà ở gần Tuần Hoá, một là Bạch Trang, một là Đài Bảo, vật chất chu cấp đầy đủ không thiếu một thứ gì. Còn Dương Sĩ Kỳ và Tân Trụ là cùng giuộc với Hàn Cáp Tế. Vừa tới nơi chúng đã bố lệnh:

- "Tân giáo dùng lời lẽ yêu ma mê hoặc dân chúng, tụ tập náo loạn, gây rối lòng người dẫn đến thù hận, cướp đoạt và giết chóc. Những loại người như Tô Tứ thập tam, Hàn Nhị Cá là những độc tố trong tân giáo. Để duy trì sự tôn nghiêm của đế quốc Đại Thanh, trị an các miền, ổn định lòng dân, bản phủ hạ lệnh nghiêm cấm tân giáo, bắt đầu mục tân giáo các nơi trị tội".

Lệnh ban ra coi như quan phủ đứng hẳn về phía cựu giáo, hòng trấn áp tân giáo. Nhất loạt bọn môn thần cựu giáo xuất đầu lộ diện hứa với quan phủ, trấn áp tân giáo.

Dương Sĩ Kỳ, Tân Trụ còn cho họa hình hai người dân ở khắp nơi, tìm cách truy nã. Qua hàng loạt những sự kiện trên, giáo đồ tân giáo mới hiểu rõ bọn cựu giáo câu kết với quan phủ để gây chuyện. Hạ Ma Lộ Hô không giết Mã Minh Tâm. Chính là bọn môn thần cựu giáo đã giết chết vị thánh truyền giáo này. Thế là giáo đồ tân giáo các nơi hò nhau tổ chức lại, tiến hành đấu tranh với bọn cựu giáo.

Lại nói đến Tô Tứ thập tam và Hàn Nhị Ca nay đây mai đó trốn tránh khắp nơi, may nhờ được giáo đồ tân giáo che chở mới bình an vô sự.

Mấy hôm sau đó, tình hình biến hoá có lợi cho tân giáo. Dương Sĩ Kỳ lập tức phải bàn với Tân Trụ: Muốn bắt được Tô và Hàn phải làm cho hai người xuất đầu, lộ diện. Chúng liền hạ lệnh khám xét gia thất Mã và Hạ, toàn bộ gia quyến bị bắt sạch. Ngược lại, điều đó càng như lửa đổ thêm dầu, càng làm cho giáo đồ tân giáo phấn nộ. Hôm đó, Tô và Hàn liền triệu tập các đầu mục tân giáo để bàn đối sách:

- Các vị huynh đệ, đạo nghĩa sư phụ sáng lập, trợ giúp những người cùng khổ chúng ta, dạy ta những điều đạo nghĩa, lòng từ bi chân chính, để được hưởng phúc của chân chủ. Nay lũ môn thần cựu giáo câu kết với quan phủ, giáng đòn nặng nề vào tân giáo: bức hại, giết sư phụ, sư huynh. Nay còn lòng bất hai ta và các đầu mục. Hỡi các huynh đệ, chúng ta phải làm gì đây?

Tô Tứ thập tam đứng giữa mọi người. Giọng nói xúc động và khẳng khái.

- Giết hết lũ quan lại chó má ấy đi!
- Báo thù cho sư phụ, sư huynh.

Nghe Tô Tứ thập tam nói xong, đám người bùng bùng khí thế reo hò.

Bấy giờ, Hàn Nhị Ca liền đứng dậy nói:

- Các huynh đệ, "quan bức dân phản". Ngày nay quan phủ câu kết với bọn môn thần cựu giáo, đàn áp chúng ta nhiều lắm, bức chúng ta vào chỗ chết, tuyệt đường sống của chúng ta. Ngồi chờ chết không bằng xông ra mà đánh, giết bằng hết chúng nó, có hay hơn không?

Lời vừa dứt, cả hội trường nhao nhao hưởng ứng. Ai nấy

chung một quyết tâm: không thể chờ chết. Giương cờ khởi nghĩa, đấu tranh đến cùng với bọn chúng.

Tô Tứ thập tam cũng cảm thấy toàn thân hừng hực, liền lên giọng nói to:

- Hỡi các huynh đệ, nếu đã nhất trí như vậy thì chúng ta cùng nhau khởi nghĩa giết cho hết chúng đi.

Lời vừa dứt, ai nấy vỗ tay rầm trời. Đương nhiên họ Tô được đưa lên làm lãnh tụ. Tô Tứ thập tam nhận lời và lập tức nói với các đầu mục:

- Nếu đã quyết giương cờ làm phản thì mong các huynh đệ ai về chỗ ấy, cùng với giáo đồ của mình, đêm nay kéo về đây tập hợp. Nhớ phải mang theo vũ khí.

Đúng đêm hôm đó, có hơn ba ngàn giáo đồ tay cầm vũ khí, nông cụ kéo về tụ tập. Tô và Hàn đều cảm thấy phấn khởi. Tô Tứ thập tam bước lên đài cao nói chuyện:

- Chư vị huynh đệ, nay bọn môn thần cựu giáo câu kết với quan phủ bức huynh đệ chúng ta vào chỗ chết, xin chư vị huynh đệ cho hay, chúng ta có nên ngồi yên chờ chết hay không?

- Không thể như vậy! Quyết không thể như vậy!

Đó là tiếng gào thét của các tín đồ đứng ở phía dưới:

- Tốt! Vậy hôm nay ta tuyên bố, chính thức làm phản, báo thù cho giáo chủ, cho sư huynh.

P phía dưới lại ầm ầm tiếng vỗ tay và hoan hô. Chờ cho đám đông yên lặng, Tô Tứ thập tam ra lệnh:

- Kể từ hôm nay chúng ta thống nhất hành động. Nay ra lệnh: Quân chia làm hai, một nửa theo ta đi đánh Bạch Trang, một nửa đi đánh Đài Bảo. Sau đó lại tập hợp bàn kế sách tiếp.

Nhân lúc trời tối hôm đó, nghĩa quân chia làm hai lộ, một theo họ Tô, một do họ Hàn cầm đầu tiến đánh Bạch Trang và Đài Bảo.

Khi đó ở Bạch Trang, các vị đang vui vẻ trong phòng khách. Hôm nay Hàn Cáp Tế bày tiệc chúc mừng Dương Sĩ Kỳ và Tân Trụ. Tân Trụ trong lúc say sưa đã cho thân binh truyền lệnh: đêm nay, binh tướng nhất loạt được say sưa thoải mái để ăn mừng.

Đúng vào lúc mọi người đang say sưa náo nhiệt, Tô Tứ thập tam dẫn mọi người xông vào. Một tên lính còn tỉnh, sớm đã nhận ra đoàn người, liền chạy lên phòng khách cấp báo:

- Báo, báo cáo, người ngựa đang đánh tới.

Khi đó người nào cũng ngà ngà say. Dương Sĩ Kỳ mơ màng nghe tên thân binh báo, đã lên tiếng:

- To gan, làm gì có chuyện đó? Làm gì có kẻ nào dám xâm phạm lão gia?

- Dương nhiên là có đây. Ta đến đây!

Dương Sĩ Kỳ vừa nói dứt, thì nghe bên ngoài có người nào đó quát như vậy. Họ Dương kinh hoàng, ngẩng mặt nhìn lên đã thấy Tô Tứ thập tam đưa người xông vào. Bấy giờ chủ khách trong tiệc rượu đều tỉnh, nhưng xem ra đã muộn rồi. Nghĩa quân đã khống chế tất cả. Tân Trụ tỏ ý chống lại thì họ Tô, người có nhiều thù hận, đã kịp xông tới, lấy kiếm chặt làm hai khúc. Những người còn lại đều im, ngoan ngoãn chịu trói làm tù binh.

Lại nói tới lộ quân kia vì Tân Trụ vắng mặt nên quân lính như rắn không đầu. Hàn Nhị Ca và nghĩa quân chẳng phải đánh cũng lấy được Đài Bảo.

Sau đó, hai quân lại hội hợp. Tô Tứ thập tam hạ lệnh

chém đầu Dương Sĩ Kỳ, Hàn Cáp Tế, rồi chấn chỉnh hàng ngũ quyết định hôm sau nghĩa quân sẽ tiến đánh Dương Hà Châu.

Hà Châu tuy có nhiều tinh binh canh giữ. Nhưng vì lâu ngày binh an vô sự nên quân lính đâu còn sức chiến đấu nữa! Suốt ngày họ chỉ biết say sưa và hưởng lạc, nên vừa nhìn thấy nghĩa quân họ đã sớm phủ phục, không dám chống cự. Vì thế Hà Châu thất thủ.

Mãi tới lúc này, Thiểm Cam tổng đốc Lặc Nhĩ Cẩn mới hay tin. Lúc này vị quan hồ đồ không thể tri hoãn được nữa, một mặt cho quân đội của tỉnh tiến công dẹp loạn. Mặt khác nhanh chóng dâng sớ lên Càn Long. Trong sớ kể rõ tính chất nghiêm trọng của nghĩa quân, sự phản kích mạnh mẽ của quân lính, đồng thời xin Càn Long cấp tốc cử quân hiệp trợ.

Khi tờ sớ cấp báo đến tay Càn Long thì thế trận đã mở rộng tới Lan Châu. Càn Long ruột rối như tơ vò đã quát mắng Lặc Nhĩ Cẩn làm nhờ việc. Càn Long hạ lệnh cho Lặc Nhĩ Cẩn phải ra sức chặn đứng nghĩa quân, lập công chuộc tội. Mặt khác còn định triệu gấp A Quế từ Hà Nam xa xôi quay về, sai A Quế đi trấn giữ Lan Châu. Nhưng như vậy công việc thuỷ lợi, đắp đê ngăn đập đang hết sức khẩn trương trên sông Hoàng Hà thuộc vùng Hà Nam chưa biết giao phó cho ai. Trong lúc thiếu chủ soái, Càn Long suy đi tính lại sức nhờ đến Hoà Thân. Qua việc xử lý án Lý Thị Nghiêu, Càn Long rất hài lòng nhận định Hoà Thân là người vừa dũng vừa mưu, những muốn cử Hoà Thân giữ chức tổng đốc Lương Quảng, sau vì không muốn xa nhau nên lại triệu về. Lúc này lại có cơ hội để thử tài Hoà Thân về mặt quân sự, mới cho xem bản sớ và quan sát phản ứng của Hoà Thân.

Sau lúc xem xong bản sơ của Lặc Nhĩ Cẩn, Hoà Thân nói với Càn Long:

- Hoàng thượng, nô tài thấy phải nhanh chóng cử quân đi trấn áp. Cổ vũ cự giáo, tiêu diệt tân giáo mới là thượng sách.

- U! - Càn Long hết sức hài lòng. Suy nghĩ của Hoà Thân hợp với suy nghĩ của hoàng thượng. Vì thế Càn Long mới mừng rỡ nói tiếp: - Hoà ái khanh, trăm thực không nhầm về khanh. Nay A Quế đang ở tận Hà Nam chưa thể về kịp. Triều đình đang thiếu chủ soái, trăm muốn cử khanh ra đó, khanh thấy thế nào?

- Việc này...

Hoà Thân nghe xong, giật bắn người. Thực tình mà nói từ bé đã ăn trắng mặc trơn, đâu có hiểu được việc quân sự là thế nào? Ngày thường đi học cũng chỉ biết có học văn viết chữ, trau dồi đạo đức, tính cách nho nhã, chứ có hiểu đâu là binh đao xe ngựa, chém giết ngoài trận tuyến.

Thấy Hoà Thân dăm chiêu suy tính lại tưởng là sợ nên Càn Long mới nói thêm:

- Hoà ái khanh, từ xưa bỏ văn theo võ, các bậc nho tướng phong lưu từng đã có. Lẽ nào khanh lại không dám đảm đương?

Nghe xong, Hoà Thân như người sực tỉnh, vội vàng thưa:

- Hoàng thượng, không phải nô tài không dám, mà xưa nay chưa từng dính vào việc quân, liệu lúc lâm trận, điều binh khiển tướng có gì là trở ngại.

- Khanh yên tâm, trăm đã lo cả cho khanh rồi.

Càn Long vừa nói vừa đưa giấy cho Hoà Thân. Đó là bản thảo lời thánh chỉ. Ở đó ghi: điều Tây An để đốc Mã Bưu cùng hai ngàn quân, Tây Ninh trấn phó tướng Cống Sở Đạt

Nhì dẫn một ngàn quân đến Tam Túc; Ninh Hạ, Tây An chuẩn bị một ngàn quân chờ lệnh điều động.

Càn Long lại cười và nói tiếp:

- Trẫm còn lệnh cho Phúc Ninh, Thái Bùi Anh A, Minh Sơn A Lan Bảo thị vệ cung Càn Thanh cùng đi với khanh để hiệp trợ trị quân, khanh thấy thế nào? Vài hôm nữa trẫm còn cử Ngạch Phụ La Vượng Đa Nhĩ Tế, thị vệ nội đại thần Hải Lan Sát, hộ quân thống lĩnh Ngạch Lâm Bảo cùng hai ngàn quân kinh thành tinh nhuệ, vũ khí tối tân ra chi viện cho.

Với sự sắp xếp như vậy của Càn Long, Hoà Thân thấy không thể từ chối được nữa, liền quỳ xuống, nói:

- Đa tạ hoàng thượng ưu ái. Nô tài lĩnh chỉ và nhất định không phụ sự uỷ thác của hoàng thượng.

- Tốt lắm! - Giọng Càn Long trở nên nghiêm túc hơn: - Khanh chuẩn bị chu đáo để ngày mai trẫm tiễn khanh lên đường.

Hoà Thân tạ ân rồi cáo lui. Đêm đến lòng dạ vẫn không yên, Hoà Thân cứ bồn khoăn, lo lắng. Trương Nhị thấy vậy muốn hỏi cho rõ ngọn ngành. Hoà Thân đành phải nói mấy câu cho qua chuyện. Trương Nhị bắt đầu núng nịu:

- Đường xá xa xôi vất vả - Lão gia lại đau chân. Tiện thiếp quyết đi cùng lão gia vậy!

- Nói lung tung! Đi làm gì? Đó là đánh nhau.

- Đánh nhau thì đánh nhau sợ gì. Được theo lão gia thì thiếp chẳng có gì phải sợ.

Lời nói làm cho Hoà Thân vô cùng cảm động. Thực ra đến đó cũng rất nguy hiểm. Trương Nhị đã quyết như vậy kể cũng hay, có thêm người thì càng tốt! Hoà Thân đã bằng lòng

Hôm sau, Hoà Thân lên đường cùng Phúc Ninh, Thái Bùi Anh A, Minh Sơn, A Lan Bảo cùng năm trăm lính chiến. Càn Long đưa tiễn ra ngoài Ngọ Môn. Hoàng thượng dặn dò Hoà Thân phải thận trọng. Lúc lâm trận càng phải tỉnh táo.

Hoà Thân đến Tây An thì nghĩa quân đã vây khốn Lan Châu liên ba hôm nay. Sau khi chiếm được Hà Châu, Tô Tứ thập tam cùng nghĩa quân tiến suốt ngày đêm vượt sông Thao đến gần Lan Châu. Nghĩa quân chặt đứt cầu nối qua sông Hoàng Hà nhằm ngăn quân Thanh đến chi viện. Nghĩa quân vây thành mà không đánh. Ngày nào cũng cho quân gõ chiêng đánh trống khiêu chiến nhằm đe dọa thủ tướng là Cam Túc bố chánh sứ Vương Đình Tấn.

Hôm đó, Tô Tứ thập tam lại cho quân khiêu chiến ở dưới thành. Vương Đình Tấn chịu không nổi liền cho năm trăm quân ra ngoài thành nghênh chiến. Bên phía nghĩa quân là Hàn Nhị Cá. Quân trong thành vốn là con em Bát Kỳ, mấy năm nay chỉ chơi không, chưa bao giờ sờ đến súng thật đạn thật, nên chỉ qua mấy hiệp, Hàn Nhị Cá đã chém tướng đối phương, năm trăm quân đưa bị giết đưa bị bắt, số nhỏ còn lại co giò tháo chạy. Sợ nghĩa quân thừa thắng xông vào thành, Vương Đình Tấn liền cho đóng chặt cầu treo.

Trận đầu thất bại. họ Vương không ngớt lời chửi mắng. Từ hôm Lan Châu bị vây, Lặc Nhĩ Cẩn lấy cơ điều binh khiển tướng và chạy thắng đến Tây An. Một mình họ Vương phải xoay sở cùng với ngôi thành trợ trợ. Trong lòng thì ôm hận nhưng ngoài mặt vẫn phải làm vui. Họ Vương không phải con nhà võ, chuyện cầm quân đánh trận càng mù tịt, lòng dạ chán ngán quay về phủ ngồi chờ chịu trời.

Phu nhân của họ Vương là Lý thị thấy phu quân rầu rĩ liền bước ra khuyên nhủ:

- Lão gia, hà tất phải như vậy! Phu nhân phải bảo trọng. Thách đánh không được thì hàng quách đi cho xong!

- Nói bừa! Hàng thế nào được. Triều đình lại không xé xác ra ấy à?

- Chà, sợ cái gì mới được chứ? Lặc Nhi Cẩn có thể bỏ chạy, còn chúng ta thì không được hàng sao? Hắn đã vậy thì liệu đến lúc đó còn dám nói gì nữa không!

Họ Vương thấy phu nhân mình nói cũng có lý, nhưng rồi lại nghĩ: "Không được. Hàng rồi thì liệu nghĩa quân có tha cho không?

- Điều đó thì phu quân khỏi phải lo. Hồi ở Lan Châu, gia thuộc của Mã Minh Tâm được chúng ta tha hết. Chắc chắn lần này họ phải tha phu quân.

Vương Đình Tán lại trầm ngâm suy nghĩ về lời nói của Lý thị, thì bỗng nghe tiếng pháo vang động tự bên ngoài. Mấy hôm trước Tô Tứ thập tam chưa dám đánh thành vì chưa nắm được tình hình hư thực. Nhưng qua trận đánh sáng nay mới tính toán lại. Nhân cướp được mấy khẩu pháo ở Hà Châu nên mới quyết định nổ súng, phá thành.

Thành Lan Châu vốn được xây dựng từ lâu, không còn được bền vững như trước. Mới bắn có vài loạt pháo mà xem ra tường thành đã sắp đổ! Trong khi đó, Vương Đình Tán đã hạ quyết tâm đầu hàng!

Đến khi nhìn thấy cờ trắng cắm trên mặt thành, Tô Tứ thập tam mới cho ngừng bắn. Một lát sau, cửa thành mở toang, Vương Đình Tán cùng thủ hạ kéo ra dâng nộp ấn tín. Tô Tứ thập tam liền cho quân trói gô tất cả lại, mặt khác đưa quân vào thành. Rất nhiều giáo đồ tân giáo ở trong thành hay tị nê nức kéo ra nghênh đón. Tô Tứ thập tam

không mất một giọt máu tổn một mũi tên chiếm được thành Lan Châu như vậy đó.

Tin tức truyền đến Tây An vừa lúc Hoà Thân cũng vừa tới nơi. Hoà Thân liền cho mời chư tướng, cùng Thiểm Tây tuần phủ Tất Nguyên họp bàn kế sách.

Trong nhiều lĩnh vực, thường ngày Hoà Thân vốn là người đĩnh đạc, giỏi ăn khéo nói. Nhưng lại mù tịt về việc quân nên Hoà Thân cứ phải thăm dò cao kiến của mọi người.

- Theo ý thuộc hạ, nên tấn công ngay. Lan Châu là ngôi thành trợ trợ, nghĩa quân là lũ người ô hợp, cứ đánh mạnh là tan như bong bóng xà phòng.

Phúc Ninh là người đầu tiên đứng dậy. Giọng nói thật khích động và khăng khải. Tất Nguyên thì cẩn thận hơn:

- Lan Châu tuy trợ trợ, nhưng bốn bề đều có núi có sông, hạ được cũng không phải dễ. Nên thận trọng vẫn hơn!

- Theo ý hạ quan, án binh bất động là tốt nhất. Chờ khi A Quế đại nhân đến hẵng bàn tiếp.

Hải Lan Sát nói như vậy. Ông ta không hề nghĩ tới chuyện phải giữ sĩ diện cho Hoà Thân. Nói như vậy bằng coi như Hoà Thân bất lực trước tình trạng này. Hoà Thân cảm thấy không vui.

Thực ra thì cũng chẳng trách được, người như Hải Lan Sát xuất thân là võ tướng, hơn hai chục năm vào sinh ra tử, bằng máu và nước mắt đổi lấy quan phục. Xét về thân phận một quân nhân, về phẩm hạnh một con người thì có gì đáng để Hải Lan Sát phải khâm phục một người như Hoà Thân? Với tính cách của mình, nói vậy là Hải Lan Sát đã giữ sĩ diện cho Hoà Thân rồi đó.

Nhưng Hoà Thân lại không nghĩ như vậy, đang định trút hết nỗi bực dọc ra ngoài thì bỗng lại nghe có người lên tiếng:

- Theo ý tiểu nhân, ta nên chia quân ra thành nhiều lộ. Một lộ phục trên những con đường thông đến Lan Châu, ngăn cản toàn quân ngoại viện. Một lộ vây khốn Lan Châu mà không đánh. Bên địch phần lớn là dân chúng, hễ rồi rãi là tất loạn, chẳng cần đánh cũng tan!

Lời nói vừa dứt, ai nấy đều thấy thoả đáng. Nhìn kỹ thì đó là một chàng trai chừng hơn ba mươi tuổi đứng ngay phía sau Tất Nguyên. Người này mặt mũi thanh tú, dáng dấp như một thư sinh, nói giọng của người Giang Nam.

Hoà Thân hỏi Tất Nguyên:

- Người này là ai?

Tất Nguyên đáp:

- Đó là Giang Tô cử tử Hồng Lượng Cát, một thủ hạ của hạ quan.

- U! Nói hay lắm - Hoà Thân có lời khen ngợi, sau đó hắng giọng vài lần rồi mới nói tiếp: - Ta phụng chỉ ý hoàng thượng, cầm ấn soái xuất chinh, tất phải một lòng liều chết để tận trung, lấy thành cướp trại tiêu diệt kẻ thù. Mong chư vị đồng tâm hiệp lực cùng ta. Còn như có kẻ nào, ăn nói bừa bãi, làm rối lòng quân thì ta quyết không tha!

Giọng Hoà Thân trở nên lạnh lùng. Miệng thì nói nhưng mắt lại nhìn sang phía Hải Lan Sát.

Hải Lan Sát đầu vẫn cúi xuống như cũ. Hoà Thân lâm tưởng mình đã trấn áp được các tướng, nên tiếp tục ra lệnh:

- Hôm nay bản soái đã có chủ ý, quyết định cử Hải Lan Sát với hai ngàn quân lập tức lên đường tấn công Lan Châu. Không được chậm trễ dẫn tới sai lầm.

Hải Lan Sát cho rằng Hoà Thân đang muốn chinh đốn mình đây, vì vậy lên tiếng luôn:

- Hoà đại nhân, hôm qua thám mã báo tin, hiện Lan Châu và vùng phụ cận đang có mưa bão. Nước sông Thao dâng cao và chảy xiết, đường sá ngập trong bùn nước. Quân ta từ xa đến, khí hậu không hợp thì làm sao mà kịp thời được.

- Ông nói gì? - Hoà Thân biến ngay sắc mặt: - Ông dám vi phạm quân lệnh? Trời quang mây tạnh, ông lại dám nói không là mưa bão ư?

Lời chưa dứt thì tiếng sấm ầm ầm từ xa vọng tới, hình như mưa bão từ Tây An đang đến gần. Hoà Thân liền thay đổi ý:

- Dù có mưa cũng phải đội mưa mà tiến. Người xưa nói: "Nuôi quân ngàn ngày để dùng quân một giờ". Hải Lan Sát, ông chịu ơn sâu của hoàng thượng, lẽ nào mới vất vả một chút mà đã từ nan ư?

Hải Lan Sát biết rõ Hoà Thân quyết tâm trừng trị, nên nói nhiều chỉ càng thêm bất lợi, nên đành lĩnh mệnh đi ngay.

Hải Lan Sát đi khỏi, giọng Hoà Thân mới dịu đi hơn:

- Hôm nay chỉ bàn đến đây. Mọi người về nghỉ, chờ tin vui của Hải Lan Sát.

- Đại nhân, nên cử một đạo quân khác chi viện cho Hải tướng quân. Nếu không, cô quân tiến sâu là phạm điều tối kỵ của binh pháp.

Thấy chúng tướng không nói năng gì, Hồng Lượng Cát mới xen vào một câu.

Hoà Thân nghe xong rướn mày, đẩy vé xem thường:

- Người hiểu binh pháp ư, Hải tướng quân từng xông pha trăm trận đâu có sợ lũ dân đen kia. Cả ta và người cứ yên lặng mà chờ tin tốt lành.

Hồng Lượng Cát còn định nói nữa, nhưng đã bị Tất Nguyên ngăn lại. Các tướng lĩnh biết rõ mười mươi là Hoà Thân muốn giết chết Hải Lan Sát, nhưng ngại vì ông ta là chủ soái, nên ai nấy đành chỉ thờ dài, lo giữ lấy thân.

Lại nói đến Hải Lan Sát dẫn hai ngàn quân lên đường. Ngày đi đêm nghỉ, mất hai hôm thì đến gần sông Thao. Ở đây mưa bão đang hoành hành. Hải Lan Sát cùng chúng tướng sĩ không bị ướt như chuột lột thì cũng ngã bệnh do những cơn gió lạnh từ hướng tây bắc thổi về như trăm ngàn lưỡi dao cắt da cắt thịt.

Về mùa khô, sông Thao vốn chẳng to tát gì đâu. Nhưng nay mưa gió suốt ngày, nước sông dâng lên, mặt nước mênh mang trông thật hùng vĩ.

Trên mặt sông không hề có một chiếc thuyền nào. Hải Lan Sát cho quân đi kiếm thuyền. Nặng có nhẹ có phải hàng nửa buổi mới trưng dụng được mười chiếc thuyền bé xíu. Đến trưa, đại quân tập hợp dưới mưa lo chỉnh đốn, ăn qua quýt vài miếng lương khô lạnh buốt và nhân lúc mưa ngớt được một phần liên chia nhau ngồi thuyền vượt sông.

Bên này thì Hải Lan Sát gắng sức cho quân vượt sông còn bên kia, Tô Tử thập tam liên cùng với Hàn Nhị Ca đang bàn mưu tính kế sau khi nắm được tin:

- Mưa liên miên thế này chính là trời giúp chúng ta. Nhân lúc quân Thanh còn mải vượt sông, ta nên xuất kỳ binh đánh kẻ chưa kịp chuẩn bị, tiêu diệt chúng ngay bên bờ sông, thì sao?

Hàn Nhị Ca luôn luôn có ý chủ động xuất kích.

- Tam đệ, tốt thì tốt đấy, hiểm nổi quân ta quá ít. Hôm trước Hà Châu có thư đến, cho biết là Tây Ninh trấn phó tướng là Cống Sở Đạt Nhĩ đang muốn vây khốn Hà Châu.

Nếu như Hà Châu thất thủ thì Lan Châu, một ngôi thành trơ trọi cũng khó mà giữ được. Nên ta phải chú ý đến mặt sau, vạn nhất...

Hàn Nhị Ca hỏi lại như có ý thăm dò:

- Thế ý nhị ca định thế nào?

- Chúng ta chỉ nên cử một ngàn binh mã đến gần sông Thao, tập kích số quân Thanh vừa lên bờ, hòng nhanh chóng đập tan nhuệ khí của chúng, không để chúng có thể bao vây Lan Châu. Sau đó, chúng ta dời đại bộ phận binh lực vào Long Vĩ Sơn, Hoa Lâm Sơn thuộc phía tây nam chuẩn bị điều kiện đối phó lâu dài với quân Thanh.

- Đến những nơi như Long Vĩ Sơn, Hoa Lâm Sơn liệu có ổn không? Hơn nữa binh lực rút đi thì giữ Lan Châu sao được?

- Huynh đã cho người đi xem tỉ mỉ, Long Vĩ Sơn, Hoa Lâm Sơn ở ngoài thành phía tây nam, từ trên cao có thể bao quát chung quanh, thẳng đến thành Lan Châu. Thế đất rất hiểm, đường độc đạo chỉ đủ để một người một ngựa đi qua. Là nơi có thể cố thủ lâu dài. Còn như Lan Châu nếu không giữ nổi thì cho mất luôn! Một toà thành trơ trọi rỗng không thì làm nên trò trống gì?

Hai người bàn định xong thì Hàn Nhị Ca điểm xong một ngàn binh mã, phóng thẳng đến sông Thao. Từ xa đã nghe tiếng quân Thanh chửi rủa, tranh giành để vượt sông. Những trận mưa liên hồi làm cho mặt sông như có một lớp sương khói bao phủ, chỉ cách nhau mấy bước đã chẳng trông thấy gì. Thế là đạo quân mới xuất hiện cứ như không! Mãi tới khi họ tiến sát đến chỗ quân Thanh, Hàn Nhị Ca mới gào lên àm lệnh, cả ngàn người hùng dũng xông thẳng vào lũ quân đã sang sông.

May sao Hải Lan Sát đã có chuẩn bị. Hai trăm tinh binh cho sang sông trước làm quân mai phục. Sau đó, các đoàn người ngựa khác mới tiếp tục sang sông. Cho đến nay phần lớn binh sĩ đã vượt sông an toàn. Hải Lan Sát yêu cầu từng người tay không được rời dao, luôn luôn cảnh giác với những cuộc tập kích của kẻ thù. Quả nhiên lúc này hai bên đã đụng nhau.

Quân Thanh không hề nao núng. Dưới sự dẫn dắt của hai trăm tinh binh, tất cả rút dao ra ứng chiến. Hai quân lập tức xông vào nhau, xoắn xuýt lấy nhau. Tiếng hò reo, tiếng hô sát thác, tiếng binh đao hoà quyện vào nhau, đắm chìm trong tiếng mưa rơi và được sóng và gió đưa tíu ra xa!

Tuy có chuẩn bị nhưng quân Thanh vừa từ xa tới, thủy thổ chưa hợp nên sức chiến đấu đã giảm sút đi nhiều. Sau trận đầu tiên, xem chừng quân Thanh đã yếu thế! Tuy vậy, quân lính vẫn còn trụ được nhờ vào quân số đông hơn, lại liên tiếp có người từ phía sau sang sông chi viện. Về phần Hàn Nhị Cá thấy hết thuyền nọ đến thuyền kia liên tiếp vượt sông, chẳng rõ địch quân nhiều hay ít nên không dám ham đánh. Hơn nữa nhìn thấy quân Thanh thương vong khá nhiều, tin rằng đã hoàn thành được mục đích nên mới cho đánh trống thu quân.

Nhìn thấy nghĩa quân tự động rút lui, Hải Lan Sát cũng không cho quân truy đuổi. Lúc này hai ngàn người ngựa đều đã vượt sông. Hải Lan Sát cho quân nghỉ ngơi và chỉnh đốn. Quân lính đã chết mất hơn hai trăm người. Thực là khó khăn lắm cơn mưa mới dần dần ngớt hạt. Hải Lan Sát lại đốc thúc số quân lính đã mệt mỏi đến rã rời lại tiếp tục lên đường. Khi còn cách Lan Châu chừng hai mươi dặm, họ đã cho quân dừng lại trong một ngôi miếu hoang, coi như đã tìm được một nơi tạm thời tránh mưa tránh gió!

Đêm đó, Hải Lan Sát sợ quân khởi nghĩa tập kích bất ngờ, nên truyền lệnh cho quân sĩ phải canh phòng cẩn mật và được luân phiên cởi áo nghỉ ngơi. Còn Hải Lan Sát thì lúc nào cũng giáp trụ sẵn sàng, cùng với tổng binh Đồ Khâm Bảo bàn mưu tính kế.

Đồ Khâm Bảo vốn người Sơn Đông, con nhà võ xuất thân, vốn nổi tiếng là kiêu dũng trong đám quân Thanh, từng nhiều năm theo chân Hải Lan Sát nam chinh bắc chiến. Nhưng do tính tình quá ư thẳng thắn, nên đã có hơn mười năm giữ chức tổng binh mà vẫn chưa được cất nhắc lên!

Hải Lan Sát chỉ vào tờ giấy phác thảo sơ đồ của thành Lan Châu và hỏi Đồ Khâm Bảo:

- Nói xem, ngày mai chúng ta có thể tấn công vào chính diện được không?

- Tướng quân, thời tiết thế này e một sáng một chiều chưa thể tạnh ráo được đâu. Quân ta vất vả từ xa kéo đến, thủy thổ không hợp, phần lớn mắc bệnh cảm hàn, nếu cho tấn công ngay thì e hiệu quả không nhiều!

- Ừ! - Hải Lan Sát thở dài và khi nghe tiếng mưa rơi, cùng những tiếng rên la của binh sĩ, mới nói tiếp: - Chưa biết thực lực của đối phương, đã đưa quân đi xa là phạm vào hai điều tối kỵ trong binh pháp. Nếu cứ vẫn tấn công thì một là hao binh tổn tướng, nặng hơn nữa là toàn quân sẽ bị tiêu diệt.

Đồ Khâm Bảo nói luôn:

- Chúng ta cứ nghỉ ngơi chỉnh đốn vài hôm nữa rồi hẵng bàn.

- Ta cũng chỉ muốn thế, chỉ tiếc là tên Hoà Thân chó má quá bức bách. Mà quân lệnh thì khó tránh.

Đồ Khâm Bảo là điển hình của loại quân nhân có kỷ luật.

Nhiều năm hai người đã luyện thanh thói quen cứ hễ nghe đến quân lệnh thì dù trời nghiêng đất ngã gì cũng khỏi phải bàn. Khi thấy Hải Lan Sát than thở như vậy, họ Đỗ liền đổi giọng:

- Tướng quân đừng lo. Chờ đến trưa mai khi mưa ngớt hạt ta tấn công mạnh, lũ ô hợp đó sẽ không chịu nổi đến đòn thứ hai.

- U! Có lẽ cũng phải như vậy thôi.

Hải Lan Sát nói vậy và bỏ luôn tấm bản đồ sang một bên.

Đỗ Khâm Bảo phấn khởi đề nghị tiếp:

- Tướng quân, ngày mai hạ quan xin đi đánh trận đầu.

Nhìn người bộ hạ thân thuộc bao năm, Hải Lan Sát cảm động không nói nên lời. Ông ôm lấy Đỗ Khâm Bảo, định nói gì đó lại thôi, tất cả đã trở thành một tình cảm thân thiết vô cùng:

- Nghỉ ngơi cho lại sức, ngày mai sẽ vất vả đấy!

Quả nhiên hôm sau mưa ngớt dần. Đỗ Khâm Bảo điểm tám trăm quân bản bộ tiến thẳng tới Lan Châu. Hải Lan Sát đưa quân ra tiền một đoạn dài.

Quá trưa thì quân lính đến dưới thành Lan Châu. Đỗ Khâm Bảo cho quân la hét chửi rửa một hồi. Nhưng cổng thành vẫn đóng im ỉm, trên thành lâu cũng chẳng thấy bóng dáng một ai. Thì ra, lúc này trong thành chỉ còn lại hơn một ngàn binh mã cố thủ. Đại bộ phận nghĩa quân đã rút vào núi, bảo toàn lực lượng.

Chửi hàng nửa buổi chẳng thấy động tĩnh gì, Đỗ Khâm Bảo liền cho quân thay nhau vừa chửi vừa nghỉ. Mãi sau mới thấy Hàn Nhị Cá cùng hai tên thân binh bước lên lầu và chỉ thẳng vào mặt họ Đỗ:

- Tên quan chó kia, gào thét cái đếch gì. Ông không sợ người đâu. Giết người chỉ tổ bắn tay chứ được cái gì. Nào muốn gì thì cứ lên đây!

Đỗ Khâm Bảo nghe xong giận quá, liền lấy tên ở sau lưng đặt lên cung bắn một phát. Hàn Nhị Cá kịp tránh được. Mũi tên đã trúng vào tên thân binh ở phía sau.

Đỗ Khâm Bảo hạ lệnh đánh thành. Quân lính yên ổn ủa đến chân thành. Trong thành vẫn không có động tĩnh gì. Đỗ Khâm Bảo liền cho đặt thang rồi dẫn đầu đoàn quân bò lên mặt thành.

Chờ khi quân lính leo đến lưng chừng thì nghĩa quân mai phục sẵn mới ủa cả ra bắn tên, ném đá, hò reo hết sức nao nhiệt.

Quân Thanh bị đánh đột ngột. Đừng nói khi không chuẩn bị, ngay cả có chuẩn bị quân Thanh còn làm được gì khi đang ở lưng chừng trời! Bỗng chốc tiếng kêu khóc thảm thiết vang lên, hết người nọ đến người kia ngã nhào xuống đất. Nhưng phía sau chiêng trống vẫn thúc giục, quân Thanh lại tiếp tục phái bò lên.

Đỗ Khâm Bảo xông lên đầu tiên. Một tay giữ thang, một tay vung dao chống đỡ bốn phía. Họ Đỗ không hề bị trúng tên và chỉ còn cách mặt thành có vài đoạn ngắn. Đỗ Khâm Bảo liền lấy hơi vận khí, tung người lao lên mặt thành. Đây là một chiêu tuyệt vời mà họ Đỗ đã luyện được qua nhiều năm nay. Nhờ kỹ thuật đó, họ Đỗ đã nhiều lần phá thành cướp trại, lập nhiều kỳ công. Nhưng riêng lần này thì họ Đỗ không được may mắn. Khi toàn thân đang vút lên không và rơi xuống thì bất ngờ một chậu bụi than đã tạt ngay vào trước mặt. Mất dính đây bụi than, Đỗ Khâm Bảo đưa tay gạt mắt, không kịp vận khí, toàn thân ngã nhào xuống đất.

Số quân mai phục trên thành lâu đã nhìn thấy hết, lập tức ba cây thương dài lập tức chia ra, và nghe một tiếng "phập", thương thay ba mũi thương nhọn đã xuyên qua người Đồ Khâm Bảo.

Chủ tướng bị chết, quân Thanh chẳng còn lòng dạ nào, vội vã quay đầu tụt xuống. Từ xa Hải Lan Sát nhìn cảnh thương tâm đó mà đau lòng, vội vã cho đánh trống thu quân. Lúc bấy giờ binh lực trong thành Lan Châu rất mỏng nên nghĩa quân cũng chẳng dám đuổi theo. Hải Lan Sát đành dẫn số tàn quân trở lại ngôi miếu hoang nọ.

Đêm đó quân Thanh lại chinh đốn điểm quân. Sau trận đánh vừa rồi quân Thanh lại bị thương hơn hai trăm người nữa. Đặc biệt Đồ Khâm Bảo đã phải bỏ mạng. Sĩ khí quân Thanh vì thế mà sút hẳn. Quân lính tím năm tím ba, nét mặt đầy vẻ đau khổ. Hải Lan Sát cho thân binh bày bàn ở giữa sân, đặt chén thấp hương rồi lăm rằm khấn vái. Nước mắt vòng quanh, Hải Lan Sát cảm thấy xót xa đau khổ, phần vì thương cho số phận Đồ Khâm Bảo, phần vì mối thù ghi xương khắc cốt đối với Hoà Thân!

Mưa vẫn cứ rơi, Hải Lan Sát quyết định tạm hoãn đánh thành. Hải Lan Sát với tình cảm vừa thương vừa hận ngồi lại viết bản tấu, kể tội Hoà Thân lòng dạ hẹp hòi, trong việc quân cơ xen lẫn ân oán riêng tư, không hiểu binh pháp, chỉ huy kém cỏi, lỡ việc quân cơ hao binh tổn tướng. Viết xong, Hải Lan Sát liền cất kỹ chờ một dịp nào đó sẽ tố cáo Hoà Thân.

Hải Lan Sát ra quân bắt lợi và ngay cả một ngàn quan của Tây Ninh trấn phó tướng Cống Sở Đạt Nhì cũng đang gặp khó khăn. Sau khi đến Hà Châu, họ Cống cho quân tấn công hai ngày một đêm, nghĩa quân trong thành vẫn cố thủ.

Đêm hôm đó, coi như Cống Sở Đạt Nhì đang vô kế khả

thì thì bỗng có thân binh vào báo vừa tóm được tên gian tế. Cống Sở Đạt Nhị gặp ngay người đó, hòng tìm cho được biện pháp phá thành.

Thân binh dẫn tên gian tế vào. Đó là một kẻ hậu sinh mới chừng mười tám đôi mươi. Cống Sở Đạt Nhị liền đánh bài hù hoạ để thu được nhiều tin tức.

Cống Sở Đạt Nhị tỏ vẻ tức bực, bắt đầu hỏi:

- Người tên là gì, hả?

Tay thiếu niên đáp:

- Tiểu nhân là Tô Ngũ Ca, cháu của Tô Tứ thập tam.

- Thế nào? - Cống Sở Đạt Nhị sừng sốt, chẳng ngờ lại tóm được con cá sộp, vội vã hỏi luôn: - Tô Tứ thập tam đang ở đâu? Người đến đây định dò xét cái gì hả?

- Tiểu nhân không biết thám thính gì đâu. Tiểu nhân thừa hành lệnh của ca ca xin được hàng phục. Hiện nay đại ca của tiểu nhân là Tô Nhị Ca đang thống lĩnh ở phủ Hà Châu. Còn thúc phụ là Tô Tứ thập tam thì không có ở đó.

Cống Sở Đạt Nhị mừng quá nên chưa phân biệt được phải trái nên đã hỏi:

- Vì sao người lại muốn đầu hàng?

- Đại ca bảo quân của quan phủ mạnh lắm - Đánh thì không được rồi chẳng nhẽ cứ ngồi mà chờ chết. Chi bằng cứ hàng quan phủ có khi còn chiếm được một chức quan nữa.

- Đúng, người nói đúng. Các người cứ hàng. Hoàng đế nhà Đại Thanh không bao giờ quên công của các người - Cống Sở Đạt Nhị hi hi cười, nói tiếp: - Nhưng ta làm sao tin được lời của người đây?

- Tiểu nhân xin lấy đầu mình ra đảm bảo. Tiểu nhân có

mang theo tấm bản đồ của Hà Châu. Nếu đại nhân vui lòng thì đêm nay tiểu nhân xin đưa đại nhân vào thành.

Tô Ngụ Ca nói năng thận trọng. Nét mặt luôn luôn lo lắng.

- Được, được - Cống Sở Đạt Nhĩ vừa nhìn Tô Ngụ Ca vừa nhìn tấm bản đồ. Nhìn đi nhìn lại thấy là thật nên mới nói:

- Thôi, người cứ về nói với anh, ta cho hàng. Bảo anh đưa quân đến trình diện.

- Đại nhân, không được đâu. Quân lính trong phủ chia làm hai phe. Một phe ủng hộ đại ca, phe khác thì lại nghe thúc thúc là đại tướng Hàn Thất Ca. Nếu đại ca trực tiếp kéo đội ngũ ra đây có khi lại làm hỏng việc. Chỉ bằng để tiểu nhân đưa quân của đại nhân đến để cùng với đại ca trong ứng ngoại hợp thì hay biết mấy.

- U! Nghe người nói cũng phải. Ta theo người vậy. Người đi ăn một chút gì. Chờ khi tối trời, chúng ta sẽ xuất phát.

Cống Sở Đạt Nhĩ không có gì để lộ ra mặt. Chỉ sau khi Tô Ngụ Ca đi khỏi, mới bật lên cười sằng sặc. Chư tướng không rõ lý do, họ Cống liền giải thích:

- Thế là trời giúp cho ta rồi. Cái tên Tô Ngụ Ca này chỉ muốn trá hàng, dụ cho vào thành rồi mới giết. Nhưng đáng tiếc là chúng quá ngốc. Đêm nay ta sẽ tương kế tựu kế, giết cho bằng sạch lũ chó má ấy đi.

Cống Sở Đạt Nhĩ bố trí đội ngũ đầu đó, mới cho ba quân ăn uống, nghỉ ngơi rồi cùng Tô Ngụ Ca lên đường.

Phủ Hà Châu cách chỗ Cống Sở Đạt Nhĩ không xa. Đi chưa đến nửa canh giờ đã tới nơi. Tô Ngụ Ca để quan quân dừng lại, còn mình thì chạy đến cổng thành đưa tay lên miệng kêu lên mấy tiếng như tiếng ễnh ương. Một lát sau, trên thành lâu yên tĩnh và tối tăm bỗng có ánh đèn loá lên

mấy cái. Tô Ngũ Ca quay người lại vẫy tay ra hiệu cho Cổng Sở Đạt Nhi. Họ Cổng liền cho đội ngũ tiến đến chỗ Tô Ngũ Ca.

Phải một lúc sau nữa, tiếng cổng thành được ken kết mở ra, và một người thò đầu ra hỏi:

- Có phải Tô Ngũ Ca đấy không?

Tô Ngũ Ca đáp và cổng thành được mở toang. Tô Ngũ Ca liền cho đội ngũ tiến vào và khi mới vào được một nửa thì bỗng ba bề bốn bên đen đẫm được rục trời. Có một người quát lớn:

- Không được để Cổng Sở Đạt Nhi chạy thoát.

Tiếp đó là nghĩa quân mai phục ở khắp nơi đã xông ra.

Tình thế là như vậy mà Cổng Sở Đạt Nhi vẫn bình tĩnh lạ thường. Đội ngũ tự động vây thành một vòng tròn, họ lấy trong người ra cung tên rồi giương cung và bắn tên. Nghĩa quân phía trước trúng tên ngã xuống, đồng thời lửa cũng bốc cháy bùng bùng. Thì ra Cổng Sở Đạt Nhi còn cho quân lính đem theo hoả tiễn hòng làm cho nghĩa quân thấy lửa cháy tất hỗn loạn. Từ trong đám đông, Cổng Sở Đạt Nhi mới hô hào:

- Các huynh đệ, giờ phút lập công dựng nghiệp đã tới rồi!

Một ngàn quân lính triều đình xông lên. Hai tên lính nghĩa quân có nhiệm vụ đóng cửa để chia cắt quân Thanh lập tức bị chém đầu. Quân Thanh ứa vào thành và một trận chiến đấu diễn ra thật ác liệt.

Cuối cùng thì nghĩa quân vốn là những cá thể những người nông dân làm sao mà đánh lại được với lũ quân được tập luyện hần hoi. Trận đánh ác liệt diễn ra chừng nửa canh giờ thì ưu thế đã thuộc về quân Thanh. Nghĩa quân bị bức phải rút dần. Một số nông dân lại nhân đó mà trốn luôn.

Quân Thanh dốc toàn lực tiêu diệt toàn bộ nghĩa quân ở Hà Châu.

Vài canh giờ sau thì mọi chuyện kết thúc. Tô Nhị Ca, Tô Ngũ Ca nhiều người bấy ra diều kẻ đều đã bị giết. Phủ Hà Châu lại rơi vào tay quân Thanh.

Nghe tin lấy lại được phủ Hà Châu, Hải Lan Sát vốn đã định lui quân nay lại cảm thấy có hi vọng. Họ Hải cho người liên hệ với Cống Sở Đạt Nhĩ để cùng nhau hợp quân tiến đánh thành Lan Châu.

Hai hôm sau, Cống Sở Đạt Nhĩ đem quân bản hộ hợp với Hải Lan Sát, quyết đánh để thu hồi nốt thành Lan Châu.

Cuộc chiến lại bắt đầu. Lần này nhờ vào thắng lợi ở Hà Châu, sĩ khí quân Thanh dần được hồi phục, sức chiến đấu càng thêm mạnh mẽ. Trong mấy trăm nghĩa quân trấn thủ thành Lan Châu trở lại đã xuất hiện tâm lý thất bại.

Vì vậy khi quân Thanh phát động tấn công thành nhiều lần thì số cung tên, gạch đá và bột than của nghĩa quân đã dùng gần hết. Quân Thanh vẫn càn cù như những đàn kiến lục tục leo lên mặt thành. Cuối cùng thì nghĩa quân đâu phải là đối thủ của quân Thanh. Chỉ mấy canh giờ sau, nghĩa quân trong thành Lan Châu đã bị tiêu diệt. Quân Thanh đã lấy lại được Lan Châu.

Tin thắng trận truyền đến Tây An, Hoà Thân dương dương tự đắc nói với chư tướng:

- Các vị thấy ta bố trí như vậy hiệu quả đấy chứ. Chẳng mấy chốc đã thu phục được các thành trì.

Hoà Thân liền cho người viết sớ, dùng phi mã báo tin vui đến Càn Long ở kinh thành. Đồng thời lệnh cho ba quân, chẳng quản mưa to gió lớn tiến tới Lan Châu hòng vây khốn tiêu diệt nốt số nghĩa quân ở trong núi.

Khi sở báo tin vui về đến kinh thành, Càn Long cảm thấy vui mừng khôn xiết, luôn miệng biểu dương Hoà Thân là tài giỏi. Nhưng chỉ mấy hôm sau từ ban quân cơ chỗ Vương Kiệt, Càn Long lại nhận được sớ tấu của Hải Lan Sát. Càn Long được biết đó là bản cáo trạng vạch tội Hoà Thân. Bất giác Càn Long sinh lo và tự nghĩ: "Hoà Thân tuổi còn trẻ, được nuông chiều đến không còn biết trời cao đất dày là gì, dám gây sự cả với các lão tướng, cứ tiếp tục như thế này thì sẽ ra sao đây?" Càn Long quyết định sẽ rút Hoà Thân về chùng nào A Quế bước đến Cam Túc.

Nghĩ tới đây, Càn Long muốn đọc cẩn thận lại hai bản tấu kia hòng tìm xem đâu là thực đâu là giả, đâu là phẩm hạnh khác biệt giữa hai người. Cuối cùng thì Càn Long đã phát hiện được một vấn đề rất lớn.

Càn Long lấy làm kinh khi sớ tấu của hai người đều nhiều lần nói tới mưa. Càn Long còn nhớ rõ mấy năm trước quan lại địa phương thường kêu ca nhiều năm Cam Túc bị hạn hán nặng. Như vậy là đúng hay sai. Đối với bản tấu của Hoà Thân, Càn Long còn có phần nghi ngờ. Nhưng tấu chương của Hải Lan Sát hẳn phải đúng. Vậy thì chuyện báo tin hạn hán ở Cam Túc nhất định là giả rồi! Càn Long lại nghĩ tới chuyện Thiểm Cam tổng đốc Vương Vọng năm trước, nghĩ tới những việc Vọng đã làm trong lần tuần thú Giang Nam. Càn Long càng thêm nghi ngờ và quyết định khi có thêm những tin tức chính xác sẽ xem xét tiếp.

Lại nói tới Hoà Thân sau khi tới Lan Châu liền muốn đốc sức đánh thẳng vào Long Vĩ Sơn, Hoa Lâm Sơn. Hôm đó Hoà Thân lại thẳng đường nghị sự. Người đầu tiên được động tới lại là Hải Lan Sát:

- Hải tướng quân, lần trước ông đã dũng cảm, thiện chiến, lập nhiều kỳ công. Ngày nay, bản soái lại muốn cử ông làm

tiên phong đem quân đánh thẳng vào Long Vi Sơn, ý ông thế nào?

Hải Lan Sát từ phía sau giận lắm và nghĩ thầm: Hoà Thân ơi Hoà Thân, người nhất định đưa lão vào chỗ chết ư. Người là đồ chó chết. Lần này lão từ chối xem sao. Thế là Hải Lan Sát đứng bật dậy nói:

- Đa tạ Hoà đại nhân quý mến. Một là tuổi tác đâm suy nhược, hai là mấy hôm nay hạ quan không được khoẻ e không đảm đương nổi việc đó. Mong đại nhân tìm người cao minh khác vậy!

Hoà Thân nghe xong trầm nghĩ: Chà! Người lại dám chống ta. Không giải quyết người e sẽ lắm chuyện. Hoà Thân liền nghiêm giọng nói:

- To gan! Hải Lan Sát người dám chống cự quân lệnh chăng? Bay đâu, lôi ra ngoài, chém!

Chúng tướng đứng bên thấy vậy không thoả mới nhao nhao đứng ra xin cho Hải Lan Sát. Nhưng Hoà Thân vẫn một mực bỏ ngoài tai.

Lúc đó, buộc Ngạch phụ La Vượng Đa Nhi Tế phải lên tiếng:

- Hoà đại nhân, hoàng thượng lệnh chúng tướng đến đây để diệt phi. Công việc đã gần xong. Lúc này là lúc đang cần người, lúc lâm trận đâu phải là lúc giết đại tướng? Hơn nữa Hải Lan Sát còn là vị tướng kiêu dũng thiện chiến, đại nhân giải quyết ông ta không sợ hoàng thượng trách tội sao, không sợ người khác bảo đại nhân là kẻ đồ kỵ nhân tài ư?

La Vượng Đa Nhi Tế vốn là quốc thích nên chỉ có ông ta mới dám nói những câu như vậy. Hoà Thân nghe xong lấy làm hổ thẹn và bực dọc, có cảm giác như các tướng lĩnh đang muốn chống lại mình. Lửa giận lại bùng lên, nhưng

cũng nghĩ: nếu giải quyết không thoả đáng, các tướng gây rắc rối thì cũng gay. Vì thế mới đổi giọng:

- Đã vậy, nể tình các tướng, ta tha cho tội chết, nhưng để giữ quân uy phải chịu đòn năm mươi roi.

Nói xong liền phẩy tay đi luôn. Thực đáng thương cho Hải Lan Sát có công chưa được thưởng đã bị trừng trị! Chư tướng lấy làm bất bình. Ngay bọn lính được cử ra đánh đòn cũng thấy không thoả. Chúng thi hành nhiệm vụ qua quýt cho xong. May mà Hải Lan Sát khỏi phải chịu đau đớn về xác thịt.

Hoà Thân bước vào phòng mà vẫn chưa nguôi giận. May có Trương Nhị đi theo quân, Hoà Thân mới có chỗ để trút hết nỗi bức dọc của mình. Chẳng kể lúc này là lúc nào, Hoà Thân lôi người thiếp yêu lên giường, rồi cời bỏ tất cả để thả sức giày vò.

Đang lúc mây mưa đến độ, hoan hỉ cực kỳ, họ đang xoắn xuýt vào nhau thì từ bên ngoài có tiếng Lưu Toàn sẽ gọi, bất giác Hoà Thân thấy mất hứng, liền hỏi vọng ra:

- Có việc gì thế?

- Báo lão gia, A Quế đã tới Lan Châu, đến gặp lão gia để bàn việc quân.

- Bảo là lúc này ta không được khoẻ, chưa gặp được, mong ông ta hoãn cho một lúc khác.

Hoà Thân tỏ vẻ bức lắm. Nhưng khi thấy Lưu Toàn định đi đã gọi giật lại và đổi giọng:

- Báo rằng lát nữa ta sẽ đến bái kiến ông ấy.

Nghe Lưu Toàn nói xong, A Quế cảm thấy vô cùng bức dọc. Xưa nay A Quế chẳng ưa gì Hoà Thân. Lúc này còn phải cộng sự với loại người đó, phải nhún như con chì chì, càng làm cho A Quế có nhiều ác cảm. Bàng vào cá tính của

minh, A Quế chỉ muốn chặt đầu Hoà Thân trước mặt ba quân. Nhưng A Quế cũng hiểu Hoà Thân là loại người hoàng thượng sung ái, muốn ra tay không phải dễ. Vì thế hàng ngày đối với Hoà Thân A Quế chỉ kính nhi viễn chí.

Từ chỗ Hoà Thân ra, A Quế không muốn suy nghĩ gì thêm. A Quế liền cùng mấy thân binh đi quan sát doanh trại của địch. Từ miệng các tướng sĩ, A Quế biết Hoà Thân đã chỉ huy lung tung, đã bức hại Hải Lạn Sát nên trong lòng lại thêm căm phẫn, định bụng sẽ tìm cơ để trừng trị Hoà Thân.

Chiều hôm đó, chờ lúc Hoà Thân lại thăm, A Quế như thường lệ mời vào. Vừa gặp mặt Hoà Thân đã thản nhiên thăm hỏi:

- A đại nhân, ngài gầy hơn trước đây. Có thể vì công việc thuỷ lợi ở Hà Nam vất vả quá chăng?

Giọng A Quế nghe thật lạnh lùng:

- Khởi phiên Hoà đại nhân phải quan tâm. Ở vào cái tuổi này thì bả chức béo sao được nữa!

Hoà Thân cũng chẳng lạ gì A Quế. Hai người có thể cùng thuyền nhưng không cùng hội, nên cũng chẳng la cà thêm nữa, câu chuyện được chuyển sang hướng khác:

- A đại nhân, mấy hôm rồi tiểu đệ chỉ huy đội ngũ đánh thắng ba trận, đã thu hồi được hai thành trì. Nay còn lại một số ít ở Long Vũ Sơn và Hoa Lâm Sơn. Lúc này đã có A đại nhân thì tiểu đệ đã có thể cao chạy xa bay được rồi!

- Hoà đại nhân vất vả quá. Xưa nay hạ quan vẫn khâm phục Hoà đại nhân là văn thao võ lược, thực là phi phàm.

A Quế nói những lời như giễu cợt. Sau đó hỏi lại với giọng nói bình thản nhưng rất nặng nề:

- Nghe nói Hải Lan Sát vô cớ chịu phạt, Hoà đại nhân vì sao lại như vậy.

- Chà! Bỏ chuyện đó đi. Tên Hải Lan Sát thuộc quân doanh của đệ, dám bướng bỉnh không chịu sự điều động. Đệ bất đắc dĩ mới phải làm thế. Quân kỷ phải nghiêm minh chiến trận mới thắng lợi!

A Quế nghe xong lại hỏi tiếp, giọng lạnh tanh:

- Đúng có chuyện như thế? Đúng là có tướng sĩ không chịu sự điều động chứ? Ta muốn được tận mắt nhìn thấy kẻ nào to gan như vậy. Bay đây, truyền lệnh thẳng đường nghị sự. - A Quế còn quay lại nói với Hoà Thân:

- Nếu có loại người như vậy thì phải chém đầu không tha.

Hoà Thân không ngờ A Quế làm việc nhanh nhẹn đến thế, nên chỉ biết theo sau, vì lúc này Hoà Thân chỉ là phó tướng. Lúc bấy giờ các tướng đã tề tựu đông đủ. A Quế bắt đầu ra lệnh:

- Nay bản soái vừa đến đây, muốn sắp xếp bố trí lại lực lượng đôi chút, các tướng hãy nghe lệnh:

1. Hải Lan Sát đưa quân bản bộ đến chân Long Vĩ Sơn, vây địch nhưng không đánh.

"Tuân lệnh", Hải Lan Sát vui vẻ lên đường ngay.

- Cống Sở Đạt Nhĩ.

- Mặt tương có mặt.

2. Cống Sở Đạt Nhĩ đưa quân bản bộ đến vây Hoa Lâm Sơn mà không đánh.

"Tuân lệnh", Cống Sở Đạt Nhĩ vui vẻ ra đi.

3. Minh Lương đưa năm ngàn quân mai phục gần Long Vĩ Sơn và Hoa Lâm Sơn chờ lệnh.

"Có". Minh Lương nhận lệnh và lên đường.

Hoà Thân ngồi bên thấy A Quế nghiêm trang nhưng cởi mở bố lệnh đâu ra đấy thì trong lòng hết sức thán phục. Nhưng khi nhìn thấy biểu hiện của số tướng linh hôm nay, Hoà Thân lại thấy hận A Quế.

- Hoà đại nhân, chúng tướng đã được phái đi cả, chưa thấy ai kháng chỉ cả. Không biết thanh bảo kiếm này sẽ chém vào đầu ai đây?

A Quế đưa mắt nhìn Hoà Thân và giọng nói rất đanh.

Hoà Thân nghe nói vậy thì vừa lo vừa bức. Nhưng đành phải nuốt hận, miệng cứ ập a ập ứng:

- Điều đó... Điều đó vì A đại nhân đức cao vọng trọng!

A Quế đang định nói gì đó, thì ngoài trung quân có người báo:

- Có thánh chỉ.

Cả hai phải nhanh chóng ra tiếp chỉ và nghe quan tuyên chiếu đọc:

- "Phụng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu viết: Lệnh A Quế toàn quyền phụ trách việc quân lo tiểu phi ở Cam Túc. Đại học sĩ Hoà Thân lên đường về kinh ngay, có nhiệm vụ khác. Khâm thủ".

Càn Long tuy tuổi cao nhưng vẫn còn nhớ, dùng người phải dùng sở trường và bỏ sở đoản. Qua hai bản sớ, Càn Long hiểu rõ Hoà Thân không phải là tướng tài. Hoà Thân và A Quế lại không hợp nhau, làm việc với nhau sẽ ảnh hưởng tới chiến cuộc, vì thế Càn Long mới có chỉ triệu Hoà Thân về kinh.

Hoà Thân đi khỏi, chúng tướng mừng rỡ. A Quế tay cầm ấn soái lệnh quân ngũ chinh đồn toàn diện. Đồng thời cho bộ hạ phân phát hịch văn, tiến hành công tác chính trị với

nghĩa quân. Lời hịch tuyên bố chỉ những người như Tô Tứ thập tam mới coi là "tội đồ" của cuộc phản loạn. Nếu những ai hợp tác với quân Thanh, nộp đầu lữ "tội đồ" thì sẽ được khoan giảm. Ngược lại, những ai mê muội theo địch để đại quân tóm được thì quyết không tha.

Đồng thời với tâm lý chiến, A Quế tiếp tục điều quân phong toả chặt chẽ Long Vi Sơn, Hoa Lâm Sơn, chặn đường tiếp tế của nghĩa quân, tạo ra nội loạn.

Hai chiêu trên thật là lợi hại. Nghĩa quân những nơi này đã bắt đầu dao động. Hôm đó, trong Hoa Lâm tự Hoa Lâm Sơn, Tô Tứ thập tam và Hàn Nhị Ca đang nghị sự thì nghe bên ngoài có tiếng huyên náo, rồi tiếng đao tiếng búa, tiếng kêu khóc thảm thiết cùng vang lên - Hai người ra nhìn thì thấy: Hai toán quân đang tranh nhau một thùng nước rồi đánh nhau, một người bị thương nặng - Tô Tứ thập tam tức giận hạ lệnh chém đầu thị uy ngay hai tên nhóm trưởng, đồng thời cho tập trung mọi người. Nhìn những người đồng hương đã cùng nhau khởi sự, lại nghĩ đến cảnh tượng hôm nay, Tô Tứ thập tam không nói nên lời, lòng dạ cảm thấy chua xót, nước mắt ứa ra.

- Bà con thân thuộc, các huynh đệ, Tô mỗ vốn không muốn đưa bà con vào chỗ chết, nhưng vì bọn môn thần cự giáo câu kết với quan phủ bức chúng ta đến tuyệt lộ. Ngày nay khởi nghĩa đã đến bước này, Tô mỗ không nhẫn tâm làm liên lụy đến mọi người. Vậy ai muốn đi thì cứ đi. Ai muốn giết Tô mỗ để tìm đường sống thì xin cứ việc.

Nói xong, hai mắt nhắm lại, nước mắt lại tuôn trào.

Nhìn chú soái như vậy, chúng tướng sĩ thấy đều sụt sùi. Họ đều là những người cung khổ, cùng một tin ngưỡng, lẽ nào lại đang tàn sát lẫn nhau? Và bỗng nghe có ai đó thốt lên một câu:

- Thế cùng sống mái đến cùng với lũ quan quân!

Đoàn người vô tay âm ẩm hưởng ứng. Tô Tứ thập tam cảm động vô cùng, liền nói mấy lời chân thành:

- Đã vậy thì cầu chân chủ phù hộ chúng ta. Chúng ta sinh ra ở đây cũng nguyên sẽ chết ở đây, quyết không cúi đầu trước lũ quan phủ.

Thấy lòng quân đã ổn định, Tô Tứ thập tam mới trở về sở chỉ huy nói cùng Hàn Nhị Ca.

- Tam đệ, cứ tình hình này thì việc thất bại của chúng ta chỉ còn là vấn đề thời gian, biết tính sao đây?

- Nhị ca - Giọng họ Hàn nghe thật xúc động: - Hảo hán đại trượng phu dám làm dám chịu. Chúng ta giương cờ làm phản thì phản đến cùng. Nếu phải chết cũng không hối hận.

- Tốt lắm người anh em, - Tô Tứ thập tam vỗ vai Hàn Nhị Ca rồi nói tiếp: - Chúng ta không thể ngồi chờ chết. Chúng ta phải tìm mọi cách liều mạng với bọn quan phủ. Đêm nay cho hai đội xuống núi lấy nước liệu có được không?

- Nguồn nước nhất định đã bị bọn quân Thanh chiếm giữ, cần phải thận trọng.

Bàn bạc xong xuôi, đêm đó có hai đội gồm khoảng trăm người chia làm hai ngã, xuống núi tìm nguồn nước.

Lại nói đến A Quế thân chinh bách chiến tất phải hiểu rằng bao vây khu núi là phải chiếm giữ được nguồn nước, cho người canh giữ, rồi cử trọng binh mai phục, chờ giết nghĩa quân.

Đêm đó trời tối, gió thổi mạnh. Hai toán nghĩa quân dò dẫm xuống núi. Người nào người ấy động tác phải khéo léo, mắt tinh tai thính, suốt cả chặng đường không gặp chuyện hiểm nguy. Một lúc sau, đã nghe thấy nước chảy róc rách, nhóm người đã biết mình đến gần khe suối.

Mấy hôm nay mưa vừa tạnh, khắp nơi lại trở nên khô ráo. Một số nghĩa quân thiếu nước mà tính khí trở nên thất thường. Lúc này vừa thấy nước đã không nhìn được, thế là người nào người ấy xông tới mãi mê lấy tay vớt nước mà uống, quên cả hiểm nguy.

Đúng lúc đó nghe thấy một tiếng pháo hiệu nho nhỏ, từ ba bề bốn bên tên được bắn ra tua tủa. Rất nhiều nghĩa quân bị bắn chết ngay bên khe nước. Còn những người khác thì vừa vung dao tránh tên vừa tìm đường rút vào núi. Bấy giờ bốn bề được được thấp sáng, quân Thanh từ khắp các sườn đồi, mỏm núi hò xông lên, nghĩa quân chỉ còn biết liều mạng vừa đánh vừa rút.

Khi đó, trên núi cũng nghe rõ cả tiếng hò sát thác ở bên dưới. Tô Tử thập tam liền cho quân xuống tiếp ứng. Sau một trận đánh dữ dội, quân Thanh cũng không ham đánh, lại chủ động lui về bên những suối nước. Còn số nghĩa quân thì lấy nước cũng được cứu về núi. Kiểm lại có đến một phần ba số người nằm lại dọc đường, chỉ đưa về được năm thùng nước, trong nước có lẫn cả máu tươi!

Chiến tranh mỗi ngày một khốc liệt, ngay đến lương thực nghĩa quân đã bắt đầu thiếu thốn! Hàng ngày đều phải cho quân đi cướp lương, nhưng kết cục đều là thất bại. Mọi người phải ăn rau rừng nhai vỏ cây. Tiếp đó là giết chiến mã lấy thịt để ăn. Cuối cùng thì gập gị ăn nấy.

Lại hai ngày nữa trôi qua. A Quế đã nhắm tính kỹ càng, lập tức bắt đầu điều binh khiển tướng, sai Hải Lan Sát, Minh Lượng đưa quân lên núi đánh thẳng vào chính diện. Lại lệnh cho quân Xuyên đến tăng viện và quân thiện chiến A La kệp đánh từ hai phía đông và tây, hình thành thế ỷ giốc với Hải Lan Sát.

Tô Tử thập tam biết đã đến lúc phải quyết chiến với quân

Thanh, liền xắn tay ra trận, cùng với nghĩa quân liều mạng với quân Thanh hòng mở một đường máu đưa quân xuống núi.

Trong chốc lát, tiếng sát thác âm vang cả khu rừng. Cuộc chiến vô cùng khốc liệt, đâu đâu cũng nghe thấy tiếng người vật lộn, tiếng kêu khóc thật thê thảm.

Tô Tư thập tam tay cầm giới đao tả xung hữu đột, quân Thanh hết đưa nọ đến đưa kia ngã vật xuống. Họ Tô như ở chỗ không người, càng đánh càng hăng, máu me đầy người vẫn cứ tiếp tục xông xuống núi.

Từ lưng chừng núi, A Quế nhìn thấy cảnh đó mà ngao ngán, tiếc thương cho số phận bạc bẽo của con người, thật chẳng đáng một xu trong những trường hợp như thế này. Nhìn thấy họ Tô kiên dũng và thiện chiến, A Quế thấy thương, liền truyền lệnh phải bắt sống. Kỳ binh truyền lệnh của A Quế đến từng cấp, từng cấp. Tô Tư thập tam nghe lệnh cảm thấy buồn cười. Họ Tô quyết định không đánh xuống núi nữa mà bất thần nhún mình lên không như con chim én bay thẳng đến chỗ A Quế, xem ra họ Tô đã quyết tâm kéo theo A Quế để cùng chết.

Sự việc xảy ra thật đột ngột. Mấy tên thân binh vội lấy thân chắn ngang trước mặt A Quế. Nhưng khi đó, Tô Tư thập tam đã bay tới gần, song đao vung lên, mấy tên thân binh đã gục xuống vì chúng đâu phải là đối thủ. Họ Tô tiếp tục vung đao chém thẳng xuống đầu A Quế. May thay A Quế đã có chuẩn bị, vung chân hất thẳng đất vào mặt họ Tô để nhân đó vọt thẳng người ra phía sau Tô Tư thập tam. Họ Tô chém hụt và vội quay người chém về phía sau một đao. A Quế đưa tay tóm lấy lưỡi đao. Tay phải họ Tô chặt tiếp một nhát nữa. Vừa lúc đó Cống Sở Đại Nhĩ kịp đến vung đao ra đỡ. Họ Tô định thu đao về thì không may, từ

phía sau có mấy tên quân Thanh xông tới và bắt thần vung kiếm đâm thẳng vào lưng họ Tô. Tô Tứ thập tam thét lớn, vung song đao quay người chém xuống, hai tên tinh binh lén đâm sau lưng, gục xuống chết tươi. Ngay lúc đó, lưỡi đao của Cống Sở Đạt Nhi cũng chặt vào sau ót họ Tô. Tô Tứ thập tam bất lực, nhìn chăm chăm Cống Sở Đạt Nhi bằng con mắt căm tức và thù hận. Họ Cống kinh hãi lùi lại mấy bước, Tô Tứ thập tam mới ngã vật xuống đất và tắt thở. Lúc này A Quế mới thở phào nhẹ nhõm và lấy khăn lau hết những giọt mồ hôi trên trán.

Người xưa nói: Đánh rắn phải đánh giập đầu. Chủ soái vừa mất, nghĩa quân đã hết đường xoay sở. Hàn Nhị Ca thấy thế bất lợi, liền đưa số tàn quân hơn vài trăm người lui vào Hoa Lâm tự ở đầu núi, hòng cố thủ.

Lúc này, nghĩa quân cơ bản đã bị tiêu diệt, quân Thanh thương vong cũng lắm, đường vào Hoa Lâm tự là đường độc đạo, ngoằn ngoèo theo hình xoắn ốc, dễ thủ khó công, nên A Quế lệnh nổi trống thu quân, chỉ bố trí một số quân canh giữ các nơi hiểm yếu, để chờ thời tiến công.

Lại nói tới Hàn Nhị Ca lui về Hoa Lâm tự, hơn vài trăm quân ngày ngày nhìn xuống núi, thấy xác huynh đệ, đồng bào mình rải rác khắp nơi mà thương xót. Người người ôm đầu, tiếng khóc thống thiết. Hàn Nhị Ca lại càng đau khổ chỉ chực chết. Họ Hàn liền quì trước tượng thánh lấy hai mũi tên trong ống đồng, bẻ làm đôi, rồi nghiêng răng nghiêng lợi mà nói:

- Sư phó, đại ca, nhị ca, Hàn Nhị Ca đệ nguyện cùng sống cùng chết tại nơi này.

Nói xong thì khóc rống lên. Những người chung quanh đều bưng mặt khóc.

Đêm đó, trăng sáng vừa đi lên đầu núi, sau cơn mưa bầu trời sạch bong trong như viên ngọc bích. A Quế cho quân lính treo thi thể của nghĩa quân ở lưng núi hồng làm nhựt chí khí chiến đấu của họ. Cảnh tượng đó trong một đêm vắng vẻ lạnh lẽo như thế này đã làm mọi người phải ớn lạnh. Bấy giờ trong Hoa Lâm tự, Nhị Ca cùng mọi người đang quyết tâm đi cướp thi thể của Tô Tứ thập tam. Chọn đi chọn lại trong hơn hai trăm người mới chọn được mười lăm anh em chỉ bị thương nhẹ. Hàn Nhị Ca nói với họ:

- Các huynh đệ, lần xuất kích này nếu ta có mệnh hệ nào thì các huynh đệ cũng phải gắng sức tìm được thi thể nhị ca rồi mai táng ở chỗ kín đáo, tránh được lũ quan quân làm nhục. Đây là điều ta bái thác mọi người.

Nói xong liền dẫn đầu mọi người ra đi.

A Quế đã biết trước việc nghĩa quân tổ chức cướp thi hài người chết, nhưng không phòng thủ. Trong nhiều năm chiến trận đã hình thành trong A Quế một cảm giác khó tả, đó là tâm lý thích thú, quý trọng tính cách trung nghĩa của những kẻ phản loạn. Dù nhiều lần phải đối địch, bắn giết họ, nhưng bao giờ trong lòng cũng có một tình cảm rất khó nói. Vì vậy thi thể Tô Tứ thập tam không bị canh chừng, để họ có thể đưa về mai táng trọng thể.

Mấy hôm sau đó thì nhận được thánh chỉ yêu cầu kết thúc nhanh cuộc chiến của Cần Long. A Quế nhẹ nhàng để thánh chỉ lên bàn. Về mặt thực tế, A Quế đã tính xong kế hoạch chiếm lại Hoa Lâm tự, nhưng ông cứ chần chừ để chờ thánh chỉ. Điều đó có thể vì ông đã có tuổi cũng có thể trong con người vị tướng quốc từng nhiều năm trận mạc đã nảy sinh tâm lý chán ghét chiến tranh. Ông chỉ muốn làm người đôn đốc công việc thuỷ lợi, hơn là phải ra trận nghe tiếng can qua, chém giết.

Lại nghỉ thêm một hôm nữa, A Quế mới để Hải Lan Sát lên dẫn một đạo tinh binh, nhân lúc tối trời lên mai phục ở lưng chừng núi. Sau đó A Quế mới cùng đại quân rầm rộ lên đường.

Mấy đêm nay Hàn Nhị Ca không sao chợp được mắt mà cứ ngồi tụng kinh. Họ Hàn có cảm giác mình sẽ phải chết nay mai. Nhị Ca không sợ chết, nhưng vẫn không sao hiểu được như sư phụ, như bao nhiêu người tốt, người lương thiện khác sao cứ gặp phải những điều bất hạnh? Ngay như mình cùng những huynh đệ kia chỉ mong được sống giống bao người bình thường khác, nhưng cuối cùng cứ bị bọn quan lại, bọn có quyền có tiền đè nén và áp bức đến đoạn phải bỏ lên Lương Sơn, quan bức thì dân phản, rồi bị trấn áp và giết chóc. Vì thế mà phải gủi gắm những điều khó hiểu đó vào cuốn kinh mà sư phụ để lại.

Nhị Ca đang lầm rầm đọc kinh thì bên ngoài các huynh đệ đã kêu ầm lên: "Cháy rồi, cháy rồi!". Nhị Ca ra xem thì bốn bề đã bốc cháy và hiểu rằng đây là trận cuối cùng mà A Quế dành cho họ. Khi đó, A Quế thực bình tĩnh, bước ra ngoài thì thấy tất cả đã được lửa soi sáng tựa ban ngày. Bốn góc núi quân vây dày đặc. Lưng chừng núi từng toán tinh binh đang bò lên. Những toán quân Thanh khác đang bắt tên lửa vào trong.

- Các huynh đệ, theo ta xông ra ngoài

Hàn Nhị Ca vùng kiếm chỉ về phía trước, cùng hơn vài trăm người xông ra ngoài.

Chẳng khác gì lấy trứng chọi đá. Chỉ một lúc sau, cả người lẫn ngựa họ Hàn đã lọt vòng vây trùng điệp của quân Thanh. Hàn Nhị Ca múa kiếm chém về cả bốn phía. Từng khuôn mặt đầm máu cùng những tiếng kêu thảm khóc lẫn lượt gục ngã. Hàn Nhị Ca không hay biết gì, vẫn như người

bổ cúi lúc còn trẻ , lưỡi kiếm hết lần này đến lần khác cứ bổ xuống... Nhưng bỗng thấy nhói đau ở phía sau. Tuy không nhìn lại vẫn biết là mình đã trúng thương, Hàn Nhị Ca bất kể, cứ xông lên trước... cho đến lúc lại thấy đau nhói ở ngực, nhìn xuống mới thấy ở đó đã trúng đao, máu tươi phun ra trông rục rờ như một đoá mầu đơn. Dưới ánh lửa đoá mầu đơn càng tinh tế, càng chói chang. Hàn Nhị Ca mỉm cười trước khi nhắm mắt...

Cuộc chiến đã kết thúc. Khu rừng vốn yên tĩnh lúc này lại bình yên trở lại. Chỉ còn nhìn thấy những bầy quạ khoang với những tiếng kêu qua qua nghe rờn rợn trên những xác chết và mùi tanh tươi của máu. Nét mặt A Quế vẫn bình thản quay sang nói với Hải Lan Sát:

- Thảo số báo tin vui về hoàng thượng, báo là đã tiêu diệt nốt hơn hai trăm nghĩa quân. Bên ta không có tổn thất gì lớn. Để binh lính mai táng chu đáo cho họ...

Lúc số báo tin vui về đến Tử Cấm Thành cũng là lúc Hoà Thân và Càn Long đang chơi cờ. Hồ Thắng dâng sớ lên, Càn Long không cầm mà chỉ đưa mắt nhìn qua rồi nói:

- Biết rồi, mang đi!

Quay lại, thấy Hoà Thân vẫn bình thản như không, Càn Long báo tin:

- Trận đánh ở Thiểm Bắc chúng ta đã thắng rồi!

Hoà Thân nghe xong vội bỏ quân cờ trong tay xuống và sụp quì khấu đầu tán dương:

- Ân sâu đức lớn của hoàng thượng đủ để đập bằng thiên hạ, bốn biển uy phục, trăm cõi quì tâm.

Càn Long cười nói:

- Dậy! Khanh bình thân. Thắng trận thì có gì là ghê gớm. Trẫm có A Quế thì biên cương sẽ vững vàng - Càn Long vừa

nói xong, bỗng lại như nhớ ra điều gì nên lại nói tiếp: - Khanh nhớ là đừng bao giờ so đo với A Quế nữa. A Quế không những nhiều tuổi hơn khanh, mà về đường trị quốc bình thiên hạ cũng hơn khanh bội phần. Trẫm xây dựng hoàng thất với phần công sức của A Quế. Từ nay khanh không được tranh giành với ông ta.

Lời nói như một làn gió mạnh phả thẳng vào mặt Hoà Thân. Hoà Thân mặt dầy mày dạn luôn miệng nói phải. Càn Long chẳng hề để ý đến điều đó, vừa di quân cờ vừa nói sang chuyện khác:

- Hoà Thân, chuyến đi Thiểm Bắc vừa rồi thế nào, ở đó luôn luôn có mưa phải không?

- Đúng thế. Nỗ tài ở đó nửa tháng, hình như hôm nào cũng có mưa thì phải!

- Như vậy nghĩa là ở Thiểm Bắc không phải năm nào cũng hạn hán.

- Đúng thế! Nông dân ở đó kể lại, hàng năm có đến bốn, năm tháng bị một hoặc hai đợt mưa.

- U! - Càn Long gật đầu nhẹ nhẹ, sau đó mới nói:

- Trẫm uỷ thác khanh một việc, từ mai khanh đi Triết Giang cùng với Trần Huy Tổ ở Triết Giang điều tra về Vương Vọng.

Hoà Thân nghe xong sững người, luôn miệng hỏi nguyên do. Trái lại Càn Long cho biết:

- Không cần hỏi nhiều. Khanh cứ đi Triết Giang. Có việc gì trẫm sẽ thông báo cho khanh sau.

Hoà Thân liền cáo từ. Càn Long bắt đầu suy tư. Mãi sau mới bảo Hồ Thắng đi triệu Lý Thị Nghiêu lúc này còn ở trong ngục.

Thánh chỉ truyền đến, Lý Thị Nghiêu có nằm mơ cũng không nghĩ rằng mình còn có ngày hôm nay - được hoàng thượng triệu kiến. Bằng vào kinh nghiệm nhiều năm gần gũi hoàng thượng, Lý Thị Nghiêu nghĩ rằng có thể mình lại được dùng đến.

Thế là họ Lý mất hẳn cái dáng ủ rũ, táng khí, vội đi tắm rửa, cạo râu chải tóc, thay y phục màu xanh và theo Hồ Thắng vào cung Càn Thanh.

Vừa nhìn thấy Càn Long, Lý Thị Nghiêu sụp quỳ xuống và khóc rống lên:

- Hoàng thượng, tội thần thật không xứng với hoàng thượng, phụ mất ân sâu đức lớn của hoàng thượng.

Càn Long nhìn họ Lý và có phần xót xa. Lý Thị Nghiêu vốn đã gầy, bé. Cuộc sống khổ ải trong tù làm cho họ Lý càng thêm gầy bé đến tội nghiệp. Càn Long nói:

- Khâm Trai, người đâu phải thánh hiền, tránh sao khỏi có lúc lầm lỡ. Nếu người nhớ được bài học hôm nay thì lúc này trăm cô thương yêu người cũng không uống!

Nghe những lời đầy tình nghĩa của Càn Long, Lý Thị Nghiêu không biết nói gì hơn ngoài tấm lòng biết ơn và cảm kích! Nghĩ lại những ngày thành công, được hoàng thượng luôn luôn cất nhắc, trọng dụng, rồi đến đoạn sai lầm phạm tội lớn, không những được hoàng thượng miễn tội chết và hôm nay lại triệu kiến, vậy thì Lý Thị Nghiêu không cảm động sao được? Lý Thị Nghiêu cảm thấy dù gan óc có lấy đất cũng chưa thể đền đáp được muôn một ân tình sâu nặng của Càn Long!

Càn Long nhìn thấy Lý Thị Nghiêu nước mắt lã chã đã nói:

- Khâm Trai, cái gì đã qua thì cho qua - Hôm nay triệu

kiến người là trăm muốn uỷ thác một việc. Mong người không phụ lòng tin cậy của trăm.

Lý Thị Nghiêu biết là được dùng nên vội khấn đầu:

- Xin hoàng thượng cứ sai, thần muôn chết cũng không từ!

- Được! - Càn Long đứng dậy đi lại mấy bước rồi mới nói tiếp: - Bốn năm trước, lúc Vương Vọng còn là tổng đốc Thiểm Cam, mấy năm liền đều báo với trăm Cam lúc nhiều năm mất mùa vì đại hạn, xin trăm mở kho cứu tế cho dân, trăm cứ cho là thực. Sau này, có lúc nghĩ ngờ trăm đã để Hình bộ thượng thư Viên Thủ Đồng và Hình bộ tả thị lang A Dương A đi xem xét. Nhưng những điều đã thấy lại phù hợp với những gì Vương Vọng đã làm. Nay Tô Tứ thập tam của Thiểm Cam phản loạn, A Quế được cử đi trấn áp mới phát hiện Cam Túc năm nào cũng có mưa, hoàn toàn không có hạn hán. Nay trăm bổ nhiệm người là tổng đốc Thiểm Cam rồi cùng với nguyên đốc phủ Lạc Nhĩ Cẩn, A Quế nghiên cứu điều tra án này cho trăm, báo cáo tỉ mỉ mọi chuyện cho trăm. Người rõ cả chưa?

Lý Thị Nghiêu chăm chú lắng nghe, càng nghe càng kinh. Đây là vụ án tham ô cực kỳ lớn lao. Vương Vọng dám mạo nhận lương tiền của hoàng thượng thực quả là to gan. Bằng vào kinh nghiệm lâu năm của mình, Thị Nghiêu thâm hiểu với những vụ án lớn như thế này nhất định phải có đường dây, kẻ đồng mưu ở hậu trường. Xem ra công việc chẳng nhẹ nhàng gì!

Thấy họ Lý trăm tư như đang suy nghĩ điều gì, Càn Long vội hỏi một câu:

- Khâm Trai, nghe rõ cả chưa?

Lúc này Lý Thị Nghiêu mới trở về với thực tế, giọng nói trở nên thận trọng:

- Hoàng thượng, thần nghe án này mà cảm thấy đằng sau nó ẩn chứa nhiều chuyện lắm. Số người tham dự chắc không phải ít. Hoàng thượng thấy...

Càn Long nhiều vẻ tán đồng với lời của họ Lý:

- Trẫm cũng nghĩ như vậy. E chung quanh trẫm còn có nhiều loại người như thế này. Vì thế trẫm mới xem trọng nó, mới gọi người đến. Sau khi đến Cam Túc người nói chuyện với A Quế. Hai người cứ mạnh tay, bất kể là động chạm tới ai, cứ phải xét cho rõ. Trẫm giao bảo kiếm cho người để dễ làm việc.

- Thần tuân chỉ. Nguyễn sẽ cùng A đại nhân thi hành chu đáo.

- Tốt lắm! - Càn Long gật đầu, với tay lấy thanh bảo kiếm treo trên tường trao cho họ Lý và dặn thêm: Ngày mai lên đường ngay. Đến nơi rồi phải tùy cơ mà ứng biến, đừng có đứt dây động rừng.

- Thần xin ghi nhớ!

Lý Thị Nghiêu tay cầm bảo kiếm, thi lễ ba quỳ chín lạy rồi mới lui.

Sau khi đưa mắt tiễn Lý Thị Nghiêu, Càn Long lại suy nghĩ rất nhiều về vụ án này. Càng nghĩ càng giận. Một viên quan ngoài biên được tin nhiệm dăm câu kết với nhau lừa dối bề trên, tham ô tiền lương của hoàng thượng thì kể từ xưa chưa có như vậy bao giờ. Dù án này có liên quan đến ai đi nữa thì Vương Vọng vẫn là kẻ chủ phạm. Để làm cho chúng trở tay không kịp, để phòng Vương Vọng và những kẻ huy hoại tang chứng, Càn Long cho Hồ Thắng lập tức truyền chiếu cho phi mã đuổi theo Hoà Thân, bảo họ Hoà

lên đến Triết Giang tìm bắt Vương Vọng khám xét tư thất tìm ra của giấu.

Càn Long suy nghĩ về tình hình sau hơn bốn mươi năm trị vì, cảm thấy hiện nay không bằng ngày xưa. Thời vua cha là Ung Chính thì hành nền bạo chính hà khắc, trăm quan trong triều vì sợ hãi mà im hơi lặng tiếng, nên làm gì còn ai dám tham ô hối lộ. Sau này lúc thể nghiệm dân tình thấy cần phải theo đường hướng khoan dung để bốn biển được bình yên giữ vững được ngai vàng. Quả nhiên ban đầu thu được kết quả khả quan. Lên ngôi được hơn mười năm, thế nước của triều Thanh ngày một thịnh vượng. Bản thân đông chinh tây phạt bình định nơi biên cương. Về sau lại mấy lần tuần thú Giang Nam quan tâm nhiều đến tình cảnh khốn khó của trăm họ. Nhưng từ ba mươi năm sau trở đi, lúc mà Càn Long cảm thấy nền lại trị đã được ổn định thì cũng là lúc xã hội ngày càng phân tán, ngày càng hủ bại!

Điều làm Càn Long tức giận: chính các đại thần được sủng ái lại là người gây ra nhiều chuyện rắc rối như vụ án Tiên độ vào năm thứ 37. Không thể hiểu được: một con người như Tiên Độ lại có thể vờ vĩnh hàng chục năm trời, chỉ vì mười mấy vạn lạng mà vứt bỏ mạng sống?!

Bất giác Càn Long nhớ lại buổi nói chuyện với Tiên Độ bên lò than hồng trong ban quân cơ vào một đêm cách đây hai mươi năm. Tiên Độ đã hiến mười kế sách cho nền lại trị, trong đó có phần đối với tham quan. Tiên Độ nhấn mạnh: phải xử thật nghiêm, phải giết bằng hết. Nhưng chưa đến mười năm sau, chính Tiên Độ là vật hy sinh đầu tiên trong chính sách đó. Thực là nực cười lắm thay! Lại như Lý Thi Nghiêu, người từng nhiều năm được tín nhiệm và trọng dụng, cũng che che đây đây đòi tiền nhận hối lộ. Khi có

người đến kiểm tra còn dám nguy kế, tìm mọi cách để thoát thân... Đó chính là "Thối đời nhiều nhưong", "lòng người thay đổi" ư !

Những chuyện đó cứ giầy vò Càn Long, có lúc rất mâu thuẫn, rất mơ hồ. Nhưng dù là gì đi nữa, Càn Long cũng quyết tâm xử năng, trừ tận gốc loại người đó. Càn Long thấy mình tuổi đã cao, chưa biết một ngày nào đó sẽ băng hà, con cái sau này còn dùng những viên quan đó. Vì vậy không thể để vàng than lẫn lộn. Bằng hết sức mình, Càn Long quyết tìm cho ra và chôn vùi cho hết những rác rưởi, cặn bã, tránh mối hiểm họa về sau cho đế quốc Đại Thanh.

Lý Thị Nghiêu phụng ngự chỉ của Càn Long cùng thượng phương bảo kiếm lên đường ngay. Lần này đường đi Cam Túc, thị Nghiêu cười lừa, mang theo hai tiểu đồng, thực gian nan vất vả. Hôm qua làng quê, bạn cũ, người thân, họ đều xa lánh cả. Lúc này họ Lý mới hiểu thế nào là nhân tình bạc bẽo! Đồng thời mới cảm thấy không thể xem nhẹ cái đạo lý làm người. May thay lần này lại được phục hồi quan chức. Họ Lý chỉ còn biết hàm ân trời biển của Càn Long, không dám làm điều thái quá, nghênh ngang vống lọng như xưa kia. Vì thế mới mua một con lừa, thuê vài đứa gia nhân. Bọn thị vệ cho đến Cam Túc trước. Còn bản thân thì thủng thẳng theo sau để chứng tỏ từ nay mình sẽ là người giản dị liêm khiết, đồng thời có điều kiện tìm hiểu những điều có liên quan đến vụ án

Cứ thế ngày đi đêm nghỉ. Hành trình vất vả gần vài chục ngày mới đến được vùng biên của Cam Túc. Đêm đó, Lý Thị Nghiêu không nghỉ ở quán trọ, tự tìm vào nhà giám sinh họ Dương ở thôn Liễu Bảo xin ngủ nhờ.

Liễu Bảo không lớn lắm, có khoảng hơn một trăm bộ dân. Đường đi quanh thôn đều trồng liễu, vì thế mới có cái tên

"Liễu Bảo" chăng? Bất giác Lý Thị Nghiêu nhớ hai câu thơ Đường: Sáo Khương ai oán cảnh dương, gió xuân chẳng tới bên tường Ngọc Môn".

Liễu Bảo thuộc miền cai trị của Lan Châu. Đi thêm chút nữa là sa mạc mênh mông.

Dương giám sinh tên thực là Tích Bảo, tự Thụy sinh. Năm nay chừng bốn mươi năm. Bốn mươi sáu tuổi. Nhà ở đầu đông. Trong nhà còn lão mẫu. Phu thê đã có một đứa trẻ chừng quá đầu gối. Gia đình sống trong một căn nhà mái ngói, sân vườn rộng hơn vài mươi trượng, trồng bồ đào. Trong nhà không có thứ gì là quý giá. Hiển nhiên đây là một gia đình thường thường bậc trung.

Lý Thị Nghiêu xin được nghỉ nhờ. Dương Thụy Sinh vốn là người hiếu khách, thấy Thị Nghiêu nho nhã hiền hậu, đã có tuổi, liền cho dọn dẹp căn phòng ở phía đông cho mấy người lại đó. Buổi tối, Thụy Sinh cho người nhà làm cơm, chia làm hai mâm, một cho mình và họ Lý ăn ở gian trên, một nữa cho hai gia nhân ở phía đông. Còn người nhà thì ăn qua quýt ở dưới bếp cho xong!

Nhìn Dương Thụy Sinh quá ư hiếu khách, họ Lý cảm thấy bất tiện. Lại nhìn thấy hai mâm cơm, một mâm có mấy miếng thịt dê xào củ cải, mâm kia có mấy miếng đậu phụ. Họ Lý cảm cảnh, liền lấy ra mười lạng bạc vụn để lên bàn và nói:

- Làm phiền huynh quá, thực là khó nghĩ. Coi như đây là chút bạc thanh toán tiền ăn và tiền phòng.

Dương Thụy Sinh nói luôn:

- Lý đại ca đi buôn phải không? Chẳng trách mà có tiền!

- Đúng! Đúng! Buôn bán nên mới có tiền.

Họ Lý nói xong lại chỉ vào số bạc trên bàn, ý để họ Dương nhận cho.

Dương Thụy Sinh tỏ ra chân thực, nhận số bạc đó rồi gọi toáng lên:

- Đông nhi, Đông nhi lên đây nào.

Một lát sau, Đông nhi chạy lên. Mới hơn mười tuổi, Đông nhi thật giống cha, cũng xương xương, đen đen.

- Đông nhi, con cầm lấy vài lạng ở đây sang bên đồ tế phía tây mua thêm vài lạng thịt, bình rượu. Còn bao nhiêu đưa cho mẹ cất đi để còn giao nộp "giám lương".

Đông nhi chạy ngay, Lý Thị Nghiêu nghe qua lấy làm lạ, hỏi luôn:

- Dương huynh, "giám lương" là cái gì vậy?

Dương Thụy Sinh vừa gấp thức nhắm cho họ Lý, vừa thủng thẳng đáp:

Lão ca từng đông, tây đi khắp, nhưng sao lại chẳng hiểu gì cả. "Giám lương" là khoản lương thực mà lũ giám sinh như đệ đây hàng năm phải nộp cho chính quyền.

- Bằng vào cái gì mà phải nộp số tiền này?

- Bằng vào lời nói của quan trên chứ còn gì nữa! Quan bảo phải nộp tiền mới là giám sinh, mới được thi cử làm quan. Nói còn hay hơn hát!

- Thế năm nào cũng phải nộp chứ?

- Dương nhiên rồi. Mà có không nộp cũng chẳng xong! Lũ huyện nha ngày ngày đến thúc như thúc tô. Vả không nộp thì sau này đừng hòng nói đến thi với cử.

Dương Thụy Sinh thở dài ngao ngán. Lúc này Đông nhi mới về. Họ Dương cầm bình rượu rót đầy cho Lý Thị Nghiêu một chén rồi nói:

- Uống đi! Nói làm gì những chuyện xúi quẩy ấy nữa!

Lý Thị Nghiêu bung chén, tợp một ngụm rượu rồi lại hỏi:

- Hình như ở đây năm nào cũng hạn hán phải không?

- Hạn hán ư? - Dương Thụy Sinh lắc đầu nói tiếp: - Kể cũng lạ, nói rằng ở đây gần sa mạc thì phải thiếu nước mới đúng. Trái lại ông trời không làm như vậy, lúc nào cũng mưa, nước cũng nhiều. Tiếc là vùng này đất cát, năng suất thấp.

- U!-Lý Thị Nghiêu vừa nghe vừa gật đầu. Thế là rõ, Càn Long hoài nghi là có lý. Ở đây tất có nhiều chuyện. Họ Lý lại hỏi tiếp:

- Thế ở đây có bao giờ dân tình nhận được lương thực cứu tế của triều đình không?

Dương Thụy Sinh vừa nghe đã không nhịn được cười:

- Cứu tế ư! Tuy lớn bằng ngón này, nhưng chưa bao giờ thấy ở đây có chuyện cứu tế cả!

- Thế thì lương thực mà dân tình giao nộp thì để ở đâu?

- Càng nói càng thấy chán! Lúc đầu thì như vậy. Về sau triều đình thấy thu lương thực quá ư phiền hà mới chuyển thu bằng bạc.

Giọng nói của Dương Thụy Sinh có phần cáu kỉnh.

Lý Thị Nghiêu lại hỏi:

- Thế mỗi năm phải nộp bao nhiêu?

- Một năm là hai mươi lạng.

Lý Thị Nghiêu mới nhẩm tính, tỉnh Cam Túc có chừng hơn năm vạn giám sinh, mỗi năm một người hai mươi lạng vị chi là một trăm vạn lạng, một con số không nhỏ. Thế rồi hai người lại tiếp tục uống rượu, uống đến say mềm.

Sáng hôm sau, Lý Thị Nghiêu xin cáo từ. Dương Thuy Sinh còn tiễn ra đến đầu thôn mới quay lại.

Đi thêm một buổi nữa thì ba người đến phủ Lan Châu. Vào dịp này, Lan Châu thật ấm áp, bầu trời trong xanh, cây cỏ tươi tốt, là lúc đẹp nhất trong năm. Đây là lần đầu tên họ lý đến vùng Tây Bắc này. Trước kia cứ tưởng Lan Châu là nơi đầy gió và cát. Nhưng nay tận mắt trông thấy những hàng dương liễu xanh rờn, nhiều căn lầu tường xanh mái đỏ tựa tựa như một phần Giang Nam thu nhỏ, tự nhiên trong lòng cảm thấy sáng khoái, bao nỗi vất vả trên đường đi đã vợi được một phần.

Lý Thị Nghiêu vào thành và nghỉ ngay phải gặp A Quế. Được tin A Quế đang nghỉ tạm tại phủ Hà Châu, Lý liền đốc thúc gia nhân nhanh tìm tới đó.

Cả ba người đang vội vã đi gấp thì bỗng phía sau có phi mã đuổi gấp. Phi mã dừng lại trước mặt Lý Thị Nghiêu. Mấy tên lính nhìn chằm chằm vào họ Lý, mãi sau mới hỏi:

- Các người là ai?

- Lữ tiểu nhân là người buôn bán.

Lý Thị Nghiêu bình thản trả lời.

- Đi buôn? Sao không thấy có hàng hoá?

- Để cả ở chỗ thương quán.

- U!- Mấy tên lính cười cười tỏ vẻ nghi ngờ. Một tên chỉ thẳng roi ngựa vào họ Lý và nói: - Trông tên này giống như lũ phi. Tổng đốc đại nhân đang cho người lùng bắt hết lũ tay chân của Tô Tứ thập tam. Ta trông người giống lắm. Bay đâu, trôi cả lại.

Mấy tên khác nghe lệnh liền xuống ngựa, trôi gô ba người lại.

Lý Thị Nghiêu thấy gặp Lạc Nhi Cẩn trước cũng được, càng đỡ phải hỏi đường, nên không phân giải gì cả, mặc họ muốn làm gì thì làm.

Mấy tên lính đưa cả ba người về phủ, lệnh giam họ vào đại lao. Sau đó, chúng bỏ đi với mấy túi hành lý. Thị Nghiêu thấy thế liền quát lên:

- Đứng lại, sao lại dám lấy túi hành lý của ta.

Tiếng hét của Thị Nghiêu nghe thật uy vũ và quan cách. Cả đời làm quan có nhiều tình huống làm cho họ Lý quen quát tháo như vậy. Ban nãy là vờ vĩnh, còn bây giờ tình thế gấp gáp nên cái khí chất của người làm quan đã bộc lộ ra ngoài, làm cho mấy tên lính phải sợ người.

- Người định làm phản hả?

Nhìn thấy ánh mắt của Thị Nghiêu lóng lánh, rực sáng, bốn lính lại giật mình, không dám làm bừa. Thấy vậy, Lý Thị Nghiêu lại quát tiếp.

- Người biết trong đó có vật gì không, mà dám bừa bãi. Mấy tên lính xuất thân từ lũ thổ báo, kém văn hoá. Chúng nghĩ: Người này trông cũng ghê gớm đây, nhưng phải chăng hẳn làm vậy là muốn dối ta? Chúng liền mở túi ra. Ở đó, ngoài quần áo ra còn một chiếc hộp và một thanh bảo kiếm. Bảo kiếm là một chiếc túi làm bằng da rắn. Thêu một con rồng vàng đang giương nanh múa vuốt. Miệng rồng ngậm một viên chân châu to bằng quả trứng gà, chuôi kiếm làm bằng ngà voi. Thanh kiếm trông thực tinh xảo và rực rỡ dưới ánh mặt trời. Một tên khác mở chiếc hộp ra thì bên trong có một vuông lụa vàng, trên mặt có thêu rồng dát phượng. Lúc này thì dù có ngốc đến đâu họ cũng phải hiểu được đó là những thứ gì. Mấy tên lính sợ đến nổi mặt vàng như nghệ, hai tay run rẩy đây nấp hộp lại và bảo nhau:

- Mau mau cời trời cho lão gia.

Lý Thị Nghiêu bị trời ế ẩm cả tay. Ông đến cầm thanh bảo kiếm và lên giọng:

- Lũ chó chết kia, các người làm ô uế cả vật dụng của hoàng thượng. Đáng tội gì hả?

Mấy tên lính quì mọp dưới đất. Vừa lấy tay vả vào mặt mình vừa khóc lóc kêu van:

- Tiểu nhân có mắt như mù, không biết lão gia là quan to. Cầu xin lão gia tha mạng, tha mạng!

Đang ồn ã như vậy thì thấy mấy tên lính gác chỗ phủ tổng đốc chạy đến. Chúng lên tiếng:

- Có việc gì thế?

Đến lúc này thì Lý Thị Nghiêu hết vờ vình, ông chính đốn trang phục và nói với chúng:

- Báo ngay cho lão gia các người, nói có khâm sai đại thần Lý Thị Nghiêu đang chờ ở đây.

Mấy tên lính gác nhìn đồng bọn đang quì dưới đất, lại thấy thái độ của Lý Thị Nghiêu, chúng hốt quá, chạy luôn.

Lý Thị Nghiêu liên bảo với mấy tên kia.

- Các người khi quân, miệt thượng, tội đáng muôn chết. Nay thể tình các người không biết nên tha mạng. Lát nữa các người có tình nguyện nghe ta sai khiến không?

Bọn chúng nhất mực khầu đầu: "Xin nghe lời, xin nghe lời".

- Thôi được. Đứng cả đây.

Nghe Thị Nghiêu nói vậy, chúng ngoan ngoãn đứng ra phía sau. .

Lại nói tới việc mấy tên lính về báo, Lặc Nhi Cẩn đang nằm hút thuốc. Mấy hôm nay lòng dạ hần không yên. Sau

sự việc của Tô Tử thập tam đã mấy lần Càn Long xuống chiếu xỉ vả: nói hấn hủ bại vô năng, tham sống sợ chết, chẳng được tích sự gì. Nay cuộc phản loạn tuy đã bình xong, nhưng Lạc Nhĩ Cẩn vẫn sợ Càn Long truy cứu trách nhiệm thì chưa biết ăn nói ra sao!

Nghe tin Lý Thị Nghiêu đến, Lạc Nhĩ Cẩn lo sợ vì biết việc chẳng lành. Lạc Nhĩ Cẩn vừa thay trang phục vừa nghĩ cách đối phó.

Lạc Nhĩ Cẩn vừa ra đến nha môn, đã thấy Lý Thị Nghiêu tay cầm bảo kiếm đứng chờ. Lạc Nhĩ Cẩn vội vàng bước xuống mấy bậc thêm và định lên tiếng hàn huyên, thì thấy họ Lý lấy thánh chỉ trong hộp ra, nói:

- Lạc Nhĩ Cẩn tiếp chỉ.

Lạc Nhĩ Cẩn run rẩy sụp quì, Lý Thị Nghiêu tuyên đọc:

- "Phụng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu viết: Lạc Nhĩ Cẩn là tổng đốc ở Thiểm Cam nhiều năm đã lơ là chính sự, sao nhãng việc quân, dẫn tới quan tham dân biến. Nay lại bất lực trước cuộc phản loạn, sợ địch như sợ hổ, mắc tội không thể khoan dung. Không những thế, còn can tội đòi tiền, nhận hối lộ. Để chỉnh đốn lại trị, trẫm lệnh Lý Thị Nghiêu là tổng đốc Thiểm Cam. Miễn mọi quan chức của Lạc Nhĩ Cẩn giam lại để điều tra tiếp. Khâm thủ.

Lạc Nhĩ Cẩn nghe thánh chỉ như tiếng sét ngang tai, nên khi thánh chỉ vừa dứt cũng là lúc Lạc Nhĩ Cẩn ngất xỉu. Họ Lý lệnh trói hấn lại, lột mũ và lột dây. Sau đó, Lý Thị Nghiêu cùng gia nhân lên đường thẳng tới Hà Châu.

Thị Nghiêu cùng gia tướng đã đến phủ Hà Châu. A Quế dẫn dò phải tiếp đãi chu đáo. Sau đó hai hôm, A Quế lại cho thân binh mang kiệu đón Thị Nghiêu đến đại bản doanh.

Dọc đường hai bên đã gặp nhau, Thị Nghiêu thay quan phục lên kiệu.

Nghe tin thân binh đến báo, A Quế cùng hơn mười viên thiên tướng, tổng binh ra ngoài doanh trại nghênh đón. Lại cho bắn ba loạt pháo chào mừng. Thị Nghiêu đã xuống kiệu từ xa, khi nhìn thấy A Quế định quỳ xuống vái lạy, nhưng A Quế đã kịp ngăn lại. Đứng về tuổi tác thì Thị Nghiêu hơn, nhưng xét về mặt quan chức thì lúc này Thị Nghiêu không bằng. Lần này khôi phục quan chức, Càn Long chưa nói tới hàm thái tử thái bảo. Vì vậy trước A Quế một vị đại thần cầm đầu ban Quân cơ Thị Nghiêu thì thành đại lễ là rất đúng.

Hai người vừa hàn huyên vừa bước vào doanh trại. Thị Nghiêu thấy A Quế vừa là quan nhất phẩm vừa là tướng thắng trận mà vẫn tình nguyện ở cùng quân lính; xung quanh doanh trại chỗ nào cũng thấy màu cờ tươi thắm, trật tự ngăn nắp, không hề có tiếng huyên náo mà thậm chí khâm phục A Quế trị quân nghiêm minh, biết cách cầm quân.

Hai người vào trường yên vị. Chúng tướng từng người bước ra vái lạy. Chờ cho mọi việc xong xuôi, A Quế lệnh tả hữu lui ra, rồi mới quỳ xuống tiếp chỉ từ tay Thị Nghiêu. A Quế đọc xong, đặt thánh chỉ lên hương án và nói:

- Việc này có lần hoàng thượng đã nhắc tới, nay xin Lý đại nhân chủ trì cho, hạ quân hết lòng hiệp trợ.

Thấy A Quế có phần khách sáo, họ Lý vội nói:

- Sao thế được! A tướng quân chức quan cao hơn, ngài là người chủ trì. Hơn nữa hạ quan mới đến Cam Túc lần đầu, còn nhiều điều lạ lẫm, mong A tướng quân luôn luôn chỉ giáo cho.

A Quế cũng vội vàng nói:

- Không dám, không dám. Có gì cùng nhau bàn bạc vậy.

Tiếp đó, A Quế kể lại mọi điều nghe trong hai tháng tiêu phi ở Cam Túc với Lý Thị Nghiêu, cuối cùng còn nói thêm:

- Việc cai trị ở Cam Túc tồi tệ đến mức e không có thuốc gì chữa trị nổi. Có lẽ Lý đại nhân phải tốn rất nhiều công sức ấy?

Lý Thị Nghiêu đáp:

- Hạ quan cũng nghe nhiều chuyện. Lần này rời kinh, hoàng thượng dặn dò nhiều việc, nghĩ mà cảm thấy sợ. Tiếp đó mới kể những chuyện thu lượm trên đường cho A Quế nghe. Cuối cùng còn nói thêm: - Hạ quan có dẫn giải Lặc Nhĩ Cẩn theo, tướng quân thấy có nên thăm vấn bây giờ không?

A Quế rất thích tác phong xử lý công việc giống một quân nhân của Lý Thị Nghiêu: nhanh chóng và dứt khoát, không hề có dáng dấp bất lương của viên quan hôn dung vô đạo, nên cũng đồng ý phải thăm vấn ngay. A Quế vỗ tay cho gọi trung quân và dặn dò:

- Dẫn giải Lặc Nhĩ Cẩn vào trong này.

Lát sau, Lặc Nhĩ Cẩn được giải vào. Lúc này trông hần thật thảm hại. Vì sợ, nên toàn thân cứ run rẩy, co ro chẳng khác gì một lão nông! Vừa vào tới nơi hần đã quì sụp xuống, khấu đầu lia lịa, miệng kêu van rồi rít:

- Hoàng thượng tha mạng, đại nhân tha mạng.

A Quế khinh bỉ nhìn hần và nói:

- Lặc Nhĩ Cẩn, ngươi biết tội chưa?

Lặc Nhĩ Cẩn như người sắp hụt hơi, nói:

- Tội thần đã biết lỗi! Thần nhiều năm ở Cam Túc, chưa

làm được điều tốt cho dân, dân đến bộn tân giáo hoành hành, dân tình mang vạ. Thần thực đáng muôn chết.

Vì chưa thấy hấn mở miệng nói tới chuyện tham ô, nên Lý Thị Nghiêu mới đập bàn quát:

- Lặc Nhĩ Cẩn, còn việc tham ô, hối lộ, Vương Đản Vọng đã khai cả. Sao người còn dám giấu?

Cú đòn gió của họ Lý đã có hiệu quả. Lặc Nhĩ Cẩn vốn đã khiếp nhược, nay nghe Vương Đản Vọng đã khai, liền cũng đem chuyện mình, Vọng và tri phủ Lan Châu Trần Bảo Định hợp mưu bàn kế tham ô ra sao, nhất nhất khai ra hết.

Thì ra vào năm Càn Long thứ 39, sau khi được điều nhiệm làm bố chánh sứ Cam Túc, Vương Đản Vọng sinh ý tham ô ngân khố. Đầu tiên, Vọng dâng thư xin thu "giám lương" hàng năm nhưng bị Càn Long cự tuyệt. Vọng lại cùng Lặc Nhĩ Cẩn câu kết với Vu Mẫn Trung, xin với hoàng thượng tiến hành quyên góp tiền lương ở các châu, huyện thuộc tỉnh Lan Châu với lý do kho tàng trong nội địa trống rỗng. Vu Mẫn Trung vốn là người khéo ăn khéo nói nên được Càn Long đồng ý ngay. Và như vậy giám lương được thu trong hai năm. Vương Đản Vọng lại bàn với Lặc Nhĩ Cẩn cho gọi "giám lương" là "triết thương ngân". Về sau lại khai khống với Càn Long về tình hình hạn hán nhiều năm để tham ô khoản triết thương ngân này. Lũ quan lại trong tỉnh Cam Túc đều bị cuốn hút vào tội ác. Từ tổng đốc trở xuống, tùy theo quan chức lớn bé, ai nấy đều có phần. Về sau khi thấy Vương Đản Vọng tấu báo, nói trong vòng nửa năm Cam Túc thu được một vạn chín ngàn thạch, đậu, mạch được tám mươi hai vạn thạch thì Càn Long nghi ngờ và có chỉ đến Lặc Nhĩ Cẩn nêu ra "bốn điều còn mắc":

- "Cam Túc dân nghèo khổ, đất cằn cỗi mà có đến hai

vạn quân giám! Lại có nhiều lương thực dư thừa! Nay mới nửa năm đã có tám mươi hai vạn, năm này sang năm khác, lưu trữ như vậy còn dùng sao được! Tuy nói hàng năm người dân được vay mượn, nhưng lấy đâu ra mà đông dân như vậy?

Nghe Càn Long chất vấn, lúc đó Lặc Nhĩ Cẩn khai là năm nào dân tình cũng gặp cảnh hạn hán, đều phải cứu tế. Vu Mẫn Trung nhận hối lộ của Vương Đản Vọng nên mới nói đỡ trước mặt hoàng thượng. Mọi việc nhanh chóng được bỏ qua. Nhưng sau đó bọn chúng không hề hối hận, tiếp tục tham ô, ngang ngược cho đến hôm nay.

Nghe Lặc Nhĩ Cẩn khai, Lý Thị Nghiêu, A Quế lắc đầu không còn dám tin ở tai mình nữa - A Quế hỏi tiếp:

- Cứ theo người nói thì có khoảng bao nhiêu người tham dự? Ai là kẻ được lợi nhiều nhất? Viết hết ra đi.

Có người mang bút mực đến. Lặc Nhĩ Cẩn cầm cùi viết hàng cả canh giờ mới xong. Lý Thị Nghiêu cầm xem mới thấy hãi hùng. Thì ra trên từ Vu Mẫn Trung đại thần nhất phẩm dưới đến lũ quan viên bé nhỏ, huyện thừa nhất cấp thất phẩm, tất cả hơn năm mươi người có liên quan. Có người được mấy chục vạn lạng, có người được hơn chục lạng. Nhận phần nhiều nhất là Vu Mẫn Trung, Vương Đản Vọng và Lặc Nhĩ Cẩn, mỗi người được tới một trăm vạn lạng.

Ngay khi đó, Lý Thị Nghiêu và A Quế thấy không còn phải do dự gì nữa. Họ cho người đưa giam Lặc Nhĩ Cẩn vào lao tử tù rồi viết sớ kể tường tận những điều đã nghe đã thấy, kèm với tờ cung của họ Lặc, cho phi mã chuyển gấp về kinh thành để Càn Long định đoạt.

Ba hôm sau thì Càn Long nhận được tấu chương. Hoàng thượng giận quá, lập tức hạ lệnh ban cho Lặc Nhĩ Cẩn được

chết ở trong ngục. Tịch thu gia sản sung công, gia quyến vào phủ làm nô tì. Đồng thời lệnh đưa Vu Mẫn Trung ra khỏi Hiền Lương tự, cách chức khinh xa đô úy đời thế tập của Vu Đức Dụ là cháu của Vu Mẫn Trung; đồng thời lệnh Lý Thị Nghiêu và A Quế lòng bắt toàn bộ hơn năm mươi viên quan do Lạc Nhĩ Cấn đã liệt kê, nhất loạt phải chém đầu. Lại cho người phi ngựa đến Triết Giang truyền dụ cho Hoà Thân : Khám xét tư thất Vương Đản Vọng, tịch thu gia sản, chém đầu Vương Đản Vọng tại chỗ.

Xử lý xong những việc đó, Càn Long vẫn chưa nguôi giận, cứ nghĩ mà không hiểu vì sao Lạc Nhĩ Cấn, Vương Đản Vọng lại to gan đến thế. Nhất là Vu Mẫn Trung từng được tín nhiệm và trọng dụng. Càn Long cảm thấy ân hận vì cách dùng người của mình. Sau chuyện Tiên Độ thì đây là vụ án làm Càn Long đau đầu nhất, tưởng như không thể hoàn toàn tin tưởng vào lũ quan văn. Có ai ngờ rằng lũ đại thần bề ngoài đường hoàng đạo mạo nhưng trong lòng thì ẩn chứa nhiều nỗi xấu xa? Bất giác Càn Long phải thốt lên:

- Trị thế đã khó, trị được lòng người lại càng khó.

Không nói tới việc Lý và A phải mất đến mấy ngày mới giết hết số tham quan ô lại theo chỉ ý của hoàng thượng, mà nói tới Hoà Thân. Sau khi đến Triết Giang Hoà Thân đến chỗ tuần phủ Trần Huy Tổ, chờ lệnh của Càn Long.

Trần Huy Tổ là con trai Trần Đại Thụ tổng đốc Lương Giang dưới thời Ung chính. Lúc đầu Tổ chỉ là lang viên ngoại bộ Hộ, rồi thăng dần thành lang trung, tri phủ Trần Châu, Hà Nam tổng đốc Mân Triết, gần đây còn kiêm nhiệm tuần phủ Triết Giang. Trần Huy Tổ là kẻ tham lam vô độ khéo đường nịnh hót, bợ đỡ. Mười tám hôm nay Hoà Thân lưu lại trong phủ họ Trần. Ngày nào cũng tiệc tùng ba bữa. Bữa nào cũng sơn hào hải vị, Trần Huy Tổ vui mừng thù

tiếp. Hôm đó hai người vừa yến ẩm xong, đang uống trà trong phòng khách thì có lính báo Khâm sai đã tới. Lúc hai người thay xong trang phục trong thư phòng cũng là lúc quan khâm sai bước vào phòng nói:

- Hoà Thân, Trần Huy tổ tiếp chỉ - Viên khâm sai đưa mắt nhìn hai người rồi đọc tiếp: "Phụng thiên thừa vận, hoàng đế chiếu viết: Nay lệnh hai người nhanh chóng tước nã Vương Đản Vọng, chém đầu tại chỗ, tịch thu toàn bộ gia sản sung công. Lệnh Hoà Thân hoàn thành gấp mọi việc, nhanh chóng về kinh. Khâm thử!"

Hai người khấu đầu tạ ân rồi nhận chỉ và đưa tiễn khâm sai. Họ tính kế lòng bắt Vương Đản Vọng.

Hiện nay Vương Vọng đang đốc sát công trình thuỷ lợi ở Hải Ninh, nếu phái binh mã đến tất sẽ kinh động dân chúng, Vương Đản Vọng biết mà sinh biến; ảnh hưởng tới trật tự trị an địa phương. Suy tính thiệt hơn một hồi, Hoà Thân đã có cách...

Hai hôm sau, lúc Vương Đản Vọng đang uống rượu giải sầu trong phòng riêng trên công trường thuỷ lợi bỗng người hầu vào báo cáo có gia nhân từ Hàng Châu lên cầu kiến. Họ Vương bước vội ra thì vừa gặp Tần Nhị. Họ Tần vốn là một thư đồng trong phủ Vương Đản Vọng. Vốn thông minh và nhanh nhẹn, Tần Nhị được họ Vương đưa vào hầu hạ người dì. Hôm nay bỗng dưng hắn đến ắt phải có chuyện!

Đang suy nghĩ thì Tần Nhị đã quì xuống và khóc nức nở. Họ Vương thấy thế càng lo, nên hỏi:

- Có chuyện gì nói ngay, sao lại cứ khóc thế?

- Bẩm lão gia, mợ trẻ mấy hôm nay cứ sốt li bì, bỏ cả cơm cháo, mê sảng, lúc nào cũng gọi tên lão gia. Nếu lão gia không về được thì e nguy mất...

Nói xong lại khóc.

Vương Đản Vọng lấy làm lo lắng bội phần. Mợ trẻ chính là người thiếp yêu Ngô Tác Linh, một viên ngọc quý trong phủ. Nàng là quốc sắc thiên hương, dễ làm say đắm lòng người. Thường ngày Vương Đản Vọng yêu quý nhất nàng. Nhưng phu nhân họ Vương vốn là người ghen tuông thành tích. Nghe Tần Nhị nói vậy, họ Vương đoán là phu nhân lại ức hiếp nàng, không cho nàng uống thuốc trị bệnh nên mới đến nông nổi này. Nghĩ mà tức, họ Vương chỉ muốn quay về trừng trị cho mụ La Sát một phen. Tần Nhị nhìn lên tiếng Vương Vọng đầy vẻ bức dọc, đã nói thêm:

- Lão gia phải biết thương mợ trẻ, về thăm một chút mới được.

Họ Vương nghe nói vậy, trầm nghĩ: Ta lại không muốn về ư? Nếu bỏ về thì công việc sẽ ra sao?

Tần Nhị như nhìn thấu tâm can họ Vương, nên lại khuyên:

-Lão gia, ngài cứ giao việc cho một thủ hạ thân tín nào đó. Sau một vài hôm lại quay lại. Thần không biết, quý không hay thì ngại gì!

Lời Tần Nhị thực hợp. Họ Vương nghĩ thầm: Năm nay là năm mình có hạn, làm sao mà được thăng quan. Chi bằng bỏ quách đi cho xong, về nhà mà hưởng phúc. Trước mắt cứ về lấy vài hôm đã. Sợ gì mới được chứ? Nghĩ xong bèn nói với Tần Nhị:

- Người vào trong thu dọn hành lý cho ta. Tối nay thấy trò ta cùng lên đường.

Vương Đản Vọng liền đi tìm mấy tay đốc công gần gũi, gửi cho mỗi đứa một ít bạc để chúng thu xếp giùm cho và ngay đêm đó cùng Tần Nhị ngồi thuyền về Hàng Châu.

Chập tối hôm sau, chủ tớ đã gần về tới nhà. Xa xa, Vương Dần Vọng chỉ nhìn thấy có mấy ngọn đèn chung quanh, còn tất cả thì tĩnh mịch, tối tăm, trong lòng đã thấy buồn, chẳng hiểu là có chuyện gì? Chắc là vừa ăn tối xong, mọi người còn nghỉ ngơi cả? Nghĩ quanh nghĩ quẩn rồi rảo bước, Tần Nhị vội chạy lên gõ cửa. Vừa gõ được vài tiếng thì trong nhà ngoài sân đèn đuốc bỗng sáng trưng. Rồi cửa lớn "ken két" nặng nề mở ra. Trong sân đầy những dưng sĩ tay cầm kiếm đứng chờ. Hai viên quan lớn đường hoàng đứng ở giữa. Nhìn thấy cảnh đó họ Vương gần như hôn mê, tìm Tần Nhị bên cạnh thì chẳng thấy hân đâu nữa. Lúc này mới vỡ lẽ tai họa đã đến, Tần Nhị là kẻ đi dụ mình về!

Cho đến lúc hơi tỉnh một chút, vọng nghe viên quan trẻ tuổi lên giọng quát:

- Bay đâu, trói hân lại cho ta!

Wương Dần Vọng định tháo chạy, nhưng chân cứng cứ thẳng đơ. Bọn lính trói Vương Dần Vọng, đẩy vào chỗ án thư.

Qua ánh đèn họ Vương mới nhìn rõ đó là Hoà Thân và Trần Huy Tổ. Vương Dần Vọng bức quá, liền lên tiếng hỏi lại:

- Ta phạm tội gì mà các người to gan dám trói ta?

Hoà Thân cười nhạt rồi lấy từ trong bọc lấy ra một tờ giấy, ném xuống trước mặt họ Vương. Vương Dần Vọng xem qua thì đó là tờ cung của Lạc Nhị Cẩn kèm theo lời phê của Càn Long : "Đem chém đầu". Họ Vương sợ quá hôn mê luôn!

Hoà Thân cho phá nước vào mặt để họ Vương tỉnh lại và hỏi:

- Người biết tội chưa?

Lại cho người đưa đến một tờ cung đã viết sẵn cho họ Vương xem và ký tên. Vương Đán Vọng cầm tờ giấy như muốn nói gì đó nhưng nói không nên lời và cũng không muốn cầm bút ký vào tờ giấy.

Hoà Thân giận dữ quát to:

- Đến lúc này mà người còn thế. Muốn chống lại ư? - Liền sai hai tên dũng sĩ cầm lấy tay họ Vương bắt phải ký. Sau đó Hoà Thân tuyên bố:- Nay tiếp thánh chỉ, tróc nã Vương Đán Vọng về tội tham ô chiếm đoạt công quỹ, dối trên lừa dưới, lập tức phải chém đầu. Gia thuộc, tài sản nhất loạt sung công.

Nói xong và ra hiệu, họ Vương chưa kịp phân vua một câu nào, đã bị mấy tên lính lôi ra chém đầu ngay trước cửa.

Hoà Thân vừa chém đầu họ Vương, cho người cắt thủ cấp, ướp trong bột đá và cho vào hộp đem về kinh phục mệnh. Sau đó lại lệnh cho hàng trăm tên lính vây kín vương phủ, chuẩn bị lục soát. Bố trí xong mọi việc, Hoà Thân bảo Trần Huy Tổ cùng về chỉ để lại một tên lính gác đêm là Tường Tích Khải. Trần Huy Tổ còn dặn dò Khải thêm mấy câu rồi mới cùng Hoà Thân lên kiệu.

Lúc về tới phủ, Hoà Thân thấy Trần Huy Tổ hết thở ngắn rồi lại than dài, xem chừng rầu rĩ lắm, mới lên tiếng hỏi:

- Quân Nhân, có chuyện gì mà buồn thế?

Trần Huy Tổ cứ thở dài như vẽ muốn nói mà không dám. Mãi sau mới thốt lên được vài câu:

- Hoà đại nhân, có lẽ không nói vẫn hay hơn.

Sau đó, tỏ ý muốn đưa Hoà Thân về chỗ nghỉ. Thế là hai người cùng xuyên qua sân sau đến vườn hoa ở đầu tây, ở đây có một căn phòng rất lớn, nay là nơi nghỉ của Hoà Thân.

Vừa qua khỏi vườn hoa, dưới ánh trăng lồng lộng, Hoà

Thân phát hiện thấy có một chiếc kiệu dừng ngay trước cửa, và lấy làm kinh ngạc:

- Quân Nhân, thế này là thế nào?

Trần Huy Tổ nhìn Hoà Thân, giọng nói có vẻ thần bí lắm:

- Hạ quan cũng không rõ lắm, ta cứ vào xem sao.

Hai người đến bên chiếc kiệu cũng không thấy có người. Lũ thân binh của Hoà Thân cũng biến đâu hết, Hoà Thân phải lên tiếng gọi.

- Lưu Toàn, ra giúp ta xem có chuyện gì.

Một lúc sau chẳng thấy ai ra, Hoà Thân định gọi lần nữa thì Trần Huy Tổ đã ngăn lại, miệng cười hi hi, nói:

- Hoà đại nhân, để hạ quan vén rèm kiệu lên cho ngài xem xem!

Nói xong liền bước lên trước, tay trái nhẹ nhàng vén chiếc rèm kiệu. Hoà Thân định thần nhìn kỹ thì ngẩn cả người.

Trong kiệu là một mỹ nhân kiều diễm. Nàng có khuôn mặt trái xoan, lông mày lá liễu, hai mắt đen, tròn ngậy thơ. Làn môi tươi tắn như đang tẩm tẩm. Nàng có nước da mịn màng và trắng ngần. Dáng người thon thả vừa phải. Thoạt nhìn, nàng giống vầng trăng trên bầu trời lồng lộng, xúc động lòng người. Lại nhìn kỹ hơn thì nàng tựa như đoá sen vừa hé nở, người người đều phải mê say...

Hoà Thân đang cảm thấy chập chờn như người đi trong đám mây mù thì người thiếu phụ đỏ đã bước ra vái lạy trước Hoà Thân.

- Tội thiếp là Ngô Tác Linh được khấu kiến Hoà đại nhân.

Lúc này Hoà Thân mới hiểu, Ngô Tác Linh chính là ái thiếp của Vương Đản Vọng. Ban nãy Trần Huy Tổ to nhỏ với Tưởng Tích Khải chắc là về chuyện này đây! Vốn đã

nghe Ngô Tác Linh là quốc sắc thiên hương, quả bất hư truyền. Chẳng trách một người tinh anh như Vương Đản Vọng cũng phải rơi vào bẫy.

Trong lúc Hoà Thân đang mải nghĩ linh tinh thì Ngô Tác Linh đã bước tới nắm lấy vạt áo Hoà Thân nói:

- Hoà đại nhân nên đi nghỉ sớm đi, nô thiếp xin được hầu hạ!

Lời nói dịu dàng, ấm áp như tiếng oanh ca, yến hót, như một luồng hơi ấm thấm đượm vào cơ thể Hoà Thân lan toả đến tận từng đường gân, thớ thịt. Quay lại nhìn thì Trần Huy Tổ cũng đã biến mất. Bấy giờ Hoà Thân nửa như muốn nửa như không cùng Ngô Tác Linh bước vào phòng.

Đêm đó như mây như mưa, Hoà Thân đã được nếm đủ mọi niềm lạc thú trên đời. Ngô Tác Linh cũng tận tình chiều chuộng. Hôm sau, lúc mặt trời lên khoảng ba cây sào, hai người mới dậy được. Tắm rửa xong đang lúc dùng điểm tâm thì Trần Huy Tổ kịp đến. Hoà Thân mặt hơi ửng hồng, giọng nói nhỏ nhẹ:

- Đa tạ tấm lòng của Quân Nhân - Thâm tình đó Hoà Thân không bao giờ quên.

Trần Huy Tổ đáp lời:

- Hoà Thân đừng nên khách khí. Ngài đã phải vất vả rất nhiều. Hơn nữa yên tốt phải có ngựa hay, thuyền quyền sánh với anh hùng. Lẽ đời là như vậy. Từ lâu hạ quan từng đem lòng mến mộ đại nhân!

Vừa nói hết câu đã lại thở dài thườn thượt.

Đột nhiên Hoà Thân nghĩ đến chuyện tối qua, lại nhìn sắc mặt Trần Huy Tổ, đoán biết người này có chuyện muốn cầu xin, nên nói:

- Quân Nhân, có việc gì thì cứ nói thẳng ra, chỉ cần Hoà mỗ này giúp được là xin giúp ngay.

Huy Tổ nghe xong mới cúi đầu cảm tạ và nói:

- Chỉ cần Hoà đại nhân bằng lòng giúp cho thì hạ quan chắc thoát rồi!

Nói xong, tỏ ra cảm động đến ứa nước mắt.

Hoà Thân lấy làm kinh ngạc hỏi rõ duyên cớ. Lúc này Trần Huy Tổ mới trình bày:

- Hạ quan có người em ruột là Trần Nghiêm Tổ, huyện lệnh huyện Vị Tây, Cam Túc. Nghe nói có tên trong danh sách hơn năm mươi viên quan mà hoàng thượng đã phê phải chém đầu. Hắn chết thì cũng đúng thôi, gây tội thì phải chịu tội - Nhưng theo luật thì tội này phải giết cả những người liên đới. Như vậy, liệu hạ quan có còn giữ được tính mạng của mình không?

Lúc này Hoà Thân mới rõ điều gì đã làm cho Trần Huy Tổ phải lo lắng. Hoà Thân vỗ ngực tự đắc:

- Quân Nhân khỏi phải lo. Việc này ta sẽ nói giúp. Hơn nữa hoàng thượng là người sáng suốt, biết phân biệt phải trái trắng đen. Như đệ, một lương thần tài năng tất phải được hoàng thượng xem trọng!

Nghe xong những lời đó. Trần Huy Tổ mới nở mày tươi mặt, gọi gia nhân trình lên một danh sách những lễ vật. Hoà Thân xem qua thấy viết chi chít những là châu báu, cổ vật. Hoà Thân vui mừng ra mặt, nói:

- Quân Nhân, sao khách khí thế?

Trần Huy Tổ thuận tình nói nốt:

- Khi ng mấy khi Hoà đại nhân tới phủ, hiềm vì tiếp đãi

thiếu chu tất. Nay mới có chút lễ mọn, tỏ tác lòng thành, mong đại nhân vui vẻ nhận cho.

Hoà Thân ra vẻ không muốn, đưa đẩy vài ba lần rồi cuối cùng mới bỏ tờ giấy vào bọc.

Buổi chiều, Hoà Thân cho thu dọn hành lý để về kinh phục mệnh. Khi đến, Hoà Thân chỉ có mười mấy người tùy tùng. Lúc về thì có thêm người đẹp, châu báu, và hàng chục chiếc xe rầm rầm, rộ rộ.

Khi Hoà Thân về đến kinh thành cũng là lúc Càn Long đi nghỉ mát ở Sơn Trang, Thừa Đức. Còn ba tháng nữa đến ngày đại thọ lần thứ 70 của Càn Long. Theo qui định từ xưa thì ngay phur Phật sống ở Tây Thành cũng phải đến chúc mừng. Vì vậy, năm nay Càn Long đến Thừa Đức sớm hơn nhằm thúc đẩy hoàn thành mọi công việc.

Trước khi lên đường, Càn Long nhắc lại để Hoà Thân sau khi về kinh phải xem xét lại ngân khố rồi đến Thừa Đức kiến giá. Hoà Thân sau khi về phủ liền chuẩn bị kiểm tra quốc khố. Khi đó, Hoà Thân ngoài các chức vụ đại thần Quân cơ, đại thần Nghị chính, đại thần thị vệ nội, chủ biên Tứ khố toàn thư, còn kiêm nhiệm thượng thư bộ Hộ, Sùng Văn Môn thuế giám, một mình nắm giữ quân, chính, tài. Càn Long thích thú Hoà Thân không chỉ ở chỗ tính tình hợp nhau như cá với nước mà còn vì năng lực "lý tài" xuất sắc của con người này.

Có thể vì khố từ bé, nên đối với việc chi tiêu Hoà Thân hết sức dè sẻn. Trong những lúc bức bách, Hoà Thân không tiếc một thứ gì, ngoại trừ đồng tiền. Tiêu tiền là phải có nguyên tắc. Kỷ Hiếu Lam thường cười nhạo Hoà Thân giữ tiền như hổ giữ con. Trong triều thời đó còn lan truyền câu chuyện keo kiệt của Hoà Thân :

Một lần người cậu của Hoà Thân xin vay một vạn năm ngàn lạng trong ngân khố. Tiền vay tính lãi một phân mỗi tháng. Khi Minh Bảo muốn thanh toán, Hoà Thân đã tính cả gốc lẫn lãi là hai vạn một ngàn bốn trăm năm mươi lạng. Minh Bảo giận quá! Từ đó gặp ai? Minh Bảo cũng kể chuyện này. Càn Long hay tin, cười ầm lên nói: "Ai khanh đúng là thần tài của trẫm".

Nói đến kiểm tiền, Hoà Thân cũng làm đâu ra đấy. Công việc Càn Long giao cho như vậy, chỉ cần bốn, năm ngày Hoà Thân đã làm xong. Hoà Thân căn dặn cận kề thị lang nội, ngoại khố bộ Hộ một vài điều rồi đem theo sổ sách lên đường đi Thừa Đức.

Vừa đến Thừa Đức thì gặp ngay một vài cơn mưa thật dữ dội. Chân cứng Hoà Thân lại bắt đầu phát bệnh, vừa đau vừa nhức không sao xê dịch được nữa. Cực chẳng đã, Hoà Thân phải cho Anh Liên đến xin nghỉ phép. Càn Long nghe tin thầm cảm thông với nỗi vất vả của Hoà Thân mà thương cảm nhớ nhung, liền hạ chiếu nói: "Khanh lao tâm khổ tứ vì việc nước mà đau chân. Nay trẫm cho ngôi kiệu vào đại nội, đi ngựa trong Sơn Trang, trong vườn Viên Minh.

Ân điển đó nói chung Càn Long chỉ ban thưởng cho các đại thần tuổi già sức yếu. Nay đặc cách ban cho một người trai trẻ khoẻ mạnh, Hoà Thân cảm kích đến rơi lệ, nên mặc dù là mưa to gió lớn vẫn ngôi kiệu đến thẳng Sơn trang nghỉ mát.

Càn Long nhìn thấy Hoà Thân, trong lòng như có một niềm vui khó tả, luôn luôn cảm thấy mọi hồ rằng mình thương yêu, lưu luyến Hoà Thân, lúc nào cũng chỉ muốn được gần nhau. Những lúc không có Hoà Thân thì dù vãn quan võ tướng đầy triều, người đẹp khắp trong tam cung

lục viện cũng chỉ sánh bằng một nửa. Vì vậy, khi Hoà Thân bước tới bên quỳ lạy, Càn Long đã quan tâm thăm thiết:

- Ái khanh hãy bình thân. Chân cẳng thế nào rồi?

Nghe lời vị lão hoàng đế, Hoà Thân cảm kích đến rơi lệ, chưa biết nên nói thế nào? Mãi sau mới sụt sịt nói được mấy câu:

- Khởi bẩm hoàng thượng, nghe theo lời dặn của Người nô tài đã hoàn thành xong mọi việc. Thủ cấp Vương Đán Vọng được đưa về kinh. Việc tra xét gia sản của hắn trao cho Trần Huy Tổ và Thịnh Trụ làm nốt, chóng chầy sẽ có phiếu ghi nhận gửi về. Còn số dư của quốc khố, nô tài đã tính toán thoả đáng, có tờ trình dâng lên hoàng thượng xem xét.

Hoà Thân vừa bẩm tấu vừa đưa tờ trình cho Hồ Thắng dâng lên để hoàng thượng xem qua.

Càn Long cảm thấy hài lòng vừa nghe Hoà Thân bẩm báo, vừa cầm tờ trình từ tay Hồ Thắng nhìn qua. Bỗng thấy Càn Long nhíu mày, hỏi:

- Ái khanh, thế này là thế nào? Mới hết nửa năm mà quốc khố chỉ còn một ức, hai ngàn bảy trăm tám mươi hai vạn lạng?

Nhận thấy hoàng thượng có phần bức bối, Hoà Thân mới bình tĩnh trình bày rành rẽ hơn.

- Hoàng thượng, đúng là như vậy. Năm ngoái chuyển tuần thú Giang Nam của hoàng thượng dự chi là một ngàn bảy trăm vạn lạng. Mãi hết nửa đầu năm nay mới bù được khoản đó. Ngoài ra việc quân ở Lan Châu, thuỷ lợi ở Giang Nam cũng hết đứt đi gần ba vạn lạng. Vì thế còn ngân ấy là phải lắm.

Đối với quốc khố Càn Long cũng ít khi xem xét tỉ mỉ.

Nay thấy Hoà Thân nói vậy chưa hẳn đã rõ lắm, nhưng cũng cảm thấy có phần đúng, nên đã thở dài, nói:

- Thiên hạ đã thanh bình thịnh trị mà vẫn còn phải chi những khoản tiền lớn đến như vậy?

Cần Long chẳng vui vẻ gì khi ngân khố quá eo hẹp. Về phần mình, Hoà Thân hiểu rất rõ, năm nay Cần Long đại thọ, lại có Phật sống từ xa tới, buổi lễ phải tổ chức linh đình, thịnh soạn. Nhưng tiếc rằng quốc khố quá ư hạn hẹp, tất cả như trời chân buộc tay. Hoà Thân liền nói:

- Tuy quốc khố còn lại không nhiều, nhưng rõ ràng bên ngoài còn nhiều khoản khác chưa nhập vào như: Ngày mừng thọ hoàng thượng, các phiên bên ngoài, các rợ chư hầu thế nào chẳng có lễ vật quý. Lại như án của họ Vương, gia sản hẳn ước tính có đến mấy ngàn vạn lạng. Chỉ riêng hai khoản này thôi cũng đủ bằng thu hoạch cả nửa năm trong quốc khố.

Cần Long lấy giọng và lên tiếng:

- Không phải trăm lo không đủ dùng. Nhưng nghĩ cứ như thế này thì các đời vua sau ắt phải chịu khổ sở!

Thấy Cần Long cứ trầm tư mãi, Hoà Thân cũng không dám nói gì thêm. Nhưng rồi bỗng Hoà Thân chợt nhớ tới lúc trước Ngô Tĩnh Lan có nêu một ý hay, phải chăng lúc này có thể dùng được? Hoà Thân liền trình với Cần Long :

- Hoàng thượng, gần đây nô tài thấy phần lại trị có vẻ rồi ren, quan lại các nơi đòi tiền hối lộ, làm điều xằng bậy. Ta nên thiết lập một chế độ "Nghị tội phạt tiền", qua đó số quan viên mắc lỗi mới biết mà cảnh giác mà chuộc tội; đồng thời đó còn là nguồn thu cho ngân sách. Thế là nhất cử lưỡng tiện!

Cần Long nghe xong, nói:

- Trong hình luật chúng ta đã có hình thức phạt tiền chuộc tội. Đã thành lệ từ thời Xuân Thu, đâu còn là chuyện mới mẻ?

Thấy Càn Long chưa nắm hết được mọi chuyện, Hoà Thân phải tâu tiếp:

- Hoàng thượng, không phải ý như vậy, khác hẳn chế độ phạt tiền từ xưa. Định tội phạt tiền với số lượng không hạn chế. Bộ Lại quyết định trước, sau đó bộ Hộ truy thu, niêm phong sung vào nội khố và bí mật không tuyên bố.

Càn Long đã rõ, thế là tìm cách đoạt lại một số tiền từ tay bọn tham quan ô lại, bọn vương công quý tộc. Càn Long suy nghĩ đường đường là chủ của một nước, nhất thống sơn hà việc gì phải dùng những hình thức rẻ tiền như vậy. Nhưng lại nghĩ nếu không làm thế thì làm sao có được nhiều tiền? Hơn nữa, bọn quan lại ngoài biên nhất định cũng vơ vét được vô khối sau nhiều năm tại chức, tước đoạt tiền của chúng cũng tức là làm suy yếu thế lực của chúng. Nghĩ tới đó, Càn Long mới gật đầu, nói:

- May mà khanh nghĩ được như vậy. Nhưng khanh định đưa nó vào danh mục nào đây?

- Nên gọi là "nghị tội ngân" - Hoà Thân cười nói tiếp: - Đại để là tùy vào mức độ: sai lầm, tội nặng, tội nhẹ, quan cao, quan thấp, địa bàn giàu nghèo mà thu nhiều hay ít!

Càn Long thấy Hoà Thân nêu được những điều kiện rõ ràng, tỉ mỉ như vậy thì cười, nói:

- Thì ra khanh đã có tính toán chu đáo, cụ thể, vậy khanh cứ bố trí và quản lý việc này. Nửa năm một lần cho trăm biết kết quả.

Hoà thân nghe xong mặt mày rạng rỡ, khẩu đầu nhiều lần và cáo lui. Hoà Thân quên cả việc của Trần Huy Tổ.

Trong đấu chí còn suy nghĩ mỗi một điều: chế độ này mà được thực thi thì nhất định mình phải phát to.

Lại nói tới Trần Huy Tổ sau lúc Hoà Thân đã về kinh, cho rằng mình đã có chỗ dựa vững chắc trong triều nên rất vui, liền cùng với Thịnh Trự đến Vương phủ tra xét.

Được sự hướng dẫn của viên quản gia, những kho cất giấu tài sản bí mật trong Vương phủ đều được lục soát tất. Trần Huy Tổ và Thịnh Trự đều là quan lại địa phương, đều có những kho cất giấu tài sản, bí mật nhưng không ai không kinh ngạc trước đồng tài sản vô giá trong phủ họ Vương. Ai nấy tưởng như mình đang lạc vào một thế giới thần tiên!

Trong hai bức tường ở hai ngách phủ, đường là căn hầm cất giấu toàn là châu báu: ở đó có chân châu đủ màu sắc cổ vật, không thứ gì là không có. Hàng hai ba chục viên ngọc quý to bằng quả trứng gà một. Có những cổ vật từ xưa đã thất truyền. Thậm chí còn có cả một thanh bảo kiếm "long tuyến". Ngoài ra ở Lan Châu, họ Vương còn nhận rất nhiều những hàng nghệ thuật của nước ngoài như năm, sáu chiếc đồng hồ chuông to nhỏ. Trần Huy Tổ nhìn vào đã thấy hoa cả mắt. Một bức tường khác thì cất giấu toàn vàng bạc. Tất cả đều được đóng nén. Ước tính phải có hơn ba mươi vạn lạng.

Trần Huy Tổ, Thịnh Trự nhìn thấy báu vật nhiều lúc cũng phải sinh lòng thèm muốn. Để tránh mọi chuyện rắc rối, thoát khỏi báu vật, họ phải cho quân canh gác nghiêm mật rồi mới tiến hành kiểm kê.

Cho mãi đến lúc đăng ký gần xong, Trần Huy Tổ mới buông câu thăm dò:

- Thịnh đại nhân, ngọc ngà châu báu nhiều như thế này,

giá chúng mình chỉ có được một phần mười thì cũng đủ để cáo lão về quê!

- Đương nhiên rồi!

Thịnh Trụ vẫn tỉnh táo và thừa biết một ý khác trong lời của họ Trần.

Trần Huy Tổ lại hỏi:

- Liệu hoàng thượng có xem xét tỉ mỉ mấy bản thống kê này không nhỉ?

Dù sao thì Thịnh Trụ vẫn là người quản lý tài chính ở địa phương nên vừa nghe qua lời Huy Tổ đã nói ngay:

- Thích thì hoàng thượng xem, bằng không thì thôi. Việc này chủ yếu là bên bộ Hộ tính toán và xem xét tỉ mỉ.

Trần Huy Tổ hiểu ngay và trầm ngâm: "Chẳng phải Hoà Thân xưng là thượng thư bộ Hộ đấy ư? Minh chỉ cần dâng cho lão một ít rồi nhai nhăng vãi chỗ trong bản thống kê thì ai biết đó là đâu!". Thế là họ Trần ghé sát vào tai Thịnh Trụ mà thầm thì:

- Thịnh đại nhân, tình cảm của Hoà đại nhân đối với chúng ta có phần thâm thiết. Chi bằng...

Trần Huy Tổ đem nói trắng hết mọi điều suy nghĩ của mình cho Thịnh Trụ nghe

Thịnh Trụ cứ nở gan nở ruột nghe họ Trần nói và tán thành luôn. Hai người lại tiếp tục ghi ghi chép chép, bỏ ra một số vật phẩm quý giá, chia làm ba, và tìm cách giấu riêng ra một chỗ, còn những phần khác để lư thân binh cho vào bao bì, đóng gói, chuẩn bị vận chuyển về kinh.

Đêm hôm đó, chờ lúc canh khuya người vắng, mới cho thân binh chở những phần cất giấu kia về nhà. Có đến mười mấy kiện hàng, kiện nào cũng làm cho Huy Tổ thích thú đến phát điên lên! Nhưng thú nhất vẫn là mấy cuốn hoạ báo nước ngoài vừa tìm được. Mở ra xem thì thấy toàn là

phụ nữ người tây. Cô nào cô ấy cứ trần như nhộng, càng nhìn càng thấy đỏ mặt tía tai. Lại đến mấy trang cuối mới thật khiếp, thật tuyệt. Ở đây con trai con gái đang ấy với nhau. Chúng làm đủ trò, đủ kiểu, thực không muốn nhìn chút nào, nhưng cũng đủ làm cho Huy Tổ rung động, ước muốn, chỉ tiếc là mình không được hoá thân thành những chàng trai trong đó để được...

Vào đúng lúc mà Huy Tổ đang bị tiền tài mê hoặc, đang dương dương tự đắc thì có một người đang chăm chú theo dõi. Người đó chính là Thịnh Trụ.

Lại nói đến Thịnh Trụ vốn không phải là loại người tầm thường. Cha là nhất quan đình thị vệ vào thời Ung Chính. Thịnh Trụ sinh ra đã là đứa trẻ thông minh, tài cán. Năm mười tám tuổi làm chân sai khuyết trong kinh thành và được thăng nhiệm dần dần. Năm hai mươi bảy tuổi là thị vệ trưởng đội mũ tam phẩm. Vào năm hoàng thái hậu mừng thọ lần thứ 60, Càn Long và thái hậu vui mừng cho giảm bớt một số thị vệ ra ngoài. Thịnh Trụ là một trong số đó và được thăng nhiệm bổ chánh sứ Triết Giang hàm nhị phẩm. Trong ba năm ở Triết Giang, Thịnh Trụ đã tỏ tường mọi chuyện và nắm chắc chức tuần phủ tương lai trong tay. Nào ngờ thời cơ đó đã tuột mất. Năm ngoài, khi Vương Đản Vọng ra đi đã có Trần Huy Tổ từ Hồ Nam đến. Từ đó Thịnh Trụ nuôi lòng thù hận quyết loại bỏ con người này. Nay thời cơ đã đến khi Trần Huy Tổ là kẻ thích tiền tài hơn sinh mạng. Đêm qua Thịnh Trụ vờ vịt đồng loa với Huy Tổ để ghi nhớ tên các đồ vật mà Huy Tổ giấu đi. Sau lúc về nhà, Thịnh Trụ ghi chép vào một tờ giấy, làm tài liệu viết bản tường trình và một bản sớ mật tố giác Huy Tổ tham ô rồi cho thân tín ngày đêm chuyển gấp về kinh thành

Tên thân tín được thưởng rất hậu, ngày đêm đi gấp,

chàng mấy chốc đã về đến nơi. Hắn liền đem mọi thứ dâng lên đại thần lưu thủ kinh thành là Vương Kiệt.

Vương Kiệt đọc tờ sớ thấy có liên quan đến Hoà Thân nên không dám chậm trễ, liền sai thân tín chuyển gấp đến Sơn Trang và ngay đêm hôm đó, bản sớ đã nằm gọn trên bàn của Càn Long.

Càn Long không xem thì thôi chứ đã xem thì càng giận. Hoà Thân được triệu đến, Càn Long ném tờ sớ cho xem. Hoà Thân xem qua đã oà lên khóc, chửi thề Huy Tổ là đồ đểu, thề quyết không xin xỏ gì cho hắn nữa. Nhưng lúc này việc rửa sạch bản thân là cấp nên Hoà mới van xin:

- Hoàng thượng, Trần Huy Tổ đã phạm trọng tội. Lúc rời khỏi Triết Giang, nô tài đã dặn dò hắn cẩn kẹ, không ngờ hắn lại hư như vậy. May mà nô tài kịp để Thịnh Trụ hiệp trợ hắn. Nếu không thì...

Ý tứ của Hoà Thân thật rõ: Không những mình là thanh bạch mà còn có tầm nhìn thấu đáo, hình như đã biết trước Trần Huy Tổ sẽ có chuyện, nên mới để Thịnh Trụ cùng đi khám xét gia sản họ Vương. Đương nhiên là Càn Long tin lời Hoà Thân, nên mới nổi nóng nói luôn:

- Em hắn tham ô ở Lan Châu. Nay hắn lại tham ô ở Triết Giang. Thực là một đôi súc sinh. Truyền ý chỉ trầm: Lập tức phái khâm sai đến Triết Giang, tra rõ tội chứng của Trần Huy Tổ và xử trí luôn. Đưa Thịnh Trụ tạm xử lý công việc tuần phủ.

Và như vậy, Huy Tổ đã tận số. Trong vụ này chỉ có bố chánh sứ Thịnh Trụ là vợ bầm!

Nhưng việc này đến đây chưa hề kết thúc. Càn Long thấy chỉ qua một mình Vương Đản Vọng mà đã lôi ra hàng đồng người, hàng đồng việc nên mới liền tưởng tới một số chuyện được phát giác qua lần tuần thú vừa rồi và muốn té nước

theo mưa, kiểm tra luôn việc cai trị ở Triết Giang. Nhưng biết cứ ai đi bây giờ? Hoà Thân thì vừa từ đó trở về, tới đây còn phải lo việc nghị tội phạt tiền. Suy đi tính lại, Càn Long quyết định phái cử A Quế, vừa từ Lan Châu trở về. A Quế vốn là đại thần giỏi việc cầm quân đánh trận. Nhưng xét về sở trường, sở đoản, Càn Long vẫn muốn xem năng lực trị lý trăm quan, xử lý chính sự của A Quế đến đâu!

A Quế linh mệnh ra đi, Càn Long mới bình tâm trở lại. Càn Long cử Hoà Thân nhanh chóng về kinh, lo chỉnh lý tài vụ trong nội khố. Cũng có nghĩa là tìm mọi cách để tăng thêm ngân quỹ, lấy tiền chi vào lễ mừng đại thọ, không đến nỗi phải thất lưng buộc bụng lắm.

Hoà Thân hiểu ý Càn Long, tức tốc trở lại kinh thành. Lúc này ở kinh đang là mùa mưa. Trong dân gian có câu "Tháng bảy tháng tám trời hay dầm dề". Trời cứ mưa liên miên, suốt hàng mười mấy hôm. Gần đây Hoà Thân phải bốn ba vất vả một thời gian, ít khi có dịp được nghỉ ngơi. Nay lại gặp thời tiết như thế này, nên vừa về đến kinh đã ngã bệnh, toàn thân nóng ran, chân đau đi lại khó khăn vô kể. Người nhà vô cùng lo lắng, cho mời mấy vị lang y, thuốc nào cũng uống, nhưng bệnh không chuyển. Ngay lúc đó Hoà Thân nhớ đến quan Lê tào Trần Khê.

Trần Khê người Hải Diêm - Nhà được tổ truyền về nghề y, nổi tiếng ở miền nam là thế gia trị bệnh. Đến đời Trần Khê, của cải thừa thãi, họ Trần muốn đổi nghề y, liền bỏ tiền để Trần Khê mua chức công sinh. Về sau được làm thực khuyết của huyện lệnh vùng Hải Diêm. Kể từ đó Trần Khê bỏ nghề y ra làm quan. Nhưng không ngờ số phận dun đủi làm sao, lúc Càn Long tuần thú Giang Nam lần thứ tư đến Hải Diêm vi thủy thổ không hợp nên ngã bệnh. Càn Long bị chứng thượng thổ hạ tả, các ngự y theo hầu liền cho là trúng thử, cho uống mấy thang thuốc mà chẳng có kết quả

gì. Càn Long giận quá định chém đầu các ngự y. Về sau có một ngự y tiến cử họ Trần. Càn Long liền triệu kiến Trần Khê. Trần Khê tuy đã ra làm quan nhưng chưa hề một phút dám lơ là với y thuật được truyền từ bé. Trần Khê xem mạch cho hoàng thượng thấy mạch phù trầm bất định mới chẩn đoán là hàn khí nhập phế cộng với trúng thử, nên chỉ cho uống nước gừng đặc trong suốt ba hôm, không dùng các loại thuốc khác thì nhất định sẽ khỏi. Mọi người bán tín bán nghi. Nhưng thực lạ, đúng ba ngày sau Càn Long đã khỏi bệnh, long nhan trở lại tươi vui. Sau này Trần Khê luôn luôn được Càn Long cất nhắc. Đường quan lại thăng tiến như điều gặp gió, nhanh chóng lên đến chức quan Lễ tào.

Hoà Thân nghĩ đến Trần Khê, liền cho Lưu Toàn đi mời. Trần Khê vốn tính thận trọng và khí khái, lúc nào cũng xem thường Hoà Thân, nhưng mặt khác cũng sợ quyền lực của Hoà Thân. Vì vậy Trần Khê nói là phải đến thỉnh thị Vương Kiệt vì Kiệt chủ quản ở bộ Lễ. Vương Kiệt nghe tin mừng rỡ quá sức. Ngay đêm đó cho triệu Trần Khê đến gặp.

Trần Khê cũng không hiểu có chuyện gì khiến Vương Kiệt có lệnh gọi. Trần Khê vội vàng đến ngay Vương gia. Vừa thấy mặt họ Vương đã hỏi luôn:

- Trần đại nhân, ân tình hoàng thượng đối với ngài thế nào?

Trần Khê nói luôn:

- Ân cao như núi, khó mà báo đền!

- U! - Vương Kiệt lại nói: - Còn ta đối với ngài ra sao?

- Đại nhân với hạ quan có ân tri ngộ, có nghĩa thầy trò. Trần Khê chưa hiểu có chuyện gì nên trả lời rất thận trọng.

Vậy thì tốt! Hôm nay có một cơ hội thật tốt để ngài báo

được hoàng ân, có dịp trừ được loại sâu mọt cho thiên hạ, không hiểu ngài có dám làm không?

Trần Khê nghe xong mặt hơi biến sắc. Cảm thấy như Vương Kiệt đang muốn mình làm việc gì đó rất nguy hiểm, nên Trần Khê từ tốn hỏi lại:

- Vương đại nhân, không rõ là chuyện gì vậy?

- Giết Hoà Thân

Vương Kiệt trả lời rành rở. Trần Khê vừa nghe xong đã thất kinh. Cả căn phòng yên ắng lạ thường, thêm vào đó là một không khí chết chóc đến nghẹt thở. Chỉ có bên ngoài song cửa gió vẫn thổi và mưa vẫn tí tách rơi. Trần Khê lấy khăn lau trán và giọng nói trở nên run rẩy:

- Có thể như vậy được chăng?

- U! Hẳn là loạn thần tặc tử, người người đều hận, còn có thể gì nữa?.

Nói đến Hoà Thân là Vương Kiệt không sao nén nổi lòng tức giận. Mấy năm gần đây Hoà Thân từ một tên thị vệ bé nhỏ nhanh chóng trở thành một đại thần Quân cơ, đại học sĩ, được hoàng thượng sủng ái. Ở trong triều, Hoà Thân chuyên quyền bá đạo, tham ô bất pháp. Vốn là người trung thực và trực tính, Vương Kiệt không sao hoà hợp được với Hoà Thân. Vương Kiệt cho rằng chính vì Hoà Thân cứ suốt ngày nịnh bợ hoàng thượng, buông ra những lời sàm tấu nên mới dẫn đến triều cương ngày một đổ nát, lại trị thì rồi bời. Nhiều quan lại địa phương vì muốn lấy lòng Hoà Thân mới tìm cách vơ vét của dân, để có đủ tài vật cung phụng, cống nạp cho Hoà Thân. Trong tình hình đó, Vương Kiệt thấy mình có can gián hoàng thượng cũng vô ích ! Vì thế mới cố tìm một phương sách đặc biệt hòng giết chết Hoà Thân, phục hưng triều chính. Hôm nay tìm gặp Trần Khê, muốn Khê nhân cơ hội đến chữa bệnh mà tìm cách giết hẳn!

Nhìn thấy Trần Khê có vẻ căng thẳng lắm, Vương Kiệt trở nên ôn tồn hơn:

- Chẳng nhẽ ngài đã quen mắt với mọi hành động của Hoà Thân rồi chăng?

Trần Khê lắc đầu một cách khó khăn.

- Đúng như vậy đấy! - Vương Kiệt vỗ vỗ vai Trần Khê rồi nói tiếp: - Như Đại Thanh chúng ta từ trước đến nay được Vạn tuế gia cúc cung tận tụy. Nay hoàng thượng già yếu, nếu một ngày nào đó Hoà Thân nắm trọn đại quyền thì non sông đất nước này chắc phải tiêu vong trong tay hắn! Chi bằng tìm cách giết quách đi cho xong. Ngài đừng sợ. Việc đó đối với ngài thì có gì là khó? Hoặc nhân lúc xem bệnh hoặc nhân lúc dùng thuốc mà trừ đi. Bằng không thì ngài dùng bao giờ gặp mặt ta nữa!

Xem ra ý Vương Kiệt đã quyết, có khuyên nữa cũng chẳng ích gì. Một việc lớn như vậy, Vương Kiệt đâu có gan làm? Giết một đại thần nhất phẩm là một trọng tội. Hơn nữa cứ coi việc giết Hoà Thân là đúng thì liệu có giải quyết được vấn đề gì không? Trần Khê bình tâm lại suy nghĩ rồi nói:

- Vương đại nhân, xin cho hạ quan suy nghĩ thêm chút nữa!

- Cứ vậy đi - Vương Kiệt vui vẻ nói tiếp: - Cần phải quyết định sớm, hành động mau lẹ. Đây chính là cơ hội tuyệt vời trời cho!

Trần Khê về tới nhà và mất hết bình tĩnh. Suy đi tính lại, không sao quyết định được. Cuối cùng thì thấy không làm gì cả vẫn hơn. Như vậy mới bảo toàn được tính mạng. Trần Khê cự tuyệt không đến xem bệnh cho Hoà Thân.

Trần Khê không đến với Hoà Thân. Lấy cớ y đạo mới mẻ, tinh thần mệt mỏi. Điều đó làm Hoà Thân rất bức. Đương

nhiên là không biết Vương Kiệt có ý hại mình, nhưng Hoà Thân cũng rõ quan hệ giữa mình và Vương Kiệt là như nước với lửa, không thể hoà hợp và việc Trần Khê không đến xem bệnh hẳn phải có lời đe nạt của Vương Kiệt. Từ đó Hoà Thân ngấm ngấm tìm cách báo thù.

Tuy còn đau ốm nhưng việc "Nghị tội ngân" không thể trì hoãn nên Hoà Thân để hai bộ Lại, Hộ liên danh thông báo các nơi, loan truyền rầm rộ. Đồng thời dặn dò bộ Hộ, mỗi khi nhận được nghị tội ngân thì cần phải tích giữ riêng, có bản danh mục kèm theo để hoàng thượng xem xét, sử dụng được nhanh chóng.

Lúc này đại quyền về tài chính đều nằm trong tay Hoà Thân. Về thực lực, Hoà Thân còn cao hơn cả A Quế chỉ còn dưới một người, trên cả vạn người nên văn võ bá quan không ai là không muốn thân thiết. Mấy hôm nay nghe tin Hoà Thân đang đau ốm, văn võ trong triều, dù ở kinh thành hoặc từ ngoài về triều bẩm báo, nhận chỉ đều lục tục kéo đến thăm hỏi. Tất nhiên ai cũng phải mang theo lễ vật. Hoà Thân nằm trên giường gập mặt từng người một. Về sau vì sợ mệt nên mới cho Phùng thị bảo với bọn gác cửa phải nhìn chức quan cao hay thấp rồi mới quyết định cho vào hay không. Từ tứ phẩm trở xuống nhất loạt không cho vào.

Tin tức truyền đến tai, Lưu Dung vừa thấy giận vừa thấy buồn cười, liền cho người đưa đến một bài thơ như kiểu thăm hỏi bệnh tình. Hoà Thân mở ra thấy viết rằng:

Rong rông rần rần đến thăm ông

Rủ nhau lũ lượt thật là đông,

Gập ghềnh đường ngõ không quán hẹp,

Cốt sao đến được cửa nhà ông!

Đây rõ ràng là những lời phi báng, nhạo cười, Hoà Thân

vô cùng tức giận. Tình thế trong ban Quân cơ như hiện nay thật bất lợi cho Hoà Thân. Trong triều thì trăm quan đều tỏ ra thần phục, bợ đỡ. Riêng trong ban Quân cơ thì người người đều đối lập. Trước kia thì Hoà Thân còn sai khiến được những viên quan tầm thường như Phúc Long An, Lương Quốc Duyên. Ngày nay chưa nói đến những người như A Quế, Vương Kiệt, mà ngay như Đồng Cáo, Lưu Dung, vừa được bổ sung, cũng đã khó trị. Tuy được hoàng thượng sủng ái nhưng Hoà Thân vẫn thấy ngại ngại với mấy người này. Chỉ tiếc là chưa tìm được dịp để trừng trị hoặc tống khứ họ đi cho rảnh.

Bệnh tình kéo dài đã gần nửa tháng. Khí hậu đã trong lành hơn trước, nhưng bệnh đau chân thì vẫn chưa hề thuyên giảm. Về sau được nhạc phụ là Anh Liêm đưa đến cho mấy miếng cao da chó, Hoà Thân cứ dùng bừa. Nào ngờ, mới dán có mươi hôm, chân đã đỡ đau hẳn.

Hôm đó, Hoà Thân đang ngồi xem sách thì Lưu Toàn vào báo có mấy vị Hàn lâm học sĩ đến thăm. Hoà Thân ra ngoài nghênh tiếp, và lấy làm lạ khi thấy có Kê Hoàng và mấy người khác bước tới. Hoàng là loại người phóng đảng, bất cần đời, là quan thanh liêm. Năm Càn Long thứ 23 làm đến chức thượng thư. Về sau do có công trong việc trị thủy, nên năm Càn Long thứ 44 trở thành Hiệp biện học sĩ. Quan cao nhưng vẫn nghèo kiết xác, nghe nói một người con rể của ông ta từng miêu tả:

Nhà xiêu vách nát thuở là dân,

Mà nay kể chuyện tướng công bản.

Hai người hàn huyền một hồi rồi Hoà Thân hỏi thẳng:

- Kê Hoàng Đại nhân, chắc ngài không phải là người vô sự vẫn đến điện Tam Bảo đấy chứ?

Bất giác Kê Hoàng đỏ mặt, nói:

- Đúng là hạ quan có chút việc phải phiền đến trung đường Hoà đại nhân.

Hoà Thân đắc chí cười khàn khạch, nói:

- Xin cho biết, việc gì mà ngại. Cái gì làm được thì Hoà mỗ xin hết lòng.

Lúc này Kê Hoàng mới nói:

- Nhiều năm nay vốn nhờ ân đức của hoàng thượng, hạ quan mới được như thế này. Những định suốt đời làm thân trâu ngựa để đền đáp. Nhưng nay tuổi cao sức yếu, không còn lợi lộc gì cho xã tắc, muốn xin cáo lão về quê, mong được trung đường đại nhân nói khéo cho mấy câu.

Thì ra Kê Hoàng vẫn là người trực tính và ngang ngạnh. Mười mấy năm qua là quan thanh liêm, từng hằng say với chức trách, lo lắng để không sai sót. Ngày nay loại người như Kê Hoàng thì chẳng lên được nữa và cũng hết tác dụng. Nhất là những năm gần đây, các nơi tham ô thành lệ, lại trị hủ bại, Kê Hoàng muốn tìm cách về quê ẩn dật. Nhưng thực tình thì tuổi chưa cao, lại không có lý do khác, chưa biết phải trình bày trực tiếp với hoàng thượng ra sao nên mới phải nhờ đến Hoà Thân. Suốt đời Kê Hoàng chưa phải cầu cạnh ai. Lúc này phải nói những lời như vậy để được từ quan, bất giác Kê Hoàng cảm thấy buồn buồn. Ông gắng chịu đựng, lắng nghe ý kiến của Hoà Thân.

Hoà Thân nghe xong, không phải suy nghĩ nhiều. Việc Kê Hoàng đi hay ở đâu phải là chuyện lớn, nên mới nói luôn.

- Bản quan nhất định sẽ giúp Kê đại nhân!-Kê Hoàng thấy việc đã xong, liền cùng mọi người hàn huyên mấy câu nữa rồi định cáo từ. Nhưng lại nghe Hoà Thân nói:

- Kê Hoàng đại nhân, bản quan cũng có việc muốn nhờ đại nhân đây.

- Kê Hoàng nghe xong sững người, nói luôn:

- Hoà Thân đường cứ nói.

- Kê Hoàng đại nhân, ai ai cũng biết rằng ngài có kiểu chữ riêng, đẹp chẳng khác gì chữ của Âu, Triệu. Nay trước khi cáo lão về quê, liệu ngài có thể cho bản quan được mấy chữ làm lưu niệm không?

Kiểu chữ của Kê Hoàng vốn rất nổi tiếng thời đó. Hoà Thân lại mê thư pháp nên mới cố xin lấy mấy chữ. Dù chưa được Kê Hoàng đồng ý, Hoà Thân đã vội sai Lưu Toàn:

- Đi lấy ngay tám trang giấy tuyên cho Kê đại nhân.

Lát sau giấy được đưa đến, Kê Hoàng đành phải nhận lấy rồi cùng các vị Hàn lâm khác cáo từ. Ra khỏi Hoà phủ, mọi người đang định lên kiệu thì Kê Hoàng như vừa nhớ ra điều gì, vội nói với mọi người:

- Bản quan muốn mời các huynh về phủ uống vài chén rượu nhạt, không hiểu ý các vị thế nào?

Các vị Hàn lâm học sĩ đều là những văn nhân thấu hiểu lòng nhau, có thú chung là thích rượu, nên ai nấy đồng ý ngay.

Đến nhà, Kê Hoàng liền đưa giấy cho thư đồng, dặn mài mực, chuẩn bị lát nữa để chữ cho Hoà đại nhân. Sau đó, Kê Hoàng cùng mọi người lên phòng khách uống rượu.

Không biết Kê Hoàng vui hay buồn khi biết mình có thể cáo lão về quê, chỉ thấy ông luôn luôn rót rượu cho mọi người. Rượu được ba tuần, ai nấy đã ngà ngà say. Đúng lúc đó thì thư đồng vào bẩm báo:

- Lão gia, mực đã mài xong, lão gia sang viết chữ!

Ai ngờ Kê Hoàng nói luôn:

- Cái gì? Người không thấy ta đang bận ư? Không viết nữa!

Thư đồng vẫn đứng ở đấy. Mấy vị Hàn lâm ngỡ rằng Kê Hoàng đã say nên mới nhắc việc viết chữ cho Hoà Thân.

Kê Hoàng như sực tỉnh, được thư đồng đỡ dậy, cả mấy người mới chân nam đá chân chiêu bước sang thư phòng.

Đến thư phòng, Kê Hoàng đẩy mọi người ra, bước tới cầm bút viết luôn: "Chính đại quang"

Viết luôn một hơi xong cả ba chữ. Quả nhiên từng chữ như châu như ngọc. Nét chữ cứng cáp, kết cấu thật tinh tế, ai nấy hết lời ca tụng Kê Hoàng đang chuẩn bị viết tiếp thì thư đồng đứng hầu ở bên đã sơ ý làm đổ nghiên mực, giấy bị nhuộm bẩn, không sao viết được nữa.

Kê Hoàng thấy vậy bực tức vô cùng, không ngớt lời mắng chửi tên thư đồng vô ý và càng mắng càng giận. Mọi người phải khuyên nhủ hồi lâu Kê Hoàng mới bình tĩnh được rồi sai gia nhân trả lại mấy tờ giấy cho Hoà Thân.

Hoà Thân cầm tờ giấy tuyên có viết ba chữ nhưng đã bị vấy bẩn. Hoà Thân cho rằng vì không muốn viết nên Kê Hoàng mới làm trò như vậy. Nhưng cũng chẳng biết phải làm gì hơn.

Thời gian trôi nhanh, thoáng cái đã đến tháng sáu. Ngày mừng thọ Càn Long đã tới gần. Hoàng thượng nghỉ mát ở Sơn Trang có dịp kiểm tra mọi việc chuẩn bị cho lễ mừng thọ. Càn Long đến miếu Phúc Thọ, vừa được xây dựng xong, đang trong giai đoạn hoàn thiện. Miếu được xây dựng trên một khoảnh đất rộng chừng ba vạn bảy nghìn chín trăm thước vuông, theo những đặc trưng của Trát Thập Luân Bố

để nghênh tiếp Lục thế ban thiên, vị Phật sống Tây vực lần đầu tiên đến kinh thành.

Toàn bộ kiến trúc dựng bên chân núi. Đại hồng đài nằm ở chính giữa, chia miếu thành ba phần rõ rệt. Phần trước có nhà bia, phần sau xây đài Lưu ly vạn thọ. Bước chân vào miếu gặp ngay năm cây cầu bằng đá, sư tử đá, sơn môn... xung quanh xây tường bao bọc, trên tường có chim muông chạm khắc. Ở từng góc xây Bạch đài ngưng các, bên trái bên phải đều có Dịch môn, dưới là đài cao, trên là thành lầu, xa xa trông chẳng khác gì cung điện.

Càn Long ngấm nhìn công trình kiến trúc nguy nga, hùng vĩ mà cảm thấy hài lòng. Hoàng thượng nói với viên tổng quản vùng Nhiệt Hà là Vinh Hoà ở bên cạnh:

- Mấy chữ "Vinh trì Phật cảnh" trăm để đã treo lên chưa?

Vinh Hoà nhẹ nhàng đáp:

- Đã treo xong và rất đẹp!

- Những vật trang trí đã chuyển đến chưa?

- Mới được một phần

Thấy Càn Long vẫn còn như muốn nghe nữa, nên Vinh Hoà phải đọc nốt lên những loại châu báu vừa nhận được.

- Tốt lắm! - Càn Long khen ngợi Vinh Hoà mấy câu rồi quay sang nói với hoàng tử thứ sáu là Vinh Dung:

- Phật sống khởi hành từ Tây Tạng đã gần một năm nay. Chắc cũng sắp đến rồi. Khanh cùng các đại thần trong Linh thị vệ đến Mông Cổ đón vậy.

- Nhi thần xin đi ngay

Đáp xong, Vinh Dung quay lại chuẩn bị kịp lên đường.

Thực ra lúc này đoàn người của Ban Thiên đã tới vùng Mông Cổ. Đường từ Tây Tạng tới đây núi cao, cách trở, nên

đoàn của Ban Thiền hơn hai ngàn người xuất phát từ Nhật Khách Tắc từ tháng 6 năm ngoái đến nay vẫn chưa tể tự đông đủ.

Về việc vào kinh triều kiến lần này, hai bên rất chân thành và tự nguyện, nhất là Ban Thiền. Cũng giờ này năm ngoái, bỏ ngoái tai rất nhiều lời khuyên của người Tạng, Ban Thiền nhất quyết ra đi vì muốn được một lần gặp mặt Càn Long. Về phần mình, Càn Long cũng đặc phái đại thân ở Tạng dâng quà lên Ban Thiền và chuyển lời rằng:

- Trẫm đương học tập Đường cổ đặc ngữ rất muốn được gặp mặt Ban Thiền Ngạch Nhi Đức Ni để trò chuyện.

Ban Thiền nghe xong vô cùng cảm động, liền liên hệ với các giới tu hành ở Tây Tạng để có thể lên đường sớm hơn, xuất phát từ tháng 6.

Nói ra kể cũng lạ, theo lịch Tạng thì hôm Ban Thiền khởi hành trùng với ngày Kim diêu, nhật nguyệt tinh tú đều thuộc vào ngày lành hoàng đạo. Hôm đó, khắp các chùa ở Nhật Khách Tắc đều treo ảnh Phật, cờ hoa, đông đảo các nhà tu hành tay cầm pháp khí đứng hai bên đường tiễn đoàn. Các nhân viên hộ tống Ban Thiền hành trình về phương Đông gồm hơn hai ngàn người. Dẫn đầu là đội nghi trượng ca múa, tiếp đến là đội nghi thức về cờ hiệu, là năm mươi một thiện hữu pháp sư, hai thị vệ, truyền pháp, thông khả, truyền được, bốn người truyền lệnh... đi mở đường. Ở giữa là hổ chủ, tam giới chúng sinh. Hổ chủ mình mặc Tiên phiên pháp y. Bỗng trên bầu trời lồng lộng không gió không mây, tuyết rơi nhẹ nhẹ. Những bông tuyết trắng xoá vừa uyển chuyển vừa trang nghiêm, tiếp đất là tan luôn. Mặt đất thật mịn màng, người ngựa đông đúc diễu hành qua mà không có bụi. Các giới nhân sĩ có mặt đều lấy làm ngạc

nhiên, cho rằng phải có Trời, Phật phù hộ độ trì thì mới được như vậy.

Mỗi lần đoàn người đến một nơi nào thì đều được quan viên triều Thanh ở đó đưa đón, đều được nhận quà của Càn Long gửi biếu, Ban Thiển vô cùng xúc động. Cứ như vậy, đoàn người qua vùng A La Thiện của Mông Cổ đến Ninh Hạ. Từ Ninh Hạ sang sông Hoàng Hà đến vùng Ngạc Nhĩ Đa Tư. Vào khoảng tháng 5 lại vượt sông Hoàng Hà lần nữa đến vùng Đạt Hô Hoà Hạo Đặc. Một lần nữa Càn Long lại gửi quà biếu, gồm hơn bốn mươi thứ: nào là ngự kiệu mẫu vàng đính dát vàng, đệm ngồi, đệm tựa lưng, ngự xa bằng vàng, lọng vàng... mỗi thứ một cái, quạt thêu rồng vàng, các loại phiên cờ ngũ sắc...

Lúc này hoàng tử thứ sáu Vinh Dung thừa lệnh Càn Long, từ Nhiệt Hà đến vùng Đại Hải, Mông Cổ gặp mặt Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ, rồi cùng các đại thần Thị vệ nội, hơn trăm người đi về hướng Tây nghênh đón. Đi được một ngày thì gặp đoàn người đông đảo của Lục thế Ban Thiển.

Sau khi được Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ giới thiệu, Lục Thế Ban Thiển gặp mặt Vinh Dung. Việc được hoàng tử thứ sáu ra đón, Ban Thiển hết sức xúc động vì được Càn Long sủng ái. Vì vậy, khi thấy Vinh Dung tuyên đọc chỉ dụ của hoàng thượng, Ban Thiển cũng quỳ xuống tiếp chỉ như mọi thành viên khác! Vinh Dung đọc thánh dụ:

- "Cửu vận, phụng thiên thừa mệnh, thống ngự vạn bang, phủ tiếp thiên hạ đại hoàng đế sắc chỉ đến Ban Thiển Ngạc Nhĩ Đức Ni. Trẫm vô vể, chăm nom trăm họ, chỉ mong sao thiên hạ được an vui, hạnh phúc, được mở mang giáo hoá. Nay Nhĩ Lạt ma thể theo ý trẫm khôi phục lại Thích giáo vì đại nhằm cứu vớt chúng sinh là trẫm mừng lắm. Ban

Thiên Ngạch Nhi Đức Ni lại thân đến, nhằm chăm lo việc thông kinh cho trẫm, từ Trát Thập Luân Bố tự đến Tháp Nhi Tự, trẫm thực mừng rỡ. Được biết ngày đông tháng giá còn ở đó mà xuân tới đã đến đây, trẫm lại càng mừng. Trẫm muốn nhanh chóng được nhìn thấy Lạt ma, mong mỗi từng giây từng khắc. Nay để Lục a ca. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ đến Đại Hán Tự nghênh đón trước, "nhanh chóng sẽ gặp mặt ở Sơn Trang tránh nóng trò chuyện vậy!"

Ban Thiên dập đầu tạ ân, Vinh Dung vội bước lên đỡ dậy và lấy ra một chiếc quạt gấp, nói:

- Ban Thiên Phật sống, đây là chiếc quạt do chính tay phụ hoàng đề chữ, xin dâng để Phật sống dùng.

Ban Thiên vái lạy và nhận quà. Chiếc quạt vừa tinh xảo vừa xinh đẹp, phần cán quạt làm bằng gỗ đàn hương. Mở quạt ra xem thì thấy Càn Long đề một bài thơ:

Thân mình không dính bụi phong trần.

Thoát hồng nhan, độ thế cứu nhân

Tay cầm chén rượu, hương thơm ngát,

Dâng tặng cho người, tặng muôn dân

Tinh tâm thờ Phật cầu lộc thọ,

Tích đức tu nhân, phúc bội phần.

Nét mặt tươi vui không một mối

Lòng thiện chân tu, thấu thánh thần.

Ban Thiên mời Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ giảng giải cho nghe và luôn miệng khen hay. Mọi người lại tiếp tục lên đường xuống phía nam.

Từ đây, đường qua những thảo nguyên mênh mông. Lúc này đang là đầu xuân, khắp nơi một màu xanh, muôn hoa đua nở. Ban Thiên quên cả nỗi vất vả của chặng đường dài,

lúc nào cũng ngắm nhìn phong cảnh, cười cười nói nói vui vẻ.

Ngày 21 tháng 7, sau chặng đường hàng vạn dặm, suốt một năm một tháng, Lục Thế Ban Thiện đã tới Nhiệt Hà.

Hôm đó, bầu trời xanh trong lồng lộng, ánh dương rực rỡ, xinh đẹp hơn mọi ngày. Loạn Hà, Vô Liệt Hà như hai chiếc đai ngọc uyển chuyển, uốn lượn quanh khu nghỉ mát Sơn Trang. Dưới chân núi là tầng tầng lớp lớp những cung điện, đình đài nguy nga tráng lệ. Xung quanh toàn màu xanh như một tấm thảm, trăm hoa nở rộ. Cảnh tượng vô cùng xinh đẹp và thanh nhã.

Từ ngoài Nhiệt Hà hàng chục dặm, các quan viên nhà Thanh mình vận triều phục, theo thứ tự quan chức luân phiên đi ngựa đến nghênh tiếp Ban Thiện. Vương công quý tộc các bộ ở Mông Cổ, thủ lĩnh bộ Hồi ở Tân Cương, Chương Gia Hồ Đồ Khắc Đồ, Mẫn Chu Nhi Nặc Môn Hãn, Kham bố các chùa viện, Trát Tát Khắc Lạt Ma, đại Lạt Ma, Lãnh kinh Lạt ma, hàng ngàn tăng đồ tụ tập trên đường lớn, chờ đón Ban Thiện.

Khi đoàn người của Ban Thiện đến gần, tiếng thanh la, náo bạt, tiếng reo hò của những người ra đón vang rền như sấm động. Trong quang cảnh đó, Ban Thiện xúc động vô cùng, quyết định xuống kiệu, vừa đi vừa vẫy chào. Lát sau, thấy Hoà Thân dẫn đầu trăm quan ra chào đón. Hoà Thân dâng lên Ban Thiện một dải lụa đỏ. Đại biểu của Càn Long tỏ lòng thăm hỏi và hoan nghênh đại sư Ban Thiện. Đồng thời đọc bản sắc dụ:

- "Trẫm sẽ hội kiến ngay với Ban Thiện

Ngạch Nhĩ Đức Ni, thực là mừng rỡ thay! Nay đưa kỳ

bái nghi loạn, long quạt, cờ phướn, ngự kiệu của trăm biếu Ban Thiển Ngạch Nhi Đức Ni sử dụng. Khâm thủ.

Sau khi cử hành nghi lễ đón tiếp gọn, nhẹ, Hoà Thân đưa Ban Thiển vào nghỉ trong lều bạt vừa dựng xong trước Đại Phật Tự. Sau đó Ban Thiển mới lên ngự kiệu vào cung bái kiến Càn Long hoàng đế.

Để có cuộc hội diện với vị Phật sống Tây Tạng, Càn Long đã tốn bao nhiêu công sức, đất nước đã hao người tổn của. Nhưng ngày nay, quốc gia hưng thịnh, bốn biển thanh bình, nam tuần bắc thú cái gì đáng làm đã làm rồi, Càn Long còn nguyện vọng lớn lao là được cùng Ban Thiển trò chuyện. Vì vậy, từ lâu Càn Long đã chờ đón ngày này. Ông già hơn bảy mươi lại giống như một đứa trẻ, cũng đêm đêm trần trọc, mới sáng tinh mơ đã trở dậy, ra ngồi ở Li Cung chờ đón Ban Thiển.

Lúc đó, trước Li Cung đã có các nhân sĩ đến từ Đại Tiểu Kim Xuyên, Xương Đô, Trát Nhã, Ba Đường, Lý Đường, Thập Bát bộ Khang khu; có đến hàng trăm người ngoài biên, Vệ La Đặc, Mông Cổ đứng thành hàng chờ đón; suốt hai bên đường, hàng vạn vạn người Hán, Mông, Tạng đứng cúi đầu tôn kính. Đội nghi vệ chăm lo mọi nghi thức của hoàng đế đã sắp đặt xong mọi thứ cần thiết bên ngoài Li Cung. Cờ tiết mao thù rồng vàng, long kỳ ngũ sắc phấp phới bay. Bình khí, cung tên, nghi đao lóng lánh dưới ánh mặt trời.

Khi ngự kiệu của Ban Thiển vừa xuất hiện, trống chiêng, tiêu sáo, tiếng hô pháp hiệu vang lên cùng một lúc. Đoàn người vừa đến cửa cung thì ai nấy xuống ngựa, riêng Ban Thiển được đặc ân ngồi kiệu đến trước tâm cung của hoàng đế.

Càn Long đứng chờ trước điện, nét mặt trông tươi vui, phấn khởi. Vương công, quý tộc, đại thần kể đến hàng vạn

người, cung kính đứng chập chờn dưới thềm. Ban Thiền xuống kiệu, tay cầm dải lụa đỏ, bước lên làm lễ ba quỳ chín bái cung thỉnh thánh an, nhưng Càn Long đã vội bước tới cầm tay đại sư Ban Thiền và nói bằng tiếng Tạng là Lạt ma được miễn quỳ.

Ban Thiền nghe Càn Long nói vậy, trong lòng xúc động không nói nên lời. Ban Thiền nâng lễ vật trên tay dâng biểu Càn Long. Thấy có một tượng Phật bằng đồng, một chuỗi hạt châu châu. Càn Long cũng học nghi lễ của người Tạng tặng Ban Thiền một dải lụa đỏ.

Càn Long vui vẻ thăm hỏi Ban Thiền một câu bằng tiếng Tạng, ý là: Lạt ma quý thể được an khang không?

Ban Thiền đáp lời bằng câu tiếng Hán còn lơ lớ:

- Đa tạ hoàng thượng, hoàng thượng vạn tuế. Nhờ ân sâu của Bồ tát đại hoàng đế đều được thuận lợi, rét buốt trở nên ấm áp, nóng chuyển thành mát, không có gì là khổ ải.

Càn Long nói bằng tiếng Mông, ý là: Đại hỉ, đại cát.

Tiếp đó, Càn Long đỡ lấy cánh tay Ban Thiền cùng nhau vào ngồi trên bảo tọa trong điện. Càn Long hoàng đế còn cho triệu Chương Gia Hồ Đồ Khắc Đồ, Mẫn Chu Nhĩ, Hồ Đồ Khắc Đồ, Kham Bố Tang Trai Ngạc Đặc Nhĩ, Trát Khắc Ba Đan Đạt Nhĩ... và Trọng Ba Hồ Đồ Khắc Đồ tùy tùng của Ban Thiền, tất cả là bảy người vào ngồi ở hai bên.

Bấy giờ thấy Chương Gia Hồ Đồ Khắc Đồ dâng lên Càn Long và Ban Thiền mỗi người một dải lụa đỏ. Thị tòng của Ban Thiền là Kham Bố Lạt ma cũng dâng lên Càn Long một dải lụa đỏ. Nội đại thần dâng trà hương lên Càn Long và Ban Thiền. Càn Long vừa mời Ban Thiền dùng trà vừa hỏi:

- Lạt ma năm nay bao tuổi? Thuộc tuổi gì?

Ban Thiền giơ bốn ngón tay ra, nói vắn tắt:

- Bốn mươi hai tuổi rồi!

Còn đối với câu hỏi "thuộc tuổi gì", Lạt ma lắc đầu tỏ ý không hiểu. Càn Long thấy vậy liền bật cười thành tiếng, rồi nói:

- Năm nay trăm đã ở tuổi bảy mươi, tuổi xưa nay hiếm. Lạt ma vui vẻ đến đây là trăm mãn nguyện lắm rồi! Có thể trồng cây vào phật pháp để bốn biển thanh bình, quốc thái dân an.

Càn Long thăm hỏi tình hình các đạo tại Lạt ma, Ban Thiền trả lời rành rõ. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ thấy Càn Long phấn khởi liền bước lên nói:

- Hôm nay là ngày tốt lành, có lẽ hoàng thượng nên có thơ để chúc mừng?

Hoàng thượng tâm tình phấn chấn, liền cầm bút đề thơ:

*Từ xa xói ngàn dặm đến đây,
Nhìn thấy nhau nơi cung tránh nắng.
Gặp một người muôn dân kính trọng,
Danh bất hư truyền, quá không sai.
Núi tuyết biển xanh nắng trải dài,
Trần ngập lòng người lòng tôn kính.
Áo cà sa lụa là lấp lánh
Mời gặp đây mà như biết đã lâu.*

Ai nấy nhất tề khen hay, tiếng hoan hô như sấm dậy. Tiếp đó, Càn Long mời Ban Thiền đại sư và Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ tiến hành một số nghi thức tông giáo "Khai quang thiện vị", đến dâng hương lễ phật tại các phật đường "Bảo Phiệt Dụ", "Yên Ba Chí Sáng", "Vân Sơn Thắng Địa". Phật giáo cho rằng nghi thức này là cực kỳ linh nghiệm, có

thể làm cho tượng phật trở nên linh thiêng. Sau lúc mọi nghi thức xong xuôi, Ban Thiển cùng Càn Long, có Chương Gia-Hô Đồ Khắc Đồ và các đại thần trong phủ Nội Vụ hộ tống đã đến Ý Châu dùng trà, quả, sau đó mới ra khỏi Lưu Bôi Đình Môn trở về nghỉ ngơi ở miếu Phúc Thọ.

Bắt đầu từ hôm sau, Càn Long nhiều lần mở tiệc chiêu đãi Ban Thiển. Riêng ở Vạn Thụ Viên Sơn Trang nghỉ mát đã bày tiệc cả bảy bốn lần. Lúc bấy giờ Càn Long và Ban Thiển luôn luôn ăn cùng mâm, ngồi cùng chiếu, mâm và bát đĩa đều được đúc bằng vàng, sơn hào hải vị nhiều vô kể. Sau những bữa tiệc đó, hai người thường thích xem bắn pháo hoa. Cuối cùng là đấu võ, diễn xiếc, thi ngựa, những trò chơi đặc sắc của hai dân tộc Mông Mãn. Trong đó những cuộc giao đấu gay go, quyết liệt giữa thiếu niên Chuẩn Cát Nhĩ và Kim Xuyên thường được Ban Thiển tán thưởng nhất.

Một tuần lễ nữa trôi qua. Cao trào đầu tiên trong hoạt động chúc thọ Càn Long bắt đầu bằng nghi thức khai quang do Ban Thiển chủ trì trong miếu Phúc thọ. Khai quang là một loại nghi thức của Phật giáo. Sau khi hoàn thành tượng Phật, chờ ngày lành mới làm lễ thờ cúng gọi là "khai quang" hoặc là "khai nhân". Càn Long mời Ban Thiển chủ trì nghi thức khai quang lần này để tỏ rõ là mình kính trọng Ban Thiển.

Mở sáng ngày đầu tiên, hoàng đế Càn Long dẫn đầu hoàng thất, các đại thần, các vương công Mông Cổ, Bôi Lặc, Ngạch Phụ, Đài Cát đang ở Thừa Đức, đến miếu Phúc Thọ đọc kinh, tham gia nghi thức khai quang. Lục thể Ban Thiển chủ trì tụng kinh. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ, Trát Mộc Ba Nhĩ, Ngạch Đặc Tắc Nhĩ cùng hai trăm vị lạt ma lớn bé tham gia đọc kinh. Miếu Phúc Thọ vàng xanh rực rỡ, hương

khói nghi ngút, tiếng chiêng trống cùng tiếng pháp khi hoà lẫn vào nhau.

Trước hết, Càn Long cùng các đại thần bước vào "Diêu Cao Trang Nghiêm Điện", cúi đầu trước phật Thích Ca, cầu nguyện cho chúng sinh, phật pháp. Tiếp đó, vào "Cát Tường Phái Hỷ Điện", chúng tăng tụng kinh chúc phúc Càn Long và Lục Thế Ban Thiên. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ lĩnh kinh, chúng tăng ni đồng thanh đáp:

- Ân tứ vô lượng thọ dữ minh, tam bảo hộ pháp am không hành; Chân thực bất cưỡng gia trì lực, lạt ma trường thọ phật pháp hưng.

Hôm đó hoàng đế Càn Long càng cảm thấy sung sướng, liền nói nhỏ với Ban Thiên ngồi kế bên:

- Trước kia Ngũ thế Đạt lại về triều, tổ phụ của trẫm cho xây Hoàng Tự để đón tiếp. Nay trẫm cho dựng Trát Tháp Luân Bố Tự ở Nhiệt Hà để các lạt ma hành lễ, là muốn được nói chuyện, học tiếng Tạng. Nhưng tiếc là chỉ học được những từ thông dụng.

Ban Thiên nghe xong cảm thấy xúc động:

- Hoàng thượng hậu ái, tiểu tăng cảm thấy ngại ngùng.

Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ nói xen vào:

- Đùng thế! Nhiều năm nay được gần hoàng thượng, chưa bao giờ tiểu nhân thấy hoàng thượng vui vẻ như lần này. Chắc là thánh thượng hài lòng về chuyến đến thăm, chúc thọ của ngài. Hoàng thượng tin tưởng, quý mến ngài hơn tất cả!

Tiếp đến là một hoạt động khác của nhà Phật: Ngao trà trước hết Ban Thiên vào ngôi chính giữa đại điện. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ, Mẫn Chu Nhi Hô Đồ Khắc Đồ, Tế Lung Hô Đồ Khắc Đồ cùng các chúng sinh ngồi hai bên, sau đó

mời đến lượt Càn Long vào ngồi. Chúng tâng bắt đầu đọc kinh Thích Ca Mâu Ni. Đọc kinh xong, các Lạt ma hướng dẫn các hoàng tử xông hương. Các đại thần được nhận phần trà. Càn Long sai các hoàng tử dâng vuông lụa đỏ lên Ban Thiển. Rồi hai tên Trát tát khắc lạt ma được thưởng dải lụa đỏ. Chúng tâng lại đọc kinh lần nữa. Tiếp đó, Lục a ca dâng tặng Ban Thiển một chiếc an chuyên rang trà nặng khoảng năm mươi lạng bạc và một dải lụa đỏ. Các lạt ma đọc kinh cát tường. Cuối cùng đến lượt Lục Thế Ban Thiển dâng tặng Càn Long dải lụa đỏ. Nghi thức được kết thúc trong lời kinh còn vang vọng.

Sau một ngày vất vả, trở về nơi nghỉ, Phật sống Ban Thiển mệt mỏi vô cùng. Toàn thân đau như giã. Mũi cũng ngạt thở. Nguyên do là vì quá vất vả, mệt mỏi. Ban Thiển biết điều đó và thấy sợ. Nhưng cứ nghĩ tới sự quan tâm và hậu ái của Càn Long, Ban Thiển lại cảm thấy ấm áp, liền hạ quyết tâm bằng bất cứ giá nào cũng phải tổ chức tốt lễ mừng thọ cho Càn Long.

Ngày 13 tháng 8, là ngày sinh lần thứ 70 của hoàng đế Càn Long. Nghi thức buổi lễ mừng thọ được tổ chức long trọng tại Đạm Bạc Kính Thành Điện là "Thọ Tinh". Khi buổi lễ bắt đầu, Lục Thế Ban Thiển và hoàng đế Càn Long, tay nắm tay bước lên bảo tọa. Trước hết Càn Long nhận được vạn thọ đan thư mà Ban Thiển dâng tặng cùng với lễ vật mừng thọ của Bát Thế Đạt Lai, qua tay Ban Thiển. Đây là một hoạt động dâng lễ vật quan trọng bậc nhất của Ban Thiển lần này.

Nhìn những lễ vật mà Ban Thiển dâng tặng, Càn Long sung sướng vô cùng. Tuy hai người hơn kém nhau những ba mươi tuổi, nhưng chính sự uyên bác của vị Phật sống Ban Thiển, quan hệ giữa hai người như gần gũi hơn. Càn

Long chăm chú lắng nghe Ban Thiền giảng kinh. Ban Thiền đọc kinh trường thọ trước, rồi đến những điều may mắn và cuối cùng là lời từ cầu nguyện, Ban Thiền chuẩn bị riêng cho buổi chúc thọ hôm nay. Lời từ viết:

- "Đương kim đại hoàng đế chính là chí tôn văn thù Bồ Tát đứng đầu chư Phật, thống ngự bốn phương, dưới trời đất, trên trăm họ, là nguyên quân thần thánh của chúng sinh. Hiểu theo Thích giáo thì hoàng đế còn trên cả từ bi Thích Ca đệ nhị, đến Tông Khách Ba Tông Phong, đức ấy thực lớn lao vô cùng! Nay hoàng thượng lấy lòng nhân từ mà vỗ về trăm họ ba phương Hán, Tạng, Hồ, hòng xây dựng nghiệp lớn. Thực là xưa nay chưa ai sánh kịp. Ngay như ở Tây Tạng, trên từ Tri kim cương Lại lạt ma, dưới đến tăng ni các chùa, trăm họ tăng lữ đều mong được nhờ cậy vào đại hoàng đế. Người không thể thiếu vậy! Vì thế, mới mong đại hoàng đế nắm lấy Phật pháp, để chúng sinh mãi mãi được hưởng long ân. Lạt ma ta cầu mong mọi điều may mắn cho ngày sinh thứ 70 của hoàng thượng được vạn thọ! Vạn tuế ! Vạn vạn tuế!"

- "Đứng đầu chư Phật, Chí tôn văn thù Bồ Tát, từ đại bộ châu thần và đại hoàng đế, nguyên nhân của chúng sinh, liên tức kim cương kim thạch. Thân lâm sư đỉnh kim bảo tọa, vạn tuế, vạn vạn tuế, như nước sông Hồng vô số vô biên. Nay có Phật pháp, là người vô địch, thần uy lồng lộng, diệt sạch tà ma, vương triều đại nghiệp toả rạng bốn phương, Phật pháp vĩ đại chúng sinh hưởng đầy phúc lạc, từ Tây Tạng xa xôi, thần dân trăm họ, tăng lữ chúng sinh cúi nhận ân từ, luôn được long ân đoái tới, cầu xin thánh giám!"

Đại sư Ban Thiền chân tình đọc xong lời cầu nguyện, nói lên tâm nguyện chung của tăng ni Tây Tạng của nhân sĩ

tộc Mông, những người tin theo Lạt ma giáo. Hoàng đế Càn Long nghe xong vừa cảm thấy xúc động vừa cảm thấy tự hào. Cảm lòng chẳng được, Càn Long đứng bật dậy cao giọng nói với các đại thần, với mọi người rằng:

- Ban Thiên Ngạch Nhi Đức Ni là Phật Đà, những gì người nói là rất quan trọng. Trẫm thường lấy lòng nhân từ để xử lý triều chính. Ngoài những chùa chiền ở trong cung, trẫm còn cho xây dựng nhiều miếu mạo ở bên ngoài, chăm sóc chúng tăng, khiến cho Phật pháp ngày một phát triển. Phải mở rộng lòng nhân từ cho trăm họ, đồng thời phải giết sạch lũ phản đạo nghịch dân. Tất cả phải qui y cửa Phật, cầu Phật phù hộ độ trì, theo lời của Ban Thiên Ngạch Nhi Đức Ni.

Hoạt động chúc thọ được kết thúc trong tiếng trung hô "vạn tuế" long trời, động đất. Một lần nữa, Càn Long quyết định đi tế tổ ở Đông Lăng và Tây Lăng. Hoàng tử thứ 6 Vĩnh Dung cùng mọi người đưa chân Lục thể Ban Thiên rời Thừa Đức đến Bắc Kinh, nghỉ ở chùa Tây Hoàng.

Lần đầu tiên Ban Thiên về kinh nên nhìn thấy cái gì cũng thích. Ban Thiên được các đại thần đưa đi thăm vườn Minh Viên. Tất cả qua Đông Môn vào vườn rồi ngồi kiệu đi thăm. Ai nấy thích thú vô cùng. Sau khi nghỉ ngơi ở Bắc Kinh mười tám ngày, không hiểu vì thủy thổ không hợp hay vì một lý do nào khác, Ban Thiên cảm thấy khó chịu trong người, sau lưng xuất hiện rất nhiều những chấm đỏ. Nhưng vì không muốn Càn Long mất vui, không muốn gây phiền hà cho vị hoàng đế già nua này, Ban Thiên quyết định giữ kín việc đó.

Lại nửa tháng nữa trôi qua Càn Long nhớ đến vị Phật sống đang rồi rỗi ở kinh thành, nên tức tốc về Bắc Kinh

ngay. Ngay hôm sau hoàng đế đã cho mời Ban Thiển đến Hương Sơn chủ trì nghi thức khai quang ở đó.

Chiêu Miếu ở Hương Sơn còn có tên gọi là "Tông kính đại chiêu chi miếu" nằm ở góc tây bắc Tỉnh Nghi Viên Hương Sơn. Mặt bắc có nhiều cảnh đẹp tựa vùng Giang Nam. Mặt nam có Hành Cung, Càn Chính Điện của triều Thanh. Hương Sơn Tự được xây dựng từ thời Kim. Đây chính là cung điện đồ sộ kiểu Tang mà Càn Long cho xây dựng ở kinh thành nhằm đón tiếp Lục Thế Ban Thiển.

Lục thế Ban Thiển cùng đi với hoàng đế Càn Long ngồi thuyền bơi trên sông giữa Tây Trục Môn và Đức Thắng Môn lên miền tây. Dọc đường ghé vào cúng lễ ở Ngũ Tháp tự, Vạn Thọ Tự. Sau đó chuyển sang thuyền có ba tầng lầu, ngược lên Vạn Thọ Sơn, ghé vào cúng lễ ở Hậu Sơn Tự, cuối cùng mới đến Hương Sơn. Hai người quyết định sẽ cử hành nghi thức y nghiệp đại uy đức khai quang vào ngày 18 tháng 9 trước tượng Giác Ngọa La Khang.

Hôm 18, Càn Long và Ban Thiển chủ trì nghi thức khai quang trước tượng Chiên Đàn Giác Ngọa. Nghi thức mở đầu bằng việc tung hoa giấy và nhảy Kiệu Kim Cương. Sau đó, hai bên dâng tặng lễ vật cho nhau. Càn Long dâng tặng Ban Thiển ngọc Như ý, ngọc Hương Đăng, viên ngọc khắc hình Thất thế tượng Phật và một đôi bình quý.

Ban Thiển cảm tạ ân tình của Càn Long và dâng tặng hoàng thượng một số lễ vật khác. Khi Ban Thiển hai tay cung kính dâng lễ lên Càn Long thì tự nhiên có hiện tượng kỳ lạ: Bầu trời trong xanh không một gợn mây thì bỗng có mưa nhẹ hạt, trông như mưa hoa.

Cảnh lạ đó làm mọi người vô cùng kinh ngạc. Chúng tăng vội quì cả xuống và bắt đầu cầu nguyện. Ban Thiển mừng rỡ cho rằng Bồ Tát hiển linh nên cũng luôn miệng đọc kinh.

Càn Long trở lại bình thường, long nhan lại ngồi ngôi tươi vui. Quần chúng cùng hết lời chúc mừng và nghỉ thức khai quang càng trở nên trang trọng, náo nhiệt cho mãi tới chiều mới kết thúc. Mưa như cũng hiểu được lòng người, đã tạnh luôn.

Từ Hương Sơn về đến Hoàng Tự, Lục thế Ban Thiền cảm thấy toàn thân mệt mỏi, rã rời. Trên bàn thi đầy những sơn hào hải vị, nhưng không sao nuốt nổi. Bệnh tình ngày một trầm trọng, tinh thần sa sút cực độ. Buộc lòng, Ban Thiền đành cho gọi thầy thuốc tùy tòng đến xem.

Thầy thuốc người Tạng kinh ngạc thấy ở mu bàn tay, bàn chân của Ban Thiền đã xuất hiện vô khối những mụn đỏ. Không dám chẩn chữ thêm, thầy thuốc vội vàng báo ngay chuyện đó với hoàng đế Càn Long.

Khi đó Càn Long đang dùng bữa tối. Nghe tin, hoàng thượng liền buông bát buông đũa đến ngay Hoàng Tự. Nhìn thấy Ban Thiền đang nằm trên giường bệnh, Càn Long không cầm được nước mắt, nói giọng nhẹ nhàng:

- Chính trầm đã làm cho Phật sống quá ư mệt!

Nhìn thấy tấm lòng thành của Càn Long, Ban Thiền cảm động đến không nói nên lời. Về sau mới bình tĩnh được:

- Mong hoàng thượng đừng lo. Chút bệnh nhỏ kể chi. Nghỉ ngơi mấy hôm chắc là khỏi.

Càn Long căn dặn Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ và Vinh Dung phái chữa trị và chăm sóc Ban Thiền chu đáo. Lại lệnh Hoà Thân và hai viên ngự y phải túc trực ngày đêm.

Nhưng không ngờ bệnh tình mỗi ngày một nặng thêm. Ban Thiền bắt đầu không ăn uống gì được nữa, đầu đau, mất ngủ, toàn thân phát sốt phát nóng. Điều đó làm Càn Long lo lắng, hoàng thượng ra lệnh chỉ hai ngàn ba mươi

tư lạng bạc trắng gửi đến các chùa chiền vừa để bố thí vừa để cầu nguyện cho tai qua, nạn khỏi.

Lại bốn hôm nữa trôi qua, bệnh tình của Ban Thiئن cũng nặng hơn, bắt đầu hôn mê. Các thầy thuốc đều bó tay hết cách. Hôm nay, bầu trời trở nên ảm đạm. Lòng người cũng vì bệnh tình của Ban Thiئن mà lo lắng u sầu. Đại sư Ban Thiئن, vị Phật sống từ Tây Tạng sương mù tuyết phủ xa xôi đến chúc thọ Càn Long, con người từng nếm trải vinh quang, hoan lạc đến tột đỉnh đã mãi mãi nguyên tịch ở Bắc Kinh vào lúc hoàng hôn hôm nay ngày mùng 2 tháng 10!

Tin đó truyền vào cung, Càn Long lập tức đến bên giường của người bệnh. Vừa nhìn thấy thi thể của Ban Thiئن, Càn Long đã khóc rống lên:

- Ôi! Lạt ma của trẫm!

Càn Long cũng gần như ngất luôn sau đó.

Cuối cùng người chết đã chết, tuy thương cảm đến tột độ nhưng Càn Long còn biết làm gì hơn ngoài việc lo liệu chu đáo mọi việc cho người đã khuất!

Càn Long cho xây linh đường trong Hoàng Tự, bản thân cùng các vương công đại thần trông nom linh cữu. Chương Gia Hô Đồ Khắc Đồ viết diếu văn. Cho lấy vàng ròng tạc tượng Ban Thiئن. Lại lấy bảy ngàn lạng vàng ròng tạo nên một toà kim tháp, gắn thêm chân châu rồi đặt thi thể của Ban Thiئن vào trong tháp và tự mình cúng tế. Hải cốt Ban Thiئن đặt trong đại điện Hoàng Tự một trăm ngày để tụng kinh cầu, nguyện. Sau đó Lý phiên viện được lệnh chuyển di hài về Tạng.

Lục Thế Ban Thiئن đột nhiên qua đời làm Càn Long vô cùng thương xót. Hàng tháng trời, Càn Long không còn bụng dạ nào để xử lý công việc giấy tờ. Sớ tấu tồn lại một đống

cao như núi. Cho đến lúc không xét không xong, Càn Long mới cho Hồ Thắng chuyển hết số sổ tấu đó vào tấm cung để vừa nằm vừa đọc. Năm tháng thật không biết chiều người, Càn Long thực sự cảm thấy mình đã già! Trước kia duyệt sổ tấu suốt đêm không sao, còn lúc này sau vài canh giờ đã không chịu nổi, không đau lưng thì cũng nhức xương!

Càn Long đành phải vừa nằm vừa đọc sổ vậy. Khi đọc đến bản sổ của giám sát ngự sử Tiền Phong thì Càn Long thấy phải lưu tâm. Bản sổ hặc tội tuần phủ Sơn Đông là Quốc Thái nhận hối lộ, tham ô công khoản làm cho kho tàng phủ, huyện rỗng không, buông lỏng nền lại trị trong toàn tỉnh. Càn Long liền nghĩ tới thời Vương Luân làm loạn. Sau lúc chết vẫn thì lũ bộ hạ đều nói quan bức thì dân phản. Qua chuyện của Vương Luân, Vương Đản Vọng, khiến Càn Long phải có quyết tâm xem xét việc này đến đâu đến đấy.

Hôm sau, Càn Long triệu kiến Tiền Phong và hỏi:

- Những điều khanh nói là đúng chứ? Có chứng cứ gì không?

- Khởi bẩm hoàng thượng, đó là những điều mà thần nghe ngóng được hồi ở Sơn Đông. Tất cả đều là sự thực, nhưng chưa có chứng cứ.

- Vậy thì trăm phái khanh về Sơn Đông điều tra án này. Ngoài ra trăm cử đại học sĩ kiêm Lại bộ thượng thư Hoà Thân, Tả đô ngự sử Lưu Dung đi cùng khanh., Hoà Thân và Lưu Dung đều là những năng thần. Lần trước xét án Lý Thị Nghiêu, Hoà Thân đã có nhiều kinh nghiệm, nên có khó khăn gì khanh cứ bàn với họ.

- Đa tạ hoàng thượng.

Tiền Phong cúi đầu tạ ân và định đi. Nhưng khéo sao,

đúng lúc đó, Hoà Thân đến xin cầu kiến. Càn Long ra hiệu để Tiễn Phong lưu lại và tuyên triệu Hoà Thân vào.

Hoà Thân đến để nói về chuyện Thập ngũ a ca. Gần đây vì mãi bận chuyện ở ngoài, Càn Long ít có dịp để tâm tới việc này. Thời gian trước nghe Chu Quế nói lại: "Thập ngũ a ca ít màng chính sự. Chỉ mê mãi đọc sách làm thơ". Càn Long đâm lo lắng: "Nếu sau này hấn lên làm hoàng đế mà suốt ngày chỉ biết vui đầu vào thơ với hoạ thì liệu quốc gia đại sự rồi sẽ ra sao?". Càn Long quyết định hãy đọc thơ phú của hấn xem sao đã. Hoà Thân may mắn biết chuyện, liền sai Ngô Tĩnh Lan đến giúp Thập ngũ a ca chỉnh đốn thi cáo. Hoà Thân tinh ranh sớm nhận biết Thập ngũ a ca là người có nhiều khả năng sẽ kế thừa hoàng vị, nên mới sai họ Ngô gần gũi để dò xét, hòng tìm ra lối thoát về sau.

Hoà Thân bước vào trong điện, sau lúc vái lạy mới dâng lên Càn Long một cuốn vở mỏng và nói:

- Khởi bẩm hoàng thượng, thi cáo của Thập ngũ a ca đã chỉnh đốn xong, xin dâng lên hoàng thượng.

Càn Long cầm tập thơ nhưng chưa vội đọc, đã hắng giọng nói luôn:

- Hoà ái khanh, có người nói Quốc Thái là kẻ tham lam vô độ. Khanh xét việc này đã có kinh nghiệm. Nay muốn cử khanh cùng Tiễn Phong đi Sơn Đông xét án, khanh thấy thế nào?

Hoà Thân nghe xong thất kinh, tỏ vẻ suy ngẫm và nói:

- Hoàng thượng, đây là việc lớn, theo ý nô tài nên triệu bố chánh sứ Vu Dịch Giảm về hỏi rồi hẵng đi tra xét thì vẫn hơn!

Nghe Hoà Thân nói, Càn Long gật đầu, cho rằng nghi vậy là chu đáo, nên nói luôn:

- Cũng được! Hãy cho triệu Vu Dịch Giám về hỏi han căn
kê rồi hằng tính tiếp.

Tiền Phong nghe xong lấy làm thất vọng. Còn Càn Long
đâu có hiểu được mục đích thật của Hoà Thân ! Thì ra từ
lâu Hoà Thân, Quốc Thái, Vu Dịch Giám đã có quan hệ thân
thiết. Sau khi biết tin, Hoà Thân muốn nhanh chóng về phủ
sai người báo tin quan trọng đó cho Quốc Thái.

Trước cửa nhà Hoà Thân có một ngõ hẹp ngăn cách với
Bắc Hải. Quan chức và quyền thế của Hoà ngày một cao
một lớn thì con hẻm cũng ngày một nổi tiếng. Bởi vì mỗi
lần thượng triều, các viên quan hay ninh hót thường đứng
ở hai bên đường chờ đón Hoà Thân. Vì vậy, người đương
thời gọi đó là "Con hẻm lợi lộc". Lưu Dung đã có thơ nhạo
cười:

*Rong rông rấn rấn đến thăm ông,
Rủ nhau lũ lượt thật là đông
Gập ghềnh đường ngõ không quán hẹp,
Cốt sao đến được cửa nhà ông!*

Kiếp của Hoà Thân vừa về đến cửa đã thấy một người
quì ở đó. Hoà Thân kinh ngạc vừa vén rèm nhìn vừa hỏi
Lưu Toàn đang ra đón:

- Người đó là ai vậy?

- Bẩm lão gia, đây là vị huyện lệnh huyện Lịch Thành,
Sơn Đông, bảo là đã tuyệt đường nên phải quì đợi, gặp bằng
được lão gia. Đuổi đến mấy lần cũng chẳng chịu đi.

- U! - Hoà Thân bình thần gật đầu, nghĩ thầm: "Mặc xác
hắn vậy. Một viên quan thất phẩm gặp ta làm gì nhỉ? "
Nhưng chợt nhớ đến Quốc Thái, trong lòng cảm thấy băn
khoăn, nên mới bảo Lưu Toàn: - Thôi cho hắn vào, ta chờ
ở phòng khách!

Hoà Thân vào nhà rồi sang thư phòng thay y phục, ngồi viết thư cho Quốc Thái, nói qua một vài điều cần thiết và lưu ý phải thận trọng. Thư không ký tên, được niêm phong rồi mới đi gặp viên huyện lệnh.

Viên huyện lệnh họ Kim tên Hạ Minh, xuất thân là con một sách, chừng hơn ba mươi tuổi. Minh về kinh thăm bè bạn. Trước lúc lên đường có hỏi thân thích, ai là người quyền lực cao nhất ở kinh thành và được biết ngoài hoàng đế ra thì đó là Hoà Thân. Họ Kim tìm đến thăm, liền bị người gác cửa tổng cổ ra ngoài. Nhưng viên huyện lệnh là người có chí khí, quyết tâm gặp bằng được Hoà Thân! Về sau có người mách cho một cách, họ Kim chẳng nghĩ là tốt hay xấu, quên cả thân phận của mình, cứ thế làm theo, tất nhiên là bị lõm. Bởi vậy khi nghe Lưu Toàn nói "Tướng gia mời vào" họ Kim còn tưởng là mình nghe nhầm.

Tất tuổi theo sát Lưu Toàn bước vào Hoà phủ. Hết rẽ đường này lại quanh đường nọ, phải một lúc sau mới nhìn thấy phòng khách. Hoà Thân đã yên vị ở đó. Họ Kim vội vàng vái lạy khấu kiến.

Hoà Thân thủng thẳng nói:

- Khỏi phải đa lễ, mời ngồi!

Kim Hạ Minh nghe nói mà sợ, vái lạy lẫm lẫm nửa để tạ ân rồi mới dám ngồi.

- Kim đại nhân tìm ta có việc gì vậy?

- Tức là ... tức là đến thăm đại nhân - Kim Hạ Minh ấp a ấp úng: - Từ lâu đã được nghe đại danh...

Hoà Thân thấy họ Kim có vẻ lo lắng, liền nói luôn:

- Xin đa tạ Kim đại nhân, ngài đến cũng vừa khéo lúc bản quan đang có việc muốn nhờ ngài!

Kim Hạ Minh lắc đầu quấy quậy:

- Không dám, không dám!

Hoà Thân hơi buồn cười, nói luôn:

- Phiên Kim đại nhân một chút, ngài giao một bức thư tận tay Quốc Thái đại nhân. Có được chăng?

Nói xong, đưa luôn bức thư ra.

Kim Hạ Minh nhận và cất thư đi rồi nói:

- Không hề gì.

- Xin đa tạ.

Hoà Thân dặn dò vài câu nữa rồi mới tiễn khách.

Lại nói chuyện Càn Long giáng chỉ triệu Vu Dịch Giản về kinh ngay. Vu Dịch Giản không dám chậm trễ, cũng chẳng kịp suy đoán xem ý trí Càn Long ra sao, đã vội vã về kinh. Vu Dịch Giản liền lên đến chỗ Hoà Thân trước.

Vừa thấy Dịch Giản, Hoà Thân đã kể hết mọi tin tức nghe được. Vu Dịch Giản có phần hốt hoảng, liền hỏi Hoà Thân xem phải làm gì. Hoà Thân nói:

- Để xảy ra như vậy, e chẳng còn ai cứu nổi các ông!

Vu Dịch Giản thấy Hoà Thân chẳng tỏ vẻ mặt mà gì, liền biết ý, rút ra một tệp ngân phiếu và nói.

- Tướng gia, đây là ngân phiếu hai mươi vạn lạng coi như món quà nhỏ mọn nhớ tới lão gia!

Nhìn thấy ngân phiếu, mắt Hoà Thân sáng hẳn lên. Hoà Thân nói tiếp với Dịch Giản.

- Việc này thật quá đột ngột. Nghe Tiên Phong nói chẳng rõ thực hay giả. Nếu có việc tra xét thực thì không biết có qua được không?

- Tướng gia, việc tham ô bất pháp thì bọn đệ tuyệt đối không làm. Còn như việc chiếm dụng ngân khố, làm cho kho tàng rỗng không, thì lại càng không dám.

- Thế thì tốt. Nhưng quả có chỗ nào không thoả thì phải bỏ cứu ngay. Ngày mai, ta cùng đệ đi kiến giá thử xem xem có giải thoát được vụ này không?

Ngày hôm sau, Hoà Thân, Vu Dịch Giản và cả Tiền Phong cùng vào cung kiến giá. Vu Dịch Giản thử thăm dò Tiền Phong xem sao:

- Tiền đại nhân, không có việc gì đây chứ?

Tiền Phong là người trực tính thấy đến bước này mà Vu Dịch Giản còn tỏ ra lăm lờ, nên đã lờ đi, không nói gì cả. Còn Vu Dịch Giản lại hỏi tiếp:

- Tiền đại nhân, lần trước ngài về Sơn Đông, liệu có thu hoạch được ghi không?

- Đương nhiên là có chứ - Tiền Phong cười nhạt rồi mới nói tiếp: - Vu đại nhân chiếm dụng công khoản, vơ vét ngân khố, còn không sợ trời giáng sấm sét cho ư?

Vu Dịch Giản nghe xong, mặt đỏ như gấc.

- Tiền đại nhân, ngài đùa gì mà đùa ác vậy! Ngài không sợ bị chém đầu sao?

Vu Dịch Giản còn muốn chống chế vài câu nữa, nhưng Hồ Thảng đã xuất hiện ở cửa điện và tuyên rằng:

- Tuyên Hoà Thân, Tiền Phong, Vu Dịch Giản vào điện kiến giá!

Ba người sửa sang quan phục, bước vào điện, ba quỳ, chín lạy rồi đứng sang một bên. Càn Long hỏi:

- Vu Dịch Giản, khanh biết tội chưa?

Tuy câu hỏi nghe thật khiếp, nhưng Dịch Giản vẫn hết sức bình tĩnh, giọng nói nhẹ nhàng:

- Thần chưa biết.

Càn Long tỏ vẻ bực bội, lệnh Tiền Phong đọc rõ từng mục cho Dịch Giản nghe và hỏi tiếp:

- Khanh làm việc với Quốc Thái nhiều năm, xác nhận xem có phải Quốc Thái là kẻ tham ô hối lộ bất pháp hay không?

- Khởi bẩm hoàng thượng, như thần biết thì Quốc Thái là quan thực thả, cần mẫn.

- Vậy thì vì sao, dân chúng cũng như thuộc hạ nhiều người có đơn tố cáo?

Thấy hoàng thượng tiếp tục truy hỏi, Vu Dịch Giản suy nghĩ và nói:

- Quốc Thái đại nhân tính tình: cương trực, thường nghiêm khắc với thuộc hạ, chuốc vạ với không ít người, tránh sao khỏi có những kẻ vì oán thù riêng mà nói càn.

Càn Long gật đầu thấy có lý. Tiễn Phong đứng cạnh lo ngại, tâu tiếp:

- Hoàng thượng, đã vậy xin tra xét lần nữa xem sao.

Càn Long chưa kịp suy nghĩ đã nghe Hoà Thân lên tiếng.

- Hoàng thượng, theo nô tài thì chẳng phải tra xét gì. Nô tài cũng biết tính cách Quốc Thái là thô bạo, không khéo léo nên mới xảy ra những chuyện như vậy. Chỉ bằng cho điều Quốc Thái về kinh, miễn chức thì liệu còn gì để phải bàn nữa.

Tiền Phong nghe xong, biết là Hoà Thân có ý ngăn cản, không muốn mọi người đi Sơn Đông, liền nói:

- Sơn Đông lại trị hỗn loạn, tài chính rỗng không, nếu không tra xét, bổ cứu kịp thời, e lại có một Vương Luân khác xuất hiện.

Nói tới chuyện Vương Luân khởi nghĩa lại làm cho Càn Long cảm thấy bất an. Càn Long suy nghĩ một chút rồi quyết ngả theo ý kiến Tiễn Phong. Càn Long nói:

- Được rồi, các ái khanh khỏi phải tranh luận nữa! Ý

trăm đã quyết, phái Hoà Thân, Lưu Dung và Tiền Phong đến Sơn Đông tra xét vụ này. Để Thập ngũ a ca theo cùng các khanh, giúp hần rèn luyện. Vu Dịch Giản tạm thời ở lại kinh thành, bất tất phái trở về.

Lời nói đó làm cho một bên thì vui một bên kia lại buồn. Nhất là Vu Dịch Giản biết mình tạm thời bị cách chức. Nhưng còn làm gì được? đành phải cúi đầu lủi thủi bước ra ngoài.

Suốt đêm hôm đó, Tiền Phong cứ suy nghĩ về thái độ úp úp mở mở của Hoà Thân, nên mong muốn được làm rõ cả vấn đề này nữa. Và thế là Tiền Phong đi tìm Lưu Dung bàn cách đối phó với Hoà Thân, làm sao để cuộc điều tra thuận lợi!

Còn Lưu Dung, khi đó cũng đang có nhiều băn khoăn, thấy Tiền Phong đến thăm thì mừng rỡ lắm. Hai người phân chia chủ, khách an tọa đầu đấy, Tiền Phong lên tiếng trước.

- Lưu đại nhân, ngài có thấy thái độ khang khác của Hoà Thân không?

Lưu Dung gật đầu. Thường thì những người như Lưu Dung và Tiền Phong đều rất ghét Hoà Thân. Nhưng mặt khác không thể không công nhận quyền lực của hần cũng như lòng sùng ái của hoàng thượng đối với hần, nên muốn tách Hoà Thân ra khỏi vụ án là không được. Vì thế, Lưu Dung mới nói với Tiền Phong:

- Tiền đại nhân, dù thái độ Hoà Thân thế nào đi nữa thì chúng ta vẫn phải tìm ra chứng cứ. Biết là Hoà Thân hùa với Quốc Thái nhưng làm gì được nào? Lần này lại có Thập ngũ a ca cùng tham gia.

- Thập ngũ a ca đối nhân xử thế ra sao?

Tiền Phong hỏi luôn. Trong số các con của Càn Long thì Thập ngũ a ca là người nổi trội. Bình thường Càn Long cũng

không giao nhiệm vụ gì để thử thách, nên các đại thần trong triều chưa biết thế nào.

- Nghe Chu Quế nói thì Thập ngũ a ca là người nhân ái khoan hậu, lòng dạ ngay thẳng.

Chu Quế và Lưu Dung thân nhau từ lâu, nên Lưu Dung mới hiểu biết ít nhiều về Thập ngũ a ca. Lưu Dung vừa nói vừa đứng dậy đi lại trong phòng. Thật vất vả với chiếc lưng gù, ngồi lâu sinh mỏi rất khó chịu nên Lưu Dung mới có thói quen vừa đi đi lại lại vừa suy nghĩ.

- Ngài nói Hoà Thân và Quốc Thái là cùng một giuộc thì liệu chúng có thông tin với nhau không nhỉ?

Đột nhiên Lưu Dung hỏi Tiền Phong như vậy.

Tiền Phong như người tỉnh mộng, gạt đầu lia lịa và nói:

- Rất có thể. Nhân kế đó, có lẽ hạ quan nên đến Sơn Đông ngay, xem xem có động tĩnh gì không. Lưu đại nhân thấy thế nào?

Lưu Dung nói:

- Cũng được. Ngày mai đại nhân lên đường, sau đó hạ quan mới báo lại với mọi người.

Tiền Phong nhấp một ngụm trà, nghĩ ngợi gì đó rồi mới nói:

- Khi đến Sơn Đông hạ quan chưa gặp Quốc Thái vội. Theo điều hạ quan biết thì kho tàng ở huyện Lịch Thành thiếu hụt nghiêm trọng nhất. Hạ quan đến đó trước xem có phát hiện được gì không. Các vị cũng nhanh chóng đến đó.

Sau khi nhất trí như vậy, Tiền Phong mới cáo từ, mờ sáng hôm sau đã rời kinh thành đi về hướng Sơn Đông.

Nhằm tranh thủ thời gian, hàng ngày Tiền Phong đi đến khuya mới dừng chân ăn nghỉ. Cứ như vậy lúc nhanh lúc chậm, phải mất bảy, tám ngày, Tiền Phong mới đến vùng

biên giới Sơn Đông. Tiền Phong thở phào nhẹ nhõm. Ba thấy trò vào quán bên đường nghỉ ngơi rồi mới đi tiếp.

Cơm nước xong tối hôm đó, cảm thấy khí trời nóng bức, Tiền Phong liền ra ngoài hóng mát. Phải một lúc sau thì nghe có tiếng vó ngựa dồn dập, tiếp đó là một giọng nói ồm ồm:

- Chủ quán, chọn cho ta một căn phòng thật yên tĩnh. Nước nóng, bữa ăn đều mang đến đó. Mờ sáng mai ta lại có việc gấp phải lên đường.

Chủ quán luôn miệng vâng dạ. Tiếp đó thấy chủ quán dẫn một người, dáng vẻ là một công sai đi về phía sau, vào một căn phòng liền tường với phòng của Tiền Phong.

Tiền Phong từng nhiều năm làm giám sát ngục sử nên Trời đã ban cho một linh cảm đối với những công chuyện khả nghi. Tiền Phong cảm thấy ở con người này có điều gì đó hơi cổ quái. Nên chờ khi chủ quán đi khỏi, Tiền Phong liền đến gõ cửa. Ở bên trong, viên công sai tưởng có người đưa cơm đến sinh thất lạc, nhưng vẫn nói:

- Cứ vào!

Tiền Phong vào phòng. Viên công sai ngẩng nhìn lên thấy có người lạ, trong tay chẳng có gì, mới hỏi:

- Người là ai? Đến làm gì?

Tiền Phong mỉm cười, giơ thẻ bài ra và nói:

- Ta là giám sát ngục sử từ kinh thành lên, muốn hỏi xem người làm gì?

Viên công sai liếc nhìn con người tuổi chừng hơn bốn mươi, dáng vẻ thư sinh gầy yếu đó mà cảm thấy bán tín bán nghi nên mới vặn lại:

- Ai biết người là thật hay là giả?

Tiền Phong liền lớn tiếng gọi qua đường. Thấy hai viên tùy tùng chạy sang luôn. Tiền Phong cho lấy quan ấn ra đưa cho viên công sai xem. Lúc này viên công sai mới tin và vội vàng quì xuống nhận tội.

Tiền Phong cho hấn ngồi đầu gối rồi mới ôn tồn hỏi:

- Nay người làm việc ở đâu và có chuyện gì mà vội vã thế?

Viên công sai có gì nói ra tất:

- Tiểu nhân làm việc trong phủ Quốc Thái lão đại nhân tuần phủ Sơn Đông. Lão đại nhân sai tiểu nhân chuyển gấp một bức thư đến Hoà đại nhân.

- Ừ!

Tiền Phong nghe xong vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, mới nói:

- Thư đâu? Ta có xem được không?

Viên công sai nghe xong lắc đầu quấy quậy. Tiền Phong cau mày. Hai tên tùy tùng ở phía sau, khác gì ác quỷ, tay để vào đốc kiếm bốn mắt giận dữ nhìn viên công sai chằm chằm. Viên công sai bất giác thấy sợ. Dù không muốn cũng buộc phải lấy thư ra trao tận tay Tiền Phong.

Tiền Phong mở thư ra đọc và vô cùng kinh ngạc. Thì ra đây là bức thư Quốc Thái trả lời Hoà Thân. Ở đó viết : "Đã nhận được thư. Đã vay ngân bổ sung công quỹ, tránh việc tra xét"... Tiền Phong xem xong thư, biết đây là việc lớn, liền quyết định ở lại chờ Thập ngũ a ca và những người khác tới hẳng hay. Tiền Phong gấp thư lại cất vào bọc. Viên công sai thấy vậy, hỏi gấp:

- Xin tiền đại nhân trả thư cho tiểu nhân.

Tiền Phong quay lại nói với viên công sai:

- Ta phụng mệnh hoàng thượng xét án tham ô của Quốc Thái. Bức thư này sẽ là vật chứng nơi công đường, ta phải giữ chứ! Và ngay cả người nữa, cứ ngoan ngoãn ở lại cùng chúng ta cho tới khi vụ án kết thúc.-Nói xong liền dặn dò tùy tùng trông nom viên công sai, còn mình thì về phòng viết sớ. Tiền Phong muốn nhân việc này mà tố cáo Hoà Thân.

Phải lưu lại trong quán đến bảy ngày, thì Thập ngũ a ca và những người khác mới tới. Lập tức mấy người liền thuê luôn cả quán trọ. Đến đêm, Tiền Phong mới đem bức thư cùng Lưu Dung đến gặp Thập ngũ a ca.

Thập ngũ a ca Vinh Viêm lần đầu tiên được đọc lập ra ngoài xét án, biết đó là việc phụ hoàng thử thách, nên luôn luôn tâm niệm phải cẩn trọng! Lúc ở trong cung, Vinh Viêm chỉ mãi đọc sách làm thơ không màng thế sự. Đấy chẳng qua chỉ là cách mai danh ẩn tích, giấu mình. Thời tổ phụ, thời phụ hoàng, chỉ vì việc kế thừa hoàng vị mà phải giành giết, thậm chí tàn sát lẫn nhau, Vinh Viêm nghe biết đã nhiều! Vinh Viêm là người thông minh đặc biệt, nên cho rằng nếu không giấu mình thì chỉ tổ rước hoạ vào thân. Chỉ bằng muốn tiến thì phải biết lui trước đã. Chiêu đó quả là đáng giá. Còn việc xét án lần này, Thập ngũ a ca tự cho rằng đó là công việc đầu tiên chứng tỏ mình đã chính thức bắt tay can dự vào quốc gia đại sự, nên quyết tâm phải hoàn thành, hoàn thành thật mỹ mãn.

Xem thư của Quốc Thái, Thập ngũ a ca kinh ngạc vô cùng. Trước đây thấy Chu Quế thường nói những điều không hay về Hoà Thân, lại thấy phụ hoàng hết lòng sủng ái ông ta, a ca chỉ nghĩ Hoà Thân là một lộng thần! Chứ ngờ đâu Hoà Thân đã cấu kết với bọn quan lại địa phương, vứt bỏ lợi ích quốc gia, dẫn tới nền lại trị ở Sơn Đông trở nên hỗn

loạn. Đó là điều nằm ngoài sức tưởng tượng. A ca cất thu đi và hỏi Lưu Dung:

- Lưu đại nhân thấy thế nào?

Lưu Dung dăm chiêu một lát rồi nói:

- Việc này làm không khéo dễ đứt dây động rừng. A ca vờ như không biết gì, cứ xem xét việc Quốc Thái, tìm cho được chứng cứ, lật xong Quốc Thái, bấy giờ nói sang chuyện khác vẫn chưa muộn.

Thập ngũ a ca gật đầu, nói:

- Ta muốn xem xét từ một ngân khố.

Ba người đang bàn bạc thì Hoà Thân tìm đến, vừa vào cửa đã nói:

- Chà, có chuyện gì mà vui thế, cho nghe với được không?

Thập ngũ a ca tỏ ra vui vẻ, nói:

- Ta nói là Sơn Đông nóng hơn Bắc Kinh nhiều, tối nay phải tắm một trận mới xong.

Sau đó thì bốn người không nói năng gì nữa. Đang lúc đó, bên ngoài nghe có tiếng huyền nào cùng tiếng chiêng tiếng trống. Mọi người đều lấy làm lạ thì một tên thái giám bước vào bẩm báo:

- Tuần phủ Sơn Đông là Quốc Thái xin cầu kiến.

Thập ngũ a ca tươi cười, nói:

- Cũng giỏi! Tin tức nhanh thật đấy. Mời ông ta vào.

Tiểu thái giám bước ra một lát thì Quốc Thái mũ áo tề chỉnh bước vào. Nhìn thấy Hoà Thân ngồi đó, Quốc Thái có phần an tâm, liền quỳ ngay trước mặt Thập ngũ a ca, miệng nói:

- Thần Quốc Thái khấu kiến Thập ngũ a ca.

Thập ngũ a ca nét mặt hiền hoà, nói:

- Miễn lễ, miễn lễ, mời đại nhân ngồi.

Quốc Thái tạ ân và giọng nói có phần khách sáo:

- Thập ngũ a ca, các vị đại nhân, vi thần không biết trước các vị về Sơn Đông, nên thất lễ không nghênh đón, vậy xin các vị thứ lỗi cho.

- Không dám phiền đến đại nhân - Thập ngũ a ca cười nói tiếp: - Ta muốn ngắm nhìn phong cảnh dọc đường nên mới mặc thường phục ra ngoài.

- Thế thì đêm nay xin nghe theo sự sắp đặt của vi thần được chứ? - Giọng Quốc Thái bỗng trở nên thân mật: - Kiệu của a ca và các vị đại nhân, vi thần đã chuẩn bị xong xuôi.

Mọi người nghe vậy liền đưa mắt nhìn a ca, thấy hoàng tử vẫn tươi cười, nói:

- Được! Một khi đã đến đây thì khách phải nghe chủ vậy.

Thế là mọi người lục tục lên kiệu, phải vất vả mất một đêm ròng mới đến phủ đệ lâm thời của Quốc Thái trong thành Lâm Thanh. Ở đây, Quốc Thái đã chuẩn bị tiệc tùng và chỗ nghỉ ngơi chu đáo.

Sau một chặng đường xa xôi vất vả, ai nấy mệt mỏi vừa đói vừa khát. Được Thập ngũ a ca cầm đầu vào tiệc, mọi người thoải mái, ăn một bữa no nê. Sau đó lại ra phòng khách uống trà. Lúc này, Thập ngũ a ca mới từ từ và rầu rầu đi thẳng vào việc:

- Lão đại nhân, có người hặc tội ngài biến lộn ngân khố, liệu có phải như vậy không?

Quốc Thái không ngờ rằng vừa mới cơm nước xong mà

Thập ngũ a ca đã chặt cây chém đá nêu toạc, ra như vậy, nên nhất thời cứ thấy ông ta luôn miệng, nói:

- Toàn là chuyện bịa đặt... bịa đặt, mong a ca xem xét cho!

Thập ngũ a ca cười nói:

- Lão đại nhân yên tâm. Đúng sai, công thẳng thế nào đã có công luận. Chính ta cũng nghĩ như vậy.

Lưu Dung và Tiền Phong thấy Vĩnh Viêm tuy còn trẻ mà làm việc đã chừng chặc liền đem lòng mến phục. Hoà Thân đứng ở cạnh lại cảm thấy sờ sợ.

- Lão đại nhân, ngày mai chúng ta sẽ đến huyện Lịch để kiểm tra ngân khố. Ý ngài thế nào?

Đó là câu hỏi của Tiền Phong.

Quốc Thái hết sức bình tĩnh, giọng nói đều đều.

- Không sao cả. Không sao cả.

Không ai nói thêm gì nữa. Thập ngũ a ca liền chuyển giọng:

- Lão đại nhân, ý kiến ngài thế nào về Vu Dịch Giản ?

Lúc này Quốc Thái mới biết Ngũ a ca là lợi hại. Hắn cảm thấy phải hết sức thận trọng không được xem thường:

- Vu Dịch Giản là quan thanh liêm.

- Ừ! - Thập ngũ a ca làm như hỏi để mà hỏi, không mấy bận tâm: - Đại nhân biết ở ngân khố này có qui định gì không?

- Cái đó, hình như là năm mươi lạng, hạ quan không thật rõ.

- Tiền đại nhân biết chăng?

Vinh Viêm quay lại hỏi Tiên Phong.

- Đúng vậy, cứ năm mươi lạng đóng thành một thời. Đó là qui chế từ những năm Khang Hi.

- Quả là còn nhiều điều phải học tập - Thập ngũ a ca lại tươi cười vui vẻ: - Thế tối nay kết thúc ở đây vậy.

Mọi người mới lục tục từ tạ. Quốc Thái tỏ ra lo lắng, lấy khăn ra thấm mồ hôi ở trán.

Sáng hôm sau, theo đúng kế hoạch, mọi người kéo về huyện Lịch Thành. Huyện lỵ nằm ở phía bắc Tế Nam, là huyện thành nhỏ thuộc phủ Tế Nam. Mọi người đi mất hai hôm. Quốc Thái mời đoàn thu xếp làm việc ở phủ Tế Nam vì có đầy đủ điều kiện. Thập ngũ a ca chẳng có ý gì khác, đồng ý ngay.

Mọi người quay lại nghỉ ở phủ Tế Nam một đêm. Sáng hôm sau cùng kéo đến huyện Lịch Thành. Huyện lệnh Vương Lệnh Bảo đã cùng lũ nha dịch ra ngoài đón tiếp. Nói thế nào thì Thập ngũ a ca cũng không đến huyện nha mà sai Vương Lệnh Bảo đưa mọi người đến thẳng ngân khố.

Ngân khố nằm về phía đông nam huyện thành. Trong khuôn viên nhà cửa đồ sộ, chung quanh có quân lính canh phòng cẩn mật. Chắc mọi người đều cho rằng khu vực này là khu vực bình an và tĩnh mịch.

Ngân khố nằm kề trại lính. Tường cao bảy tám trượng, cửa bọc sắt càng thêm kiên cố. Cả đoàn của Thập ngũ a ca vừa tới nơi. Vương Lệnh Bảo đã lấy chìa khoá trong người ra mở cửa. Bề ngoài chiếc khoá giống như mọi khoá khác, nhưng thực chất thì chắc chắn hơn các loại khoá khác hàng chục lần.

Mọi người đi được một đoạn lại gặp chiếc cửa khác. Cửa

mở ra thấy bên trong là một khu vườn nhỏ, cây có hoa lá um tùm, lẫn vào đó là ba gian nhà to nhỏ khác nhau, về cấu trúc giống những căn nhà bình thường. Điều khác biệt duy nhất là loại nhà này không có cửa sổ. Chỗ nào có khe hở thì đều được bịt lại bằng những tấm sắt.

Lúc mọi người đứng trước các căn phòng thì Vương Lệnh Bảo lại lấy ra một chùm chìa khoá khác mở cửa. Bên trong toàn là những nền bạc sáng lấp lánh, sắp xếp gọn gàng và ngăn nắp. Thập ngũ a ca nói:

- Tiền đại nhân, ngài am tường việc này, có lẽ ngài phải vào xem sao!

- Tuân mệnh.

Tiền Phong liền khom người, nâng vạt áo bào cho gọn rồi bước vào trong.

Mọi người nhìn thấy Tiền Phong xem hết chỗ này đến chỗ khác, mãi mà chẳng thấy ra, trông như đang tính toán gì đó. Lúc này Vương Lệnh Bảo đã sai người mang ghế tới. Ai nấy ngồi ngay ở trước cửa phòng chờ đợi.

Thập ngũ a ca Vinh Viêm, chú ý nhìn tấm cửa và quay đầu nhìn vạt cổ bị dẫm nát như tương ngay gần đó.

Rõ ràng đã có rất nhiều người đi đi lại lại ở chỗ này. Trong lúc Vinh Viêm đang suy nghĩ thì Tiền Phong đã bước ra, vừa đi vừa phui tay và hỏi Vương Lệnh Bảo:

- Trong ngân khố có bao nhiêu?

- Bốn vạn chín ngàn tám trăm hai mươi nhăm lạng.

Bấy giờ ai cũng đổ dồn mắt nhìn vào Tiền Phong. Vị này vừa gật đầu vừa nói:

- Số lượng thì đủ đấy, nhưng cứ cho niêm phong lại rồi nói chuyện sau.

Ai nấy đều bất ngờ. Còn Hoà Thân thì nói:

- Nếu số lượng mà đúng thì quay về Tế Nam kiểm tra kho khác vậy. Hà tất phải niêm phong?

Tiền Phong nói:

- Số lượng tuy đủ nhưng về mặt qui cách, mẫu sắc thì lộn xộn lắm, không phù hợp với qui định mỗi thỏi năm mươi lạng.

Quốc Thái nghe xong vội nói:

- Thu vội nên chưa kịp sắp xếp theo qui định.

Thập ngũ a ca mỉm cười nói:

- Các vị đừng nóng vội. Muốn niêm phong thì cứ làm. Còn lúc này hãy về phủ nghỉ ngơi đã.

Nghe a ca nói vậy, ai nấy nhẹ nhõm cả người. Lúc ra về, a ca liền nín vạt áo Tiền Phong rồi hai người đi vượt lên trước. A ca nói nhỏ gì đó với Tiền Phong, chỉ thấy Tiền Phong gật đầu và bỏ đi luôn.

Ra khỏi khu vườn, nghe Thập ngũ a ca nói:

- Trưa nay chúng ta đến huyện nha ăn cơm, các vị thấy sao?

Hoà Thân nói luôn:

- Không nên như vậy. Nếu ngân khố ở Lịch Thành không có chuyện gì thì chúng ta nên quay về còn kịp kiểm tra các nơi khác.

- Ủ! Đừng vội, ta đang chờ người đến.

Không hiểu Vĩnh Viên định chờ ai? Mọi người ngấm nghi

mà mù tịt. Riêng Quốc Thái thì cứ như kiến bò trong chảo nóng !

Khi về đến huyện nhả, cơm nước đã chuẩn bị xong, ai nấy ăn qua quýt cho xong. Thập ngũ a ca lệnh cho Vương Lệnh Bảo thẳng đường nghỉ sự. Chẳng ai hiểu ý tứ ra sao, cứ nhất nhất làm theo vậy.

A ca thẳng đường vào chỗ. Hoà Thân, Lưu Dung, Quốc Thái, ai nấy ngồi theo. Mọi người nhìn nhau tỏ vẻ không hiểu. Chỉ thấy a ca hắng giọng vài lần rồi thét lớn:

- Bay đâu, dẫn Vương Lệnh Bảo ra đây !

Nghe lệnh đó, ai nấy sững sốt. Vương Lệnh Bảo quỳ sụp xuống luôn miệng kêu oan.

- Còn oan ức gì nữa? Bạc trong ngân khố đi đâu hết? Sự thực là thế nào, người khai ra!?

Hoà Thân tỏ vẻ lạ lùng hỏi lại:

- Chẳng phải đã đầy đủ cả ở trong kho rồi sao?

Cùng lúc đó, có tiếng huyện nào từ bên ngoài vọng tới. Lát sau thấy Tiền Phong và hai người dáng dấp thân sĩ dưới quê bước vào.

Tiền phong bấm báo:

- Khởi bẩm Thập ngũ a ca, bên ngoài có nhiều người đến đòi bạc. Đây là hai vị đại diện cho họ.

Thập ngũ a ca nhìn hai người, cười hỏi:

- Thế có chuyện gì xin cứ nói?

Hai người quỳ xuống và thưa:

- Mấy hôm trước nhận được lệnh của huyện thái gia buộc mỗi hộ phải bỏ ra năm ngàn lạng, tất cả hai mươi hộ, nói là có việc gấp, mười hôm sau thì hoàn lại. Nhưng ban nãy

lũ trẻ nói là ngoài đường dân cáo thì bảo chiều nay mọi người phải đến nha môn lấy lại bạc, bằng không thì nhất loạt sung công. Vì vậy lũ tiểu dân mới kéo đến xin nhận lại.

Quốc Thái nghe xong sắc mặt bệch bạc, còn Vương Lệnh Bảo đổ vật xuống đất. Thập ngũ a ca ha ha cười, nói:

- Vương Lệnh Bảo, ngươi vẫn không chịu khai ư?

Đến lúc này thì Vương Lệnh Bảo suy sụp hoàn toàn. Hắn vái lạy lia lịa và xin tha, rồi có gì mới kể ra bằng hết:

- Quốc Thái lão đại nhân bắt bớ chức phải làm theo để ứng phó với đợt kiểm tra của hoàng thượng.

- Ngoài số lượng vay mượn ra, tồn kho còn bao nhiêu thiếu hụt bao nhiêu?

- Tồn kho hai mươi bốn lạng. Thiếu hụt đến hơn tám vạn hai ngàn lạng.

- Thế số tiền đó biến đi đâu?

- Bỏ chức giao phần lớn cho Quốc Thái đại nhân, chỉ giữ lại cho mình một phần nhỏ.

Đến lúc này Quốc Thái như không kìm nén nổi mới nhảy lên té tát mắng một trận:

- Vương Lệnh Bảo, ngươi dám ngậm máu phun người, vu khống mệnh quan triều đình.

Wương Lệnh Bảo quay lại nhìn Quốc Thái, nước mắt lã chã nói:

- Lão đại nhân, lúc này thì bỏ chức sợ mình không gánh hết tội!

- Thập ngũ a ca đập bàn thét lớn:

- Bay đâu, lôi hắn xuống, lột bỏ áo, mũ cho ta.

Mấy tên sai dịch hùng hổ lao vào. Quốc Thái nhất thời mất hết lý trí, định vùng chạy ra ngoài, nhưng đã bị ngăn lại. Đường đường là vị quan to, bỗng chốc trở thành một tên tội phạm.

Bấy giờ Thập ngũ a ca mới lên tiếng cười sáng khoái rồi quay lại nói với Hoà Thân, Lưu Dung và Tiền Phong.

- Từ đầu các vị đều có mặt, bản án coi như sáng tỏ. Bây giờ đến các vị thẩm vấn để ta nghe xem sao!

Nói xong liền ngồi sang một bên rồi thuận tay lấy bức thư của Quốc Thái lên dúm vào tay Hoà Thân. Vừa mở ra xem, nét mặt của Hoà Thân đã tái xám. Hoà Thân hiểu rằng Thập ngũ a ca đã biết tất cả. Vì chiếu cố quan hệ của mình với Càn Long mới cho xem bức thư đó. Hoà Thân định thần lại, vừa thấy kinh vừa thấy phục Thập ngũ a ca. Hoà Thân không dám xem thường a Ca và càng không dám che đở cho Quốc Thái nữa.

Không còn chỗ dựa vững chắc như Hoà Thân, Quốc Thái lập tức rũ như quả bóng xì hơi. Đôi khi hắn cũng muốn can lại Hoà Thân một miếng, nhưng lại sợ Hoà Thân như cây cao bóng cả, hạ không nổi thì tai hoạ vào thân càng lớn. Suy đi tính lại, hắn quyết định gánh tội một mình và khai nhận tất cả.

Buổi thẩm vấn kết thúc, Thập ngũ a ca và mấy người cùng giải Quốc Thái về kinh tạ chi. Càn Long xem qua bức đọc vô cùng. Trước đây hai năm là án Vương Đản Vọng, nay lại là án tham ô lớn, làm cho ngân khố rỗng không! Càn Long ra lệnh bắt luôn Vu Dịch Giản đang tạm bị giữ ở kinh, rồi ngay hôm đó đưa ra cửu khanh công thẩm và kết án. Cả hai đứa bị chém đầu ngoài Ngọ Môn, phơi thây ba ngày, nhằm răn đe trăm quan.

Càn Long cũng hết sức hài lòng về những biểu hiện của Thập ngũ a ca qua lần thử thách này. Thế là con cái đã trưởng thành, đế quốc Đại Thanh đã có người thừa kế xứng đáng. Tuy không thấy phụ hoàng khen ngợi gì cụ thể, nhưng a ca cũng hiểu rằng mình là người xứng đáng!. Thực tình thì trong vụ án này a ca đã phải suy tính rất nhiều nhất là thái độ đối với Hoà Thân. Trong quá trình xét án, Hoà Thân đã bị đánh gục hoàn toàn, nhưng lại cho Hoà Thân một lối thoát, không cứng nhắc quá. Bởi vì a ca đã thấy rõ tình cảm quyến luyến của Càn Long với Hoà Thân trong những năm gần đây. Phụ hoàng vốn là người tự phụ cực đoan, hành động của Người đối với Hoà Thân là những điều dễ hiểu. Vì yêu cầu về tình cảm, có những điều đã quá rõ lại làm ra vẻ mơ hồ để Hoà Thân càng được tín nhiệm hơn, dù thấy trong những năm cuối đời phụ hoàng gần bó với Hoà Thân như thế nào? Nếu lúc này lại nói hết sự thực ra thì chỉ chuốc lấy phiền phức mà thôi! Nhưng trong lòng Thập ngũ a ca vẫn luôn luôn tâm niệm: nếu một ngày nào đó được đăng cơ thì nhất định sẽ giết Hoà Thân để củng cố giang sơn.

Còn Hoà Thân, qua chuyến đi Sơn Đông lần này đã thực sự cảm thấy Thập Ngũ a ca là sâu sắc. Hoà Thân không còn dám sơ xuất, manh động. Hoà Thân len lén tìm gặp lũ anh em Ngô Tĩnh Lam để lưu ý họ cần phải thận trọng, phải xem xét hành động của a ca trẻ tuổi hòng tránh được mọi điều xúi quẩy.

Thu qua, đông tới, trời đất mỗi ngày một lạnh hơn. Thời tiết ở Bắc Kinh làm Càn Long cảm thấy vô cùng lạnh lẽo và cô đơn. Càn Long cũng ít đến hậu cung. Cùng với tuổi tác ngày một cao thì những cảm giác sung sướng cùng các hậu phi như hoa như ngọc cũng mất dần. Có lẽ đã hàng

năm Càn Long không gặp họ. Có uống tiết dê, ngâm nhân sâm cũng chẳng ích gì. Càn Long hiểu mình đã già. Xem ra cả kinh thành Bắc Kinh rộng lớn thế này chỉ còn mỗi Hoà Thân là người duy nhất có thể trò chuyện, đánh cờ làm thức dậy một chút sinh khí nào đó còn sót lại trong con người Càn Long.

Mấy hôm trước, kinh thành vừa có một trận tuyết lớn. Hôm nay bầu trời đã lại xanh trong. Càn Long làm một giấc từ đêm qua tận đến trưa nay. Đẩy cửa ra nhìn thì mệnh mang tuyết phủ, trắng xoá một mầu. Mặt trời ấm áp của ngày đông đã treo cao trên bầu trời, băng phủ trên mái nhà được sưởi nóng tan thành nước đang rơi tí tách. Càn Long uể oải dang cánh tay, trong lòng cảm thấy yên tĩnh và thích thú, quay đầu lại gọi:

- Hồ Thắng, đi triệu ngay Hoà đại nhân đến. Hôm nay đẹp trời, trẫm muốn đánh cờ với Hoà Thân.

Hồ Thắng cũng đã già, tuổi tác gần sáu mươi. Hồ Thắng vâng dạ rành rẽ rồi lui ra. Đã nhiều năm nay, chính Hồ Thắng cũng không hiểu vì sao Càn Long lại thân mật với Hoà Thân đến thế!

Bước chân vào phủ đã thấy Hoà Thân đang vui với con vẹt. Vẹt thấy có người đến liền kêu lên:

- Hoà Thân, có khách, có khách.

Vẹt nói rất hay, Hồ Thắng cảm thấy vui lây:

- Đại nhân thanh nhã quá. Vẹt dám gọi cả tên ngài!

Hoà Thân cười hi hi, mời Hồ Thắng vào và nói:

- Đừng so đo với con vẹt đó.

Vẹt nghe xong liền nhắc lại, làm hai người cảm thấy rất vui:

- Dừng ô đo, dừng ô đo.

Không cần Hồ Thắng phải nói, Hoà Thân đã biết rõ là chuyện gì, nên bảo luôn:

- Hồ công công ngồi uống trà. Hạ quan vào thay y phục rồi vào cung luôn.

Hoà Thân vào thay y phục và lát sau lại xuất hiện. Hoà Thân mặc áo da dê mầu sẫm, thêu năm kỳ lân đang chầu thánh, bên ngoài khoác áo sáng mầu. Phía dưới là chiếc quần mầu đen thêu những con ngan. Chân đi ủng đế nhiều tầng. Với y phục quý giá sang trọng đó, khuôn mặt thanh tú, trịnh trọng của Hoà Thân được tăng lên gấp bội. Có ai ngờ con người đó đã ở tuổi bốn mươi!

Hồ Thắng đứng dậy, cùng bước ra ngoài, vừa đi vừa khen:

- Đại nhân là con người tài năng đặc biệt. Hạ quan từng duyệt chọn vô số mỹ nữ trong triều nhưng không có ai thanh tú, nhỏ nhắn được như đại nhân.

Hoà Thân bật cười hi hi và nói:

- Ngài không thấy trong "Hong lâu mộng", Tào Tuyết Cần từng viết: "Bề ngoài có phần bóng bẩy, nhưng trong lòng thì toàn là cỏ rác".

Hai người ra khỏi cửa, kiệu của Hoà Thân đã đợi sẵn. Máy hôm rồi tuyết to đường trơn, cả hai đều dặn phu kiệu đi từ từ kéo vấp ngã. Lúc ra khỏi ngõ hẻm, thấy phía trước có một chiếc kiệu xanh đi tới, và dừng lại khi gặp nhau. Một viên quan bước ra và nói vọng vào kiệu của Hoà Thân:

- Hoà đại nhân, ngài vẫn mạnh giỏi?

Hoa Thân biết đó Lưu Dung, liền nghĩ: "Thằng cha này luôn chống lại mình, gây nhiều rắc rối. Sao hôm nay lại chào hỏi mình giữa đường thế này?" Hoà Thân thấy cũng nên ra đáp lễ xem sao, liền bước ra nói:

- Lưu đại nhân, ngài hôm nay cũng đi dạo ư?

- Không, không, hôm nay bị chức định đến quý phủ thăm ngài. Không ngờ lại đụng nhau trên đường. Bị chức coi như được thăm ngài ở đây vậy!

Nói đoạn sụp quỳ xuống đất.

Theo quy chế triều Thanh, khi các quan viên cùng cấp gặp nhau thì mọi nghi lễ nghênh đón như nhau, nên Hoà Thân cũng đành phải quỳ xuống vậy. Nhưng khi đứng dậy mới biết quần áo bị bùn đất vấy bẩn bằng hết. Lúc bấy giờ Lưu Dung mới cười toáng lên và bước vào kiệu đi thẳng. Hoà Thân bây giờ mới vỡ nhẽ tay Lưu Dung gù vừa đưa mình vào trong. Định trở lại thay quần áo thì Hồ Thắng lại sợ muộn, Hoà Thân đành phải cứ thế lên kiệu vào cung.

Lúc Càn Long nhìn thấy Hoà Thân như vậy mới tìm hiểu cho ra ngọn ngành. Hoà Thân kể lại tỉ mỉ từ đầu chí cuối, Càn Long đã cười âm lên và nói:

- Cái tay Lưu lưng gù này cũng nhiều trò đáo để!

Hoà Thân có vẻ bất bằng nói:

- Chính hần đã chơi khăm nô tài rồi!

Càn Long vẫn không sao nhìn được cười, nói:

- Tay Lưu lưng gù này chẳng khác gì Kỷ Hiểu Lam đều là năng thần, nhưng rất hay trêu chọc người khác. Họ chẳng có ác ý gì đâu, để tâm làm gì!

Thế là bàn cờ được bày ra, hai người vừa trò chuyện vừa chơi cờ. Chơi được một lúc, bỗng thấy Càn Long hỏi Hoà Thân:

- Nghe nói có quyển "Hong Lâu Mộng" rất hay, khanh đã biết chưa?

- Đúng như vậy, nô tài đã xem qua.

- Khanh thấy nó như thế nào?
- Bút pháp tuyệt diệu. Cốt truyện ai oán. Đáng xem lắm!
- Nhưng có thấy xuất bản in ấn gì đâu?
- Chính Kỷ Hiểu Lam không cho, nghe nói nội dung có phần châm chọc vào triều chúng ta.
- Sao không cho lược bỏ những phần ấy đi? Nghe nói hay nên trăm cũng muốn xem lắm.

Hoà Thân hiểu được ý Càn Long nên nói:

- Vậy thì hôm sau nô tài và hoàng thượng cùng xem vậy.

Càn Long gật đầu. Nhìn lại ván cờ thì rõ ràng Hoà Thân đã phải chịu thua.

Hoà Thân trở lại nhà khi đó đã quá trưa. Cơm nước xong, chưa kịp nghỉ ngơi, Hoà Thân đã lên đường đi thăm nhạc phụ. Anh Liên năm nay hơn tám mươi tuổi, từ năm ngoái đã nằm liệt giường vì bệnh tật, còn sống được ngày nào hay ngày ấy. Hoà Thân được coi là chàng rể hiểu thuận, cách năm ba hôm lại đến thăm nom một lần. Nhưng hôm nay Hoà Thân tìm đến lại vì một lý do khác, nghe đâu ông già có một bản chép tay cuốn "Hong Lâu Mộng".

Đến nhà nhạc phụ, Hoà Thân ngồi lại thăm hỏi mọi chuyện. Đầu óc Anh Liên vẫn còn tỉnh táo. Hai người trò chuyện rất lâu. Mãi sau Hoà Thân mới hỏi:

- Cuốn "Hong Lâu Mộng" của nhạc phụ vẫn còn chứ?
- Đương nhiên là còn, tiếc là chỉ có tám mươi hồi. Chà! Tào Tuyết Cẩn quả là bậc kỳ tài tuyệt thế, tiếc là đã qua đời quá sớm!

Hoà Thân cũng cảm thấy tiếc nuối. Hoà Thân cũng biết Tào Tuyết Cẩn là công tử một gia tộc sa sút, có quan hệ

với một số đại thần trong triều. Hoà Thân đảm chiêu một lúc rồi nói:

- Chẳng nhẽ không còn ai kế tục được sao?

- Viết tiếp "Hong Lâu Mộng"? Một cuốn sách lạ lùng như vậy, e không còn ai:

Hoà Thân thấy Anh Liên sùng kính cuốn sách đến như vậy, liền nói:

- Tế tử muốn mượn cuốn sách của nhạc phụ về sao lại, được chẳng?

Anh Liên thấy Hoà Thân ngỏ lời mượn sách thì đồng ý ngay. Nhưng vốn là người yêu sách quý sách, ông cứ dặn dò mãi để Hoà Thân phải giữ gìn cẩn thận.

Hoà Thân đưa sách về giao cho Lưu Toàn tìm người viết chữ đẹp sao thành một bản khác.

Hoà Thân ngồi vào chỗ viết thư, nhưng chưa được mấy chữ nghe gia nhân thông báo có Ngô Tĩnh Khâm cầu kiến.

Hai anh em Ngô Tĩnh Khâm, Ngô Tĩnh Lan sau khi đến nhờ cậy Hoà Thân không những đã có tên trong bảng vàng thi cử mà đường quan lộ cũng thật thênh thang, đã lên tới chức trung lang. Hoà Thân đã nhét Ngô Tĩnh Lan bên cạnh Thập ngũ a ca. Ngô Tĩnh Khâm ra tít Thiểm Tây. Lần này Khâm quay lại là để nịnh bợ Hoà Thân, tố cáo những điều bí mật.

Từ sau khi đại quyền nhân, chinh, tài nằm gọn trong tay, quyền thế Hoà Thân khác nào vắng dương rực rỡ giữa bầu trời lồng lộng. Gia nhân của Hoà Thân hiển nhiên cũng được thơm lây. Lưu Toàn từ trước đã chung hoạn nạn với Hoà Thân, nguyên suốt đời sống chết với chủ! Vì vậy, Hoà Thân luôn luôn chiêu cố Lưu Toàn, lúc thi thưởng vàng bạc lúc

thì làm nhà cho con cái đông đúc của Lưu Toàn có chỗ trú chân.

Lưu Toàn là loại người khéo biết nhờ gió bẻ măng, dựa vào quyền thế của Hoà Thân để nhận, đòi hối lộ. Lần trước, viên huyện lệnh Sơn Đông đến gặp Hoà Thân đã bị Lưu Toàn đòi hai vạn lạng "tiền lót tay". Ngày thường, một số quan viên lớn bé phạm pháp muốn được giảm bớt tiền "Nghị tội phi" thì phải mang tiền đến biếu Hoà Thân. Nhưng phải qua Lưu Toàn thì mới được gặp Hoà Thân! Vì vậy, chưa đến mười năm, vốn liếng của Lưu Toàn đã có tới hàng vạn quan. Có tiền rồi, Lưu Toàn cũng không chịu nổi cảnh nghèo hèn tối tăm. Dù gì đi nữa cũng là người của phủ tể tướng cao sang danh giá. Lưu Toàn trang trí nhà cửa, treo hết tranh nọ đến tranh kia, cũng sắm sửa một cỗ xe tuần mã ngày ngày ra chợ, trông thật uy phong.

Nhưng những việc làm trên đã vấp phải viên quan trung trực và to gan. Vị đó họ Tào tên Tích Bảo, tự Hồng Thư, người Thượng Hải, Giang Nam. Năm Càn Long đầu tiên, Tích Bảo từ cử nhân thi vào Nội các trung thư, Quân cơ chương kinh, vì có năng lực và học vấn uyên bác, được Phó Hằng quý mến. Năm Càn Long thứ 22, Tào Tích Bảo lại trúng tiến sĩ vào Hàn Lâm, sau đó là Hình bộ lang trung, được A Quế trọng dụng. Gần đây được điều ra làm giám sát ngự sử Thiểm Tây nhằm đôn đốc việc lại trị. Tào Tích Bảo luôn luôn là viên quan thanh liêm, tính tình thẳng thắn. Họ Tào hoàn toàn không hài lòng với mọi thái độ cùng biểu hiện của Hoà Thân. Tào Tích Bảo thường lớn tiếng chỉ trích Hoà Thân là kẻ hại nước hại dân. Nhưng vì Hoà Thân là quan cao, lay không đổ. Họ Tào cũng thường lấy việc đó mà trách mình, hổ danh là một giám sát ngự sử. Tháng trước, nhân về kinh thuật chức, đường qua Đông Môn thì va phải

xe của Lưu Toàn đang nghênh ngang trên đường phố, những người đi đường cũng hốt ha hốt hải tìm cách lẩn tránh. Họ Tào nhìn thấy mà bức, liền dò hỏi xem người đó là ai. Sau khi biết là xe của Lưu Toàn, người hầu kẻ hạ của Hoà Thân, Tào Tích Bảo thấy bất bằng, liền lấy cơ đó để hặc tội Hoà Thân, thăm dò xem phản ứng của Càn Long.

Sau khi trở lại Thiểm Tây, Tào Tích Bảo sai người lên lên về kinh điều tra về hành tung của Lưu Toàn. Có tài liệu rồi, họ Tào liền thảo sớ hặc tội Hoà Thân dung túng gia nhân xem thường mọi người, làm điều xằng bậy. Việc dâng bản tấu này là việc làm hệ trọng lớn lao, suốt mấy đêm liền suy đi tính lại mà quyết không nổi. Tào Tích Bảo liền nghĩ tới người bạn đồng hương là Ngô Tĩnh Khâm.

Ngô Tĩnh Khâm và Tào Tích Bảo vốn thân nhau từ bé. Sau này khi trúng tiến sĩ, làm quan ở kinh, họ Tào mới có điều kiện giới thiệu anh em họ Ngô về kinh mưu sự, được nhận chân dạy học ở Cẩm An Cung, anh em họ Ngô mới có điều kiện quen biết Hoà Thân. Ngày nay hai người đều làm quan ở Thiểm Tây. Tào Tích Bảo coi đó là duyên phận, nào ngờ từ lâu anh em họ Ngô đã là tay chân đắc lực của Hoà Thân. Họ Tào luôn cho rằng Ngô Tĩnh Khâm làm việc thận trọng, lại là bạn bè đáng tin cậy, nên mới chọn một buổi tối cầm tờ sớ đến gặp Ngô Tĩnh Khâm nhờ bày mưu vạch kế.

Ngô Tĩnh Khâm nhận chức ở Thiểm Tây, đất lạ người sơ nên nhiều lúc cũng cảm thấy trống trải. Mỗi lần Tào Tích Bảo tới thăm, họ Ngô mừng rỡ ra mặt, luôn luôn coi Tào là người bạn quý nhất. Hôm nay nhận thấy Tào Tích Bảo có nhiều tâm sự nặng nề, họ Ngô liền sai chuẩn bị thức nhắm để hai người có điều kiện nhấm nháp và chuyện vãn.

Sau ba tuần rượu, Tào Tích Bảo mới đưa tờ sớ cho Ngô

Tĩnh Khâm xem. Vừa mở ra đọc qua, Ngô Tĩnh Khâm đã sùng sốt, hỏi luôn:

- Hồng Thư huynh, làm cái gì thế này?

- Làm gì ư? Giấy trắng mực đen xem thế mà không hiểu sao? Nghi như Hoà Thân vốn chỉ là tên Điện tiền thị vệ nhỏ nhỏi, vô danh tiểu tốt, văn chẳng thành văn võ không xa võ mà quan chức ngất ngểu, làm đếch gì có cái lý như vậy?

Cứ nói tới Hoà Thân là họ Tào phát bực, chửi mắng lung tung.

Ngô Tĩnh Khâm vội tiếp rượu cho họ Tào rồi mới thăm dò:

- Hồng Thư huynh, nhưng tên Hoà Thân đó có làm điều gì xấu xa đâu?

- Không làm điều gì xấu xa? Ấy là đệ chưa biết, cứ trông cái mặt bênh bệch kia thì biết ngay là gian thần. Trên thì suốt ngày la cà bờ đờ hoàng đế, đối với bên dưới tác uy tác phúc, đòi hối lộ, đệ có biết hắn đã nhận bao nhiêu tài sản rồi không? Ngay cả lũ gia nhân cũng dám làm điều xằng bậy ngay ở kinh thành. Như vậy, liệu triều Thanh ta có còn vương pháp nữa không?

Khi nói tới chỗ khoái nhất, họ Tào đã vô tình đập tay xuống bàn, làm bát đĩa, bình rượu cùng cốc chén xô vào nhau kêu loảng xoảng.

Biết tử lượng của họ Tào là xoàng, người đã ngà ngà. Nhưng trong tình trạng đó Ngô Tĩnh Khâm còn biết làm gì ngoài việc vừa rót rượu cho Tào Tích Bảo vừa hỏi:

- Hồng Thư huynh, lúc này tên Hoà Thân đó vừa giàu có vừa ghê gớm, lại là lòng thần của hoàng thượng thì liệu huynh có nên dưng vào không?

Tào Tích Bảo nghe nói vậy đã bực lại nhân có men rượu nên mới chỉ vào mặt Ngô Tinh Khâm mà nói:

- Sao để lại hèn yếu đến thế? Dù hần quan to thì đã có gì đáng sợ. Chẳng nhẽ quan to là có quyền vứt bỏ vương pháp hay sao. Còn ta là giám sát ngự sử, nhìn thấy lũ thần tặc ngang ngược mà không nói là không xứng với hoàng thượng, lương tâm cắn rứt, vì thế hôm nay ta mới liều mạng đấu một trận với hần đây!

Tào Tích Bảo thật khảng khái và như bị kích động. Ngô Tinh Khâm đã hiểu thấu tính cách của họ Tào, cái gì đã thấy đúng thì quyết làm dù có lấy sức trâu ra mà cắn cũng chẳng ăn thua gì. Điều tốt nhất là cứ chuốc rượu cho họ Tào thật say.

Thêm mấy chén nữa thì Tào Tích Bảo say khướt đổ vật xuống bàn. Ngô Tinh Khâm cho người dìu họ Tào vào giường, còn mình thì đọc kỹ lại bản tấu. Lời sớ thật mạnh mẽ và sắc bén, Ngô Tinh Khâm thầm suy tính: "Dù thế nào thì mình cũng đã biết việc này. Hoà Thân là người quyền thế vô song, được Càn Long sủng ái, Tào Tích Bảo muốn lật thì khác gì đem trứng chọi với đá, phỏng có ích gì. Hoà Thân là kẻ nham hiểm, xảo trá, một khi họ Tào thất bại tất sẽ liên lụy tới mình. Chắc chắn Hoà Thân sẽ trách là đồng hương, là quan một nơi mà mình không ngăn được Tích Bảo và như vậy thì mình và Ngô Tinh Lan sẽ đi đời. Rủi hơn nữa thì cuộc sống vinh hoa phú quý này, phải vất vả lắm với giành được, sẽ lại mất sạch như xưa kia, thậm chí có khi còn mất mạng.

Làm gì đây? Ngô Tinh Khâm tính phải đi "cáo mật". Họ Ngô lại tự trách mình: Tào Tích Bảo vừa đồng hương vừa là thân thiết, nỡ nào hại nhau? Nhưng nếu không làm như vậy thì liệu còn có cách nào để thoát thân?

Suy đi tính lại, cách nghĩ để giữ lấy vinh hoa phú quý đã thắng thế. Ngô Tĩnh Khâm quyết định vứt bỏ Tào Tích Bảo để đi cáo mật. Ngay lúc đó, họ Ngô lấy bản sơ của Tào Tích Bảo y sao thành một bản khác. Ngày hôm sau, coi như không có chuyện gì xảy ra, Ngô Tĩnh Khâm bảo họ Tào có thể tố giác và cần dặn mọi điều cần thận trọng, khiến Tào Tích Bảo cùng thêm căm kích.

Tào Tích Bảo vừa đi khỏi thì họ Ngô đã phóng ngựa về kinh mật báo với Hoà Thân.

Hoà Thân cũng biết Ngô Tĩnh Khâm từ ngàn dặm tìm về, tất phải có việc quan trọng, liền cho tả hữu lui ra và gọi Ngô Tĩnh Khâm vào. Ngô Tĩnh Khâm dâng tờ sao bản sơ lên và kể lại mọi chuyện về họ Tào cho Hoà Thân nghe.

Hoà Thân nghe xong thất kinh biến sắc, liền mở tờ sơ ra xem thấy viết: "Lưu Toàn ... ăn uống xa xỉ, vật dụng đắt tiền, chắc phải xâm phạm của công, bớt xén lương tiền hoặc mượn tiếng chủ nhân làm điều xằng bậy!

Hoà Thân bắt giác giẫy lên đành đạch:

- Lưu Toàn ơi là Lưu Toàn! Chuyến này chắc phải rắc rối vì người thôi!

Nói đoạn, liền cho người đi tìm Lưu Toàn.

Nghe chủ gọi lập tức tứ phải đến ngay, Lưu Toàn bước vào thấy Hoà Thân nét mặt hầm hầm nên chẳng dám nói năng gì. Hoà Thân đưa bản sơ cho họ Lưu. Lưu Toàn đọc sơ mà toát cả mồ hôi hạt.

Xem xong, hấn sụp quỳ xuống và nói:

- Lão gia, tiểu nhân sai lầm! Bây giờ phải làm gì?

- Làm gì ư? - Hoà Thân cười nhạt mấy tiếng rồi vừa đi đi lại lại vừa nói: - Có lẽ Tào Tích Bảo muốn lật ta đây!

Người quay về tiêu huỷ nhà cửa, xe cộ đi, lũ gia nhân cho về quê hết, còn người thì vào ở trong phủ.

Lưu Toàn thấy nói phải dỡ nhà, bán đồ thì tỏ ra tiếc của. Hoà Thân nhìn thấy điệu bộ của Lưu Toàn thì mắng luôn:

- Người còn chần chừ gì nữa? Tai hoạ đến nơi rồi mà còn tiếc ư? Cốt sao để thoát khỏi nạn này. Còn về sau nếu người thích mấy thứ đồ thì có khó khăn gì?

Lúc này Lưu Toàn mới vỡ lẽ, liền quay về làm đúng những điều Hoà Thân căn dặn:

Hoà Thân quay lại nói với Ngô Tĩnh Khâm:

- Đa tạ Ngô đại nhân, làm người phải vất vả. Bay đâu gói năm ngàn lạng đưa Ngô đại nhân làm lộ phí.

Họ Ngô vội vàng quỳ xuống tạ ân, miệng còn nói đi nói lại:

- Ngài trung đường khách sáo quá. Phận môn hạ là phải lo mấy chuyện đó. Được làm việc cho trung đường lũ môn hạ cảm thấy sung sướng rồi, đâu dám nói đến chuyện tiền nong!

Nói thì nói vậy nhưng vẫn nhận tiền. Hoà Thân còn dặn dò:

- Khi quay lại nhiệm sở, Ngô đại nhân cứ coi như không biết chuyện gì. Nếu còn có tin gì mới, lại xin cho biết ngay.

Ngô Tĩnh Khâm gật đầu lia lịa, còn cảm tạ mãi rồi mới đi.

Lại nói tới Tào Tích Bảo vẫn như ếch ngồi đáy giếng, nào có hay biết gì, Họ Tào quyết tâm dùng phi mã chuyển ngay bản sớ về triều. Ngay đêm đó, bản sớ đã có mặt trên bàn sách của Càn Long.

Càn Long xem xong bản sớ. Sáng hôm sau liền căn vặn Hoà Thân ngay trước mặt mọi người:

- Lưu Toàn, người hầu của khanh ở riêng một chỗ khác sao?

Hoà Thân vốn có chuẩn bị nên chẳng ngại ngừng gì đã trả lời luôn:

- Lưu Toàn ở ngay trong phủ của nô tài.

Càn Long hắng giọng rồi lệnh đưa bản sớ của Tào Tích Bảo cho Hoà Thân xem. Càn Long nghĩ rằng nếu đúng như sớ của họ Tào tất phải trừng phạt Hoà Thân một phần nào đó, để vãn võ trong triều hiểu Càn Long vẫn mặt sắt vô tư. Nhược bằng không phải cũng có cơ để trừng trị họ Tào, giết gà dọa khỉ nhằm răn đe trăm quan trong triều khỏi bàn lên tán xuống bảo Càn Long càng già càng hồ đồ, dùng người bừa bãi! Đó là điều một người quen thói tự phụ như Càn Long không bao giờ cho phép.

Hoà Thân cứ thản nhiên như không, xem hết bản sớ rồi nói:

- Hoàng thượng, những điều nói trong bản sớ này là vu cáo!

- Được! - Giọng Càn Long trở nên nghiêm nghị hơn: - Lưu Dung, Kỷ Quân, trăm đặc phái hai khanh đến những nơi trong sớ đã nói, tra xét hư thực rồi báo lại cho trẫm hay.

Hai người lĩnh mệnh ra đi. Phải mất hai ngày, họ đến hết những nơi trong sớ đã viết thì nhà đâu, xe đâu đều chẳng thấy. Hai người liền bẩm báo lại với Càn Long mọi chuyện.

Lập tức Càn Long liền thay đổi sắc mặt, truyền chỉ triệu Tào Tích Bảo về kinh kiến giá. Càn Long phải trực tiếp

thăm vấn họ Tào vì sao lại dám bịa đặt, vu khống người khác?

Tào Tích Bảo tiếp nhận thánh chỉ mà lòng dạ bồn khoăn, chưa rõ là phúc hay hoạ. Họ Tào vội vã lên kinh. Vừa thấy mặt, Càn Long đã cho một trận tới tấp:

- Tào Tích Bảo, sao khanh tự dưng dưng chuyện, hặc tội đại thần, khi quân phạm thượng?

- Hoàng thượng, Thần đã viết ra những điều mắt thấy tai nghe, đâu dám bịa chuyện.

- Đến nước này mà khanh còn dám biện bạch. Xem đi, chẳng nhẽ hai người này cũng lừa dối trẫm sao?

Giọng Càn Long càng nói càng cao. Nói rồi, ném luôn tờ giấy xuống đất.

Tào Tích Bảo bấy giờ đã hoảng loạn, hai tay run rẩy nhặt tờ giấy lên xem, Đó là bản chứng thực của hai vị Lưu Dung và Kỷ Quân. Ở đó viết những điều họ Tào ghi trong tờ sớ là không có sự thực. Tào Tích Bảo đọc xong mà chẳng hiểu gì cả. Đầu óc cứ "ung ung", mơ hồ luôn.

Càn Long nhìn điệu bộ của họ Tào và tiếp tục chỉ trích:

- Hoà Thân là người nghiêm khắc với lũ gia nhân, xưa nay chưa nghe nói việc Lưu Toàn làm điều xằng bậy ở bên ngoài. Vậy vì sao khanh lại vu khống để làm hại người khác. Lương tâm của khanh ở đâu rồi?

Lúc này, họ Tào biết có biện bạch gì nữa cũng vô ích, đành phải khầu đầu tạ tội, miệng còn lẩm bẩm:

- Thần đã nhớ lời, thật đáng muôn chết.

Càn Long hăng giọng rồi nói tiếp:

- Nếu khanh cho rằng Lưu Toàn ỷ vào thế chủ làm điều xằng bậy sao không đưa ra chứng cứ để điều tra xem xét.

Hoặc khanh có ý định hặc tội Hoà Thân nhưng không dám nói thẳng, lại từ lũ gia nhân mà dựng nên chuyện nhằm giương đông kích tây cho rằng sau này Hoà Thân sẽ là như vậy?

Càn Long cứ từng bước bức bách như không muốn cho qua chuyện này buộc họ Tào phải nói:

- Thần không có ý đó. Còn việc của Lưu Toàn tuy không có chứng cứ, nhưng thần nghĩ rằng mình đã tận trung tận trách và đó cũng là điều cảnh tỉnh cho Hoà Thân.

Nghe nói vậy, Càn Long càng thêm bực, tay đập mạnh xuống bàn, miệng nói:

- Tào Tích Bảo to gan, khanh lại dám nhục mạ trẫm ư?

Nghe Càn Long nói vậy, họ Tào xuýt bật khóc, giọng nói nghe lạc hẳn đi:

- Thần đâu dám nghĩ vậy, đâu dám xúc phạm hoàng thượng ?

- Khanh còn nguy biện ư? Lúc này Hoà Thân đang đắc dụng, khanh dựng chuyện cảnh tỉnh Hoà Thân, khác nào bảo trẫm không biết dùng người! Khanh, khanh thật to gan. Bay đây, trẫm cách chức Tào Tích Bảo, giao sang bên Đại học sĩ thẩm vấn tiếp.

Càn Long nổi giận đùng đùng, Tào Tích Bảo nhắm mắt lại, biết trước là tai vạ sẽ đến, nghĩ mình chẳng nên biện giải gì nữa. Có khi không nói lại hay hơn!

Hoà Thân muốn tránh việc phải thẩm vấn Tào Tích Bảo, nên các Quân cơ đại thần, Đại học sĩ Vương Kiệt, Lương Quốc trị phải hoàn thành. Hai người này vốn là những đại thần trung thực khảng khái nhưng bất lực trước việc Hoà Thân ý thế tiến quyền. Lúc đưa ra thẩm vấn, họ Tào chỉ sau một đêm mà đầu tóc trắng xoá, vì lo nghĩ, sợ sệt, người

trông tiểu tuy hăn. Hai vị đại thần chỉ nhìn nhau, cảm thán thay! Hai người chỉ biết khuyên giải họ Tào, cho rằng có thể bản sở đã lộ ra ngoài trước khi dâng lên hoàng thượng.

Một lời nói đã làm họ Tào tỉnh mộng, nhớ rằng trước đó có uống rượu với Ngô Tĩnh Khâm, chẳng nhẽ vì họ Ngô này ư? Ngô là đồng hương là người bạn tốt, lý do gì khiến Ngô phải bán tình bè bạn? Tào Tích Bảo vẫn không sao hiểu được mới đem lời hỏi lại hai vị Vương, Lương. Hai vị nghe xong chợt hiểu và đem chuyện quan hệ giữa anh em họ Ngô và Hoà Thân kể lại với Tào Tích Bảo. Họ Tào nghe xong cảm thấy đau khổ mà rơi lệ. Cảm giác xấu hổ của sự lừa lọc và niềm đau khổ khi bị người bạn thân bán đứng cứ giằng xé mãi, họ Tào quyết định không phân giải, không nói thêm một lời nào nữa!

Nhờ có Vương Kiệt, Lương Quốc Trị hết lòng bảo vệ, A Quế từ Triết Giang cũng có thư cầu xin, Càn Long mềm lòng được một phần. Về phía Hoà Thân cũng hiểu rằng nếu làm gãy chuyện này sẽ chỉ chuốc lấy sự ghét bỏ của trăm quan trong triều, nên tỏ ra không mấy so đo với lời vu khống kia, xin được xử lý khoan hồng. Càn Long liền giáng chỉ cách chức lưu nhiệm họ Tào. Về phần Tào Tích Bảo, qua vụ này, đã cảm thấy chán chường tất cả. Sau khi trở lại Thiểm Tây, suốt ngày âm thầm rầu rĩ. Ít lâu sau vì quá u uất mà thành bệnh và qua đời.

Vì hoàng thượng đốc thúc nhiều lần cộng với sự nỗ lực của Kỷ Hiểu Lam, Chu Quân và những người khác, hai quyển đầu của "Tứ khố toàn thư" và "Tứ khố Toàn thư tập yếu" đã được xuất bản. Càn Long hoàng đế vô cùng sung sướng. Bớt được một phần ba số thời gian theo hạn định của Càn Long. Trong niềm hân hoan vô bờ bến đó, Càn Long liền ban thưởng hậu cho các đại thần có liên quan, đặc biệt

là Kỳ Hiếu Lam. Càn Long rất thích tính cách và sự uyên bác của họ Kỳ. Kỳ Hiếu Lam là người lặn lội dân trong chốn quan trường, nên lần này Càn Long quyết định bổ nhiệm họ Kỳ là Đại học sĩ, Tả đô ngự sử.

Nhưng chính lần này Càn Long đã dùng người không đúng chỗ. Kỳ Hiếu Lam là người thông thái, nhưng về các mặt thẩm án, xét án họ Kỳ lại tỏ ra hết sức vụng về. Vì vậy, ngay lần nhậm chức đầu tiên, họ Kỳ đã phạm sai lầm lớn, làm liên lụy tới cả A Quế.

Chuyện là thế này. Người cậu út của Kỳ Hiếu Lam là Hải Thăng là quân cơ chương kinh, là trợ thủ đắc lực của A Quế. Người này xuất thân là võ tướng, tính tình thô bạo nhưng đầu óc lại đơn giản. Vào một ngày xuân, Hải Thăng ra ngoài uống rượu cho tới khi say mềm mới được người đưa về. Về tới nhà Hải Thăng đã gây chuyện cực kỳ hoang đường.

Vợ của Hải Thăng vốn là người hay ghen tuông và đố kỵ. Bất kể là gì đều bắt Hải Thăng phải vào khuôn phép. Suốt ngày bà ta thường lục vấn Hải Thăng đủ mọi thứ chuyện. Nói rằng trong nhà Hải Thăng không hề có năm thê bảy thiếp nào thì cũng đúng. Tuy tính tình thô bạo, nhưng mỗi khi về nhà nhìn thấy vợ, Hải Thăng chẳng khác gì chuột gặp mèo! Mấy hôm trước, nhân một lần cùng các bạn đồng niên đến vui vẻ ở kỹ viện về, chẳng may để con mèo đó biết chuyện, Hải Thăng liền bị một bạt tai ngay trước mặt mọi người! Hải Thăng vì chuyện đó mà khổ tâm mãi! Đêm nay lại say khướt mới trở về, định bụng sẽ làm một giấc cho bỏ. Nào ngờ con mèo đó cứ ca cẩm mãi, hết giày vò lại chửi bới. Chẳng hổ là con nhà võ xuất thân, thường ngày thì sợ là thế, nhưng bây giờ nhờ có hơi men, Hải Thăng liền tóm lấy cổ con mèo đó mà chửi toáng lên:

- Cái con vợ đốn mạt, thối thây, ông phải cho mày một trận.

Nói rồi, nắm đấm được vung lên bổ thẳng xuống đầu đôi phương. Người vợ không nghĩ rằng Hải Thăng lại dám làm điều đó, nên ngốc nghếch thế nào ấy không chịu tránh. Nên nhớ rằng Hải Thăng là người rất khỏe và cứ thế những nắm đấm cứ tới tấp giáng xuống cho tới lúc người vợ nằm xỉu đi.

Hải Thăng đánh một trận thật sướng tay, còn nói:

- Xem mày còn dám xem thường ông nữa không. Không lo mà dậy lấy nước cho ông hả?

Và dù có lấy chân đá thật mạnh hai cái, cũng chẳng thấy động dậy gì. Như có linh tính mách bảo, Hải Thăng cảm thấy lạnh buốt đến tận sống lưng, tỉnh cả rượu, vội cúi xuống nhìn xem thì người vợ đã hộc máu mồm máu mũi và tắt thở tự bao giờ.

Hải Thăng bủn rủn cả chân tay, suy đi tính lại được kể, lấy dây thừng quấn vào cổ vợ làm thành một vòng tự máu, chờ đến sáng thì đi tự báo với Kỳ Quân, nói hai người có cãi nhau, người vợ tức khí treo cổ tự tận. Kỳ Hiếu Lam từ ngày nhận chức chỉ biết uống rượu làm thơ, thấy người đến báo lại là cậu út nên chẳng nghĩ ngờ gì, cầm bút phê luôn năm ba câu cho xong. Nào ngờ việc làm hoang đường của Hải Thăng làm cho một cậu út khác bức tức. Người đó là Quý Ninh, em vợ Hải Thăng. Quý Ninh tham gia lễ mai táng người chị, thấy mặt mũi chị sưng tím thì nghĩ ngờ đến chỗ Kỳ Quân đánh trống kêu oan. Kỳ Hiếu Lam chẳng xem làm trọng, nói mấy câu vui vẻ để Quý Ninh ra về.

Quý Ninh không được giải quyết thì uất ức. Về sau mới nhờ cậy một vài thái giám quen biết ở trong cung dâng một

bán cáo trạng đến Càn Long, không chỉ hặc tội Hải Thằng mà còn tố cáo luôn cả Kỷ Quân. Mấy hôm nay Càn Long đang rảnh rỗi gặp, việc là làm ngay, hạ lệnh để Kỷ Quân mở nắp quan tài khám nghiệm tử thi.

Kỷ Hiếu Lam là một văn nhân nên chẳng thiết nhưng việc như thế này bao giờ, chẳng để tâm vào bất cứ một việc gì! Kỷ Hiếu Lam khám thương qua quýt cho xong. Vẫn dằng sở kết luận chết là do tự sát, còn có thư đảm bảo của A Quế gửi kèm, ý muốn nói họ là hai vị đại học sĩ đã kết luận như vậy thì hoàng thượng hà tất còn phải tin lời của một tiểu dân bình thường.

Nhưng Kỷ Quân quên mất Càn Long là người hay tự phụ, nghe họ Kỷ bầm tấu như vậy lấy làm nghi hoặc liền cử ngay thị lang Tào Văn Thực đi phúc thẩm án. Họ Tào đã tìm ra sự thực. Càn Long hay tin tức giận vô cùng, lệnh chém đầu Hải Thằng, cách chức lưu nhiệm đối với Kỷ Hiếu Lam, đồng thời hạ chiếu phạt A Quế mất ba năm bổng lộc vì đã bao che mù quáng cho tội ác của thuộc hạ, thúc A Quế nhanh chóng hoàn tất việc điều tra án ở Triết Giang.

Lúc chỉ ý của Càn Long tới Triết Giang cũng là lúc A Quế đang hết lời tranh cãi với Triết Giang học chính Đậu Quang Nãi về việc thanh lý tài vụ ở Triết Giang. Đậu Quang Nãi, tự Nguyên Điều, người Chư Thành, Sơn Đông. Đậu tiến sĩ thời Càn Long năm thứ 7, làm đến Nội các học sĩ, được coi là bậc lão thần. Năm Càn Long thứ 20 là Tá phó đô Ngự sử, Đốc Triết Giang học chính. Đậu Quang Nãi tuy sớm đậu đạt hiển quý nhưng tính tình vốn cố chấp, vụng về nên đường quan chức có phần gian nan vất vả. Càn Long nói người này tuy "câu nệ vô năng, không sai lắm lớn" nên vẫn dùng được.

Hôm nay, họ Đậu đến phản ánh với A Quế tình hình

tham ô của một số quan viên trong tỉnh, lần trước hai người đã tranh cãi về vấn đề này, vì thế Đậu Quang Nãi mới nén giận, định bụng sẽ nói năng từ tốn hơn.

Vừa đúng lúc A Quế đang buồn bực vì nhận được thánh chỉ lời lẽ trách cứ của Càn Long, nên khi nghe quân hầu báo tin, A Quế chẳng suy nghĩ gì đã nói luôn:

- Không gặp, không gặp. Bảo ta không được khoẻ, hẹn hôm sau vậy!

Nghe lính hầu báo tin, Đậu Quang Nãi tức giận vô cùng, liền gào lên ngay ở cổng phủ:

- Làm đại học sĩ là ghê gớm lắm ư? Quan cao, quyền lớn nhưng không biết quý mến thuộc hạ, không tận lực với việc công thì có xứng là lương mưu trung thần là năng thần triều dã không?

Họ Đậu làm âm i, lính canh chẳng dám làm gì, cứ mặc ông ta A Quế vốn là người tâm tính thanh tĩnh, chẳng mấy khi để ý tới những hành động như của Đậu Quang Nãi. Riêng hôm nay A Quế đang tức bực vì bỗng dưng chẳng hiểu sao Càn Long lại trách cứ A Quế không tìm nên được lửa giận trong lòng, liền xông thẳng tới chỉ mặt họ Đậu mà nói:

- Người to gan làm huyên náo phủ đệ Khâm sai đại thần, ta phải tống giam người!

Đậu Quang Nãi không hề run sợ, sau mấy tiếng cười nhạt đã nói:

- Đường đường là đại học sĩ, khâm sai đại thần đòi bắt một lão già thì có gì là khó! Ngài phụ lời uỷ thác của hoàng thượng, không tận tâm tận lực xét án thì liệu còn tư cách gì để răn đe bí chức đây?

Lời nói của họ Đậu tuy sắc sảo nhưng có lý, nghe mà

ngượng chín cả mặt, A Quế định lại và thấy mình có phần kém cỏi nên mới đổi giọng:

- Thôi, thôi! Đâu đại nhân coi như ông có lý, vậy xin mời vào trong nói chuyện.

Đến lúc này họ Đậu mới hắng giọng rồi chân thấp chân cao bước vào phòng. Phải nói rằng Đậu Quang Nãi vốn hết lòng trung trinh, nay tuy là thị lang bộ lại, nhưng vẫn còn chức quan học chính, nên mong muốn được chinh đồn nên lại trị, thanh lý nền tài vụ ở Triết Giang. Đậu Quang Nãi mất thấy tai nghe nhiều chuyện, tương tận tỉ mỉ về mấy viên quan chủ yếu của Triết Giang, nên hôm nay muốn tìm gặp A Quế để phản ánh công việc của Tuần phủ Thịnh Trụ và tổng đốc Phú Lạc Hồn.

Còn A Quế thì từ sau khi đến Triết Giang luôn được Thịnh Trụ, Phú Lạc Hồn tiếp đãi chu đáo, phàm muốn làm điều gì đều phải qua tay bọn chúng. Đâu đâu cũng có tay chân bọn chúng. Vì vậy đã gần một tháng mà công việc của A Quế chưa tiến triển được là bao.

Hai người phân chia ngôi thứ ngồi trong phòng khách đầu dãy, A Quế mới lên tiếng hỏi:

- Đậu đại nhân, cuối cùng thì ngài có việc gì gấp gáp vậy?

- Việc các vị tổng đốc Trần Huy Tổ, tuần phủ Vương Đản Vọng trước đây tham ô đã bại lộ, nhưng tổng đốc Phú Lạc Hồn thì chưa được xem xét cẩn thận. Bí chức nghe nói ở các huyện Gia Hưng, Hải Diêm, Bình Dương ngân khố cũng thiếu hụt hàng chục vạn, cứ xem xét kỹ thì sẽ thấy.

- Liệu có chứng cứ gì không?

- Bây giờ thì chưa. Chỉ mong A đại nhân ly chuẩn cho bí chức tra xét án này.

A Quế vốn có ác cảm với ông già này, cho đây là người luôn muốn bôi lông tìm vết cho ra việc, nên mới nói:

- Với Đậu đại nhân cao sang bây giờ thì ha tất còn phải để ý đến những việc vụn vặt ấy làm gì?

- Vụn vặt ư? Cả tỉnh Triết Giang này ngân khố, tiền lương hao hụt đến hàng một trăm ba bốn chục vạn lượng, liệu đại nhân đã biết chưa?

- Ha ha ha - A Quế nghe xong bỗng cười toáng lên và nói tiếp: - Đậu đại nhân, ngài thực hay đùa, ngân khố thiếu hụt đến ngần ấy mà A Quế ta với ngần ấy thời gian lại không hay biết tí gì hay sao?

Thấy A Quế tỏ vẻ chẳng muốn quan tâm gì, họ Đậu không để đâu cho hết nỗi bức trong lòng, liền đứng ngay dậy chấp tay nói:

- Thôi được, A trung đường đã chẳng coi ra gì thì để tại hạ trực tiếp trình tấu lên hoàng thượng vậy!

Nói xong, họ Đậu thi lễ cáo từ và đi luôn.

Sau khi về tới nhà, nỗi bức dọc trong lòng khiến họ Đậu phải ngồi thâu đêm viết xong tờ sớ dâng lên Càn Long tâu trình tình trạng hỗn loạn về tài trị về tài chính của Triết Giang và xin với hoàng thượng được thân tự tra xét việc này,.

Đọc xong bản tấu, Càn Long bán tín bán nghi và sau lúc suy tính liền quyết định cử thượng thư bộ Hộ Tào Văn Thực, thị lang bộ Hình Khương Thanh, nghị lang bộ Công Y Linh A đến Triết Giang cùng A Quế, Đậu Quang Nãi xem xét tường tận ngân khố tiền lương tỉnh Triết Giang.

Mấy hôm sau, Tào Văn Thực, Khương Thanh, Y Linh A đều đến Triết Giang. Trước hết ba người đến bài kiến A Quế. Sau khi biết chuyện, A Quế cảm thấy buồn buồn vì

cho rằng hoàng thượng không còn tin tưởng mình như xưa, nhưng sau lại nghĩ: làm như thế này có thể đỡ được phần trách nhiệm, nên lại cảm thấy vui vẻ và cùng ba người đó bàn tính việc lớn. Họ quyết định chia làm mấy đường để đồng thời tra xét một lúc ở nhiều nơi và đặc cử Đậu Quang Nãi xem xét hai huyện Hải Diêm, Bình Dương.

Mấy vị khâm sai đại nhân lên đường về các châu huyện được phân công để điều tra xem xét. Nhưng tiếc thay việc làm của Càn Long đã bị các quan lại địa phương biết trước, lập tức không còn ai dám đòi và nhận hối lộ nữa, đồng thời họ tìm cách bổ sung ngân khố, hòng đối phó kịp thời với các vị khâm sai đại nhân.

Nửa tháng sáu, cả bốn vị lại tập trung ở chỗ A Quê. Khi nói tới kết quả thì ai cũng bảo không có vấn đề gì lớn. Riêng Đậu Quang Nãi nói:

- Lần này bị chức cũng chưa tìm được chứng cứ, nhưng trong dân chúng vẫn đồn đại rằng tình hình tham ô ở các nơi vẫn mạnh lắm, mong các vị đại nhân gắng tìm được kẻ hay điều tra lại một lần nữa xem sao!

Chưa rõ ý kiến của A Quê ra sao, chỉ biết các vị khác kêm vui hẳn. Thường ngày các vị sung sướng nơi kinh thành quen rồi. Phải phụng mệnh hoàng thượng đi tra xét đã khó. Nay lại muốn các vị ấy lưu lại nơi hẻo lánh rét buốt này để tra xét lần nữa thì liệu có người nào thích thú chăng? Vì vậy, Y Linh A mới nói:

- Đậu đại nhân, nên kết thúc mọi chuyện đi thôi. Vừa qua ai nấy đã làm việc hết sức chu đáo, nay muốn làm lại, nhưng liệu có tìm được điều gì khác không? Hơn nữa, hoàng thượng đang muốn nghe kết quả thì việc gì chúng ta phải phí thời gian thêm nữa?

Mọi người đồng thanh phụ họa với lời nói của Y Linh A. Riêng họ Đậu lại cảm thấy như bị xúc phạm, nên nói luôn:

- Lời của Y đại nhân sai rồi! Bỏ chức cùng các đại nhân đều xa lạ với vùng Triết Giang này! Vì vậy việc xét án vừa rồi chưa thể sâu sát được, chưa có kết quả. Kết quả chưa có tức là xét án lần đầu chưa chính xác. Mà đã chưa chính xác thì không thể nói ở Triết Giang này không có chuyện. Nay xét án chưa có kết quả thì không hiểu phải bắt tấu với hoàng thượng cái gì đây?

Đậu Quang Nãi nói có đầu có đuôi, đủ chứng đủ cứ khiến cho họ Y cũng hòng, chưa biết ứng phó ra sao! Mọi người đưa mắt nhìn về phía A Quế. Về phần A Quế thì không hiểu vì sao cứ ghen ghét với họ Đậu, nên tuy thấy Đậu Quang Nãi có lý, nhưng vẫn cứ nói:

- Theo ý tại hạ, án xét như vậy là đủ. Khương đại nhân, ngài chấp bút viết tấu rồi chúng ta ký tên và dâng lên hoàng thượng coi như xong.

Mọi người cho là phải. Riêng Đậu Quang Nãi lại cảm thấy giận quá, đứng luôn dậy nói mấy câu:

- A đại nhân, vì sao ngài không theo ý kiến của bỏ chức?
- Đậu đại nhân, tại hạ cho rằng án xét như vậy là xong!
- A đại nhân, như vậy là ngài thiếu tận trung tận trách. Bỏ chức sẽ không ký vào bản tấu đâu!

Trước mặt mọi người Đậu Quang Nãi tỏ ra ngang ngạnh đưa A Quế vào thế của người đang cười trên lưng cọp. A Quế thuận miệng nói luôn:

- Thì đã sao ? Tùy ngài thôi!

Tức thời Đậu Quang Nãi cảm thấy mặt mũi nóng ran, liền lớn tiếng nói luôn:

- A đại nhân, ngài dám ý quyền để áp chế người khác. Bí chức sẽ dâng sớ hạch tội ngài đấy!

Nói xong, lại bỏ đi luôn như lần trước.

Mấy hôm sau, hai bản tấu của A Quế của Đậu Quang Nãi đều đã về đến thư phòng của Càn Long. Hoàng thượng suy tính và thấy phải tin tưởng bản tấu của A Quế và mấy vị đại thần, tức thời hạ chiếu trách cứ họ Đậu ngụy tạo nên một số tình tiết, làm nhọc lòng cấp trên, phải chịu hình phạt đánh roi.

Nhưng sau khi quyết định rồi, Càn Long lại cảm thấy có phần ân hận, nghĩ rằng "họ Đậu không phải là loại người năm lần bảy lượt muốn gây chuyện tình hình địa phương có nhiều phức tạp, ai dám chắc rằng mình đã nắm được mọi điều". Nghĩ vậy rồi Càn Long quyết định tuần thú Giang Nam lần nữa để tận mắt quan sát mọi tình hình.

Càn Long vội vã tuần thú Giang Nam lần thứ sáu. Tuy tuổi đã cao, nhưng vẫn như lần trước, Càn Long xuôi bằng thuyền, dọc đường vẫn dừng lại cúng tế ở các miếu Khổng Tử, Mạnh Tử.

Lại nói tới Đậu Quang Nãi, sau lần thẳng thắn can gián liền bị Càn Long quở trách, trừng phạt thì cảm thấy bất bằng. Sẵn tính quật cường trời phú cho, họ Đậu suy nghĩ, đã vậy thì phải quyết tâm tra án đến đâu đến đấy.

Dựa vào kinh nghiệm xét án lần trước, họ Đậu thấy cần phải thay đổi phương pháp làm việc, tức là điều tra một cách bí mật. Thế rồi Đậu Quang Nãi đóng giả thành một lão viên ngoại cùng hai gia nhân đi điều tra ở huyện Bình Dương.

Xuất phát từ Hàng Châu, cưỡi trên lưng lừa thì mất một ngày là đến Bình Dương. Bấy giờ trời đã tối, Đậu Quang

Nãi đến thuê phòng ở quán trọ cỡ trung bình để qua đêm. Chủ quán họ Tiền, việc kinh doanh có phần khâm khá. Chủ quán tuổi chừng sáu mươi, thấy họ Đậu tuổi cao, không có nhiều hành lý, nên đã nhiệt tình mời khách, dọn phòng cùng đồ ăn thức uống một cách chu đáo.

Cơm nước xong, họ Đậu nhàn rồi liền tìm đến chủ quán để trò chuyện, tìm hiểu tình hình. Vừa đi qua một đoạn hành lang, Đậu Quang Nãi đã nghe mẩu đối thoại giữa hai vợ chồng Tiền Lợi Doanh từ một căn phòng phía tây vọng ra:

- Lão gia, ngày mai nhớ đem theo phiếu này đi nhận bạc về

Tiền Lợi Doanh tỏ vẻ khó chịu, nói:

- Nhớ rồi mà!

Lại nghe người vợ nói tiếp:

- Ngộ nhớ huyện thái gia không nhớ nợ thì sao nhỉ?

Đậu Quang Nãi định gõ cửa nhưng lại thôi vì muốn nghe nốt câu chuyện.

- Huyện thái gia không nhớ nợ thì biết làm thế nào? Có điều, cũng giống chúng ta, còn nhiều người khác cũng kéo đến, chẳng nhẽ ông ta không sợ mọi người phần nợ ư?

- Chà! Lão gia, không biết ông ta cần nhiều bạc thế để làm gì nhỉ?

Tiền Lợi Doanh tỏ vẻ bất bằng nói:

- Làm sao mà biết được, nhưng không phải để làm việc tốt thì quá rõ!

Nghe tới đây, Đậu Quang Nãi đã vỡ lẽ được nhiều phần, liền gõ cửa. Bên trong họ Tiền hỏi vọng ra:

- Ai đây?

- Tiểu nhân đây. Khách vừa thuê phòng ấy mà.

- Chờ cho một lát nhé - Tiền Lợi Doanh còn làm việc gì đó một thời nữa rồi mới mở cửa, hỏi tiếp: - Ngài có việc gì chăng?

- Tiểu nhân có chút việc gấp, muốn gặp Tiền viên ngoại trò chuyện vài câu có tiện không?

Tiền Lợi Doanh không biết có chuyện gì, nhưng vẫn cứ mời họ Đậu vào phòng khách. Lúc này Đậu Quang Nãi mới lộ rõ thân phận của mình với họ Tiền. Tiền Lợi Doanh nghe mà sợ, cứ cúi đầu vái lia lịa:

- Đại nhân tha mạng. Xưa nay tiểu nhân chưa hề làm điều gì phạm pháp.

Đậu Quang Nãi vừa cười vừa đỡ chủ quán dậy và nói:

- Ông đừng sợ, ta đâu có muốn hại người. Chẳng qua là vì xét án, lại vừa nghe câu chuyện của ông, nên mới thấy cần, mong ông tìm cách giúp ta vậy.

Đậu Quang Nãi đem đại thể việc xử án nói qua cho họ Tiền nghe. Tiền viên ngoại yên tâm và lấy ra một tệp phiếu, nói:

- Ngài xem hai tháng trước đây, huyện thái gia buộc tiểu nhân cho vay ba ngàn lạng, bảo là sau hai tháng sẽ hoàn lại.

Đậu Quang Nãi giở ra xem thì đó là tờ phiếu to bằng bàn tay, ghi rõ số tiền vay và bên dưới có chấm dấu riêng của huyện lệnh Hoàng Hải. Họ Đậu cầm tờ giấy trong tay mà tưởng như vỡ được bầu vật, lên tiếng hỏi tiếp:

- Có bao nhiêu người phải cho vay tiền như ông?

- Đương nhiên là nhiều. Nghe nói nhà nào cũng phải cho vay.

- Thế lần trước có các quan khâm sai đến tra án, sao không thấy ai tố giác?

- Tố giác? Ngài nói thật vui! Lũ tiểu nhân đều là dân đen thì biết tố cáo huyện thái gia với ai đây? Ai mà chẳng biết quan thì binh quan. Hơn nữa, huyện thái gia đã nghiêm lệnh không được để lộ chuyện này ra ngoài. Ai trái lệnh sẽ mất không số bạc. Vậy xin ngài tha cho tiểu nhân vậy.

Lúc này Đậu Quang Nãi mới hiểu vì sao lần trước tra xét không ra và thầm hoan nghênh biện pháp thẩm tra lần này. Họ Đậu cho gia nhân trao cho ông già một ngân phiếu khác ghi năm ngàn lạng, dặn dò không cho ai biết, còn mình thì cầm tệp phiếu nọ lên đường về phủ.

Khi họ Đậu về đến Hàng Châu cũng là lúc Càn Long vừa tới nơi. Họ Đậu cứ yên lặng thay quan phục đến hành cung cầu kiến Càn Long.

Càn Long vừa trải quãng đường dài đã mệt mỏi nên mới nói:

- Báo với họ Đậu hôm sau hãy tới!

Lát sâu lại nghe Hồ Thắng vào bẩm:

- Hoàng thượng, Đậu Quang Nãi cứ đứng lì ở đó, bảo phải gặp được hoàng thượng mới thôi.

Càn Long nghe xong, tươi cười nói:

- Xưa nói "già mới quật cường", còn Đậu Quang Nãi thì quật cường cả đời! Thôi được, mời người đó vào!

Đậu Quang Nãi liền kể lại những gì mình đã nắm được với Càn Long. Hoàng thượng càng nghe càng trở nên âm thầm, giận dữ. Chờ khi họ Đậu dứt lời, Càn Long mới cho Hồ Thắng triệu các vị đại thần từ tứ phẩm trở lên đến nghị sự.

Nhiều vị quan viên nhân được ý chỉ đã giắt nãy người. Tư trước tới nay chưa hề có lệ ban việc vào buổi chiều, nhưng không một ai dám chậm trễ.

Càn Long có mặt ở hành cung Hạng Châu. Nam nay hoàng thượng lưng đã hơi còng nhưng dáng dấp vẫn cao to, uy vũ lắm! Hoàng thượng đưa mắt nhìn khắp lượt các đại thần và với giọng nói thật rành rọt:

- Đừng thấy trăm đã có tuổi mà cho là vô dụng, dăm bụng bít trăm. Báo với các khanh, trăm còn được việc lắm! A Quế, Y Linh A, Khương Thanh, Tao Văn Thực các khanh không làm tròn chức trách, bụng bít trăm, thử hỏi phạm tội gì há?

Bôn vị đại thần đang đứng ở phía dưới, giắt mình vội quỳ cả xuống. Lại nghe Càn Long nói tiếp:

- Cừ các khanh về Triệt Giang tra xét kho tàng, ngân khố, các khanh đã làm những gì há? Các khanh có cần nhắc thận trọng lời lẽ của Đậu Quang Nãi không? Ngày nay sự việc đã đến bước này, liệu các khanh còn gì để nói nữa đây?

A Quế và mọi người chợt hiểu, cò thể họ Đậu đã xét án xong và gửi kết quả lên hoàng thượng. Lập tức A Quế cúi đầu bẩm tấu:

- Khởi bẩm hoàng thượng, việc này là do thần ngộ nhận, hồ đồ, không xứng với lòng tin yêu của hoàng thượng.

Giọng Càn Long trở nên nghiêm khắc:

- Tuy các khanh đều đã biết tội, nhưng vẫn phải cách chức lưu nhiệm, chờ khi về kinh sẽ được xét xử.

Các đại thần đứng dưới thấy Càn Long nghiêm khắc không chút nể tình với A Quế mà cảm thấy sợ, e rằng đến một lúc nào đó vị hoàng đế sâu sắc khôn lường này sẽ sờ đến mình chăng?

Tiếp đó, Càn Long trọng thưởng họ Đậu, thăng nhiệm là thự lý quang lộc tự khanh, còn khen là "Lão thần ngoan cường, trung dũng".

Càn Long lưu lại Triết Giang hơn nửa tháng, thay đổi hoàn chỉnh nền lại trị ở đây. Sau khi thị sát đề điều Hải Đường, Càn Long mới trở lại kinh thành.

Ai nấy lặng lẽ lên đường về kinh. Chỉ mất bảy, tám hôm đoàn người đã về tới Thiên Tân và nhận ngay được bản tấu từ kinh thành đưa tới. Bản tấu viết rõ lư Tân Giáo Cam Túc vừa bị diệt chưa lâu thì nay Điền Ngũ lại khởi nghĩa, nghĩa quân có khoảng trên năm ngàn sĩ tốt đã phá vỡ hai huyện và một thành. Lý Thị Nghiêu tức tốc cầu xin cứu viện.

Càn Long xem thư xin cứu viện, trong lòng thầm rửa Lý Thị Nghiêu là kẻ vô năng. Mặt khác Càn Long cũng không dám xem thường thế lực nghĩa quân nên mới lập tức cử thượng thư Phúc Khang An, đại thần trong thị vệ Hải Lan Sát cùng lữ dũng binh dũng tướng lên đường tới đó. Đồng thời điều động hàng ngàn quân từ Tây An, Ninh Hạ, Lương Châu, hàng ngàn quân từ Mông Cổ đến phối hợp diệt địch.

Lại nói về Điền Ngũ, vốn là một vị a hoảnh của Tân giáo thuộc huyện Phục Khương, Cam Túc. Điền Ngũ chứng kiến toàn bộ quá trình khởi nghĩa của Tổ tử thập tam và nguyện rằng sẽ có một ngày lại giương cờ liễu chết để báo thù cho anh em Tân giáo. Thê rồi hai năm trước, Điền Ngũ cho may cờ, áo hiệu, lều bạt, khi tai, xây dựng thanh quách ở trấn Thạch Phong huyện Thông Vĩ, chuẩn bị khởi nghĩa. Sau này, Điền Ngũ con móc nối với chương giáo Cáp Đắc Thanh, đầu mục Cáp Ngạn của Tân giáo, phối hợp khởi sự. Về sau tin tức bị tiết lộ, phải dấy binh sớm hơn, vào ngày rằm

tháng tư, Diên Ngũ nổi dậy ở ngọn núi nhỏ Diêm Trà Sánh và sau khi chiếm được thành Châu Doanh Tây An cách Diêm Trà Vạn chừng ba mươi dặm rồi tiến gấp tới Tinh Viễn, Hội Ninh.

Lúc Hải Lan Sát, Phúc Khang An phụng mệnh hoàng đế kếp quân tới, cũng là lúc Thiển Cam tổng đốc Lý Thị Nghiêu và Cam Túc đề đốc Cương Tháp Chính đang thống binh huyết chiến cùng nghĩa quân bên ngoài thành Phục Khương. Trận đánh kéo dài suốt năm, sáu canh giờ, vô cùng ác liệt. Diên Ngũ lúc nào cũng xông pha trước trận và chẳng may trúng tên, bị thương nặng. Để khỏi rơi vào tay quân Thanh, Diên Ngũ rút kiếm tự sát, hy sinh oanh liệt. Các tướng lĩnh khác của nghĩa quân như Diên Giới Hồng, Ngô Nhị, Hàn Nhị cũng lần lượt hy sinh. Các tướng lĩnh còn lại như Trương Văn Khánh, Mã Tứ Oa, Lý Khắc Bưu nhanh chóng đưa số nghĩa quân còn lại về tập kết ở hai nơi: thành Mã Gia và Hắc Nhị. Đúng ngày mồng 5 tháng 5, bỗng thấy nghĩa quân dùng kỳ binh từ Triệt Gia Lương, qua núi vượt sông đánh thẳng vào huyện Thông Vị, huyện lệnh Vương Lâu sợ quá phải giấu mình trong gian nhà kho cạnh vườn, về sau bị nghĩa quân lôi ra, chém đầu thị chúng. Tây An phó đô thống Minh Thiện hay tin, liền dẫn một ngàn hai trăm quân từ Tinh Ninh đến bao vây hòng tiêu diệt nghĩa quân, không ngờ trúng phải mai phục, toàn quân bị tiêu diệt, bán thân trận vong.

Phúc Khang An và Hải Lan Sát dẫn quân đến trạng tình trạng đó. Hải Lan Sát từng đánh trận với Tô tử thập tam, không còn lạ gì chiến trận ở miền Tây, nên vừa tới nơi đã đề nghị đưa quân trấn thủ vùng Nghi Lang, lấy thế thủ tính kế lâu dài. Phúc Khang An đồng tình và thế là hai người đóng quân hạ trại, chờ đợi tình hình biến đổi.

Quân Thanh với khí thế rầm rộ đã tới gần. Nghĩa quân sau lúc bàn bạc tỉ mỉ đã quyết định chia quân tác chiến. Một lộ quân do Châu Gia Hà qua Phan Lũng Sơn, Long Đức phối hợp cùng nghĩa quân Đệ Điểm Sơn, Tinh Ninh tiến đánh châu thành Tinh Ninh. Tri phủ Vương Lập Quế tuy là một thư sinh nhưng lại giỏi binh pháp, nghiêm lệnh cho quân Thanh không được ra nghênh chiến, chỉ được chuân bị bụi than, gạch đá, giữ vững thành trì. Nghĩa quân đã mấy lần xuất kích nhưng đều bị đánh lui.

Thấy vậy, nghĩa quân liền họp bàn và đi đến một quyết định sai lầm chết người. Họ chia quân thành ba mũi, tiến đánh Đệ Điểm Sơn cổ thủ, đánh thành Thạch Phong và eo sông Lôi Đại. Như vậy, lực lượng nghĩa quân đã bị phân tán. Phúc Khang An nắm bắt thời cơ, lệnh Hải Lan Sát thống binh tiêu diệt căn cứ phía sau của nghĩa quân rồi tập trung toàn lực tấn công Đệ Điểm Sơn, thành Thạch Phong.

Đệ Điểm Sơn, thành Thạch Phong đều thuộc dãy núi Vạn Sơn, bốn bề hiểm yếu, dễ thủ khó công, quân Thanh nhất thời không hạ được. Càng ngại nhất là đêm dài nhiều mộng nên lại cử thêm A Quế với nhiều hoả khí và hai doanh tinh binh bổ sung trợ chiến. Lúc này về số lượng cùng khi tải quân Thanh đều vượt trội. Dù vậy cũng phải hơn một tháng sau quân Thanh mới hạ được thành Thạch Phong, giết hết nghĩa quân.

Lúc tin vui thắng trận truyền về kinh thành cũng là lúc Càn Long đang đắm chìm trong niềm hoan lạc, mừng huyên tôn vừa ra đời. Ở tuổi bảy tư, Càn Long đã được ngũ đại đồng đương, hiển nhiên đó là niềm vui to lớn, Càn Long cảm thấy hạnh phúc, tứ thơ lại dạt dào, liền mùa bút viết thành:

*Ngựa mặt cam ơn trời,
Cui xuống vui châu chấu.
Thân ta có bấy đời
Người giờ từng mong đợi.*

Càn Long còn viết thiên "Cổ hi thuyết" nói rằng một thiên tử chung sống được hơn ba đời là hiếm. Trước kia, chỉ có sáu vị hoàng đế như Hán Vũ Đế, Lương Cao Tổ, Đường Minh Hoàng, Tống Cao Tông, Nguyên Thế Tổ và Minh Thái Tổ được như vậy. Là một hoàng đế bảy tư tuổi, có được huyền tôn, mơ ước ngũ đại đồng đường trọn vẹn, Càn Long đế đã bỏ xa Hán Vũ Đế và Minh Thái Tổ. Đó chẳng phải là điều sung sướng đặc biệt của Càn Long sao?

Nhưng niềm vui thực ngắn ngủi! Trong những năm cuối đời, Càn Long thường tự phụ nghĩ mình tài trí trùm thiên hạ, thì bỗng buồn bực vì không sao ngăn nổi nhiều cuộc phản loạn từ khắp các nơi...

Ngày 27 tháng 12 năm Càn Long thứ 51, một bản tấu chương cấp báo từ Đài Long gửi về, viết:

- "Lâm Sáng Văn giặc phỉ huyện Chương Hoá Đài Loan kết đảng nhiều hại dân lành. Ngày 27 tháng 11, tri huyện Du Tuấn trên đường dẹp giặc đã bị sát hại ở Đại Đôn, huyện thành thất thủ..."

Ngày hôm sau, Mân Triết tổng đốc Thường Thanh lại dâng sớ xin cấp ngay một ngàn hai trăm quân ra Đài Loan tiêu phỉ.

Ngày 30 tháng 12, thương thanh phỉ tâu Phụng Sơn thất thủ, quận thành rộng lớn, binh ít khó bề phòng thủ. Việc thực cấp bách, xin cử đại binh đến Đài, tiêu diệt giặc phỉ, thu hồi thành ấp đã mất...

Văn Thư, tâu chương gửi về tới tấp làm Càn Long mụ

mắm cả người. Thực ra thì Đài Loan rất xa kinh thành, gần như Càn Long không rõ đó là đâu, nghe tin có biến, nhất thời cũng chưa biết xử trí ra sao! Lâm Sáng Văn là loại người nào? Bỗng dưng vì sao lại giương cờ nổi dậy?

Câu chuyện liên quan tới việc tranh chấp gia sản với nhau:

Tháng 7 năm Càn Long thứ 51, trước cổng lớn một trang viên giàu có thuộc huyện Chư La, Đài Loan, tiếng khóc thê thảm bỗng nổi lên. Người ta đang tiến hành tang lễ. Ngoài cửa lớn của trang viên khắp nơi là cờ phướn. Bên trong trang viên tiếng người khóc nức nở. Đúng lúc đó một đoàn người huyên náo từ hướng đông nam kéo tới. Họ cải trang giống những người nông dân. Cầm đầu là một gã chừng ba mươi tuổi, đầu quấn khăn tang, trông như người nét na hiều ếch. Nhưng gã này bỗng dưng biến đổi: Hai mắt tức giận tròn xoe, hàm râu dựng ngược dữ dằn, cầm đầu lũ người xông thẳng vào trang viên.

Bỗng thấy người gác cổng kêu ầm lên:

- Hồng rồi anh em ơi! Người của Lôi Công Hội đã tới. Phải bắt lấy chúng.

Nhưng tất cả đã muộn. Lũ người kia đã rút những con dao dài giấu sẵn và gã đi đầu đã vung dao chặt người gác cửa thành hai đoạn. Lũ người kia xông thẳng vào sân. Tiếng khóc im bất. Bọn phụ nữ chạy trốn vào nhà. Còn những người khác thì vớ lấy thương đao chém giết một trận cùng những kẻ mới tới.

Kỳ thực họ là hai anh em, vì muốn tranh giành gia sản mà dẫn tới cuộc đụng độ ầm ỉ vừa rồi. Người mới tới là em, Dương Công Khoan, một giám sinh thuộc huyện Chư La. Còn người kia là huynh trưởng, Dương Quang Huân, một

cổng sinh, phó tổng đã chú trong Thiên Địa hội Đài Loan. Sau khi phụ thân qua đời, anh em đã ăm i vì chuyện phân chia tài sản không đều, vào tuần trước. Người em biết rằng mình không phải là đối thủ của người anh. Anh ta có chỗ dựa là Thiên Địa hội, là người chỉ muốn nhận phần hơn! Nên người em mới tính kế: Bằg vào võ nghệ của bản thân, trong ba ngày vừa kêu gọi vừa tổ chức xong cái gọi là Lôi Công hội, hùng tranh tài cao thấp với người anh. Người em ra tay vào đúng hôm tổ chức tang lễ. Hôm đó chắc Thiên Địa hội không phòng bị gì, thì mới nắm chắc phần thắng. Nhưng lập tức thiên tổng Trần Hoà của quân Thanh đóng đồn ở Chu La được lệnh can thiệp ngay. Cuối cùng thì quân Thanh là quân chính qui nên chỉ trong chốc lát đã dẹp yên được loạn. Ngay tại trận, quân Thanh bắt giữ nghĩa tử của Dương Quang Huân là Dương Liệt, và cả Dương Công Khoan nữa.

Bấy giờ Dương Công Huân đang gặp mặt Thiên Địa hội. Nghe tin, Huân nên giận, liền thông tri cho các bang trong hội, ngay đêm đó họ tập kích doanh trại quân Thanh, hạ sát Trần Hoà, cứu Dương Liệt rồi cả hai lữ kéo nhau về Đại Lý Phạt Trang, Chương hoá.

Đại lý Phạt Trang là căn cứ của Đà chủ Thiên Địa hội Đài Loan. Đà chủ là Lâm Sảng Văn. Họ Lâm là người huyện Bình Hoà, phủ Chương Châu, Phúc Kiến. Vào năm Càn Long thứ 38, Lâm theo phụ thân di cư về Đại Lý Phạt, Chương Hoá, Đài Loan. Tháng 3 năm thứ 49, gia nhập Thiên Địa hội. Lâm Sảng Văn sống gần gũi mọi người, có nghĩa khí. Một lần Lâm ngẫu nhiên cứu vớt được một người Hán là Phạm Vi len lén vượt biên vì trong đất liền không có chỗ nương thân. Hai người vừa thấy nhau đã như quen biết từ lâu rồi kết thành huynh đệ. Mỗi lần Lâm định làm gì thì

đã có Phạm Vi vạch kế. Hai người càng làm càng mạnh. It lâu sau Lâm được đề cử làm đã chủ. Vào thời đó, Thiên Địa hội là tổ chức hùng mạnh chưa từng thấy.

Thiên Địa hội được thành lập ngay những năm đầu triều Thanh với ngọn cờ "Phản Thanh phục Minh". Gần đây được sự hỗ trợ của Phạm Vi, Lâm Sang Văn định bụng khởi nghĩa, làm chuyện động trời. Lúc này hai người đang trò chuyện thì bỗng nghe lâu la vào báo:

- Phó tổng đã chủ Dương Quang Huân đưa hàng trăm quân đến nhờ.

- U! - Lâm Sang Văn kinh ngạc vì chưa rõ câu chuyện đêm qua. Khi nghe Dương Quang Huân kể rõ ngọn ngành, Lâm Sang Văn cau mày nói: - Huynh đệ, đệ gây nên chuyện rắc rối rồi. Lát nữa thế nào quan quân cũng kéo tới.

Dương Quang Huân nghe xong, giọng nói trở nên lạnh lùng:

- Đại ca khỏi phải lo. Hảo hán dám làm dám chịu, không để liên lụy tới đại ca.

Dứt lời, Dương Quang Huân chấp tay vái lậy và quay người định đi. Nhưng lập tức Lâm Sang Văn giữ lại, nói:

- Huynh đệ, có bao giờ đại ca lại bỏ mặc việc của đệ đâu. Ai có thể không tuân theo quy chế của Thiên Địa hội chúng ta? Việc là việc chung, việc của Thiên Địa hội.

Bấy giờ, Lâm Sang Văn sai quân bố trí chu đáo nơi ẩn chôn ở cho người vừa tới, nghiêm lệnh canh phòng cẩn mật rồi mới đi tìm Phạm Vi để tính kế.

- Phạm huynh, những định khởi sự từ lâu nhưng chưa tìm được lý do thích hợp. Chuyện hôm nay có thể coi là một cơ hội được chăng?

- "Một cơ hội hay chứ" Đài Loan gồm một phủ bốn huyện,

gồm một tông binh một phó tướng, tả doanh và hữu doanh. Nghe nói binh lực có hơn vạn người, nhưng chính xác chỉ có hơn bảy ngàn rưỡi tên. Phủ Đại Loan báo có ba ngàn bảy trăm lính canh giữ, nhưng theo điều tra của các huynh đệ chỉ có năm trăm thôi. Hiện nay các nơi đều hủ bại, canh phòng lỏng lẻo, chính là một cơ hội khởi nghĩa trời cho.

Lâm Sáng Văn phấn khởi nói:

- Theo huynh thì chúng ta nên hành động ngay chăng?
- Phải chớp lấy thời cơ! - Phạm Vi trở nên nghiêm nghị:
- Trước hết phải có lời hịch để trăm họ biết mà giúp đỡ chúng ta.

- Đúng, đúng. Việc này lại phải nhờ đến Phạm huynh rồi.

Hai người còn đương bàn định thì có lâu la vào báo:

- Tri huyện Chương Hoá Du Tuấn, phó tướng Hách Sinh Ngạch, du kích Cảnh Thế Văn thống lĩnh mấy trăm binh mã, đóng đồn hạ trại ở Đại Đôn, đòi giao cho họ tội phạm ở huyện Chư La.

Lâm Sáng Văn cười, nói:

- Đến nhanh thực đấy! - Rồi truyền lệnh bắt trời kẻ mang thư đến; triệu tập đường chủ các đường. Khi mọi việc xong xuôi, Lâm Sáng Văn mới nói tiếp: - Xưa có câu "Vương hầu, khanh tướng đâu phải cái loài ấy". Nay quan binh hủ bại, trăm họ lâm than, chúng nhẽ chúng ta cam chịu bị đèn nén, sông dờ chết dờ mãi như thế này sao? Chỉ bằng giương cờ khởi nghĩa vì sự nghiệp oanh liệt của chúng ta. Không biết ý kiến các huynh đệ như thế nào?

Quy chế trong Thiên Địa hội vốn rất nghiêm ngặt. Hội thu nạp phần lớn là những người trẻ tuổi, không nhà cửa không nghề nghiệp. Tất cả đều bai phục long trung nghĩa,

tính cách khảng khái của Lâm Sảng Văn nên nhất hô bách ứng. Lâm Sảng Văn cho người treo lá cờ đã chuẩn bị sẵn rồi tuyên bố khởi nghĩa.

Lại nói đến lũ quan quân chờ mãi không thấy người đưa thư quay lại, rồi một lá cờ lá lạt được kéo lên chính giữa tranh trại thì biết ngay số người trong đó đã làm phản. Du Tuấn lệnh ngay cho dừng binh tấn công. Lâm Sảng Văn ra lệnh dựa vào tường cao hào sâu mà kiên trì cố thủ. Mấy trăm quân Thanh sức chiến đấu yếu ớt không sao phá được thành.

Tối hôm đó, lũ quân Thanh đã mỏi mệt sau một ngày gào thét, trở về doanh trại nghỉ ngơi, Lâm Sảng Văn chọn đúng thời cơ, cho giết tên đưa tin, lấy máu tế cờ rồi thống lĩnh hàng ngàn nghĩa quân xông vào doanh trại, chém giết quân Thanh.

Bị tập kích bất ngờ với một lực lượng gấp bội, quân Thanh không kịp phản ứng, chịu chết cả loạt. Tri huyện, phó tướng, hàng trăm tên cùng chung một số phận.

Lúc tin tức truyền đến kinh thành là lúc Càn Long đang say sưa thưởng thức cuốn "Hong lâu mộng". Cuốn sách kỳ lạ đó đã được Hoà Thân sửa đổi đôi chút và để Cao Ngạc viết tiếp bốn mươi hồi rồi mới in ra, đem tặng Càn Long thưởng thức. Rõ ràng đây là cuốn sách an ủi rất nhiều về mặt tinh thần đối với vị hoàng đế đã già nua. Hằng ngày, lúc xử lý các văn kiện xong xuôi, Càn Long đều đọc hàng chục trang. Nhiều lúc mệt mỏi thì nghe Hồ Thảng đọc cả đoạn, Càn Long thích thú vô cùng. Việc nghĩa quân Lâm Sảng Văn khởi sự ở Đài Loan khác nào một gáo nước lạnh dội xuống. Càn Long lệnh Thường Thanh lập tức thống lĩnh quân Mãn Triết ra dẹp nghĩa quân.

Đương nhiên Lâm Sáng Văn đã chuẩn bị chu đáo, dầu như lũ quân ô hợp dễ dàng tan rã. Trước khi Thương Thanh ra tới Đại Loan, nghĩa quân đã lần lượt chiếm gọn Chương Hoá, Phương Sơn và gần hết phần đất huyện Chư La. So sánh với lực lượng một phủ bốn huyện ở Đại Loan thì rõ ràng nghĩa quân đã chiếm ưu thế. Trong tình thế đó, Lâm Sáng Văn quyết định huy động quân thủy, lục cùng tiến đánh thành Đại Loan.

Bấy giờ quân lính của Lâm Sáng Văn đã lên tới con số vài chục vạn, tính đến một phần tư dân số Đại Loan. Tối hôm đó, họ Lâm và Phạm Vi khai hội đường chủ. Cả mười hai vị đều có mặt. Họ là Trần Mai, Dương Chấn Quốc, Cao Văn Lan, Lâm Gia Tề, Trần Truyền, Hà Hữu Chí, Lâm Linh, Lâm Thủy Bách, Trang Đại Điển, Xái Phúc, Lưu Căn, Trần Tú Anh. Lâm Sáng Văn nói lời đầu tiên :

- Chư vị huynh đệ, khởi nghĩa đến nay đã được hơn nửa tháng, tình thế rất tốt. Càn Long, tên vua chó má ấy. Thế nào cũng cho trọng binh đến trấn áp. Mong rằng mọi người luôn luôn đoàn kết, một lòng. Chỉ cần chiếm được Đại Loan là chúng ta có thể kinh địch lâu dài với quân Thanh. Vì vậy ta có ba điều ước pháp với các vị, coi như quân kỷ: Một là, các đường chủ phải báo ban thuộc hạ không được quấy nhiễu trăm họ, không làm điều phi pháp. Từ ngàn xưa, đó là điều khiến cho nghĩa quân tan rã. Hai là, mọi hoạt động của đường chủ phải tuân theo sự chỉ huy thống nhất của ta và Phạm quân sư. Ba là, các đường chủ phải coi nhau như huynh đệ. Khi tác chiến phải tương trợ lẫn nhau. Mọi người nghe rõ cả chưa?

- Đã rõ!

Các đường chủ nhất tề hô to. Ai nấy phân chấn, nắm tay, dặm gót muôn quyết một trận sông má với quân Thanh.

- Sau đây, các huynh đệ nghe lệnh của Phạm quân sư và lập tức hoạt động!

Đến đây, Phạm Vi mới đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp lượt và nói:

- Đệ huynh bát tài, nhờ đa chủ yếu mến, mong được cùng các huynh đệ đồng tâm hiệp lực, tiêu diệt lũ yêu quái nhà Thanh. Sau đây, gọi đến ai, người đó sẽ đứng ra lĩnh mệnh lập công. Trần Mai, Dương Chấn Quốc.

Hai người nghe gọi, liền bước lên trước. Phạm Vi bố trí:

- Hai vị đường chủ thống lĩnh hai vạn người ngựa vây đánh Diêm Thủy Càng, hẹn ngày hoàn thành nhiệm vụ.

Hai người lĩnh mệnh lên đường.

- Cao Văn Lân, Hà Hữu Chí, Trang Đại Điền, ba vị đường chủ thống lĩnh năm vạn người ngựa tiếp tục vây đánh phủ thành. Phải chiếm bằng được các thôn xóm chung quanh và từ từ đánh thành.

Ba người lĩnh mệnh lên đường.

- Lân Gia Tề, Trần Truyền, Lâm Linh, Lâm Thủy Bách, bốn vị đường chủ lĩnh sáu vạn người ngựa tiến đánh Chư La. Cần phải chiếm bằng được kho lương thực này, cắt đứt đường tiếp viện của quân Thanh...

Phạm Vi lần lượt điểm tên từng vị một, nhanh chóng bố lệnh để các vị tướng ra đi. Bây giờ trong sảnh chỉ còn lại Lâm Sáng Văn, Dương Quang Huân. Họ Phạm quay lại nói với Lâm Sáng Văn:

- Phần cáo thị đệ đã viết xong, đa chủ xem qua.

Nói đoạn, đưa cho họ Lâm bản cáo thị.

Lâm Sáng Văn mở ra xem thì thấy viết:

- "Nay bọn tham quan ó lại ức hiếp dân lành, đa chủ ta

thuận thiên hành đạo, nêu cao cơ nghĩa, tiểu trừ tham ô, cứu vớt dân lành. Mong trăm họ bình tâm. Quân ta là quân nhân nghĩa, không giết dân lành, không cướp bóc trăm họ. Bình hùng ức vạn, dùng tướng giết hết tham quan, trừ hại cho trăm họ vậy!

Lâm Sáng Văn xem xong liền nói:

- Tốt lắm! Cho sao thành trăm bản, đem dán ở những chỗ đông người để biểu dương thanh thế quân ta, làm sao xuyên lòng dạ lũ quân yêu quái.

Không nói chuyện nghĩa quân bài binh bố trận nữa mà nói chuyện Thường Thanh. Binh mã họ Thường không sao xuất phát được! Lý do thật dễ hiểu, cô vợ bé không nỡ rời để Thường Thanh đi xa. Con Thường Thanh sợ đến Đại Loan như sợ cọp. Nhưng lệnh vua thì khó tránh. Thường Thanh biết vậy, nên mới cử Phúc Kiến thuy sư để đốc Hoàng Sĩ Giác và lục bộ đề đốc Nhiệm Thừa Ân thông lĩnh binh mã làm quân tiên phong, giải vây phủ thành.

Nao ngơ, Hoàng Sĩ Giác và Nhiệm Thừa Ân đều là những kẻ nhu nhược vô năng. Hoàng Sĩ Giác tuy xuất thân từ tướng môn, từng làm Cù Châu tổng binh, Hồ Quảng đề đốc, Quảng Châu đề đốc, nhưng chưa hề tham dự một trận lớn nào, huống hồ lúc này đã ở tuổi sáu mươi, còn đánh đăm gì nữa. Còn Nhiệm Thừa Ân tuy là con của dũng tướng tổng binh Nhiệm Cử, nhưng từ bé đã chẳng hiểu binh thư, không hề thừa ý chỉ luyện võ của phụ thân, chỉ là con em của những kẻ giàu sang. Hai người nhận lệnh của Thường Thanh mà chửi thăm, coi Thường Thanh là con hồ ly tinh tống khứ hai người vào con đường chết. Nhưng quân lệnh như sơn, họ không thể không lên thuyền sang bên đó.

Đến Đại Loan vào lúc trời tối, hai người cùng binh mã như bóng đêm đã về tới huyện Chư La một cách an toàn.

Tổng binh huyện Chư la Sài Đại Kỳ như được tăng thêm sức mạnh khi thấy quan quân kéo tới. Nhiều ngày nay, Sài Đại Kỳ với bốn ngàn binh mã, liều chết chống đỡ những cuộc tấn công của nghĩa quân, đến lúc này sức cùng lực kiệt e không giữ nổi! Nay họ đến cứu viện, họ Sài mừng quá,, cho đặt tiệc khoản đãi hai người ngay trong đêm.

Sài Đại Kỳ nhiệt tình như vậy, hai người cảm thấy được an ủi. Có điều bị nghĩa quân bao vây rất chặt nên trong thành cũng chẳng có của ngon vật lạ gì. Sài Đại Kỳ đã tận tâm tận lực nhưng rốt cuộc cũng chỉ có năm ba món xoàng xĩnh. Hai người ở đại lục hưởng phúc đã quen, nên nhìn mà ngán! Để đỡ cảm đưa lên rồi lại bỏ xuống. Nhìn cảnh đó, họ Sài cũng buồn và nói:

- Có lẽ không hợp khẩu vị của hai ngài chăng?

Hoàng Sĩ Gián gượng cười nhưng không nói năng gì. Nhiệm Thừa Ân quen thói ăn trắng mặc trơn thì nói luôn:

- Chó mới ăn thứ này chứ người thì ai ăn?

Sài Đại Kỳ nghe xong giận quá:

- Hai vị đến đánh trận hay đến để chơi? Thích với không thích!

Nhiệm Thừa Ân nghe xong, lửa giận bốc lên ngàn ngút, thét lớn:

- Lũ tiểu nhân như người mà dám khinh người đến thế kia ư?

Hoàng Sĩ Gián thấy bữa tiệc mất vui nên đứng ra đàn xếp, ai nấy mới chịu nén giận làm ra vẻ tươi vui.

Ngày hôm sau, nghĩa quân lại đến đánh thành Sài Đại Kỳ liền cùng Hoàng Sĩ Gián, Nhiệm Thừa Ân ra ngoài nghênh địch. Ba người lên ngựa, điểm đủ năm ngàn binh

mã ra trận. Bên nghĩa quân có Trần Mai, Dương Chân Quốc tiến tới. Nhiệm Thừa Ân và Sài Đại Kỳ cầm dao xọc ngựa xông lên. Phút chốc cả bốn người lao vào trận chiến ác liệt.

Sau một hồi chém giết, Nhiệm Thừa Ân ngừng đánh và bỏ đi. Sài Đại Kỳ thấy vậy nên có phần lúng túng. Thừa dịp đó, Trần Mai vung dao chém xuống. Đại Kỳ đau đớn vội quay ngựa. Nghĩa quân thừa cơ xông tới chém giết, quân Thanh náo loạn, tháo chạy vào thành. Nhưng khi quân Thanh mới vào thành được một phần thì chính Nhiệm Thừa Ân, kẻ đã chạy vào thành trước đó, ra lệnh rút cầu treo. Thấy cánh đó, Sài Đại Kỳ hết sức hốt hoảng, thấy mình tiến thoái lưỡng nan, đành thúc ngựa bỏ thành mà chạy. Trần Mai thấy vậy liền bám theo sau và khi con cách nhau khoảng mười thước, đã giương cung đặt tên ngắm bắn. Mũi tên cắm thẳng vào lưng Sài Đại Kỳ. Thương thay vị tổng binh sống chết cố thủ giữ thành phút chốc đã phải mất mạng về nơi cửu tuyền. Số quân còn lại tháo chạy mất tang.

Hoàng Sĩ Giản, Nhiệm Thừa Ân cho đóng chặt cổng thành quyết không ra dù nghĩa quân có chửi rủa đến mấy. Còn Càn Long thì hết lần này đến lần khác xuống chỉ đốc chiến. Hoàng Sĩ Giản, Nhiệm Thừa Ân đành phải hoang báo chiến tích về kinh. Còn cái chết của Sài Đại Kỳ được coi là không dám chống cự dẫn đến binh bại.

Vào lúc này thì Thường Thanh cũng vừa tới Đài Loan cùng với hai vạn năm ngàn binh mã. Lâm Sang Van, Phạm Vi thấy về số lượng địch quân cũng chẳng có ưu thế gì hơn, liền quyết định mở ra một hướng cho Thường Thanh và quân lính vào thành và sau đó lại vây kín như kiểu đóng cửa đánh chó, hòng một mẻ lưới tiêu diệt bằng hết quân Thanh.

Thường Thanh không hề hay biết một chút nào về mưu

kế của nghĩa quân, cứ ung dung đưa quân vào thành và rồi thấy tình thế quân Thanh là cực kỳ nguy hiểm và bức bách đến không thể tưởng tượng nổi. Mặt khác lại liên tiếp nhận được thánh chỉ, đòi hỏi Thường Thanh phải tuyển chọn lấy một đạo tinh binh trong số quân hiện có, tiến tới Đại Lý Phạt tiêu phỉ; phải bắt sống thu lĩnh gia nô là Lâm Sang Văn, làm tan rã thế lực của nghĩa quân. Đồng thời nhăm kích lệ Thường Thanh, Can Long còn cử thêm tám tên thị vệ, chương kinh đã vào sinh ra tử nhiều trận, đến Đái Loan trợ giúp.

Trước tình thế đó, buộc Thường Thanh phải xuất binh nghênh địch. Tiếc thay Thường Thanh tuổi đã hơn bảy mươi, đương chiến trận không hề hay biết.

Thường Thanh vốn là con của quan thần, phụ thân là An Đổ, từng là tuần phủ Giang Tây. Nhờ vào quan hệ gia đình, lại biết tìm cửa lo lót, trước tiên là nhận chân trưởng lại trong phủ Ninh quận vương, sau đó là các chức tướng quân Hậu Sát Cáp Nhĩ đó thống Hoàng Châu, tướng quân Phúc Châu, tổng đốc Mãn Triết. Tuy là vậy, nhưng hần vẫn tỏ ra chẳng có gì đáng giá cả! Trước kế hoạch vài hôm, hần hạ quân lệnh chuẩn bị tác chiến vào ngày kia, yêu cầu các vị thông soái phải chuẩn bị chu đáo. Một vài gian tế phục sẵn trong thành đã biết tin, liền dùng cung nỏ bắn tờ sao tin tức vào trong doanh nghĩa quân. Lâm Sang Văn đưa tin tình báo đã cùng Phạm Vi bàn tính kế sách. Vì nói:

- Đệ có biết Thường Thanh. Đạo tấn công Đại Tiểu Kim Xuyên, hần có tham chiến. Nhưng chẳng đáng ngại vì hần chỉ là một chiếc thung rỗng. Hôm sau, đã chủ cử tiến công thành phủ theo kế hoạch rồi lệnh tiếp cho Tạ Cối, Trịnh Kỳ thống lĩnh một vạn binh mã mai phục cách thành ba dặm; Khánh Đại Điển cùng một vạn quân mai phục cách thành

sáu dặm, khi nhìn thấy cờ trong quân doanh thì hành động. Cờ được kéo lên là tấn công. Lần đầu Trang Đại Diễn tấn công trước, Trịnh Kỳ án binh bất động. Lần thứ hai, Trịnh Kỳ nhìn cờ mà hành động.

Lâm Sáng Văn cảm thấy đó là diệu kế, nhưng vẫn còn đôi chút băn khoăn, nên mới hỏi:

- Nếu tin tình báo này là giả thì sao? Thông thường thì không mấy ai lại công bố sớm kế hoạch tác chiến với mọi người.

Phạm Vi ha ha cười rồi nói:

- Đà chủ yên tâm đi! Con người vô năng như Thường Thanh chắc chẳng có mưu ma chước quỷ gì đâu!

Bàn định xong xuôi, hai người như sắp đặt sẵn một "cái túi", ngồi chờ quân Thanh chui vào là xong.

Sáng sớm hôm đó, Thường Thanh mình đầy nhung phục, cho mở rộng tất cả các cổng thành, cùng quân lính rầm rầm rộ rộ hành quân ra ngoài. Lâm Sáng Văn thấy thế liền thúc ngựa lên trước mừng rỡ:

- Thanh triều quả hết người, mới cử tên vô lại già nua răng rụng tới đây. Như vậy chẳng phải là muốn chết ư?

Thường Thanh lùi lại phía sau, để Lam Nguyên Mai xuất trận nghênh chiến. Đánh được chừng mười hiệp, Lâm Sáng Văn đánh ngựa bỏ đi. Lam Nguyên Mai theo sát ngay sau. Khi đó Thường Thanh mới hỏi:

- Thủ lĩnh bên địch là ai vậy?

- Đó là Lâm Sáng Văn.

Lời nói vừa dứt, Thường Thanh cảm thấy phấn chấn, liên vung roi ra lệnh:

- Toàn quân xông lên, quyết đánh bại quân địch, sẽ thưởng hậu cho những ai bắt được Lâm Sáng Văn.

Lời chủ soái vừa dứt, toàn bộ quân Thanh àoạt xốc tới. Trước mặt là Lâm Sáng Văn đang rút lui vì bại trận. Hơn hai vạn quân Thanh ra sức truy đuổi.

Quân Thanh tiến lên trước được chừng năm, sáu dặm thì bỗng thấy trước mặt một ngọn cờ được kéo lên. Đang lúc quân Thanh nhao nhác, thì nghe ba bễ bốn bên, từ khe núi, từ rừng cây tiếng quân Thanh nhất tề vang dội: "Bắt sống Thường Thanh, giết chết Thường Thanh".

Trận đánh hôm đó, Thường Thanh kinh hãi, toàn thân run rẩy, đến chiếc roi ngựa trong tay cũng không nhấc lên nổi, chỉ biết gào lên "Giặc chặt đầu ta rồi"? Cứ thế, vừa la hét vừa tháo chạy thục mạng.

Thường Thanh rút lui trước, các vị tướng lĩnh cùng binh sĩ hòa nhau rút theo. Nghĩa quân thừa thắng truy đuổi. Chưa được bao nhiêu đường đất, lại nghe một tiếng pháo hiệu rồi từ hai bên đường một đoàn người xông ra chém giết. Đến lúc này thì Thường Thanh không còn phân biệt được đâu là đông, tây, nam, bắc, chỉ còn biết giật cương quay ngựa chạy lộn lại. May sao, Lâm Nguyên Mai ở cạnh, kịp đưa tay giữ lấy cương ngựa, hộ tống Thường Thanh vượt khỏi vòng vây chạy thẳng vào thành. Quân Thanh thương vong đến hơn vạn người. Nghĩa quân toàn thắng. Từ đó, Thường Thanh không xuất chinh lần nào nữa. Để ứng phó với Cần Long, Thường Thanh đành phải giả báo tin vui thắng trận:

- "Lâm Sáng Văn soái bộ quấy nhiễu phủ, thành. Nhiều lần thân soái quan binh ra ngoài chém giết. Tướng biên nghe lệnh, nghĩa dân làm đầu, hăng hái vây địch, trải nhiều trận chiến, giết chết hơn hai ngàn giặc phi, bắt sống và xét

tội tử hình hơn năm mươi tên. Đầu mục Trang Tích Xá hối tội là hàng rồi cùng hai ngàn thuộc hạ theo quan binh đánh lui quân địch.

Sau khi tin thắng trận truyền về kinh thành, Càn Long mừng rỡ vô cùng, hạ chỉ ban thưởng Thường Thanh, biết lập kế phòng địch, tương kế diệt địch, trù hoạch điều độ, tuy cơ ứng biến, tuổi gần bảy mươi còn dũng cảm đốc chiến, ban tặng Thường Thanh bao to một đôi, bao nhỏ một đôi rồi gắm vóc, hương liệu, túi hương, quạt cầm tay.. Quan binh lập công hoặc thương vong đều được xem xét ban thưởng.

Trước việc hoang báo chiến tích và được thưởng, Thường Thanh không biết nhục lại cho là vinh mà mở tiệc rượu chúc mừng ngay tại phủ, thành. Nhưng sau vụ đó, Thường Thanh cũng thấy sợ, kim để trong bọc lâu ngày rồi cũng lòi ra! Cứ dôi trá thế này e không ổn. Thế rồi Thường Thanh liền thảo mật thư chuyển tới Hoà Thân, mong Hoà Thân khuyên vua cử người khác thay thế!

Hoà Thân đọc thư và suy nghĩ: Để Thường Thanh làm lão báo cáo hay ở Đài Loan e hóng mất việc lớn, chi bằng phải cử tướng lĩnh khác ra thay. Từ đó Hoà Thân lấy cơ Thường Thanh tuổi cao sức yếu khó bề gượng nổi để xin với Càn Long cử người khác ra thay thế.

Lời nói của Hoà Thân thật hợp với ý nghĩ của Càn Long. Hoàng thượng liên tưởng lúc Phó Hằng còn trẻ cũng từng anh dũng ngoan cường xông pha trận mạc, trăm trận trăm thắng, nhưng vào năm cuối đời không còn được như vậy nữa. Lúc này, Càn Long nghĩ tới Phúc Khang An, danh nghĩa là con rể của Phó Hằng, nhưng thực tình là con cái cốt nhục của mình. Phúc Khang An đã được tôi luyện ở chiến dịch Kim Xuyên. Càn Long cảm thấy Phúc Khang An

ngày càng trưởng thành, ngày càng giống mình: gặp việc là hăng hái, ý chí kiên cường. Càn Long liền quyết định để Khang An có dịp lập công mới, ra Đài Loan tiêu diệt lũ giặc phi Lâm Sảng Văn.

Sau khi chiếu lệnh ban xuống, Càn Long triệu kiến Phúc Khang An và A Quế, bàn bạc phương án tác chiến, giúp Khang An yên tâm, giành được thắng lợi ở Đài Loan.

Đối với chiến sự ở Đài Loan, đại học sĩ nhất đẳng thành mưu anh dũng công A Quế đã xem xét nhiều lần và thấy rằng Càn Long nên cử mình đi mới đúng, nhưng chờ mãi chẳng thấy động tĩnh gì. Nhớ lại việc Càn Long trừng phạt lần trước, A Quế cảm thấy chơi với vua như chơi với hổ, nên quyết định không can dự vào những việc không liên quan, ít mồm ít miệng là hay! Nhưng hôm nay lại được Càn Long triệu kiến, A Quế mới cảm thấy đã đến lúc cần phải tham gia. Vì vậy, A Quế là người lên tiếng trước:

- Hoàng thượng, thần xem qua địa hình Đài Loan thấy giặc phi thường đóng quân ở trên cao, quan binh tấn công tất phải đánh từ dưới đánh lên nên khó biết được tình hình hư thực. Còn Lâm Sảng Văn chờ lúc quân ta có sơ hở mới tấn công trước mặt, ngăn chặn hậu phương, tìm cách tiêu diệt. Nếu quân ta cứ phòng ngự thì không phải là kế lâu dài. Chi bằng đem quân đóng giữ các nơi hiểm yếu rồi tuyển lấy ba vạn tinh binh đánh thẳng vào sào huyệt của chúng mới dễ thành công.

Đó là những điều trù tính việc quân muốn giành thắng lợi ở ngoài xa ngàn dặm của A Quế. Vì vậy không những được Càn Long vừa nghe vừa gật đầu mà ngay cả Phúc Khang An cũng lấy làm thần phục. Đối với Phúc Khang An thì Đài Loan là cái gì đó rất xa lạ, chỉ là tên gọi của những hòn đảo, nay phải thống binh đánh trận thì tránh sao khỏi

ngờ ngàng. Càn Long sớm nhận thấy điều đó, nên đã có những lời như tâm sự:

- Trẫm lên ngôi đã năm mươi năm, những việc đại sự quốc gia sớm đã trù liệu kỹ càng. Nay trẫm cử khanh đi dẹp giặc phi, không phải là việc mạo hiểm. Tuy nhiên, dù khanh đã trải qua chiến trận, có lòng dũng cảm trung nghĩa, nhưng luôn phải nhớ việc có nặng nhẹ, không tính đến tình thân. Mong khanh nghĩ đến tình cảm của phụ thân Phó Hằng và trẫm mà ra sức phấn đấu, gánh vác mọi việc.

Lời nói chân tình của Càn Long làm Phúc Khang An vô cùng xúc động. Khang An nói:

- Thần cảm tạ hậu ân của hoàng thượng, thề rằng không đáp bằng Đài Loan thì không trở lại.

Ngày hôm sau, Phúc Khang An lĩnh mệnh lên đường đi suốt ngày đêm về hướng Đài Loan. Đường đi mất gần một tháng. Trong khoảng thời gian đó tình hình biến đổi có lợi cho nghĩa quân. Lâm Sảng Văn đã đánh chiếm gần hết các lâm trang. Cả Đài Loan chỉ còn lại mấy nơi như Chư La, Lộc Tế Cảng.

Sau khi đến Đài Loan, Phúc Khang An liền giữ chặt lấy Chư La vì đó là nơi huyết mạch về lương tiền của quân Thanh. Nếu mất nó, quân Thanh không thể chiến đấu lâu dài được.

Có thể vì cảm động trước lời nói của Càn Long, cũng có thể là diệu kế của A Quế có tác dụng, lần này tuy chỉ mang theo vài vạn binh mã nhưng Phúc Khang An vẫn có đầy đủ quyết tâm để giành chiến thắng. Phúc Khang An cho quân đổ bộ lên bờ vào một đêm tối trời và lập tức sai Hải Lan Sát làm tiên phong tập kích mạnh vào nghĩa quân của Trần Mai. Đòn đánh thật hiệu quả. Những ngày gần đây, Trần

Mai tỏ ra kiêu căng tự mãn vì có quá nhiều thắng lợi. Trần Mai ngăn cấm cả việc Hoàng Sĩ Giản, Nhiệm Thừa Ân ra ngoài thành, khiến việc phòng bị cũng trở nên lỏng lẻo hơn. Họ Trần có ngờ đâu quân Thanh, trong đêm tối, từ biển xông lên tập kích? Lập tức năm vạn nghĩa quân đã bị một vạn quân Thanh đánh cho tơi tả, tàn quân phải rút về huyện Phương Sơn.

Trong vòng một đêm đã giải vây cho huyện Chư La. Việc đầu tiên sau khi vào thành, Khang An cho chém đầu Hoàng Sĩ Giản và Nhiệm Thừa Ân để thị chúng. Như vậy, sĩ khí quân Thanh được nâng cao, quân kỷ chặt chẽ, nghiêm minh hơn trước.

Lại nói về Lâm Sáng Văn, Phạm Vi nghe tin Phúc Khang An tới đã hết sức cảnh giác. Họ dự đoán mục tiêu số một của quân Thanh phải là phủ thành. Vì vậy hai người nhanh chóng phân tán các đường chủ về tập kết ở gần Phủ Thành, để phòng quân Thanh tập kích.

Nhưng Khang An đã sớm biết điều đó. Không giải vây cho Phủ Thành, để năm ngàn quân giữ Chư La, Khang An dẫn ba vạn quân còn lại hành quân cấp tốc về Đại Lý Phật - quê hương của Lâm Sáng Văn.

Chiêu này tự như chiêu "Vây Ngụy đánh Triệu" và lại đạt kết quả. Binh lính đã bố trí vào các nơi khác nên ở đây còn lại rất ít. Năm sáu ngàn binh lính già yếu đầu phải là đối thủ của ba vạn quân Thanh! Sau hai ngày kịch chiến Đại Lý Phật thất hiểm. Đồng thời lúc đó trong nội bộ nghĩa quân nảy sinh những tranh chấp.

Sự việc là thế này: Sau khi nghe tin Đại Lý Phật bị vây khốn, Lâm Sáng Văn muốn rút vây ở Phủ Thành đưa quân cứu viện quê hương. Để ngăn cản việc đó, Phạm Vi nói:

- Đã chủ, lúc này mới nghĩ tới việc cứu viện Đại Lý Phạt la muộn. Mà dù có kịp đi nữa thì cũng không nên vì như vậy là mắc vào bẫy của chúng. Phú Thành được giải vây binh lính trong thành sẽ đánh ra, quân Thanh ở Đại Lý Phạt sẽ đánh lộn lại. Bấy giờ quân ta đang hành quân trên đường, thiên thời địa lợi đều không có sẽ bị tiêu diệt bằng hết.

Nhưng dù Phạm Vi có khuyên nhủ như thế nào đi nữa, Lâm Sáng Văn vẫn cảm thấy không thể bỏ mặc quê hương vì gia đình thê thiếp còn ở đó tất cả. Khuyên nhủ không xong, Phạm Vi cảm than, nghĩ rằng mình suốt đời chân chất, không hùng tài đại lược nên việc trước chưa thành đã phải lần trốn ra đây. Việc mới lại không thành liệu còn biết chạy đi đâu? Nay tuổi đã cao, suy đi tính lại, Phạm Vi không nỡ thấy Lâm Sáng Văn phải như Vương Luân lần trước, mới lần nữa viết lời khuyên vào gửi họ Lâm rồi rút kiếm tự tận.

Nhìn xác Phạm Vi, Lâm Sáng Văn vô cùng thương tâm, nhưng họ Lâm luôn là người tự phụ quen nết, đâu có nghĩ đến sinh mệnh của ngàn ấy nghĩa quân, đến cái chết của Phạm Vi! Lâm Sáng Văn hạ lệnh toàn quân chia làm ba đường, nhanh chóng dồn về cứu bằng được Đại Lý Phạt.

Sự thực thì không ngoài dự đoán của Phạm Vi. Phúc Khang An đã cho mai phục bốn bề ở Đại Lý Phạt, ngồi chờ Lâm Sáng Văn sa lưới. Ba cánh quân nhanh chóng về đến Đại Lý Phạt, ở đây mọi thứ đã rống không! Họ Lâm biết trúng kế thì đã muộn, đại quân của Phúc Khang An đổ ra vây kín bốn mặt.

Chẳng mấy chốc nghĩa quân trở nên bị động, hơn mười vạn quân bắt đầu lo lắng phân tâm. Đúng lúc đó toàn bộ quân Thanh trong Phú Thành, Lộc Tế Cảng, huyện Chư La

nhất tề xuất kích, xung quanh Đại Lý Phật nổ ra những trận đánh cực kỳ ác liệt.

Quân của Phúc Khang An là đạo quân thông thạo chiến trường, được huấn luyện kỹ càng. Người của họ Lâm là lũ người ô hợp, đâu có thể là đối thủ của Khang An? Nghĩa quân liên tiếp bại trận, phân tán thành nhiều phần, chờ bị tiêu diệt, chỉ có hai, ba vạn người theo Lâm Sáng Văn kéo về tử thủ ở Ngưu Điều Sơn.

Cuộc chiến đấu kéo dài đến tận tối. Tình thế hai quân thay đổi rõ rệt. Quân Thanh hoàn toàn chủ động, nghĩa quân gần như đã tan rã.

Trong tình trạng nguy cấp đó, Lâm Sáng Văn chỉ còn dựa vào Dương Quang Huân. Huân lại là kẻ tiểu nhân vô sỉ, thay lòng đổi dạ khi thế nghĩa quân đã hết. Vào đêm thứ hai khi về cố thủ ở Ngưu Điều Sơn, thừa lúc Lâm Sáng Văn ngủ say, Huân liền cho trời lại, len lén xuống núi nộp Lâm cho Phúc Khang An để lĩnh thưởng.

Nghĩa quân như rắn không đầu, tan rã gần hết. Khang An thừa thắng truy kích, chưa đến mười hôm, nghĩa quân hoàn toàn bị tiêu diệt. Trong mười hai vị đường chủ của Thiện Địa hội ngoài Trần Truyền, Hà Hữu Chí, Xái Phúc trận vong còn lại đều bị bắt sống.

Hôm mừng 10 tháng 3 năm Càn Long thứ 53, Lâm Sáng Văn được giải về kinh bị cực hình ba ngàn sáu trăm mũi dao, bị chặt đầu thị chúng. Một chiếc đầu lâu treo giữa chợ. Thoảng trong không khí là mùi tanh của máu. Tất cả như lời cáo chung của cuộc chiến đấu vừa qua. Có điều, tâm trạng Càn Long vẫn không vui. Đây là đòn đả kích tiếp theo sau Vương Luân, Tô tử thập tam. Càn Long cảm thấy sau cái vỏ thanh bình thịnh trị của đất nước như đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Nhưng qua nhiều năm hình thành tính hiếu

thắng, lòng can đảm khiến Càn Long thấy mình tuy đã gần tám mươi tuổi nhưng vẫn còn đủ sức khổng chế nhiều việc lớn trong thiên hạ. Điều làm Càn Long lo lắng là không biết sau này lũ con cháu có duy trì được mảnh đất rộng lớn này không? Mọi chuyện còn mơ hồ lắm. Nhưng nỗi buồn phiền đó cứ dai dẳng bám riết lấy Càn Long, không sao dứt ra được...

XX. QUA VIỆC HÔN NHÂN, QUÂN THẦN TRỞ THÀNH THÂN THÍCH

Hòa Thân vui mừng chào Thập công chúa của Càn Long về nhà mình. Dân cắt tóc uốn mượt mà. Hòa Thân còn đánh se tóc cắt Trench Trench và Phúc Khang An.

Đêm tháng 7, trời đất Vũ Hán yên ắng so với sự náo nhiệt lúc ban ngày. Xưa nay, Vũ Hán là nút giao thông quan trọng giữa hai miền nam, bắc, là hiểm địa khiến các binh gia phải ra sức giành giật. Suốt ngày Vũ Hán luôn luôn bận rộn! Vũ Hán được chia thành ba trấn: Vũ Xương, Hán Khẩu, Hán Dương. Nơi nào cũng sầm uất, ban đêm vẫn có nhiều người đi lại trên đường phố.

Tháng 7 khí trời nóng bức, đêm đến càng có nhiều người ra đi dạo, hóng mát. Dân chúng đi lại trên đường ngày càng nhiều. Họ bóng con bế cái, có người chân đi dép, có người đi giày cỏ, cũng có người chân đất. Đường nhiên, những lúc này rất ít phụ nữ ra đường. Đa phần trong số họ còn mái mê tắm gội, kỳ cọ gòong giữ mái làn da tươi mát của mình.

Sông Trường Giang vắt mình qua Vũ Hán. Tối đến, đi dạo bên bờ sông là một thú vui của mọi người, vừa mát mẻ vừa thanh thán. Nhưng thực kỳ lạ, đêm nay trên bờ sông

rất ít người đi lại, phải chăng không còn ai muốn ra hóng mát? Không phải! Nhìn trên đường phố, trong quán trà quán rượu, đâu đâu cũng là người. Hay ai nấy sợ ra bờ sông đi dạo thì không an toàn chăng? Cũng không phải? Vũ Hán tuy có hỗn loạn, nhưng chưa hỗn loạn tới mức đó. Vậy có điều gì không thoải mái chăng? Lại càng không phải. Bởi vì trước đây phần lớn những người muốn đi dạo mới ra bờ sông. Nhưng đêm nay cảm thấy có điều gì đó rất kỳ lạ nên họ không ra nữa!

Mặt trăng dần dần lộ ra khỏi chân trời, trước thì một nửa, tiếp đó là cả mặt, rồi tiếp đó lại là một nửa, rồi lại toàn bộ. Ai cũng hiểu rằng đó là do mây che, mây mở mà thành, nhưng lại cũng nghĩ: "Có thể ngày mai trời sẽ mưa".

Lẽ ra phải mưa rồi mới phải - Hơn hai mươi hôm rồi, Vũ Hán hăm hập như một lò than không có một hạt mưa. Nhiều người lấy làm khó chịu, nếu không mưa e sẽ có người chết vì nóng! Nhiều người đi dạo trên đường cũng thầm nghĩ: "Ông trời cũng không chịu được, sắp khóc đến nơi rồi!".

- Không, không phải. Chính là mồ hôi và xú khí của chúng ta bốc lên khiến trời cao cũng khó chịu phải không!

- Đúng như vậy chứ?

- U! U! Đúng như vậy, lão huynh nghĩ xem, người đông như thế này thì mỗi ngày chảy ra bao nhiêu là mồ hôi - Hơn nữa, còn bao nhiêu nước thối do lũ đàn bà tắm giặt nữa chứ! Cộng những thứ đó lại thì dù có nhiều bà tắm bằng nước thơm, ở đây vẫn cứ bẩn như thường! Huynh nghĩ xem Ông trời kia bị những thứ đó xông vào mắt thì làm gì mà chẳng khóc!

- Đồ phải gió! Người chỉ nghĩ đến nước tắm của lũ đàn bà. Này, nếu người không chê thì cứ uống đi. Va nếu muốn

uống của người thơm hơn thì cứ đến phủ Lý đại nhân. Phu nhân họ Lý đẹp lắm, người đẹp số một của Vũ Hán chúng ta. Nước tắm của phu nhân phải là thơm phưng phức.

- Đúng vậy chứ? Người đó đẹp đến đâu mà huynh dám bảo đó là người đẹp số một Vũ Hán chúng ta? Nếu được uống nước tắm của người đẹp thì cũng là vinh hạnh của đời đệ chứ sao! Chỉ tiếc là đệ không có phúc ấy!

Tiếp đó là một tiếng thở dài.

Một phần người dân thành thị là như vậy. Họ thích bàn bạc vô bổ những chuyện phong lưu quý phái trong trường nhà các quan, nhất là vào những đêm mùa hạ như thế này. Họ trò chuyện không biết chán, thậm chí không còn biết hổ thẹn là gì! Có điều họ chỉ nói cho sướng miệng mà thôi, chứ chẳng có bụng dạ nào đâu! Nói đầy bỏ đấy!

Một người khác vừa nói vừa nuốt nước bọt ừng ực:

- Ừ! Huynh đệ, hôm đó ta gặp một quý nhân đẹp lắm, ngồi kiệu hoa. Đẹp ơi là đẹp!

Một người khác chừng như muốn tường tận, hỏi dồn:

- Huynh đệ, người đừng làm người ta thèm. Quý nhân ấy đẹp đến mức nào người nói rõ ra xem nào?

- Chà! Đệ biết nói như thế nào nhỉ? Đệ nhớ rằng có người nói đẹp như chim sa cá lặn. Đối với quý nhân ấy nói như vậy cũng chẳng quá đâu!

- Chàng nè còn đẹp hơn cả Tây Thi?

- Đệ nghĩ cũng thế cả!

- Chà! Ai mà lấy được người đẹp như vậy thì thật là hạnh phúc!

- Huynh đệ, huynh than thở nuôi tiếc nỗi gì chứ?

- Ta than thở nuôi tiếc gì ư? Ta tiếc là không được như cái người đàn ông ấy!

- Thế thì được, huynh vào kinh thành nhận Hoà trung đường là anh đi.

- Ô! Thế ra phu quân của người đẹp đó là Hoà Lâm đại nhân ư? Chà! Hoà Lâm đại nhân được một người đẹp như vậy cũng chẳng lấy gì làm lạ!

- Sao huynh lại nói như vậy? Huynh có biết người đẹp là ai không? Là đệ nhất kỹ nữ kinh thành! Lần trước Hoà Lâm vào kinh được Hoà trung đường tặng cho đấy!

- Vì sao Hoà trung đường lại tặng Hoà Lâm đại nhân một người đẹp như vậy? Tặng cái khác có hơn không?

- Nghe nói còn tặng nhiều lụa là châu báu nữa!

- Thực ư? Không biết vì sao Hoà trung đường lại tặng Hoà Lâm đại nhân những thứ đó nhỉ?

- Đệ cũng không hiểu.

- Xem ra...

Người đó không dám nói tiếp, nói liều là dễ mất đầu như chơi!

Mặt trăng dần dần đi về tây. Ngoài đường cũng ít người hơn. Lầu trà, quán rượu thưa dần, trở nên yên tĩnh. Cá thành Vũ Hân chìm vào trong suy tư. Nhưng ở trước cổng nhà Ân sát sứ Lý Thiên Bồi, ban nãy có người nói là phu quân của người đẹp nhất Vũ Hân, thì lại đang rộn ràng. Một chiếc xe trùm kín buộc thật chặt đang chuẩn bị lên đường. Lý Thiên Bồi cởi bỏ áo khoác, đang nôn nóng chờ đợi. Họ Lý nhìn mặt trăng nửa ẩn nửa hiện, nét mặt trầm tư như đang suy nghĩ điều gì.

Cuối cùng thì trăng cũng lặn, cả ba trấn của Vũ Hán đã chìm đắm vào vào trong bóng đêm

- Đi!

Lý Thiên Bồi nhẹ nhàng ra lệnh và mười mấy con la cùng chiếc xe bắt đầu chuyển động. Xe qua con đường nhỏ ra đến bờ sông thì dừng lại. Có thể lúc này khi trời oi ả, mấy con la chạy được một lúc thì mệt, con nào con ấy đều đang thở dốc.

- Lý Đại, đốc thúc mọi người chuyển số gỗ đó lên thuyền. Phải nhanh tay lên kéo trời sáng thì lộ.

Lý Thiên Bồi nói với Lý Đại. Lý Đại là người hầu đồng thời là tâm phúc của Lý Thiên Bồi.

- Lão gia yên tâm!

Lý Đạt đã đứng tuổi, ngoài mặc áo khoác, cơ bắp nổi lên cuộn cuộn. Họ Lý khúm núm nghe lệnh chủ rồi quay lại đốc thúc lũ tay chân. Dáng dấp oai phong lắm!

Trời vẫn rất tối, lũ gia nhân của Lý Thiên Bồi vẫn lên lên chuyển gỗ xuống thuyền. Tối nay quan phủ đã có lệnh cấm mọi người ra bờ sông đi dạo. Nhưng ai dám đảm bảo sáng mai lại không có người ra sông.

- Bẩm lão gia, hăng còn một xe nữa. - Lý Đại làm đúng như một tên nô tài, hăn khom lưng trả lời Lý Thiên Bồi rồi quay lại quát tháo mọi người: - Nhanh tay lên! Làm xong cho về nghỉ sớm.

Nghe Lý Đại nói, ai nấy hăng hái hơn. Họ nhanh nhẹn chuyển nốt số gỗ xuống thuyền. Thực tình thì tên Lý Đại cũng không thật giống một tên nô tài, chẳng qua vì khỏe, hầu hạ lâu ngày nên được Lý Thiên Bồi thích thú. Con người này mặc tạt hiệu sắc, thường xuyên trêu hoa ghẹo nguyệt.

Lý Thiên Bồi biết điều đó, và giả câm, giả điếc cho qua, miễn là hắn đừng có vớ vẩn trong phủ là được!

Mọi người hăng hái làm việc, chẳng mấy chốc dỡ xong xe gỗ. Trời dần sáng đã có thể nhận ra nhau từ xa mấy bước. Nhưng lúc này bầu trời lạnh lạnh, gió mơn man trên khuôn mặt làm người ta có cảm giác thích thích, muốn ôm ngay những làn gió lạnh vào lòng. Lý Thiên Bồi đứng nhìn thuyền gỗ đã xếp xong, xung quanh không một bóng người. Họ Lý lấy làm mãn nguyện, số gỗ này chẳng mấy chốc sẽ đến nhà Phúc đại nhân nơi kinh thành.

Lý Thiên Bồi hít thở một hơi dài, ngẩng mặt nhìn những đám mây đen lơ lửng trên khắp bầu trời mà thầm nghĩ: "Xem ra trời sắp mưa, chắc gì hôm nay đã đi được".

Lý Đại hỏi:

- Lão gia, chẳng phải đi ngay bây giờ ư?

Lý Thiên Bồi vẫn yên lặng, mãi lúc sau mới nói:

- Người cho ta là tào vận sứ, bảo đi là đi. Dù ta là tào vận sứ, cũng không thể nói đi là đi! Quan phủ có lệnh Vũ Hán mưa to thì thuyền bè không thể khởi hành!

Lý Đại lấy làm khó hiểu:

- Vì sao lại như vậy?

- Chẳng vì sao cả, mưa to thì dễ lật thuyền!

-Ừ! Nô tài đã hiểu.

Lý Đại nói, rồi lia lịa gật đầu.

Lý Thiên Bồi nhìn sắc trời không còn sớm nữa, nên quay lại nói với Lý Đại:

- Hãy đưa xe về phủ. Đừng đi cùng một lúc để làm người ta chú ý!

- Lão gia yên tâm! - Sau khi sắp xếp mọi chuyện đầu đây, Lý Đại nói với Lý Thiên Bồi:

- Lão gia, chúng ta cũng về thôi.

- Ừ!

Lý Thiên Bồi gật đầu, sau đó mới cùng Lý Đại ra xe, những người khác cũng vậy. Lên đến bờ, mấy chục chiếc xe chia thành ba tốp, mất hút trong gió sớm mai. Cả khu vực bờ sông yên ắng trở lại.

Lý Thiên Bồi đoán quả không sai, khi mọi người về đến phủ cũng là lúc trời đổ mưa. Mưa nhỏ và dần dà biến thành mưa to, mưa rất to, tưởng như có thể nhấn chìm cả ba trấn của Vũ Hán này.

Tào quan Trương đại nhân nhìn mưa mà ngán ngấm. Lý Thiên Bồi đã xếp xong mấy thuyền gỗ, cho người thông báo ngay, để Trương đại nhân có thể khởi hành bất cứ lúc nào! Khởi hành thì tốt thôi, Trương đại nhân rất muốn khởi hành nhưng trời lại mưa to, thuyền bè không thể xuất phát đúng hạn.

Trương đại nhân ngán ngấm điều gì? Sợ thuyền bị mưa to gió lớn cuốn trôi ư? Không phải vì chưa đến đoạn như vậy! Ngán ngấm vì xuất phát chậm về kinh không đúng hạn ư? Cũng không phải như vậy, thuyền có vẻ chậm một vài hôm thì cũng chẳng sao! Vậy thì vì cái gì? Vì với số gỗ đó nếu chẳng may để Tào đốc ngự sử Hoà Lâm xét thấy thì chẳng hay ho gì.

Những điều lo lắng của Trương đại nhân không phải là không có cơ! Mấy hôm trước, khi Hoà Lâm còn ở kinh thành thì họ Lý không xếp gỗ. Chờ khi Hoà Lâm về rồi mới xếp xong! Xếp xong gỗ thì trời lại đổ mưa. Hình như có cái gì đó không được thuận lợi cho lắm. Trương tào vận hiểu rõ,

nếu sáng nay xuất phát được thì mọi chuyện coi như êm, hết như trời đã phủ hộ độ trì, con như chưa đi được thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Tuy Hoà Lâm không trực tiếp tra xét thuyền be, nhưng lu tay chân của lão thì đâu đâu cũng có, bất kỳ ở đâu, động tĩnh gì lão đều biết tất! Trương tào vận suy nghĩ mà cảm thấy lo sợ.

Mưa vẫn rất to không có chiều hướng giảm. Về phần Hoà Lâm đang cảm thấy sáng khoái bởi phần. Hoà Lâm đang vuốt ve, ôm ấp nàng kỹ nữ đệ nhất kinh thành mà người anh vừa đem cho. Có người đẹp bên cạnh, Hoà Lâm không muốn đến nha môn một chút nào, nhất là hôm nay trời mưa to thế này. Hoà Lâm bảo a hoàn pha trà ngon, dọn bữa sáng xong rồi mới từ từ đứng dậy thay trang phục, giờ giờ tay cho đỡ mỏi.

Hoà Lâm vừa dùng bữa sáng vừa nhớ tới nhiệm vụ người anh giao cho lúc còn ở kinh thành: "Hoà Lâm, phải tìm ra cơ gì đó hặc tội Phúc Khang An. Chỉ có như vậy hoàng thượng mới xem trọng ta, đệ cũng có tiền đồ. Ta thấy An sát sứ Lưu Toàn ở chỗ đệ có phần khác thường. Lâm An sát sứ Lý Thiên Bồi ở chỗ đệ có phần thất thường. Lâm An sát sứ mà không dựa vào ta thì tất phải trông cậy vào Phúc Khang An. Thời gian gần đây ta thường nghe mỗi lần có thuyền chở lương thực lên bắc thì đều có người chuyển cái gì đó đến nhà Phúc Khang An. Còn có người thấy rõ đó là Lý Thiên Bồi. Khi về Vũ Hán, đệ để mắt tới xem sao, nhân đó mà hặc tội Phúc Khang An. Việc mà xong thì công lớn của đệ".

Như vậy là họ Lý có chở cái gì đó ở trên thuyền chăng? Hoà Lâm suy nghĩ tiếp: Có nên ra bến kiểm tra không? Như vậy thì không được, mình không có quyền. Hoặc ta viết sớ hặc tội Lý Thiên Bồi để Hoà đại nhân đi xét. Nhưng như

vậy cũng không được! Bởi vì nếu Hoà đại nhân điều tra không ra, thì chẳng phải mình sẽ mất chức ư! Còn nếu điều tra được thì tất nhiên là hay rồi. Trong tình trạng có thắng có thua như vậy Hoà Lâm không dám đánh cuộc.

Xem ra chỉ còn cách để gia nhân nhà họ Lý phát giác là hay nhất. Hoà Lâm làm quan ngự sử ở đây đã được một thời gian. Hoà Lâm biết một tên gia nhân nhà họ Lý là người vô cùng hiếu sắc, thường ra ngoài ong bướm vui vầy. Hắn là tâm phúc nên chuyện gì của Lý Thiên Bồi cũng biết. Hoà Lâm suy tính nếu mở được đột phá khẩu từ con người này thì mới là tuyệt. Nhưng phải làm như thế nào đây? Phải dùng nữ sắc, nhưng biết để ai đi? Nhất thời Hoà Lâm chưa biết tính ra sao! Mãi tới khi nhìn đèn đôi chân như ngọc như ngà kín kín hờ hờ của nàng kỹ nữ đang ngon giấc trên giường, Hoà Lâm mới quyết định đem nàng đi hoàn thành sứ mạng quan trọng này. Hoà Lâm còn nhớ khi sắp lên đường người anh còn nói: "Đệ à, Ngọc thị đây có thể giúp ích cho đệ, đệ mang cô ta đi theo vậy".

Thì ra anh trai tặng Ngọc thị cho mình là có ý đồ khác! Hoà Thân thật biết nhìn xa trông rộng và thấu hiểu biết bao về từng con người, Hoà Lâm không khỏi không phục sát đất! Hoà Lâm thở dài rồi mới nói:

- Một con người lợi hại như vậy, vì sao không phải là quyến thần?

Tình hình ở kinh thành lúc bấy giờ thì sao?

Lâu lắm rồi không có mưa. Ánh dương gay gắt, không khí nóng bức, nhưng lâu dần người ta cũng quen đi.

Cần Long ở trong thâm cung, thỉnh thoảng mới ra ngoài đi dạo, làm thơ hoặc vẽ tranh. Mỗi lần ra ngoài thường mang theo tiểu công chúa, bao giờ cũng vậy. Cần Long cảm

thấy có công chúa bên mình như có ánh dương rực rỡ làm cho tâm hồn vui tươi, sáng khoái.

Hôm đó trời vừa sáng, Càn Long thức giấc thì đã thấy công chúa vừa bước chân vào điện Dưỡng Tâm đã thua với hoàng thượng:

- Phụ hoàng mạnh khỏe!

Giọng Càn Long thật dịu dàng:

- Tiểu công chúa à? Người dậy sớm làm gì? Phụ hoàng dậy sớm để xử lý chính sự. Người làm gì mà cũng phải dậy sớm?

Tiểu công chúa bắt đầu nũng nịu:

- Phụ hoàng, phụ hoàng được dậy sớm, không cho phép nhi nữ được dậy sớm thính an hoàng thượng, như vậy là lấn át nhi nữ rồi! Phụ hoàng!

Thế là hoàng thượng lại cảm thấy rất vui. Người đến cầm tay tiểu công chúa mà nói:

- Tiểu công chúa à, phụ hoàng rất thương người. Sợ nay mai người xuất giá thì đến ngủ cùng chẳng yên.

Tiểu công chúa vẫn nũng nịu tiếp:

- Không cần phụ hoàng thương nhi nữ. Nếu thương thật thì xin phụ hoàng đừng bắt nhi nữ xuất giá, cho phép nhi nữ được ở trong cung trông nom hoàng thượng!

- Con ngốc à! Làm sao con có thể ở suốt đời với ta - Càn Long cười, tay xoa đầu tiểu công chúa, nói tiếp: - Hẹn nữa ta đã gả con cho Thân Ân Đức rồi. Năm nay công chúa phải thành hôn thôi!

- Nhi nữ không muốn xuất giá, không muốn xuất gia. Nhi nữ chỉ muốn ở bên hoàng thượng.

Thế là dần dần công chúa ỏ khóc, vừa khóc vừa ỏm lầy chân Càn Long.

- Tiểu công chúa của ta, hay là không thấy phụ hoàng chuẩn bị của hồi môn cho chứ gì? - Càn Long nói vừa đỡ công chúa dậy: - Tiểu công chúa, chính ta đang cho người lúng mua quà về cho công chúa.

- Phụ hoàng, Người vẫn còn nhẫn tâm bắt nhi nữ phải ra khỏi cung hay sao?

- Người xuất gia rồi, sau này vẫn có thể vào cung vui với ta kia mà! - Càn Long cười, nói tiếp: - Hơn nữa nhà trai cũng ở ngay kinh thành, gần hoàng cung, lúc nào người muốn về cứ về. Phụ hoàng rất thích công chúa hồi cung.

- Đúng thế chứ? - Tiểu công chúa ngẩng mặt, giọng hỏi ngây thơ: - Phụ hoàng, sau này nhi nữ vẫn có thể vào cung làm những món ăn mà hoàng thượng ưa thích chứ?

Càn Long có phần thương cảm. Nói thực tình thì lúc này tiểu công chúa là niềm ai ủi duy nhất của hoàng thượng. Nghĩ lại suốt mấy chục năm qua, hơn hai mươi năm đầu có hoàng hậu là người tâm đầu ý hợp. Thời đó cuộc sống huy hoàng và hạnh phúc. Từ sau khi hoàng hậu qua đời, cuộc sống tình cảm trở nên ảm đạm vô cùng, về sau không thể có ai giải bày tâm sự! Mãi tới khi tiểu công chúa chào đời, Càn Long mới có được niềm an ủi. Những lúc buồn phiền trong lòng, Càn Long ỏm ỏm công chúa trong tay, vui đùa cùng công chúa. Tóm lại, chỉ cần nhìn thấy công chúa là Càn Long cảm thấy vui vẻ, sung sướng. Lúc công chúa trưởng thành, tỏ ra hiếu biết, thường xuyên an ủi Càn Long. Hoàng thượng càng không muốn xa rời công chúa. Nhưng hôm nay Càn Long không thể không để công chúa xuất giá. Không muốn xa rời công chúa, nhưng không sao giữ được công chúa, Càn Long buồn bã vô cùng!

- Vậy thì được, sau này phụ hoàng cứ chờ công chúa yêu thương về làm thức ăn vậy!

Càn Long nói xong gương cười, một nụ cười trông thật thâm.

- Vâng! Phụ hoàng, nhất định như vậy nhé!

Tiểu công chúa vừa nói vừa giơ ngón trỏ ngoắc tay với phụ hoàng. Càn Long như thời còn nhỏ cũng ngoắc tay và nói với công chúa:

- Công chúa của trăm à, trăm đã chuẩn bị bao thứ cho người, người thích chứ?

Tiểu công chúa cười nói:

- Đương nhiên là nhi nữ thích rồi. Phàm là của hoàng thượng chuẩn bị thì như nữ đều thích.

- Trăm chuẩn bị hôn lễ cho công chúa sao cho long trọng vào bậc nhất thiên hạ. Người thấy thế nào?

- Nhưng mà đừng lãng

Tiểu công chúa ngừng lời, cảm thấy có lẽ không nên nói.

- Ha! Ha! - Càn Long cười thật sảng khoái: - Công chúa của trăm, yên tâm đi. Trăm là người giầu nhất thiên hạ, chút xiu đó đáng kể gì, mà cũng chẳng ai chê cười được.

Tiểu công chúa đang định nói gì đó, thì thấy bốn hoàng tử, không có Vĩnh Viên, đến thỉnh an Càn Long. Tiểu công chúa nhìn các hoàng tử rồi nói:

- Kỳ lạ, sao Thập ngũ a ca không đến, chắc lại ngủ muộn!

Vĩnh Lâm đứng cạnh, bèn môi nói:

- Tiểu công chúa à, báo với muội, phụ hoàng biết Vĩnh Viêm ca đi đâu, không tin thì cứ hỏi.

Tiểu công chúa nghe Vĩnh Lâm nói, liền quay sang hỏi Càn Long:

- Phụ hoàng, Người phái Thập ngũ a ca đi đâu vậy?
- Tiểu công chúa của ta đoán đi xem nào?
- Nhi nữ đoán không trúng đâu. Đoán được thì đã không phải hỏi phụ hoàng.

Tiểu công chúa biu biu môi. Nói thực tình thì dám biu môi trước mặt Càn Long, ngoài tiểu công chúa ra thì còn ai dám nữa đây?

- Nào, trông bộ dạng kia, bực quá rồi phải không? Trẫm nói nhé, Vĩnh Viêm cùng phu quân công chúa đi Tô Châu sắm sửa mọi thứ rồi.

Lời Càn Long vừa dứt, làm lũ công tử cười ầm lên. Tiểu công chúa bực bội, giậm chân giậm cẳng nói:

- Hoàng thượng, Người lại trêu nhi nữa rồi!
- Đúng đấy! - Càn Long có phần nghiêm túc hơn, nhưng nét mặt vẫn tươi cười, nói: - Người không tin thì đi mà hỏi bốn huynh trưởng xem sao.

Tiểu công chúa nghe Càn Long nói hết câu, má hồng ửng đỏ và ồm lấy chân hoàng thượng:

- Hoàng thượng, Người thực hay đùa!
- Ha! Ha! Ha! - Nghe tiểu công chúa nói xong, Càn Long sung sướng cười toáng lên. Cười xong lại cảm thấy hơi khó chịu. Rồi ba bốn tháng nữa lại trôi qua, lúc này có muốn thoải mái thì không được nữa rồi! Chà...

Trận mưa ở Vũ Hân khó khăn lắm mới dừng được. Tào vận sứ Trương đại nhân mong cho mưa tạnh. Vừa tạnh mưa, Trương đại nhân đã cùng lũ tùy tùng kéo thẳng ra bên sông. Từ xa, Trương đại nhân thấy nước sông đục ngầu, biết là mưa nguồn cũng rất lớn. Nhưng Trương đại nhân tin rằng

mực nước sông không thê dâng cao. Nhiều năm lam công việc tào vậ ông am tương vắn đề thủy vắn.

Trương đại nhân chỉ huy mọi người lên thuyền, và mình lên sau cùng, quyết định cho tay chân nhổ neo, thì bỗng có bốn phi mã phong tới, lớn tiếng gọi:

- Trương đại nhân đừng đi vội. Lý đại nhân còn có việc cần bàn.

Trương đại nhân nhìn lại thì đó là Lý Đại, tâm phúc của Lý Thiên Bồi. Trương đại nhân lệnh cho thuộc hạ dừng tay chờ thêm lát nữa. Bằng thời gian hút xong một điếu thuốc, Lý Thiên Bồi phóng tới. Ông này cải trang như một người chân ngựa, chắc là không muốn có ai nhận ra mình.

Lý Thiên Bồi xuống ngựa, thông thả bước lên thuyền. Lý và Trương cùng bước vào trong khoang. Khi không còn ai ở chung quanh, họ Lý mới nói vào tai họ Trương:

- Trương đại nhân, nhiệm vụ lần này nặng nề đây, ngài phải cẩn thận. Số lượng gỗ lần này nhiều hơn lượng gỗ của bất kỳ lần nào.

- U!

Trương đại nhân gật đầu lia lịa, có điều dự cảm thấy có điều gì đó không may, sờ sờ. Trước đây những lần nhận nhiệm vụ thế này họ Trương rất tin tưởng. Riêng lần này thì từ sáng tới giờ lòng dạ cứ canh cánh không lúc nào yên. Ngay cả Lý Thiên Bồi cũng vậy, cảm giác bồn chồn, vì vậy mới tới đây đề dấn dò thêm.

Lý Thiên Bồi dân do xong và rời khỏi đoàn thuyền. Trương tào vậ nghe xong cũng yên tâm hơn rồi lệnh mọi người xuất phát. Lý Thiên Bồi nhìn đoàn thuyền xa dần, cảm thấy có phần yên tâm hoặc chỉ ít cũng không xảy ra điều gì ở đây.

Sau khi quyết định nhắm vào Lý Đại để mở đột phá khâu, Hoà Lâm liền chú ý đến quán rượu mà Lý Đại thường hay ra vào. Một tên tuy tông là Ngô Thất đến gặp chủ quán rồi về cho Hoà Lâm hay Lý Đại thường ra quán rượu vào buổi tối.

Hoà Lâm biết đây là cơ hội thật tốt, liền gọi Ngô Thất đến dặn dò:

- Ngô Thất, tối nay ta sai người làm một việc, người nhất định phải hoàn thành cho ta.

Ngô Thất hỏi lại:

- Việc gì mà bí mật thế lão gia!

- Người cứ chờ đấy rồi sẽ biết - Ngô Thất, ta nghi lão Lý Thiên Bồi kia có làm điều gì đó phạm pháp, nhưng tìm không ra chứng cứ. Muốn bảo vệ luật pháp nhà Thanh cần phải nghiêm trị Lý Thiên Bồi, nhưng phải tìm ra chứng cứ! Người phải giúp ta hoàn thành việc này.

- Tiểu nhân biết làm gì đây, lão gia.

- Ngô Thất à, thế nào người cũng làm được mà - Hoà Lâm cười tủm tỉm, nói tiếp: - Thế này nhé, tối nay người đưa Ngọc thị đến quán rượu, thuê một căn phòng sắp xếp Ngọc thị vào ở đó, sau này...

Ngô Thất vẫn chưa hiểu ra sao cả:

- Sau này ... phải làm gì nữa?

Hoà Lâm cười xảo trá:

- Sau này mới dẫn Lý Đại vào trong phòng.

- Nhưng, lão gia, Ngọc thị là người đại lão gia đem tặng, lão gia sao có thể...

Ngô Thất nói tới đó thì im bặt. Hoà Lâm nghiêm giọng:

- Ngô Thất, người không cần biết việc đó. Cứ làm theo ý ta thì mới được!

- Xin lão gia an tâm.

Ngô Thất đáp lời và lui ra.

Hoa Lâm bước vào phòng trong, lặng nhìn Ngọc thị lộng lẫy và mê hồn rồi nói:

- Đêm nay ta giao cho người một việc - Sau đó Hoà Lâm nói rõ ràng tường tận và dặn: - Người phải nhân cơ hội tìm cho ra những việc liên quan đến Lý Thiên Bồi.

- Lão gia yên tâm.- Ngọc thị cười thoải mái, nói: - Chỉ cần lão gia cho tiền thì việc gì nó tí cũng làm được!

Giọng Hoà Lâm dịu dàng:

- Được, ta cho người ba trăm lạng, hoàn thành nhiệm vụ thì được thêm một ngàn nữa. Người thấy được chưa?

Ngọc thị vừa sửa lại phần son vừa thở dài, nói:

- Lão gia, ngài cho như vậy là hơi ít đấy. Có điều lúc này nô tì đang nằm trong tay ngài thì ngài cho sao nô tì được vậy!

Trời tối dần, như lệ thương, Lý Đại và một tên chân tay lại lần ra quán rượu gần đây ngồi nhâm nháp với vào món ăn, vài bình rượu. Tối hôm qua hai đứa giúp Lý Thiên Bồi đi chơi đêm nên mới được thưởng tiền. Có điều Lý Thiên Bồi cũng dặn mọi người đừng nói đến chuyện đêm qua kéo rồi lại xúi quẩy. Tuy vậy những chuyện mà họ nói không biết chân vẫn là những chuyện về phụ nữ.

Một viên tuy tông nói với người bên cạnh:

- Dè cô nghe nói hai hôm rồi Hoà đại nhân vừa tư kinh thanh đưa về một mỹ nữ không?

- Đệ có thấy gì đâu! Có thể mùi của huynh thỉnh đã ngửi thấy mùi người đẹp chàng?

- Nói tới chuyện mùi thỉnh, thì Lý Đại ca của chúng mình thỉnh mùi nhất, ngửi được mùi tất cả các mỹ nhân.

Lý Đại bị tên tiêu tụy tông chọc cười, nói:

- Mùi chết tiệt gì, huynh chẳng ngửi thấy mùi gì cả.

Tên tụy tông vừa nãy đó mặt nói:

- Lý Đại ca huynh sao thế?

- Tiểu Tử, sao không nói chuyện gì vui vui một chút?

Lý Đại đưa mắt nhìn viên tiêu tụy tông, nói một câu như vậy. Tên tiêu tụy tông không dám trêu Lý Đại nữa. Ba người lại tiếp tục ngồi vào chiếu rượu, bắt đầu kể những chuyện mà họ ưa thích.

- Nghe nói Hoà đại nhân vừa đưa về một mỹ nhân thật tuyệt. Người bình thường có muốn làm làm chân hầu hạ cũng chẳng xong!

- Thế kia ư? Xem ra ở đây chỉ có Lý Đại ca là xứng hơn cả.

Nghe xong mấy lời đối đáp giữa hai viên tụy tông, Lý Đại nói:

- Tiểu Đào, đệ đừng bóc huynh quá thê.

- Lý Đại ca, huynh không ghê gớm, chẳng nhẽ đệ và Tiểu Tử ghê gớm hay sao! Tiểu Tử, đệ nói thế đúng hay sao.

- U!

Tiểu Tử cứ thế gật đầu lia lia.

- Hai đệ cứ khen huynh luôn. Vậy thì lúc nào rồi rã ta đến nhà Hoà đại nhân xem sao.

Lý Đại vừa nhấp rượu vừa nói thoải mái như vậy. Tiêu Dao vô ngục nói luôn;

- Được lắm chứ! Chúng đệ xin bước theo huyênh!

Lý Đại vừa uống vừa nói:

- Ủ! Ủ! Thê mới là bằng hữu tốt chứ.

Bỗng nhiên cả quán rượu như chêt lặng đi. Cả ba người Lý Đại, Tiêu Tứ, Tiêu Đào, đều không hiểu có chuyện gì xảy ra. Có thể là quan quân cấm lệnh đến bắt người? Họ ngẩng đầu nhìn xem ai là người bị bắt. Nhưng cả ba đều giật mình kinh hãi: xuất hiện một tuyệt thế giai nhân ở ngay trước cửa. Hai con mắt mới to tròn, long lanh lam sao, tựa như biết nói. Đôi mắt ấy nhìn đến đâu thì ở đấy phát sáng, trông thật rực rỡ.

Đôi mắt của Lý Đại nhìn như ngây như ngất. Mỹ nhân án mặc giản dị lắm. Phần trên khoác một chiếc sa mỏng. Bầu vú cao cao, bộ eo thon thả, đôi chân trắng trẻo ngọc ngà đều lộ ra ngoài hết. Chân đi đôi ủng cao ba tấc được thêu những bông hoa sen vàng. Tất cả thật trẻ trung và khêu gợi!

Sau lúc im ắng, lúc này khắp quán rượu rộ lên tiếng cảm than: "Đẹp quá! Đệ chưa từng thấy người đẹp như thê bao giờ".

Tiểu Tứ ứa cả nước miếng ra nói:

- Lý Đại ca, người này còn đẹp hơn phu nhân của chúng ta đến ba, bốn phần.

Lý Đại đâu còn để ý đến Tiểu Tứ. Hai mắt nhìn người đẹp như ngây như dại, miệng ứa cả nước miếng. Người đẹp như đang cùng liếc mắt đưa tình, mỉm cười với Lý Đại, sau đó uốn éo bước lên lầu hai cùng người hầu.

Một cái nhìn khiến người khác phải mê mẩn! Hồn phách

của Lý Đại đã bị cái nhìn đó hút mất. Lý Đại bản thân nhìn theo người đẹp lên lầu. Trước khi đi, người đẹp còn ngoái nhìn Lý Đại như chào mời, vẫy gọi. Lý Đại lập tức như người mất hồn, thấy họ Lý từ từ đứng lên đi theo người đẹp.

Tiểu Tử, Tiểu Đào cùng niu lấy Lý Đại:

- Lý Đại ca, huynh sao thế?

Lý Đại bỗng sực tỉnh, đưa tay lau miệng rồi topology một ngụm rượu:

- Người đẹp nhìn huynh mãi, các đệ không thấy sao? Người này nhất định là đặc biệt.

Lý Đại vừa nói vừa rót đầy chén rượu. Tiểu Tử liền khuyến khích thêm:

- Lý Đại ca, anh lên lầu đi vậy!

Tiểu Đào đứng cạnh cũng nhăm nháy ra hiệu và nói:

- Lý Đại ca, mỹ nữ chẳng phải là ai xa lạ, chính là người Hoà đại nhân đã đưa về, đệ từng gặp trên phố!

- Ủ? Huynh thấy đẹp lắm thì hoá ra là gái tư kinh thành!

- Lý Đại vừa như người có cơ để nói: - Huynh bảo để các đệ biết: Huynh tuy đã qua không ít người đẹp, nhưng đẹp như mỹ nhân này thì chưa bao giờ huynh được gặp! Trước đây huynh cứ tưởng phu nhân chúng ta là người đẹp nhất trên đời, nao ngờ hôm nay còn xuất hiện một người đẹp hơn, tươi tắn hơn nhiều. Lý Đại này xin bái phục!

Lý Đại nói xong lại topology một ngụm rượu. Tiểu Tử nửa như cười nửa như không nói:

- Lý Đại ca, không phải huynh nói người đẹp cười với huynh ư? Có khi huynh cứ dần lên là thành công đấy.

Tiểu Đào bác lời Tiểu Tử và có phần nhìn bộ Lý Đại hơn:

- Đệ tưởng Lý Đại huynh thiếu bản lĩnh ư? Nói chắc chứ

tin cách và con người của Lý huynh thì mỹ nữ nào mà chàng mê.

Lý Đại đã hơi say, uống cả cân rượu rồi, nói:

- Các huynh đệ, đừng nói nữa! Uống đi, uống cho đủ rồi lên lầu tìm mỹ nữ. Dù là con quan hay con nhà lù chệt tiết nào cũng mặc, cứ tìm chơi cho thoả rồi hẵng nói.

Tiểu Tứ, Tiểu Đào vội đỡ Lý Đại, nói:

- Lý Đại ca, khuya rồi về thôi kéo muộn quá lão gia bực.

- Hai người cứ ngồi xuống - Lý Đại bỗng cảm thấy phấn chấn hơn: - Huynh có say đâu. Đứng dậy cho thoải mái một chút thôi!

Tiểu Tứ, Tiểu Đào đành lại phải ngồi xuống tiếp tục chén chú chén anh. Lý Đại nói:

- Hai vị tiểu huynh đệ, nói để các đệ biết: Bằng trực giác, huynh biết người đẹp này khá lắm, chà ...

- Thừa đại nhân, cô nương của chúng tôi cho mời ngài lên lầu.

Lý Đại đang ba hoa bỗng có tiếng người nói xen vào như trên. Lý quay lại thấy đó là người đưa mỹ nhân lên lầu ban này.

Lý Đại nghe xong như bị kích động đứng bật dậy:

- Thực như vậy sao?

Người hầu nhắc lại lời nói như đinh đóng cột:

- Thừa đại nhân, cô nương chúng tôi mời đích danh ngài.

Lý Đại từ từ đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp bốn xung quanh ra vẻ tự hào, lại nhìn sang Tiểu Tứ, Tiểu Đào dăn dò mấy câu, rồi mới theo gót người hầu ngất ngểu bước lên lầu.

Người hầu dẫn Lý Đại đến trước một căn phòng, giọng điệu thật nhẹ nhàng, nói:

- Cô nương, người ma cô nương cần gấp đã ở đây rồi.

Từ trong phòng một giọng nói thật dịu dàng vọng ra:

- Mời họ vào, con người thì xuống dưới kia.

- Xin vâng, cô nương.

Người hầu vâng lệnh. Mời Lý Đại vào trong, còn mình đi xuống lầu.

Hai người đồ chính là Ngô Thất và Ngọc thị được sắp đặt theo kế sách của Hoà Lâm. Ngô Thất thấy Lý Đại đã vào bầy, liền nhẹ nhàng ra ngoài. Chỉ còn mình Lý Đại đứng ở cửa. Phía trong nghe có tiếng cười lại có tiếng xao xào nhẹ nhẹ như ai đó đang cởi quần áo hay đang tắm! Cũng vẫn với thứ tiếng đó:

- Tướng công xin mời vào!

Các đường huyết quản của Lý Đại căng ra, tim đập thình thịch. Vốn là trườn trong chốn hoa nguyệt, cảnh tình trăng gió không ít, nhưng lần này Lý Đại cảm thấy ngại ngại. Phái chàng mỹ nữ quá ư xinh đẹp?

Lý Đại lấy hết dũng khí đẩy cửa bước vào. Thì đúng vậy, trong bốn tám một tấm thân nõn nà như hoa như tuyết đang ngập chìm trong nước, Lý Đại nhìn thấy mà ngây ngất, nước miếng nước dãi ứa ra mà không hề hay biết.

- Tướng công, tiêu nữ cứ nghỉ lên ngai mãi!

Mỹ nữ quay lại, trông mà loà mắt. Trời đất! Mỹ nữ đâu con là người nữa: là một tác phẩm điêu khắc cực kỳ tinh tế và xinh đẹp!

Lý Đại không dám tin ngay cả mắt mình nữa; không dám tin vào cơ may trời, đất đã khéo dun dùi nên! Điều đó là

sự thực chăng? Cái mà vừa nãy mình mơ tưởng thì giờ đây đã kia rồi. Dục vọng bùng lên, hơi thở gấp gấp, tim đập rộn rã, đang thúc giục Lý Đại bước lên trước, đến bên tấm thân nõn na như hoa như tuyết.

- Tướng công!

Mỹ nữ khe khẽ kêu. Lý Đại không kìm được long, như điên như cuồng xông tới, ôm xốc lấy người đẹp đặt nhẹ lên giường...

Thành cổ Tô Châu, sau một ngày buồn chái, ổn ã rồi cũng yên tĩnh trở lại. Ở một quán rượu to nhất trong vùng, viên tri phủ địa phương đang uống rượu cùng một số người trông như những nhà buôn. Ở đó có một người còn trẻ, chừng ba mươi, trông phong lưu và có dáng dấp vương gia nhất. Đó chính là Thập ngũ hoàng tử Vinh Viêm người được Can Long cử đi mua bán. Bên cạnh là người còn trẻ hơn, chừng mười lăm, mười sáu, dáng người thanh thanh xinh đẹp. Người đó là Phong Thân An Đức, con của Hoà Thân, đi cùng hoàng tử mua bán chuẩn bị hôn lễ của mình.

- Thập ngũ vương gia, ở chỗ bí chức cái gì cũng có. Vương Gia an tâm, khi nào chọn lựa xong, bí chức xin đến để thanh toán.

- Hạ Ô Nhất, ngài khỏi lo, ta có mang theo quản lý mã - Vinh Viêm tươi cười và đưa mắt nhìn sang An Đức ngồi cạnh, nói tiếp: - Bên nhà Hoà gia tổ chức hôn lễ lần này, ta chỉ vâng lời hoàng thượng mua thêm một ít vật dụng.

Phong Thân An Đức từ bé sống trong phủ Hoà Thân, thông hiểu luật lệ trong chốn quan trường. Nèn khi nghe Vinh Viêm nói như vậy đã tiếp lời luôn:

- Hạ đại nhân, hôn lễ là việc của tiểu nhân, xin để tiểu nhân tự lo liệu. Mong đại nhân an tâm.

- Xin vâng.

Viên quan phủ có tên là Hạ Ô Nhất khúm núm đáp lời. Vinh Viêm lại bằng một giọng vui vui nói thêm:

- Hạ Ô Nhất, chỉ khoảng mấy chục vạn lạng có đáng là bao! Hoà trung đường thật hào phóng, ông ấy chi phẩy tay cũng có được ngần ấy.

Khác hẳn với Ân Đức chẳng biết gì cả, còn tri phủ Hạ thì hiểu ngay. Bởi chính ông ta là kẻ bị hại nhiều nhất, hàng năm phải nộp cho Hoà Thân ba vạn lạng. Một quan phủ nhỏ nhoi đã phải nộp như vậy thì không biết các quan viên khác đã phải nộp bao nhiêu? Cả nước có bao nhiêu quan lại? Hạ Ô Nhất hiểu câu nói của Vinh Viêm.

Phong Thân Ân Đức cũng cảm thấy ý tứ trong câu nói. Nhưng hiểu được hết thì không! Bao nhiêu năm sống trong Hoà phủ Ân Đức hiểu được một điều: cần phải suy nghĩ. Ân Đức nâng chén rượu của mình, uống một hơi!

Trên đường đi, Vinh Viêm luôn luôn tìm cách nhạo cười Hoà Thân. Nhưng vì thời gian quá gấp nên cũng chẳng nói được là bao. Riêng lần này thì khác. Vinh Viêm nói:

- Phong Thân Ân Đức, nghe nói trong phủ đệ toàn là vàng bạc châu báu. Đóng giường, xây tường đều làm bằng ngân phiếu. Ta chưa có duyên được đến Hoà phủ xem xem. Đáng tiếc thay!

Biết là Vinh Viêm châm chọc nên Phong Thân Ân Đức ăn miếng trả miếng ngay:

- Thập ngũ Vương gia, ngài nhăm rõi. Phủ của đệ đâu có vàng son trắng lẽ, huy hoàng rực rỡ mà chỉ là tường nứt, ngói vỡ mà thôi!

Vinh Viêm vừa cười vừa nói:

- Ha Ô Nhất, ngài đã vào phủ Hoà trung đường chưa? Ta cũng nghĩ là tương nứt ngói vỡ, chỉ tiếc là chẳng có ai chạy đến đó xem sao! Ta nghe nói phủ Hoà trung đường cũng nghèo thôi, nếu có lấy cũng chỉ lấy được mấy chục vạn lạng. Vì thế hàng năm đến tết là có vô số các quan lớn bé mang tiền đến trợ giúp. Có chuyện như vậy chẳng Phong Thân Ân Đức?

Trước những lời châm chọc như vậy, Phong Thân Ân Đức cảm thấy bất lực, biết nói gì đây? Họ Hoà đứng uống rượu mà cảm thấy buồn bã.

- Ta nghe nói phủ Hoà trung đường là nơi hổ lớn. Từ nam đến bắc, từ đông sang tây, đâu có thứ gì thì đấy có thứ ấy. Còn có không ít thứ của nước ngoài. Trong mớ hổ lớn đó, có cái thì do các quan viên đem đến trợ giúp, có cái là do phụ hoàng ban tặng, nghe nói nhiều cái là nhật được. Chà! Sớm biết Hoà trung đường nghèo như vậy, ta đã khuyên phụ hoàng phải thay đổi cách nhìn. Nhưng phụ hoàng cứ một mực cho rằng Hoà trung đường quá ư chất phác, trung thực. Chỉ e lần này thì hoàng thượng đã sai lầm mất rồi!

Nói xong mấy câu đó, Vinh Viêm cầm bát rượu uống một hơi.

Ha Ô Nhất thấy tình cảnh thật khó xử, liền đứng ra khuyên can:

- Thập ngũ vương gia, bí chúc tin là hoàng thượng không nhầm đâu!

- Mong là như vậy!

Vinh Viêm tỏ vẻ khó chịu.

Ở trong cung, ngày nào Càn Long cũng dành thì giờ nô đùa cùng tiểu công chúa để giải sầu.

Càn Long luôn có một cảm giác mạnh rằng: Lúc trưởng thành tiểu công chúa sẽ đủ sức bay cao bay xa. Càn Long nhìn lên bầu trời đầy sao rồi thở dài, nói:

- Tiểu công chúa của trẫm, sắp đến ngày người xuất cung đến ở nhà Hoà khanh rồi! Chà..

- Phụ hoàng, buồn mà làm gì? Chẳng phải lần trước phụ hoàng an ủi nhi nữ: hai nhà gán gủi, nhi nữ có thể thường xuyên vào cung chăm sóc phụ hoàng rồi ư? Thực ra thì nhi nữ đâu có muốn xa rời phụ hoàng?

Càn Long bỗng cảm thấy lạ lùng:

- Vì sao người lại như vậy?

Tiểu công chúa giọng điệu rất nghiêm trang:

- Phụ hoàng, nhi nữ sợ khi rời kinh rồi thì suốt ngày phụ hoàng sẽ than thở, rầu rĩ!

Càn Long vứt bỏ bộ mặt buồn rầu, trở nên tươi tỉnh hơn và nói:

- Tiểu công chúa của trẫm à, đôi khi phụ hoàng mới cảm thấy buồn. Còn việc người xuất giá là việc làm trẫm thích thú nhất thì còn lấy đâu ra buồn!

- Phụ hoàng, Thập ngũ ca đi Tô Châu lâu thế, lẽ ra đã về rồi mới phải?

Tiểu công chúa bỗng nhớ tới Vinh Viêm. Không biết Vinh Viêm sẽ mang về cho mình được những gì?

- Nào! Chờ đợi sốt ruột lắm phải không? - Càn Long tươi cười, vui vẻ nói tiếp: - Có thể Vinh Viêm chẳng mua được gì về cho người đâu!

- Phụ hoàng, không thể như vậy được. Thập ngũ ca thương nhi nữ lắm mà!

- Chẳng nhẽ Vinh Viêm lại thương quý người hơn ta?

Tiểu công chúa lộ rõ ánh mắt lạnh lợi nói:

- Đương nhiên là phụ hoàng thương yêu con nhất rồi mới đến Vinh Viêm ca!

Nghe câu nói dí dỏm của tiểu công chúa, Càn Long bật cười khanh khách.

Từ sau khi đưa tiễn Hoà lâm, Hoà Thân cứ chờ đợi tin vui mãi! Nhưng bất vô âm tín! Hoà Thân phải rời xa Ngọc thị, lòng như dao xé, mà Hoà Lâm không tròn phận sự thì đến trời cũng chẳng thể yên tâm được!

Đương nhiên là không thoải mái, thậm chí Hoà Thân còn thấy hận thấy buồn phiền về năng lực làm việc của Hoà Lâm.

Đang lúc bực dọc trong lòng, Hoà thân được báo có Phúc Trường An đến thăm:

- Lão gia, có Phúc đại nhân cầu kiến.

Hoà Thân nhớ là lâu lắm chưa gặp Trường An. Trước đây chính Trường An thường cho Hoà Thân hay có người chuyển gô đến chỗ Phúc Khang An. Vì vậy, Hoà Thân cho gia nhân mời Phúc Trường An vào ngay.

Gia nhân vâng, dọn rồi mới đi. Một lúc sau thấy Phúc Trường An bước vào:

- Bì chúc Phúc Trường An bái kiến Hoà Trung đường.

Hoà Thân vốn không được vui, nên đối với Trường An cũng không được vồn vã lắm:

- Không phải đa lễ như vậy! Mời ngồi.

Lúc vào đến cửa, Trường An đã nhìn thấy bộ mặt khó đăm đăm của Hoà Thân, hận là đến vào đúng lúc đó. Nhưng đến rồi còn biết làm sao? Trường an phải lên tiếng:

- Hoà trung đường, có việc gì khiến ngài phải râu lòng như vậy?

Hoà Thân lắc đầu, nói:

- Ôi dào! Trương An đừng nhắc đến nữa, vẫn là cái việc thằng Hoà Lâm hèn kém ấy mà!

Phúc Trường An nghĩ là Hoà Lâm phạm tội nên tỏ ra xúc động, nói:

- Hoà đại nhân thế nào kia ạ?

- Thực tình thì chẳng có gì ngoài chuyện lên kinh lần trước mà ông đã biết. Ta muốn hấn tìm dịp hặc tội ca ca của ông, nhưng đến nay bật vô âm tín.

Thì ra là chuyện đó, Phúc Trường An thở phào nhẹ nhõm:

- Hoà trung đường, mong ngài yên tâm. Hoà đại nhất tất phải dốc sức. Chưa biết chừng ngày một ngày hai sẽ có tin.

Hoà Thân tỏ ra buồn buồn, nói:

- Thì cũng mong được như vậy!

Thực tình thì công việc điều tra về Phúc Khang An của Hoà lâm đang tiến triển tốt. Từ lúc bị con hồ ly tinh Ngọc thị mê hoặc, tối nào Lý Đại cũng phải chạy ra quán rượu. Những lúc không nhìn thấy Ngọc thị thì lòng dạ không sao yên được! Đêm nay là đêm thứ ba hai người hò hẹn. Cơm nước xong, Lý Đại vội vã bon sang quán rượu, gọi mấy món thức ăn và đưa đến chỗ Ngọc thị. Lý Đại vừa vào phòng đã vui vẻ nói với Ngọc thị đang mài trang điểm:

- Ngọc thị, đoán xem ta mang đến những gì nào?

Ngọc thị vừa nhìn thấy Lý Đại đã chạy đến ôm chầm lấy và nũng nịu:

- Lý Đại ca, làm muội chờ đến muốn chết!

Lý Đại để mọi thứ lên bàn rồi ôm lấy eo của Ngọc thị mà nói;

- Thế muội đã ăn bữa tối chưa?

- Lý Đại ca, lúc này muội không muốn ăn, chỉ muốn có ca thôi.

Lời nói nũng nịu kia làm cho Lý Đại đang hùng hực, ôm Ngọc thị càng thêm chặt và hai tay sờ soạng loạn xạ...

Trong quá trình ôm ấp vuốt ve đó, Ngọc thị hỏi Lý Đại:

- Lý Đại ca, rốt cuộc thì ca làm gì nhỉ?

Thực tình thì Ngọc thị đã biết mọi chuyện đây chẳng qua chỉ là câu hỏi để dẫn tới vấn đề chính.

Lý Đại chẳng hề ngượng ngừng gì nói luôn:

- Ta là Vũ Hán Lý đại gia Lý Thiên Bồi mà! Hồ Bắc án sát sứ.

Giọng Ngọc thị nũng nịu:

- Lý Đại ca, ca đối muội, ca hoàn toàn không phải là Lý Thiên Bồi!

- Đúng là không phải! - Lý Đại biết là không đối được nên nói tiếp: - Ca chỉ là quản gia của Lý đại nhân.

Giọng Ngọc thị vẫn ôn tồn:

- U! Muội thấy ca cũng oai oai, thì ra chỗ dựa là Lý đại nhân, chẳng trách!

- Thực tình thì lão gia của ca cũng có chỗ dựa vững lắm đấy!

- U! Thế chỗ dựa của Lý đại nhân là ai vậy? - Ngọc thị còn giả bộ kinh ngạc hỏi tiếp: - Lý đại nhân quan to cỡ đó mà vẫn phải tìm chỗ dựa ư?

Hai hôm trước Lý Đại cứ kín như bưng trước Ngọc thị vì

nghĩ rằng đó là người của Hoà Lâm. Hôm nay, một khi vui lên thì quên hết chuyện đời, lại như thường tình, có gì Lý Đại bô bô nói hết.

- Ôi! Ngọc thị, cung cung của ta! - Lý Đại tay ôm Ngọc thị miệng nói: - Việc không đơn giản như cung nghi đâu, người xưa nói đúng: Trong triều có người thân thì làm quan mới dễ. Chỗ dựa của Lý đại nhân là Phúc đại nhân, Phúc Khang An trong triều.

- Trời đất! Quan to đến thế kia ư? - Ngọc thị giương tròn mắt, giả bộ kinh ngạc: - Vì sao Phúc đại nhân lại chịu giúp đỡ lão gia của ca?

Lý Đại cười hi hi:

- Ngọc thị, lão gia của chúng ta phải có cách chứ!

Ngọc thị không dám hỏi, sợ Lý Đại không để lộ nữa, nên cứ mơn trớn, chiều chuộng Lý Đại cho hết tình.

Lý Đại đắc trí nhìn Ngọc thị, vuốt ve khuôn mặt thật xinh đẹp rồi nói:

- Cung có muốn biết lão gia dùng biện pháp gì không?

- Đương nhiên rồi.

Ngọc thị ra sức gật đầu rồi chui hẳn vào lòng Lý Đại.

- Mỗi lần vận chuyển trên đường sông lão gia chúng ta lấy cho Phúc đại nhân một ít gỗ, toàn gỗ quý đáng giá lắm. Vì vậy, Phúc đại nhân rất thích lão gia, nay mai có khi còn được quan cao lộc hậu nữa ấy chứ!

- Mỗi chuyến như vậy đều có gỗ, nhưng ai chuyển gỗ đi cho?

- U! Lão gia thân tình với lão vận Trương đại nhân lắm! Hai người mà như một. Mỗi lần như vậy đều nhờ Trương đại nhân chuyển gỗ đi cho.

- Lân vừa rồi đây Trương đại nhân cũng giúp chứ?

- Đương nhiên rồi - Đến đây, Lý Đại mới chợt tỉnh mình đã để lộ hết chuyện; mới sực nhớ Ngọc thị là người của Hoà Lâm, vì thế mới vội vàng phủ nhận: - Lân này thì không!

Ngọc thị là gái phong trần, làm gì chẳng nhìn thấy những biến đổi trên khuôn mặt của Lý Đại. Ngọc thị phải giả vờ kiên quyết:

- Lý Đại ca, muội biết ca nghi ngờ muội sẽ thông tin với Hoà Lâm mà sinh lo lắng. Muội cũng đang hận Hoà Lâm lắm đây. Ca không tin cứ để muội tự tận trước mặt ca. Được chết trước mặt ca vừa để ca khỏi lo lắng vừa cũng là niềm vinh hạnh suốt đời của tiểu nữ.

Ngọc thị nói đoạn liền rút dao ra gí sát vào cổ.

Lý Đại ngán lại ngay:

- Cung ạ, sao lại ngốc nghếch thế! - Lý Đại giằng lấy dao và nói tiếp: - Nếu không tin cung thì sao ca lại dám nói những điều đó. Cung là người đầu tiên biết chuyện này đây. Sau khi xếp gỗ xuống thuyền, lão gia dặn không được nói lung tung. Vì vậy mọi người mới kín mồm kín miệng. Hôm nay ca phá lệ nói với cung, cung phải giữ kín đấy!

Ngọc thị thở dài, u uất nói:

- Lý Đại ca vẫn chưa tin muội rồi!

Lý Đại vội vàng ôm chặt lấy Ngọc thị:

- Tin, tin! Tin cung lắm chứ!

- Thế là muội thoả mãn lắm rồi!

Ngọc thị cười mãn nguyện. Nhìn thấy khuôn mặt như hoa như ngọc, Lý Đại cảm lòng không được, bỗng chốc toàn thân đề hân lên người Ngọc thị...

Cuối cùng thì Ngọc thị không phụ lòng mong mỏi của

Hoà Lâm. Mờ sáng hôm sau được Ngô thất đưa lại về phủ họ Hoà.

Về đến phủ, Ngọc thị tỏ vẻ mệt mỏi nói với Hoà Lâm:

- Hoà đại nhân, tiện nữ đã làm rõ mọi chuyện mà đại nhân muốn biết.

Hoà Lâm quý mến ôm lấy Ngọc thị:

- Ái chà! Của quý của ta, vất vả lắm phải không?

Ngọc thị uể oải giơ tay ra nói:

- Trả tiền đi chứ!

- Đây! - Hoà Lâm sung sướng bỏ số bạc ra trước mặt Ngọc thị: - Của quý nói đi đã, nói xong hẵng nhận tiền.

Ngọc thị thấy tiền thì tươi tỉnh hẳn, liền từ từ kể hết mọi chuyện. Hoà Lâm càng nghe càng mừng rỡ và nắm lấy tay Ngọc thị:

- Của quý à, người thay ta lập công rồi, ta sẽ thưởng hậu cho.

Nói xong, Hoà Lâm bỏ mặc Ngọc thị, chạy thẳng về phòng viết bản sớ.

Lại nói tới Vinh Viêm cùng Phong Thân Ân Đức lượn một vòng ở Tô Châu và đã mua sắm đủ mọi thứ. Đường về qua huyện nhỏ Trục Lệ, Vinh Viêm đã nghe một cụ già ngâm nga:

Mang nợ từ khi mới sinh ra.

Nợ nần chồng chất đã hại ta

May nhờ lòng tốt nên thắng được

Chữ nợ lớn nhất: Lão Thần Hoa!

Vinh Viêm ngồi trong xe nghe bài thơ mà lòng cảm thán. Vinh Viêm từ từ xuống xe, trước mặt là một cụ già rách

rười, nhưng vẫn chưa hết những nét răn rói của thời trai trẻ. Cụ già lê bước trên một chiếc gậy cùng với đứa cháu trai khoảng lên mười.

Vinh Viêm bước lên trước chào hỏi cụ già rồi nói:

- Thưa cụ, vì sao cụ lại ngâm nga mấy câu đó?

Cụ già không ngâm nữa, đưa mắt nhìn Vinh Viêm sang trọng và lễ phép, lại nhìn những chiếc xe bên đường:

- Liệu công tử có thay đổi được gì không?

Câu nói đó càng làm cho Vinh Viêm thêm buồn bã. Tuy bực dọc lắm nhưng vẫn còn nín được, Vinh Viêm lễ phép, bình tĩnh, nói:

- Có thể bị nhân sẽ thanh toán được nợ nần cho lão nếu lão tin lời bị nhân.

- Người trẻ tuổi - Lúc này ông già mới nhìn kỹ Vinh Viêm và nói:

- Lão xem ông không phải là người thường, nhất định ông là một nhân vật to!

- Lão quá khen. Bị nhân chỉ là một thương nhân. Nếu lão còn thiếu nợ thì cứ nói, biết đâu bị nhân chẳng hoàn trả được cho lão.

- Chuyện dài lắm người trẻ tuổi ơi! - Lão nhìn Vinh Viêm lần nữa rồi nói tiếp: - Ông đi đi thôi, đừng dính vào những chuyện vớ vẩn này làm gì?

Vinh Viêm cảm thấy có gì đó khó nói, liền kéo lấy tay lão già:

- Lão cứ yên tâm! Mong sao lão cứ cho tiểu nhân biết chuyện.

Lão thấy Vinh Viêm chân tình cởi mở nên không từ chối

nữa, kể hết mọi chuyện. Trong thôn của lão có một nhà phú hào, nguyên là tay chân của Hoà Thân. Sau khi kiếm được một ít tiền ở phủ Hoà Thân, phú hộ liền về làng cho vay nặng lãi. Vì có Hoà Thân che chở nên bất kỳ ai, không thanh toán được nợ, hẳn cho tịch thu gia sản. Có không ít người đã cáo quan vì việc đó, nhưng quan phủ đâu có lưu tâm đến chuyện này! Vì thế nhiều người đã phải rời nhà bỏ cửa ra đi. Còn tên phú hào đã trở thành một địa chủ nổi tiếng nhất vùng chuyên phát canh thu tô. Lão là một trong số những người phải lia bỏ quê hương ra đi!

Vinh Viêm nghe xong bức dọc vô cùng, nhưng vẫn cố trấn tĩnh nói mấy lời:

- Lão cứ đưa tờ giấy này đến quan phủ! Có thể họ còn phải trả lại ruộng đất cho lão.

Vinh Viêm nói xong liền lấy giấy bút viết một hồi. Phía trên ghi rõ tên tuổi. Sau đó lên ngựa đi luôn.

Ngồi trên ngựa mà lòng dạ cứ sục sôi. Hoà Thân không những lợi hại mà ngay kẻ hầu người hạ của hắn cũng cậy thế làm bừa! Vinh Viêm cảm thấy Hoà Thân là kẻ không còn ra thể thống gì nữa. Vinh Viên nghe nói Hoà Thân là người cho vay nặng lãi trong thành. Nay lại biết kẻ hầu người hạ của hắn cũng lại theo hắn mà làm càn. Vinh Viêm thầm nghĩ: Không giết Hoà Thân, trời đất không dung!

Bản sở của Hoà Lâm đến ban quân cơ trước tiên. Hoà Thân vừa thấy đã mừng thầm, liền bóc ra xem. Sau khi dán lại, Hoà Thân đến điện Dưỡng Tâm dâng tấu lên Càn Long. Lúc này Càn Long đang bàn chuyện thi hương ở phủ Thuận Thiên với Lưu Dung và Vương Kiệt.

Hoà Thân không ngờ Càn Long đang gặp gỡ Lưu Dung và Vương Kiệt. Chờ khi nhìn rõ hai người thi Hoà Thân

muốn rút cũng bất tiện, nên đành phải qui xuống thỉnh an và dâng tấu lên hoàng thượng:

- Hoàng thượng, nô tài Hoà Thân có việc cần bẩm tấu.

Cần Long đề mặc Lưu Dung và Vương Kiệt, quay sang với Hoà Thân:

- Hoà Thân khanh, có việc gì thì cứ nói, trẫm nghe đây.

- Khởi bẩm hoàng thượng, đây là bản sớ của Hồ Bắc đạo ngự sử Hoà Lâm, mong hoàng thượng xem qua.

Hoà Thân vừa nói vừa dâng sớ lên.

Hoà Thân không kể gì điều tiếng, dâng sớ của huynh đệ lên Cần Long là việc làm khiến Lưu Dung, Vương Kiệt không hiểu và không quen.

- Khởi bẩm hoàng thượng, ban quân cơ không còn ai, A trung đường lại không có mặt, vì vậy tự nô tài phải dâng sớ này.

Hoà Thân nói thêm khi Cần Long đã nhận được bản tấu. Đây rõ ràng là sự hiềm khích. Lưu Dung, Vương Kiệt đều thấy rõ điều đó mà trong lòng cảm thấy không vui!

Cần Long vừa mở tấu vừa nói:

- Hoà ái khanh, việc khanh tự đưa bản tấu của người huynh đệ lên, trẫm có trách cứ gì đâu?

- Tạ ân hoàng thượng.

Cần Long đọc qua bản tấu mà lửa giận bốc lên ngùn ngụt. Lấy thuyền công làm việc tư. Phúc Khang An cũng dính vào. Sau khi xem xong, Cần Long vứt bản sớ lên bàn:

- Phúc Khang An cũng chẳng ra làm sao.

Nghe nói vậy, Lưu Dung và Vương Kiệt đều u u minh minh. Đã xảy ra chuyện gì chẳng? Lời nói tức bực của Cần Long khiến cho một người đang ở gần cửa cũng phải giật

mình kinh ngạc. Người đó là Vinh Viêm đến để phục mạng. Vinh Viêm đành phải lui về cung của mình.

Sau khi về cung, vừa gặp Chu Quế, Vinh Viêm đã nói:

- Sư phụ, có chuyện rồi!

Chu Quế không khỏi không hỏi lại:

- Xảy ra chuyện gì xin cứ nói!

- Sư phụ, Hoà Lâm đang hặc tội Phúc Khang An.

Nghe Vinh Viêm nói, Chu Quế không biết phải làm gì.

- Học trò định vào thỉnh an phụ hoàng thì đã nghe tiếng người quát tháo. Hình như trong đó có Lưu Dung và Vương Kiệt.

- Như vậy thì A Quế không có mặt ở đó?

- Học trò không nhìn thấy A Quế.

- Chà!...- Chu Quế thờ dãi nói tiếp: - Nhưng có Lưu Dung và Vương Kiệt thì cũng được!

Vinh Viêm hiểu ý Chu Quế là phải có người ở đó để kêu oan hoặc xin tội cho Phúc Khang An. Lời nói của A Quế có trọng lượng nhiều, vì hoàng thượng tin nhiệm vị lão thần này hơn là Lưu Dung và Vương Kiệt.

Càn Long đang nổi nóng ở điện Dưỡng Tâm:

- Thuyền để vận chuyển lương thực, không ngờ Phúc Khang An lại dùng vào việc riêng! Lý Thiên Bồi dùng thuyền để chở gỗ! Họ Phúc là trọng thần của quốc gia la tay chân của trẫm, nay lại làm những việc khiến trẫm phải thất vọng. Xem ra Hoà Lâm lại là người công tâm và thẳng thắn.

Vương Kiệt ở cạnh, nói:

- Hoàng thượng, thần cho rằng chưa nên đoán định, nên cử người điều tra xem xét. Nếu quả Phúc Khang An lấy

thuyền công vân chuyển gỗ thì cần phải xử tội. Con nếu không đúng thì đó là cách mình oan tốt nhất!

Càn Long lại trút giận lên đầu Vương Kiệt.

- Vương Kiệt, khanh báo ta là vô đoán ư? Chưa điều tra xem xét đã vội tức bực phải không?

Vương Kiệt lo sợ, vội vá khẩu đầu, nói:

- Hoàng thượng bớt giận, hoàng thượng bớt giận, nô tài không có ý đó.

Càn Long vẫn bức bách Vương Kiệt:

- Thế khanh định báo Hoá Lâm là người nói không cho đại thần tay chân của trẫm ư?

- Hoàng thượng bớt giận nô tài cũng không có ý đó.

Lưu Dung thấy hoàng thượng bỗng dừng lại trút giận lên đầu Vương Kiệt, mới biết việc của Khang An đã khiến hoàng thượng tức giận đến tột đỉnh. Nhiều năm làm quan trong triều, Lưu Dung hiểu Càn Long không bao giờ tha thứ cho các đại thần tâm phúc của mình mỗi khi họ sai lệnh hoặc làm sai quốc pháp. Vì thế Lưu Dung mới lựa lời:

- Hoàng thượng bớt giận. Thần Lưu Dung có việc bẩm tấu .

Càn Long nhìn thấy Lưu Dung đã bớt giận được một phần:

- Lưu ái khanh, khanh cứ nói!

- Tạ ân hoàng thượng - Trước hết Lưu tạ ân, tiếp đó mới nói: - Hoàng thượng hùng tài đại lược, thiên cổ chưa từng có, ngay như thời thánh tổ cũng chưa bằng.

Nói tới đây Lưu Dung liền dập đầu hai cái.

Càn Long lại bình tâm thêm chút nữa:

- Lưu ái khanh, xin khanh cứ nói.

- Hoàng thượng, hoàng thượng đem lòng qui mến người ở xa, là việc thánh tổ chưa từng làm! Quân Thổ Nhi Hồ Đặc vì ngưỡng mộ thánh ân mà qui phục, sứ thần Miến Điện đến cống nạp vì hoàng thượng có uy tín lớn.

Lưu Dung cứ thùng thảng nói như vậy.

Càn Long nghe lời lẽ của Lưu Dung, trong lòng hết giận, cảm thấy một niềm tự hào cứ lâng lâng. Càn Long tay vuốt vuốt hàm râu đã bạc, miệng cười rất tươi.

Lưu Dung đoán biết Càn Long đã hết giận, lại khấu đầu ba lạy nói tiếp:

- Thần hầu hạ hoàng thượng nhiều năm, hoàng thượng xét việc nghiêm minh thấu đáo làm thần vô cùng bái phục...

Lưu Dung tỏ ra không muốn nói tiếp.

- Vì sao Lưu ái khanh không nói tiếp !

Càn Long đang sững tai vì mấy câu nói của Lưu Dung. Họ Lưu khéo léo tìm lối thoát cho Vương Kiệt, chỉ ra sai sót của Càn Long không cử người đi điều tra xem xét chu đáo. Lúc này Càn Long đã hết giận nên mới thấy hết được ý tứ trong lời lẽ của Lưu Dung.

- Hoàng thượng, nhưng thần còn biết nói gì nữa đây?

- Chà! Lưu lưng gù, khanh nói hay lắm. Được, trẫm quyết định cử khanh và Vương Kiệt, A Quê, Hoà Thân cùng xem xét án này.

Lúc này Càn Long đã hoàn toàn bình tĩnh.

Hoà Thân vừa nãy thấy hoàng thượng tức giận thì lấy làm mừng, kết quả đã nằm trong tay, nào ngờ trước thì Vương Kiệt, sau đến Lưu Dung làm đảo lộn tất cả. Hoà Thân bực tức trong lòng nhưng biết làm gì được! Thực tình thì Hoà Thân cũng biết không dễ gì hoàng thượng chỉ căn

cứ vào tờ sớ của Hoà Lâm để trưng phạt Khang An và Lý Thiên Bồi. Khi bình tĩnh lại, nhất định hoàng thượng sẽ cho người đi điều tra xem xét. Nhưng giả như lúc hoàng thượng còn tức giận thì chính mình chứ không phải Lưu Dung, đem lời hơn thiệt mà khuyên nhủ hoàng thượng thì hay biết mấy? Làm như vậy vừa chứng tỏ Hoa Thân này là chỉ công vô tư, là không có thù oán gì với Phúc Khang An. Một việc hay như vậy bị Lưu Dung cướp mất thì liệu Hoa Thân còn lòng dạ nào mà vui mừng nữa không?

Ba người được chỉ định đi xét án vội và khẩu đầu đáp.

- Chúng thần tuân chỉ!

Lại nói tới Lý Đại, đêm hôm sau chạy đến quán rượu thì không thấy Ngọc thị đâu nữa, biết chuyện đã hỏng. Nhưng Lý Đại không đành tâm, hai đêm sau vẫn tìm đến quán rượu dò la. Lúc này Lý Đại mới tin rằng tai hoạ đang ở kề bên.

- Lão gia, tai hoạ đến nơi rồi - Lý Thiên Bồi đang đọc sách trong thư phòng, bỗng thấy Lý Đại loạng choạng bước vào, sụp xuống nói: - Lão gia, tha tội cho nô tài, nô tài đã gây tai hoạ lớn cho ngài rồi!

Lý Thiên Bồi ngơ ngác chẳng hiểu có chuyện gì. Ông bỏ sách xuống bàn, cầm tay kéo Lý Đại dậy:

- Lý Đại, thế này là thế nào! Đã xảy ra chuyện gì?

Lý Đại ôm chặt lấy chân Lý Thiên Bồi, khóc lóc thảm thiết:

- Lý gia, nô tài mắc tội với ngài rồi!

- Lý Đại, có chuyện gì thế phải nói cho rõ ra chứ!

Lý Thiên Bồi nói như quát lên. Tiếng quát, tiếng khóc của Lý Đại nghe âm i, khiến Lý phu nhân ở căn phòng phía tây phải chạy đến. Danh bất hư truyền, phu nhân thực sự

nước hương trời! Tuy đã ở độ tuổi ba, bốn mươi nhưng phu nhân vẫn xinh xắn, mơn mớn, xúc động lòng người ! Lý phu nhân cùng con a hoàn rón rén đến bên, lo lắng hỏi nhỏ:

- Lão gia, xảy ra chuyện gì chẳng?

Lý Thiên Bồi nhủ mày khê nói:

- Không biết vì sao! Hắn bước vào rồi ôm lấy chân ta mà khóc. Có hỏi nhưng hắn chẳng nói năng gì cả.

- Lý Đại, thế này là thế nào? Phải nói đi chứ! Đừng để mọi người phải khốn khổ vì người!

Lý phu nhân nhẹ nhàng nói với Lý Đại. Lời lẽ tuy nhẹ, nhưng giọng nói thật nghiêm khắc.

Lý Đại bắt đầu kể lễ trong nước mắt:

- Lão gia, phu nhân, nô tài hầu hạ các vị đã nhiều năm, đây là lần đầu và cũng là lần cuối nô tài mắc lỗi với các vị.

Đến đây, Lý Đại mới kể hết mọi chuyện. Nào là trúng mỹ nhân kế của Hoà Lâm ra sao, bản thân đã nói những gì, Lý Đại kể lễ rành rõ và bình tĩnh, bình tĩnh đến đáng sợ.

- Bốp, bốp - Hai cái bạt tai nẩy lửa giáng xuống khuôn mặt của Lý Đại. Lý Thiên Bồi bực tức vô cùng: - Đồ súc sinh, vì tham sắc mới đến nông nỗi này. Bây giờ thì chết cả nút rồi đó!

Lý Thiên Bồi kịp nói mấy câu rồi ngắt xiếu...

Hai cái tát của Lý Thiên Bồi thật mạnh, dấu tay còn in hằn trên má, nhưng Lý Đại không cảm thấy đau - Lý Đại, bước đến đỡ lấy Lý Thiên Bồi :

- Lão gia, ngài tỉnh lại đi, tỉnh lại đi!

Lý phu nhân hết sức bình tĩnh, sai Lý Đại đỡ Lý Thiên Bồi lên giường, lại gọi a hoàn lấy nước và tự tay cho phu

quân uống nước. Lý Đại thấy chủ đã uống được nước, liền đỡ họ Lý nằm xuống, còn mình thì rời khỏi thư phòng, bỏ ra ngoài.

Một lát sau, thấy Tiểu Tứ từ ngoài xông xộc chạy vào. Bây giờ Lý Thiên Bồi đã tỉnh. Vào đến nơi, Tiểu Tứ liền phủ phục trước họ Lý và nói:

- Lão gia, lão gia, hồng rồi! Lý Đại ca đã tự sát!

- Tiểu Tứ, người nói gì thế?

Lý phu nhân hỏi khê. Ban nãy phu nhân tưởng Lý Đại ra ngoài có việc gì nên không ngăn lại.

- Lão gia, phu nhân, trước khi chết Lý Đại nói đã mắc lỗi với lão gia và phu nhân, nói dù có xuống cửu tuyền cũng không bao giờ quên ân tình của lão gia và phu nhân!

Lý Thiên Bồi nghe Tiểu Tứ nói mà xúc động đến ứa nước mắt:

- Suốt đời, Lý Đại là người trung thành tận tụy, tuy không sao bỏ được cái tính háo sắc. Nay hắn đã chết, ta thương xót vô cùng, cho xuất ba trăm lượng để ma chay chu đáo cho hắn!

Phu nhân còn nói thêm:

- Tiểu Tứ, người cứ làm theo ý lão gia!

- Phu nhân yên tâm!

Tiểu Tứ đáp lời và ra khỏi thư phòng.

Sau khi Tiểu Tứ đi khỏi, phu nhân cho nốt những con hầu ra ngoài rồi mới nhẹ nhàng hỏi Lý Thiên Bồi :

- Lão gia, nên giải quyết việc này thế nào?

- Phu nhân, không việc gì phải lo. Hoàng thượng khoan dung nhân từ thế nào cũng tìm ra đúng sự thực. Người sẽ

không xử chết ta đâu! Nhiều lắm thì mất quan mất chức là xong!

Lý phu nhân tỏ ra thiếu tin tưởng:

- Phu quân khẳng định như vậy ư?

- Ừ! Phu nhân, nghĩ cho kỹ mà xem, đây chỉ là trận chiến tranh quyền đoạt lợi giữa Hoà Thân và Phúc Khang An, mà ta đây chỉ là một con tốt nhỏ nhoi, tốt nghiệp trong mớ trận đồ bát quái đó mà thôi!

Lý phu nhân gật đầu tỏ vẻ hiểu biết hơn:

- Lúc này chúng ta biết ăn nói thế nào đây với Phúc trung đường?

- Ta sẽ gửi cho trung đường một lá thư kể rõ mọi chuyện để trung đường liệu cách mà đối phó.

Lý Thiên Bồi nói xong, định bước xuống đất. Lý phu nhân vội vàng dìu đỡ. Chờ lúc Lý Thiên Bồi đi giấy xong xuôi, Lý phu nhân mới hỏi tiếp:

- Nhưng vì sao hoàng thượng lại biết sổ gỗ đó là của Phúc trung đường kia chứ.

- Đương nhiên là hoàng thượng sẽ biết vì ở chỗ Trương đại nhân có sổ sách của Phúc trung đường lưu lại.

Lý phu nhân không hỏi thêm gì nữa. Phu nhân dìu Thiên Bồi ra chỗ bàn viết rồi mài mực, sắp giấy bút, rồi đứng sang một bên chờ Thiên Bồi viết xong thư cho Phúc đại nhân. Lý Thiên Bồi viết xong thư liền đưa mắt nhìn phu nhân rực rỡ như bông hoa ở cạnh, sau đó mới gọi a hoàn giao thư cho Tiểu Đào tìm cách chuyển đi.

- Phu nhân, chúng ta chờ đợi vậy!

Lý Thiên Bồi cầm tay phu nhân và hai người chờ đợi!

Sau khi A Quế, Hoà Thân, Vương Kiệt, Lưu Dung nhận

lệnh thẩm tra án, liền cho người chận đoàn thuyền đang đi về hướng bắc, sau khi lục soát thì có gỗ thật. Như vậy nhân chứng vật chứng đã đủ. Lúc này thì A Quế, Vương Kiệt, Lưu Dung có muốn bênh vực Phúc Khang An, Lý Thiên Bồi e cũng khó! Bởi vì trong bốn người có một Hoà Thân. Có Hoà Thân thì việc làm không thể xuê xoa. Họ phải dâng lên Càn Long một bản sớ kể rõ mọi chuyện.

Đến lúc này thì Càn Long tức giận thực sự:

- "Nay Phúc Khang An vi phạm ý trẫm, bỏ chức trách tào vậ, lấy của công phục vụ việc riêng, lệnh Lý Thiên Bồi chắt gỗ lên thuyền. Đây là việc lớn, trẫm không thể không trừng phạt Phúc Khang An. Tuy Phúc Khang An là cánh tay phải của trẫm nhưng trẫm cũng không thể tha thứ được".

Hoàng thượng nói như vậy, nên không một ai trong số có mặt đứng ra xin xỏ gì cả. Càn Long dùng một lát rồi lại nói tiếp:

- Cách chức tổng đốc Lương Quảng của Phúc Khang An. Thu hồi những vật phẩm được ban tặng như: mũ có gắn những viên hồng ngọc, áo khoác thêu rồng và đai thắt mau vàng.

- Hoàng thượng Khang An tuy mắc tội nhưng lại có nhiều công dẹp loạn, góp phần xây dựng đất nước hùng mạnh. Nay nhất thời sơ xuất mà phạm tội. Nay các thuộc quốc sắp đến triều bái, để họ biết có chuyện đó thì e bất lợi, uy vọng bản triều rồi sẽ ra sao? Chi bằng không cách chức mà phạt thành tiền vậy.

Lưu Dung, Vương Kiệt đều hòa theo A Quế cả.

Thấy tình thế như vậy, Hoà Thân cũng vội té nước theo mưa, nói:

- Hoàng thượng, nô tài thấy A Quế nói phải. Nay chủ hầu sắp về triều quan. Nếu chúng biết có sự biến động đó, chắc sẽ nghi nghi hoặc hoặc, chỉ bằng theo kiến nghị của A Quế, đổi phạt Phúc Khang An thành tiền.

Càn Long nghe rõ ý nguyện của mọi người, cả Hoà Thân nữa, nên mới nói:

- Nay các ái khanh đã đứng ra xin hộ Phúc Khang An, trẫm cũng nể tình mà theo vậy! Nay miễn cách Phúc Khang An mũ gấm hồng ngọc, áo khoác thêu rồng, đai thắt màu vàng. Đổi phạt Phúc Khang An tổng đốc ba năm tiền dưỡng liêm, công bổng mười năm, lưu lại tiếp tục nhiệm chức!

A Quế vội vàng đáp lời luôn:

- Hoàng thượng, chúng thần đã rõ!

Sau đó Càn Long còn dặn dò thêm mấy câu:

- Trẫm làm chính đã hơn năm mươi năm, kỷ cương nghiêm minh. Không thiên lệch đối với các đại thần Mãn, Hán. Phúc Khang An tuy là đại thần cốt cán cũng không ngoài lệ đó. Trẫm chỉ công vô tư, coi là không phải hổ thẹn với thần dân trăm họ!

A Quế đứng trước tấu luôn:

- Còn Lý Thiên Bồi nên xử lý thế nào, xin hoàng thượng có dụ chỉ.

- Lý Thiên Bồi phạm phép tắc, hùa theo Phúc Khang An, nhưng vốn là quan chăm chỉ, cần mẫn, nên giao cho bộ lại xem xét.

A Quế vội đáp:

- Chúng thần tuân chỉ.

Giao về bộ lại, đúng như lời Lý Thiên Bồi dự đoán, nhiều lắm là bị giáng cấp hay cách chức. Còn nếu giao sang bộ

Hình thi e không đơn giản. Có thể Thiên Bôi còn phải hạ ngục. Xem ra vào những năm cuối đời, Càn Long đã từ tâm và nhẹ tay hơn!

Từ sau khi nhận được thư của Lý Thiên Bôi, Phúc Khang An tránh sao khỏi bị mất chức. Phúc Khang An biết rõ Hoà Thân lấy lợi để dụ dỗ Phúc Trường An, hòa nhau hòng lật mình, nhưng họ Phúc không ngờ Càn Long chưa xuống chỉ cách chức lưu nhiệm, mà chỉ phạt tiền. Đó là điều họ Phúc phải lưu tâm tìm hiểu và nhanh chóng biết rằng A Quế, Vương Kiệt đã nói đỡ cho. Trong thâm tâm họ Phúc ghi nhận ân đức của A Quế, Vương Kiệt đã ra tay cứu vớt trong những lúc hoạn nạn.

Sau khi xử xong án Phúc Khang An, Càn Long còn phải ra đề cho kỳ thi hương ở phủ Thuận Thiên. Đó là việc xưa nay từng qui định để tránh mọi hiềm khích giữa các quan trong triều.

Đề thi được chọn trong bộ "Tứ Thư". Càn Long lệnh cho Nội các đưa trình "Tứ Thư" và đề thi của nhiều năm trước. Năm nay Càn Long đã gần tuổi tám mươi, không còn khoẻ như trước nên mới cần thêm một thái giám đứng giữ sách để Càn Long chỉ ngồi đọc, ghi nhớ và ra đề. Tiểu thái giám nghĩ phải đưa hết bộ Tứ Thư ra, nào ngờ Càn Long chỉ đọc cuốn "Luận Ngữ" rồi cho dọn sách, giao Tứ Thư về cho Nội các.

Tiểu thái giám vui vẻ đưa sách về giao cho Nội các. Khi thái giám bưng sách đến thì không gặp một ai. Định bụng sẽ quay về, thì đột nhiên từ bên trong thấy có một người đi ra, Tiểu thái giám rửa thăm trong bụng: "Đồ chó chết! Trốn ở đâu ra thế? May mà ta nhìn thấy chứ nếu về không, thì tránh sao khỏi bị hoàng thượng quá phạt!" Tiểu thái giám quay lại ban Nội các thì mới biết người đó chính là Hoà

Thân. Tiểu thái giám sợ quá! Ban này mà chửi ra miệng thì e lúc này đã mất đầu!

Tiểu thái giám tay bưng sách miệng thỉnh an Hoà trung đường:

- Hoà trung đường mạnh khoẻ!

- Ừ! Dem sách đến trả!

Hoà Thân nhìn mãi khuôn mặt tươi tắn của thái giám làm thái giám đâm cuống: không hiểu vì sao khi gặp mình Hoà trung đường lại vui nhỉ? Có mưu mô gì chăng?

Hoà Thân có âm mưu thật! Nhìn thấy đồng sách, hẳn nghĩ việc dò dề qua tên thái giám này chăng? Thế là Hoà Thân tỏ ra có cảm tình đặc biệt với thái giám, hỏi han tuổi tác, gia cảnh, nhưng là vào cung được mấy năm... Tiểu thái giám tuy không biết Hoà trung đường định giở trò gì, nhưng thấy cứ hỏi thì cứ trả lời.

Mãi lúc không còn gì để hỏi nữa, Hoà Thân mới tìm cách chuyển hướng. Trước hết làm như là một trưởng giả đôn hậu nhất: nét mặt vừa hiền hoà vừa hơi mở nhưng nghiêm túc và lên tiếng:

- Lúc hoàng thượng ra đề thì ra như thế nào?

Hoà Thân đã hỏi thì thái giám không thể không trả lời, nhưng trả lời ra sao thì chưa biết, vì vậy mới hỏi lại:

- Nô tài không hiểu Hoà trung đường định hỏi chỗ nào?

- Ta muốn hỏi hoàng thượng ra đề trong cuốn sách nào?

- Thế ư? - Tiểu thái giám rướn đôi lông mày nói tiếp: - Hoà trung đường muốn hỏi cái đó để nô tài nói ngay. Hoàng thượng bảo nô tài lấy cuốn Luận Ngữ. Nô tài lần lượt giở sách cho Người xem. Một lúc sau thì thấy hoàng thượng vui

ve sai nô tài đưa sách đến trả Nôi các. Xem chừng hoàng thượng ra để đơn giản lắm.

- Đừng thế chứ!

Tiểu thái giám tỏ ra lo ngại:

- Nô tài đâu dám dối Hoà trung đường?

Hoà Thân vui vẻ gật đầu:

- Ừ? Ta cũng nghi là người không nói dối. Thôi, cho người đi!

- Cảm tạ Hoà trung đường.

Tiểu thái giám qui lạy tạ ân rồi mới lui ra.

Chờ cho viên thái giám đi khỏi, Hoà Thân mới giờ cuốn Luận Ngữ ra xem. Hoà Thân càng xem càng vui. Đúng lúc đó thì A Quế bước vào. A Quế thấy sắc thái khác thường của Hoà Thân, tưởng người này ốm nên vội vã hỏi luôn:

- Hoà đại nhân, ngài sao thế!

Hoà Thân vui vẻ đáp lễ rồi nói:

- A trung đường đến đây có việc gì?

- Ừ! - A Quế giá bộ quan trọng gật đầu và tiện tay giờ cuốn Luận Ngữ Hoà Thân vừa xem:

- Đây là cuốn sách trong bộ Tứ thư hoàng thượng xem đề ra để sao lại được trả về sớm thế này?

- Đúng, đây là cuốn sách hoàng thượng trả về.

Hoà Thân không hiểu vì sao A Quế lại nhận ra cuốn sách hoàng thượng dùng để ra đề. Về phần A Quế, lúc hoàng thượng cầm sách, ông đang có mặt ở đó, chính ông đã chuẩn bị sách cho hoàng thượng, nên sách ra sao, tất ông phải biết.

A Quế lại hỏi:

- Hoàng thượng cho người đem trà đã lâu chưa?
- Vừa mới rồi.
- Vậy thì hoàng thượng không xem hết cả bộ, chỉ xem một quyển nào đó thôi ư?

A Quế như đang nhủ thầm, nhưng thực tình thì đang muốn hỏi Hoà Thân.

- Điều đó hạ quan cũng không rõ. Vừa nãy nội giám đưa sách đến với gọn một câu "hoàng thượng lệnh nô tài đem sách trả lại Nội các", rồi đi luôn.

Hoà Thân không ngờ đối phương cũng đoán ra điều đó, nên giả vờ như không biết gì cả, trả lời qua loa cho xong!

A Quế tuy già nhưng còn tinh anh hơn Hoà Thân nhiều. A Quế nghe ra cái phần lo lắng trong từng lời của Hoà Thân, nhưng lại giả vờ như không biết gì. A Quế đoán chắc thế nào Hoà Thân ban nãy cũng hỏi chuyện thái giám, nhất là lúc đó chỉ có một mình Hoà Thân ở đây. Sợ dĩ A Quế dám đoán ra điều đó vì ông không lạ gì con người Hoà Thân. Hoà Thân vốn nhanh nhạy, giỏi ứng biến, nhiều mưu ma, chước quỷ.

Bằng một giọng nửa như châm biếm, A Quế nói:

- Xem ra thì Hoà trung đường vẫn là người biết tuân thủ qui chế, phép tắc đó!

Hoà Thân cũng giả bộ vui vẻ đáp lại:

- A trung đường đã quá khen.

A Quế nhìn điệu bộ của Hoà Thân biết là có hỏi cũng chẳng ích gì, nên mới ngồi xuống lần giờ bộ Tứ Thư ra xem. Hoà Thân thấy A Quế không hỏi gì nữa cũng ngồi xuống giờ một cuốn sách nào đó ra xem. Hai người cứ lặng lẽ ngồi

như vậy mãi. Ai xem sách người ấy. Chẳng ai nói với ai một câu.

Vì sao ban này Hoà Thân lại cười? Cười vì Hoà Thân đã đoán được đề. Khi giờ đèn chương "Khất Ê" trong Luận Ngữ, liên tưởng mấy câu nói của viên tiểu thái giám, Hoà Thân hiểu ngay là Càn Long đã chọn đề ở chương này, bởi vì trong hai chữ "Khất Ê" bao hàm hai chữ "Át Dậu". Năm nay là năm Át Dậu, Hoà Thân cho rằng mình đã đoán trúng đề. Người ta thường vui vẻ khi gặp việc gì đó vừa ý. Vì vậy, chúng ta đã hiểu vì sao Hoà Thân đã mỉm cười.

A Quế, Hoà Thân cứ thế lặng lẽ ngồi bên nhau như hai người xa lạ. Không khi tựa như cũng ngưng đọng lại. Hoà Thân ít khi chịu được cảnh căng thẳng như vậy nên đành phải là người lên tiếng trước:

- A trung đường, nhà hạ quan sắp có việc vui, khi đó mới trung đường đến chia vui và chỉ báo cho những điều cần thiết.

-Đúng! Bên ngài sắp tới trở thành thông gia với hoàng thượng hạ quan đâu dám quên.

A Quế làm như sự nhớ ra nhưng trong lời nói thì luôn luôn có ý châm chọc.

Hoà Thân làm ra như không nghe ra những ác ý trong lời nói của A Quế :

- Ấy là cũng nhờ được hoàng thượng đãi tôi!

A Quế lại nửa như cười nửa như không:

- Nhưng trước hết phải chúc mừng Hoà trung đường cao đài!

Hoà Thân chấp tay nói:

- Có gì đáng để được chúc mừng. Hoà Thân xin cảm tạ thịnh tình của A trung đường!

Và bằng một giọng khá mệt mỏi, A Quế nói:

- Hạ quan cũng cảm kích trước lời mời của Hoà trung đường. Không rõ rồi hôm đó có đi được không! Nhiều lúc muốn đi mà không đi được. Ôi tuổi tác!

Hoà Thân bình thân, nói:

- Hạ quan lấy làm tiếc cho A trung đường.

- Có điều ... - A Quế bỏ sách xuống, ngẩng đầu nói: - Hạ quan vẫn mong được nhìn thấy công tử nhà ta và công chúa được hưởng niềm vinh quang và phúc lớn của ngài.

- Hạ quan xin lĩnh hội những ý tốt của A trung đường, và mong ngài được nhìn thấy ngày đó.

Hoà Thân hiểu được ý tứ của A Quế: Hoà Thân đừng có vui mừng quá sớm! Đừng làm liên lụy tới công chúa! Lại còn có ý khác: Hoà Thân đừng vội tưởng rằng có được công chúa là có được an toàn. Chỉ cần hoàng thượng qua đời thì sinh mạng ngài cũng chẳng còn.

- Hoà trung đường yên tâm, hạ quan nhất định sẽ sống tới ngày đó nhất định.

A Quế vui vẻ. Qua lời nói của A Quế tưởng như không sống được đến ngày Hoà Thân bị lật nhao là không xứng với Hoà Thân, với chính mình.

Không rõ Hoà Thân có hiểu hết ý của A Quế không chỉ thấy ông ta nói:

- A trung đường, hạ quan còn có việc xin cáo lui.

Nói rồi, Hoà Thân bước ra khỏi ban quân cơ. Một lúc sau lại thấy Vương Kiệt bước vào. Vương Kiệt nhìn thấy một

minh A Quế liền thi lễ rồi kéo chiếc ghế Hoa Thân vừa ngồi lại và ngồi xuống.

- A trung đường, chỉ có một mình ngài! Sao không thấy Hoà Thân có mặt?

- Vương Kiệt, ngài không hay, ta và Hoà Thân vừa đấu khẩu với nhau. Hấn sợ và rút rồi!

A Quế vui vẻ trò chuyện với Vương Kiệt, kể lại mọi tình tiết cùng Hoà Thân từ nãy tới giờ, làm cho Vương Kiệt mừng quá, xuýt reo ầm lên.

- Chửi hay lắm, đích đáng lắm.

Vương Kiệt vừa rót trà vừa hết lời tán thưởng A Quế.

A Quế vừa uống trà vừa thở dài nói:

- Phải mắng cho một trận nên thân, nếu không hấn chỉ chục đề đầu cưỡi cổ thiên hạ. Không biết khi thành thông gia với hoàng thượng hấn còn định giữ những trò gì nữa!

- Chỉ sợ hấn chẳng còn coi ai ra gì! - Vương Kiệt nói xen vào: - Người mà hấn căm nhất lúc này là Phúc Khang An. Họ Phúc công cao hơn hấn, nên hấn lo bầy mưu tính kế để lật. Lần trước không nhờ có mấy lời bênh vực của Lưu Dung trước mặt hoàng thượng thì e họ Phúc đã mất chức tổng đốc Lương Quảng rồi!

A Quế nhấp một ngụm trà, rồi mới nói:

- Đúng! Hoà Thân ghen tị với Phúc Khang An. Họ Phúc chiến công lẫy lừng, Hoà Thân không thể sánh kịp, nên hấn căm thấy chỉ có lật đổ được Phúc Khang An thì địa vị của hấn mới thật vững. Tiếc rằng Hoa Thân chưa phải loại người muốn lật ai thì lật. Hấn còn hơi non một chút!

- Thế cũng phải. Nếu không thì Hoà Thân càng trở nên bừa bãi, chẳng coi ai ra gì!

- Vương Kiệt, ông có thấy Vinh Viêm cảm tức Hoà Thân không? Mong sao sau này Vinh Viêm là người biết xử trí Hoà Thân ra sao!

- A trung đường, chính ngài muốn nói Thập ngũ vương tử sau sẽ là hoàng thượng!

A Quế biết mình lỡ lời, được cái phản ứng cũng nhanh, ông nói tiếp:

- Chỉ là đoán thế thôi. Chỉ biết Vinh Viêm xứng đáng nhất. Vinh Viêm là người nổi trội trong số các hoàng tử. Không rõ ông có cảm thấy như vậy không?

- U! - Vương Kiệt hình như cũng nghĩ thế nên thấy gật đầu: - Ngài nói đúng. Nếu sau này Vinh Viêm lên ngôi thì hay biết mấy!

A Quế cũng gật gù, nhưng không nói gì nữa. Vương Kiệt thấy A Quế như đang có tâm sự gì đó, nên yên lặng uống trà và đưa mắt nhìn ra phương trời xa.

Lại nói tới Hoà Thân vội vã rời ban quân cơ để đi đâu? Hoà Thân đi triệu tập lũ môn sinh thân cận lại. Hoà Thân định bụng sẽ nói với họ về hương đề thi mà mình vừa đoán ra. Bọn họ vô cùng tin tưởng vào Hoà Thân. Nghe giọng nói gần như khẳng định của Hoà Thân, họ tin lắm. Gần như từ đó chỉ học mỗi một chương "Khất Ê" trong Luân Ngữ.

Hôm thi hương, lũ môn sinh của Hoà Thân, anh náo bài làm cũng hay họ cả. Bởi vì đề của hoàng thượng ra trùng với đề của Hoà Thân đoán. Bài làm rất hay. Họ vừa lo nộp quyển vừa thăm phục tài nghệ của Hoà Thân.

Hoà Thân không làm giám khảo kỳ thi hương, ngồi nhà chờ tin tốt lành cho đến gần trưa, thì bỗng thấy các môn sinh lao về phủ, mặt mũi nhất loạt tươi rói rói:

Hoà Thân nhìn mặt mọi người rồi hi hi cười, hỏi:

- Thế nào rồi?

- Sư phụ, ngài đoán trúng đề rồi. Lũ học trò xin bái phục.

Lời nói vừa dứt, cả lũ quì xuống vừa để chúc mừng Hoà Thân vừa để tỏ lòng cảm kích biết ơn.

Hoà Thân tỏ vẻ đắc chí lắm. Cười, hỏi:

- Như vậy các vị đồ đệ đạt hết rồi còn gì!

Một học trò trả lời:

- Có sư phụ trợ giúp, lũ học trò đâu dám phụ tấm lòng thành đó. Chắc học trò đã trúng tuyển.

Kết quả đúng như Hoà Thân dự đoán, tất cả lũ học trò của Hoà Thân đều trúng tuyển. Kết quả đó cổ vũ Hoà Thân nhất nhiều, khiến lũ học trò biết ơn và khâm phục Hoà Thân gấp bội. Nhưng đồng thời nó cũng gây nên biết bao nhiều thắc mắc, trước hết là sự hoài nghi của A Quế.

Thực ra thì A Quế đã tính toán từ lâu rồi, nhưng có ngờ đâu Hoà Thân lại đoán đúng đến thế! Lúc này tiếng tăm Hoà Thân nổi lên như cồn, A Quế có hoài nghi thì cũng đã muộn. Vì vậy việc này quanh quẩn chỉ có ba người biết với nhau. Hoà Thân và thái giám tất nhiên, không hề mở miệng. Còn như A Quế thì cũng chỉ là phỏng đoán thế thôi. Huống hồ lúc này học trò nào cũng đậu, Hoà Thân đang được Càn Long tán thưởng. A Quế động vào vấn đề này khác nào muốn chuốc lấy vạ vào thân. A Quế hoài nghi nhưng cứ để bụng, đâu dám nói gì trước mặt Càn Long ! Còn như Vương Kiệt, Lưu Dung, Chu Quế tuy nghi ngờ Hoà Thân nhưng làm gì có chứng cứ, nên cũng đành thờ dài mà nhìn vậy. Đúng là lực bất tòng tâm!...

Thời gian trôi qua rất nhanh, Càn Long ngồi trong cung luôn luôn có một cảm giác khô tả nhưng sôi sục.

Cho đến tháng 11, tình cảm của Càn Long thật mãnh

liệt: Nghi tiểu công chúa sắp xuất giá, năm sau mừng thọ tám mươi, nhưng các hoàng tử vẫn chưa có tước vị, Càn Long cảm thấy còn nhiều thiếu sót, nên mới quyết định tấn phong các hoàng tử trước lúc tiểu công chúa xuất giá. Vì vậy, lệnh cho Nội vụ lo liệu mọi chuyện.

Phụ Nội vụ cấp tốc nghị bàn rồi tâu trình kết quả với hoàng thượng. Càn Long lúc phân chấn phê duyệt luôn bần tấu đó. Phong hoàng lục tử Vinh Dung là Chất Thân vương; hoàng thập nhất tử Vinh Tĩnh là thành Thân vương, hoàng thập ngũ tử Vinh Viêm là Gia Thân vương, hoàng thập nhất tử Vinh Lân là Bối Lặc.

Các hoàng tử được phong vô cùng sung sướng, họ qui thành một hàng để tỏ lòng hàm ân:

- Chúng nhi thần tạ ân phụ hoàng đã phong tặng.

Càn Long ngồi trên sập rồng, hồ hởi phân chấn nhận sự triều bái và khấu ân của bốn hoàng tử. Càn Long cảm thấy mình vẫn chưa già. Các hoàng tử cung kính đến nhường ấy, chứng tỏ uy tín còn rất cao. Càn Long có mấy lời cùng các hoàng tử:

- Các khanh hãy bình thân. Từ nay phải dốc lòng tuân theo kỷ cương, luật lệ, mới không phụ lòng mong ước của trẫm.

- Hoàng thượng, chúng thần tuân chỉ.

Lúc thường, các hoàng tử có thể gọi Càn Long là phụ hoàng, bây giờ trước mặt quần thần, họ phải xưng hô là hoàng thượng.

Cứ đến tháng 11 thì ban quán cơ lại hết sức bận rộn, ngày nào các quan lại địa phương cũng gửi về rất nhiều sớ tấu, một là để báo việc quân việc chính hai là để chúc tụng công đức trời biển của Càn Long. Họ còn biết Càn Long sủng

ai tiêu công chúa vô cùng, nên cùng với sơ tâu gửi về, các quan còn cử người hoặc mang tiên hoặc đem theo lễ vật về kinh dâng lên Can Long, phủ Nội vụ. Trong số các quan lại địa phương do phái kể đến Phúc Khang An - Lương quang tổng đốc.

Lần trước họ Phúc bị hoàng thượng trách phạt, nhưng không hề có một lời oán trách. Hoàng thượng làm như vậy là đã chiều cố nhiều rồi! Phúc Khang An, trong thời gian ở kinh thành đã quá hiểu về Can Long. Phúc Khang An mơ hồ hiểu rằng giữa mình và hoàng thượng như có một mối quan hệ khá bền vững nhưng rất phức tạp, không sao kê xiết! Nhất là những lúc nhận chỉ riêng của hoàng thượng, Can Long ân cần, hiền từ chẳng khác gì phụ thân đối với nhi tử. Phúc Khang An cũng cảm thấy mình như một nhi thần đối với phụ hoàng, tình cảm thật sâu nặng mà thâm thiết!

Phúc Khang An yêu quý Can Long, nên cũng có nhiều tình cảm với tiểu công chúa. Hai người từng đã gặp nhau ở trong cung. Công chúa thực nhỏ nhà đáng yêu. Ngay từ buổi gặp mặt đầu tiên, Phúc Khang An đã cảm thấy quý mến công chúa! Sau khi nghe tin công chúa được gả bán cho Phong Thân Ân Đức nhà Hoà Thân, Phúc Khang An đã muốn ghét bỏ công chúa. Sau này mới biết công chúa chẳng có tội tình gì, chỉ đáng thương, Phúc Khang An càng quý mến tiểu công chúa hơn. Nay công chúa đã trưởng thành lại sắp xuất giá vào nhà Hoà Thân là địch thủ của mình, nhưng giữa tình và lý khó lý giải phân biệt, không thể vì nhà họ Hoa đáng ghét mà không gửi quà mừng đến công chúa hoặc không có sơ chúc mừng gửi tới Can Long. Vì vậy, trước tháng 11 này, Phúc Khang An đã sắm rất nhiều quà tặng công chúa và cuối tháng 10 đã cử người mang những thứ đó về

phủ ở kinh thành, chờ ngày lành tháng tốt sẽ cho người chuyên những thứ đồ về phủ Nội vụ hoặc đền tận tay công chúa.

Trong lá sớ gửi Càn Long, Phúc Khang An chính thức ghi rõ những vật phẩm tặng tiểu công chúa: Hai mươi chiếc đồng hồ tự báo giờ, một chiếc vòng vàng, năm chiếc nhẫn, tám mươi chiếc lược gỗ... Càn Long xem qua biết số lễ vật Khang An mua tặng công chúa phần lớn là hàng nước ngoài. Càn Long biết rất rõ những người đi nhận chức tổng đốc Lương Quảng thường kiếm được nhiều hàng hoá nước ngoài, Phúc Khang An cũng như vậy. Thực tình thì những lễ vật Khang An đem tặng, một số ít là của người khác đem tặng, còn phần lớn Khang An bỏ tiền ra mua. Tất nhiên giá cả có mềm hơn ngoài thị trường một ít.

Đọc sớ của Phúc Khang An, Càn Long cảm thấy mừng rỡ, liền đem chuyện kể lại với các đại thần trong ban quân cơ:

- Phúc Khang An thân ở Lương Quảng nhưng lòng vẫn ở trong cung. Nghe tin trăm gả công chúa Hoà Hiếu đã không quên cử người đem lễ vật về tặng, trăm vô cùng cảm kích. Nhớ lại lúc Phúc Khang An ở trong cung, sớm tối thừa chỉ, luôn luôn nhiệt tình với tiểu công chúa. Nay Khang An ở xa ngàn dặm mà vẫn qui mến công chúa như xưa, trăm thực an tâm!

Công chúa xuất giá, Hoà Thân sắp có con dâu. Các quan lại địa phương, nhất là những người thương được Hoà Thân nâng đỡ, biết tin đã vội vã đồng thời kéo về Hoà phủ dâng hiến lễ vật. Các quan viên lũ lượt xếp hàng như rồng rắn, trong phủ Hoà Thân suốt ngày náo nhiệt như một cái chợ.

Để nghênh tiếp công chúa, kể từ đầu tháng 11 Hoà Thân đã cho trang hoàng lại phủ đệ. Những chỗ đáng quét thì

quét như lau như li. Những chỗ kín đáo thì đã màn che trường phú. Tự hoạ, biển hiệu do Càn Long ban tặng cũng được treo lên. Để thêm phần long trọng, Hoà Thân bèn cho mời các nhà thư pháp có tên tuổi về viết câu đối, viết những bức lụa trang trí. Chữ viết thật đẹp, nét bút trông mạnh mẽ có hồn, trong cứng có mềm, cứng mềm cùng tồn tại, cứ như rồng bay phượng múa, tất cả được treo lên những bức rèm ở cửa, làm cho ai nấy có ngay một cảm giác thật kỳ lạ.

Để trang trí phòng cô dâu, Hoà Thân cho mua về rất nhiều đồ cổ, những bức danh hoạ, nhiều bức gốm. Đồ cổ bày ở hai bên, những bức hoạ treo trên tường, gốm nhiều treo làm rèm. Bố trí như vậy căn phòng cô dâu trông vừa cổ kính vừa xa hoa tráng lệ.

Cuối cùng thì ngày 27 tháng 11 đã tới. Hôm đó Càn Long trở dậy rất sớm, rồi tắm rửa, dùng bữa sáng. Càn Long mặc long bào, cốn phục, tinh thần phấn chấn, được tiểu thái giám theo hầu cùng đến Bảo Hoà Điện. Càn Long mở tiệc mời Cố Luân Ngạch Phụ, Phong Thân Ân Đức, cùng các vương công tại thần.

Khi Càn Long tới nơi thì Phong Thân Ân Đức, mấy vị Thân vương cùng các đại thần đã có mặt đông đủ. Mọi người liễn rời chỗ ngồi đến thì lễ thỉnh an hoàng thượng. Càn Long nhận lễ rồi được tiểu thái giám dìu đỡ đến chỗ Vinh Viêm và các hoàng tử khác. Càn Long ngồi ngay ngắn ở trung tâm, sau đó đến lượt các văn võ quần thần ngồi vào chỗ của mình.

Vào lúc mọi người đang vui vẻ ở Bảo Hoà Điện, thì ở trong cung Hoà Hiếu công chúa đang trang điểm. Công chúa mặc triều phục màu vàng thêu hoa. Đầu đội mũ lông báo đính mười viên ngọc quý. Mái tóc được chải cẩn thận, mặt có xoa một ít phấn. Công chúa bước đến trước gương quay

một vòng và ngắm nghía, sau đó mới ngồi trò chuyện cùng các vị phúc tấn.

Hoà Hiếu công chúa nghĩ tới Phong Thân Ân Đức. Ân Đức ở đâu? Hay đang dự yến tiệc cùng với phụ hoàng trong điện Bảo Hoà? Nhớ tới lần gặp nhau nhiều năm về trước, Ân Đức có khuôn mặt xinh xắn đáng yêu, tiêu công chúa vừa nhìn thấy đã ưng! Đã mấy năm rồi không gặp lại, Ân Đức vẫn còn được như xưa?

Hoà Hiếu công chúa bước đến điện Bảo Hoà. Ngay từ cửa đã thấy có kiệu hoa lộng lẫy, công chúa mừng rỡ, biết tất cả là vì mình. Bên cạnh đó là mấy chục chiếc xe để các phúc tấn các mệnh phụ phu nhân dùng. Bên ngoài cửa cung, còn nhìn thấy một số quan viên trong phủ Nội vụ đang chăm sóc những con ngựa. Công chúa biết mọi việc chuẩn bị đã xong, chỉ còn chờ đến giờ lành là mọi việc được bắt đầu.

Nhìn thấy Hiếu Hoà đã trưởng thành sung mãn, trong lòng Can Long có nhiều tình cảm đan xen. Can Long đành phải kìm nén nhiều nỗi xúc động trong lòng để nói được mấy câu:

- Công chúa, 15 năm người được nuôi dưỡng trong cung, nhiều lúc được nuông chiều quá mức! Nay người đã xuất giá, phải biết sống cho đức độ, hiếu thuận.

- Nữ nhi xin ghi lòng tạc dạ lời dạy của phụ hoàng.

Công chúa nhìn thấy nụ cười hiền hòa của phụ hoàng cũng bắt đầu cười theo, nhưng trong tiếng cười có lẫn phần nhớ nhung, thương xót. Trước tình hình đó, Can Long cũng cảm thấy xót xa.

- Kiệu hoa của công chúa khởi giá!

Tiếng hô của thái giám trực ban qua miệng các thái giám ở cửa cung truyền dân tới Tứ Cẩm Thành. Lê dân trăm họ

tít ngoài Kim Thuý Kiều cũng biết kiêu hoa của công chúa khởi giá từ điện Bảo Hoà lát nữa sẽ tới nơi nên ai nấy đang ngong ngóng để được nhìn thấy dung nhan công chúa.

Càn Long ngồi trên ngự toạ nghe tiếng pháo nổ đến đình tai nhức óc, lại nghe tiếng hô như xé ruột của thái giám báo tin công chúa đã khởi giá, Càn Long chợt thấy lòng buồn rười rượi. Càn Long không hiểu vì sao lại như vậy. Cái cảm giác đó đã xuất hiện cách đây hơn bốn mươi năm khi Hiếu Hiền hoàng hậu qua đời và lại xuất hiện lần thứ hai vào hôm nay và chắc đây là lần cuối cùng. Càn Long nhìn kiêu hoa của công chúa, muốn cười mà không cười được. Càn Long muốn giữ công chúa lại mà không sao động dậy được chân tay. Càn Long muốn ... nhưng lại không...

Công chúa sắp đi rồi, nguồn an ủi duy nhất của mình sắp đi rồi! Nay mai lại như trước đây khi công chúa chưa ra đời, suốt ngày mình lại rầu rĩ, lòng đầy những ưu tư...

Bầu không khí hân hoan vừa dứt khỏi Tử Cấm Thành chưa lâu thì chẳng mấy chốc Càn Long đã phải phần nộ. Mọi việc bắt đầu từ một bản sớ của Nội các đại học sĩ Doãn Tráng Đổ.

Câu chuyện là như thế nào đây? Trong những ngày đầu chấp chính, để chinh đồn nền lại trị, Càn Long đã lo triệt tận gốc bọn tham quan ô lại. Chỉ cần điều tra tìm ra tội phạm là lập tức giao sang bộ Hình xử tội, hoặc cho chém đầu, hoặc phát vãng ra khổ sai ngoài vùng biên. Vì vậy vào những năm đầu nền lại trị thật tốt, Càn Long lấy làm vinh dự. Về sau, do chiến tranh liên miên, nội khổ rỗng không, nhiều lúc thu không bù chi, lâm vào cảnh giật gấu vá vai. Trước tình hình đó, vào năm Càn Long thứ 45, thượng thư bộ Hộ Hoa Thân đưa ra chế độ nghị tội phạt tiền và được Càn Long tán thưởng. Nhưng chế độ đó chỉ được vận dụng

cho độc phủ, bố chánh sử, ngành muối, giám sát thuế quan, thương nhân giàu có các nơi. Thực hiện chế độ đó, nội kho của Cần Long được bổ sung, bộ Hộ cũng có tiền. Nhưng toàn bộ nền lại trị thì mỗi ngày một sa sút. Doãn Tráng Đồ hặc tội điều đó, chỉ tiếc là họ Doãn đã va vào hang hùm miệng cọp. Phải nói rằng chế độ nghị tội phạt tiền do Hoà Thân đưa ra lúc đầu rất có hiệu quả. Cần Long từng ca ngợi Hoà Thân và cho đó là một biện pháp hay để chấn chỉnh nền lại trị. Vì vậy, Cần Long luôn luôn cho rằng dưới sự cai trị của mình nền lại trị trong cả nước đã đâu ra đấy; việc thưởng phạt cũng hết sức phân minh. Thế nhưng Doãn Tráng Đồ lại hặc tội, nói rằng nền lại trị ngày một hư hại, tham quan ô lại ngày càng nhiều. Nói như vậy liệu có ổn không? Cần Long bắt đầu nổi nóng với các trọng thần trong ban quân cơ.

- Bản sở của Doãn Tráng Đồ làm trăm đau khổ và thất vọng. Từ ngày đăng cơ đến nay, trăm luôn luôn lấy dân làm gốc. Trăm hiểu rằng muốn vì dân thì trước hết phải chỉnh đốn nền lại trị, đã nghiêm trị bọn tham quan ô lại. Nay Doãn Tráng Đồ chỉ ra toàn những điều ngược lại thì khác gì bảo trăm đang dung túng cho lũ quan viên tham ô, hối lộ hay sao? Theo Doãn Tráng Đồ thì chế độ nghị tội phạt tiền là chế độ làm nảy sinh bọn tham quan ô lại hay sao?

- Cần Long càng nói càng giận, cuối cùng thì như quát lên:

- Doãn Tráng Đồ thực là quá đáng, hiển nhiên là tỏ ra vô lễ đối với trăm.

Cần Long chụp cho họ Doãn một cái mũ to như vậy, liệu Doãn Tráng Đồ có kham nổi không? A Quế đứng bên, cảm thấy tình hình thật xấu. Nếu đúng như Cần Long nói thì ẹ tính mệnh của họ Doãn cũng khó mà giữ được! A Quế quyết định phải cầu xin cho Doãn Tráng Đồ, nhưng cầu xin bằng

cách nào đây? Nói nên lại trị không hủ bại thì không đúng. Có thể nói A Quế là người am tường bậc nhất qua mấy lần thẩm tra mấy vụ án tham ô lớn: án do Đậu Huống Tư, Triết Giang tố giác, án của Hồ Dục Vọng. Qua thẩm tra các án, A Quế thấy rõ nên lại trị đã rất hủ bại. Gần hết các quan viên đều tham ô, lê dân trăm họ sống rất khổ cực. Nhưng mỗi lần như vậy A Quế đâu dám nói hết với Càn Long. Sở dĩ A Quế không dám vì biết Càn Long vốn là người bảo thủ, tự phụ, không muốn nghe những điều ngược lại! Không ngờ Doãn Tráng Đồ lại dám đương đầu kể hết sự thực. A Quế nghĩ nếu nói nên lại trị không hủ bại thì thực thiếu lương tâm. Nhưng nếu muốn cầu xin cho họ Doãn mà không nói vậy, thì phải nói ra sao? A Quế đang suy tính thì nghe Vương Kiệt đã lên tiếng:

- Hoàng thượng bớt giận, hoàng thượng bớt giận. Những điều Doãn Tráng Đồ nêu ra trong sớ chắc không hoàn toàn là điều vu khống. Thần cho rằng hoàng thượng nên hạ chỉ hỏi Doãn Tráng Đồ nhiều hơn. Nếu ông ta trình bày rõ ràng hơn thì khỏi phải bàn. Còn khi họ Doãn không giải thích nổi thì bấy giờ hoàng thượng hặc tội cũng chưa muộn. Cúi mong hoàng thượng soi xét.

Thực tài tình! Nghĩ như vậy là rất hay! Nghe Vương Kiệt nói vậy, A Quế rất khâm phục. Nói như vậy là vừa giữ được mình vừa có cơ cứu được họ Doãn.

Hoà Thân ở bên tỏ vẻ bất mãn, vì chế độ nghị tội phạt tiền là do Hoà Thân đề xướng, nay Doãn Tráng Đồ nói vậy thì ngang với việc hặc tội Hoà Thân.

- Hoàng thượng, xin hãy trị tội nô tài đi!

Bỗng thấy Hoà Thân buồn bã sụp quỳ xuống đất cầu xin như vậy! Càn Long hốt hoảng đưa mắt nhìn Hoà Thân và nói:

- Hoà ái Khanh, vì sao khanh lại xin trăm điều kỳ lạ như vậy?

- Hoàng thượng, nô tài đề xuất chế độ nghị tội phạt tiền là mong muốn quốc gia xã tắc phồn vinh thịnh vượng, ngờ đâu lại có kết quả như lời tấu của Doãn Tráng Đồ. Vậy xin hoàng thượng trị nô tài về tội càn nghị.

Hoà Thân làm như mình bị oan, uống lăm lăm!.

- Hoà ái khanh, sự thực có đúng như bản tấu của Doãn Tráng Đồ không thì trăm chưa rõ. Nhưng trong hơn năm mươi năm qua đối với bất kỳ việc nào, trăm cũng đều cho tra xét ra ngọn ngành. Hoà ái khanh đứng dậy. Khanh theo trăm nhiều năm, trăm hoàn toàn tin khanh. Tin rằng mọi việc khanh đều suy tính cho đất nước cho trăm, chứ không vì riêng tư, còn những việc trong lời tấu của Doãn Tráng Đồ, trăm e có điều gì đó chưa thoả đáng chăng!

- Tạ ân hoàng thượng đã tin nhiệm! Lúc này, nô tài chỉ băn khoăn tự hỏi vì sao còn có những người cứ nghị ngờ chế độ nghị tội phạt tiền? Ban đầu, khi nô tài đề xuất ra điều đó, không hề thấy họ Doãn nói gì, đến đến hôm nay mới có ý kiến là cứ làm sao?

Hoà Thân được thể có Càn Long che chở, nên giọng nói có phần cứng rắn, mất hẳn cái vẻ đáng thương ban nãy! Rõ ràng, Hoà Thân có ý cho rằng đến lúc này Doãn Tráng Đồ mới nói tức là muốn có ý đồ khác, ý đồ hãm hại Hoà Thân. Càn Long cũng hiểu như vậy nhưng lại không hề phê phán Hoà Thân, là suy đoán bừa bãi, trái lại còn an ủi mấy câu:

- Khanh là trọng thần, là cánh tay của trăm, lại đang lúc trẻ tuổi, mạnh mẽ nên người đời, có ai đó ghen ghét thì cũng phải thôi. Lần này, Doãn Tráng Đồ chỉ trích nghị tội phạt tiền là do có ai đó xúi bẩy hoặc là do tư thù cá nhân thì trăm sẽ phải xử phạt nghiêm minh. Có điều trước đó,

khánh dựng quả buồn phiền. Trẫm sẽ cho người điều tra xem xét rõ ràng.

- Nó tài cảm tạ hậu ân của hoàng thượng và luôn luôn ghi nhớ!

A Quế, Vương Kiệt đứng bên nghe những lời nịnh bợ, mua chuộc của Hoà Thân đã muốn ngắt lời Hoà Thân, nhưng chờ mãi chưa có dịp, vì câu chuyện giữa Hoà Thân và hoàng thượng rất hứng thú và thân mật. Chờ mãi tới khi hai người đã dứt, A Quế mới lên tiếng:

- Doãn Tráng Đồ là quan Nội các nhiều năm, lại chịu ân sâu của hoàng thượng, tất không bao giờ có ý báo thù Hoà Thân.

Càn Long không chờ A Quế nói hết. Càn Long đã nói bằng một giọng hết sức nghiêm khắc;

- Khanh cho rằng những điều Doãn Tráng Đồ nói là đúng? Nghĩa là chế độ nghị tội phạt tiền của trẫm đã làm hư hỏng nền lại trị.

A Quế vội vàng khẩu đầu nói:

- Thần không có ý nói như vậy.

Bằng một giọng truy bức, Càn Long lại hỏi tiếp:

- Vậy thì khanh muốn nói gì?

Lúc này A Quế mới thông thả đáp:

- Thần thấy Doãn Tráng Đồ là người thẳng thắn, trung thực. Nếu lời tâu có phần không đúng là nhất thời do bị bùng bít, nhẹ dạ cá tin hoặc chưa có sự điều tra xem xét rõ ràng!

- A trung đường nói rất đúng. Doãn Tráng Đồ nhất thời có thể bị người khác bùng bít - Vương Kiệt đứng ở bên, xen vào nói tiếp: - Thần cho rằng hoàng thượng chỉ cần lệnh cho họ Doãn giải thích về bản sớ đó là đủ!

- Vậy trăm theo ý các khanh, hạ chỉ hỏi thêm về bản sơ đồ.

- Hoàng thượng, nên làm như vậy!

A Quế thấy giọng nói của Càn Long có phần dịu hơn, nên mới khầu đầu nói tiếp như vậy.

Thực tình thì Hoà Thân nghi ngờ Phúc Khang An xúi giục Doãn Tráng Đồ vạch tội mình. Từ một nguồn tin khác, họ Hoà biết Phúc Khang An nghi ngờ do mình xúi bẩy để Hoà Lâm chơi xấu với Lý Thiên Bồi. Vì vậy Hoà Thân mới dễ dàng nghi rằng Phúc Khang An là người đứng sau Doãn Tráng Đồ. Hơn nữa, thường ngày Doãn Tráng Đồ lại thân thiết với Phúc Khang An, nên ý nghĩ của Hoà Thân không phải là không có cơ sở, chỉ tiếc là cái cơ sở đó lại sai. Phúc Khang An không hề sai khiến Doãn Tráng Đồ vạch tội Hoà Thân.

Doãn Khắc Đồ thường giao du với Lưu Dung, Vương Kiệt, Chu Quế. Khi nghe tin Phúc Khang An bị Hoà Lâm vạch tội, Doãn cho rằng phải có Hoà Thân đứng ở phía sau. Qua Lưu Dung, Chu Quế còn được biết trước đó Hoà Lâm có vào kinh, nên Doãn càng tin rằng mình đoán đúng. Doãn Tráng Đồ vốn đã không thích Hoà Thân, nay lại bực vì chuyện của Phúc Khang An nên mới như lửa đổ thêm dầu, bùng lên thành bản tấu vạch tội Hoà Thân! Thực ra thì bản tấu không trực tiếp vạch tội Hoà Thân mà chỉ nhắc tới thực trạng của xã hội, nhưng nếu hoàng thượng tin vào lời sớ thì tất phải tìm ra lai lịch của chế độ nghị tội phạt tiền thì Hoà Thân tất phải liên lụy. Tiếc rằng Doãn Tráng Đồ nghi đã sâu nhưng Hoà Thân nghi còn sâu hơn! Hoà Thân biết rõ âm mưu của Doãn Tráng Đồ nên mới đứng ra nhận tội trước mặt hoàng đế. Đó là chiêu phủ đầu của Hoà Thân nhằm

vạch trần mọi ý đồ của họ Doãn, khiến Doãn Tráng Đỏ rơi ngay vào hiểm họa.

A Quế và Vương Kiệt thảo xong chỉ dụ gửi Doãn, mong Doãn khiêm nhường nhận với hoàng thượng do sợ ý nên mới có lời lẽ như vậy. Ngờ đâu Doãn Tráng Đỏ là người bộc trực vừa nhận được chỉ dụ đã viết luôn: "Các đốc phủ như loài lang sói, nên lại trị bị buông lỏng, thần từng đến các vùng Trục Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, Hồ Quảng, Giang Triết, Quảng Tây, Quý Châu, Vân Nam... Quan lại thì tàn ác, dân tình khổ ải, rên xiết... Tình hình ở đâu cũng thế cả!"

A Quế, Vương Kiệt nhìn thấy bản sớ của Doãn Tráng Đỏ mà sợ thay! Quả nhiên, khi nhìn qua bản tấu, Càn Long đã nổi giận đùng đùng, lớn tiếng:

- Nếu như tình hình ở các vùng mà Doãn Tráng Đỏ đã đi qua như Trục Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, Hồ Quảng, Giang Triết, Quảng Tây, Quý Châu, Vân Nam đúng như trong sớ nói thì trăm họ không còn đường sống ư? Trẫm trị vì hơn 50 năm nay, luôn lấy dân làm gốc, tưới rải ân đức, đã bốn lần miễn giảm tiền lương cho thiên hạ, hai lần miễn thuế cho các tỉnh, tất cả lên tới một con số khổng lồ. Những năm trời làm thiên tai hạn hán, trẫm không tiếc bỏ ra hàng ngàn vạn lạng để cứu trợ. Nhân dân trăm họ, không người nào là không được hưởng ân đức đó. Liệu có cánh nhân dân phải lảm than rên xiết chẳng? Nay Doãn Tráng Đỏ bị người khác bưng bít, sao lại có thể dâng lên những lời tấu hoang đường như vậy!

- Hoàng thượng, Doãn Tráng Đỏ chỉ là người...

A Quế định nói lời cầu xin, nào ngờ Càn Long đã vô đoán ngắt luôn:

- A Quế đừng nói nữa, sự việc thế nào trẫm khác biết, khanh không phải thêm mắm thêm muối! Qua sử sách, như

đời Hán Văn đế mới giảm một nửa tô ruộng cho dân mà trăm quan, thiên hạ đã hết lời ca ngợi. Còn như triều ta, đến nay trăm đã miễn giảm bao nhiêu lần tiền, lương cho trăm họ. Nay trăm đã gần tám mươi, chưa một lần sao nhãng chính sự, lúc nào cũng nghĩ đến trăm họ. Tuy trăm chưa làm cho trăm họ giàu sang no đủ, nhưng có lẽ chưa bao giờ trăm làm cho dân phải ca thán. Nếu như lời sớ của họ Doãn là đúng thì chính trăm quan trong triều đã lừa dối ta vậy! Thế là trong hơn 50 năm trị vì, trăm luôn luôn bị các khanh bưng bít đến không còn biết một tí gì ở bên ngoài!

Xem ra Càn Long tức giận Doãn Tráng Đồ vô cùng. Cứ như ý của Càn Long thì qua lời sớ, Doãn đã chỉ trích Càn Long là vị hoàng đế hồ đồ, tình hình ở bên ngoài ra sao không biết, lại còn tự vô ngục khen thắm! Dù là Doãn Tráng Đồ không có ý đó, nhưng Càn Long đã hiểu là như vậy thì tự nhiên lời tấu của Doãn phải có ý đó. Đó là điều ngoài sức tưởng tượng, Càn Long quyết định phải trừng trị, để Doãn Tráng Đồ hiểu rằng hoàng thượng chưa phải là hoàng thượng hồ đồ và nên lại trị của hoàng thượng không phải là nên lại trị hủ bại như lời tấu!

Hoà Thân ở bên cạnh tóm đúng thời cơ để xen vào:

- Hoàng thượng, nô tài thấy Doãn Tráng Đồ cho rằng quan lại ở đâu cũng tham ô, bợ đỡ lẫn nhau vậy nên để ông ta đi xem xét các kho tàng, kiểm nghiệm lại những lời nói ngông cuồng trong bản sớ.

Đó là một biện pháp hay phải là Hoà Thân mới nghĩ ra được! Càn Long nghĩ thầm: "Ừ thì Doãn Tráng Đồ đang nghi ngờ kho tàng ở các nơi bị tham ô sạch, cứ nên cho đi xem, nhưng tất nhiên không phải đi một mình", rồi gật đầu luôn.

Hoà Thân thấy Càn Long vừa ý, liền đưa mắt nhìn A Quế, Vương Kiệt đang mặt ủ mày ề, mà thấy vui vui. Hoà

Thân lại nhìn sang phía Càn Long rồi bằng một giọng như thương lượng:

- Hoàng thượng, nó tài thấy nên cứ Khánh Thành đi cùng Doãn Tráng Đồ, được chăng?

- Là Khánh Thành ở bộ Hộ ư?

- Hoàng thượng, chính là người đó.

Khánh Thành nhiều năm làm việc ở bộ Hộ, am tường tình hình kho tàng trong cả nước. Cử người này đi cùng Doãn Tráng Đồ là nhất rồi! Vậy hạ chỉ lệnh Khánh Thành cùng họ Doãn đến các tỉnh: Sơn Tây, Trục Lệ, Giang Nam vậy!

Vương Kiệt lại tìm cách nói đỡ cho Doãn Tráng Đồ :

- Hoàng thượng, Doãn Tráng Đồ là lão thần, thương ngày chăm chỉ, cần mẫn lo chính sự, nên xét việc đó mà miễn cho họ Doãn chuyển đi này!

- Doãn Tráng Đồ là đại học sĩ, ý thể già nua, không xem xét tình hình mà dám dăng sớ lời lẽ ngông cuồng ngang bằng nhục mạ trẫm! Chính vì trẫm đã tỉnh đến sự cần mẫn của Doãn Tráng Đồ để xem xét khoan dung. Nay khanh lại xin trẫm xá miễn tội lỗi, chẳng nhẽ cứ để ông ta mắng chửi trẫm như vậy rồi thôi ư? - Càn Long nói tới đây thì mất hết vẻ bình tĩnh, trong lòng lại thấy bức dọc ghê gớm và nói tiếp: - Lần này Doãn Tráng Đồ phải ra đi để thấy rằng kẻ gieo gió phải gặt bão. Trong chuyến đi, trẫm chỉ cho ngựa, mọi thứ khác phải tự lo liệu. Khánh Thành được cử đi theo mọi chi phí cho người này được cấp đầy đủ theo phẩm cấp.

- Hoàng thượng, thần nghĩ rằng Doãn Tráng Đồ tuy là tự mình chuốc vạ, nhưng tự trung thì đó là một lão thần, có công với xã tắc, cũng đáng được chu cấp mọi thứ theo chế độ.

A Quế thấy Càn Long xử sự với Doãn Tráng Đồ như vậy mà thấy bất bằng. Tình cảm thật nặng nề, nên mới nói mấy câu như vậy!

Càn Long bỗng dừng quay lại, ánh mắt như những tia chớp nhìn chằm chằm vào người A Quế :

- A Quế, khanh cho rằng trẫm không thể tình Doãn Tráng Đồ ư?

A Quế nói

- Hoàng thượng, thần không có ý đó. Xưa nay hoàng thượng là người nhân từ, độ lượng, nay thấy hoàng thượng không dung đối với Doãn Tráng Đồ, thần thực không hiểu.

- Có gì mà không hiểu. Doãn Tráng Đồ xúc phạm trẫm và trọng thần của trẫm - Rồi bằng một giọng xúc động, Càn Long nói tiếp: - A Quế, khanh tuy là trọng thần của trẫm, nhưng nếu khanh xúc phạm trẫm thì trẫm cũng không tha.

- Thần không dám như vậy.

A Quế vội vàng khấu đầu tạ tội.

Càn Long hắng giọng rồi nói:

- Truyền chỉ dụ của trẫm: Lệnh Khánh Thành cùng Doãn Tráng Đồ về Sơn Tây, Sơn Đông, Trục Lệ, Giang Nam điều tra, xem xét về các kho tàng ở đó.

- Tuân chỉ!

Ba người nghe xong đành phải thừa tiếp dụ chỉ. Hoà Thân cảm thấy hài lòng vì kế sách giết gà dọa khỉ đã thành công. A Quế, Vương Kiệt thì rầu rĩ cả buổi, không những họ chẳng xin được gì cho Doãn Tráng Đồ mà còn bị Càn Long mắng cho một trận.

Trong lúc Càn Long xử lý Doãn Tráng Đồ thì quốc vương Quách Nhi Khách chuẩn bị động binh. Quách Nhi Khách và Cát Long vốn hoà hảo với nhau. Hàng năm Tây Tạng

Cát Long thương nộp cho Quách Nhi Khách ba trăm đỉnh kim. Nhưng đã hai năm nay Tây Tạng không giao nộp đủ. Vì vậy, họ mới quyết định đưa quân vào Tây Tạng đòi nợ Cát Long.

Lại nói Doãn Tráng Đồ được Khánh Thành cùng đi, nói là cùng đi nhưng thực tế là giám sát, đường từ Sơn Tây đến Sơn Đông, lại từ Trục Lệ đến Giang Nam, ngựa không dừng chân đi miết trong mưa gió. Một người già nua như Doãn Tráng Đồ làm sao có thể chịu nổi nên cả hai mới dăng sớ xin được về kinh, dăng sớ trình báo kho tàng các nơi đều đẩy áp tiền lương, thừa nhận lời tấu trước đây là sai lầm. Trên thực tế thì kho tàng các nơi đều rỗng tuếch, nhưng nhờ có Khánh Thành cho biết nên các quan lại địa phương bổ sung kịp thời trước lúc kiểm tra. Càn Long thấy Doãn Tráng Đồ đã khuất phục nhận sai nên mới lệnh cho hai người trở lại kinh thành.

Hai người về kinh vào tháng hai năm sau. Càn Long không quên xử phạt Doãn Tráng Đồ : Miễn xử tội, nhưng cách chức lưu dụng, thử thách trong tám năm. Được tin, Hoa Thân thì mừng rỡ, những người thường xuyên đi lại với Doãn Tráng Đồ thì cảm thấy chán nản...

Tháng 3 năm Càn Long thứ 56, Hậu Tạng Nhật Khách Tác trên đường đến vùng biên Nhiếp La Mộc. Đoàn gồm có hơn chục người. Dẫn đầu là mấy vị cái trang thành những tầng lữ, số người đi đoạn giữa cái trang thành linh, phía sau là mấy người Tạng cái trang thành tầng lữ.

Lúc này là tháng ba, ở Tây Tạng tuyết bắt đầu tan, thường có hiện tượng băng lở. Những ai đi ngang qua núi băng tan lở thì rất dễ chết vì bụi băng vui. Có lẽ phải một tháng nữa thì đường đi mới thuận lợi. Đã biết thế, nhưng vì sao số người này vẫn cứ phải vội vã ra đi.

Vì đây chính là đoàn người phải đến Nhiếp La Mộc đàm phán với Quách Nhi Khách. Hai vị tăng lữ dẫn đầu chính là Đan Tân Ban Chu Nhi và Trát Thập Đôn Chu Nhi, đi sát phía sau là Hán binh Vương Cương, Đệ Ba Đường Mai theo đến Nhiếp La Mộc và những vùng khác để huấn luyện linh tạng, sau cùng là những người tùy tùng do Đạt Lai Lạt ma cử đi theo lo việc tu sửa các chùa ở Nhiếp La Mộc.

Đan Tân Ban Chu Nhi và Vương Cương suy nghĩ tới việc đàm phán, việc huấn luyện binh sĩ ở Nhiếp La Mộc. Nhưng không ngờ, khi tới nơi thì quân của Quách Nhi Khách đã dàn trận ở vùng biên. Đan Tân Ban Chu Nhi không hề khuấy phục tuy phải đàm phán dưới một áp bức rất lớn! Quách Nhi Khách tức giận liền cho đuổi cổ Đan Tân Ban Chu Nhi, Vương Cương cùng những người khác về Dương Bố và quyết định đem quân xâm nhập Nhiếp La Mộc.

Quân Tạng ở Nhiếp La Mộc không nhiều, thiếu sức chiến đấu, nên không chống nổi đao quân hùng mạnh của Quách Nhi Khách, đành phải tính bài rút lui. Nói đến việc tiến quân không thể không nhắc tới Lạt Ma Sa Ma Nhi Ba. Lần trước, chính ông ta đã cầm quân tiến vào Tây Tạng. Lần này cũng vậy, Sa Ma Nhi Ba nói với Quách Nhi Khách quốc vương Lạt Đạt Nạp Ba Đô Nhi và Đốc Phụ Ba Đô Nhi Tát Dã trong chùa Trát Thập Luân Bồ có hàng đồng vàng. Chỉ cần cướp được một chùm thì bằng cả số tiền Tây Tạng cống nạp hàng chục năm. Ba Đô Nhi Tát Dã bị mê hoặc bởi số của cái đó, rồi cuộc đàm phán không thành, Đan Tân Ban Chu Nhi cự tuyệt việc cống nạp vàng bạc, nên Ba Đô Nhi Tát Dã liền thông binh tiến công Nhiếp La Mộc, chiếm tiếp Tê Lung, bức gần Trát Luân Bồ.

Đại thần ở Tạng khi đó là Bao Thái Cập Nhà Ôn Thái hay tin quân Quách Nhi Khách đã xâm nhập Nhiếp La Mộc,

quân Quách phát triển rất nhanh, đã chiếm lĩnh Tế Lung, tiến gần đến Trát Thập Luân Bô. Lúc này Thất thê ban thiên mới được di dời vào trong, đồng thời mới có số tầu đang bám tới Càn Long.

Đầu tháng tám Bảo Thái mới viết số và ngày 22 số mới về đến kinh thành. Càn Long xem số và dụ chỉ triệu các Quân cơ đại thần đến bàn bạc. Thực tình thì Bảo Thái cũng chẳng viết rõ được điều gì trong số. Ngay như chuyện Ba Trung nghị hoà, Bảo Thái cũng không tìm hiểu. Trong số, Bảo Thái chỉ nói quân Quách Nhi Khách đến cướp bóc, còn cướp bóc cái gì thì không nói.

- Các ái khanh, hôm nay Bảo Thái có tầu gửi về nói Quách Nhi Khách Ba Đô Nhi Tát Dã lại đưa quân vào Tạng.

Vừa biết tin một số người đã kinh hoàng thất sắc.

- Hoàng thượng, Bảo Thái còn tấu rõ những gì nữa?

Lại là giọng nói quen thuộc của A Quế, con người từng trải chiến trận, gặp loạn vẫn bình tâm.

- Các khanh xem qua bản tấu này đi vậy!

Càn Long liền đưa bản tấu cho A Quế. A Quế xem xong lại chuyển cho Hoà Thân. Ai nấy đều xem qua.

- Lời số của Bảo Thái nói Quách Nhi Khách xuất quân đòi nợ. Trẫm nghĩ Quách Nhi Khách xa xôi kia, năm ngoài đã chịu xưng thần cống nạp thì chắc không dám đối địch với ta! Có thể vì Tây Tạng Cát Long còn nợ nần gì đó nên mới tiến công Nhiếp La Mộc. Nam ngoài Ba Trung chưa thể thanh toán rõ ràng nên giao cho Cát Long xử lý. Cát Long lại không làm nên mới sinh biến. Các khanh thấy thế nào?

A Quế bước ra nói:

- Hoàng thượng sáng suốt! Trẫm nghĩ, trước đây Ba Trung đã giải quyết vụ này, vậy nên triệu Ba Trung đến xem sao.

Càn Long nói với viên tiểu thái giám đứng cạnh:

- Truyền dụ chỉ của trẫm, lệnh Ba Trung vào điện gấp.

Ba Trung vốn là ngự tiền thị vệ, nhưng vì chưa đến phiên trực nên chưa có mặt ở đây. Sau khi nhận được dụ chỉ tuyên triệu, Ba Trung theo chân tiểu thái giám đi luôn.

Ba Trung vào điện khấu an Càn Long :

- Nô tài Ba Trung khấu kiến hoàng thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Càn Long gật đầu rồi nói:

- Ba Trung !

- Có nô tài

- Năm ngoái, người giải quyết việc ở Tạng, hình như Tây Tạng vẫn còn thiếu nợ Quách Nhi Khách nên Quách Nhi Khách mới đưa quân vào đòi nợ!

Ba Kim nghe qua, biết ngay là miền đông đã có chuyện, Quách Nhi Khách đưa quân vào Tây Tạng. Ba Trung lấy làm lo lắng, nhưng đã kịp bấm tấu thấu đáo:

- Nô tài làm việc chưa thấu đáo nên mới dẫn tới việc Quách Nhi Khách đưa quân vào Tạng. Xin hoàng thượng giáng chức nô tài, không, cách chức nô tài, cho nô tài đến Tạng lập công chuộc tội.

- Ba Trung, việc phải được xem xét kỹ lưỡng, vì tất mọi chuyện đã vì người! Cũng có thể còn do Cát Long nữa! Vậy cho người lui!

- Tạ ân hoàng thượng, nô tài cáo thoái.

Ba Trung khấu đầu bái lạy rồi mới lui khỏi điện Dưỡng Tâm.

Chờ Ba Trung đi khỏi, Hoà Thân bấm:

- Năm trước hiệp đồng giải quyết việc ở Tạng còn có:

Ngạc Huy, Thành Đức, nay giặc Quách Nhi Khách lại vào Tây Tạng, nó tai cho rằng nên đề Ngạc Huy đem quân về về Hậu Tạng vậy.

Vương Kiệt chủ trương dùng binh với Quách Nhi Khách, nên nói:

- Nghịch tặc Quách Nhi Khách quân hoàng ân hoàng thượng. Năm ngoái vừa được phân phong vương quốc, chúng thần đều là thân vương. Nào ngờ ngày nay lại lấy oán báo ân, công nhiên đưa lũ phỉ vào biên cương. Dù cho có tức bực vì Cát Long nợ nần, thì cũng phải bấm rõ lý do với Bảo Thái, thì mới là người con cảm kích trước ân sủng của hoàng thượng. Nay cứ lẳng thình, đem quân đánh chiếm Nhiếp La Mộc. Một hành động cực kỳ phi lý! Cần phải đem quân đuổi chúng ra khỏi biên thùy.

Một khi dùng binh, đối với vùng đất xa xôi như Quách Nhi Khách, thế tất phải cử Phúc Khang An, chính Vương Kiệt muốn như vậy. Còn Hoà Thân thì sao? Hoà Thân như đã hiểu được ý Vương Kiệt, nên tiếp lời sau khi Vương Kiệt nói xong:

- Hoàng thượng, việc dùng binh cần được xem xét thấu đáo. Nếu Ngạc Huy vào Tạng điều đình xong xuôi thì hay nhất. Bằng không, lúc đó dùng binh vẫn chưa muộn. Còn lúc này, ngay như vì sao Quách Nhi Khách phải đưa quân vào Tạng, Bao Thái chưa hề có tâu rõ ràng.

Tuy hiểu ý của Vương Kiệt, nhưng A Quế chưa thể đồng tình ngay được. Qua kinh nghiệm nhiều năm chiến trận, A Quế hiểu rõ đánh được Quách Nhi Khách không phải dễ! Việc vận chuyển lương thực là việc cực kỳ khó khăn. Hơn nữa, đất đai Quách Nhi Khách là vô cùng hiểm yếu, núi cao sông sâu, dân chúng man rợ. Vì vậy, Cát Long nghiêng sang ý của Hoà Thân, tạm chưa dùng binh.

- Hoàng thượng, thần thấy Quách Nhi Khách tuy ngang ngược vô đạo, nhưng như Báo Thái đã tấu, vì những lý do nhất định, Quách Nhi Khách mới đưa quân vào Tạng. Hơn nữa đất đai bên Quách Nhi Khách lại cần cỗi vô dụng, chỉ bằng cứ theo lần trước cho họ xưng thần cống nạp. Như vậy sẽ tránh được nổi khổ cho trăm họ. Mong hoàng thượng minh xét!

Các vị đại thần người nào cũng có lý của mình. Nhưng Càn Long sớm đã nghiêng sang ý của A Quế và Hoà Thân, tạm chưa dùng binh. Chờ kết quả sau lúc Ngạc Huy đưa quân vào Tạng ra sao đã. Nếu Ngạc Huy đưa quân vào Hậu Tạng, tình hình vẫn tiếp tục xấu đi, khi đó dùng binh vẫn chưa muộn. Còn nếu Quách Nhi Khách biết điều xin rút trước thì hay nhất. Khỏi phải can qua, trăm họ an cư lạc nghiệp.

- Sao? Lệnh cho Ngạc Huy cùng năm chục tinh binh vào Hậu Tạng, tiến tới tuyên ân lần nữa với Quách Nhi Khách và chờ xem phản ứng của đối phương. Nếu chúng xem thường thì dùng binh ngay. Còn khi Quách Nhi Khách biết tội, chủ động rút quân thì tốt. Ta cần phải xem xét mâu thuẫn giữa họ tìm cách điều hoà, xử lý cho khéo!

A Quế tiếp lời:

- Hoàng thượng sáng suốt!

- Còn như việc Báo Thái mời Ban Thiển di chuyển vào Tạng là không thoả đáng. Ban Thiển, Đạt Lại là hai vị lãnh tụ Phật giáo của dân Tạng. Họ chỉ nghe theo hai vị này. Nếu Ban Thiển vẫn ở chùa Trát Thập Luân Bồ thì người dân Hậu Tạng mới ổn định, mới đồng lòng chống lại nghịch tặc Quách Nhi Khách. Một khi Ban Thiển dời đi thì dân tình Hậu Tạng sẽ hỗn loạn, tạo một cơ hội tốt cho Quách Nhi Khách, Báo Thái là đại thần ở Tạng phải biết tùy cơ

ứng biến. Nếu đúng Quách Nhi Khách không nghe khuyên cáo, tiếp tục tiến vào Tạng, lúc đó có thể rút, nhưng tạm thời vẫn phải để Ban Thiên ở lại Trát Thập Luân Bồ.

- Hoàng thượng sáng suốt!

A Quế ghi nhớ từng lời trong chỉ dụ của Càn Long.

Từ lúc được tin Quách Nhi Khách đưa quân vào Tạng, Ba Trung cảm thấy sợ hãi vô cùng. Càn Long không tán thành việc Ba Trung xin được vào Tạng lập công chuộc tội, Ba Trung nghi rằng Càn Long đã biết được âm mưu trước kia của mình. Ba Trung hiểu rằng, một khi tội ác bại lộ thì nhất định sẽ bị cách chức hoặc chém đầu, binh đao sẽ không tránh khỏi, chỉ bằng tự vẫn sớm đi cho xong! Lúc này hoàng thượng chưa biết nhưng rồi cũng sẽ biết, không thể không phải chết. Ba Trung đã quyết định và ngay đêm đó, mình mặc triều phục, lên ra khỏi cung nhảy xuống Tây Hải mà chết!

Ngày hôm sau đến lượt Ba Trung vào hầu, Càn Long chờ mãi không thấy, liền lệnh hỏi đại thần phủ Nội vụ và đại thần thị vệ. Đây là việc của đại thần thị vệ, đại thần phủ Nội vụ có liên quan. Đại thần thị vệ thấy lạ, liền cho người đến phủ Ba Trung xem xét. Lát sau có tin về báo, Ba Trung không có ở phủ. Vừa may khi đó ở Tây Hải cho người đến bắt báo. Phát hiện thấy thi thể Ba Trung.

Càn Long giật mình khi nghe tin này. Ba Trung tự tận, không phải bị người khác giết. Chứng tỏ Ba Trung đã có sai lầm gì đó. Nhưng sai lầm gì? Càn Long nhớ lại lúc gặp Ba Trung hỏi việc Quách Nhi Khách vào Tạng, chẳng lẽ lúc là khâm sai đại thần, ngự tiền thị vệ ở Tạng, Ba Trung đã làm gì sai trái? Thực ra không biết rõ là điều gì nhưng Càn Long đã quan tâm đặc biệt tới việc này. Tất nhiên, trước hết Càn Long còn mãi nghĩ vì sao Quách Nhi Khách

lại đem quân vào Tạng. Càn Long quyết định chưa vội dùng binh.

Đồng thời với việc dụ lệnh cho Bảo Thái, Nhã Mãn Thái, còn chỉ thị cho Lương Quảng tổng đốc Phúc Khang An phải qua thực tế dâng sớ về triều tâu rõ chủ trương biện pháp đối với Quách Nhi Khách, giúp Càn Long quyết định tiến hành phủ dụ hay dùng binh.

Đồng thời với việc lệnh Ngạc Huy vào Tạng, Càn Long tạm cử hiệp biện đại học sĩ, Lại bộ Thượng thư Tôn Sĩ Nghi giữ chức tổng đốc Tứ Xuyên. Ngạc Huy vốn đã nghi ngờ việc Càn Long cử mình vào Tây Tạng, Càn Long lại cử họ Tôn giữ chức tổng đốc, Ngạc Huy lại càng lo ngại. Ngạc liền cho mời Thành Đô tướng quân Thành Đức đến xem nên giải quyết ra sao?

Ngạc Huy nói:

- Thành tướng quân, nghe nói Ba Trung ở trong cung đã tự vẫn.

- Đúng thế ư?

Thành Đức chưa biết gì cả, nên kinh ngạc lắm.

- Đúng như vậy? Hôm nay bí chức đến kiểm đại nhân để bàn xem, chúng ta phải làm thế nào đây? Nếu hoàng thượng tra xét về cái chết của Ba Trung thì thế nào việc đó cũng bại lộ, mà hai chúng ta từng đã phụ họa với Ba Trung thì e cũng khó mà thoát. Thành tướng quân, liệu phải có kế sách gì đi chứ?

Sau khi trấn tĩnh lại, Thành Đức nói:

- Ngạc đại nhân, Ba Trung tuy chết nhưng chắc gì hoàng thượng tìm được nguyên nhân. Theo bí chức nghĩ Ngạc đại nhân nên theo chỉ dụ đem quân đến Tạng ngay.

Ngạc Huy có phần do dự:

- Nhưng, Thành đại nhân ngài biết đây Quách Nhi Khách vào Tạng từ tháng sáu, đến nay đã hơn hai tháng, còn ta chưa lần nào đưa quân vào Tạng, mọi thứ đều lạ, chẳng may có chuyện gì xảy ra thì sao? Hơn nữa, năm ngoái khi lui binh, nhờ có tiền trợ giúp Quách Nhi Khách mới thoát. Năm nay bị chức đưa quân đến đó, liệu có được như hoàng thượng nói: Quách Nhi Khách vẫn còn sợ chúng ta, hay là bị chức chỉ như miếng mồi ngon rơi vào tay Quách Nhi Khách !

- Đúng như vậy - Thành Đức tỏ ra đồng tình với Ngạc Huy : - Nhưng ai dám làm trái dụ chỉ của hoàng thượng? Thế này vậy Ngạc đại nhân, bị chức sẽ đưa quân vào Tây Tạng trước, đại nhân cứ chờ đấy, nếu bị chức vào Tạng trót lọt, Bảo Thái tất phải có tấu về triều, khi đó hoàng thượng tất phải để đại nhân đưa tiếp quân vào Tạng. Lúc này chúng ta có quân trong tay, có thể đối phó với Quách Nhi Khách. Còn nếu hoàng thượng không muốn dùng binh thì quân đội lại là hậu thuẫn để chúng ta đàm phán. Ngạc đại nhân thấy thế nào?

- Ủ! Một kế sách hay! Thành tướng quân, nay mai dù câu chuyện có bại lộ, vinh hay nhục thì hai ta phải cùng gánh chịu! - Ngạc Huy vừa nói vừa vỗ vào vai Thành Đức, nói tiếp: - Thành tướng quân, cứ theo kế sách của ngài vậy! Đại nhân với ba trăm quân Lục doanh vào Tạng trước. Sau này, phụng chỉ hoàng thượng bị chức sẽ đến sau.

- Xem ra cũng chỉ con có cách đó - Thành Đức tỏ vẻ yên tâm rồi vừa vươn vai vãn lưng cho đỡ mỏi vừa đưa mắt nhìn ra ngoài song, nói: - Ngạc đại nhân, ngài cho rằng hoàng thượng sẽ xử lý chúng ta ra sao đây một khi người phát hiện ra điều đó?

Ngạc Huy cũng chỉ biết lắc đầu:

- Bí chức không biết sẽ ra sao!

Càn Long không muốn dùng binh với Quách Nhi Khách. Phúc Khang An làm việc thận trọng, trước hết dâng sớ xin hoàng thượng cho biết duyên do gì khiến Quách Nhi Khách phải đưa quân vào xâm chiếm Nhiếp La Mộc, Tể Lũng. Nếu Quách Nhi Khách tham lam xâm lược, bất chấp hoàng ân của Thiên triều thì chẳng ngại dùng binh để uy phục. Còn đến để đòi nợ thì nên hoà giải, tìm lối thoát chung. Càn Long hài lòng với bản sớ của Phúc Khang An. Các biện pháp họ Phúc nêu ra cũng là các biện pháp các đại thần quana cơ nêu ra và tương đối nhất trí. Càn Long cho rằng Phúc Khang An nhấn vào điều kiện thứ nhất cũng chính là điểm mà Càn Long vừa ý. Càn Long hạ chỉ ngay cho Bảo Thái phải xem xét trả lời vì sao Quách Nhi Khách đưa quân vào Tạng.

Quách Nhi Khách như không có ý muốn hoà hoãn. Sau khi chiếm được Tể Lũng lại cho quân tiến tiếp tới Trát Thập Luân Bố tự. Tất nhiên, lần này thì chẳng dễ dàng gì, dọc đường thương gặp phải sự chống cự của mấy trăm quân lục doanh - Tiếc rằng ít không chống được nhiều, cuối cùng quân lục doanh phải rút về phía sau. Cuối cùng thì Quách Nhi Khách cũng đến được chùa Trát Thập Luân Bố, đã nhìn thấy bảo tháp khảm đầy những san hô, từng thạch, lấp lánh hào quang, từ xa trông đã loá mắt.

Thất thế ban thiền chủ trì tại chùa. Bảo Thái vốn lo Ban Thiền rơi vào tay địch nên đã cho chuyển Ban Thiền tới Tiền Tạng La Tát từ mấy hôm trước. Thất thế Ban thiền vừa đi khỏi thì mọi người bắt đầu dao động. Trong chùa có nhiều báu vật: trân châu, vàng bạc, san hô. Quách Nhi Khách loá mắt vì của. Chúng mặc sức vơ vét, cướp đi nhiều của quý: lục từng thạch, san hô, tượng phật bằng vàng, bằng

bạc, đỉnh tháp bằng vàng, sách bằng vàng. Tóm lại, cái gì cướp được chúng đã cướp. Những gì nặng nề khó mang theo, chúng phá hủy bằng hết. Cảnh chùa tan hoang, trở trụi như sau một trận cháy.

Lúc này Bảo Thái đang ở Tiền Tạng, được tin Trát Tháp Luân Bố tự bị cướp hết liên dâng số bảm bảo với Càn Long. Bảo Thái, Nhã Mãn Thái chưa gặp được quân của Thành Đức, lại thấy khí thế quân Quách Nhi Khách rất mạnh, liền muốn Ban Thiễn, Đạt Lại tời tiếp về Thanh Hải, nhưng đã bị Đạt Lại cự tuyệt. Chuyện này về sau cũng đến tai Càn Long. Sau khi biết tin Càn Long tức giận vô cùng:

- Trẫm phong Bảo Thái, Nhã Mãn Thái là các đại thần ở Tạng, phụ giúp Đạt Lại Lạt ma, Ban thiễn Ngạch Nhi Đức Ni xử lý chính vụ. Họ không lo đem quân vào Hậu Tạng đánh lui nghịch tặc, lại cứ lẩn tránh, rút chạy, thử hỏi đại thần như vậy còn có tác dụng gì nữa đây! Nếu Lạt ma không cự tuyệt thì e Bảo Thái, Nhã Mãn Thái đã cùng Đạt Lại, Ban Thiễn chạy thẳng đến Thanh Hải mất rồi! Thế là bộ mặt, uy vũ của thiên triều còn gì nữa? Chà! A Quế, Khanh truyền dụ chỉ của trẫm triệu gấp Phúc Khang An từ Lương Quảng về kinh ngay. Xem ra không dùng vũ lực với Quách Nhi Đồ là không xong! Trẫm muốn đem lòng nhân nghĩa vỗ về thiên hạ, mong Quách Nhi Khách thấy rõ ân đức của trẫm mà biết sai nhận tội, nào ngờ hắn lại phụ lòng nhân từ của trẫm, giờ trở xâm lược thì trẫm chịu làm sao được? Bộ mặt của thiên triều biết vứt đi đâu đây? Quách Nhi Khách hoành hành bạo ngược, ý muốn thử sức cùng với chúng ta. Vậy trẫm phải chiều hắn vậy! Phúc Khang về đến kinh thì lập tức phải đưa quân sang Tây Tạng lo việc quân cơ.

- Hoang thượng sáng suốt!

A Quế là người thừa chi đã đáp lời.

Vương Kiệt nói:

- Hoàng thượng, cần phải cho người thay chức đại thần ở Tạng!

- Đúng vậy! Vương Kiệt, truyền dụ chi của trẫm: Điều Phúc Kiến thủy sư đô đốc Khuê Lâm và Thư Liêm đến Tạng thay chức đại thần của Bảo Thái, Nhã Mãn Thái.

- Hoàng thượng sáng suốt!

Vương Kiệt đáp lời.

Nhưng giọng nói của Hoà Thân lại thò thè bên tai Càn Long :

- Hoàng thượng, nô tài nghe nói Ngạc Huy, Thành Đức có mưu mô gì đó, nên mới chấn chử vào Tạng, dẫn đến tình hình ngày nay!

- Hoà ái khanh, những điều khanh nói liệu đã đúng chưa?

Càn Long đưa mắt ngắm nhìn Hoà Thân rồi trả lời bằng một giọng bình tĩnh hơn cả lúc bình thường !

Qua giọng nói của Càn Long, Hoà Thân cảm thấy mình như có điều gì đó không phải, nên vội vàng nói lại:

- Nô tài nghe nói như vậy, chứ chưa có sở tấu gì báo về.

- Có chắc chắn gì đâu mà cứ nghe như vậy!

Càn Long đang muốn phê bình Hoà Thân thì đã thấy Đồng Hạo bước vào, tay cầm một tờ sớ.

- Hoàng thượng, chiến sự ở Tây Tạng trở nên ác liệt, dân tình lo lắng, hoang mang. Trong khi đó Ngạc Huy, Thành Đức lại cố tình chậm trễ dẫn tới Trát Thập Luân Bô thất thủ. Thần mong hoàng thượng trị tội hai người này: Thanh Đức, Ngạc Huy - Đồng Hạo vừa nói vừa dâng sớ lên hoàng

thượng: - Đây là sổ của Tôn Sĩ Nghị gửi về, mong hoàng thượng minh xét.

Càn Long nghe qua đã lấy làm kinh ngạc, vừa định mắng Hoà Thân thì thật kỳ lạ đã thấy Đồng Hạo vào trấn tĩnh ngay! Càn Long bóc sổ ra xem, thấy lời Hoà Thân là đúng. Vì Thanh Đức và Ngạc Huy đến chậm, nên Quách Nhi Khách đã cướp sạch của cải trong Trát Thập Luân Bố. Càn Long xem xong lửa giận lại bùng bùng!

- Thanh Đức, Ngạc Huy chẳng nghĩ gì đến chi dụ, không hề muốn tiến quân, cho đến sau khi Trát Thập Luân Bố bị cướp hơn một tháng, họ mới nhúc nhích xuất phát từ Thành Đô sau khi để trăm phải thúc giục. Liệu trong mắt họ còn có trăm nữa không?

Đó là tội khi quân! Nếu đem ra xét thì e Thanh Đức, Ngạc Huy có đến mười cái đầu cũng chẳng đủ. A Quế biết là nguy! Nhưng lúc này hoàn toàn không phải lúc đem họ ra mà giết! Nếu giết họ thì sau này khi phải dùng vũ lực với Quách Nhi Khách thì lấy ai lo việc tham tán quân vụ cho Phúc Khang An đây? Ngạc Huy, Thanh Đức tuy chưa phải là soái tài, nhưng họ đều là những tướng tài hiểm hoi, không thể dễ dàng đem chém vào lúc này! Vì thế A Quế phải cầu xin với Càn Long:

- Hoàng thượng bớt giận, hoàng thượng bớt giận! Ngạc Huy, Thanh Đức tuy có điều bất kính, nhưng đang lúc dùng binh thì nên tha mạng, cho họ đem quân ra trận lập công. Năm ngoái, họ đã cầm quân vào Tạng, qua Nhiếp La Mộc. Nhiều thứ đã quen thuộc, dễ đương chuộc tội.

- Hoàng thượng, còn như sự việc năm ngoái chắc là do Ba Trung gây nên. Ngạc Huy, Thanh Đức chỉ vì không biết tiếng Tạng mà hòa theo. Nếu hoàng thượng giáng chi dụ

làm họ an tâm, hết kinh sợ thì nhất định họ sẽ dốc lòng vì việc quân của hoàng thượng !

Vương Kiệt cũng cầu xin thay cho hai người, mục đích để họ trở thành những tham tán đại thần giỏi việc quân cơ, thông thạo địa hình một khi Phúc Khang An phải ra đối đầu với Quách Nhi Khách.

Đồng Hạo thoát nghe cũng thấy A Quế, Vương Kiệt đều rất có lý, nên cũng nói thêm:

- Thần cho rằng A trung đường, Vương trung đường nói rất đúng, nay đang lúc dụng binh, chỉ bằng lệnh cho Ngạc Huy, Thành Đức ra trước trận tiến lập công chuộc tội!

Lúc này Hoà Thân gần như thấy mình bị cô lập, nghĩ cũng chẳng nên làm căng thêm nữa, nhưng cũng không lên tiếng xin đỡ cho Ngạc Huy và Thành Đức. Hoà Thân cũng hiểu rõ Càn Long ban nãy vì tức bực mà nói vậy chứ thực tình cũng không muốn giết hai người, huống hồ lúc này đã có đến ba đại thần cầu xin cho họ! Hoà Thân theo hâu Càn Long đã nhiều năm, không lạ gì tính cách của hoàng thượng, Người đã định giết ai thì dù có trăm đại thần cầu xin cũng mặc! Còn nếu không định giết ai thì dù có trăm cái miệng hứa vào cũng chẳng được! Và theo kinh nghiệm của mình thì thế nào rồi khẩu khí của hoàng thượng cũng nhẹ đi hơn.

Quá nhiên, qua ý kiến của ba vị đại thần, Càn Long nhân đà đó mà nói luôn:

- Các vị ái khanh đã nói như vậy thì trăm cũng tha mạng cho Ngạc Huy và Thành Đức, nhưng cũng không thể hoàn toàn được như vậy, phải giáng chức Ngạc Huy thành phó đô thống, giáng chức Thành Đức thành phó đô thống phải cầm quân ra trận lấy công chuộc tội.

- Hoàng thượng sáng suốt!

- Còn như chức tổng đốc của Ngạc Huy khuyết thì Tôn Sĩ Nghị đảm nhiệm. Chức Thành Đô tướng quân khuyết của Thành Đức thì do Khuê Lâm đảm nhiệm. Hoà Lâm đảm nhiệm chức đại thần ở Tạng của Khuê Lâm. Đồng thời Tôn Sĩ Nghị còn phải lo việc lương thảo, than tạn quân cơ.

- Hoàng thượng sáng suốt!

Tất cả các nhân viên được điều động đều được bố trí sắp xếp đâu ra đấy, khiến A Quế, Vương Kiệt cùng nhiều người khác phải bái phục: Hoàng thượng tuy đã già nhưng vẫn còn anh minh như thời trẻ! Quả đúng như vậy, như Hoà Lâm là một đại thần vừa được trọng dụng, có phần tài năng, giúp việc quân cơ là rất đúng. Lại như Khuê Lâm là tướng quân, Ngạc Huy, Thành Đức là phó đô thống, chuẩn bị tham biện quân. Cả ba người đều đã có kinh nghiệm chiến đấu nhất định, họ giúp việc cho Phúc Khang An chẳng khác gì giúp hổ thêm vuốt.

Lại nói đến Phúc Khang An, sau khi tiếp dụ chỉ đã đến kinh thành khấu kiến Càn Long ngay. Nhớ lần trước khi Càn Long hỏi về Quách Nhi Khách, Phúc Khang An đã có chủ định. Cuộc chiến đấu tới sẽ không tránh khỏi. Vì Càn Long vô cùng bức dọc, Quách Nhi Khách vừa được phong nhưng đã hết sức vô lễ! Tuy Càn Long chưa nói rõ, nhưng từng câu từng chữ cho thấy Phúc Khang An phải bắt sống Quách Nhi Khách! Vì vậy, khi nhận được chỉ dụ Phúc Khang An đã sẵn sàng đề bất cứ lúc nào cũng có thể lên đường về kinh hoặc đưa quân sang Tây Tạng. Khi nhận được dụ chỉ của Càn Long, Phúc Khang An không những không thấy lạ mà còn thấy vui vui! Nhiều năm trong quân ngũ, trải nhiều trận chiến lớn bé, Phúc Khang An đã quen thuộc với cuộc sống suốt ngày trên lưng ngựa. Vì vậy, chuẩn bị ra trận lần này họ Phúc không thấy khổ mà lại cảm thấy vui!

Phúc Khang An về kinh, lập tức vào cung bái kiến. A Quế đang trực, nghe tin Phúc Khang An vào cung, cũng vội vã vào điện Dưỡng Tâm. Vào đến nơi đã thấy hoàng thượng đang tiếp Phúc Khang An. Hoàng thượng đang dằn dò nhiều điều cơ mật, Phúc Khang An đang chăm chú lắng nghe. A Quế biết mình phải lui ra và khi đang quay người đi về ban quân cơ, thì một tiểu thái giám gọi giật lại:

- A trung đường, hoàng thượng mời ngài!

- Ủ! Biết rồi! - A Quế quay lại đi về phía điện Dưỡng Tâm. Bước đến trước Càn Long, A Quế khấu đầu nói: - Thần A Quế khấu kiến hoàng thượng.

- Khanh bình thân

Càn Long tươi cười rạng rỡ, làm như cuộc nói chuyện với Phúc Khang An là rất thú vị.

- Tạ ân hoàng thượng.

A Quế tạ ân rồi đứng dậy, đến ngồi ở phía trước và đưa mắt tươi cười với Phúc Khang An.

- A Quế, khanh làm việc quân cơ nhiều năm, tất phải am tường việc quân. Nay trẫm ụy Phúc Khang An là đại tướng quân bình định loạn Quách Nhì Khách ở Tạng. Nhưng một cây thì khó chống trời, trẫm không muốn để Phúc Khang An phải độc diễn, nên trẫm mới triệu khanh thay trẫm tìm cho Khang An một viên phó tướng cùng nhau đến Tạng.

Việc đó đối với A Quế không phải là việc gì quá khó khăn. Càn Long vừa nói tới, A Quế đã nghĩ ngay ra một người. Chờ khi Càn Long dứt lời, A Quế liền quì xuống và tâu:

- Nô tài xin tiến cử một người, nhất định hoàng thượng phải vừa ý!

- Ô! Trẫm chưa từng nghe khanh nói thế này bao giờ?

Hôm nay A Quế có khiếu nói vừa ngộ nghĩnh vừa ngây thơ khiến Can Long thấy vui vui và buồn cười.

A Quế chẳng để ý xem Can Long vui hay không vui, cứ nói tiếp:

- Hoàng thượng, Người thấy Hải Lan Sát thế nào?

- Hải Lan Sát ư? Tốt lắm, tốt lắm! Làm phó tướng cho Phúc Khang An là rất hợp!

Xem ra Can Long vui mừng lắm! Hải Lan Sát là một mãnh tướng, từng nhiều lần tham chiến. Can Long ưng ý. Lần trước đi Đài Loan, có thành tích nên mới được phong là : Nhị đẳng chiêu thông công.

A Quế nói:

- Thần lập tức triệu người này về kinh cùng Phúc Khang An thống quân đến Tạng.

- U! Nhớ càng nhanh càng tốt.

A Quế và Phúc Khang An ra khỏi điện Dưỡng tâm. A Quế mời Phúc Khang An tới đền phủ trò chuyện. Họ Phúc vui vẻ nhận lời.

Trời vừa tối, Phúc Khang An đã y hẹn, đến phủ A Quế, đem tặng một số đồ châu báu. A Quế vui vẻ nhận quà. Sau đó A Quế mời Phúc Khang An vào phòng khách để trò chuyện. Phúc Khang An nhường bước rồi cùng theo vào phòng khách và thấy ở đó đã có hai người chờ sẵn: Vương Kiệt và Lưu Dung. Phúc Khang An vội vàng thi lễ rồi mới cùng ngồi.

Lưu Dung lên tiếng thật cố mở:

- Phúc Khang An, hôm nay được biết A trung đường mở tiệc chiêu đãi, Lung gù mổ đang sầu vì chưa có rượu uống, nên mới nhờ Vương Kiệt đưa tới đây, không ngờ lại gặp ông.

Cứ tưởng A trung đường bày tiệc mời mỗi một mình, thì ra là không phải, chà, mất cả hứng.

Mấy người đùa vui vài câu, uống ba tuần rượu thì thấy Vương Kiệt tỏ vẻ nghiêm nghị:

- Phúc Khang An, ông là người thông minh tất phải hiểu vì sao hoàng thượng lại hỏi hán chữ! Chỉ vì trước mặt hoàng thượng bị chức chủ chiến, còn Hoà Thân thì chủ hoà, vì vậy nhất thời hoàng thượng chưa có chủ kiến. Ông cần phải hiểu Hoà Thân chỉ sợ ông nhiều công mà trù dập ông ta, nên cứ luôn luôn tìm cách khống chế ông. Lần này cũng muốn ngăn cản, nêu ra mọi trở ngại như khó khăn về quân lương ư, về quân bị ư. Nhất là Hoà Lâm lần này là đại thần ở Tạng, nếu thời gian ông ở Tạng càng lâu sẽ càng bị khống chế. Ngược lại, nếu chiến thắng Quách Nhĩ Khách càng nhanh thì Hoà Thân càng khó kịp trở tay. Bì chức và A trung đường, còn có Đồng đại nhân, Lưu đại nhân hết lòng vì ông nhưng ông vẫn còn phải chuẩn bị nhiều lắm! Phúc Khang An, nói tuy nhiều nhưng tự trung lại chỉ là phải quân tâm Hải Lan Sát, lợi dụng viên mãnh tướng này mà giành thắng lợi cho nhanh.

- Vương trung đường yên tâm. Hạ quan nhất định sẽ chăm lo cho Hải Lan Sát. Còn như mọi việc trong triều xin phiền hai vị trung đường và Lưu đại nhân lo liệu giùm cho.

A Quế nhìn Phúc Khang An với ánh mắt đầy thiện cảm rồi cười, nói:

- Yên tâm đi! Ông dốc sức lo việc quân cơ, còn về lương thảo, về chuyện đối phó với Hoà Thân cứ để ta lo liệu.

Trong lúc A Quế, Phúc Khang An cùng những người khác đang uống rượu bàn mưu thì Hoà Thân và Phúc Trường An cũng đang ngồi tính kế để hãm hại Phúc Khang An.

- Hoa trung đường, nay Tôn Sĩ Nghi làm tổng đốc, Hoà đại nhân là đại thần ở Tạng, đối với chúng ta thực có lợi! Tuy chúng ta không thể báo Quách Nhi Khách đánh bại Phúc Khang An, nhưng chúng ta cùng chẳng mong Phúc Khang An giành thắng lợi, đúng không?

- Đương nhiên là như vậy! - Hoà Thân vừa uống rượu vừa như chẳng mấy quan tâm. Vì vậy chúng ta chỉ có thể nhúng tay vào khâu quân lương, làm cho Phúc Khang An không thể thọc sâu vào lòng địch, cũng tức là có thể thắng nhưng thắng ít, không mấy ảnh hưởng. Còn về chuyện lương thảo, Phúc Khang An dù có biết cũng đành chịu, lo mà rút quân về cho nhanh!

- Không có lương thực thì hành quân sao được! Khá lắm! suy tính hay lắm! Cứ làm như vậy! Triệt đường quân lương, làm cho Phúc Khang An muốn đánh không được, muốn rút không xong - Hoà Thân nâng cốc với Phúc Trường An: - Nào, ông nghĩ ra cách rất hay, xin mời một chén!

- Tạ ân Hoà trung đường ban thưởng ! Được thấy Hoà trung đường vui vẻ là bí chúc mừng rồi!

Phúc Trường An xum xoe hết một tên nô tài.

Để chuẩn bị đối phó với Quách Nhi Khách, Cần Long hạ lệnh điều Sách Luân, một ngàn quân Đạt Hô Nhi, tám ngàn quân xuyên và các nơi khác cùng Phúc Khang An vào Tạng. Tất cả có đến một vạn năm ngàn quân tinh nhuệ. Cần Long lệnh Tôn Sĩ Nghi chuẩn bị hơn bảy vạn thạch lương. Đồng thời về phía Tây Tạng quyên góp, trao tặng hơn một vạn tám ngàn dê, bò. Với số lương thảo đó, toàn bộ quan quân của Phúc Khang An có thể dùng được hơn một năm. Cần Long còn hạ lệnh Tứ Xuyên nộp tiến một trăm linh năm vạn lạng; Quý châu, Vân Nam, Cam Túc hai trăm vạn lạng; bộ Hộ ba trăm vạn; các ngành muối Triết Giang năm mươi

vạn, Lương Hoài bốn trăm vạn, Trường Lô Sơn Đông năm mươi vạn. Tất cả được một ngàn một trăm vạn, đủ dùng cho hơn một vạn người trong vòng hai năm.

Tháng giêng năm Càn Long thứ 57, Phúc Khang An, Hải Lan Sát vào đến Tạng. Khi hậu ở Tây Tạng già buốt vô cùng! Không còn cách gì hay hơn, họ bàn nhau lùi việc tiến công Quách Nhĩ Khách đến tháng ba. Trong hai tháng chờ đợi, Phúc Khang An còn được phía Ấn Độ xuất quân tương trợ hồng không chế đối phương.

Tháng ba, thời tiết ấm áp hơn, băng tuyết tan dần. Phúc Khang An hành quân đến Sát Mộc, chính thức tiến công Quách Nhĩ Khách.

Sát Mộc là vùng đất hiểm yếu. Hai bên lối đi là vách đá dựng đứng. Quách Nhĩ Khách coi đây là cửa quan trọng yếu, cho ba trăm quân đóng giữ. Một cửa khéo giữ thì vạn người khó qua! Vì vậy hạ được thành này là chuyện không dễ!

Phúc Khang An và Hải Lan Sát thống lĩnh sáu ngàn tinh binh, Khuê Lâm là tham tán đại thần, cùng kéo đến trước cửa Sát Mộc. Phúc Khang An, Hải Lan Sát cùng thân binh lên trước trận quan sát địa hình. Đường vào quan chật hẹp, đủ cho hai con ngựa cùng đi. Hai bên là vách đá vươn đến tận chín tầng mây. Lại còn có tường xây và ụ súng hai bên. Vì vậy, muốn chiếm được Sát Mộc thì trước hết phải phá xong những ụ súng hai bên đường.

- Hải tướng quân, không biết ý kiến ngài thế nào?

Phúc Khang An nhớ rõ lời A Quế, nên thái độ mới trịnh trọng như vậy. Về phần mình, Hải Lan Sát đã được A Quế dẫn dò, nên cũng rất trân trọng Phúc Khang An:

- Phúc tướng quân, hạ quan thấy đánh ban ngày là khó. Chờ đêm đến, chúng không phòng bị hoặc phòng bị lơ là

chung ta mới dốc quân gắng một trận chắc là hạ được, không hiểu Phúc tướng quân suy tính thế nào!

- Tướng quân nghĩ rất phải. Chúng ta cứ cho quân nghỉ ngơi, quen thuộc dần dần rồi hẵng đánh - Phúc Khang quay lại với lũ thân binh: - Truyền tướng lệnh cho quân hạ trại.

Sáu ngàn tinh binh hạ trại ngay trước Sát Mộc quan. Ban ngày quân lính thay nhau đi quan sát địa hình, chờ có dịp là tấn công ngay. Hôm đó, bầu trời trở nên u ám, lát sau thì đổ mưa. Hải Lan Sát đang ngồi trong trường bông reo lên:

- Phúc tướng quân, đã đến lúc phá địch rồi. Đêm nay quân ta chuẩn bị phá thành!

- Hải tướng quân, ban đêm tiến công như thế nào?

Bề ngoài Phúc Khang An tỏ vẻ kinh ngạc, nhưng trong lòng cũng hiểu đêm nay tấn công là đẹp nhất. Hối như vậy là để tỏ ý tôn trọng Hải Lan Sát.

Hải Lan Sát lại tỏ vẻ không vui, nói:

- Phúc tướng quân, chỉ cần truyền lệnh ngắn gọn đêm nay lấy thành là được.

- Được! Ta cứ bố lệnh đêm nay công thành!

Phúc Khang An nói câu đó tức là nói với Hải Lan Sát và đồng thời cũng là nói với lũ thân binh.

Quả nhiên là Quách Nhi Khách không có phong bị, vì tướng quân Thanh vẫn an binh bất động. Đêm nay cũng như nhiều đêm trước việc canh phong lại càng lơ lửng. Vì vậy, nửa đêm hôm đó lúc trời cơn mưa, quân Thanh đã chiếm trọn Sát Mộc. Toàn bộ quân lính trở thành qui không đầu, cửa quan thứ nhất bị vỡ.

Chiếm được Sát Mộc, công đầu thuộc về Hải Lan Sát.

Phúc Khang An ghi công họ Sát và viết số dâng lên Càn Long. Sau bao ngày trông mong, tin chiến thắng trận đầu về tới kinh thành làm Càn Long phấn chấn vô cùng. Cảm ơn sơ trọng tay hồi lâu, Càn Long mới nói:

- Phúc Khang An không phụ lòng mong đợi của trẫm!

Vượt qua Sát Mộc, Phúc Khang An tiên quân đến gò núi Mã Cát Nhi Hạc Nhi Giáp, đường đi trên sườn núi. Quân Quách Nhi Khách đóng ở chân gò trống trải. Đó là một vùng đất bằng phẳng rất dễ tấn công. Một khi quân Thanh kéo tới, Quách Nhi Khách sẽ rút quân lên đỉnh núi, tìm cách cố thủ.

Khi hai người ra ngoài quan sát địa hình, Phúc Khang An nói với Hải Lan Sát :

- Hải tướng quân, có lẽ phải dụ địch xuống núi và chặn đánh giữa đường thì mới tiêu diệt được chúng và chiếm được đỉnh gò. Tướng quân thấy thế nào?

- Quả là biện pháp hay, nhưng dụ chúng ra ngoài bằng cách nào đây?

Phúc Khang An cười rồi nói tiếp:

- Việc này lại phải phiền đến tướng quân. Tướng quân cho lính mai phục ở đây. Còn ta sẽ cho quân rút lui và phao rằng hậu phương có biến. Thấy vậy, quân địch tất sẽ kéo nhau xuống núi đến vùng cỏ thanh đá dễ dễ bề cố thủ. Chờ khi chúng xuống đến nửa chừng thì tướng quân xông ra, địch tất loạn, chúng ta chiếm lấy cao đỉnh. Không biết ý tướng ra sao? Còn chiến tích lần này lại xin được ghi công cho tướng quân.

- Chủ ý của Phúc tướng quân thực hay. Còn như công trạng hạ quan không dám nghĩ tới. Chỉ mong nhanh chóng chiếm được đỉnh núi.

- Vậy thì cứ theo kế đó mà làm.

Sau này, Phúc Khang An cho quân rút lui. Hải Lan Sát đưa quân mai phục trong rừng. Phúc Khang An vừa lui quân vừa làm ra vẻ hốt hoảng vội vàng, ngay cả lều bạt cũng không kịp gỡ. Binh lính của Quách Nhĩ Khách thấy vậy cũng ngờ là gian kế. Nhưng vì cạn nghĩ, nên sau khi quân Thanh rút lui được nửa ngày, binh lính của họ Quách hùa nhau kéo đến lưng chừng núi hoặc xuống chỗ thành đá dưới chân núi. Khi quân địch vừa xuống được nửa đường, thì Hải Lan Sát chớp lấy thời cơ, hạ lệnh cho quân Thanh từ trong rừng xông ra, quân Quách hoàn toàn bất ngờ, rối loạn và co cụm vào một chỗ đứng như lời dự đoán của Phúc Khang An. Quân Hải Lan Sát thừa thế xông tới chiếm lấy đỉnh núi Mã Cát Nhĩ Hạc Nhĩ Giáp.

Phúc Khang An vô cùng sung sướng. Một bản tấu báo công cho Hải Lan Sát được gửi về kinh. Càn Long nhận được tấu, trong lòng phần chấn có đến mấy đêm liền không chợp được mắt. Càn Long hạ chỉ ban thưởng Phúc Khang An vì tài điều binh khiển tướng, ban thưởng Hải Lan Sát vì lòng dũng cảm, chiến đấu ngoan cường có hiệu quả.

Sau khi công phá Sát Mộc, Mã Cát Nhĩ Hạc Nhĩ Giáp thừa thắng xốc tới Tể Lũng, quân Thanh mất một viên tham tướng binh lính thương vong không đáng kể. Bên quân Quách Nhĩ Khách hàng ngàn tên bị giết.

Càn Long nhận sớ của Phúc Khang An, trong lòng hết sức mừng rỡ. Sau khi lệnh cho A Quế hạ chỉ khen thưởng Phúc Khang An cùng đồng đảng tướng sĩ, Càn Long đặt bút xuống bàn, long đẫy cảm kích, nói:

- Phúc Khang An quả là một nhân tài bên cạnh trảm!

Hoà Thân thấy Càn Long ca ngợi Phúc Khang An như vậy thì trong lòng không vui. Hoà Thân gặp Phúc Trương An bàn riêng rồi bí mật viết thư cho Hoà Lâm hồng giám bớt lương thực của Phúc Khang An, muốn Tôn Sĩ Nghị hợp cùng Hoà Lâm khống chế Phúc Khang An. Nào ngờ chỉ bằng một bản tấu, Lưu Dung đã lôi kéo được Tôn Sĩ Nghị làm cho chiếc vòng như ý của Hoà Thân mất thiếng. Hoà Thân chỉ còn biết trông cậy vào Hoà Lâm tìm được cơ hội nhằm chế ngự được Phúc Khang An.

Lại nói tới Phúc Khang An, sau khi chiếm được Tế Lăng liền hội hợp cùng Thành Đức ở Nhiếp La Mộc đánh lui quân Quách ra khỏi biên giới Tây Tạng. Lúc này là tháng 6, khi trời ấm áp. Phúc Khang An theo dụ lệnh của Càn Long, dẫn quân đánh thẳng vào đất nước Quách Nhi Khách. Sau khi ra khỏi Nhiếp La Mộc, quân Thanh được chia thành ba lộ. Lộ quân hai bên do Thành Đức, Ngạc Huy dẫn đầu. Phúc Khang An ở trong lộ. Quân trung lộ được chia thành tiền và hậu quân. Tiền quân là Hải Lan Sát. Họ Phúc ở hậu quân.

Chướng ngại đầu tiên quân Thanh gặp phải là cửa Thiết Sách Kiều. Một dòng sông chia đôi hai dãy núi. Nước sông thăm thẳm, trên là một cây cầu bắc ngang. Lúc này Quách Nhi Khách cho gỡ hết ván, trên cầu còn trơ lại mấy thanh sắt. Quách Nhi Khách còn xây những bức tường đá, cho hàng ngàn quân canh giữ.

Phúc Khang An và Hải Lan Sát sau khi quan sát kỹ càng đã cho quân đánh thử thì đều không thành, nhiều quân lính bị thương vong. Phúc Khang An đàm chiêu suy tính, nhưng chưa có kế hay. Lúc này, Hải Lan Sát bước tới nói:

- Phúc tướng quân, xin cho hạ quan tám trăm quân, va

năm ngay sau ngài lại cho tấn công, nếu còn có ai ngăn cản, bàn ra thì hạ quân xin chịu tội. Chỉ yêu cầu ngài không cần biết trong năm ngày đó hạ quan làm gì, ở đâu.

Thấy Hải Lan Sát bình tĩnh và tự tin, nên Phúc Khang An đồng ý ngay. Hải Lan Sát vui mừng chọn lựa tám trăm tên lính, rồi lương khô, dây rợ và ra đi ngay trong đêm đó. Phúc Khang An cũng chẳng có cách gì để biết phép mầu của họ Hải, đành chờ đợi năm hôm mới tấn công Sách Kiều.

Năm ngày sau, theo kế của Hải Lan Sát, Phúc Khang An lại dẫn quân tiến công, qua cầu. Binh lính của Quách Nhi Khách bên bờ đối diện ủa ra ngăn cản. Thì đúng lúc đó bỗng thấy phía doanh trại quan Quách hỗn loạn, Phúc Khang An biết đó là kế của Hải Lan Sát. Ngắc đầu nhìn lên, thấy Hải Lan Sát đang chễm chệ trên đỉnh núi, nhìn về phía bên này mà cười. Thế là Phúc Khang An cho quân lát ván mà qua cầu, rồi cùng với tám trăm quân của Hải Lan Sát kẹp đánh. Đa phần quân Quách bị giết, số còn lại lo chạy thoát thân.

Phúc Khang An vừa nhìn thấy Hải Lan Sát đã mừng rỡ hỏi chuyện:

- Hải tướng quân thực kỳ tài, ông làm thế nào để lên được tới đây?

- Phúc tướng quân, hạ quan men theo bờ sông lên vùng thượng lưu rồi chặt cây làm bè vượt sông tới đây.

Giọng điệu Hải Lan Sát nghe thực tự nhiên, dễ dàng, như không hề có gì đáng để kiêu ngạo và tự hào.

- Ta nhất định sẽ tâu lên hoàng thượng về công trạng của Hải tướng quân.

Phúc Khang An tươi cười nói vậy rồi vừa cho người viết sớ vừa đọc quan danh tiếp.

Phúc Khang An càng tiến sâu càng gặp nhiều trở ngại. Đường đi cheo leo hiểm trở, không hề có một nơi bằng phẳng để hạ trại. Đường khó đi, giấy dệp rách nát, ngón chân thò cả ra ngoài. Ai đó, chỉ cần bị vấp cần là chân cứng đá sung tấy lên rồi! Tất cả những khó khăn đó không làm chùn bước quân Thanh. Trái lại họ càng đánh càng mạnh, qua ải chèm tường, khí thế thật hùng dũng! Tuy có hi sinh mất mát, nhưng cuối cùng thì vào tháng 7 năm Càn Long thứ 57, quân Thanh vào đến kinh đô của Quách Nhĩ Khách là Dương Bố.

Phúc Khang An hành quân nhanh chóng, thật bất ngờ. Hoà Lâm định bụng giữa chừng sẽ cắt lương thảo, buộc Phúc Khang An phải tiến quân từ từ hoặc lui quân về nước. Không ngờ quân Thanh đã nhanh chóng tiến tới Dương Bố. Lúc này thì Hoà Lâm đành chịu, phải liên tục cho người chở lương thảo cho Phúc Khang An. Tất nhiên Hoà Lâm luôn luôn cảm thấy buồn bực. Hắn liền nghĩ cách giữ lại một phần lương thảo trong mỗi chuyến hàng cho bổ hận và gây khó khăn buộc Phúc Khang An phải nhanh chóng rút quân về!

Dương Bố chính là đô Mãn thời Gia Đức và là kinh đô Ni Bạc Nhĩ ngày nay. Nhìn quân vây thành quốc vương Quách Nhĩ Khách mới thấy hết hoang, mới ân hận rằng không nên đưa quân vào Tây Tạng, để xảy ra hậu quả hôm nay. Nhưng chỉ hối hận thì phỏng có ích gì? Lạt Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ liền bàn với thúc phụ Ba Đô Nhĩ ra hàng Phúc Khang An.

Thấy Lạt Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ xin hàng, Phúc Khang An vừa gửi sớ về tâu Càn Long vừa cùng với Lạt Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ xét tới điều kiện nghị Hoà: Lạt Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ phải khấu đầu nhận tội trước ba quân; phải kiểm tra

lại thi thể Sa Ma Nhi Ba, giao nộp gia quyến cùng anh em của hắn. Phải hoàn trả đầy đủ tài vật đã cướp đi trong chùa Trát Thập Luân Bồ. Cho thiếu huý bán hợp đồng bồi thường đã được ký kết trước đây.

Càn Long vốn không muốn rút quân, định nhân cơ này chiếm lấy Dương Bồ, tiết trừ hậu hoạ. Nên sau khi nhận được sớ của Phúc Khang An, Càn Long liền cho triệu các đại thần quân cơ lại thương nghị.

- Các vị ái khanh, hôm nay có sớ của Phúc Khang An nói là quốc vương Quách Nhi Khách xin hàng. Nay trăm triệu các khanh đến bàn xem nên xử trí việc này ra sao? Mặt nào đó, trăm thấy đây là vùng đất chưa khai hoá, không tôn trọng vương pháp. Nếu nay không chiếm lấy thì chẳng mấy chốc chúng lại kéo quân vào Tây Tạng !

Thấy hoàng thượng chủ trương không cho hàng mà đánh tiếp. Sợ không thực hiện được điều đó, A Quế vội nói ngay:

- Hoàng thượng, thần thấy nên nhận hàng

- Vì sao vậy?

- Quách Nhi Khách nằm trên cao nguyên, khí hậu cực kỳ giá lạnh. Từ tháng 6 đến tháng 8 khí hậu còn ấm. Tháng 9 bắt đầu gió lạnh tuyết ra đầy núi. Quân ta từ xa đến, lúc thường việc vận chuyển lương thực đã khó và một khi mưa to gió lớn kéo đến thì thực là nguy khốn, tiến đi đâu và lui về đâu? Hơn nữa quyền lực của Lạt Đạc Nạp Ba Đô Nhi còn khá mạnh, chỉ bằng nhân cho chúng hàng xưng thần, cống nạp còn hơn.

Hoà Thân lại muốn đưa Phúc Khang An vào chỗ chết nên mới nói khéo:

- Hoàng thượng, nô tài cho rằng phải thừa thắng đánh

tiếp, tiêu diệt bằng được Lạt Đặc Nạp Ba Đô Nhi để trừ hậu hoạ.

Vương Kiệt thăm chui Hoà Thân rồi mới nói:

- Hoàng thượng, thần cho rằng A trung đường nói đúng. Cho chúng đầu hàng, lệnh Phúc Khang An nhanh chóng về Tạng. Nếu không, đến tháng 9 tuyết phủ đầy núi, có muốn về cũng rất khó khăn, huống hồ lúc này binh lính ốm đau đã nhiều.

- Hoàng thượng, thần Lưu Dung cho rằng nên vỗ về rồi rút khỏi Quách Nhi Khách. Hoàng thượng cho quân chinh phạt để biểu dương uy vũ bản triều. Ngày nay thời tiết rét sớm, tháng 8 ở Tây Tạng mưa tuyết đã to, nếu cứ tiếp tục đánh tất sẽ hỏng việc. Mong hoàng thượng minh xét.

Qua ý kiến của mấy vị đại thần, Càn Long cũng thấy một khi tuyết phủ kín đồi núi thì việc chuyển lương thật khó. Quân lính đóng trên đất lạ lại càng khó khăn hơn. Lại còn viên tướng yêu là Phúc Khang An nữa! Càn Long bỏ ý định của mình, hạ lệnh A Quế thảo chi dụ để Phúc Khang An nhận hàng cho vương quốc Quách Nhi Khách.

- A Quế, truyền ngự chỉ của trẫm, lệnh Phúc Khang An nhận về Lạt Đặc Nạp Ba Đô Nhi đầu hàng và nhanh chóng đưa quân về Tạng, chậm nhất là vào trung tuần tháng 9.

A Quế lên tiếng:

- Hoàng thượng sáng suốt. Thần đi thảo chi ngay.

Phúc Khang An bồn khoăn lo lắng chờ du của Càn Long. Quân tình lúc này đã khó: Binh lính ốm đau, lương thực do Hoa Lâm chuyển đến không đủ. Phúc Khang An biết rõ ý đồ của Hoà Lâm, nhưng chưa biết phải làm gì, chỉ mong sao được nghị hòa với vương quốc Quách Nhi Khách cho nhanh. Khi nhận được chi dụ của Càn Long, Phúc Khang

An vô cùng sung sướng, lập tức quyết định nhân hàng. Đường nhiên Lat Đạc Nạp Ba Đồ Nhi chưa kịp đèn trước ba quân khẩu đầu tạ tội, nhưng đã thi hành nhiều điều khoản khác: Phải sử giả đến kinh thành triều cống; đến Trát Thập Luân Bô tự tạ tội cùng Thất thê Ban Thiển.

Sau khi thu xếp mọi chuyện, Phúc Khang An gửi tấu về triều và đưa quân vào Tạng. Nhận được tấu của Phúc Khang An Cán Long vô cùng sung sướng, một mặt hạ chỉ trừng phạt những ai gây nên vụ biến động vừa rồi. Mặt khác ban thưởng cho Phúc Khang An cùng những người có công khác. Đồng thời cử Phúc Khang An vào Tạng thu xếp êm thấm mọi việc có liên quan, bảo đảm hoà bình bền vững.

XXI. TRUYỀN NGÔI CHO GIA KHÁNH.

Lễ thực hiện lời hứa, Càn Long truyền ngôi cho người con thứ 15 là Vĩnh Tiêm, hiệu Gia Khánh. Bạch Liên Giác sẽ sự như nước triều. Tộc Miên nơi biên cương khởi nghĩa. Mèo Thôn được sống di sinh lộng hành. Gia Khánh ngồi trên điện Kim Loan thăm nhủ: "Là hoàng đế ta phải làm gì đây?"

Càn Long nghe nói sứ thần Anh Cát Lợi phụng mệnh nữ hoàng đến mừng Càn Long thọ tám mươi tuổi. Càn Long không hình dung nổi Anh Cát Lợi là một nước như thế nào, ở tận đâu? Trong con mắt của mình, Càn Long chẳng lạ, hẳn đây là một quốc gia vừa thần phục đến triều cống.

Tháng 10 năm Càn Long thứ 57, tổng đốc Lương Quảng là Quách Thê Huân cho phi mã dâng sớ về Tử Cấm Thành. Lúc bấy giờ Càn Long vẫn còn nghỉ mát ở Sơn Trang, hành cung Nhiệt Hà, nên ban sớ nhanh chóng được chuyển đến Thừa Đức. Càn Long đang trên đường săn bắn thì nhân được sớ, Càn Long đọc sớ và mừng thắm. Trong sớ nói:

"Vương quốc tôi kiểm quản ba vùng lãnh thổ. Trước đây

cò thương nhân đến buôn bán ở Quảng Châu của Thiên quốc, được hoàng thượng ban ân. Nay nghe đại hoàng đế thiên quốc mừng thọ tuổi tám mươi, mà chưa kịp cử sứ giả đến kinh chúc mừng, quốc vương tôi trong lòng thực không yên. Nay quốc vương tôi cử thân tín đại thần đến kinh dâng lên đại hoàng đế nhiều công vật quý giá để tỏ tâm lòng ngưỡng mộ. Mong ân đức hoàng đế tươi rói khắp nơi, hai bên thông thương mãi mãi... Vì cống vật to lớn, sợ từ Quảng Đông đường thủy lúc về kinh đều không tiện, dễ hư hỏng. Nay muốn ghé vào Thiên Tân lại thấy xa xôi quá. Vậy cầu mong đại nhân thay mặt tôi với đại hoàng đế để được đưa công vật vào bên Thiên Tân hoặc một nơi nào khác?

Một người vốn thận trọng, thông tuệ, quyết đoán và mạnh mẽ như Càn Long đã vì quá vui mừng mà sinh ra sơ ý. Nếu bản sớ này được dịch đúng như lời trình của viên sứ thần nước Anh thì sẽ không có những câu chữ khiến người ta có cảm giác mang giọng điệu của một viên quan triều Thanh. Nếu đây là tờ bẩm tấu của Quách Thế Huân thì lại không thể coi là nhân vật số một nước Anh. Bản sớ đã có những nhược điểm đó, nhưng do Càn Long sơ ý, không xem xét thấu đáo nên về sau mới có sự hiểu nhầm thật tai hại!

Quách Thế Huân là viên đại sứ ngoại biên của đại quốc Thiên triều luôn có tâm lý xem thường người người nước ngoài. Ngờ đâu, sau khi cho dịch bức thư của viên đại thần người Anh mới thấy lời lẽ của hắn có phần ngạo mạn, to vẻ không thần phục thì lấy làm bực lắm. Nhưng ông ta lại không hề bẩm tấu điều đó với hoàng thượng. Quách Thế Huân sợ bề trên mà biết điều đó thì e không còn chỗ mà đội mũ. Càn Long với tâm lý của một "hoàng đế thập toàn" thế nào cũng bị chân động, sinh ra tức bực thì mặt ca hay ho. Suy đi tính lại, Quách Thế Huân sử dụng biện pháp "lấy

xả thay cột" thường dùng trong chôn quan trường. Tức là nghiên cứu về chữ nghĩa thay đổi chút ít, làm cho hoàng đế vui mừng thì mới có lợi. Mặt khác nếu có gì sai sót thì bản thân chắc cũng bình an vô sự! Thế là họ Quách triệu tập một số văn nhân mặc khách sửa chữa ngôn từ của viên sử thần người Anh, và nhuận sắc lại. Vì vậy bản sớ dâng lên Càn Long đã khác hẳn. Dĩ nhiên là vị "hoàng đế thập toàn" không hề hay biết. Chỉ thấy Càn Long vui mừng. Người đứng dậy đi lại trong căn phòng. Bên ngoài song cửa, gió thu xao xác, cây cối khoác lên mình một màu vàng óng, bầu trời trong xanh. Càn Long như người vừa bội thu, đầy những hoa thơm quả ngọt, như một mỹ nhân kỳ ảo. Mấy chục năm nay, được tiếng là một "hoàng đế thập toàn" chẳng dễ dàng gì. Ngàn ngàn vạn vạn quan quân đổ máu nơi biên thủy, mất mạng nơi chiến trường, thủ cấp của những kẻ bị chinh phục liên tiếp được chuyển về kinh thành với dòng máu tươi còn nóng hổi, tất cả những cái đó cùng vô số chân châu bảo ngọc tô thắm thêm chiếc mũ của hoàng thượng, khiến cho chiếc áo bào càng thêm rực rỡ, tất cả những cái đó còn biết kéo lùi tuổi tác. Thổi một luồng sinh khí mới vào thân xác già nua, tám hồn khô héo làm cho chúng hồi xuân, trẻ trung trở lại. Còn hơn hai năm nữa, Càn Long hoặc không làm gì cả hoặc thực hiện lời hứa, truyền ngôi báu cho Vĩnh Viêm. Trong những năm tháng cuối cùng này cũng cần có những tháng lợi là chất kích thích.

Một lát sau, Càn Long như nhớ ra điều gì đó, vội vã bước tới thư phòng, cầm bút...

Mấy hôm sau, tông đốc tuần phủ các tỉnh miền duyên hải đều nhận được chỉ dụ của hoàng thượng, mỗi khi thần nước Anh dùng tàu ở cảng nào thì ở đó phải cử tông binh

hoặc hơn thế nữa đưa quân đội đến xếp hàng chào đón. "Cơ xi phải mới, binh khí phải sáng loáng".

Thời gian sau đó, Càn Long vừa lo vừa mừng: Lo vì lễ tiếp kiến viên sứ thần gần đến. Càn Long đã quyết định để đoàn người Anh được dự lễ chúc thọ tuổi 83 ở hành cung nghỉ mát tại Sơn Trang vào mùa thu sang năm. Sơ dĩ Càn Long xem trọng đối với sứ thần nước Anh, nhắc nhở quan viên các nơi tiếp đón chu đáo, một vì họ là những người từ xa đến, Càn Long muốn bằng thái độ thân thiết để tỏ rõ hoàng ân là bao la, hoàng thượng là người nhân từ, đức độ và uy nghiêm. Hai là những năm gần đây quân cướp biển người phương tây thường hoành hành, bọn man di thường xuyên gây rối, Càn Long muốn nhân chuyện này cho người Anh một bài học, cho họ hiểu được uy thế của Thiên triều.

Tháng 5 giữa mùa hạ khi trời nóng bức. Cũng như những năm trước, Càn Long lại khởi giá từ vườn Viên Minh đến Sơn Trang nghỉ mát và săn bắn. Một số văn võ đại thần đi theo. Còn lại một số người ở lại kinh thành lo xử lý chính vụ. Quốc thái dân an, thiên hạ vô sự. Hoàng thượng không còn gì phải lo lắng chỉ biết chơi bời thoả thích. Qua đường ngự đạo từ phía bắc, mọi người đã đến Thừa Đức. Theo lệ hoàng thượng cho mở yến tiệc mời các vương công Mông Cổ cùng bá quan văn võ hoan hỉ suốt ngày. Sở tấu từ các tỉnh tới tập gửi về, toàn là những lời chúc tụng. Tuy không có tin tức gì mới lạ, nhưng Càn Long không cảm thấy chán, tâm tình luôn luôn thư thái. Càn Long chỉ còn nghĩ tới việc tiền cống của sứ thần nước Anh.

Ngày 18 tháng 6, sứ thần nước Anh dừng lại ở cửa biển Đại Cô, Thiên Tân. Tàu cập bến. Điều làm cho sứ thần kinh ngạc là sự đón tiếp vô cùng long trọng.

Chính Thụy là Khâm sai đại thần tiếp sứ thần nước Anh

Mồng 10 tháng 6, lễ mừng thọ Càn Long hoàng đế tám mươi ba tuổi được long trọng tổ chức tại Hành Cung, Nhiệt Hà.

Vàng đường như chiếc mâm bằng vàng cực lớn treo trên bầu trời phương đông. Dưới ánh nắng ban mai, cung điện nguy nga trông càng hùng vĩ và tráng lệ.

Đạm Bạc Kính Thành điện là điện lớn, chủ thể sau cửa chính của khu "Sơn Trang nghỉ mát". Các đại thần mũ áo chính tể đứng thành hàng hai bên. Ai nấy nghiêm trang, mắt nhìn thẳng. Hoà Thân đưa sứ thần và phó sứ nước Anh đứng vào cuối hàng. Viên sứ thần mặc quan phục màu thiên nga, thêu hoa. Trước ngực gắn Kỵ si thạch bảo tinh và huân chương hình chữ thập. Bên ngoài khoác chiếc áo choàng kỵ sĩ. Tất cả thực trạng nghiêm. Trong các buổi lễ ở nước Anh người ta thường nói nhiều. Ngay tể tướng cũng bị nhục mạ và công kích. Dù là trước mặt quốc vương cũng không được nghiêm túc như thế này. Viên sứ thần và phó sứ đứng sau cùng, mọi cử động đều hết sức nhẹ nhàng.

Một lát sau, xa xa nghe có tiếng huyền ảo và tiếng chiêng trống. Viên sứ thần nhìn về phía đó. Một chiếc kiệu hoa màu vàng từ từ xuất hiện, rồi đến gần, đã nhìn rõ. Càn Long ngồi kiệu mười sáu người khiêng. Theo sau là đoàn hộ vệ, người cầm cờ, người mang binh khí sáng loáng. Một số người khác thì thổi thổi, đánh đánh, tiếng thanh la nào bạt ngàn càng vang vọng. Càn Long mặc nhung phục, đầu đội mũ mẫu thiên nga. Khi vào đến đại điện, đám phu kiệu cúi người xuống hai thái giám chạy đến đỡ Càn Long ra ngoài. Sau lúc ổn định, hoàng thượng nhà Đại Thanh mới khoan thai cất bước, theo đường riêng về chỗ bảo tọa trong đại điện.

Các đại thần đứng đợi tư lâu vừa nhìn thấy Càn Long

đã nhất loạt gập người quì lạy, dập đầu xuống đất mà tung hô:

- Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!
- Chung khanh bình thân
- Tạ ân hoàng thượng.

Mọi người tung hô lẫn nữa rồi mới bỏ dậy đứng nép sang bên.

Càn Long gọi:

- Hoà Thân
- Cò nô tài.

Hoa Thân vội vã chạy đến quì xuống trước thềm.

- Sứ thần Anh Cát Lợi đã đứng chờ ở đây chưa?
- Khởi bẩm hoàng thượng, sứ thần và phó sứ nước Anh Cát Lợi đã phụng mệnh quốc vương của mình đến chờ từ lâu!

- Cho họ vào.

Viên thái giám kéo dài giọng như hát, tuyên gọi từng người một. Hoà Thân theo sát ngay sau nói rõ từng ý của thánh thượng với viên sứ thần. Viên sứ thần biết Càn Long triệu kiến nên có mang theo phiên dịch. Được thượng thư bộ lễ đi trước hướng dẫn, viên sứ thần tay nâng chiếc hộp dát đầy châu báu, đến trước bảo tọa thì dừng lại, quì một chân, tay nâng hộp quá đầu dâng lên, miệng nói:

- Thần vâng mệnh nữ hoàng đế quốc Đại Anh đến để quốc Đại Thanh bái kiến đại hoàng đế. Chúc Đại Thanh hoàng đế vạn thọ vô cương, quốc thái dân an, cầu mong hai nước thông thương giao hảo, tình hữu nghị bền vững.

Phiên dịch nói lại. Càn Long bình thần ngồi nghe. Viên thái giám bước xuống thêm lấy chiếc hộp trên tay viên sứ

thần dâng lên hoàng thượng. Càn Long mở hộp nhưng lại đặt sang một bên rồi nói với viên sứ thần:

- Quân vương quý quốc cử sứ thần dâng thư và lễ vật qui hiếm đến bản triều chúc thọ, trăm vô cùng sung sướng. Trăm cũng có tâm lòng như vậy đối với quý quốc. Mong thần dân hai nước mãi mãi hòa hảo!

Nghi lễ triều kiến kết thúc nhanh nhen, gọn nhẹ. Viên sứ thần thật bất ngờ, nhưng dù sao thì ông ta cũng đã gửi tới triều Thanh những điều khoản đã chuẩn bị sẵn.

Càn Long đã từng nghĩ sứ thần Anh Cát Lợi làm như vậy tất phải có mục đích gì, nhưng lại không xem xét kỹ. Lúc này đọc qua các điều khoản, Càn Long mới thấy tức giận vô cùng. Sứ thần nước Anh yêu sách:

1- Yêu cầu Trung Quốc cho phép thương nhân người Anh được trao đổi buôn bán ở Chu Sơn, Ninh Ba và Thiên Tân.

2- Cho phép thương nhân người Anh được mở tài khoản ở Bắc Kinh để dễ bề mua bán.

3- Yêu cầu Trung Quốc bố trí cho một hòn đảo nhỏ gần Chu Sơn để thương nhân người Anh sử dụng, tài buôn của Anh quốc dừng chân bốc dỡ hàng hoá; cho phép thương nhân người Anh được cư trú tại đó.

4- Ở những vùng gần Quảng Châu cũng cho phép thương nhân Anh quốc có những quyền lợi tương tự, dù là quyền lợi tối thiểu.

5- Đối với hàng hoá của nước Anh vận chuyển từ Ao Môn đến Quảng Châu, xin được ưu đãi đặc biệt, miễn hoặc giảm mọi khoản thuế má.

6- Yêu cầu phía hải quân công bố nguyên tắc tính thuế để thương nhân Anh quốc có căn cứ nộp thuế chính xác.

7- Anh và Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao, đặt sứ quán ở thủ đô mỗi nước để dễ bề liên hệ với nhau.

Những yêu cầu đó đụng chạm tới lòng tự trọng, tới danh tiếng của Càn Long! Càn Long cảm thấy những đề nghị đó là vô căn cứ. Thông thường mậu dịch là chuyện bình thường nhưng đòi phải được miễn giảm thuế, đòi có chỗ ở cho thương nhân thì chẳng phải là quá đáng, hoang đường ư? Đường đường là đế quốc Đại Thanh "vô công bạc nhất" đánh đâu thắng đấy, khắp nơi thần phục, người người ngưỡng mộ, lại dễ dàng chấp nhận những đòi hỏi của lũ man di ư? Với thái độ cứng rắn, không mấy thiện cảm của Càn Long làm cho sứ giả Anh Cát Lợi tức giận, hăm hăm bỏ đi.

Trong hoàng cung về phía đông Tử Cấm Thành, Bắc Kinh, Càn Long cứ thao thức, không sao chợp được mắt. Sau khi sứ thần nước Anh bỏ đi, Càn Long ngày càng lo lắng, cảm giác sẽ có điều gì đó không hay. Trong nhiều năm trị vì, bọn ngoại bang chưa dám làm điều gì cản trở, không dám ngang nhiên xâm phạm các cảng khẩu. Càn Long chưa hề biết uy lực hoả pháo của chúng. Có điều Càn Long đã từng dùng "Hồng di hoả pháo" để trấn áp nông dân khởi nghĩa, để dẹp loạn nơi biên thùy nên đã kinh ngạc trước tính sát thương ghê gớm của chúng. Lúc này, Càn Long cảm thấy như mình đang đứng trước những khẩu pháo đó. Lòng sợ hãi tăng dần! Lũ man di đó không phải là thần dân của mình đã trở thành mối uy hiếp thật đáng lo ngại!

Ngày mùng 1 tháng 9, sứ thần Anh Cát Lợi rời khỏi Bắc Kinh. Để đề phòng tai hoạ có thể xảy ra, Càn Long truyền dụ đến tổng đốc các tỉnh miền duyên hải, tuần phủ các vùng biên cương phải luôn luôn có mặt và tăng cường phong vệ địa phương.

Càn Long không hổ một đời mình quân, hung tài đại lược, tri thức uyên bác. Tuy tính tình tự phụ, nhưng trong những khâu then chốt, Càn Long vẫn người quyết đoán, tìm ra phương pháp hành động hiệu quả. Càn Long quyết định bế

quan toả cảng, giữ lấy sự bình yên cho đất nước. Càn Long cảm thấy mỗi uy hiếp có thể đến từ bên ngoài, chứ không phải từ những người dân trong nước. Vì vậy, tuy trong lòng chưa hết lo nhưng vẫn có thể kê cao gối mà yên giấc. Nào ngờ, mưa to gió lớn đã ập xuống mảnh đất Thần Châu này...

Viên sứ thần Anh Cát Lợi tuy có gây cho Càn Long những rắc rối không nhỏ, nhưng cuối cùng thì mọi việc đã qua. Hơn nữa Anh Cát Lợi là đất nước xa xôi ngàn dặm, không nhiều liên quan, vì vậy mọi chuyện lại như cũ, bình an vô sự. Nhưng vẫn còn một chuyện nữa làm Càn Long không vui. Đó là nhiệm kỳ làm hoàng đế sáu mươi năm đã gần qua. Một năm nữa thôi, áo bào phải giữ bó, nhường ngôi cho con và từ đó không còn là vua của một nước, thiên hạ chi phụ! Thực tình mà nói, Càn Long không muốn từ bỏ ngôi báu của mình. Từ xưa tới nay, liệu có mấy vị hoàng đế giống Càn Long đang như bông hoa nở rộ đã vội phải tàn lụi ngay! Đa phần trong số họ đã qua đời khi còn ngồi trên ngôi báu khiến các hoàng tử phải đăng cơ trong lúc lam tang lễ. Trong sáu mươi năm đăng đẳng, Càn Long dốc hết tâm huyết cai trị đất nước khiến bốn phương được yên tĩnh, thiên hạ thái bình. Nhưng chẳng còn mấy ngày bình yên nữa, đến lúc phải giao lại ngọc tì, lui về thâm cung, không màng chính sự. Ôi! thực vắng lặng và buồn chán. Cứ mỗi lần nghĩ tới đó, Càn Long thấy lòng mình se lại! Giao ngọc tì hay không giao? Không giao thì không hợp đấy, nhưng tiếc thay vào năm thứ 58 Càn Long đã có sở chi muốn tại vị sáu mươi năm! Lời thiên tử nặng tựa ngàn cân, liệu không giao thì sẽ ra sao đây? Còn giao ư? Quyền lực sẽ không còn, đừng nói tới sự buồn chán, ngay như có kẻ nào đó muốn hãm ta thì chẳng còn gì là khó khăn nữa! Thời

gian trôi nhanh, càng gần tới ngày thoái vị, Càn Long càng ngại ngùng, không sao quyết định được.

Cũng vậy, không biết từ bao giờ, càng ngày Hoà Thân càng cảm thấy không an tâm. Trước đây có lúc Hoa Thân đã nghĩ: một khi hoàng thượng qua đời thì đời mình sẽ ra sao đây? Hoà Thân tự biết cảnh mình như nhìn bóng trong gương vậy! Cái gọi là đường quan rộng mở, quyền hành ngang ngửa là nhờ có sự sủng ái của hoàng thượng. Trong số quần thần có người ghen tị, có người thù hận, có người muốn phế bỏ, nhưng vì có hoàng thượng còn đó mà mọi việc vẫn cứ êm êm. Số đại thần gian trá giảo hoạt như Kỳ Hiếu Lam, Lưu Dung, Vương Kiệt, A Quế, Phúc Khang An đều có thù sâu sắc với Hoà Thân. Hoàng thượng đã trường thọ tới tám mươi ba tuổi, ở tuổi cổ lai hi, ngày băng hà cũng chẳng còn lâu nữa! Ngày tháng trôi qua, biết phải làm gì để giữ được quyền lực, sống nốt những ngày vinh hoa phú quý đây? Đối với lũ quan viên chỉ hiểu câu phù thịnh chứ ai phù suy, trên từ đại học sĩ, thân vương, dưới đến tri phủ, huyện lệnh, Hoà Thân không tin nhiệm họ. Muốn bảo vệ được mình phải có được những người quyết tử vì đạo! Hoà Thân đã biết người kế vị là Thập ngũ hoàng tử Vinh Viêm. Người này lúc thường chỉ trăm mặc, ít nói tương như thực thà, nhưng chưa hẳn ! Có lần Vinh Viêm nhìn Hoà Thân bằng con mắt lạnh lùng đối kháng, khiến Hoà Thân lạnh cả gáy. Người này mà lên ngôi thì chỉ có hại. Huống hồ có lần Hoà Thân đã đắc tội với Vinh Viêm.

Ngày hôm sau, Hoà Thân đi gặp Càn Long. Vừa thấy mặt, Càn Long đã nói luôn:

- Hoà Thân, khanh còn nhớ trăm đối xử với khanh như thế nào không ?

Hoà Thân lấy làm lạ vì sao đột nhiên Càn Long lại hỏi như vậy? Hoà Thân vội đáp:

- Kiếp này đến kiếp khác, nô tài không sao quên được đại ân đại đức của hoàng thượng. Nhờ có ân điển của hoàng thượng nô tài mới có hôm nay. Mãi mãi ghi lòng tạc dạ, nguyện gan óc lấy đất để đền ân đáp nghĩa!

- Vậy thì tốt.

- Hoàng thượng có việc gì xin cứ ra lệnh. Nô tài sinh ra vốn là để hoàng thượng sai bảo!

- Khanh có nghe thấy điều gì ở bên ngoài không?

Hoà Thân đảo mắt mấy vòng, lựa tìm ý tứ của Càn Long. Điều làm Càn Long suy nghĩ nhiều nhất hiện nay chỉ là việc truyền ngôi! Hoà Thân nói luôn:

- Ngày nay thiên hạ thái bình, trăm họ an cư lạc nghiệp, làm gì còn có điều tiếng. Chỉ là ...

- Chỉ là cái gì?

- Một số người cho rằng hoàng thượng tuổi đã cao, nên sớm tìm người kế vị đi vậy!

Càn Long sa sầm nét mặt, trở nên lạnh lùng hơn:

- Người nào nói như vậy?

- Nô tài nghe qua như vậy thôi chứ trực tiếp thì không. Có thể đó là những lời đồn đại!

- Đó là điều khanh chỉ nghe qua nên dù có sai trẫm cũng không trách!

- Mấy lần trên triều đã đề nghị tới việc truyền ngôi, nói: Nếu hoàng thượng không sớm định liệu thì e thần dân còn lo lắng!.

- Chu Quế ư?

Bỗng nhiên Càn Long hỏi lại như vậy. Hoà Thân càng cảm thấy khó chịu.

- Có đúng là ông ta không, nô tài chưa biết, chỉ là nghe nói thôi mà!

Hoà Thân thấy kế đã thành, vì Càn Long càng ngày càng tỏ ra tức bực hơn. Chu Quế được mời là thầy học của hoàng thái tử Vĩnh Viêm. Chu Quế là người thẳng thắn trung hậu, không cảm tình mấy với Hoà Thân. Tất nhiên, Hoà Thân chẳng sợ gì Chu Quế. Nhưng, một mai Càn Long qua đời, Vĩnh Viêm dưới sự diu dắt của Chu Quế liệu có để cho mình yên không ? Hoà Thân tuy đã cho Ngô Tĩnh Lan ở cạnh Vĩnh Viêm hòng quan sát mọi động tĩnh, nhưng vẫn chưa yên tâm. Chỉ có khi nào loại bỏ được tay chân có thể lực ở cạnh Vĩnh Viêm làm cho Vĩnh Viêm thế đơn lực mỏng thì dù Càn Long có thoái vị cũng không ảnh hưởng gì đến Hoà Thân. Vì vậy Hoà Thân mới dựng chuyện, đổ tội cho Chu Quế, khiến Càn Long bực dọc vô cùng!

Càn Long không phải là hôn quân, dễ dàng nghe lời kích động của lũ tiểu nhân, ngay cả đó là lời của Hoà Thân. Càn Long cần phải suy tính để định đoạt. Càn Long trầm ngâm một hồi và thầm nghĩ: Lúc làm thầy của Vĩnh Viêm, Chu Quế chưa biết Vĩnh Viêm đã được chọn là hoàng thái tử. Nhưng với sự từng trải của mình, qua những việc làm trước đây, hình như Chu Quế đã cảm thấy điều đó. Vì vậy Chu Quế nhắc nhở việc truyền ngôi không phải là không có căn do. Không hẳn là Hoà Thân đặt điều! Càn Long không vui lắm. Sau một hồi suy nghĩ, Càn Long cảm thấy bình tĩnh hơn, mới thở dài rồi nói tiếp:

- Trẫm đã già rồi, phải thực hiện lời hứa vậy. Nhanh chóng cử hành buổi lễ truyền ngôi.

- Hoàng thượng công cao ngàn năm, muôn đời là minh

chủ. Nay hoàng thượng còn khoẻ, hãy vì xã tắc mà khoan việc truyền ngôi! Huống hồ các vị hoàng tử còn ít tuổi, hiểu biết chưa nhiều, có người lại lắm bệnh không thể tham chính, vậy hoàng thượng đừng nên như vậy!

- Theo khanh thì trăm phải làm gì?

Hoà Thân thấy Càn Long đã mềm lòng, mới mạnh dạn hơn:

- Dụ lệnh thiên hạ, cấm chỉ chư thần bàn chuyện truyền ngôi. Còn Chu Quế thì điều khỏi kinh thành, hết cơ nói điều thất thiệt!

- Được! Trăm sẽ xem xét - Khanh còn điều gì cần nói nữa không?

- Nô tài mong sao long thể thánh thượng bình an. Đó là phúc của trăm dân, phúc của thiên hạ!

Hoà Thân vừa nói vừa vái lạy không thôi!

- Trăm đã hiểu lòng trung của khanh, nên có gì cứ nói thẳng.

- Tổng đốc Tứ Xuyên còn khuyết, nay vừa bình định xong Quách Nhĩ Khách, nếu không có năng thần trấn giữ ở đó, e sẽ có chuyện!

- Điều đó trăm đã biết. Hoà Lâm làm việc hiệu quả, có tài phò tá. Trăm để Hoà Lâm đến đó.

- Nô tài tạ ân. Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế.

Hoà Thân đạt được mục đích, trong lòng hồ hởi rời khỏi Dưỡng Tâm Điện về lại ban Quân cơ. Mới chỉ có mấy năm mà Hoà Lâm đã từ ngự sử thăng đến Phong cương đại lại, khiến người ta phải ngỡ ngàng. Hoà Lâm còn một việc nữa là phải đánh bại được Phúc Khang An, Hoà Lâm hiểu rằng

Phúc Khang An cậy mình công cao mà xem thường họ Hoà. Con người này thường cầm quân đánh trận, là bậc tướng soái có tài, thế lực to lớn, là chướng ngại mỗi khi Hoà Lâm muốn tranh quyền đoạt lợi. Vì vậy kim chế không xong họ Phúc sẽ là hậu hoạ của Hoà Lâm. Hơn nữa Phúc Khang An và Càn Long còn có mối quan hệ đáng để người đời phải bàn tán. Chu Quế đã bị Càn Long điều làm tuần phủ Quang Đông, cách xa Vinh Viêm hàng ngàn dặm, cũng hết phải lo. Các đại thần trong triều đáng mặt kinh địch với anh em họ Hoà e chẳng còn ai! Những người khác, tuổi già sức yếu, chẳng còn sống được bao nhiêu, vậy còn gì để phải ghen tị nữa? Điều quan trọng là phải chăng lười vét một mẻ rồi nắm lấy binh quyền thì không còn gì đáng để phải sợ. Càn Long không hiểu hết dụng ý của Hoà Thân. Càn Long biết Hoà Thân là kẻ tham ô hối lộ thành tình, nhưng cái việc chết vì tiền e cũng là chuyện thường tình. Được cái Hoà Thân vẫn là kẻ trung thành không nên để mai một.

Hoà Thân là kẻ dôi trên lừa dưới, tham ô bất hợp pháp, kéo bè kết đảng. Trong triều không ai là không biết, không cấm. Nhưng biết mà không tố giác, nhiều lúc còn phải khom lưng uốn gối dâng hiến lễ vật quý hiếm để được che chở. Hoà Thân càng ngày càng được thế. Nhưng có một người chẳng biết trời cao đất dày là gì, một mực lấy trứng chọi đá. Người đó là Quán Thế Minh.

Quán Thế Minh là người Giang Tô, Dương Hồ. Đậu tiến sĩ vào năm Càn Long thứ 43, làm đến trung lang, Quân cơ chương kinh. Người này văn tài tuyệt diệu, tinh thông luật lệnh, xét nhanh lam nhanh, được người đứng đầu ban Quân cơ là đại thần A Quế hết sức hài lòng. Phần lớn văn thư liên quan tới luật lệnh, hình ngục của ban Quân cơ đều do Quán Thế Minh khởi thảo. Cùng ở trong ban Quân cơ nên

Quản Thế Minh biết và hận đối với những hành vi ngang ngược bất pháp của Hoà Thân, chỉ muốn liêu chết làm cho ra nhẽ! Thân là Quân cơ chương kinh phải dâng thư cáo việc, lẽ nào chỉ biết âm thầm chịu đựng! Càn Long chưa biết nhiều về Quản Thế Minh. Đôi khi có thấy A Quế nhắc tới, nên mới có một chút ấn tượng. Năm đó, được A Quế tiến cử làm chức ấn ngự sử, Quản Thế Minh mừng rỡ, cảm thấy mình như cá gặp nước, đã tìm được cơ hội để hạc tội của Hoà Thân thành một bản tâu, rồi đem đến phủ A Quế mong được góp ý, Quản Thế Minh vốn tin nhiệm cấp trên cũ của mình. Vả A Quế cũng là người chống đối Hoà Thân, thì thế nào ông cũng hết lòng giúp đỡ. Nao ngờ A Quế chẳng thêm xem, vứt sớ xuống đất rồi nghiêm giọng nói:

- Ông tưởng là bằng vào mảnh giấy này thì lật đổ được Hoà Thân ư? Làm thế là tự chuốc lấy họa vậy!

Thoạt kỳ thủy, Quản Thế Minh thấy khó hiểu, không nghĩ rằng, A Quế sợ việc bại lộ sẽ liên lụy tới chức đại thần quân cơ, chỉ nghĩ cấp trên cũ quá ư lo lắng cho mình. Nhưng Quản Thế Minh là người cứng đầu cứng cổ vẫn cứ cố chấp:

- Bí chức chịu ân sâu của hoàng thượng cùng đức lớn của đại nhân, then vì chưa có gì báo đáp. Nay quyết liêu chết, làm rõ trắng đen cho đời, triều đình trở nên trong sạch, đất nước được thanh bình thì còn gì phải ân hận nữa!

A Quế buồn bã khuyên can:

- Ông chỉ thấy mỗi một đường nên mới đơn thương độc mã liêu chết. Thực khổ tâm thay!

- Bí chức thấu hiểu tấm lòng của đại nhân, nhưng ý đã quyết không thể nuốt lời!

Nói xong, Quản Thế Minh cúi mình nhất tở sở và cáo từ.

Thấy Quản Thế Minh cứ nhất quyết liêu mạng, A Quế

vừa giận vừa lo. Một việc tầy đình! bần sơ dâng lên hoàng thượng thì Hoà Thân không những không đổ mà còn kiêm cơ làm can. Nhất định hẳn phải tìm cho người "xúi bẩy"! Và đây là cơ hội hiểm hoi để hấn bài xích mình đây. Nghi tới đó, A Quế vội vàng, chỉnh trang áo mào rồi lên kiệu vào cung ngay. Chưa đến ban Quân cơ vội, A Quế đèn thẳng điện Dưỡng Tâm, kể rõ với hoàng thượng mọi chuyện và do nhu cầu công việc, cầu xin hoàng thượng vẫn tiếp tục cho giữ Quán Thê Minh ở ban Quân cơ, với hàm ngự sử. Càn Long tuy chưa hiểu được ý tứ của A Quế, nhưng cũng chẳng mấy bận tâm, liền chấp thuận luôn.

A Quế nhanh chân hơn Quán Thê Minh nên đã cứu được con người thảng thẩn trung thực đó, tránh được cuộc đổ máu đáng sợ!

Sau khi nhận được chỉ dụ tiếp tục lưu nhiệm, bầu nhiệt huyết của Quán Thê Minh nguội lạnh hẳn, suốt ngày cứ rầu rĩ! Có một hôm, A Quế lệnh Quán Thê Minh thảo một văn thư, thì khác hẳn trước kia, lần này Quán Thê Minh cứ tà tà, chậm rãi như kẻ mất hồn. A Quế hiểu ngay, liền vỗ vai người cộng sự và hỏi:

- Có tâm sự gì chăng?

Quán Thê Minh lắc đầu, thờ dai nói:

- Thán là ngự sử mà để gian thần cứ nhờn nhờn ngoài vòng pháp luật thì thực là phụ mất ân vua và hờ thẹn với trăm họ.

A Quế cười gương gạo rồi nói lời an ủi:

- Ngày bão thù rồi sẽ có, việc gì phải nóng vội?

Y muốn nói, bây giờ chưa phải lúc. Sẽ có một ngày, Hoà Thân phải đền tội! A Quế hơn hai mươi năm la tể tướng trong triều mà con chưa dám ra tay, huống chi người chi la

viên quan ngự sử bé nhỏ! A Quế tin rằng đến ngày đó có thể lôi Hoà Thân ra xét xử. Đó là ngày tân hoàng đế lên ngôi. Ngày đó không còn xa nữa.

Càn Long tự cho rằng thiên hạ đã thái bình vô sự. Nhưng cái thiên hạ đó chỉ ở cách hoàng thượng chừng vài mươi bước. Càn Long đâu có hiểu các đại thần đang giành nhau quyền lợi, mâu thuẫn chồng chất vô cùng phức tạp, một luồng khí độc đang ngày một to dần, chẳng qua là tường thành dày quá, Càn Long nhìn không thấy. Dân tình thì ngày một khổ ải, Càn Long nào có biết.

Hà Nam từ xưa là miền đất thánh của vùng Trung Châu. Miền bắc thì hiểm trở, xưa nay là nơi giàu có, sản vật phong phú, cư dân đông đúc, nhân khẩu đứng vào hàng đầu cả nước. Nhưng cũng chính ở đây, ngọn lửa chống lại triều Thanh ngày một bốc cao. Sau mấy chục năm trấn áp khốc liệt mới được bình yên, tươi vui trở lại.

Tháng 9 năm Càn Long thứ 59, trời đã cuối thu, thời tiết se lạnh, cây cỏ xơ xác, bình nguyên mênh mông trở trụi.

Vũ Dương là một huyện thành phía bắc Hà Nam. Vào mùa thu sau khi thu hoạch, nông dân gồng gồng, gánh gánh đổ ra thành phố. Tiếng rao hàng, tiếng người xe qua lại, cảnh tượng thật là đông vui náo nhiệt. Để gìn giữ an ninh, ngăn chặn bọn "côn đồ bất pháp", bọn binh lính kiểm tra người qua lại. Thấy ai có ý phản kháng là chúng đánh đập, mạnh hơn thì giải về nha môn tăng thêm hình phạt. Lúc bấy giờ thấy một cụ già ở tuổi sáu mươi, vai quẩy một gánh rau xanh, bước thấp bước cao vào thành. Lập tức có hai tên sai dịch ra ngăn lại và hỏi:

- Lão kia gánh những gì thế?

Cụ già lo ngại nhìn chúng, rồi mới ấp a ấp ứng:

- Là đậu ... dưa ... và cả ...

Hai tên sai dịch chẳng buồn nghe nốt, chùng nghi có giấy với lão gia thì cũng chẳng ăn nhằm gì. Một đứa nói:

- Thôi thôi! Không nói nữa. Lão có nắm được những quy chế lúc vào thành không?

- Quy ... quy chế gì?

- Phải nộp thuế chứ!

- Thuế ư?

Cụ già gương mặt đứng nhìn. Xem ra chẳng hiểu "thuế" là cái gì! Một tên chìa tay ra nói:

- Nộp tiền!

- Không, lão làm gì có tiền. Để cho lão bán rau lấy tiền mua thuốc cho bà nó.

- Lão già chết tiệt, còn dám cãi - Tên sai dịch khác hăm hăm bước tới nắm lấy cổ áo cụ già, lớn tiếng dọa nạt: - Lão có nộp hay không?

- Đại nhân tha mạng, tha mạng! Lão không có tiền thực mà!

Cụ già sợ hãi run lên cầm cập, e đứng cũng không vững.

Tên sai dịch giận quá, giơ tay định tát cụ già.

- Không được hôn! Ta có tiền đây!

Sau tiếng quát nho nhỏ đó, một người trẻ tuổi, ăn vận quê mùa đã đến ngăn lại. Hai tên sai dịch ngờ ngàng, bỏ cụ già và quay lại:

- Người là ai?

- Các người không cần biết. Hãy để cụ già đi

Người trẻ tuổi tỏ ra cứng cỏi, làm hai tên sai dịch cảm thấy nao núng. Hai bên kinh địch nhau. Cụ già gặt đầu

chao mấy lần rồi quấy gánh bước ra khỏi công thành. Nhưng người tò mò muốn biết chuyện vậy quanh, đứng nghịt.

Một tên sai dịch thấy đồng bọn kéo đến nên vững tâm hơn:

- Nhà người no cơm ấm áo, không còn việc gì sao mà dính vào đây?

Người trẻ tuổi trở nên nhũn nhặn hơn:

- Tiểu dân chỉ muốn đừng ai động đến cụ già. Chiều cổ một người tuổi tác như vậy thì sai trái nổi gì?

Một tên sai dịch ý thế đồng bọn, chỉ người trẻ tuổi và nói:

- Thằng này chẳng phải là người tốt, bắt ngay lấy hần!

Người trẻ tuổi chẳng có ai thân thuộc, liền bị chúng tóm lấy tay, định chống cự nhưng đã muộn. Người trẻ tuổi bị bắt, những người vây quanh cũng dần dần bỏ đi hết.

Tại huyện đường huyện Vũ Dương, lũ sai dịch tìm thấy trong người tội phạm hai trăm lạng bạc, chúng bỏ hết lên bàn trước viên huyện lệnh. Viên huyện lệnh nhìn thấy chỗ bạc đó đã hip mắt lại tưởng như đang nghĩ ngợi điều gì. Rồi bỗng lão giương to mắt, tay phải đập mạnh xuống bàn, miệng thét lớn:

- Dân phu kia to gan thật! Người biết tội chưa?

- Tiểu dân không biết!

Người trẻ tuổi hai tay bị trói đang quỳ dưới đất, ngẩng đầu trả lời.

- Người dám chống đối? Vậy số bạc kia ở đâu ra?

- Người anh họ của tiểu dân đưa cho nhờ vào thành mua gấm vóc và vải hoa về dùng.

- Vải hoa, gấm vóc đâu cần nhiều bạc đên thế? Chắc là người trộm được ở đâu?

- Tiểu dân oan uổng. Không dám nói sai, đây là tiền người anh họ.

- Anh họ của người là ai?

Người trẻ tuổi đáp:

- Đó là Lưu Tri Hiệp người huyện Thái Hoà.

Lúc đó, người chủ bạ cạnh viên huyện lệnh đã ghi chép lại lời thẩm vấn. Ông ta cầm biên bản đến chỗ người trẻ tuổi và hỏi:

- Tên như thế này phải không?

Người trẻ tuổi xem thấy cho ba chữ "Lưu Tri Hiệp" liền gật đầu nhận là đúng.

Viên huyện lệnh cảm thấy vụ án càng thêm phức tạp, liền cho giam người đó lại, chờ khi bắt được người anh kia sẽ thẩm vấn tiếp. Huyện lệnh viết công hàm gửi huyện lệnh Thái Hoà và cử người mang đi.

Mấy hôm sau, huyện dịch huyện Thái Hoà bắt được một người nông dân tên là "Lưu Tri Hiệp" giải về Vũ Dương. Đường qua Phù Câu thì trời tối. Lưu Tri Hiệp được giao cho huyện lệnh. Huyện lệnh Phù Câu nghe nói "Lưu Tri Hiệp" là người có nghi vấn, đáng về thực tạ nên cho tại ngoại. Hơn nữa, phạm nhân trong ngục đã quá nhiều. Huyện lệnh cho sai dịch đưa Tri Hiệp ra quán trọ nghỉ ngơi, ngày mai sẽ đi tiếp.

Sai dịch tên là Từ Lạc, đưa Tri Hiệp ra quán trọ thuê phong qua đêm. Đêm dài mất ngủ, hai người ngồi trò chuyện phiếm. Từ Lạc nói:

- Tên của huynh nghe là lạ.

Lưu Tri Hiệp hỏi:

- Là ở chỗ nào?
- Nghe giông giống tên một người khác.

Lưu Tri Hiệp hỏi luôn:

- Người nào vậy?
- Nói thực lòng, đệ rất khâm phục người đó, nhưng chỉ biết tên mà chưa biết mặt. Giả như được gặp một lần thì hay biết mấy !

Từ Lạc như chẳng để ý gì đến câu hỏi, thản thờ nói mấy câu.

- Ông ta là người như thế nào, bí nhân cũng muốn nghe xem sao.

- Người đó là Lưu Chi Hiệp.
- Lưu Chi Hiệp.
- Đúng, tên hai người chỉ khác nhau ở mỗi chữ chi và tri.
- Vì sao lại khâm phục người đó?
- Chuyện đó, không thể nói được.
- Vì sao vậy?
- Bởi vì... người đó là ân nhân của đệ.

Từ Lạc hơi ngập ngừng như muốn tìm một lý do nào đó. Còn Lưu Tri Hiệp thì vừa cười vừa như tò mò:

- Ân nhân thì không được phép kể hay sao?

- Nói thực ra là thế này - Giọng Từ Lạc nghe thật nghiêm nghị: - Huynh tin hay không thì tùy. Người này là giáo chủ Bạch Liên giáo, cả hoàng đế Càn Long cũng biết tên. Lúc này khắp nơi đang phụng chỉ lùng bắt ông ta. Nhưng cứ như thần xuất quỷ nhập vậy, chẳng bao giờ thấy bóng ông ta, nên để đến mấy tháng rồi mà có bắt được đâu! Mấy năm

trước lúc đệ con ở quê, nhà nghèo mầu thân lại lâm bệnh, thuốc men không có xem chung bệnh tình khó mà qua được. Thi bổng dung thủ hạ của ông ta đem cho mười lạng bạc và mầu thân được cứu sống. Con người này thần cơ kỳ diệu, nắm được cả bệnh tình của mầu thân đệ. Nếu như không có người đó thì đệ đâu có ngày hôm nay. Vì thế đệ không muốn kể, sợ người đó bị chúng bắt mất. Thấy huynh cùng chân thành, chắt phác đệ mới nói.

Lưu Tri Hiệp hỏi:

- Đệ có chân trong giáo hội chưa?

Từ Lạc ngập ngừng một lát và khi nhìn thấy một cánh hoa sen trắng chạm tro trên chiếc nịt lưng của Lưu Tri Hiệp thì vui mừng hết cỡ:

- Huynh cũng là người của Bạch Liên giáo ư?

Lưu Tri Hiệp cười và gật đầu. Lời của Từ Lạc như cũng nhận mình là người của Bạch Liên giáo. Lưu Tri Hiệp cảm thấy mừng rỡ vô cùng.

- Bí nhân chính là Lưu Chi Hiệp. Chẳng phải là giáo chủ, cũng chẳng thần cơ huyền bí gì. Bí nhân chỉ là một người bình thường.

- Không thể như vậy được !

Từ Lạc ngấm nhìn Lưu Chi Hiệp mà không tin, xem ra trong lòng hồi hộp lắm!

Lưu Chi Hiệp nhắc lại:

- Bí nhân chính là Lưu Chi Hiệp người huyện Thái Hoà.

- Đúng như vậy chứ?

Từ Lạc bán tin bán nghi, nhìn mãi Lưu Chi Hiệp để biết đâu là thực đâu là hư.

- Chẳng nhẽ có người muốn nhân lấy cái tội chông lai triều đình ư?

- Nói như vậy thì đúng ngài là Lưu giáo chủ?

Từ Lạc bủn rủn cả chân tay, quỵ xuống vái đầu lia lịa, miệng như cầu khẩn:

- Giáo chủ đã xuất hiện, tiểu nhân có mắt không thấy Thái Sơn. Thật đáng chết, đáng chết!

Lưu Chi Hiệp bước tới đỡ Từ Lạc dậy:

- Dứng lên, đứng lên! Bỉ nhân có phải là giáo chủ gì đâu; chỉ là một tin đồ thôi! Hà tất phải như thế này, cứ huynh huynh, đệ đệ là được.

Từ Lạc vẫn cầu xin:

- Giáo chủ, lúc này huyện thái gia chưa rõ thân thế của ngài, bởi chữ Chi viết thành "Tri" nên ngài đi đi thôi!

- Bỉ nhân đi rồi, liệu chúng có trách phạt đệ không?

- Tiểu nhân thì đáng kể gì, giáo chủ còn có quan hệ với tin đồ trong thiên hạ. Đệ nguyện đổi mạng đầu chết cũng yên lòng. Ngài nên đi nhanh đi.

Lưu Chi Hiệp từ chối ngay:

- Không được ! Bỉ nhân không bao giờ làm chuyện bất nhân bất nghĩa như vậy!

Từ Lạc lại quỳ xuống vật nài:

- Tiểu nhân xin ngài, chẳng may có mệnh hệ gì thì tiểu nhân còn mặt mũi nào để nhìn lão mẫu cùng vợ con nữa! Lại càng không xứng với anh em trong giáo hội nữa!

- Không được! Giáo hội ta xem trọng nghĩa khí. Là một giáo đồ, nếu ta chịu làm những điều bất nghĩa đó thì trời đất sẽ không dung.

- Nếu ngài con ngài thì cứ trôi tiêu nhân lại và nhét giẻ vào miệng thì tất chúng sẽ không hoại nghĩ gì nữa.

Lưu Chi Hiệp luôn không muốn. Từ Lạc một mực cầu xin. Họ Lưu suy nghĩ hồi lâu rồi mới tạ nước mắt, nói:

- Tình nghĩa huynh đệ, xin ghi lòng tạc dạ. Nay xin theo để khỏi phụ lòng đệ.

Từ Lạc liền tìm kiếm khắp nơi mà chẳng có đoạn dây nào. Cuối cùng phải tháo thắt lưng đưa cho Lưu Chi Hiệp. Lưu Chi Hiệp trôi chặt Từ Lạc vào giường, trước khi ra đi còn nói:

- Thương cho đệ phải khó lấy!

Lưu Chi Hiệp còn lấy mảnh vải hoa trên giường nhét vào miệng Từ Lạc, quỳ xuống khấu đầu hai lạy rồi mới đi.

Tin này vốn chẳng có ai hay, nếu cứ im luôn thì sẽ chẳng dẫn đến chuyện gì to tát. Lưu Tri Hiệp bỏ trốn, khiến Lưu Thanh Đình sinh nghi. Phạm nhân trốn trong hạt của mình, tội không nhỏ, nên không dám giấu, hân liên sức giấy cho hai tên sai nhân chuyển tới huyện lệnh huyện Thái Hoà. Huyện lệnh huyện Thái Hoà lại báo đến huyện lệnh huyện Vũ Dương. Lê ra đến đây thì dừng, nhưng huyện Thái gia lại muốn thăng quan phát lộc nên bắt phải truy cứu cho ra ngọn ngành. Về sau viên chủ bạ có gợi ý, Lưu Chi Hiệp và Lưu Tri Hiệp là tên hai người có tên chỉ khác nhau có một chữ, phải chăng người trẻ tuổi kia có điều gì còn giấu? Huyện Thái gia bỗng chợt hiểu liền dùng cực hình thẩm vấn lại. Người đó giữ nguyên lời khai, cơ chết cũng không thừa nhận. Huyện Thái gia tức giận cho tăng thêm hình phạt. Người đó chửi ầm lên, cuối cùng thì bị tra tấn đến chết. Người chết, huyện lệnh càng nghi ngờ. Nhưng để tránh trách nhiệm khi bầm báo lên trên đã khẳng định Lưu Tri

Hiệp tức là Lưu Chi Hiệp. Tri phủ, tuần phủ đều không dám xem thường, liền dâng tấu báo việc với hoàng đế Can Long. Viên huyện lệnh hồ đồ kia gây nên chuyện lớn khiến Can Long cảm thấy thật khó hiểu.

Từ năm đó, Bạch Liên giáo lại như hồi phục, rầm rầm rộ rộ ở khắp nơi. Hơn mười năm về trước, Lưu Tùng một tín đồ của Hồn Nguyên giáo nửa đường trốn chạy đã không hồi cải vẫn tiếp tục hoạt động ở khắp nơi, gần đây lại bị bắt, phải đẩy đi Cam Túc sung quân. Nghĩ rằng từ đó thiên hạ thái bình vô sự, nên năm ngoái mới có việc đại xá, phóng thích một số người theo đạo. Nào ngờ số ngu dân đó chẳng hề biết điều, vẫn bị bọn giáo đồ lôi kéo, tìm cách hoạt động trở lại. Năm ngoái, tuần phủ Cam Túc đã khám thấy một chiếc lọ tại nơi ở của Lưu Tùng, bên trong giấu hơn bốn chục gói bạc, ước có hơn hai ngàn lạng. Về sau thẩm vấn Lưu Tùng thì được biết: Lưu Chi Hiệp và Tống Chi Thanh đệ tử của Lưu Hàng vẫn bắt rề xâu chuỗi hoạt động ở vùng Giang Nam, đổi "Hồn Nguyên điểm hoá kinh" của Cựu giáo thành "Tam Dương liễu kinh" và thành lập "Tam Dương giáo", lôi kéo giáo đồ, quyên góp tiền tài để dùng về sau. Khi đọc sớ của tuần phủ, Can Long nghiêm lệnh tới các tỉnh phải truy xét nghiêm ngặt, nhất là lùng bắt cho được Lưu Chi Hiệp. Can Long cho rằng chỉ cần ra quân thì việc bắt tên dân thường đó dễ như trở bàn tay. Nào ngờ đã mấy tháng rồi mà vẫn bắt tin. Can Long lại lệnh các tỉnh Tứ Xuyên, Hồ Quảng, Hà Nam, Thiểm Tây, An Huy lùng bắt cho hết tin đồ các giáo phái, quy án xử tội. Sau khi dụ chỉ truyền xuống, các tỉnh truy xét lùng sục, đã có đến hàng mấy trăm người phải vào ngục. Xem ra "cỏ đã được nhổ tận gốc". Các tuần phủ bấm báo: Kẻ cầm đầu Bạch Liên giáo đã hồi cải, các tín đồ đã hết. Can Long mới cảm thấy nhẹ

nhôm được một phần vì vẫn chưa bắt được Lưu Chi Hiệp. Chưa bắt được người này thì hoàng đế ăn chưa ngon, ngủ chưa yên. Việc truyền ngôi chưa xong, nay lại có tin Lưu Chi Hiệp chạy trốn, hỏi làm sao Càn Long không phần nò.

Sau khi nhận được tấu chương của tổng đốc Lương Giang Tô Long A, Càn Long xuống chỉ, cho ngựa phi báo lệnh Tô Long A: Giải Lưu Thanh Đình về kinh, không được sơ suất. Còn như Lưu Chi Hiệp trốn khỏi Phù Câu nay ở đâu chưa rõ. Tô Lãng A cùng quan viên các nơi liên quan phải khám xét nghiêm ngặt lòng bắt bằng được !

Như vậy vẫn chưa an tâm. Mấy hôm sau, Càn Long lại xuống chỉ: Gửi Tô Lãng A, trấn trị Thái Hoà mật phái văn võ quan viên lòng bắt, giải thưởng là sáu ngàn vàng. Nếu có người đem nộp Lưu Chi Hiệp thì được miễn tội che giấu, đồng đẳng và được thưởng một nửa số tiền trên... dán cáo thị khắp nơi, ghi rõ họ tên tuổi, hình dáng và tiền thưởng là sáu ngàn vàng. Lệnh đến Hà Nam, Hồ Quảng, Thiểm Cam ... đến cửa quan, bến đò nhất loạt truy xét, lòng bắt.

Ra quan đồng loạt, nhất tề hành động, về lý mà nói thắng lợi đã cầm chắc trong tay. Nhưng bọn quan lại vùng Lương Hà đều là lũ ngốc, từ sau khi Lưu Chi Hiệp chạy thoát không sao tìm ra bóng dáng của hắn! Lưu Chi Hiệp cũng chưa quay về nhà. Huyện lệnh Thái Hoà đành cho bắt người thân của Lưu Chi Hiệp là em trai Lưu Chi Thành, mẹ, vợ con và hơn năm mươi môn đồ giải về huyện quy án. Con giáo chủ vẫn bất tâm. Càn Long giận lắm. Nhưng lũ quan viên bộ hạ vẫn phải bó tay.

Biên thủy miền tây nam tiếp giáp với Miến Điện là nơi núi sông hiểm yếu, rừng sâu heo hút, đầy những rắn rết, thú dữ và chương khi! Từ xưa là nơi sinh sống của tộc Miêu. Người ta gọi đây là "Vùng đất chết chóc miền tây nam".

Người Hán đến đây không hợp thủy thổ, hít thở khí độc rồi nhiễm bệnh mà chết. Sau khi triều Thanh lập nước, tộc Miêu được cai quản rất nghiêm ngặt. Nhất là lúc hoàng đế Ung Chính ban bố chiếu lệnh "Cải cách triệt để" đã đưa quân xuống đông đồn. Lập Châu, sảnh ở Xuyên Đông, Kiểm Tây cử người Hán đến quản lý không chế tộc Miêu là tộc quật cường, nhiều lần chống lại nhưng không thành. Quan phủ thì bức bách thậm tệ. Lòng thù hận mỗi ngày một sâu chỉ chờ thời cơ là bùng nổ. Càn Long hoàng đế ngồi ở hoàng cung có nằm mơ cũng không hiểu nổi chưa đến năm chục vạn người Miêu đã làm chuyện kinh thiên động địa, suýt đưa một nửa giang sơn của Càn Long vào chỗ nguy hiểm.

Ngày 26 tháng 12 năm Càn Long thứ 59, trên những dãy núi trùng trùng điệp điệp của người Miêu, bóng đêm trùm kín. Ánh trăng le lói. Chỉ có một nơi là có ánh đuốc lúc ẩn lúc hiện, như ánh sáng của quỷ thần đang chuyển động.

Đây là thiên Vương miếu thuộc vùng đất Quý Châu. Ngồi miếu thờ thần núi đã đổ nát, may nhờ còn có cây dâu to lớn che chở cho một phần. Không ai ngờ rằng ở đó lại có người. Qua ánh sáng vạt vờ trong gió, thấy có chừng năm, sáu mươi người. Một người ngồi, những người khác đứng chung quanh mấy người nữa. Có người cầm đuốc trong tay.

- "Huynh đệ, người Mãn và người Hán bức bách chúng ta, không thể sống nổi! Miêu cương từ xưa là đất đai của người Miêu chúng ta, bị người Hán dần dà cướp bằng hết. Nếu chúng ta cứ giương mắt đứng nhìn, sống trong nhục nhã thì lúc xuống hoàng tuyền biết ăn nói thế nào với liệt tổ liệt tông đây? Không thể nhẫn tâm đứng nhìn con cháu chúng ta bị người vui đập".

Đó là lời một người trai trẻ chừng hơn ba mươi tuổi ngồi dưới gốc cây dâu. Giọng người đó có phần ngượng nghịu,

trăm trăm buồn bã, nhưng đầy cương nghị. Qua ánh lửa có thể thấy người đó rất xúc động, nước mắt giàn giụa, ướt đầm cả hai gò má đen xạm. Người đó đứng lên và nói tiếp:

- Bảy năm trước, phụ thân của đệ là Thạch Mãn Nghi bị quan quân giết hại chỉ vì muốn làm những việc có lợi cho người Miêu. Chúng còn đốt sạch, cướp sạch làm cho bao nhiêu con em chúng ta không sao thoát ra được. Lũ quan binh cực kỳ tàn ác, trời đất không dung. Chúng cướp đoạt tài sản của đệ, cưỡng hiếp thê nữ. Mỗi thù không đội trời chung này nhất định phải báo. Thời cơ đã đến, lũ giặc tất phải bị tiêu diệt. Chúng ta vùng dậy thay trời hành đạo!

Nói xong, người đó giờ cao ngọn đuốc và có tiếng nước nổ. Cây cỏ chung quanh như cũng sụt sùi theo.

Một người Miêu khời ngồ, cao lớn lên tiếng:

- Đúng! Tam Báo, đệ nói đúng. Chúng ta phải xông lên báo thù cho người thân của chúng ta đã chết!

- Không được chậm trễ. Chúng ta phải liên hợp lại, càng nhanh càng tốt!

- Đúng, chúng ta nghe theo lời Tam Báo.

Tuy mỗi người một câu, nhưng không âm ỉ.

- Các huynh đệ đã nhất trí. Nay ta phải sắp xếp lại, hẹn ngày giờ cùng nhau nổi dậy thì mới hòng đề bẹp được lũ quan quân. - Tam Báo ngừng lời và quay sang với người cao lớn ban nãy, nói tiếp: - Bát Nguyệt, huynh đọc bài cáo đã chuẩn bị cho mọi người nghe. Nếu không còn ai phản đối thì cứ thế mà làm.

Bát Nguyệt báo một người Miêu đi theo đưa đuốc đến trước, từ từ lấy ra một tờ giấy xem qua rồi ngàng đầu nói:

- "Ruộng đất của người Miêu chúng ta bị những người khách cướp sạch. Muốn sống thì phải giết những người

khách đi, giành lại ruộng đất của mình. Chúng ta nổi dậy đề tống cổ những người khách và lũ quan quân ác độc kia đi. Người Miêu tự giải quyết lấy việc của mình, không liên quan gì tới chúng. Vì vậy, chúng ta phải đập bằng mọi chướng ngại nơi biên cương, để người Miêu được đi lại với nhau, kết thành một khối, đồng tâm hiệp lực xây dựng lại quê hương!

- Hay lắm!

Mọi người đồng thanh tán thưởng.

Lại đến tháng giêng. Một bầu không khí oi á bao trùm khắp hoàng thành. Trong vườn Viên Minh chiêm trống, ca múa suốt ngày. Trên đường phố Tô Châu người người tấp nập đông vui. Bầu không khí hân hoan thanh bình tràn ngập khắp nơi.

Thanh Cao Tông Càn Long hoàng đế trị vì đã tròn sáu mươi năm. Càn Long vốn muốn làm một "Thiên tử xưa nay hiếm" cho trọn vẹn nhưng trước mắt là lời hứa nhường ngôi; phía sau là lời khuyên can của các đại thần. Mọi người tuy biết Càn Long tham quyền cố vị không chịu lui, nhưng có mấy người vẫn liều chết khuyên can. Trong lời lẽ của họ đều có ý đó. Càn Long nghe và hiểu cả. Thượng thư bộ Lễ Lưu Dung, cầm đầu ban Quân cơ đại thần A Quế, Quân cơ đại thần Đồng Hạo, trong ngôn từ lúc trực diện với thánh thượng đều có ý đó, làm Càn Long không thể giận được và cũng không thể vui được. Càn Long nín nhịn và mọi việc vẫn tiếp diễn. Năm ngoài nhờ có Hoà Thân mật báo, Càn Long đã đẩy Chu Quế - thầy học của Vĩnh Viêm ra vùng Quảng Đông. Tướng điều đó sẽ làm cho lũ quần thần biết điều hơn. Nào ngờ một số vị đại thần, y mình công cao đức trọng, nhiều lần phạm đến long nhan, Càn Long cảm thấy hết cách. Trong lòng suy tính nhiều chuyện nên Càn Long

chẳng lấy gì làm vui vẻ. Nhất là chuyên Lưu Chi Hiệp, con người đang chết muôn lần đó, vẫn bật vô âm tin. Nghe nói có người gặp hắn ở Hồ Bắc, nơi bọn quan viên thường đùn đẩy lẫn nhau khiến cho bọn phạm nhân dễ lọt lưới. Mỗi lần nhận được tấu báo, Càn Long chỉ càng thêm bực. Lần này nghe nói đề Lưu Chi Hiệp thoát đến vùng Hồ Bắc thì Càn Long không biết để đâu cho hết giận. Càn Long dụ lệnh ngay đến tổng đốc Hồ Quảng, bằng mọi giá phải lùng bắt bằng được. Trong dụ chỉ viết: Nếu bắt được giáo dân thì không cần giải về kinh và xử ngay tại chỗ để trừng phạt răn đe! Càn Long không ngờ chỉ vì một sơ xuất nhỏ như vậy đã dẫn tới đầu rơi máu chảy.

Càn Long lo lắng thì Hoà Thân cũng mất ăn mất ngủ. Sau khi mơ thấy Càn Long đã khuất, Hoà Thân luôn cảm thấy như có vật gì đó đang vướng ở họng mình, nhớ không ra, nuốt không vào! Nhưng từ nhiều năm nay Hoà Thân đã có thói quen bình thần. Dù là có chuyện tày trời xảy ra, Hoà Thân không hoang mang, sắc mặt như thường. Trời sụp đã có thiên tử lo liệu, việc gì đến mình! Nhưng thiên tử của Hoà Thân cũng sắp đổ rồi. Hoà Thân có không ít những nghĩa tử, nghĩa tôn và rất nhiều chó săn, chim mồi. Nhưng bọn này chỉ là lũ có mặt thì ruồi kéo đến, một khi cây đổ thì lũ khỉ sẽ tháo chạy bằng hết. Ở trong triều thì rất nhiều đại thần không muốn gây chuyện với Hoà Thân. Trong lòng họ chửi thề nhưng bên ngoài vẫn phải cụp cung tận tụy. Một người thông minh như Hoà Thân thì chẳng lạ gì điều đó. Ngay như con mot sách Kỷ Hiệu Lam cũng nói điều nọ điều kia trước mặt hoàng thượng. Xem ra mọi chuyện cũng gần kết thúc cả rồi! Hoà Thân chỉ tin tưởng có hai người, vốn là thầy dạy học của lão, bây giờ lại là học

sinh: " Anh em Ngô Tĩnh Lan, Ngô Tĩnh Lâm. Ngoài hai người đó, gọi là tri kỷ thì chẳng có ai.

Hết ngày mùng 5, người Bắc Kinh bắt đầu thăm thú lẫn nhau. Ngoài đường, người đi lại như mắc cửi. Có người thì thăm hỏi lẫn nhau. Có người thì dâng lễ vật lên quan lớn quan bé. Tuy vậy ở cổng nhà các đại thần như A Quê, Đông Hạo, Vương Kiệt, Lưu Dung thì vắng tanh vắng ngắt. Riêng chỗ của Hoà Thân thì người ngựa huyên náo như một cái chợ.

Hoà Thân ở trong phủ. Lão chẳng lạ gì những chuyện ấy, nhất là năm mới vừa hết, người dâng lễ vật đầy ngoài đường. Mỗi lần Hoà Thân xuất hiện, ai nấy quy lạy kín cả cổng, phủ. Những người đó, Hoà Thân cũng chẳng thấy một ai, chẳng nhìn một ai. Người thì không biết nhưng lễ vật vẫn phải nhận, càng nhiều càng tốt. Vì vậy, Hoà Thân tuy trong lòng chẳng muốn, nhưng mỗi lần có ai đưa vàng bạc, châu báu đến thì đều ghi tên lại. Những kẻ nào trót quên thì cho hấn ăn cám! Hôm nay Hoà Thân đang tiếp hai nhân vật hơi khác thường. Tất nhiên cũng chẳng có gì là ghê gớm là xuất chúng. Đó là anh em nhà Ngô Tĩnh Lan.

Hoà Thân nửa nằm nửa ngồi trên chiếc ghế thái sư, đôi mắt khép hờ, đang nghe anh em Ngô thị nói gì đó.

- Tướng gia, Chu Quế vừa đi khỏi, Vinh Viêm mất chỗ dựa, hết người bày mưu tính kế cho, nên chẳng dám manh động. Lúc này nhất cử nhất động của Vinh Viêm không qua nổi mắt học trò. Ngài cứ an tâm, chẳng con đáng sợ!

Hoà Thân mở to mắt rồi đột nhiên hỏi:

- Ông phải hiểu Vinh Viêm là vị hoàng đế mới, sắp kế vị chứ?

- Vinh Viêm là hoàng thái tử?

Ngô Tinh Lan mặt sáng lên, tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Đó là lý do ta đề ông ở cạnh Vinh Viêm.

- Hoàng thượng tuổi đã cao, vạn nhất có chuyện gì xảy ra, thì chúng ta phải khôn dấn nhất. Các ông cũng hiểu có một số người hận chúng ta từ lâu, nếu không liệu trước thì tránh sao khỏi vạ lớn!

Anh em Ngô thị ngôi nhìn Hoà Thân và chẳng nói năng gì.

- Theo ý các ông thì phải làm gì đây?

Ngô Tinh Lan nói:

- Các học trò cho rằng, ngày thường tướng gia hậu đãi họ, thì ắt họ chẳng nỡ hai lòng làm hại tướng gia!

- Ông chỉ biết một mà chưa biết hai - Hoà Thân lắc đầu, quay sang hỏi vị thứ hai: - Ý ông thế nào?

- Bẩm tướng gia, học sinh vâng mệnh tướng gia ngầm nghe ngóng những lời bàn tán trong triều, nhưng chưa có điều gì đáng nói. Học sinh cho rằng nếu khéo kết thân với một số đại thần trong triều thì đảm bảo sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra.

- Vậy nên kết giao với những ai?

Hoà Thân thấy lạ mới hỏi lại.

- Kỳ Quân, A Quế, Vương Kiệt bề ngoài tỏ ra hiền lành nhưng thực chất gian trá giao hoạt, cần phải đề phòng. Lưu Dung, Đồng Hạo tuy được hoàng thượng xem trọng, đối với ai cũng tròn trịa, là loại khó lường. Chỉ có Phúc Trường An, Tô Lang A là xử tốt với tướng gia, đáng xem là tâm phúc. Một người là đại thần Quân cơ, một người là quan lớn ngoại biên, quyền thế ngang ngửa, nếu biết thông nhất thành một thế thì liệu còn gì đáng sợ nữa đây? Còn một người nữa là

Tất Nguyên Giải vừa thăng nhiệm tổng đốc Hà Quảng, cũng là người có tinh có nghĩa.

Hoà Thân gật đầu. Thực ra thì Hoà Thân đã nghi vậy. Sau lúc trầm ngâm, Hoà Thân nói:

- Nếu lôi kéo được mấy người này, trong lúc người khác già nua qua đời, thì dù Vĩnh Viêm có lợi hại đến mấy cũng phải dè chừng trước thế lực của ta! Có như vậy thì khi hoảng thương qua đời chúng ta mới hong bình an vô sự. Các ông cứ lo liệu như vậy và phải chú ý đặc biệt đến quan hệ Vĩnh Viêm và các đại thần.

Ngô Tĩnh Lan, Ngô Tĩnh Khâm nhận lệnh và cáo từ. Hai người đi khỏi, Hoà Thân mới mỉm cười và tự nhủ thầm: "Chú nhóc Vĩnh Viêm này cũng đáng đáng lo. Hoà Thân ta vẫn chỉ dưới một người nhưng trên vạn người, vinh hoa phú quý có thừa.

Buổi sáng hôm mười sáu tháng giêng, một ngày hoà bình, yên tĩnh sau lúc mọi người vừa ăn Tết nguyên tiêu xong. Nhưng lúc đó, bên ngoài doanh trại của người Miêu, hơn ba trăm quân Thanh võ trang từ đầu đến chân đứng vây kín. Một người dáng vẻ là quan bước ra thét lớn:

- Thạch Liễu Động, nhanh chóng hạ vũ khí ra hàng, tránh mọi sự chết chóc. Bằng không, ta cho quân vào trại thì e đến một mảnh giáp cũng chẳng còn!

Đáp lại, là sự yên lặng đáng sợ. Chỉ có từng cơn gió núi thổi về làm ngọn cờ trên doanh trại tung bay phấp phật.

Viên quan lại thét một lần nữa, vẫn chẳng thấy có ai trả lời. Viên quan liền hạ lệnh cho tất cả binh lính bỗng sùng xông vào trại. Chờ cho lũ quan quân đến thật gần, thì từ trên các bức tường của doanh trại, gạch đá tới tấp ném

xuống đầu quân Thanh và lập tức hàng vài chục đứa ngã xuống chết luôn. Quân Thanh sững sờ đứng lại.

- Bắn.

Viên quan phẩy tay, tiếng súng bắt đầu nổ ngay trong trại, làm chết một lúc đến vài chục người. Quân Thanh vẫn tiếp tục xông lên.

Sau một hồi bắn giết, cổng trại đã bị phá vỡ, quân Thanh ủa vào, gặp ai chém đấy. Người Miêu hai mắt đỏ ngầu, liều chết xông vào chống đỡ, quân Miêu quân Thanh xạc chết ngổn ngang. Người Miêu ít dần, hết cách đỡ.

- Tỷ muội, không xong rồi, chúng ta rút thôi. Sống ở rừng xanh lo gì không có củi đốt. Mấy hôm nữa chúng ta sẽ quay lại.

- Được ! Liều đại ca đi trước mở đường, muội chặn hậu,

Cô gái nói câu đó liền vung dao chém luôn hai tên lính vừa xông tới, rồi chạy theo lũ người Miêu vừa rút đi.

Thạch Liễu Đạng múa dao thành một vòng hào quang, quân Thanh sợ qua không dám can chi biết rút. Lúc bấy giờ, một viên quan từ phía sau xông lên chém chết một tên lính rồi hét lớn:

- Đứa nào dám rút thì hãy xem tên này!

Quân lính sợ hết hồn, đành phải xông lên. Thạch Liễu Đạng và những người khác liền bị chặn lại. Quân Thanh càng đánh càng háng, xem ra muốn rút cũng khó. Đang lúc nguy khốn đó, bỗng thấy hậu quân bên Thanh rối loạn, thì ra trong đội ngũ người Miêu đã phi ra hai mũi tiêu lam chết hai viên quan đang đốc chiến. Lũ chúng như rần không đầu hôn loạn tháo chạy. Nhân cơ đó, Thạch Liễu Đạng chém giết quân Thanh mở một đường máu, đưa quân chạy về núi. Chạy được một hồi, diêm lại quân số chỉ còn hơn mười người.

ai này mệt mỏi và người đầy máu. Một lát sau, Thạch Tỷ muối cùng vài người nữa đã kịp đến.

Lúc bấy giờ, từ trong doanh trại quán Miêu lửa cháy bùng bùng, rực sáng cả một vùng trời. Thạch Liễu Thanh vội quỳ xuống, nước mắt đầm đìa, miệng lẩm bẩm:

- Chư vị huynh đệ, ta đã lam khổ các vị! Sẽ có một ngày nào đó, ta sẽ quay lại, diệt hết quân Thanh để trả thù rửa hận cho các vị!

- Liễu đại ca đi nhanh! Người chết thì không thể sống lại. Đi nhanh, kéo chúng kéo đến bây giờ.

Thạch Tỷ muối nước mắt giàn giụa, khuyên can một hồi. Đoàn người vội lạy người đã khuất rồi mới ra đi.

Mọi người chạy đến trại Hoàng Qua thì vừa gặp Thạch Tam Bảo. Thạch Liễu Đặng vẫn nức nở, nói:

- Tam Bảo thúc, người của cháu bị quân Thanh giết sạch rồi, còn lại hơn chục người thôi!

Tam Bảo thất kinh hỏi:

- Xảy ra chuyện gì thế?

- Chúng cháu bị bán đứng rồi! Hôm đó họp hành xong, cháu cho người mua vài đồ về may cờ chuẩn bị khởi sự. Nào ngờ có kẻ đã để lộ tin ra ngoài, ba bốn trăm quân ở Tùng Đào Sánh tấn công doanh trại. Mọi người biết tin thì đã muộn. Cuối cùng thì ít không thắng được nhiều, quân Thanh giết người chiếm trại. Lúc này bọn quan binh đã biết, phải khởi sự ngay thôi, kéo muộn mất!

Tam Bảo mặt biến sắc, cúi đầu suy nghĩ một hồi rồi mới nói:

- Cũng phải thế ! Lát nữa người lấy thêm vài chục người ở đây đánh lộn về, tập trung mọi người lại. Ta tìm cách báo

cho Ngô Lung Đàng, Ngô Thiên Bán, Ngô Bát Nguyệt cùng khởi sự sớm. Các người nghi ngại một lát rồi vào việc ngay!

Những tờ văn thư bỏ cáo bay đi khắp nơi thì văn thư cấp báo của lũ quân Thanh cũng tới tập bay về văn phòng của tuần phủ Quý Châu, và Phương Hoàng Dao tổng binh Minh An Đô. Mọi người lấy làm kinh ngạc, không tin vào những gì đã xảy ra, sao lại nhanh như vậy được?

"Quân Thạch Liễu Đàng đã quay lại" Hôm 18 tháng giêng, tin đó lan truyền trong cộng đồng người Miêu. Quả nhiên Thạch Liễu Đàng đã quay lại. Trên đường về doanh trại, họ đã đánh tan một nhóm quân Thanh cùng lũ hương丁. Nhưng doanh trại đã cháy trụi, còn lại là một đồng tro tàn và một ngọn cờ lớn đang phấp phật tung bay trên đỉnh núi có thêu bốn chữ "Thông binh nguyên soái". Người Miêu ở Kiếm Tây, Xuyên Đông kéo tới. Chẳng mấy chốc, khắp trên sườn núi đã dày đặc những lá cờ đủ màu sắc.

Tổng binh Minh An Đô hay tin liền thống lĩnh hơn một vạn quân kéo đến Đại trại Doanh. Quân đi được nửa đường lại nghe tin Thạch Tam Bảo đã giương cờ khởi nghĩa ở Hoàng Qua Trại, xưng là: Miêu Vương! Minh A Đô liền cho quân quay lại hợp cùng phó tướng Vinh Tuy Sánh là Y Tát Nạp. Còn Thạch Tam Bảo, tiến đánh thành Vinh Tuy Sánh theo kế hoạch. Quân đến Nhà Dậu Tân thì bên Thanh hay tin, cho quân đến vây đánh.

Ở Áp Bảo Trại, Phương Hoàng Sánh, Ngô Bát Nguyệt, Ngô Lung Đàng, Ngô Thiên Bán thấy tổng binh Minh An Đô đã ra quân, cùng nhân cơ đó mà khởi nghĩa, một lúc đã chiếm được hàng trăm cứ điểm quân Thanh ở chung quanh.

Ngày 21 tháng giêng, quân khởi nghĩa các nơi kéo về Nhà Dậu. Lửa đốt bập bùng kéo dài hàng mấy trăm dặm. Hơi thở của quân Miêu như vang dậy cả núi rừng. Y Tát Nạp

và Minh An Đồ trong tay chỉ có hơn một ngàn rưỡi binh lính, lại chưa từng thấy một trận thê hùng hậu như vậy bao giờ. Ngày hôm sau, nghĩa quân tấn công, vây gọn quân Thanh vào giữa một khe núi. Sau mấy ngày chiến đấu, quân Thanh thuốc đạn đã hết, lương thảo cạn kiệt, sức chiến đấu giảm sút đã phải gục ngã trước long thù hận ngàn ngút của người Miêu.

Sau một ngày chiến đấu, quân Thanh còn lại vài ba trăm người. Minh An Đồ, Y Tát Nạp nghĩ chỉ còn cách phá vây chạy về Vinh Tuy Sánh thành gần đó cầu viện. Rồi ngay đêm đó, Minh An Đồ chặn hậu, Y Tát Nạp mở đường vừa đánh vừa rút. Điều làm chúng ngạc nhiên là không gặp một trở ngại nào. Quân Thanh chạy thục mạng được hơn mười dặm thì đến một khoảng đất bằng phẳng dưới chân núi, bốn bề im ắng, chúng liền cho quân nghỉ lại. Sau mấy ngày chiến đấu mệt mỏi, quân lính tưởng như nằm xuống là khó bề dậy được. Ngay như Minh An Đồ cũng phải khổ sở vì buồn ngủ. Cho đến khi chúng định tiếp tục xuất phát thì trời đã dần sáng. Minh An Đồ cảm thấy lo lắng và lệnh cho quân xuất phát. Bọn lính oán than mù trời, gắng sức mà vẫn không ngồi lên được ! Đúng lúc đó thì nghe tiếng trống tiếng chiêng ầm ỉ. Nhìn ra, quân Miêu đông nghịt như từ lỗ nẻ ngòi ra. Quân Thanh có đứa kêu khóc ầm ỉ. Minh An Đồ cũng sợ đến hồn bay phách lạc.

Cách gì thì cũng đã muộn, quân Thanh tháo chạy tứ tung và rơi vào chỗ chết. Minh An Đồ cũng hết đường chạy, đành phải múa dao xông thẳng vào đám quân Miêu. Họ Minh vốn là mãnh tướng, vô nghệ siêu quần, quân Miêu đâu phải là đối thủ. Hơn nữa, đang lúc Minh An Đồ quyết liều sống mái, nên bảy tám người Miêu phút chốc gục ngã, một đường máu đã hình thành.

- Mi đừng mừng vội!

Cung với tiếng hét là một thân hình trắng kiện từ trên lưng ngựa lao xuống ngăn Minh An Đỗ lại. Người đó mới chừng hơn hai mươi tuổi, da đen thịt chắc. Minh An Đỗ nào có ngại gì, liền vung dao chém xuống. Người đó tránh kịp và thuận tay rút ra một thanh kiếm dài đeo ở bên hông, nhanh chóng ngăn đường dao thứ hai của Minh An Đỗ. Hai bên, người đánh kẻ đỡ xoắn xuýt lấy nhau. Sau khi đánh được mấy hồi, Minh An Đỗ biết mình đã nhầm, vô công người đó đáng để khâm phục ! Nhìn ra xung quanh toàn thấy quân Miêu, những kẻ đi theo chắc đã chết hết ! Minh An Đỗ nghi mà lo, đường đao có phần chuệch choạc, hơi sợ ý, liền bị đối phương đâm một nhát kiếm vào vai, may sao tay vẫn còn cầm được đao. Minh An Đỗ không dám đánh nữa, đành tháo chạy. Nhưng chạy đâu cho thoát, mới được mấy bước, hần bỗng thấy trời đất tối sầm lại và nóng nóng ở ngực. Thì ra cò đến mấy mũi lao của quân Miêu đã đâm trúng, Minh An Đỗ chưa kịp nhìn rõ mặt đối phương đã ngã xuống tắt thở!

Ở trận đánh lớn Nhã Dậu, Phạm Nhân Chi đã diệt gọn số quân Thanh hai sảnh Vinh Tuy, Phượng Hoàng và hai viên tướng Minh An Đỗ, Y Tắt Nạp, Uy danh nổi như cồn. Đồng thời lúc đó, Ngô Bát Nguyệt đem quân vây đánh châu thành Càn Châu. Ngô Bát Nguyệt cho con là Ngô Đình Lễ đi cứu viện Thạch Tam Bảo, còn mình thì cùng con là Ngô Đình, cháu là Ngô Đình Cử lập thế ỷ dốc vây đánh Càn Châu. Quân Thanh thất thế, bỗng chốc nao loạn!

Phạm Cương nổi ra loạn lớn, Càn Long như người ngồi trong trống chẳng hay biết gì. Tận bốn, năm hôm sau khi có sớ tấu của tổng đốc Hồ Nam Lưu Quán Phụ mới hay. Lập tức Càn Long hoảng đẽ, lúc này đã ở tuổi tám mươi,

cảm thấy ù tai, hoa mắt, buồn bã vô cùng ! Mãi lúc sau, Can Long mới bình tĩnh được. Tin tức thật bất ngờ. Nhưng vì sao trước đó không hề có chút vết tích nao của cuộc biến loạn? Vì sao người Miêu lại nhát hờ bách ứng, một người phất cờ, hàng vạn người hùa theo? Mọi việc thực khó hiểu. Mấy hôm nay Can Long đã cảm thấy bất an, thêm chuyện này nữa, lòng dạ càng thêm bực bội ! Lưu Chi Hiệp vẫn mất tâm. Nơi nào cũng bảo rằng đã bắt hết lũ giáo dân, nhưng giáo chủ thì không hề thấy! Ngày nay, đợt sóng này chưa yên thì đợt sóng sau đã ập tới! Can Long cảm thấy ai oán trong lòng, tay chấp sau lưng đi đi lại lại trong điện, lắc đầu tự nhủ: "Chẳng nhẽ còn một năm cuối cùng làm hoàng đế mà vẫn không yên? Chẳng nhẽ lại buộc ta phải ra tay chém giết?"

- Cho triệu Hoà Thân !

Một lúc sau, Hoà Thân bước vội vào vào và quỳ xuống.

- Hoà Thân,

- Có nô tài.

- Tình hình bên ngoài thế nào, khanh biết không?

- Ân trạch hoàng thượng muôn đời, thiên hạ luôn được thái bình...

- Hay lắm ! Thiên hạ thái bình! - Can Long giọng nói lạnh tanh, cất lời Hoà Thân, ném xuống một cuộn giấy, nói:

- Khanh xem đi ! Cuối cùng thì thiên hạ thái bình ở chỗ nào?

Hoà Thân bắt đầu lo sợ, nhặt tờ sớ lên xem rồi khẩu đầu nói:

- Nô tài tội đáng muôn chết, không nắm được tình hình các nơi, mong hoàng thượng mở ân xét cho nô tài được chết.

- Thôi đi ! Thôi đi! Giết khanh phóng có ích gì? Trầm chỉ hỏi khanh, cuối cùng đã xảy ra chuyện gì?

- Điều đó nô tài không được biết. Điều này phải hỏi tới đại thần A Quế, người đứng đầu ban Quân cơ. Nô tài biết rất ít.

- Vậy khanh làm gì khi khanh cũng là đại thần ban Quân Cơ?

- Nô tài đáng chết.

- Trầm chỉ muốn khanh từ nay phải cẩn thận hơn. Là đại thần Quân cơ, nơi nhận tấu sớ hàng ngày, nhưng ngay một chuyện lớn thế này vẫn không biết, thử hỏi trầm yên tâm làm sao được? Cho khanh lui. Trầm muốn được yên tĩnh một lát.

Càn Long ngồi định thần, sắc mặt dần trở lại bình thường, Hoà Thân vâng mệnh vội vàng lui ra.

- Tuyên gọi A Quế.

Chờ Hoà Thân đi khỏi, Càn Long lệnh thái giám tuyên chi. Một lúc sau, A Quế hốt hải bước vào!

Càn Long sắc mặt lạnh băng:

- A Quế!

A Quế đáp lời:

- Có thần.

- Khanh biết tội chưa?

- Thần tội đáng muôn chết.

- Khanh có tội gì?

- Miêu phi khởi sự, biên cương miền nam bất an, danh tướng bị giết, kinh động thành gia là tội của thần.

- Biết thì tốt. Khanh định thề nào?

Càn Long bớt giận, giọng nói dịu dàng hơn.

- Sáng nay thần mới biết tin. Đêm qua là phiên làm việc của Hoà Thân. Thần xem xong, không dám giấu, mới cho người trình lên hoàng thượng ngay. Thần có kế sách dùng binh đang định trình lên hoàng thượng.

A Quế nói xong liền đưa ra bản kế hoạch dâng lên Càn Long. Càn Long cầm lấy xem cẩn thận rồi nói:

- Khanh không hổ là một nguyên lão trọng thần, là công thần bậc nhất trong thập toàn võ công của triều. Bấy tính cùng ra quân tiêu phỉ, đúng là một kế hoạch rất hay. Để Phúc Khang An là soái thực hợp với ý triều. Khanh nhanh chóng khởi thảo chiếu lệnh, hạ chỉ Tứ Xuyên, Vân Quý, Thiểm Cam, Hồ Quảng, đốc phủ cả bấy tỉnh nhanh chóng cho quân tiêu phỉ. Phúc Khang An là đại soái thống lĩnh toàn bộ. Tổng đốc Tứ Xuyên Hoà Lâm là phó hiệp trợ làm việc.

- Thần tuân chỉ.

A Quế lĩnh chỉ và lui ra.

Càn Long thấy chưa an lòng, liền cầm bút phê một đoạn rất dài vào tờ sớ của Lưu Quân Phụ yêu cầu ông ta phải đốc sức điều binh trấn áp, không được sơ xuất.

Tạm không nói chuyện bên quân Thanh bên rộng điều binh khiến tướng ra sao mà nhắc tới cảnh tượng vui mừng hân hoan trong Càn Châu Thành. Ngô Bát Nguyệt vừa đánh đã chiếm được Châu Thành, bắt sống lũ đồng tri, học chính, gian thương ác bá, nhất nhất cúi đầu nhận tội. Người Miêu ở chung quanh ca hát nhảy múa, tranh nhau đến theo. Hàng ngũ nghĩa quân càng ngày càng đông và mạnh. Lúc quân Thanh đang hoảng loạn, Ngô Bát Nguyệt không bỏ lỡ thời cơ đã dẫn đại quân tiến đánh thành Phượng Hoàng Sơn.

Đây là trọng điểm quân sự lớn nhất của triều Thanh trên đất tộc Miêu. Nơi đây là nha môn của quan đề đốc, nha môn quan quân chính, có quân lính và trang bị của ba châu một phủ: Thần Châu, Nguyên Châu, Tĩnh Châu và Vĩnh Thuận, nên còn được gọi là "Yết hầu vùng biên Miêu". Ngô Bát Nguyệt dốc sức tấn công, ngôi thành vững chắc như bàn thạch đó bị phá vỡ. Quân khởi nghĩa đã hoàn thành được một nửa sứ mạng của mình là giành lại toàn bộ đất đai cho tộc Miêu.

Cần Long được tin quân Miêu thế mạnh như vũ bão, liền lệnh Phúc Khang An cấp tốc đến Miêu lo hợp quân bảy tỉnh tấn công tiêu diệt. Sau khi đến Miêu, ngoài việc lo chiến đấu, lo tránh được bệnh tật, Phúc Khang An còn phải lo đối phó với Hoà Lâm. Do quân Thanh đông, chủ soái là Khang An lắm mưu nhiều kế nên chỉ mấy tháng sau đã lấy lại phần lớn số đất đai đã mất. Tháng 9, quân Thanh đánh bại Ngô Thiên Bán. Lòng người Miêu thối chí. Khang An không phụ sứ uỷ thác của Cần Long. Vùng đất Miêu dần dần trở về bình yên.

Tin thắng trận truyền về kinh thành, Cần Long không được vui mừng như trước. Việc truyền ngôi trong những ngày tới vẫn là việc khiến Cần Long lo lắng khôn nguôi.

Mùng 3 tháng 9 là ngày hoàng đạo; Cần Long tổ chức đại lễ trong điện Cần Chính và vườn Viên Minh. Các hoàng tử, hoàng tôn, công chúa, đại thần tể tự đông đủ. Ai nấy cảm thấy hoàng thượng sẽ có quyết định gì đó lớn lắm như sắc phong thái tử chẳng hạn.

Hoàng thượng ngồi trên ngự toạ, thần sắc bình thản nhưng không được vui lắm. Hoàng thượng nhìn mọi người bằng con mắt sắc lạnh nhưng đã có phần đỡ dần!

Hoà Thân và A Quế cả hai dâng lên hoàng thượng một

chiếc hộp màu đen. Mọi người bàn khoăn lo lắng nhất là các hoàng tử. Chiếc hộp thần bí này đã được cất giữ hơn hai mươi năm nay. Ở trong là bức mặt chiếu sắc phong hoàng thái tử, được để ở sau tấm biển "Chính đại quang minh", lâu ngày bụi bặm bám đầy trên nắp hộp. Thái giám nhận chiếc hộp từ tay Hoà Thân và dâng lên hoàng thượng. Càn Long bỏ giấy niêm phong, mở nắp hộp và lấy ra một mảnh lụa màu vàng nhạt trao cho viên thái giám. Thái giám chuyển tiếp cho Hoà Thân. Hoà Thân quý lạy và nhận lấy rồi đứng lên đọc to:

- Thánh thượng có chỉ lập Thập ngũ hoàng tử Vĩnh Viêm làm hoàng thái tử. Khâm thủ.

Buổi lễ này diễn ra bình thường vì đây là lễ tuyên bố việc lập thái tử, chưa phải lễ truyền ngôi. Một số đại thần chưa hề biết thì cảm thấy mới lạ. Một số trọng thần khác như Hoà Thân, A Quế đã hiểu rõ mọi chuyện ngay từ đầu. Một số đại thần đã có tuổi cũng đã đoán biết đôi phần.

Vĩnh Viêm sớm đã biết tin này qua lời dự đoán của thầy học là Chu Quế. Hơn nữa, trước đây có một lần Hoà Thân tự tay cầm viên ngọc Như ý tới phủ Thân vương chúc mừng thì Vĩnh Viêm càng tin tưởng. Nghe tin mình được lập làm hoàng thái tử, Vĩnh Viêm không mấy ngạc nhiên. Đương nhiên Vĩnh Viêm mừng rỡ vô cùng vì điều đó có nghĩa là ít lâu sau Vĩnh Viêm sẽ trở thành tân hoàng đế, quân lâm thiên hạ.

Niên hiệu của Vĩnh Viêm lấy năm Càn Long thứ 61 làm năm đầu, hiệu là Gia Khánh năm thứ nhất. Càn Long cam thấy mình đã xây dựng xong đại nghiệp, con cháu chỉ cần giữ cho được, không cần phải sáng tạo thêm. Để chào đón thắng lợi nên mới định là "Gia Khánh", có ý là chúc mừng, người chúc mừng.

Kế lớn đã xong, Càn Long cảm thấy nhẹ nhõm và từ vườn Viên Minh trở lại hoàng cung. Hoàng cung thực là yên tĩnh, mọi chuyện lại như thường.

Tháng 10 - Lễ công bố ai là hoàng thái tử đã xong, Càn Long trở lại vui vẻ thì bỗng có chuyện thực đáng giận làm đảo lộn tất cả. Một bản sớ của quan đạo viên Phúc Kiến, xét về lý, sớ của đạo viên ít khi đến tay Càn Long. Hôm nay là ngoại lệ. Càn Long vừa đọc vừa nổi giận đùng đùng. Thực là ít thấy, ngay cả khi biết tin quân Miêu khởi nghĩa cũng không thấy Người giận đến thế này! Càn Long lệnh thái giám triệu đại thần Quân cơ A Quế đến ngay.

A Quế hốt hải đến điện Dưỡng Tâm.

- A Quế, khanh đã đọc bản tấu này chưa?

Càn Long nên giận, tay chỉ vào bản tấu.

- Khởi bẩm hoàng thượng, thần đã đọc. Tổng đốc Mân Triết Ngũ La Nạp và tuần phủ Phúc Kiến Phổ Lâm nhân hối lộ của cấp dưới, khấu trừ thuế muối làm cho công quỹ rỗng không, dân tình khó sống, tội chúng thực nặng. Vì vậy, thần mới dâng sớ lên để hoàng thượng xem qua và định đoạt.

- Thực lòng thì trẫm rất giận. Trẫm cứ tưởng những năm gần đây bọn quan lại biết giữ phép nước, dân tình hồ hởi, mới bỏ việc hạ chiếu xây dựng nhà ngục. Nào ngờ bọn chúng không hề biết đến nỗi khổ tâm của trẫm, như lũ bố chánh sứ Vân Nam Tiên Độ, tổng đốc Vân Quý Hằng Văn Phát, bố chánh sứ Sơn Tây đã bừa bãi, tham lam bất chấp vương pháp, trời đất không thể dung tha!

- Thần thực đáng chết! Do thần liệu chưa thấu đáo nên bọn chúng mới tư tui. Nếu thần biết tra xét nghiêm minh thì đâu có án lớn như ngày nay!.

- Tất cả là do trăm sai lầm. Mấy năm gần đây phép nước đã được giảm nhẹ, không đủ để phòng, bọn gian trá mới có cơ gây án. Nhưng chúng không nghĩ xem làm như vậy liệu có thoát khỏi phép nước không? Trăm nghĩ rằng chỉ còn vài tháng nữa sẽ truyền ngôi, chắc không còn chuyện gì lớn! Nào ngờ việc người Miêu ở tây nam chưa bình xong đã lại có án tham ô ở đông nam. Chẳng nhẽ chúng nhất định không cho trăm được yên lấy một ngày ư?

Càn Long muốn trút hết nỗi bực dọc ra ngoài. Vừa như nói A Quế vừa như không. Cứ thế Người than thở và oán trách! A Quế cứ phủ phục dưới đất, không dám nhúc nhích. Càn Long bị kích động mạnh, đứng bật dậy. Mãi khi thấy mình hơi quá, mới lại ngồi xuống suy nghĩ. Lúc sau giọng nói có phần dịu đi hơn:

- Khanh lo xử lý vụ này. Phải tra xét đến nơi đến chốn. Bằng không thì đừng có về gặp trăm nữa!

A Quế vội đáp lời:

- Thần tuân chỉ!

- Khanh về lo ngay chuyện này đi.

A Quế lĩnh mệnh, phái người cấp tốc giải Ngũ La Nạp, Phổ Lâm về kinh. Sau đó mới triệu tập các vị cầm đầu ba bộ: Hình, Đô sát viện, Đại lý tự về bàn đối sách.

Tối hôm đó, A Quế làm việc ở ban Quân cơ. Quản Thế Minh ở bên ngoài. Khi thấy chỉ có hai người, họ Quản không giữ lễ bước vào phòng. A Quế cũng không ngăn lại.

- Đại nhân, ngài định làm thế nào với cái án của Ngũ La Nạp đây?

A Quế lắc đầu, tỏ vẻ khó xử

- Đại nhân, đừng trách bỉ chức nói thẳng, chính đại nhân có ý đem số dân lên hoàng thượng chứ nếu số đến tay Hoà

Thân thì nhất định phải được giữ lại vì Ngũ La Nạp là người của ông ta. Như vậy là đại nhân đã có chủ kiến!

A Quế cứ lặng lẽ ngồi nghe, không có ý ngắt lời. Quán Thế Minh nói tiếp:

- Đại nhân muốn nhân cơ này đánh đòn Hoà Thân. Nếu Hoà Thân cứ một mực bao che thì đại nhân vạch trần bộ mặt thật, làm ông ta thất thế trước mặt hoàng thượng. Nhưng ngài cũng sợ, vạn nhất mà việc không thành thì Hoà Thân sẽ càng hận, thậm chí không từ thủ đoạn nào để hãm hại ngài. Vì vậy, đại nhân đang do dự, không muốn làm, nhưng không dám phạm lệnh của hoàng thượng; làm mạnh thì đắc tội với Hoà Thân, hậu quả khôn lường!

Quán Thế Minh nói xong, A Quế mới mỉm cười, tiếp lời:

- Chỉ có Thế Minh là hiểu ta thôi!

Quán Thế Minh, nét mặt cởi mở hơn, cười nói:

- Vậy đại nhân định làm như thế nào?

- Đành phải làm tới thôi. Nay ta đã ở tuổi cổ lai hy, liệu còn thọ được mấy năm nữa đây? Nhân lúc còn ở cương vị này mà trừ gian cứu nước. Kéo khi hai tay buông xuôi thì còn làm được gì nữa! Tiếc rằng Hoà Thân là kẻ gian ngoan xảo hoạt, biết lựa thời theo thế, khua môi múa mép, đảo lộn trắng đen trước mặt hoàng thượng, loại bỏ người này, không dễ dàng gì! Nếu lão phu không nhầm thì một khi thấy việc không hay hấn sẽ vứt bỏ đồng bọn, nói năng vài câu lấy lòng để tăng công với hoàng thượng. Còn như Hoà Thân dám đứng ra bênh vực thì hay quá rồi còn gì!

A Quế trò chuyện đang vui, bỗng thấy ông lại trở nên nghiêm nghị, nói tiếp:

- Hoà Thân không dám thế đâu. Lòng dạ Vạn tuế ra sao hấn hiểu hết. Hoàng thượng bất đắc dĩ phải truyền ngôi,

nên chẳng muốn trong vài tháng cuối này, ai đó làm cho hoàng thượng thêm mất hứng. Việc người Miêu còn đang dở khiến hoàng thượng bực dọc mà chẳng biết trút vào đâu. Dĩ nhiên, lúc này thì mấy kẻ tham quan, phải hứng chịu hết. Hoà Thân không phải không biết điều đó. Tuy mất Ngũ La Nạp, Hoà Thân mất một chút thế lực, nhưng không thể vì việc nhỏ mà bỏ việc lớn! Có điều việc đã thế này, lão phu phải xông vào thôi. Dù việc không thành, tất phải chết thì lão phu cũng chẳng ngại.

Mân Triết tổng đốc Ngũ La Nạp, Phúc Kiến tuần phủ Phụ Lâm được giải về kinh chờ thăng đường thẩm vấn. Hoà Thân được tin như sét đánh ngang tai, quá ư đột ngột. Hoà Thân không chuẩn bị được gì! Hoàng thượng không cho biết, không một đại thần nào cho biết. Vì sao phải mấy hôm sau Hoà Thân mới biết chuyện đó? Chẳng nhẽ hoàng thượng đã nghi ngờ mình rồi ư? Không, không bao giờ! Nhất định đây lại là trò quỷ của con hồ ly tinh A Quế! Nếu không thì bản sớ được giữ lại, hoàng thượng làm sao mà biết được? Hoà Thân một mình ngồi trong phủ mà không yên, chưa tìm được lối thoát. Hoà Thân cho người gọi ngay Ngô Tĩnh Lan đến.

Ngô Tĩnh Lan cũng vừa mới biết chuyện này. Vừa nhìn thấy Hoà Thân đã nói ngay.

Hoà Thân ngẫm nghĩ một lúc rồi mới nói:

- Ông phải tìm ngay một người tâm phúc giả đồ như đi tra xét, tất nhiên người đó không phải là ông, để báo với Ngũ La Nạp đừng khai ra ta. Ta chỉ cảm đâu có mấy chục vạn lạng. Sau này ta đảm bảo sẽ xin với hoàng thượng cho. Còn nếu khai ra thì sẽ chết sạch. Việc càng nhanh càng tốt. Đúng rồi, thế bên chỗ ông có động tình gì không?

- Không có gì đặc biệt. Hằng ngày, thái tử vẫn đọc sách,

làm thơ, chơi đùa cùng lũ trẻ, không hay gặp các đại thần khác. Riêng hôm qua, lúc ở điện Đường Tâm về thấy có vẻ vui tươi lắm, mãi khi nhìn thấy tiểu nhân mới xịu mặt lại.

- Ông có biết xảy ra chuyện gì không?

- Tiểu nhân không rõ!

- Lão Chu Quế được điều từ Quảng Đông về Phúc Kiến nhận chức tổng đốc Mãn Triệt rồi. Đây rõ ràng là trò của thái tử.

- Xem ra thái tử cũng chẳng vừa!

- Thái tử cũng chẳng còn nhỏ dại gì, không dễ che giấu được. Có điều cá nhân Chu Quế thì chẳng có gì đáng ngại. Hôm ta đem tặng ngọc Như ý, thái tử vui vẻ lắm. Hai lần sau gặp lại vẫn tỏ ra thân thiết. Nay mai thái tử có lên hoàng đế chắc cũng chẳng làm gì ta. Hơn nữa hoàng thượng có truyền ngôi nhưng vẫn nắm quyền. Ông không nghe hoàng thượng nói trong đại lễ hôm mừng 3 tháng 9 sao? Người nói: "Sau khi quy chính, gặp việc đại sự quốc gia, việc dùng người cũng đều phải hỏi tới!". Câu nói đó là gì? Là một khi còn hoàng thượng thì chẳng có việc gì phải sợ. Nay ông nên lo việc của Ngũ La Nạp, còn bên hoàng thượng đã có ta.

Ngô Tính Lan đi khỏi, Hoà Thân liền đến thăm điện Đường Tâm. Càn Long đang ngồi xử lý các tấu chương. Nghe Hoà Thân cầu kiến, liền cho thái giám triệu vào ngay.

- Hoà Thân, khanh đến đúng lúc trăm đang vui. Phúc Khang An và Hoà Lâm, hai vị chánh phó soái vừa có tấu: sau khi đầu mục phi Miêu Ngô Bát Nguyệt bị bắt thì người Miêu các nơi đã trở giáo xin hàng. Đa phần biên cương người Miêu lại thuộc về chúng ta. Ngày về kinh của hai vị soái sẽ không còn lâu nữa. Thế là trăm lại bình an vô tận.

Càn Long hết đôi vui mừng. Hoà Thân cảm thấy bất ngờ.

Những tướng hoàng thượng đang cáu giận, gặp người tất phải mắng mỏ cho hả? Hoà Thân chỉ kịp nghĩ có thể rồi vội vã khầu đầu nói:

- Hoàng thượng là minh quân nhân từ, trăm họ hưởng ân huệ từ lâu, còn bụng dạ nào để làm phẫn. Chẳng qua chúng cũng chỉ là một lũ phỉ bị thao túng. Nay nghịch thủ đã bị tóm thì còn gì phải lo nữa!

Hoà Thân thấy Càn Long vui vẻ, liền đoán có khả năng Người đã quên chuyện của Ngũ La Nạp. Vậy thì tội gì không nói mấy câu hồng cứu vớt hần. Hoà Thân nói :

- Nô tài có chút việc cầu xin ân điển của hoàng thượng.

Càn Long hơi bất ngờ:

- Có việc gì vậy?

- Ngũ La Nạp...

Hoà Thân vừa mở đầu đã bị Càn Long hắng giọng giận dữ ngắt lời. Hoà Thân thầm nghĩ: "Hồng mất rồi". Tuy không dám ngắt đầu, nhưng Hoà Thân vẫn nghe rõ hơi thở hỗn hển, giận dữ của Càn Long. Họ Hoà nói:

- Bọn Ngũ La Nạp không coi vương pháp ra gì, tham ô hối lộ, phụ ân tình của hoàng thượng, phải xử nghiêm làm gương cho kẻ khác!

Càn Long gần như hết giận. Vì biết Ngũ La Nạp có quan hệ với Hoà Thân, tưởng Hoà Thân xin hộ, nên Càn Long bực lắm. Nay hết giận vì thấy Hoà Thân đòi xử thật nghiêm, Càn Long vừa ý, nói luôn:

- Những năm gần đây hình phạt được giảm nhẹ làm cho trong số các quan lại địa phương cứ mười người thì chỉ có hai ba là trong sạch. Nay không xử nghiêm, hậu hoạ sẽ khôn cùng! Trẫm đã lệnh A Quế xem xét án này nhanh khỏi

phải lo. Khanh là người trung thành hết mực, trăm con phải nhờ cậy nhiều!

- Nô tài dù có chết cũng không từ nan!

Ra khỏi điện Dưỡng Tâm, Hoà Thân cảm thấy vô cùng lo lắng. Xem ra hoàng thượng không muốn để mình xét án này là vì thế! Cũng tức là hoàng thượng còn có phần nghi ngờ đây ! Nhưng qua thái độ vừa rồi chắc hoàng thượng sẽ tin tưởng thêm. Hy sinh cái bé để giữ lấy cái lớn, coi như Hoà Thân vẫn chẳng mất gì.

Càn Long đã thúc giục nhiều lần, cuối cùng thì cả hai Ngũ La Nạp và Phụ Lâm đều phải chém đầu giữa chợ. Cho tới khi bị giải ra pháp trường, chúng vẫn còn ảo tưởng được Hoà Thân cứu giúp. Cuối cùng thì lưỡi dao đã vung lên, một chút hy vọng và lòng oán hận còn lại mới bị dòng máu tươi xoa sạch. Vụ án làm chấn động triều dã. Mấy năm nay chưa hề có vụ án nào lớn như vậy. Đối với Càn Long mà nói, đây là lần cuối cùng hoàng đế phải chém giết các đại thần!

Năm Càn Long thứ 61 cũng là thời Gia Khánh năm đầu, ngày mồng 1 tháng giêng. Hôm đó, thành Bắc Kinh như đông cứng lại. Gió rét cắt da. Từng hồi từng hồi thổi phất vào những trang giấy che cửa sổ. Bầu trời nhấp nháy đầy sao. Bên ngoài điện Thái Hoà trong hoàng cung, từng dãy đèn lồng, xa xa trông như những con đom đóm, treo đầy quảng trường. Qua ánh đèn, có thể thấy hai bên đường ngự đạo, hai hàng người đầu đội mũ, mình mặc triều phục, đứng thẳng tắp như hai hàng tượng gỗ.

Từ trong bóng đêm, vầng hồng vừa xuất hiện. Ánh nắng ban mai dịu dịu, như tay chân cùng mái tóc của thiếu nữ đang duỗi ra dần dần. Nguồn sống đã bắt đầu xuất hiện trên quảng trường.

Càn Long đã đến điện Dưỡng Tâm từ sớm. Người đang cầm chiếc hộp quý trong tay, từ từ mở ra, bên trong là một mảnh lụa màu vàng nhạt, trong nữa là vật truyền quốc trắng phau và tinh khiết. Đó là báu vật đại diện cho sự tôn nghiêm tối thượng, cho quyền lực cao nhất; đại diện cho đất nước mệnh mông, tài nguyên phong phú và người đẹp trên trần gian. Có báu vật là có tất cả, được hưởng thụ tất cả. Sáu mươi năm nay báu vật đã cùng hoàng thượng ngồi trên bảo tọa. Càn Long gìn giữ báu vật như gìn giữ, che chở cho một thiếu nữ đáng yêu, lại như đang ôm ấp một người đàn bà thật say đắm, Càn Long vuốt ve báu vật như đang vuốt ve khuôn mặt và mở tóc của thiếu nữ, như đang sờ trôn trên làn da ấm áp và mềm mại. Sáu mươi năm nay vì có báu vật đó mà Càn Long làm chủ thiên hạ, một lời nói có thể lay động đất trời, máu chảy thành sông, nhưng cũng có thể dẫn tới hoà bình thịnh trị, trăm họ vui mừng phấn khởi. Càn Long tới đâu thì nghi trượng rợp trời hàng chục dặm. Của ngon vật lạ, trăm thứ trên đời muốn gì cũng được. Cả đến sinh mạng của con người, trinh tiết của thiếu nữ cũng thuộc về Càn Long. Chính vì có báu vật đó, Càn Long có thể dấy binh khắp chốn, trở thành người "Vô công toàn diện". Cũng vì có nó, Càn Long đem lại no ấm cho dân, thiên hạ thái bình thịnh trị.

Ngày nay báu vật sắp xa rồi, Càn Long không nở. Nghi tới sáu mươi năm đấu tranh, cay đắng ngọt bùi vừa qua, Càn Long không sao cầm được nước mắt.

- Bệ hạ, giờ lành sắp tới rồi!

Từ bên ngoài có tiếng người vọng vào. Càn Long nhìn ra thấy có hai người đang quỳ ở bên ngoài. Đó là các đại thần Quán cơ A Quế và Vương Kiệt. Càn Long biết họ đến để

thúc giục. Càn Long không muốn hai người nhìn thấy mình đang khóc, nên mới nói luôn:

- Trẫm biết rồi! Cho các khanh lui!

Càn Long lau sạch nước mắt, bọc viên ngọc tỷ lại cho vào hộp như cũ, rồi từ từ bước ra ngoài. Các thái giám đứng hầu ở bên ngoài vội chạy đến dìu đỡ Càn Long.

Càn Long bước trong tiếng ca và tiếng nhạc. Càn Long mặc Long bào cổ phục mầu vàng. Bên ngoài khoác áo lông chồn. Theo sau Càn Long là Vinh Viên, Hoà Thân đi bên cạnh. Càng gần đến chỗ ngự toạ, bước chân Càn Long càng trở nên nặng nề, toàn thân vương vất. Hoà Thân vội chạy đến đỡ, nhưng Càn Long đã phẩy tay, tự mình men theo các bậc tam cấp bước lên. Hoàng thái tử theo sau bước vào điện đứng sang bên phía tây. Tiếng nhạc tiếng trống im hẳn.

"Đốt pháo", một tiếng hô đồng loạt. Lập tức trên quảng trường có ba tiếng pháo giòn giã, rồi tiếng nhạc cất lên.

Sau mấy lời chúc mừng vang lên trên quảng trường là lời hô của viên quan nghi lễ "Quì, bái ... Quì, bái .. Quỳ bái..." mọi người trên quảng trường làm theo. Trên là thái tử dưới là quần thần hoàn thành đại lễ ba quỳ chín vái.

Đại lễ xong thì đại học sĩ A Quế và Hoà Thân hướng dẫn thái tử Vinh Viên đến quỳ trước hoàng đế. A Quế lại cầm lấy "báu vật của hoàng đế" trên bàn dâng hương bên cạnh ngự toạ rồi quỳ trước Càn Long, chiếc hộp được nâng cao trên đầu. Càn Long đỡ lấy chiếc hộp từ tay A Quế, ngăm nhìn một lượt rồi đưa cho hoàng thái tử đang quỳ ở dưới chân. Trong khoảnh khắc đụng vào tay người con thì Càn Long giật bắn người, xuyết nửa ngọc tỷ đã rơi mất. Tất cả những huyện đó đều lọt vào mắt A Quế và Hoà Thân

Qui chính đại điểm kết thúc vào lúc đó. Triều đại nhà Thanh lại bước vào thời kỳ thống trị của vị hoàng đế thứ bảy. Từ lúc mất ngọc tí, Càn Long không còn là hoàng đế nữa! Là Thái thượng hoàng. Vị hoàng đế thực sự lúc này là Gia Khánh con của Càn Long.

Cũng giống như nhật nguyệt giao nhau, một buổi bình minh trong sáng sau một đêm dài, lịch sử triều Thanh đã giở sang một trang mới. Tuy là một cuộc biến đổi cực kỳ to lớn, nhưng trong hoàng cung thì chẳng khác gì một viên sỏi được ném xuống mặt nước, lập tức mọi việc lại như thường. Cùng lúc này, trên đường phố bình yên của Tương Dương Hồ Bắc, không phải chỉ có mấy viên sỏi ném xuống mà mấy chiếc thủ cấp dính đầy máu.

Ngày mùng 7 tháng giêng, ở các vùng Kỳ Giang, Nghi Đô, Hồ Bắc đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của tín đồ Bạch Liên giáo. Nghĩa quân kéo thẳng đến thành Tương Dương. Sự việc diễn biến đột ngột, quân Thanh mơ hồ cả lũ, còn đứng trên thành mà nhìn xuống. Viên tri phủ là Thường Đan Quý thì kinh hoàng thất sắc, sai quân đóng chặt cổng thành, mặc xác cho nghĩa quân la mắng, quyết không ra! Nghĩa quân lấy đá phá cổng thành. Nhưng cổng thành kiên cố, lại thêm quân Thanh ném đá, bắn tên xuống, vì vậy, mất nửa ngày trời không phá được cổng thành. Trong khi đó, quân Thanh kéo đến mỗi ngày một đông.

Số nghĩa quân nội ứng trong thành cũng không thấy có động tĩnh gì. Số tín đồ ở ngoài thành trở nên lo lắng. Có người lên tiếng gọi to:

- Tề đô đốc, mở cửa ra, mở cửa!

Viên tri phủ nghe gọi, liến đáo mắt suy tính: "Tề đô đốc là ai nhỉ?". Một tên lính đoán có thể là nha dịch Tề Lâm Nhi. Trước đây người này đã bỏ việc ra ngoài buôn bán.

Thường Đan Quý sai linh lung bắt Tế Lâm Nhi, thấy là chèm luôn.

Lại nói đến Tế Lâm Nhi đang tổ chức một số tin đồ bàn mưu tính kế. Nhưng người đến chưa đủ. Vợ là Vương Thông Nhi lên ngựa đi gọi người ở các vùng lân cận cũng chưa về. Tiếng phá thành nghe rõ môn một, lũ tin đồ ngồi đây sốt ruột vô cùng, chỉ muốn xách dao ra trận ngay. Nhưng họ cũng hiểu, ở đây mới chỉ có mười mấy người, nếu liều mạng xông ra thì chẳng khác gì tự lao vào con đường chết. Vì thế họ phải nhẫn nhịn chờ đợi! Còn Tế Lâm Nhi chẳng khác gì kiến bò trong chảo nóng, hết đứng lại ngồi, tình thế thật bất an. Còn những người khác thì tay lăm lăm dao đưa mắt nhìn về phía Tế Lâm Nhi. Bỗng thấy một tin đồ hốt hoảng từ ngoài lao vào:

- Báo cáo tổng chỉ huy.

Tế Lâm Nhi bảo:

- Xảy ra chuyện gì phải không? Nói nhanh!

- Vương phu nhân gọi đủ người, nhưng đã bị quan quân phát hiện ở phía tây thành. Mọi người đánh nhau kịch liệt. Nghe đâu Thiên vương Lưu Chi Hiệp cũng ở trong số đó!

- Có chuyện đó?

Tế Lâm Nhi biến sắc, thuận tay cầm lấy một ngọn đao rồi nói với thủ hạ:

- Các huynh đệ phải liều mạng xông ra thôi. Tế Lâm Nhi này quyết không tham sống sợ chết. Nay Thiên vương ở đó, nếu không liều mạng cứu ra thì còn mặt mũi nào nhìn huynh đệ trong thiên hạ nữa đây? Phải xông ra thôi!

Nói rồi, Tế Lâm Nhi vung đao xông ra trước tiên. Nhưng tất cả đã muộn! Tế vừa ra đến sân đã thấy quân Thanh vây

kin chung quanh. Có đưa treo cả lên tường, tay lăm lăm cung tên chia thẳng vào những người trong nhà.

- Hỡi các huynh đệ xông ra nhanh!

Tề Lâm Nhi trừng mắt nhìn quân Thanh và thét lên một tiếng, phi thân lên mặt tường.

Đúng lúc Tề vừa nhón chân, bên quân Thanh cũng phát lệnh nghe đánh "rào" một tiếng như tiếng gió và lập tức thấy hàng ngàn mũi tên như mưa đổ ào xuống sân. Cả người Tề đang lơ lửng trên không, muốn tránh, muốn xuống đều không xong. Tên lao vun vút vào Tề. Tề vung đoản đao đỡ được vài phút. Không sao tránh kịp hai phát sau. Tề bị bắn vào ngực ngã nhào xuống!

Nghè rõ tiếng kêu thảm thiết lẫn tiếng mắng chửi ở trong sân. Và thoáng cái, xác chết đã đầy đất. Các tín đồ Bạch Liên giáo như cây non trong bão tố, nghiêng ngã rồi gục chết trên những vũng máu. Giáo chủ Tề Lâm Nhi là người đầu tiên xông ra đã ngã gục, mặt mũi bê bết máu, khắp người trúng hàng chục mũi tên, trông lạ hẳn ! Nghe tất cả đã yên ắng, quân Thanh rón rén bước tới. Tên cầm đầu hạ lệnh cho binh lính chặt đầu những người khởi nghĩa, còn lục soát khắp nơi, cho tới khi thấy không còn gì nữa mới bỏ đi.

Trên chiếc cột trước nha môn thành Tương Dương có treo hơn mười cái đầu còn bê bết máu. Thường Đan Quý nghe tin Tề Lâm Nhi đã bị giết, phu nhân Vương thị đang bị quan quân vây khốn ngoài thành tây thì cảm thấy vui mừng hết cỡ, cho treo đầu nghĩa quân lên cổng thành. Nhiếp Kiệt từ ngoài nhìn thấy thủ cấp của Tề Lâm Nhi mà lo. Ai nấy xam mặt lại chán nản, biết việc đã lộ khó bề thành công. Các thủ lĩnh bàn bạc, quyết định rút lui. Hậu quân biến thành tiền quân, cuốn cờ yên trống, rút hẳn vào trong núi.

Thường Đan Quý vui mừng hết cỡ, thấy nghĩa quân đi xa mới cho quân truy đuổi. Nói là truy đuổi nhưng thực chất là thăm dò hoạt động của nghĩa quân! Trong tay Thường Đan Quý rất ít quân nên không dám tiến sâu vào núi. Đang lúc đó thì có quân đến báo:

- Bấm báo đại nhân, toàn bộ hơn bốn mươi người trong tay Tề vương thị đã bị tuần kiểm đại nhân đánh bại, bị giết gần hết, riêng Tề vương thị thì không hề thấy!

- Đồ ăn hại! Đánh rắn phải đánh giập đầu - Đầu linh không giết, giết lủ tin đồ phóng có ích gì. Truyền lệnh nhanh: Binh lính vào thành tra xét thật kỹ. Không để một kẻ nào trốn thoát!

Tên lính lui ra bố lệnh. Thường Đan Quý dặn thêm mấy tên đội trưởng rồi mới lên ngựa vào thành.

Cuối cùng vẫn không thấy Vương Thông nhi. Thường Đan Quý cảm thấy khó hiểu vô cùng. Thành trì vững như bàn thạch. Chẳng nhẽ chúng lại mọc cánh bay đi? Nhưng tất cả các nơi đều thông báo như nhau:

- Bấm đại nhân, Tề Vương thị vẫn mất tăm!

- Lục soát nữa! Tìm nữa! Tìm không thấy thì mang đầu của mày đến gặp ta!

Thường Đan Quý buộc thủ hạ phải tra xét một lần nữa. Nhưng rốt cuộc vẫn chẳng tìm thấy Vương Thông Nhi đâu! Kể cũng lạ, nếu có chết thì phải còn thi thể, đằng này người chẳng thấy, xác cũng không! Thường Đan Quý càng bức. Từ lâu đã nghe nói Tề Lâm Nhi vừa kiếm được một người thiếp tựa tiên sa, tuổi chừng mười chín đôi mươi. Quý ước ao được thấy mặt. Lại nghe nói cô bé này vô nghệ cao cường, từng là người mãi vớ, về sau được Tề Lâm Nhi vừa ý - Chẳng hiểu nghi ngại thế nào, viên tri phủ cứ nhất quyết phải nhìn

thấy mỹ nữ một lần! Trong thành không thấy thì phải tìm ở ngoài thành! Thường Minh Quý lệnh cho binh sĩ lục soát ngoài thành, các thôn trang trong vòng ba mươi dặm. Gặp người khá nghi thì cứ giết. Giết một người là có thưởng, để sống một người là phải chịu tội. Thường còn cử một số người đóng giả là tin đồ đang truy bắt Bạch Liên giáo rồi viết thư cho tuần phủ, để đốc để lĩnh thưởng và xin quân cứu viện.

Nhận được tin đó, tuần phủ, để đốc đều thất kinh! Hơn một năm về trước, họ vừa phụng chỉ lùng bắt giáo đồ trong cả tỉnh, giết không dưới hàng ngàn người. Giết cho tuyệt giống cho hết hậu hoạ. Tổng đốc Hồ Quảng Phúc Ninh, khi đó đang tiểu phi ở biên cương Miêu, bận tối tăm mặt mũi, nhận được tin liền vô đầu bút tai, lấy làm khó xử. Nhưng ông ta không dám giấu, đành cứ phải tuần tuột cấp báo lên trên.

Một tếp văn thư cấp báo được gửi tới Hoà Thân. Bạch Liên giáo lại tiếp tục khởi sự? Hoà Thân cũng ngần ngại. Rõ là muốn cấm không được, muốn diệt không xong! Nhưng Hoà Thân không hề rồi trí, cứ im bản sớ này đi là xong! Là đại thần quân cơ, xử lý tấu lên, chỉ xuống như thế nào là quyền ở mình! Hoà Thân có thể bằng một lý do nào đó giữ sớ lại không báo lên hoàng thượng đồng thời Hoà Thân còn mạnh dạn thêm bớt vào dụ chỉ của hoàng thượng. Tất cả những cái đó Hoà Thân đã từng làm thử mà chưa hề bị ai phát hiện. Vì vậy Hoà Thân càng ngày càng dám làm bừa!

Hoàng thượng luôn bị bung bít, không hay biết có chuyện gì! Bọn tuần phủ, tổng đốc bên dưới cứ như rắn không đầu, còn làm được gì nữa! Không có lệnh của hoàng đế thì ai dám manh động? Phúc Ninh không dám đem quân quay về. Tuần phủ Tất Nguyên vốn là một văn nhân nho nhã, hiểu biết ít về đường binh lược, lần trước đã cùng Lương Giang

tổng đốc Tô Lăng A, bị Càn Long giáng chức từ tổng đốc thành tuần phủ để trừng phạt vì chuyện Lưu Chi Hiệp trốn khỏi Hồ Bắc. Lần này thấy Bạch Liên giáo xuất hiện, tuy không dám sơ xuất, nhưng cũng chỉ ngồi nhìn vì không thấy hoàng thượng có chỉ. Vì vậy, các nơi chỉ cử ra một đội binh mã phóng tới Tương Dương.

Vào tháng 2, quân Thanh ở thành Tương Dương lại bị một phen hú vía. Phải đến hơn hai ngàn quân Bạch Liên giáo vây kín cổng thành, tấn công hơn một chục hôm với lý do là quyết báo thù cho các huynh đệ đã khuất. Tri phủ Thường Minh Quý chưa hề gặp một thế trận mạnh như thế bao giờ. Ông ta sợ đến nỗi tè cả ra quần, chỉ còn biết giữ chặt cửa, cố thủ. Trong mười hôm đó, đã gửi lên trên không dưới vài chục thư cấp báo, xin cứu viện. Nhưng không riêng gì chỉ có Hồ Bắc gửi thư cấp báo mà ngoài thành Kinh Châu nghĩa quân cũng đã nổi dậy. Trương Chính Mạc, Nhiếp Kiệt Nhân, lần trước tiến công Tương Dương thì nay cũng chạy đến đó rồi! Chỉ trong vòng một đêm, nghĩa quân đã giương cờ khởi nghĩa ở khắp nơi: Tuế Dương, Trúc Sơn, Bảo Khang, Hán Dương, Hiếu Cẩm, Nghi Xương, Trường Dương... Hầu hết quân Thanh đã được phái đến Hồ Nam, Tứ Xuyên tiêu trừ "Miêu phi". Quân giữ thành còn lại rất ít, tránh sao khỏi kinh hoàng thất sắc trước khí thế dũng mãnh của nghĩa quân! Nghĩa quân vây đánh rất nhiều thành. Thành Tương Dương là nơi tranh chấp nhiều năm của các binh gia, nên tường cao hào sâu, kiên cố như bàn thạch, là nơi dễ thủ khó công nên binh lính của Vương Thông Nhi đã vây khốn hơn mười hôm mà không sao hạ được. Xem ra sách lược cố thủ của Thường Đan Quý rất có hiệu quả. Vương Thông Nhi thương lượng với Diêu Chi Phú bỏ thành này đánh thành khác, củng cố đội ngũ cho mạnh rồi quay lại đánh tiếp vẫn

chưa muộn. Thế rồi hai ngàn quân Bạch Liên giáo nhanh chóng rút lui. Tương Dương thành được bình yên. Xa xa tiếng kêu khóc thảm thiết từ các châu thành lân cận truyền đến, nghe rất rõ.

Việc lớn không thể che giấu mãi được, Hoà Thân đành phải dâng sớ lên Càn Long. Lẽ ra những bản sớ như thế này phải Gia Khánh xử lý. Nhưng vì Càn Long đã dặn: "Ta sẽ giải quyết những việc lớn", vì vậy phạm những việc liên quan đến quân sự, cắt cử đại thần đều do thái thượng hoàng quyết định. Gia Khánh chỉ là người tùy tòng. Hoà Thân dâng sớ lên Càn Long. Càn Long sau khi thoái vị tưởng đã có thể kê cao gối mà ngủ, thành thời ma hưởng phúc. Nào ngờ, thái thượng hoàng cũng chẳng mấy lúc được yên. Việc bình Miêu đã hàng năm rồi mà chưa kết thúc. Ngoài ra, Càn Long luôn có cảm giác như sắp xảy ra chuyện gì đó. Vì vậy, mỗi lần triệu kiến Hoà Thân, Càn Long thường hỏi Hoà Thân về những biến động bên ngoài. Nhưng mỗi lần như vậy Hoà Thân đều trả lời là bình yên vô sự.

Còn lúc này thì đang có chuyện đây.

Trong điện Dưỡng Tâm Hoà Thân khấu đầu run rẩy, còn trên ngự toạ, thái thượng hoàng giận đến bầm gan tím ruột.

- Hoà Thân!

- Có nô tài.

- Thiên hạ đại loạn, khanh luôn nói là bình yên vô sự. Khanh định lừa dối trẫm sao?

Hoà Thân khấu đầu cầu xin, mắt đã đầm lệ:

- Nô tài tội đáng muôn chết. Nhưng nô tài có dám nói sai gì đâu!

- Vì sao trước đây khanh không báo?

- Nô tài cho đây là chuyện vặt. Chỉ mấy hôm là quan lại

địa phương đẹp được chúng. Việc nhỏ như vậy mà đụng tới thánh giá liệu có đáng không?

- Là Bạch Liên giáo, đâu còn là chuyện nhỏ?

Cần Long đập bàn giận dữ.

- Nô tài đáng chết. Nhưng xin lấy đầu ra thế rằng, nô tài không hề dám giấu thánh thượng.

- Bây giờ phải làm gì đây?

Cần Long thấy Hoà Thân đập đầu bư cả trán nên giọng nói có dịu đi hơn.

- Nô tài xin cầm quân đối phó với chúng. Việc không xong thì nguyện không về kinh.

- Khanh đi rồi thì việc trong triều để cho ai? Hoàng thượng có việc chưa an tường, có việc phải dựa vào Khanh vào A Quế và Vương Kiệt mới làm được! - Cần Long cúi đầu ngẫm nghĩ rồi hỏi tiếp: - Phúc Ninh là kẻ tầm thường. Ngay như việc vây khốn phi Miêu cũng không xong! Theo ý trẫm, tổng đốc Hồ Quảng phải thay. Khanh xem ai là thích hợp?

- Hiện tuần phủ Tất Nguyên là người trung thành mẫu mực có thể nhiệm dụng người này!

- Tất Thu Phàm ư? - Là người để sống Lưu Chi Hiệp? Chà! Không được!

Cần Long lắc đầu không y chuẩn.

- Thánh thượng. Tất Thu Phàm trước có sai, nhưng từ lần thánh thượng quở trách, xem ra ngày đêm đã hết lòng, không hề có sơ suất. Lúc này Phúc Ninh đang tiêu phí ở Tương Tây, giáo dân Hồ Bắc khởi sự, toàn nhờ vào họ Tất mà không mất thành mất đất. Quân phi tuy đông, nhưng chỉ là hư trương thanh thế chứ có chiếm được cứ điểm lợi hại nào đâu?

- Như thế là Tất Thu Phàm biết hồi cải?
- Có lời răn đe của thánh thượng, tất ông ta phải liều chết để cứu mạng.
- Vậy thì để Tất Thu Phàm làm tổng đốc Hồ Quảng và lo việc đó.

Hoà Thân mừng thầm, giữ lại các bán tấu quân cơ khẩn cấp không những không bị thái thượng hoàng trưng trị mà còn nâng đỡ được một đại thần tâm phúc. Hoà Thân được lợi cả đôi đường! Hồi còn làm tổng đốc ở Hồ Quảng, vì không bắt được Lưu Chi Hiệp, Tất Nguyên bị cách chức. Về sau tổn nhiều tiền của lo lót với Hoà Thân được họ Hoà nói khéo trước mặt hoàng thượng mới được làm tuần phủ. Lần này được phục chức! Càn Long không thấu tỏ ngón bài của Hoà Thân, nhưng việc đó thì hoàng đế Gia Khánh lại thừa hiểu! Gia Khánh tuy là thiên tử, nhưng thực chất chỉ là bức tượng gỗ. Mọi chuyện lớn, bé đều phải được thái thượng hoàng gật đầu. Ngay đến tấu chương có mấy khi Gia Khánh được xem, còn nói chỉ tới việc điều khiển quốc gia đại sự. Gia Khánh hiểu mình còn trẻ, vẫy cánh nào đã có gì! Các quan trong triều chỉ biết nghe lệnh của thái thượng hoàng. Đặc biệt là Hoà Thân, nhất nhất đều đến Càn Long, như không hề biết có hoàng đế Gia Khánh! Nhìn lại, thấy mình không có một ai trung thành để nhờ cậy! Các lão thần A Quế, Vương Kiệt, Kỳ Quân... có thể vì già nua mà thôi chí luôn luôn nhụt trước Hoà Thân! Còn những người mới thì phần lớn do Hoà Thân cất nhắc phải nghe Hoà Thân. Tự nhiên Gia Khánh trở thành vị hoàng đế cô độc, vô bổ.

XXII. CHỮ TÌNH LÀ THỂ!

*Trời dần Bạch Thiên Y tăng Thổng Nhi gạt những giọt
mồ hôi nóng hổi, hiển đang lấm thán nên nà - Càn
Long nghe tin Phúc Khang An qua đời lòng đau như
cắt đến hôn mê. Càn Long không sao quên được mẫu thân
Phúc Khang An, một mỹ nhân như ngọc như ngà hết đời
đẹp hiền...*

Ngày 25 tháng 3, Gia Khánh năm đầu, Ngô Bái Nguyệt còn gọi là "Ngô vương" sau bốn tháng giam cầm đã bị giải về kinh lăng trì xử tử. Máu lại đổ. Theo ý Càn Long, phải treo thủ cấp của Ngô Bái Nguyệt lên cột cáo mười trượng để trăm họ trong thành nhìn thấy kết cục của một kẻ phản bội. Càn Long cảm thấy thoả mãn, một sự thoả mãn qua chết chóc vì tính hư danh và lòng tự phụ của mình. Hôm đó, Càn Long vui chơi cùng tân hoàng đế Gia Khánh trong vườn Viên Minh, làm như cái chết khủng khiếp của đầu lĩnh Miêu phi chàng là gì cả!

Người Miêu cũng không quan tâm lắm đến cái chết của thủ lĩnh. Bởi vì "Ngô vương" bị bắt đã hơn bốn tháng nay, mà trong bốn tháng đó đã xảy ra không biết bao nhiêu điều: Nhân dân truyền tụng công đức của Ngô Vương; không ít người Miêu cùng quân Thanh phải tiếp tục bỏ mạng và "Ngô

vương” mới ra đời, đó là người con của thủ lĩnh, Ngô Đinh Lễ.

Tháng 11 năm Càn Long thứ 60, Ngô Đăng bán đứng Ngô Bát Nguyệt, đầu hàng quân Thanh. Quân khởi nghĩa người Miêu bị giáng một đòn nặng nề, thủ lĩnh bị bắt, người Miêu như rắn không đầu, lòng dạ phân tán, nhanh chóng phải tan rã. Ngô Đăng mang theo một cánh quân nhỏ đầu hàng giặc, phần lớn thủ hạ của hắn cũng bỏ đi, lực lượng nghĩa quân yếu dần, trước mặt là sự tồn vong, người Miêu phải lựa chọn.

Lúc ban đầu, Thạch Tam Bảo được tôn là vua của người Miêu, trở thành người chỉ huy cao nhất của nghĩa quân. Về sau, ông và Thạch Liễu Đặng bị Phúc Khang An đánh bại, chủ lực tan rã, mất địa bàn. Sau đó, Ngô Bát Nguyệt trở thành thủ lĩnh. Nhưng sau mấy tháng, Ngô qua đời, Thạch Tam Bảo lại muốn trở thành Ngô Vương. Thạch Tam Bảo triệu tập số ít thủ hạ còn lại bàn bạc. Thạch Tam Bảo nghi rằng Thạch Liễu Đặng biết tôn trọng và đề cử mình là Miêu vương. Nhưng thực lạ, Liễu Đặng đã phản đối ! Thạch Tam Bảo bức lắm, chờ mọi người đi khỏi, mới giữ Liễu Đặng lại hỏi:

- Liễu Đặng, thế là thế nào hả?

- Tam Bảo thúc, một mặt thúc thúc bảo thẳng cháu này là sai, nhưng mặt khác thúc thúc cũng phải nghĩ đến các huynh đệ người Miêu chứ!

Thạch Liễu Đặng co chân ngồi trên ghế, hai tay bố gối, nói những điều như tâm sự.

Thạch Tam Bảo lớn tiếng tranh cãi:

- Ta là Miêu vương, không vì tộc Miêu còn vì ai? Hơn nữa ban đầu ta là vương chứ không phải là Ngô Bát Nguyệt!

- Tam Bảo Thúc, ai trước ai sau không quan trọng. Thực tình mà nói, công lao của thúc thúc và Ngô Bát Nguyệt biết ai hơn ai? Những thành trì cướp được đã mất sạch, quân lính thì chết gần hết. Như vậy, nếu thúc thúc là Miêu vương thì được những ai phục tùng đây? Châu có thể tôn thúc thúc nhưng còn những người khác thì sao?

Thạch Tam Bảo trở nên dăm chiêu. Thạch Liễu Đăng nói tiếp:

- Lúc này tộc Miêu đang trong cơn nước sôi lửa bỏng, đâu phải là lúc đi vào tiểu tiết, ai là Miêu vương. Vả có là vương đi nữa thì vương được mấy ngày, chẳng ai dám nói chắc! Chúng ta chỉ có mấy vạn người, còn quân Thanh mấy chục vạn, chưa đến một tháng, chúng kéo đến đây ngay. Người Miêu chưa có vương là khó, lòng dân phân tán, tan rã nhanh chóng. Nhưng chọn ai là vương để mọi người khâm phục là điều đáng bàn. Ngô Bát Nguyệt tuy đã quy đời, nhưng hai người con vẫn còn đó. Phần lớn quân Miêu đều nằm trong tay họ. Nếu thúc thúc là vương, nhất định họ sẽ không tán thành. Theo ý cháu, nên tôn Ngô Đình Lễ là vương, mới đoàn kết được mọi người đánh lui quân Thanh chuyển nguy thành an.

Lời lẽ của Thạch Liễu Đăng rất phải, Thạch Tam Bảo khẩu phục tâm phục. Tam Bảo đỏ mặt, bước đến vỗ vai Liễu Đăng và nói:

- Liễu Đăng, cháu thực sự sâu sắc và tinh nghĩa, thúc thúc cảm thấy còn thua! Lúc quân địch đang ở trước mặt, là nam nhi đâu phải lúc tính thiệt hơn! Cứ làm theo ý cháu, tôn Ngô Đình Lễ và Miêu vương, báo thù cho Ngô Bát Nguyệt, tông cố bọn quân Thanh khôi phục biên cương Miêu!

Được người Miêu tận tình tôn vinh, Ngô Đình Lễ ngồi lên chiếc ghế bọc da hổ. Nhờ có Thạch Tam Bảo, Thạch Liễu

Đặng và Thạch tỷ muội trợ giúp, Ngô Đình Lễ lệnh chinh đồn quân ngũ, giết tu binh lấy máu tế cơ. Trận đầu tiên đánh Ấp Bảo Trại để báo thù cho Ngô Bát Nguyệt. Sau khi đấu hàng giặc, Ngô Đăng luôn luôn cảm thấy sợ hãi. Hắn biết người Miêu sẽ không tha, nhất định sẽ tính sổ với hắn. Ngô Đăng yêu cầu Phúc Khang An cho trọng binh đến đóng ở Ấp Bảo Trại. Tất nhiên hắn không nói là mình sợ, mà nói là anh em Ngô Đình Lễ, Ngô Đình Nghĩa sẽ tấn công Ấp Bảo Trại báo thù cho cha. Nên nếu có trọng binh cố thủ và mai phục thì chỉ cần một mẻ là bắt gọn bọn chúng. Phúc Khang An thừa hiểu ý đồ của Ngô Đăng, nhưng thấy ý kiến đó cũng hợp, nên mới dẫn quân đến vừa cố thủ vừa mai phục ở Ấp Bảo Trại.

Ngô Đình Lễ thống lĩnh đại quân Miêu rầm rộ kéo tới sào huyệt của Ngô Đăng. Trông đại quân không giống những người đi chiến đấu mà hết như những người đi đưa đám. Từ "Ngô Vương" đến binh sĩ đều mặc áo xô, tay cầm pháp đao, trong tiếng tù và, tiếng chiêng trống, họ vượt qua Cửa Long Câu, leo qua hẻm Bát Tiên, mà thẳng tiến. Không tốn một mũi tên, lưỡi mác, quân tới đâu chiếm được đấy. Người Miêu thấy "Ngô Vương" thì vứt kiếm, quay giáo, chạy sang hàng ngũ người khởi nghĩa, tiến tới Ấp Bảo Trại. Ngô Đăng đứng trên tường thành thấy rõ nghĩa quân đã kéo tới chân núi. Hắn vội ra lệnh số quân Miêu đầu hàng mai phục ở trên núi xông ra chặn lại. Nhưng số người Miêu của hắn không những không đánh chặn, họ cũng hạ vũ khí, sụp quỳ ở hai bên đường chào đón "Ngô vương". Phúc Khang An biết mình thất thế, vội lệnh cho số quân Thanh dàn thành thế trận, tiến quân ngăn cản. Lúc này mới thấy Ngô Đình Lễ vung đại đao, hiệu lệnh tù và lập tức nổi lên, ngàn vạn nghĩa quân ồ ạt xông lên như nước triều dâng. Anh em Ngô

thị với long thu hận ngàn ngút, xông lên phía trước, cùng nghĩa quân vùng dao chém giết. Quân Thanh yếu thế, chống cự không nổi, người đổ ngựa nhao, ai nấy kêu khóc nghe thật thảm thiết! Vì cự ly quá xa nên hoả thương không có tác dụng. Một trận chiến ác liệt toàn băng dao và kiếm. Người Miêu hai mắt đỏ ngầu, liều mạng, vùng kiếm xông vào quân Thanh, như một đàn hổ đói. Quân Thanh tuy đông, nhưng vì đánh xáp lá cà nên hoàn toàn không địch được với quân Miêu. Cuối cùng quân Thanh đều trở thành con mồi dưới lưỡi kiếm của người Miêu. Phúc Khang An thấy người Miêu đã xông lên sơn trại, biết việc không thành, nên đã thống lĩnh một bộ phận quân Thanh liều đánh xuống núi. Ngô Đăng cùng bám theo sau tìm đường tháo chạy. Anh em Ngô thị chiếm được trại lục tìm khắp nơi mà không thấy bóng dáng Ngô Đăng. Lòng đầy tức giận, nghĩa quân phóng hoả đốt nhà Ngô Đăng rồi kéo xuống phía nam truy giết quân Thanh.

Sau khi đuổi cổ Phúc Khang An chiếm Áp Bảo Trại, sĩ khí quân Miêu ngày một nâng cao. Ngô Đình Lễ thống binh đông chinh tây phạt, cũng có đại bản doanh Can Châu Thành, mở rộng địa bàn. Thạch Liễu Đặng lúc nào cũng ở bên anh em Ngô thị, cùng đánh giặc, cùng ăn uống, được anh em Ngô thị tín nhiệm vô cùng. Thạch Tam Bảo không vui, hèn xin cùng quân bán bộ đóng lại ở vùng Bán Xung, Long Nha, ngăn không để quân Thanh lui xuống phía nam. Con Ngô Đình Lễ, sau hồi chinh đồn, lại quyết định đông chinh lần thứ ba. Lần này lại chiếm được vùng đất đai rộng lớn nằm về phía tây Nguyên Thủy. Thế lực quân Miêu nhanh chóng khôi phục và lớn mạnh. Lúc này là vào thời Gia Khánh năm đầu. Can Long tuy đã thoái vị nhưng vẫn quan tâm nhiều đến sự thế ở Miêu cương. Nav nghe nói

quân Miêu lại giương cờ nổi dậy, Càn Long lại đặc cử hơn sáu vạn quân Lưỡng Quảng, Tứ Xuyên, Vân Nam hiệp trợ Phúc Khang An ra tay tiêu diệt. Quân Thanh rầm rộ kéo tới, đạo quân Miêu vừa phục hồi nguyên khí lại có mối uy hiếp một mất một còn. Vào đúng lúc đó thì "Ngô vương" Ngô Đình Lễ lâm bệnh nặng và mất trong quân.

Để tránh làm náo loạn ba quân, ảnh hưởng tới việc tấn công chống địch, Thạch Liễu Đạng chủ trương bí mật phát tang, chỉ có Thạch Tam Bảo, Thạch Tỷ muội và một vài đại tướng biết chuyện. Thạch Tam Bảo, lần nữa lại muốn kế vị chức Miêu vương. Một lần nữa, Thạch Liễu Đạng lại khuyên can. Tam Bảo cảm thấy buồn bã. Tam Bảo là một trong số thủ lĩnh chủ chốt của quân khởi nghĩa, lại từng là Miêu vương, nay phải chiến đấu theo sự sắp đặt của một đứa trẻ thì cảm thấy khó chịu. Nhưng kẻ thù đã ở trước mặt, Tam Bảo không thể vì chuyện riêng mà để lỡ việc công, nên mới nuốt giận, đồng ý để Ngô Đình Nghĩa kế nhiệm "Ngô vương". Cái chết của cha, anh là một đòn đánh mạnh xuống Ngô Đình Nghĩa. Khi nhận lá cờ lệnh từ tay Ngô Liễu Đạng, Đình Nghĩa đã khóc và nói:

- Quan binh đánh đến đâu chúng ta đánh đến đấy, nếu không đánh được chúng thì quyết cùng chết với nhau vậy!

Được tăng cường thêm sáu vạn quân, Phúc Khang An như có thêm dũng khí. Phúc Khang An chia quân cùng Hoà Lâm hành động, tấn công mạnh vùng Liên Đại Sơn. Để tỏ rõ quyết tâm dẹp Miêu, Phúc Khang An cho hạ trại ngay ở đầu núi đối diện với căn cứ của quân khởi nghĩa, quyết tâm tiêu diệt quân Miêu trong thời gian nhanh nhất. Nhưng không ngờ suốt từ tháng 3 đến tháng 5, quân Thanh triển khai chậm chạp. Thương vong cũng lớn. Càn Long hoảng sợ vô cùng tức giận. Trong dụ lệnh nhắc nhở, Càn Long đã

mắng nhiếc Khang An thậm tệ. Đó là điều chưa bao giờ có, một đòn đá kích nạng nề đôi với Phúc Khang An! Trong quân Thanh có một truyền thống như thế này: Mỗi khi đến bữa, từng người phải bỏ vào trong thùng một đồng xu nhỏ, để qua đó biết được số lượng binh sĩ thương vong trong từng ngày. Kể từ lúc ra quân vào tháng 3, mỗi ngày tiến chứa đầy bốn thùng to. Về sau cứ mỗi ngày một giảm, đến đầu tháng 5 chỉ còn lại không đến hai thùng, có nghĩa là quân Thanh đã thương vong quá nửa. Thế mới biết trận chiến này là gian khổ và khốc liệt! Phúc Khang An từ ngưỡng mà sinh giận, nghĩa là: "Nếu thất bại trước quân Miêu hoặc bại trận thì bao nhiêu công lao trước kia coi như mất hết, còn bị hoàng thượng trừng phạt. Hơn nữa, có Hoà Lâm phục ngay bên cạnh, nếu có công thì cũng phải chia phần cho hắn". Nghĩ vậy, Phúc Khang An quyết định một mình thống quân đánh chiếm thành Càn Châu.

Phúc Khang An thống lĩnh đại đội binh mã cứ dọc theo đường núi mà tiến. Các tướng Ngạch Lạc Đăng Bảo, Đức Lăng Thái hộ vệ hai bên. Binh lính hành quân đến trước một ngọn núi. Không giống những ngọn núi khác, ngọn núi này hình thành do nhiều dãy núi trùng điệp khác nhau, cao ngất. Văng vẳng chung quanh là tiếng nước chảy dào dạt. Càng lên cao không khí càng u uất và khó thở. Hai bên, vách núi dựng đứng chót vót, cách nhau chỉ mấy chục thước. Đường núi thì chật hẹp, vừa vặn cho hai hàng người ngựa! Những người dẫn đầu đoàn quân đã vào sâu trong núi, không thấy đâu nữa! Binh lính phía sau kéo lê từng bước theo sau, ai nấy đều có cảm giác đê mê, buồn ngủ. Đạo quân cất bước chậm chạp. Phúc Khang An bỗng như sực tỉnh, miệng thét lớn:

- Hậu quân biến thành tiền quân nhanh chóng rút lui!

Mọi người không hiểu có chuyện gì xảy ra, vội vàng quay người theo lệnh, phóng chạy ra ngoài! Ngay đến Ngạch Lạc Đăng Bảo cũng ngẩn người không rõ có chuyện gì. Phúc Khang An quay đầu ngựa đang định phóng ra ngoài, thì bỗng nghe hai bên đầu núi có pháo lệnh, hàng chục tên lính nhất loạt ngã xuống. Số binh lính phía sau, bất biết xảy ra chuyện gì, chùng cựa đạp bừa lên xác những đứa đã chết mà tháo chạy. Nhất thời người la ngựa hí, quân Thanh hỗn loạn, người sau va phải người trước, ôi anh bị hất xuống vực chết thảm thương. Chiến mã đánh giậm chân trong đám bộ binh không sao đi được! Mặc cho Phúc Khang An, Ngạch Lạc Đăng Bảo cứ la mắng quát tháo nhưng người, ngựa cứ vòng vo ở một chỗ, không sao tiến lên được. Bây giờ họ mới hiểu là chuyện gì đã xảy ra!

Hai bên sườn núi, trên đỉnh núi trùng trùng điệp điệp tiếng tù và không dứt. Tiếng thương súng, tiếng hô sát thác hoà cùng một nhịp. Đa phần quân Thanh ở phía sau đã rời khỏi hang núi. Còn những binh sĩ đã rơi xuống hang thì dù có cánh cũng chẳng bay ra được. Phúc Khang An vung dao tìm lối, nhưng còn có ai để ý đến đâu! Đang lúc ngàn cân treo trên sợi tóc đỏ, hàng ngàn mũi kiếm bay ra. Khang An co dùm người lại rồi máu từ miệng trào ra, và ngã ngựa! Ngạch Lạc Đăng Bảo thấy vậy liền hét lên một tiếng rồi lao xuống ngựa chạy đến ôm lấy Khang An. Lúc này mặt mũi Khang An đã xám ngoét, hai mắt trợn xoe, hơi thở đã yếu ớt lắm. Ngạch Lạc Đăng Bảo một tay vung dao mở đường. Lúc đầu quân lính chẳng thêm để ý. Đăng Bảo phải tay chém chân đá, làm bảy, tám đứa rơi xuống vực, bấy giờ chúng mới chịu dạt ra, Khang An nhanh chóng được đưa ra khỏi vùng mai phục. Còn lũ quân Thanh thì đều như cá sa hết vào lưới!

Một đời danh tướng Phúc Khang An được mai táng trên bờ Cửu Long Cầu.

Đêm hôm đó, ở Tử Cấm Thành trong hoàng cung, Càn Long đang phê duyệt sổ tâu ở điện Dưỡng Tâm bỗng thấy trên bầu trời một ngôi sao lạc to lớn vút qua, luồng ánh sáng xuyên qua song cửa chiếu thẳng án thư rồi mới tắt. Càn Long thất kinh, đưa mắt nhìn ra bầu trời đen kịt. Đó là một buổi tối khác thường! Đêm đó Càn Long cứ trần trọc không sao chợp được mắt. Liệu lại xảy chuyện gì đây? Mấy tháng nay, hết chuyện phi Miêu bạo loạn lại đến Bạch Liên giáo nổi dậy khắp vùng sông núi Hồ Bắc, Tứ Xuyên; sổ tâu các nơi tới tập bay về cả một đồng trên án thư. Càn Long giận dữ nhiều lần đã đến độ bão hoà! Dù có thất bại lớn đi nữa thì cũng lại buồn bực một trận là xong! Càn Long cảm thấy, có thúc đến mấy, có bực đến mấy cũng chẳng làm cho bọn tướng lĩnh phải làm theo mình, giành được kết quả như mình mong đợi. Mọi chuyện cứ kéo dài làm cho sự nhẩn nại càng tăng thêm, nỗi buồn bực chất chứa trong lòng cũng ngày một nhiều hơn! Thiên hạ loạn mất rồi! Dù Càn Long không muốn tin, nhưng đó là sự thực. Sự thực thì càng ngày loạn càng to! Nhưng Càn Long vẫn tin rằng mình đủ sức làm cho thiên hạ thái bình! Sáu mươi năm qua, giao tranh với phản tặc đã ngàn vạn lần, kể cả những lần kịch chiến, lần nào Càn Long cũng giành phần thắng. So sánh như vậy mới thấy lần này có đáng kể chi! Nhưng đáng buồn là lúc này, Càn Long đã gần chín mươi tuổi. Càn Long mong muốn được nhìn thấy thiên hạ thái bình, song đã thất vọng. Có thể số phận Càn Long đã định là suốt đời phải sống trong cảnh thương đao chém giết chăng? Trải qua những năm tháng như vậy, Càn Long cảm thấy mình già đi, tai ù, mắt hoa, chân run lẩy bẩy. Tất cả những cái đó cản trở Càn

Long rất nhiều. Nhưng trong con người Càn Long vẫn có một sức mạnh tiềm tàng chống trả, khiến Càn Long không gục ngã bao giờ!

Ngồi sao lạc kia báo trước điều gì?...

Mấy hôm sau, phi mã đưa về một bản sơ đồ ở trên án thư. Càn Long cảm tờ sờ và không hiểu vì sao chân tay run lẩy bẩy. Đến khi giờ ra xem, xem được nửa chừng thì thét lên một tiếng và ngất xỉu. Viên thái giám bên ngoài cửa hốt hoảng kêu ầm lên. Trong phút chốc ngự y, Quân cơ đại thần vội đến quỳ ở bên ngoài điện Đường Tán. Hoà Thân đưa thái y vào trong, lay gọi một hồi. Lát sau Càn Long mới tỉnh lại. Càn Long nước mắt giàn giụa, toàn thân run rẩy, miệng cứ lúng búng chẳng nói nên lời! Hoà Thân cùng thái giám diu đỡ Càn Long nằm trên long sàng. Thái y liền đến xem mạch chẩn trị. Càn Long ngồi bật dậy miệng thét to:

- Trẫm không có bệnh. Các khanh đến làm gì, lui ra hết!

Thái y và thái giám sợ quá, không biết nên lui hay nên tiến.

Càn Long thét lần nữa:

- Lui hết ra ngoài!

Hoà Thân đưa mắt cho họ. Thái y vội vàng rút ra ngoài. Càn Long nhìn sang Hoà Thân:

- Khanh cũng lui ra!

- Thánh thượng, nô tài...

- Lui ra!

Càn Long tỏ ra bức dọc, Hoà Thân vái lạy rồi lui ra ngoài.

Càn Long nằm trên long sàng, ngẩng mặt nhìn lên trần. Còn lại một mình trong điện, Càn Long cảm thấy cô độc và trống rỗng. Nghĩ lại sự việc vừa qua, nước mắt giàn giụa.

La hoàng đế trong sáu mươi năm, lúc này là thái thượng hoàng, Can Long con phải khóc! Can Long cảm thấy như có tram ngàn mũi tên đâm vào tất cả mọi nơi trong cơ thể.

Cùng vào giờ này ba năm về trước, Phúc Khang An nghe tin mẫu thân qua đời, mấy lần dâng sớ lên Can Long xin ân chuẩn được về kinh lo việc mai táng. Nhưng Can Long một mực chối từ. Khi đó vừa dẹp xong phản loạn ở Vân Nam, Lang Nhi Khách, Can Long không muốn Phúc Khang An vì tư tình, xao nhãng việc xã tắc, làm cho lòng quyết tâm của Can Long bị uy hiếp. Vì vậy, Can Long cự tuyệt.

Can Long gắng ngồi lên, cầm lấy giấy bút và đề mấy câu:

*Danh tướng đi đến đâu,
Dẹp tan giặc nơi đó.
Phải chăng là tại số,
Lần này đi không về.
Lòng trăm buồn tái tê,
Không cầm được nước mắt.
Dù trăm có phong tặng,
Đã đến đáp được chưa!*

Thơ ư? Đó là nỗi buồn dồn nén bấy nay của Can Long. Nhưng viết ra rồi mà trong lòng vẫn thấy trống trải. Năm 57, Phúc Khang An thân đến vùng Hi Mã Lạp Sơn bình định Lang Nhi Khách, xưng là "Một người dung binh chưa từng có!".

Can Long dụ lệnh Hoà Lâm kê nhiệm chức đại soái, thống binh tiêu phi và phong Phúc Khang An là Quận Vương, thụy là "Vân Tương". Đồng thời truy tặng Phó Hằng - phụ thân Khang An, cũng là Quận vương. Dù vậy, đối với cái chết

của Phúc Khang An, Càn Long vẫn cảm thấy bìn rịn khôn nguôi!

Trái lại, Hoà Thân thấy vui, Khang An mất đi thì Hoà Thân bớt được một đối thủ lợi hại. Tuy đã lôi kéo được Phúc Tường An, nhưng mâu thuẫn giữa hai người vẫn ngày một sâu sắc. Hoà Thân sợ nhất là lúc thái thượng hoàng qua đời, không còn người che chở, khi đó Phúc Khang An quyền bính trong tay muốn làm gì mà chẳng được! Đúng là có trời phù hộ Khang An mới qua đời! Lúc này người em là Hoà Lâm giữ chức đại soái, thống lĩnh hơn chục vạn tinh binh, nếu biết sử dụng người này thì liệu còn gì là khó khăn nữa đây?

Sau khi Phúc Khang An qua đời, Hoà Thân liền viết thư cho Hoà Lâm nói: nếu diệt xong Miêu phi, triều đình sẽ cử Hoà Lâm đi Hồ Bắc trấn áp Bạch Liên giáo. Nếu muốn bảo tồn lực lượng thì cứ nhì nhằng kéo dài cuộc chiến ở Miêu. Đối với Miêu dễ dàng hơn đối với Bạch Liên giáo nhiều! Một khi bình định xong phi Miêu, quan lại địa phương trở về chỗ cũ thì còn chỉ huy ai? Rõ ràng kế hoạch điều binh khiên tướng của Hoà Lâm là phá sản! Hiển nhiên là Hoà Lâm tin theo Hoà Thân. Hoà Lâm thống lĩnh đại quân hạ trại, hai bên kinh địch với nhau ở vùng Càn Châu, Bình Long.

Trong khi đó Bạch Liên giáo vây thành cướp đất, thế lực hùng hậu, tiếp tục đưa quân tiến vào các tỉnh Tế Nam, Sơn Đông, Hà Bắc, Thiểm Tây, Tứ Xuyên. Đội ngũ lớn mạnh hàng hơn chục vạn người. Quân Bạch Liên tấn công, quân Thanh tháo chạy. Chúng cũng muốn cứu nhau nhưng không sao cứu nổi!

Tuy nói là Càn Long lo liệu mọi chuyện lớn bé trong triều, nhưng vì tuổi cao sức yếu, nên thực chất quyền hành lại nằm trong tay Hoà Thân. Hoà Thân lại huy động, giáo hoạt,

cái đáng báo thì không báo, cái đáng cắt thì không cắt! Hoà Thân là nguyên nhân duy nhất làm cho thiên hạ đại loạn. Càng loạn thì Hoà Thân càng lợi. Cắt xén quân lương, tham ô hối lộ, Hoà Thân còn nhân cơ hội này để lôi kéo tuân phục một số tỉnh. Nhưng hoàng đế Gia Khánh lại sợ loạn, vì thiên hạ là của Gia Khánh, một mai thái thượng hoàng qua đời, mọi phúc họa còn lại trong thiên hạ, Gia Khánh phải xử lý tiếp. Chỉ có những kẻ ngốc nghếch mới không hiểu như vậy. Nhưng Gia Khánh lại không muốn phụ hoàng phải buồn phiền, vì thế, chỉ mới dám đề đạt một số ý kiến lên Càn Long. Nguyên vọng của Gia Khánh thật mềm mỏng và chính đáng, Càn Long đồng ý luôn. Gia Khánh liền cho ban bố kế hoạch phân chia vây diệt địch. Tổng đốc Thiểm Tây Nghi Miên đánh địch ở vùng Vân Dương, Vân Tây, Vinh Bảo, Hằng Thụy lo liệu từ Trúc Khê đến Bảo Khang; Tất Nguyên, Thành Đức, A Khắc Đông A, Phú Chí Tử vùng Kỳ Giang, Nghi Đô; Ngạc Huy, Bành Chi Niên xử lý vùng Tương Dương, Cốc Thành, Vận Châu, Quang Hoá; tổng đốc Tứ Xuyên, Tôn Sĩ Nghi vùng Lai Phụng. Quy định: ai lo liệu vùng nào phải làm cho sạch vùng đó. Không được để địch chạy thoát mà coi là xong việc; còn phải ra sức động viên, vỗ về dân chúng ở những vùng binh lính đi qua!

Kể từ lúc khởi nghĩa đến nay vừa tròn ba tháng, các quan viên đốc phủ đã tận trung, tận trách; hoàng đế Gia Khánh lao tâm khổ tứ cũng nhiều. Càn Long có nhiều đóng góp đặc biệt: Xử lý gần như tất cả các sơ tấu. Từ ngày Phúc Khang An qua đời, tính tình Càn Long trở nên cổ quái hơn, vui buồn thất thường. Gia Khánh cho rằng phụ hoàng đã có tuổi, tránh sao khỏi những điều sơ xuất. Vì vậy, Gia Khánh xử lý mọi việc hết sức tỉ mỉ, nhưng lại không để Càn Long nhìn thấy công sức mình, càng không muốn để Hoà

Thân cảm thấy có mối uy hiếp nào đó. Cùng với những lời chỉ dụ, Gia Khánh nhiều lần viết thư đến các đốc phủ, khuyên họ tận trách tận trung với triều đình. Nhiều bức thư như những lời tâm sự, hết sức tình cảm. Nhưng kỳ lạ thay, Bạch Liên giáo không những không bị trấn áp mà ngày càng lợi hại hơn! Để nhanh chóng diệt trừ được họa của giáo phái, kể từ tháng 5 đã ba lần Gia Khánh mật lệnh cho Hoà Lâm lui binh chuyển sang đánh Bạch Liên giáo. Nhưng Hoà Lâm đâu có để mất tới vị tân hoàng đế, nên cả ba lần đều lấy cớ "không thể bỏ đây sang đó" mà cự tuyệt. Điều đó làm cho Gia Khánh đen cả mặt và lòng thù hận đối với anh em họ Hoà càng thêm sâu sắc.

Ít lâu sau, trong một trận đánh đơn độc với Miêu phi, Hoà Lâm đã tử trận.

Để tiêu trừ Miêu phi, ròng rã hơn một năm trời, hai vị chủ soái lần lượt tử trận, tin tức truyền đến kinh thành, Càn Long không sao tin được! Hoà Lâm tử trận thì chẳng sao nhưng chính điều đó làm nhớ lại Phúc Khang An, khiến Càn Long lại cảm thấy xót xa. Đồng thời chỉ vì một dùm Miêu phi mà triều đình nhà Thanh mất liền hai vị chủ soái, đó cũng là một đòn mạnh mẽ đối với Càn Long. Hoà Thân nghe tin thì khóc lóc đến chết đi sống lại, vì Hoà Lâm vừa là ruột thịt vừa là trợ thủ đắc lực. Hoà Lâm qua đời làm đảo lộn bao nhiêu kế sách của Hoà Thân. Trước tình cảnh đó, Càn Long hết lời khuyên nhủ:

- Hai khanh vì trăm mà cục cung tận tụy, nay một người đã mất, nỗi xót xa đó, trăm là người hiểu hơn ai hết!

Hoà Thân phủ phục dưới đất mà nức nở:

- Nô tài vì thái thượng hoàng mà không tiếc gì tính mạng. Chỉ cầu mong thái thượng hoàng được vui vẻ thì thân này dù phải xé thành trăm mảnh cũng cam lòng. Hoà Lâm vì

đất nước mà xả thân, đó là đại hạnh của gia tộc họ Hoa. Được chiến đấu vì thái thượng hoàng thì chết là vinh vậy!

- Đúng thế! Tây nam là miền chương khi, là nơi đầy ắp những kẻ phạm tội, gian nan vất vả vô cùng, chinh phục lù Miêu phi đâu phải chuyện dễ dàng! Hoà lâm công lao to lớn, trăm trụy tạng là Nhất đẳng trung dũng công, phối hường Thái Miếu, nhập Lễ chiêu trung từ, Hiền lương từ để biểu dương tấm lòng trung kiên đó.

- Thái thượng hoàng long ân lồng lộng. Nô tài chỉ sợ tấm lòng cao cả của hoàng thượng dễ bị người đời di nghị. Kính mong thái thượng hoàng thu hồi lệnh đó.

- Ai dám nói lời di nghị? Ý trẫm đã quyết. Còn khanh, để đền đáp công lao của khanh, trẫm bổ nhiệm khanh là đề đốc Cửu Môn kiêm đô thống Mãn Châu.

- Nô tài cảm tạ long ân thánh thượng.

Hoà Thân lòng như nở hoa. Trong lúc mừng vui hỉ hả đã quên biến mất cái chết thê thảm của người em! Hoà Thân đã giành được chức vị mơ ước từ lâu, đó là chức đề đốc Cửu Môn, nắm trọn cầm vệ quân kinh thành, có thể khống chế hoàng cung. Nắm được chức quan này như nắm được con tim của cả triều đình.

Gia Khánh hết sức vui mừng khi nghe tin Hoà Lâm tử trận. Từ lâu hoàng đế đã căm giận Hoà Lâm. Ba lần nhận được mật dụ, Hoà Lâm vẫn án binh bất động. Về sau bị bức bách quá mới điều ba vạn quân từ biên cương Miêu đến Kinh Châu và thật đáng đời, lần này đã tử trận. Lúc này, Càn Long giao cho Gia Khánh xử lý mọi tấu sớ với danh nghĩa là tập sự. Gia Khánh xem xét, đề ra sách lược và trình bày trước Càn Long để Người quyết định. Thế là từ nay quyền lực của Gia Khánh đã tăng thêm. Không như

trước đây mấy tháng, đối với mọi việc Gia Khánh chỉ được nhìn mà không được hỏi. Thực tình thì Càn Long đã già, đối với cuộc khởi nghĩa long trời lở đất, trên nửa phân đất Trung Quốc của Miêu phỉ và Bạch Liên giáo, trên tứ tượng linh, dưới đến tham tướng, phó tướng, ngày nào cũng có hàng chồng sớ tấu gửi về thì ngay như một vị hoàng đế trẻ tuổi cũng đọc không hết, huống chi một người đã có tuổi, là thái thượng hoàng như Càn Long! Hơn nữa, dù sao thì Gia Khánh đã là hoàng đế, tất phải xử lý mọi việc sau này, vì vậy, Càn Long mới mở đường cho Gia Khánh với điều kiện: mọi quyết định của Gia Khánh, Càn Long phải đồng ý mới được công bố. Đó chỉ là những sự việc trong vòng hơn nửa tháng. Sau khi Hoà Lâm tử trận, Gia Khánh đề xuất Ngạch Lặc Đăng Bảo sẽ là vị đại soái thứ ba. Khương là Phó soái, tiếp tục đường lối trấn áp tiêu phỉ. Tất Nguyên nhanh chóng đưa quân về đất Sở vây đánh Bạch Liên giáo. Còn đối với việc tặng thưởng Hoà Lâm thì chưa bố trí xong. Càn Long đồng ý với các vãn đế nêu ở phần trên. Riêng việc truy tặng Hoà Lâm, Gia Khánh tuy không nói ra, nhưng lòng dạ không vui, nhất là tin Hoà Thân làm đề đốc Cửa Môn càng làm cho Gia Khánh kinh ngạc. Quả là một việc lớn, Gia Khánh cần có người hiểu biết để bàn bạc. Chu Quế ở tận Phúc Kiến, nước xa không cứu được lửa gần! Vậy còn ai nữa đây? Bỗng Gia Khánh mắt sáng lên, sực nhớ ra vị đại học sĩ mới là Đồng Hạo. Trong con mắt Càn Long Đồng Hạo là một nhân vật quan trọng. Lại nhờ có Gia Khánh nói hùn vào, Càn Long mới chọn trong số mấy người Lưu Dung, Kỳ Quân, Bành Nguyên Thụy lấy Đồng Hạo làm Đông Các đại học sĩ. Đồng Hạo tôn kính Gia Khánh hết mực. Đồng Hạo đôi nhân xử thế thẳng thắn và quyết đoán, không như Lưu Dung gặp việc thì vừa mừng vừa lo, dễ dàng khôi hài không nghiêm túc. Hoặc cứ ngáy ngáy ngất ngất như Kỳ Quân! Chính vì

nhìn thấy nét nói bật đó mà Gia Khanh tiên cư Đồng Hạo. Gia Khanh cần những vị lão thần như vậy. Đồng Hạo được Càn Long xem trọng, thực là vừa khéo.

Gia Khanh tuyên Đồng Hạo vào cung. Điều này không làm cho người nghi ngờ, bởi vì hàng ngày hoàng thượng tiếp kiến quần thần để bàn việc nước là chuyện bình thường. Đồng Hạo đã được triệu kiến mấy lần, nhưng chưa hề bàn tới chuyện gì vào loại tối mật. Lần này chắc không phải thế.

Lúc đầu Gia Khanh còn vòng vo, hỏi về các đại thần trong triều, cuối cùng mới đã động tới Hoà Thân:

- Hoà Lâm tử trận ngoài biên Miêu, ái khanh không biết chăng?

- Thần có nghe qua.

- Hoà Thân kiêm linh đề đốc Cửu Môn, những việc như thế ở các triều trước đã từng có chưa?

- Thần bao gan khởi bẩm hoàng thượng, chưa từng nghe có chuyện đó. Hoà Thân kiêm nhiệm nhiều chức, chính sự bề bộn, nhờ việc quân cơ, vô cùng có hại.

- Theo ý ái khanh thì nên làm thế nào?

- Hoà Thân là kẻ chuyên quyền bạo ngược, tham ô bất pháp, nhưng lại được thái thượng hoàng sủng ái, nên chỉ có tiếng oán thán ngút trời. Ngoại trừ Tào Tích Bảo, Doãn Tráng Đồ trước đây, còn thì ai nấy chỉ dám giận nhưng không dám nói.

Gia Khanh tuy đã rõ nhưng cứ cố hỏi:

- Đùng là có chuyện như vậy sao?

- Nếu thần nói sai thì xin hoàng thượng cứ xử tội!

- Loại người đó thực có hại cho triều đình, theo ý ái khanh thì nên làm thế nào?

- Thái thượng hoàng tuy nói là nghỉ, nhưng vẫn nắm quyền lớn. Hoà Thân thì càng ngày càng được sủng ái. Chư thần trong triều đều là loại chí đầu đánh đây. Vì vậy, lúc này định xử trí Hoà Thân thì không những không được mà còn tự chuốc lấy vạ. Mong hoàng thượng minh xét.

Hoàng đế Gia Khánh nghe xong gật đầu cho là đúng. Bấy giờ tâm tình của Gia Khánh thực nặng nề. Là người con có hiếu, Gia Khánh không muốn trái ý phụ thân. Nhưng đứng về quyền lợi quốc gia xã tắc thì hoàng đế không thể không vi phạm chí ý của Càn Long. Trước mắt Gia Khánh đánh phải cẩn thận để phòng, chờ thời cơ đến, là lúc thái thượng hoàng qui tiên, sẽ ra tay.

Vào tháng sáu, Càn Long được tin nghĩa quân ở Tương Dương tập trung hàng mấy vạn chuyên đi tiến công các châu, huyện. Trong khi đó só tấu của Tắt Nguyên lại nói đã giết được nhiều địch, làm chúng tê liệt, Càn Long sinh nghi. Nghi Tắt Nguyên trước đây đã lơ là chức trách, để sống mất Lưu Chi Hiệp, Càn Long càng thêm lo lắng. Hoàng đế Gia Khánh đề xuất: Nên cử một viên đại tướng thông nhất chỉ huy các tỉnh trừ gian tiểu phi, tránh cánh đùn đẩy lẫn nhau hoặc ngồi chờ tình hình biến đổi. Càn Long nghe thấy có lý, liền hạ chiếu bổ nhiệm Vĩnh Bảo.

Vĩnh Bảo từng nhiều năm trong quân ngũ, am tường việc binh đao. Nay được bổ nhiệm là thống soái, thông lĩnh ba quân tiểu phi, phương hướng chủ công là vùng Tương Dương. Mấy vạn quân chia thành nhiều ngả tiến tới eo Quan Náo và trại Song Cầu.

Kế hoạch vây đánh Tương Dương của Trương Chính Mạc và Vương Thông Nhi, Diêu Chi Phú đã thất bại. Chúng phải chuyển sang phòng ngự. Khi đó, Lưu Chi Hiệp lại đưa đến một đứa trẻ, làm cho nội bộ nghĩa quân có nhiều ý kiến trái

nhau. Trong thời gian truyền giáo, Lưu Chi Hiệp bán bạc với sự phụ là Lưu Tùng nặn ra cái gọi là chân thiên tử để lôi kéo trăm họ, kêu gọi tín đồ. Còn soạn ra mấy câu quyết: Trương Trương Mộc tử là họ tên thực, tại Cung Trương Môn thấy chân nhân. Mào tử kim đao Người sẽ đến, bao giờ được thấy nắm thái bình. Chữ mộc và chữ tử thành chữ lý, Cung và trương thành chữ trương, mào kim đao là chữ lưu. Lưu Chi Hiệp bán xong với Trương Chính Mạc, liền đến chỗ thân thích chọn một đứa trẻ tên là Song Hi và thay tên đổi họ thành Lý Phục Nhi. Lý được Trương Chính Mạc, Lưu Chi Hiệp phò tá xây dựng nghiệp lớn. Lưu và Trương xưng là tá hữu quân sư. Trước ba quân ở Tương Dương cũng tôn xưng như vậy. Vương Thông Nhi vốn khâm phục Lưu Chi Hiệp, nhưng không tan thành hành vì bầy đất ma quỷ của Lưu. Hơn nữa, Trương Chính Mạc thường khinh rẻ phụ nữ, chẳng coi Vương ra gì. Vì vậy, Vương và Diêu Chi Phúc, với số quân đông đảo đã tách khỏi Trương Chính Mạc. Hai quân chia cắt, đó chính là mầm đại họa về sau.

Vinh Báo thống lĩnh tinh binh đánh tới eo Quán Náo, lần lượt chiếm gọn mười mấy sơn trại của nghĩa quân. Tất cả những nơi đi qua đều bị đốt sạch, cướp sạch, đến một ngọn cây, một bụi cỏ cũng không còn! Chưa tới một nửa tháng sau, quân Thanh đã đến gần eo Quán Náo. Trương Chính Mạc, Lưu Chi Hiệp dựa vào thế hiểm mà cố thủ. Bên quân Thanh người đóng lại toàn dùng hoá khí, bên nghĩa quân vèn vèn chỉ có hơn một vạn người, đa phần là người già, nữ giới và trẻ em, có khoảng nam ngan quân là biết chươn đầu, sau vài trận đánh lại thương vong vô số, xem ra sơn trại đã bị bao vây nghiêm ngặt, khôn đôn vô cùng!

Lưu Chi Hiệp mắt nhòa lệ, người rũ ra, nói:

- Chi con cách kêu gọi Vương Thông Nhi đến cứu giá.

Băng không thì tiểu chúa công, ông và ta đều chết trong tay quân Thanh mất thôi!

- Để một phụ nữ đến cứu chúng ta! Không sợ người đời chê cười ư? Trương mỗ dù có phải chết cũng không khom lưng uốn gối cầu cứu một người phụ nữ!

Trương Chính Mặc nắm chặt độc kiếm, ra dáng một trang anh hùng hảo hán.

Lưu Chi Hiệp tiếp tục khuyên nhủ:

- Ông biết rồi đấy, đây không phải lúc ghi thù nhớ oán. Hãy bỏ qua chuyện va chạm giữa hai người. Đừng nói gì ông, ngay như ta cũng bị con người tính khí trẻ con đó dạy cho mấy lần. Người thân vừa mất, không ai đỡ đần bên cạnh, nóng nảy là phải! Nhưng rõ ràng quân của Vương Thống Nhị, Diêu Chi Phú là đạo quân mạnh, mọi chuyện nếu cứ để bụng, không gọi họ đến cứu thì e chúng ta chỉ có chờ chết.

Trương Chính Mặc vừa như nghe vừa như không. Chờ khi Lưu Chi Hiệp nói xong, mặt bỗng sáng lên ra chiều thú vị lắm:

- Bĩ chức vừa có diệu kế đảm bảo là tên giặc gia Vinh Bảo phải thua.

- Diệu kế gì thế?

Lưu Chi Hiệp cảm thấy vui lây, hỏi dồn.

Không phải là Vinh Bảo ra cáo thị gọi hàng sao. Chúng ta tương kế tựu kế vậy!

- Ý ông nói là cử người trá hàng!

- Đúng thế! Bĩ chức cử mấy đứa to gan vào chỗ quân Thanh, nhân lúc Vinh Bảo sơ ý làm một cú bất ngờ. Vinh Bảo không bại thì đó mới là chuyện lạ!

- Thực là diệu kế! Cứ làm như vậy đi.

Lưu Chi Hiệp vỗ đùi ha ha cười lớn. Trương Chính Mạc phẩy tay, một tên giáo đồ chạy vào. Họ Trương to nhỏ với hắn một hồi và thấy tên kia chạy ra khỏi trại...

Ngày hôm sau, bên cổng trại Vinh Bảo xuất hiện hơn hai trăm tên giáo đồ Bạch Liên hung hãn, lớn tiếng đòi gặp đại soái. Vinh Bảo được báo lấy làm kỳ lạ, liền lệnh hạ ra xem xét tỉ mỉ. Lát sau, được báo là có đủ một trăm năm mươi người, đều là loại khoẻ mạnh, không lẫn người già và phụ nữ. Vinh Bảo sinh nghi liền nói với Huệ Linh đứng cạnh:

- Lúc bọn chúng tháo chạy có đem theo người già, trẻ nhỏ và phụ nữ. Nay thấy chúng vừa đông vừa không có gia quyến, đáng nghi lắm. Phải chăng là chúng trá hàng?

Thấy Huệ Linh ghé sát vào tai Vinh Bảo, thì thầm:

- Đại nhân nói rất phải. Bí chức cũng nghi như vậy. Chúng ta tương kế tựu kế thì càng hay chứ sao?

Sau đó Vinh Bảo cho dẫn tên cầm đầu bọn giáo đồ vào gặp. Tên này quỳ xuống cho hay là dân địa phương, bị bắt khi Trương Chính Mạc đánh chiếm vùng này. Từ lâu đã định trốn nhưng chưa có dịp. Nay đọc bố cáo, mới rủ một số huynh đệ cùng cánh đến đầu thú và mong được quan quân cứu giúp! Vinh Bảo nghe xong, nói mấy câu an ủi và cho lui ra. Lại cử một toán tinh binh ngầm theo dõi bọn này.

Vào canh một đêm 24 tháng 6, bỗng thấy doanh trại quân Thanh bốc cháy. Trương Chính Mạc, Lưu Chi Hiệp tưởng Vinh Bảo trúng kế, mới cho quân xuống núi xông thẳng tới doanh trại quân Thanh. Đường đi được chừng một nửa thì đã thấy bốn bề quân Thanh reo hò, vây kín. Nhất thời đèn đuốc rực trời, tiếng hô sát thát vang trời đông đất. Lưu Chi Hiệp lâm rơi cả binh khí co giò chạy thẳng. Trương Chính

Mạc gấp gấp theo sau, yểm hộ Lưu Chi Hiệp thoát khỏi vòng vây và chạy về núi. Bấy giờ nhìn xuống, nghĩa quân đang tán loạn trong đám quân Thanh. Từng người một lần lượt ngã xuống trong ánh đuốc. Tiếng than khóc nghe thật thảm thiết. Trương Chính Mạc phải quay đi và dẫn một số tàn quân về núi, tìm cách cố thủ.

Quân Thanh diệt hơn hai ngàn tên xuống núi rồi lui về. Trương Chính Mạc như chim sợ cung, lệnh nghĩa quân tử thủ. Họ Trương về đến đại bản doanh thì thở ngắn than dài. Chư tướng lĩnh còn sống sót đều tụ tập lại, riêng Lưu Chi Hiệp thì chẳng thấy đâu!

- Đổ vô lại! Nhất định hấn lại biến mất rồi! Chẳng trách quân Thanh lòng bất mẫn mà không được. Hấn nhanh lắm! Thăng này gắng hết sức phá vây cho hấn, hấn lại dám bỏ rơi chúng ta! Ta mà bắt được hấn thì hấn phải chết! - Trương Chính Mạc không đề đầu cho hết giận. Rút kiếm đặt dứt mép bàn và nói tiếp: - Kẻ nào định bỏ chạy thì hãy nhìn đây!

Lũ người nín thở, cúi đầu, chẳng dám nói gì.

- Quân sư, việc đã thế này phải cầu cứu cánh quân của Vương Thông Nhi. Bạch Liên Giáo chúng ta là người cùng một nhà, ai thấy hoạn nạn mà chẳng cứu!

Một người ở tuổi trung niên, ngồi giữa đám thủ lĩnh đứng dậy chấp tay khuyện can Trương Chính Mạc.

- Không được! - Ta thà chết chứ không bao giờ cúi đầu trước người đó!

Trương Chính Mạc phẩy tay, cương quyết từ chối.

- Quân sư, dưới kia quân Thanh có hai, ba vạn người, còn chúng ta chỉ còn lại mấy ngàn người, lương thực, đạn dược cũng gần hết. Chúng ta có chết cũng là chuyện thường, nhưng điều quan trọng là liệu sau này còn ai nữa để tra

thù cho những người đã khuất đây? Xin quân sư hãy nhẹ tay một chút. Là nam nhi hà tất phải so đo với chị em. Quân sư không nên đánh cuộc bằng sinh mệnh của các huynh đệ như vậy!

Vị thủ lĩnh đó mắt đã nhoà lệ, càng nói càng xúc động, hai chân run rẩy đến khuỵu xuống. Các vị thủ lĩnh khác cũng noi theo, phục xuống cầu xin.

- Thôi thôi! Các vị đứng cả dậy. Ta đồng ý là được chứ gì! Nói sao thì nói, cũng là giáo dân thì phải coi nhau như người một nhà. Ta tuy giận Vương Thông Nhi, họ Vương luôn giành lấy phần hơn, lại có Diêu Chí Phú là trợ thủ, mới lôi kéo hết người của Tương Dương về dưới trướng, chứ không, họ tất phải nghe ta, ta đâu đến đoạn thế này! Nhưng bây giờ ta đã đồng ý. Ai tình nguyện đem thư đi đây?

Trương Chí Mạc đưa mắt nhìn khắp lượt. Ai nấy nhìn nhau, chẳng ai muốn nói trước.

- Bí chức xin đi!

Lại là người trung niên ngồi hàng đầu ban này lên tiếng.

- Tốt - Trương Chính Mạc nhìn người đó, thuận tay rút ra một mũi lệnh tiễn và nói: - Đi nhanh về nhanh!

- Tuân lệnh!

Người đó quay đi và ra khỏi doanh trại. Trương Chính Mạc thở phào nhẹ nhõm, tin rằng thế nào Vương Thông Nhi thế nào cũng đến. Nhưng thật không ngờ người đến lại là quân Thanh.

Ba hôm sau trong trại quân Thanh bỗng nhiên hỗn loạn tiếng gao thét nổi lên khắp nơi! Trương Chính Mạc cùng mấy người lên mặt tường đứng xem thì thấy một đoàn người ngựa ào trắng, mũ trắng từ trong trại quân Thanh đánh ra. Trương Chính Mạc vui mừng nói với người đứng cạnh:

- Theo lệnh ta Vương Thông Nhi đã cử người đến cứu.

Nhanh! Chúng ta xuống núi tiếp ứng diệt hết lũ quân Thanh.

Mọi người tuân lệnh mở công trại, đưa quân đánh xuống núi. Lúc tối gần đoàn quân áo trắng mới thấy có chuyện, họ dừng ngay lại và trong khoảnh khắc Trương Chính Mạc đang lưỡng lự thì bốn bề quân mai phục đổ ra chặn đứng mọi ngã đường. Trương Chính Mạc hét to một tiếng "hồng rồi!" và định mở đường rút thì đã muộn. Hoả pháo quân Thanh bắt đầu khạc lửa, đạn nổ, nghĩa quân đổ xuống như ngã rạ. Bản thân Trương Chính Mạc cũng trúng mấy mảnh đạn. Sau tiếng hoả pháo, quân Thanh vung gươm ào ạt xông vào chém giết. Trương Chính Mạc ra sức chống trả, may còn có người hộ vệ nên mới thoát chết! Chỉ sau một giờ hỗn chiến, nghĩa quân bị tiêu diệt bằng hết. Trương Chính Mạc và các thủ lĩnh còn lại đều rơi vào tay Vĩnh Báo. Cho đến lúc này Trương Chính Mạc vẫn chưa hiểu đã xảy ra chuyện gì.

Vị thủ lĩnh kia chưa đưa được tin đến trại Song Câu cầu cứu thì đã bị quân Thanh tóm gọn ngay lúc vừa xuống núi. Vì vậy mới có màn kịch vừa qua và ngay lúc này trại Song Câu cũng đang bị vây khốn tương tự.

Tất Nguyên và Hằng Thụy thông linh đại quân rầm rộ tiến đánh trại Song Câu. Sau lúc được tin, Vương Thông Nhi, Diêu Chí Phú muốn chia quân hồng phân tán lực lượng của địch nên mới cử Phan Nhân Kiệt đưa quân tấn công huyện Tào Dương. Lúc đầu Phan Nhân Kiệt đánh chiếm ngoại thành. Còn thành Tào Dương tương cao hào sâu, được chuân bị kỹ nên không sao chiếm được, Phan Nhân Kiệt đành cho quân bao vây, chờ khi lương thực, đạn dược trong thành cạn kiệt, bấy giờ mới tấn công tiếp. Về phần Tất Nguyên mong sao không gặp sai lầm kéo lại bị Gia Khánh, Càn Long trách phạt lần nữa. Nhưng sau đó, Tất Nguyên

con được Cốc Khanh Thành và tuần phủ Hà Nam là Cảnh An đưa quân đến tang viện. Binh lính của Cốc và Cảnh phải hành quân trong mưa gió, mãi đầu tháng 6 mới tới vùng Vương Gia Cương. Phan Nhân Kiệt thấy khí thế quân Thanh dũng mãnh nên không dám đương đầu. Kiệt cho một ít quân đoạn hậu còn mình thì đưa quân chủ lực tiến vào vùng Hà Nam. Tất Nguyên liền thừa thế truy kích. Nghĩa quân lại mất cả một vùng đất rộng lớn của Hà Nam, phải lui về Hồ Bắc, cuối cùng tập kết ở trại Song Cầu. Đúng lúc đó, từ eo Quán Nào đưa tin đến: Trương Chính Mạc và Lưu Chi Hiệp bị vây khốn, Vương Thông Nhi lập tức cho triệu các vị đầu lĩnh đến bàn.

Các vị đầu lĩnh nghĩa quân suy đi tính lại thấy nghĩa quân phải kéo về miền bắc, đến vùng giáp ranh hai tỉnh là Ngạc dự nuôi quân và chinh đồn. Còn Tất Nguyên và Vinh Bảo, sau khi đánh lui chủ lực nghĩa quân ở Tương Dương đã phá tiếp eo Quán Nào, trại Song Cầu, giành toàn thắng gần sở dăng lên Cần Long.

Cần Long nhận tin thắng lợi cảm thấy phấn chấn vô cùng, liền tuyên triệu đại thần quân cơ A Quế. A Quế nhìn thấy thái thượng hoàng quá ư mừng rỡ thì lại cảm thấy buồn. Ông hiểu rằng thái thượng hoàng cứ như vậy thì lại càng bị người khác lừa dối. Là đại thần đứng đầu ban quân cơ, trách nhiệm chưa hoàn thành là một tổn thất lớn. Nhưng ông không nhần tâm nhìn thấy thái thượng hoàng cứ tiếp tục như vậy, nghe tin thắng lợi là không kim nên được mình.

- A Quế, khanh là một đại thần có nhiều đóng góp trong "thập toàn vô công" của trăm. Khanh có biết vô công lần thứ mười một của trăm sắp hoàn thành rồi không?

Cần Long giờ cao tờ sờ trong tay, nét mặt rạng rỡ vô cùng.

A Quế cúi đầu đáp:

- Thần ngu muội, chưa biết chuyện gì!

- Sao lại như vậy? - Càn Long chợt có vẻ kém vui, nói tiếp: - Quân Bạch Liên Giáo ở Tương Dương gần như bị tiêu diệt hết, một số nhỏ lọt lưới. Chẳng nhẽ khanh không biết điều đó?

- Quả là thần chưa biết điều đó. Thần chỉ biết hôm 15 và hôm 23 tháng 9, ở vùng Gia Hương và Đạt Châu Tứ Xuyên đã có hai đạo quân giáo phi nổi dậy. Chỉ trong nháy mắt đã có hàng vạn người đi theo. Nếu thần nói sai thì xin chịu chết ngay!

- Vì sao trăm không biết điều đó?

- Thần không được biết... Có thể bản tấu đó còn nằm ở ban Quân cơ.

A Quế cảm thấy sợ nên cứ ấp úng!

Càn Long ném bản tấu xuống trước mặt A Quế, nghiêm giọng:

- Là đại thần Quân cơ sao lại thế? Một việc lớn như vậy mà để trăm mù tịt. Sau này cần phải cẩn thận hơn. Lần này thấy khanh giả nua trăm không trị tội, nhưng lần sau trăm không tha đâu. Thôi, cho khanh lui!

Mấy lần A Quế định thanh minh nhưng không biết xen vào chỗ nào, nên đành âm ức lui ra! A Quế vốn định tâu để thái thượng hoàng rõ Hoà Thân nhiều lần không dâng sớ lên trên, có nhiều việc Càn Long và Gia Khánh không hề hay biết. Hoà Thân còn sai khiến Vĩnh Bảo, Tắt Nguyên hoang báo chiến tích để rút tiền thưởng tư trong ngân khố Thượng thư bộ Hộ là Phúc Trương An thông đồng cùng Hoà Thân gian trá lấy tiền nhà nước. Các tướng lĩnh ngoại chiến trường không nghe lời, lập tức bị Hoà Thân khấu trừ quân lương, gây khó khăn vô kể! Quan trọng hơn nữa là Hoa

Thân mong cho thiên hạ loạn lạc, tất nhiên không phải là đại loạn khó trị, để nhân cơ đồ mà vơ vét, để du thái thượng hoàng có qua đời thì Gia Khánh vẫn phải nghe theo ông ta, vì ông ta đã nắm được một loạt các đốc phủ. A Quế định tổ Hoà Thân nhưng không thành, vì thế đâm sợ cộng thêm với sức yếu sẵn, sinh bệnh không sao gượng dậy được nữa. Vì vậy, mọi việc trong ban Quân cơ từ nay Hoà Thân quyết định. Cơ hội để ông ta làm bừa càng ngày càng lớn!

Lại nói tới Vương Thông Nhị, đưa quân trung hoành khắp vùng Hồ Bắc, Hồ Nam. Quan quân mấy lần định vây ráp nhưng không thành. Có điều lúc này không còn là đạo quân đáng gờm như xưa. Vào lúc này quân số tuy có tăng thêm, nhưng đa phần là người già, trẻ nhỏ, sức chiến đấu không mạnh. Nghĩa quân vừa phải tránh các mũi nhọn của quân Thanh vừa phải bảo vệ gia quyến đi theo, nên có phần bị động, không dám đương đầu trực diện với quân Thanh. Ngoài ra ở Tứ Xuyên lúc này còn nổ ra những cuộc khởi nghĩa khác. Vương Tam Hoà cùng Từ Thiên Đức thống lĩnh nghĩa quân Bạch Liên Giáo nổi dậy suốt từ Đạt Châu đến Đông Hương.

Vương Tam Hoà vốn là một thầy mo ở Đông Hương gia nhập Bạch Liên Giáo. Thấy chiến tranh là cơ thăng tiến, Hoà liền nhân danh giáo chủ Bạch Liên Giáo, Tam Dương Giáo Lưu Chi Hiệp để chiêu binh mãi mã và chưa đầy một tháng đã tụ tập được mấy ngàn người. Trong số đó có nghĩa quân từ Hồ Bắc dạt về Tứ Xuyên. Tổng đốc Thiểm Cam nghe tin đã phái người đi hùng phi. Càn Long sau khi biết tin, mới xem xét tí mĩ các bán tấu ở ban Quân cơ. Càn Long càng xem càng thấy giận A Quế, may A Quế đang ốm, chứ không sẽ bị phạt nặng. Càn Long liền hạ chỉ: Thiểm Cam tổng đốc là Nghi Miên phái vào Xuyên, thống lĩnh quan quân Tứ Xuyên vây bắt phi giáo.

Đúng hôm Càn Long nhận tin bình Miêu thắng lợi hoàn toàn đã mở tiệc chúc mừng, chiêu đãi quần thần. Vì quá vui mừng, Càn Long bất chấp gió lạnh của ngày đầu đông đã sai đi giá ra vườn Viên Minh. Càn Long cảm thấy như trẻ lại đến mấy tuổi, bước đi cũng vững vàng hơn. Càn Long từ chối lên kiệu, cho rằng phải đi như vậy mới cảm nhận được mối quan hệ giữa mình và đất trời. Vườn Viên Minh trăm hoa đã tàn tạ, lá vàng rơi rụng, đâu đâu cũng thấy tiêu điều, nhất là những lúc gió lạnh thổi về! Nhưng Càn Long chẳng thấy gì cả. Người vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ với các đại thần ở chung quanh. Hoà Thân khom người đi kể bên, đã mấy lần định diu đỡ nhưng Càn Long không chịu, còn nói:

- Hoà Thân, trăm chưa già, tai còn tinh, mắt còn tường, đi lại một chút càng thêm khoẻ, khanh ngại gì nào!

Hoà Thân lại phụ hoạ theo:

- Vạn tuế gia phụ quý tựa trời cao, không bao giờ già. Ngày nào nô tài cũng thấp hương cầu nguyện. Mong sao Vạn tuế gia trường thọ là phúc lớn cho trăm họ. Trông thái thượng hoàng không ai nghĩ là người đã hơn tám mươi, chỉ có dáng vẻ của một người hơn năm mươi.

- Khanh đừng đùa với trăm. Trăm già rồi, trăm chẳng nhẽ không biết điều đó? Có điều... bảo trăm già là e hơi sớm đấy! Không tin trăm thử cho các khanh xem - Càn Long quay lại nói với Hoà Thân : - Đưa cung tên cho trăm.

Gia Khánh và quần thần chưa hiểu ra sao, bắn cái gì trong vườn Viên Minh này? Đang lúc hồ nghi như vậy thì thấy Hoà Thân chạy trở lại, đang lên Càn Long một bộ cung tên nhỏ nhắn.

- Hoà Thân, khanh khinh ta đã già rồi ư? Bộ cung tên nhỏ thế này rõ ràng là của lũ trẻ!

- Nô tài không dám. Bộ cung tên này hơi khác thường, tuy nhỏ, nhưng người yếu thì đổ có gương nổi! Chỉ có Vạn tuế gia bình sinh sức lực như thần mới hòng sử dụng được.

Bộ cung tên Hoà Thân đưa đến là bộ cung của những người mới tập. Hoà Thân sợ Càn Long tuổi cao, không gương nổi cung tên khác thì mất mặt với quần thần nên mới nói thác ra như vậy. Càn Long tin lời, mới cầm lấy gương cung đặt tên nhưng ngắm mãi chẳng biết bắn vào đâu. Hoà Thân biết ý liền trở tay lên trời. Càn Long nhìn theo tay Hoà Thân thì chẳng thấy gì cả thì lấy làm khó hiểu và hỏi luôn:

- Hoà Thân, khanh lại dối trâm rồi sao?

- Nô tài tội đáng muôn chết. Về phía tây bắc đó có sao Thiên Lang, Vạn tuế gia bắn thế nào cũng trúng.

Càn Long chợt hiểu rồi cười âm lên trước khi gương cung ngắm bắn về hướng tây. Càn Long còn ngâm nga mấy câu:

Tay gương cung, cung tròn như trăng,

Hướng tây Bắc, trâm bắn Thiên Lang.

Âm điệu chưa hết, mũi tên đã phóng đi, mất hút trong bầu trời mênh mông! Quần thần vội quì xuống tung hô vạn tuế. Gia Khánh không thể không quì như mọi người! Hoà Thân đang dương dương tự đắc, Gia Khánh nhìn lên bằng con mắt đầy hận thù. Hoà Thân đang mãi vui không hề phát hiện ra điều đó.

Trong phủ đại học sĩ, đại thần đứng đầu ban Quân cơ A Quế, bao trùm bởi một không khí hết sức ảm đạm. A Quế

nằm trên sập, gia nhân vây quanh, ai nấy nước mắt giàn giụa.

- Thế Minh đã đến chưa?

A Quế hé mắt nhìn, giọng nói thật yếu ớt.

- Đến rồi. Đã đến rồi. Lão gia

Phu nhân che mặt. Những giọt nước mắt thật to từ từ lăn xuống má.

Cửa mở ra, một người đàn ông tuổi trung niên bước vào.

- Đại nhân cho gọi ngài.

Một người hầu đưa Thế Minh đến trước sập, gia nhân liền né sang một bên.

- Lão gia, Thế Minh đến rồi!

Phu nhân ghé sát tai A Quế gọi mấy tiếng.

- Được rồi... Các người lui hết ra bên ngoài. Ta phải... có chuyện riêng nói với .. Thế Minh!

A Quế gắng sức phẩy tay mấy cái. Phu nhân đưa lũ gia nhân ra ngoài.

- Đại nhân, ngài dặn điều gì xin cứ nói hết.

Quản Thế Minh quì ở bên giường, cúi đầu xuống bên A Quế.

- Có thể sống được tới khi thái thượng hoàng băng hà thì ta sẽ tâu với hoàng thượng nhiều chuyện. Hơn hai mươi năm qua ta chịu nhịn nhục, không dám đắc tội với Hoà Thân. Hoà Thân lòng đầy ác độc, không ai chịu được. Ta cảm thấy Hoà Thân có nhiều mối quan hệ bí mật với các quan, e rằng hắn có dã tâm, chờ khi thái thượng hoàng băng hà hắn sẽ làm phản. Ông hãy nhớ những điều ta nói, khi có dịp sẽ nói lại với hoàng thượng. Được thế thì ta yên lòng.

- Đại nhân, bi chức xin ghi nhớ. Ngài không nói thì bi chức cũng đã nghĩ như vậy. Ngay lúc này hoàng thượng cũng có đôi chút ngại ngại Hoà Thân ! Lúc này hẳn đang hành tiến! Bi chức sẽ làm theo lời dặn của đại nhân!

Quần Thế Minh cũng vừa nói vừa khóc. Thế Minh không sao quên được kỷ niệm lúc được A Quế cứu thoát. Nếu bây giờ không gặp A Quế thì Thế Minh đã bị Hoà Thân trả thù. May mà thoát được người thì cũng phải vong gia bại sản!

- Thế là được! Mong ông hết sức !

A Quế lại gắng sức nhắc tay lên nhưng Thế Minh đã giữ lại. Thế Minh từ từ đứng dậy và nói nhỏ trước khi ra khỏi phòng:

- Đại nhân, mong ngài bảo trọng!

Ngày hôm sau A Quế qua đời. Lúc đó mắt vẫn hé mở nhìn về phía hoàng cung. A Quế mất đi, Càn Long rất đau thương tâm. Hoà Thân báo tin đó với Càn Long. Càn Long xúc động đứng bật dậy, thở dài nhìn ra bầu trời bên ngoài song cửa:

- Một số lão thần đã ra đi trước trẫm. Các công thần tham gia "Thập toàn vô công" ngày càng ít đi?

- Vạn tuế, nô tài cũng cảm thấy rất buồn. Nhưng dù sao thì thái thượng hoàng cũng phải hết sức bảo trọng.

Hoà Thân vừa nói vừa giả bộ lấy khăn lau mắt.

Càn Long quay sang nói với Hoà Thân đang phủ phục dưới đất:

- A Quế mất đi, mọi việc trong ban Quân cơ trẫm chỉ còn biết dựa vào khanh. Trẫm nhiệm khanh đứng đầu ban Quân cơ. Khanh cứ lo liệu mọi chuyện! Vừa nhận chức xong, Hoà Thân cho ban bố lệnh quan trọng: Phạm là tấu chương của các tuần phủ gửi về, Quân cơ chương kinh phải sao thành

một "bản phụ" gửi cho Hoà Thân, còn việc báo lên hay không sẽ do Hoà Thân quyết định. Trước đây mỗi lần có việc, các đại thần thường ngồi lại bàn bạc. Cũng có người bâng vao phiên trực mà tự mình quyết định. Nhưng nay Hoà Thân quyết định tập trung mọi quyền hành vào tay mình. Gia Khánh tỏ vẻ không ưng, nhưng đây cũng là chí ý của thái thượng hoàng, nên không biết phải làm thế nào? Không muốn nhưng đành phải theo. Vì vậy, Gia Khánh càng quyết tâm phải loại bỏ Hoà Thân. Hoà Thân càng ngày càng giữ lắm trò nên rất nhiều những tin tức về Bạch Liên Giáo cũng những tin tức khác ở bên ngoài Càn Long và Gia Khánh đều không hay biết. Càn Long lo lắng, ngày nào cũng triệu kiến Hoà Thân hỏi han tình hình tiểu phi. Ngoài những câu nói để che giấu sự thất bại như giết được rất nhiều địch, địch kinh hoàng thất sắc tháo chạy, Hoà Thân còn cho biết chủ lực giáo phi đã bị tiêu diệt. Càn Long bán tín bán nghi, nhưng cuối cùng lại cho rằng đúng vì chính Càn Long đã điều tập cho việc tiêu giáo phi hàng mười mấy vạn quân, hàng hơn hai ngàn vạn lạng bạc thì ít ra cũng phải có chút thành công!

Mùa xuân năm đó, Càn Long còn rất vui, nhưng về sau tin tức nghĩa quân Tương Dương hội họp ở trấn Hưng An, Thiểm Tây truyền về kinh, làm cho Càn Long lại lo lắng sầu não.

Cho đến khi nghĩa quân vào Xuyên, đại quân tiến thẳng tới thủ phủ Thẩm Xuyên, tuy rằng Hoà Thân vẫn không dâng tấu lên, nhưng lúc này Hoà Thân cũng không dám giấu giếm tất cả. Những việc trọng đại gần ấy nếu cứ giấu thì một khi Càn Long biết được e tình mạng Hoà Thân sẽ chẳng còn! Vì vậy, Hoà Thân chỉ giấu những việc vừa phải và có lợi nhất cho mình. Càn Long giận lắm. Nếu như trước

đây không có chuyện giấu giếm số tàu thì nhất thời sẽ chẳng có chuyện đột xuất, to lớn đến ngần này! Can Long biết có thể Hoa Thân còn giấu chuyện gì đó nên mới hỏi thẳng:

- Hoà Thân, giáo phi ở Tương Dương đã chiếm Hán Dương như thế nào, khanh biết chứ?

- Khởi bẩm Vạn tuế, nô tài thực không biết.

Hoa Thân như bò dưới đất, dự cảm thấy hoạ lớn sắp rơi xuống đầu.

- Là đại thần đứng đầu ban Quân cơ bảo là không biết thế mà khanh con dám vác mặt đến gặp trẫm!

- Nô tài tội đáng muôn chết. Nô tài biết tội. Nhưng quá thực nô tài không biết. Có thể lũ tuần phủ các địa phương muôn có công để linh thưởng nên mới dối trá, không báo hết sự thực.

Can Long bước tới một bước và hỏi to:

- Đúng như vậy chứ?

- Nếu nô tài nói sai, xin Vạn tuế ban cho nô tài tội chết!

Hoa Thân vừa nói vừa đập đầu xuống đất nghe cứ côm cốp.

Can Long hỏi tiếp:

- Khanh tự giấu đi một số bản tấu không báo lên?

- Số tấu hằng ngày có rất nhiều, sợ Thái Tuế gia quá ư mệt mỏi, nô tài mới tạm thời lưu lại một ít số tấu không thật quan trọng. Nô tài biết là không nên, nhưng đúng là nô tài nghĩ tới long thể của Vạn Tuế gia. Nay Vạn Tuế gia muốn trị tội thì xin để nô tài được chết trước mặt hoàng thượng vậy!

Hoa Thân nói xong, đập đầu xuống đất mạnh hơn.

Thế là trán Hoa Thân nổi u lên, dóp thanh bong bóng.

Nhìn thấu những vết tích đỏ, Càn Long bỗng nhớ tới nàng Uyển Tân xinh đẹp bị bức tử hơn sáu mươi năm trước. Tất cả như hiện ra trước mắt, nàng giẫy giụa, kêu khóc thảm thiết trước lúc sang cõi bên kia. Càn Long cảm thấy mềm lòng, trấn tĩnh lại, mới nói được mấy câu:

- Hoà Thân, trầm ghi nhớ lòng trung của khanh. Nhưng khanh làm như vậy chẳng hay ho gì cho trầm, ngược lại là làm hại trầm. Sau lúc A Quế qua đời, khanh là đại thần đứng đầu ban Quân cơ, hành vi của khanh liên quan tới sự an nguy của đất nước. Nếu khanh vô tình sơ ý làm lỡ việc quân cơ thì hậu họa sao có thể lường được? Lần này chắc bọn Huệ Linh đã giấu giếm những điều cơ mật dẫn tới họa lớn, nhất định trầm sẽ trừng phạt. Hoà Thân, trầm không trách khanh đâu. Khanh trung thành đáng quý, nhưng cũng không thể lấy việc công bù đắp cho việc tư. Khanh nhớ chưa?

- Nô tài xin ghi lòng tạc dạ, mãi mãi tạ ân tha mạng của Vạn Tuế gia.

Hoà Thân vừa khóc vừa vái lạy.

Sự việc hôm đó, làm các đại thần trong ban quân cơ kinh hồn bạt vía, tưởng đã phải chết lây vì Hoà Thân. Ai nấy phủ phục dưới đất không dám hé răng lấy một lời. Nhưng Hoà Thân lại nghi khác, lần này Càn Long không truy cứu thêm thì tất là bản thân còn được tín nhiệm cao. Vì thế, thủ đoạn sau này của Hòa Thân lại càng ghê gớm!

XXIII. NGÔI SAO LỚN ĐÃ SA XUỐNG.

Cần Feng vị hoàng đế từng thọ lương lịch sẽ đã ra đi. A hững tình cảm sâu sắc và hạn của gương sen như 'Tại Thanh, nhiều nỗi nhớ nhung và tiếc của bên la ngàn cung nữ nơi hạn cung, cùng "thời thịnh của Khang Hi, Cần Feng" cũng ra đi hết. Cây đại thụ đã đổ, liện Hoa Thâm một con khỉ độc còn sống được không.'

Kinh thành vào tháng 7, khí trời thật nóng bức. Nam giới thường ở trần đi ngoài đường tay cầm quạt phe phẩy. Trong số họ có một người trông như đạo sĩ lúc ẩn lúc hiện. Đạo sĩ đáng vẻ tất bật hơn những người khác, mồ hôi nhễ nhại trên mặt mà không kịp lau. Đây là một hẻm nhỏ, càng vào sâu càng tối. Một lúc sau thì đạo sĩ mất hút ở một chỗ rẽ.

Ở trong phòng khách Ngô Tinh Lan đưa mắt nhìn người cô dạng lá đạo sĩ mà hoài nghi và định nói gì đó nhưng lại thôi. Đạo sĩ vẫn từ từ nhấm nháp một tách trà, miệng khen ngợi:

- Ngon lắm! Trà rất ngon.

Ngô Tinh Lan hết cá nhân nài, giọng nói có vẻ khó chịu:

- Đạo trưởng có điều gì dạy bảo xin cứ nói thang.

- Từ lâu bản đạo đã nghe nói huynh đệ Ngô thị trong kinh thánh cầu hiền như khát nước, biết lẽ hiền đãi si nên mới mạo muội từ xa ngàn dặm tới đây để được tận mắt nhìn thấy tôn nhan Ngô đại nhân.

- Đạo trưởng quá khen, bản quan hết sức cảm kích. Xin hỏi, đạo trưởng có điều gì cần chỉ giáo?

Đạo si vừa nói vừa đưa người về phía trước:

- Hoà tướng gia là người được thái thượng hoàng sùng ái nhất, khiến ai nấy đều phải sợ sệt. Bản đạo đến đây là muốn bàn với Hoà tướng gia vài việc, liệu Ngô đại nhân có giúp cho được không?

- Điều đó... Hoà tướng là trọng thần của đất nước, việc công trăm mối, phải khó khăn lắm mới gặp được.

Đạo si cười nhạt vài tiếng và hỏi tiếp:

- Hoà tướng gia quan tâm tới việc lớn nước nhà hay là quan tâm tới sinh mệnh gia quyến ông ta?

Ngô Tĩnh Lan nghe xong mặt biến sắc, đập bàn thét lớn:

- Cuối cùng ngài là ai, dám ăn nói lung tung?

- Ngô đại nhân đừng nóng, từ từ nghe bản đạo nói đây:

- Đạo si nâng chén trà, nhấp vài ngụm rồi mới nói tiếp: - Hoà tướng gia quyền nghiêng triều dã, người người lo sợ. Nay còn thái thượng hoàng thì trên từ Gia Khánh dưới đến quan viên, tất cả đều phục tùng, không dám nói tới chữ "không". Nhưng một mai thái thượng hoàng qua đời thì Hoà tướng gia còn được rạng rỡ, trượng thịnh như bây giờ không? Triều ta có chuyện hoang đế Khang Hi đối với Ngao Bái, hoàng đế Ung Chính đối với Niên Canh Nghiêu. Vậy có nên nhìn vết xe cũ mà đề phòng chăng?

Ngô Tĩnh Lan nghe mà thấy sợ, nhưng vẫn muốn được thanh minh vai cẩu:

- Ngao Bái khi quân. Niên Canh Nghiêu phạm thượng, sao có thể đem so với Hoà tướng gia?

Đạo si như xem thường tất cả, lên giọng nói tiếp:

- Ngao Bái quyền thế chẳng kém gì Hoà tướng gia, nhưng cuối cùng đã bị hoàng đế sát hại. Hoà tướng gia gian khó công cao, nhưng công cao mà lẫn chủ ây chính là căn nguyên của họa lớn vậy!

- Vậy đạo si muốn nói điều gì?

Đạo si phe phẩy chiếc quạt, tỏ ra đắc chí:

- Có một số điều, bản đạo muốn nói trực tiếp với Hoà tướng gia.

- Bản quan thấy điều đó khó quá!

- Ngô đại nhân vốn là thầy của Hoà tướng gia, một việc như vậy mà là khó ư? Hơn nữa, vinh nhục hay thành bại của Hoà tướng gia quan hệ tới công sức của đại nhân đó! Vinh thì cùng vinh, nhục thì cùng nhục, chẳng nhẽ Ngô đại nhân không biết điều đó?

Sắc mặt Ngô Tĩnh Lan trắng bệch, tỏ vẻ lúng túng, ấp úng mấy câu:

- Đạo trưởng coi Hoà tướng gia và bản quan là cái gì vậy? Hoà tướng gia một lòng vì dân vì nước đề rớt cuộc phải chịu một họa lớn như vậy sao?

Đạo si cười nhạt vài tiếng rồi nói:

- Có đúng như vậy không? Theo ý bản đạo thì chẳng sai chút nào. Thiên hạ đều rõ Hoà tướng gia là người: tham lam quá mức, chuyên nhận hối lộ, kéo bè kết đảng. May

được thái thượng hoàng nửa tỉnh nửa say coi như không biết mà thôi...

- Câm miệng, nhà ngươi dám nói những điều đại nghịch vô đạo như vậy sao? Riêng chuyện này cũng đủ để xử nhà ngươi tội chết!

Ngô Tĩnh Lan bỗng đứng phắt dậy thét lên như vậy.

- Sinh mệnh của bản đạo nào có đáng kể! Ngày mai thiên hạ bại loạn, mỗi ngày có biết bao nhiêu người đã chết! Bản đạo giá có phải lãng tri xử giáo thì cũng chỉ như con kiến bị giẫm chết mà thôi! Nhưng liệu Hoà tướng gia còn chống cự được bao lâu nữa? Đáng tiếc! Thật đáng tiếc thay! - Đạo sĩ tố ra giận Ngô Tĩnh Lan lắm. Ông lắc đầu thờ dài rồi nói tiếp: - Thực ra thì việc gì Ngô đại nhân phải lao tâm khổ tứ cho mệt. Nếu cần, đại nhân cứ cho người bắt trời bản đạo giải quan linh thường, có đơn giản hay không? Có điều, lúc quan trên hỏi bắt được bản đạo ở đâu thì e đại nhân khó trả lời đây !

- Người... người... cuối cùng thì người muốn gì?

Ngô Tĩnh Lan chỉ tay vào đạo sĩ rồi bất giác ngồi xuống.

- Xin Ngô đại nhân mở cửa ra cho sáng để nói tiếp. Hoà tướng gia tất biết rõ hoàn cảnh của mình. Hoà tướng gia tự biết mình đã làm những gì, nhất là những việc gây phiền hà lớn cho người khác. Lẽ nào Ngô đại nhân không hiểu điều đó? Ngô đại nhân không tin bản đạo, điều đó không quan trọng. Bản đạo chỉ yêu cầu được gặp Hoà tướng gia vì có việc quan trọng cần phải bàn.

Ngô Tĩnh Lan đã có phần nhũn hơn, nói:

- Như vậy liệu có được không? Đạo trưởng biết đấy, lúc này ở đâu cũng có người nhòm ngó. Hoàng đế Gia Khánh cũng không vừa. Đạo trưởng gặp Hoà tướng gia thì không

sao nhưng nếu đề người khác biết la liên lụy tới Hoà tướng gia! Trước cửa phủ tướng gia ngựa xe như nước, có đủ loại người, để bản quan dẫn ngài vào. Chỉ sợ chẳng giàu được ai?

- Vạn nhất nếu việc không thành, ông thay mặt bản đạo thăm hỏi Hoà tướng gia giùm. Bản đạo có bức mật thư gửi tướng gia. Hoà tướng gia đọc xong tất sẽ hiểu!

Đạo sĩ nói xong liền lấy ra một gói giấy không ướm, hai tay đưa cho Ngô Tĩnh Lan. Ngô Tĩnh Lan nhận thư và thận trọng đặt trên bàn trà.

- Bản đạo xin cáo từ vậy!

Bản đạo vừa nói vừa đứng dậy vái tạ họ Ngô rồi mới ra đi.

Ngô Tĩnh Lan vội vàng ngăn lại:

Xin đạo sĩ lưu lại chút đã.

- Ngô đại nhân có điều gì chỉ bảo?

- Xin hỏi quý danh quý tính đạo sĩ?

- Bản đạo vốn không có tên. Tên hay không tên có gì là quan trọng. Hoà tướng gia xem xong thư tất biết mà.

Đạo sĩ phẩy chiếc phát trần rồi mới lui ra. Ngô Tĩnh Lan tiễn ra tới cửa, đứng nhìn cho tới khi đạo sĩ hoà vào dòng người mới thôi.

Mấy hôm sau, trong phòng riêng ở phủ Hoà Thân, Ngô Tĩnh Lan bóc gói giấy, lấy ra một phong thư dán kỹ đưa cho Hoà Thân. Hoà Thân bóc thư ra xem. Ngô Tĩnh Lan ngồi nhìn mà thấy sợ, Hoà Thân vừa đọc vừa toát mồ hôi hạt. Chờ khi bức thư được gấp lại, Ngô Tĩnh Lan mới dám hỏi:

- Tướng gia, trong thư nói gì thế?

- Một tên Bạch Liên Giáo đáng chết! Hắn nói trúng ý ta, nhưng hắn không ngờ rằng ta đâu có dễ vào trong như hắn tưởng!

Hoà Thân nói xong rồi liền vo viên bức thư lại, ném cho Ngô Tinh Lan và ra lệnh:

- Đốt đi cho hết hậu hoạ!

Ngô Tinh Lan tuy không hiểu, nhưng đành phải đốt hết tất cả. Khói xông mù mịt trong phòng. Hoà Thân vừa bịt mũi vừa hé cửa cho khói bay ra ngoài. Cửa lại được đóng lại như cũ.

- Tương gia, nhưng cuối cùng là chuyện gì vậy?

Ngô Tinh Lan ghé sát đến bên Hoà Thân, hỏi nhỏ.

- Tên đạo sĩ gặp ông là quân sư của Vương Tam Hoè - một tên cầm đầu ác hiểm của Bạch Liên Giáo Tứ Xuyên. Vương Tam Hoè định dựa vào lão phu để mở rộng thế lực của mình. Tuy miệng hắn nói là hợp tác với lão phu, nhưng thực chất là định lợi dụng lão phu. Lão phu đâu có ngốc nghếch để hắn nắm đằng chuôi! Lúc đầu lão phu chỉ nghĩ Bạch Liên Giáo gây rối thiên hạ làm cho Gia Khánh mất tập trung để lão phu thao túng triều dã, móc nối và sai khiến được lũ đốc phủ địa phương, đồng thời thu hoạch được một ít trong đồng quân lương, ngân khố béo bở. Nay nhìn lại thấy nếu lợi dụng được Bạch Liên Giáo, người đóng bố trí khắp nơi, ngay ở kinh thành cũng có, thì còn lo gì không khuất phục được Gia Khánh! Vương Tam Hoè muốn lôi kéo lão phu, lão phu tương kế tựu kế, ngoài mặt thì yên lặng nhưng bên trong thì giúp chúng, vừa không để cho quan quân tiêu diệt hết chúng vừa không chế không cho chúng bành trướng. Cứ như vậy thì một ngày nào đó chúng phải qui phục, chịu để chúng ta sai khiến!

Hoà Thân vừa nói vừa gật gu đặc chí. Lúc này Ngô Tinh Lan mới biết tên đạo sĩ đó là đầu mục trong Bạch Liên Giáo. Càng nghĩ càng thấy sợ. Nhưng nghe Hoà Thân nói xong lại thấy yên tâm.

- Tướng gia thật cao minh. Trong thâm tâm tiểu nhân rất khâm phục. Nhưng lời lẽ của tên đạo sĩ nghe ra cũng có lý.

- Chính vì hần có lý, nên lão phu mới làm như vậy. Sự thế đã như vậy tất phải một mất một còn. Xem ra Gia Khánh vẫn còn là người chân thật, nhưng có ai đoán được sau lúc ông ta cầm quyền, thì thời thế sẽ biến đổi ra sao? Về phần mình, lão phu chỉ là một cái gai của ông ấy thì liệu lão phu còn gì đáng để phải suy nghĩ nữa đây? Lão phu vốn chỉ mong được như thế này mãi mãi, nhưng e không được, nên đành phải liễu vậy thôi!

Đôi mắt Hoà Thân như nẩy lửa. Ngô Tinh Lan nhìn mà sợ, phải lùi lại đến mấy bước.

- Từ nay về sau, ông còn phải giám sát Gia Khánh chặt chẽ hơn nữa. Nhất cử nhất động có gì khác thường phải kịp báo cho lão phu ngay!

- Tướng gia yên tâm. Tiểu nhân nhất định làm đúng như lời ngài dạy. Thân gia tính mệnh của tiểu nhân trông cậy cả ở ngài thì dù có phải chết tiểu nhân cũng không từ nan.

- Được, việc mà thành thì công của ông là cao nhất, lão phu không bao giờ để ông phải thiệt. Để ông lui!

- Tạ ân tướng gia

Ngô Tinh Lan khom người lui ra khỏi phòng rồi khép kín cửa lại.

Nhìn Ngô Tinh Lan đi khuất, Hoà Thân liền ăn nhẹ vào tường, bỗng ở đó hiện ra một cái cửa, bên trong hun hút tối

tam. Hoà Thân thấp nền, bước vào. Cửa tự động khép lại, không để lại bất kỳ một dấu vết nào!

Hoà Thân bưng nền, qua con đường chật hẹp bước vào một phòng tối. Ở đó được bày biện ngăn nắp với vô số những báu vật được thêu rồng kết phượng mà các vua chúa thường dùng. Hoà Thân lấy trong rương ra một bộ y phục, mặc vào người và bước đến trước một tấm gương to treo trên tường. Trong gương bỗng thấy một bóng đen mờ hồ xuất hiện. Hoà Thân bước đến gần, vừa ngắm nghía vừa thất lại chiếc đai bạc. Đó là bộ y phục giống như y phục của các hoàng đế. Hoà Thân cho rằng cũng chẳng còn bao lâu nữa mình sẽ được ăn mặc như thế này. Lúc trước, Hoà Thân mặc như vậy chỉ vì lòng hiếu kỳ, muốn một ngày nào đó mình sẽ được như Càn Long, phong độ đỉnh đặc và quyền uy với vớ. Lúc này ngắm đi ngắm lại vẫn không được vừa mắt. Chiếc sọ dừa tròn trịa và nhẵn thín bị chiếc mũ có đỉnh cao đè đau đến phát khiếp. Trán bị khuất gần hết. Đôi mắt tròn xoe, gườm gườm trong bối cảnh nhá nhem trông chẳng khác gì đôi mắt cú vọ trong bóng đêm. Râu thì vểnh lên, ngo nguẩy giống như râu của mấy tên côn đồ ngoài chợ. Càng ngắm thấy càng bức, cuối cùng Hoà Thân vứt luôn chiếc mũ xuống đất. Những viên ngọc đính trên mũ va xuống sàn phát ra tiếng kêu. Hoà Thân vừa cời y phục vừa tỏ vẻ phân nộ:

- Ta không tin, ta lại không làm được hoàng đế!

Ánh nến di động trong đường hành lang tối tăm dẫn đến bên bức tường căn phòng bị mật. Tường mở ra rồi khép lại. Tất cả trở lại như cũ, trông chẳng thấy có gì khác lạ...

Mùa hạ năm nay Càn Long cảm thấy hết sức thoải mái. Vào đầu tháng 5, lúc nghe tin nghĩa quân của Vương Thông Nhi đã vượt qua Hán Giang hội hợp với quân Xuyên, Càn

Long nổi giận lôi đình đến nỗi đã xi vả đại thần tin yêu là Hoà Thân một trận mất mặt. Sau việc đó, lại như cũ Càn Long đến Sơn Trang nghỉ mát Nhiệt Hà nghỉ ngơi. Lâu ngày ở thâm cung, lại qua những ngày đông xuân giá lạnh, nay ra ngoài gặp cánh hoa lá xanh tươi, Càn Long cảm thấy thật sáng khoái. Càn Long cưỡi ngựa trong suốt hành trình dài bảy ngày như vậy. Hàng ngày thì trầm mặc ít nói, nhưng nay theo hầu bên cạnh phụ hoàng vui vẻ, hoàng đế Gia Khánh cảm thấy vui lây. Có thể nói Gia Khánh là người con chí trung chí hiếu với phụ thân. Từ ngày Càn Long "quy chính", nhiệm vụ quan trọng nhất của Gia Khánh là luôn luôn hầu hạ bên cạnh Người. Bất luận là việc gì lúc nào Gia Khánh cũng có mặt. Đối với tấu chương, có lá Càn Long xem trực tiếp, còn đâu thì Gia Khánh xem rồi tâu lại để Càn Long cho hướng giải quyết, Gia Khánh mới phê duyệt. Gia Khánh càng ngày càng không vừa ý với hành vi của Hoà Thân. Nhiều lần Hoà Thân giấu giếm các bản tấu. Gia Khánh nói chuyện đó với Càn Long, sau thấy Càn Long không vui nên từ đó Gia Khánh không nhắc tới chuyện đó nữa. Nếu cảm thấy tình hình có phần đặc biệt, thì ngoài những thông lệ, sờ lên chỉ xuống, Gia Khánh còn làm theo như tổ phụ là Ung Chính, bí mật viết thư gửi các đốc phủ tin tưởng nhằm đốc thúc công việc. Làm như vậy, một số quan lại địa phương còn có tâm huyết không còn hoàn toàn tin theo Hoà Thân nữa. Những việc như vậy, Càn Long lẫn Hoà Thân đều không hay biết. Càn Long thì hài lòng về người con của mình vì đó là người con có hiếu. Với sự quan tâm của Gia Khánh, Càn Long luôn cảm thấy ấm áp. Càn Long rất đông con, nhưng phần lớn đã qua đời, chỉ còn lại có mấy người. Lúc này vui buồn, hầu hạ ở bên chỉ còn mỗi Gia Khánh! Bạch Liên Giáo tuy chưa bình định xong, nhưng Nghi Môn đã đem bao thế tiêu diệt bằng hết nghĩa quân

Xuyên, Sở trên đất Xuyên Đông này! Tuy còn hoài nghi, nhưng phần nào Càn Long cũng tin rằng ngày diệt phi, hoàn thành "Vô công lần thứ mười một" không còn xa nữa. Vì vậy, đến Sơn Trang săn bắn lần này, Càn Long cảm thấy thích thú đặc biệt. Cưỡi ngựa đi đường tuy không mệt lắm, nhưng Lưu Dung vẫn khuyên:

- Hoàng thượng tuy vẫn còn khoẻ, nhưng đường xa lại gập ghềnh, mong hoàng thượng phải hết sức thận trọng giữ gìn long thể.

Gia Khánh và các đại thần khác cũng hết lời khuyên can. Đường tới Thanh Hà, Càn Long mới chịu chuyển sang ngồi kiệu. Càn Long tự cảm thấy mình đã già thật. Trên đường đi, Càn Long có ngâm một bài thơ, nuôi tiếc thời trai trẻ đã qua.

*Hai mươi năm trước còn đi ngựa,
Nay sức yếu dần vì tuổi cao
Chưa đến Thanh Hà đã sang kiệu,
Chúng thần bảo trăm, đành phải theo.*

Ngày 15 tháng 9, vừa từ Hành Cung, Nhiệt Hà về kinh, Càn Long cảm thấy khí trời ở Bắc Kinh đã lạnh lạnh, cây cối trút lá, mùa đông đã tới gần. Sáng ra, Càn Long đã sai người lấy mũ ấm ra đội để nghe quần thần chúc tụng. Ai nấy đều tỏ ra kinh ngạc. Nhưng từ ngày hôm sau, vẫn vô bá quan trong triều, trên từ Gia Khánh dưới đến thị vệ, đều lấy mũ ấm ra đội. Nhưng mười hôm sau khi trời trở lại ấm áp, Càn Long tưởng là đang ở mùa xuân, nên lại sai người lấy mũ vải thưa ra đội để lên điện. Khi nhìn thấy quần thần vẫn đội mũ ấm, Càn Long như sự tỉnh, về đến điện Dưỡng Tâm liền vứt mũ xuống đất, bọc bởi ngói vào

ngư toạ. Vừa khéo, Hoà Thân bước vào. Càn Long chỉ thẳng vào Hoà Thân và làm âm lên:

- Hoà Thân, khanh cũng dối trẫm. Vì sao các khanh lại làm như vậy?

- Nô tài không dám. Khởi bẩm Vạn Tuế gia, nô tài có chết cũng không dám lừa dối Vạn Tuế gia. Chẳng qua vì thấy trời còn lạnh nên mới lấy mũ ấm ra đội!

- Không! Đó là các khanh dối phò, muốn cho trẫm vui nên mới làm như vậy phải không? Các khanh cho là trẫm già vô dụng rồi phải không? Các khanh làm như vậy để làm gì? Chẳng lẽ trẫm là vị hôn quân khiến trẫm họ phải căm giận hay sao? Vì sao các khanh không nói thật? Nói!

Càn Long tỏ vẻ giận dữ, tay nắm xuống bàn âm âm.

Hoà Thân vừa khóc vừa nói:

- Vạn Tuế gia bớt giận. Nô tài không có lòng dạ nào làm như vậy. Nô tài chỉ mong Vạn Tuế gia vui, Vạn Tuế gia thích thì dù có chết cũng cam lòng.

- Hoà Thân, khanh trung thành, trẫm biết. Khanh không giống các đại thần khác, nên trẫm tin tưởng. Nhưng khanh nói thực đi, trẫm có phải là hôn quân không?

- Không, không! Vạn Tuế gia là một hoàng đế thánh hiền, thông minh và tri tuệ. Trong sáu mươi năm trị vì, biên cương được mở rộng hàng mấy vạn dặm, nước nhà thái bình, trẫm họ phú quý, đó đều là công đức của thánh thượng. Vạn Tuế gia là minh quân công đức trùm lấp muôn đời. Liệu có vị hoàng đế nào xưa nay có thể sánh nổi?...

- Khanh nói thực đấy chứ?

Càn Long ngắt lời Hoà Thân, hỏi luôn.

- Nếu có ý nói sai một chút thôi, thì nô tài xin chết ngay trước mặt Vạn tuế gia.

Cần Long bất thần nhìn ra ngoài song cửa, miệng lẩm bẩm:

- Trẫm là hoàng đế thánh hiền nhất, là minh quân công đức trùm lấp muôn thuở... Đúng, hơn sáu mươi năm qua, trẫm ngày đêm tận tụy vì sự bền vững của giang sơn nhà Đại Thanh, để trăm họ no đủ, an cư lạc nghiệp.

Nhưng bỗng Cần Long quay lại, ánh mắt đầy vẻ hốt hoảng, lại hỏi Hoà Thân :

- Nhưng vì sao có người bảo trẫm là hôn quân để làm phản? Trước có Miêu phi, bây giờ có giáo phi. Thế là thế nào?

- Khởi bẩm Vạn tuế gia, Miêu là lũ người man rợ ở xa, như loài sói lang, dã thú. Giáo phi bị mê hoặc bởi tà thuyết bị lũ gian trá lừa dối mới phạm pháp làm loạn. Cần phải nghiêm trị lũ chúng! Chẳng bao lâu nữa, tất cả sẽ phải cúi đầu chịu trời. Đất nước trở lại thanh bình!

- Trẫm cũng muốn biết, trẫm ghê gớm hay lũ chúng nó lợi hại. Ta phải chờ đến ngày bình định xong lũ phi, cho chém hết lũ chúng!

Đôi mắt Cần Long trông sâu thẳm thẳm đang nhìn ra bên ngoài song cửa, như muốn nuốt cả bầu trời cùng những đám mây ngoài kia!

Ngày mùng 8 tháng 3, Gia Khánh năm thứ 3, Cần Long hoàng đế ngồi tụng kinh trong Trai Cung ở vườn Viên Minh. Hoàng đế Gia Khánh phụng mệnh đèn cúng tế tại đàn chủ ngoài thành bắc. Cần Long ngồi trước tượng Phật, hai mắt lim dim, tay chấp trước ngực, hương khói nghi ngút, miệng nhẩm đọc:

- Dư hà quyền hữu chi phúc, vô công đã thập toàn. Đông trước, Miêu cương bình định. Hiện nay Bạch Liên Giáo tán loạn khắp nơi. Cầu trời khẩn Phật phù hộ độ trì cho trăm, bất sống thú linh Giáo phỉ, chờ ngày thành công, ngoài thập toàn mong được thêm một toàn nữa...

Âm thanh của những lời tụng niệm giống như hương khói lan toả khắp trong cung điện. Bỗng thấy thái giám mở cửa bước vào và bẩm với Càn Long :

- Hoà đại nhân đang chờ hầu gia bên cung Ninh Thọ, nói là có điều quan trọng.

- Cho người đứng dậy và chuẩn bị kiệu cho trăm.

- Nô tài tuân chỉ.

Viên thái giám cúi lạy rồi chạy thẳng.

Về đến cung Ninh Thọ thấy Hoà Thân đang quì ở đó. Không chờ Càn Long lên tiếng, Hoà Thân vừa khấu đầu vừa nói:

- Chúc mừng Vạn Tuế gia. Xin chúc mừng!

- Trăm có việc gì đáng mừng chăng?

Càn Long cho người hạ kiệu, hỏi lại.

- Nô tài vừa nhận được tấu của Đức Lăng Thái nói thủ lĩnh Bạch Liên Giáo Tể Vương thị và Diêu Chí Phú đã bị đại quân ta đuổi đánh. Cả hai tên đã nhảy xuống vực tự tận.

Đó là những lời tóm lược của Hoà Thân.

Càn Long mừng vui, hỏi lại:

- Đúng như vậy chứ?

- Nô tài không dám nói sai. Sự thực là như vậy.

- Ha, ha, ha... - Càn Long cười phá lên, những người xung quanh nghe thấy ma sơn da gà. Tiếng cười nghe vừa chói

tai vừa có cái gì đó ròn rợn và thê thảm. Tất cả vội qui xuống tung hô:

- Chúc mừng Lão Phật gia. Chúc mừng Lão Phật gia.

Tiếng cười của Càn Long dần dần nhỏ lại, dần dần yếu đi và ngừng hẳn. Đôi mắt Càn Long đờ đẫn như đang nhìn vào một nơi xa xăm nào đó. Bỗng thấy Càn Long cúi xuống hỏi nhỏ Hoà Thân :

- Hoà Thân, vì sao Tể Vương thị phải chết?

- Bị thiên uy của đại quân trấn áp mà chết.

- Không, không phải thiên uy đâu. Chính do trâm phù chú đấy!

Vội vẻ tin tưởng đặc biệt. Càn Long đã cải chính một cách hồn nhiên như trẻ thơ.

- Vạn Tuế gia đã cảm động được trời đất, thượng đế mới niễn linh, làm cho Tể Vương thị cùng lũ phi bị dồn vào chỗ chết, vương nghiệp nhà Đại Thanh hưng thịnh, mãi mãi trường tồn.

Hoà Thân đoán biết Càn Long đã thấp hương cầu nguyện nên mới nói bừa mấy câu như vậy.

- Thế thủ cấp của Tể Vương thị đã mang về đến đây chưa?

- Nô tài chỉ mới nhận được bản tấu, còn những cái khác chưa thấy mang tới.

- Tể Vương thị chết thì Vương Tam Hoà cũng hết hơi. Tên này mà chết nốt thì võ công lần thứ mười một của trâm cũng hoàn thành!

Càn Long nói, cười và bước vào cung Ninh Thọ. Càn Long cảm thấy từ sau lần hồi kinh năm ngoái, cha bao giờ được

sung sướng như hôm nay. Càn Long thấy mình như trẻ lại hàng hai, ba mươi tuổi.

Bạch Liên Giáo bị tiêu diệt, thái thượng được yên vui trong một thời gian. Càn Long cho rằng "Vô công lẩn thứ mười một" của mình chắc mấy hôm nữa là hoàn thành. Càn Long sẽ được sống nốt những ngày cuối cùng trong niềm hân hoan thắng lợi đó. Còn Hoà Thân thì sao? Lúc đó Hoà Thân đang suy tính cho riêng mình một kết hoạch hết sức bí mật.

Qua lời nói và cử chỉ của Càn Long, hoàng đế Gia Khánh biết chẳng còn lâu nữa phụ thân sẽ qua đời. Nhưng đến tận lúc này, với danh nghĩa là đầu lĩnh ban Quân cơ, Hoà Thân đang nắm trọn quyền quân chính. Là một hoàng đế bá chủ thiên hạ, Gia Khánh cảm thấy khó chịu vô cùng. Đứng là Gia Khánh không dám vi phạm ý nguyện của phụ thân, nhưng không có nghĩa là Gia Khánh phải để cho Hoà Thân tác uy tác phúc và một ngày nào đó uy hiếp tới ngôi vị hoàng đế của mình? Gia Khánh cũng bắt đầu có những hành động riêng. Điều khác biệt với Hoà Thân, Gia Khánh là hoàng đế, có quyền lực, chỉ ít thì trên danh nghĩa Gia Khánh cũng có quyền lựa chọn mọi thứ, điều mà Hoà Thân không thể có!

Trong phủ Hoà Thân, vẫn một cảnh tượng phồn hoa đô hội như thường ngày. Nhưng trong mật thất lại có một không khí thật khác thường. Hoà Thân, đáng người phương phi, là vị đại thần bậc nhất trong triều, được mệnh danh là "vị hoàng đế thứ hai", đang chễm chệ trên chiếc ghế thái sư.

- Lão Phật gia sắp có chuyện rồi. Hôm nay mời các ông đến bàn xem sắp tới phải làm gì.

Hoà Thân không nóng vội cử thùng thặng, nhưng giọng nói thì đầy vẻ uy quyền.

- Tướng gia bảo sao thì lữ hạ quan xin làm đúng như vậy. Nhờ ngài nên mới có ngày hôm nay. Nuôi quân ngàn ngày mong dùng một lúc. Xin ngài cứ sai bảo?

Ngô Tĩnh Lan tranh được là người nói trước.

Hoà Thân có ý đưa mắt nhìn hai vị khác. Lập tức thấy hai vị đó nói:

- Tướng gia yên tâm. Dù phải trèo đèo lội xuống lữ tiểu nhân cũng không từ nan!

- Phúc đại nhân đặc biệt coi trọng lão phu, lại có ông, coi là em, trợ giúp thì lão phu rất yên tâm. Hai ta đều là tể tướng, quan chức đại học sĩ, đại thân Quân cơ, thêm nữa Phúc đại nhân còn kiêm lĩnh bộ Hộ, chúng ta muốn tiến có tiền, muốn quyền có quyền, muốn quân có quân, ngay đến Gia Khánh cũng phải qua tay để ra lệnh vậy liệu Gia Khánh còn dám làm gì lão phu nữa đây? Nhưng xét cho cùng thì phải thấy thái thượng hoàng là chỗ dựa vững chắc. Một khi mất thái thượng hoàng có thể Gia Khánh sẽ cướp mất quyền lực đó, vì ông ta là hoàng đế, còn chúng ta thì không! Vì vậy chúng ta phải ra tay trước!

Hoà Thân miệng nói, tay ấn mạnh xuống bàn trà làm ấm chén rung lên từng hồi, nước bắn ra làm ướt cả tay áo Hoà Thân. Hoà Thân bị nóng rứt hắt tay lại.

Bầu không khí trong mật thất cũng như ngưng đọng. Ba người kia đưa mắt nhìn nhau, chưa biết nên nói thế nào. Thực ra thì họ đều hiểu thế nào là ra tay trước. Tức là nhân lúc Gia Khánh còn chân ướt chân ráo thì nên phế bỏ hoặc giết bẽng đi! Và sau đó ngôi vị hoàng đế không vào tay Hoà

Thân thì còn vào tay ai, hay chỉ ít Hoa Thân cũng là người thao túng việc này.

- Liệu các ông có dám không đã? Nay việc thế này làm gì còn thời gian nữa! Thái thượng hoàng e chỉ còn tồn tại ngày một ngày hai. Không khéo, e chúng ta cũng chẳng còn gì!

Hoà Thân đưa mắt nhìn từng người một. Ngô Tĩnh Lan lại lên tiếng trước:

- Tướng gia yên tâm. Cùng lắm thì liều mạng. Đã biết miu nào cần miu nào. Ngô Tĩnh Lan này xin chờ lệnh tướng gia!

Hai vị ngồi bên cũng phụ họa theo:

- Tướng gia, lữ hạ quan cũng như vậy.

- Nói thì dễ nhưng làm thì khó đấy. Ở trong triều không có mấy người hết lòng vì chúng ta đâu! Chúng toàn là lũ ngụy quân tử, chỉ khéo lựa gió bẻ măng. Ngay như lũ đại thần tên tuổi thực sự như Vương Kiệt, Lưu Dung, kể cả Kỳ Quân, có ai dám nói xấu Hoà Thân này trước mặt thái thượng hoàng đâu! Là do chúng sợ chết! Nếu nay mai thành công được, giả có bảo chúng nằm xuống đất chắc chúng cũng phải làm theo! Còn việc lão phu mua chuộc số viên đốc phủ địa phương, hòng làm chỗ dựa bên ngoài, trong ứng ngoại hợp, thì cái thằng ranh Gia Khánh đã hiểu, hẳn cứ lạng lè, tía những anh đáng tía, phạt những anh đáng phạt, thế là kế hoạch bị đảo lộn, mình hết vốn! Cái tay Gia Khánh này thật đáng ghét, mình có phần nhầm lẫn nên mới rơi vào cái tròng của hắn. Lúc này thì không thể chậm được nữa rồi, phải càng nhanh càng tốt!

Phúc Trường An hỏi dồn:

- Vậy thì chúng ta phải làm gì?

- Lão phu đã suy tính cân thận, trước hết phải không chệch kinh thành bằng lực lượng quân Cửu Môn để đốc...

Phúc Trường An ngắt lời Hoa Thân, nói lên nỗi lo lắng của mình:

- Nhưng cấm vệ quân kinh thành vẫn nằm trong tay Gia Khánh, bên Cửu ôn để đốc it quân thì chống sao được!

- Lão phu đã tính cả. Nếu như Giáo phi hoạt động mạnh, hợp lực vây đánh Hạ Nam, Thiểm Tây, Hồ Bắc... thì quan quân sẽ hờ hững, đâu còn sức để đánh. Vì vậy, lão phu đã mật sai Tây Giang tổng đốc là Tô Lăng A phải xin quân kinh thành ra hiệp trợ mới đủ sức tiêu diệt lũ phi.

Ngô Tĩnh Lan lại hỏi:

- Nếu Gia Khánh không đồng ý thì sao?

- Thì sử dụng tới bước hai vậy!

Hoà Thân cứ thùng thẳng như vậy làm cho mọi người hết sức hồi hộp.

- Tức là thế nào?

Cả ba người gần như cùng một lúc hỏi như vậy.

- Cướp con dấu của bộ Binh!

Hoà Thân nói chắc như đinh đóng cột.

- Cướp con dấu?

Mọi người tưởng như không còn tin ở tai mình nữa!

- Đúng, các ông nghĩ là khó lắm phải không. Thực ra thì có gì đâu. Lão phu có nuôi một số tử sĩ, có một số coi là võ lâm cao thủ. Bọn chúng đã được hưởng đủ điều giàu sang phú quý. Lúc này là lúc phải dùng đến chúng.

Hoà Thân nói xong, khuôn mặt trở nên rạng rỡ hơn.

Phúc Trường An tỏ ra nghi ngờ:

- Cho dù cướp được con dâu thì đã sao? Không có dụ chi của hoàng thượng thì bộ Binh điều binh làm sao được!

- Phúc đại nhân đã quên mất bút pháp của lão phu rồi chăng? Xưa nay lão phu vẫn thường mô phỏng nét chữ của thái thượng hoàng, tuy chẳng ghê gớm gì nhưng cũng đủ để biến giả thành thật, qua được mắt lũ phạm phu tục tử!

Hoà Thân lấy làm đắc chí. Mọi người cùng thở phào nhẹ nhõm. Hoà Thân nói tiếp:

- Lão phu cũng nghĩ rồi, vạn nhất công việc không được thuận lợi thì chúng ta dùng chiêu cuối cùng vậy, tức là cho người hành thích Gia Khánh !

Mọi người thất kinh, nếu chẳng may lộ việc, thì e phải chém đầu, liên luy tới cả chín họ. Nghĩ mà bạc mặt!

- Sợ gì? Lão phu có cách làm cho Gia Khánh không nghi ngờ chúng ta - Nhìn thấy ánh mắt lo âu của mấy người, Hoà Thân ranh mãnh mỉm cười và nói tiếp: - Có một hôm lão phu ăn vắn thường phục ra ngoài, trong một ngõ nhỏ có người quần áo lam lũ đang kêu khóc. Lão phu động lòng trắc ẩn, dừng lại trò chuyện mấy câu thì hay, người này vợ chết sớm, lưu lại hai đứa con côi cút, người đó ngày ngày làm thuê trong phủ để kiếm ăn, nay nha phủ lại đuổi nốt. Thực là họa vô đơn chí, người đó buồn khổ như điên như dại! Lão phu chỉ cho một ít bạc vụn mà đã tạ ân rồi rít, nguyên lấy cái chết để báo đền. Nay ta giao việc này cho người đó thì chẳng mấy ai chú ý, và người đó cũng chẳng biết lão phu là ai. Lúc có việc chi cần phải tâm phúc đến báo cho người đó là xong! - Hoà Thân dừng một lát, lại nói tiếp: - Việc này cũng không dễ vì lũ cao thủ chung quanh hoàng thượng đông như kiến, ngay như cử một tên giỏi nhất trong phủ cũng chưa chắc đã xong. Kế này không ổn lắm!

Vân chi còn cách điều động binh mã Cửu Môn để độc để quyết sống mái!

Mọi người tỏ vẻ đồng tình. Thế là mật kế đã bàn xong!

Lại nói tới Bạch Liên Giáo, với lòng phục thù cao độ, tình thân nghĩa quân dũng mãnh như ác thú, gào thét khắp vùng Trung Châu, lũ quan lại vô kế khả thi, binh lính nghe nói đến tên đã kinh hồn thất đảm. Bốn năm đã trôi qua, lũ tàn binh của Vương Thông Nhi không những không bị tiêu diệt mà ngược lại mỗi ngày một đông một lớn mạnh. Hoàng đế Gia Khánh cũng ngày đêm mất ăn mất ngủ về chuyện đó. Nhưng điều làm Gia Khánh lo lắng hơn cả chính là mối nguy hiểm ở ngay cạnh - Hoà Thân. Nếu không phải là Đồng Hạo chịu tang xong đã trở lại kinh thành thì có lẽ Gia Khánh đã không chịu nổi! Gia Khánh liền tuyên triệu Đồng Hạo và hai người to nhỏ với nhau trong cung Dục Khánh. Gia Khánh tỏ vẻ sốt ruột:

- Đồng ái khanh, phải chăng hần định làm phản?

Đồng Hạo trả lời:

- Khởi bẩm hoàng thượng, Hoà Thân là kẻ bất pháp vô thiên thì ai ai cũng tỏ, nhưng nếu có ý nghĩ xằng bậy gì đó, thì cũng chỉ là hoang tưởng mà thôi!

Gia Khánh tỏ vẻ không hiểu:

- Thế thì vì sao?

- Phàm những kẻ có ý xấu thì thường muốn thu phục nhân tâm. Nhưng quần thần trong triều đã có mấy ai thực bụng qui phục hần? Phần lớn họ chỉ sợ hoặc muốn nhờ vả Hoà Thân. Nay nếu Hoà Thân thực bụng làm phản thì liệu có những ai chịu theo hần đây? - Đồng Hạo dừng lại một lát rồi lại nói tiếp: - Có điều, loại người này gian ngoan, giáo hoạt lắm, vừa phải đề phòng vừa phải giữ kín kẻo có

hoa lớn: phải một mắt một còn hoặc chỉ là đánh ruồi nhưng làm vỡ mắt lọ quý.

- Ai khanh có lý lắm. Trẫm sẽ làm như vậy!

Gia Khánh bắt đầu chuẩn bị một số việc. Nhưng không ngờ Hoà Thân lại nhanh hơn, rõ hơn, Gia Khánh nhanh chóng phát hiện ra những việc làm của Hoà Thân. Cuối tháng 9, nghĩa quân Bạch Liên Giáo tấn công Hồ Bắc. Tổng đốc Tây giang là Tô Lăng A đưa quân từ Hà Nam đi Hồ Bắc và gửi tấu tâu lên Gia Khánh nêu lý do thiếu quân để xin một số binh lính Bát kỳ kinh thành đến hỗ trợ. Gia Khánh liền nghi ngờ về mối quan hệ giữa Hoà Thân và Tô Lăng A, nên mặc dù muốn nhanh chóng tiêu diệt hết quân Giáo phi để giang sơn được thanh bình, nhưng Gia Khánh đã kiên quyết từ chối.

Kế đó đã không thành, Hoà Thân có phần hơi lo. Quân Bát kỳ kinh thành có điều đi một vài vạn người thì cũng không phải là chuyện lớn. Ở đây Gia Khánh không điều lấy một ai, đủ thấy Gia Khánh đã dễ dàng đoán được ý đồ của Hoà Thân! Tuy vậy, Gia Khánh vẫn không có biểu hiện gì khác thường. Hoà Thân cảm thấy có gì đó không ổn và không thể ngồi chờ chết, nên mới quyết định phải làm ngay một vài việc. Hoà Thân tuy có lo lắng nhưng không để lộ ra ngoài. Mọi việc trong phủ vẫn được tiến hành một cách bình thường, qui củ.

Nhưng Hoà Hiếu công chúa đã dự cảm thấy có điều bất hạnh sắp xảy ra. Mỗi lần vào cung nhìn thấy phụ hoàng đang ngồi tụng kinh trước tượng Phật, đôi mắt dờ dẩn, công chúa đã òa lên khóc. Phụ hoàng trong con mắt của công chúa không phải thế này. Phụ hoàng phải là một đáng nam nhi phong độ và đầy uy vũ!

Vào tháng 10, kinh thành trở nên rét buốt một cách kỳ

lạ. Rất ít người đi lại trên đường. Điều kỳ lạ là mùa đông vừa chớm mà tuyết đã rơi. Tuyết rơi dày hàng tấc. Tuyết trắng xóa và như những chiếc lông gà rơi đầy đầu, đầy mặt và bám vào quần áo làm người ta có một cảm giác ấm áp và dễ chịu. Có tuyết thì không có gió lạnh làm cho không khí mùa đông giảm đi một phần. Đứng từ xa mà nhìn thì mặt đất trắng phau, tinh khiết, in như một tấm sa mỏng trùm đầu những thiếu nữ lên xe hoa, hoặc giống như một chiếc áo choàng trắng trong những đám tang.

Hoà Hiếu công chúa dùng xong bữa sáng đã sai người khiêng kiệu đến vườn Viên Minh.

Càn Long đang xếp bằng tròn trên sập, mắt nhắm vừa như người dưỡng thần vừa như người ngủ say. Khi nghe tin có Hoà Hiếu công chúa đến, Càn Long liền mở mắt, lộ vẻ vui mừng, gọi lớn:

- Nhi nữ yêu qui, hãy đến đây!

Hoà Hiếu công chúa bước vội đến quỳ xuống bên giường phụ hoàng, định lạy chào thì đã bị Càn Long ngăn lại:

- Cho phụ hoàng nhìn lại một chút xem nào. Ngày nào không gặp nhi nữ là lòng dạ phụ hoàng buồn lắm.

- Phụ hoàng, Người có được khoẻ không?

Hoà Hiếu công chúa vừa nói vừa ứa nước mắt.

- Phụ hoàng thương nhất một mình người. Trẫm không tin ai hết. Chúng bảo trẫm già, vô dụng rồi lừa dối trẫm. Chỉ có người là không lừa trẫm phải chăng? Thế người nói cho phụ hoàng biết, phụ hoàng có phải là hôn quân bạo chúa không? - Bàn tay khô héo của Càn Long nắm bàn tay mũm mĩm, non trẻ của Hoà Hiếu công chúa mà vật nài: - Nói với phụ hoàng, có phải thế không?

- Phụ hoàng - Hoa Hiếu công chúa không kim nén được nữa, gục đầu vào lòng phụ thân mà khóc nức nở: - Phụ hoàng, Người là minh quân, ngoài cao tổ phụ hoàng là Khang Hi, phụ hoàng là minh quân bậc nhất!

- Người đừng lừa dối phụ hoàng, người sợ phụ hoàng tức giận phải không? Không bao giờ như vậy, phụ hoàng không bao giờ giận người. Phụ hoàng chỉ muốn người nói thật. Biết bao nhiêu người trong thiên hạ hận phụ hoàng của người. Chúng chỉ muốn giết phụ hoàng cho bỏ hận! Binh rợ Miêu, lại có Giáo phỉ. Giết Ngô Bát Nguyệt, lại có Thạch Liễu Đặng. Giết Tề Vương thị, Vương Tam Hoà còn có Cao Quân Đức, Cẩu Văn Minh. Vì sao nhiều người hận phụ hoàng như vậy, người bảo cho phụ hoàng biết vì sao?

Càn Long ôm chặt công chúa trong lòng. Giọng nói của Người đã yếu ớt nghe thật thảm thương! Hoà Hiếu công chúa run rẩy, càng khóc càng thấy thương tâm:

- Phụ hoàng là minh quân. Nhi nữ không lừa dối phụ hoàng. Còn lũ kia toàn là kẻ xấu, nhi nữ cũng căm giận chúng. Nhi nữ chỉ cần có phụ hoàng thôi!

Hoà Hiếu công chúa nước mắt lăn lăn bước ra khỏi cung Ninh thọ. Công chúa không nén nổi lòng mình, bước bước lại dừng, quỵn luyến vô cùng. Công chúa về đến Hoà phủ như bước vào một thế giới khác hẳn. Không có sự yên tĩnh và dễ chịu như ở vườn Viên Minh. Ở đây thật huyền ảo. Xa xa vọng lại tiếng cười đùa của không biết bao nhiêu người! Vào trong phủ mới thấy một lũ người đang chơi trò ném tuyết. Có a hoàn, người hầu... đang vây quanh rồi đánh đấm một người nào đó, mình đẩy những tuyết. Bọn họ xanh xám mặt mũi khi nhìn thấy công chúa và chúng vội vàng

quì cả xuống dề nghênh đón. Công chúa đưa mắt nhìn khắp lượt rồi giọng công chúa thật lạnh lùng:

- Đứng dậy cá đi.

Trong đó có một người không quì. Công chúa đưa mắt xem ai và bỗng nổi trận lôi đình, chỉ tay vào mặt người đó và nói:

- Chà, chà! Thì ra là thế này đây?

Nhưng người đó vẫn không chịu, nói mấy câu như tranh cãi:

- Thì đã sao! Lâu lắm mới có một trận tuyết, cứ cho mọi người vui chơi thoả thích. Suốt ngày chẳng có việc gì, buồn chết đi được!

Công chúa quay đầu nhìn lại thì bọn họ đã biến đi đâu hết, nên mới nói thêm:

- Còn bé bỏng gì nữa mà suốt ngày cứ như trẻ con!

Công chúa nói tới đó thì cảm thấy thương tâm liền bật khóc.

- Thì ta cũng đã làm mọi thứ rồi thôi. Nhưng cái phủ này cứ như một nhà ngục, phá quách đi thì càng hay.

Người đó chính là ngạch phụ của công chúa, là cậu cả của Hoà Thân Phong Thân Ân Đức. Nói xong mấy câu vô bổ đó, Ân Đức chấp hai tay sau lưng đi thẳng.

Công chúa nghe xong cảm thấy bàng hoàng, đứng ngậy ra như bức tượng gỗ.

Ít lâu sau trong triều lại nảy sinh một việc quái dị. Nhưng chỉ có một số ít người biết chuyện. Một hôm vào hạ tuần tháng 10, thượng thư Binh bộ Kỳ Quân hốt hơ hốt hải chạy đến cung Dục Khánh mong gặp Gia Khánh hoàng đế. Gia Khánh không rõ có chuyện gì liền tuyên triệu vào cung. Kỳ

Quân vừa bước vào cửa đã phục ngay xuống đất, khấu đầu lia lia.

Thấy vậy, Gia Khánh liền lựa lời an ủi:

- Kỵ ái khanh, có điều gì cứ nói, hà tất phải thương tâm như vậy?

Kỵ Quân vừa lau nước mắt vừa âm ức:

- Thần mong hoàng thượng xử thần tội chết!

- Khanh có tội gì đâu?

Thấy Kỵ Quân khóc lóc, Gia Khánh càng chẳng hiểu gì cả!

Kỵ Quân lại vừa khấu đầu vừa nói:

- Thần chịu ân sâu của hoàng thượng làm đến chức Bình bộ thượng thư mà đến con dấu cũng không giữ được. Quả là tội lớn, mong hoàng thượng cho thần được chết để tạ ân hoàng thượng !

Gia Khánh chưa thật hiểu, hoặc không tin là như vậy, nên lại hỏi:

- Khanh nói lại xem sao. Rốt cuộc thì xảy ra chuyện gì?

- Ai đó đã lấy cắp con dấu của bộ.

- Con dấu bị đánh cắp? - Gia Khánh không dám tin là thật, vội vàng hỏi tiếp: - Lại có chuyện đó ư?

- Lão thần tội đáng muôn chết. Nhưng dù có phải chết thần cũng không dám giấu hoàng thượng. Đúng là có chuyện đó!

Gia Khánh bật đứng dậy bước ra khỏi chỗ, sắc mặt trắng bệch như tờ giấy. Một lát sau khi đã trở lại bình tĩnh mới hỏi nhỏ Kỵ Quân:

- Khanh đoán xem, ai là người đứng ra làm chuyện này?

Kỷ Quân đáp:

- Lão thần không biết. Nhưng rõ ràng kẻ lấy trộm con dấu phải là kẻ vô công vào loại xuất quỷ nhập thần, bao nhiêu thị vệ canh gác mà không phát hiện được!

Gia Khánh trầm mặc hồi lâu rồi mới nói:

- Có lẽ là hắc. Chỉ có hắc mới bạo gan, mới có nhu cầu.

- Là ai?

Kỷ Quân giương mắt tròn xoe, hỏi dồn.

- Hoà Thân !

Kỷ Quân gật đầu. Gia Khánh đã bình tĩnh hẳn, bước lại chỗ ngồi và nói:

- Ái khanh, trăm có trách gì đâu. Khanh không có tội vì dù khanh có cất con dấu vào trong bọc đi nữa, thì khi muốn cướp hẳn vẫn cướp được. Sự thế đã vậy, ái khanh nghĩ xem nên làm thế nào?

- Lão thần cho rằng dù con dấu rơi vào tay ai thì cũng chẳng hứa hẹn điều gì tốt đẹp. Vì vậy phải nghĩ cách để phòng để tránh hậu hoạ. Có dấu của Binh bộ nhưng không có dụ chỉ của hoàng thượng thì chẳng có tác dụng gì! Nay hoàng thượng ban dụ chỉ nói rõ cùng các cấp Quân cơ trong thiên hạ, nếu không có chỉ ý của hoàng thượng thì tuyệt đối không được điều binh thì dù kẻ nào gan to đến mấy cũng không dám vi phạm hoặc có vi phạm thì cũng không được các đốc phủ, tổng binh cùng các tướng lĩnh ủng hộ, nghe theo!

Nghe Kỷ Quân nói xong, Gia Khánh mừng rỡ tán thưởng:

- Lão ái khanh thực uyên bác, quyết đoán, trung thành thật đáng mừng. Trẫm không những không trách khanh mà còn trọng thưởng cho khanh sau này.

Kỷ Quán được đổi hoặ thành phúc thực không biết để đâu cho hết nỗi vui mừng. Chờ lúc Kỷ Quán đi khỏi, Gia Khánh liền thảo một bản dụ chỉ, làm theo ý của Kỷ Quán, không đá động gì tới việc mất con dấu. Bộ Binh mất con dấu là việc tấy đình, tin tức lộ ra ngoài thì lòng người không khỏi không hoang mang. Còn bản dụ chỉ thì không gửi cho Hoà Thân, chỉ gửi cho những đại thần tâm đắc như Đồng Hạo, Vương Kiệt. Hoà Thân, Phúc Trường An biết việc bại lộ, nhưng cũng chẳng biết phải làm gì để ngăn cản bản dụ chỉ của Gia Khánh ! Bọn chúng thật đen đủi. Phải mất bao nhiêu công sức mới cướp được con dấu thì nay không những vô dụng mà còn gây nên nhiều chuyện phiền hà. Hoà Thân đành phải im như thóc, vì nếu để lộ ra thì bằng tự mình chui đầu vào rọ! Con dấu không những trở nên vô dụng mà còn phải tìm cách để huỷ đi vì nếu một ngày nào đó mà triều đình tra lục ra thì chỉ mang vạ mất mạng cả họ.

Thái thượng hoàng Càn Long không hay biết những chuyện đó, nhưng bệnh tâm thần của Người thì mỗi ngày một nặng, tính tình mỗi ngày một cổ quái. Ngày mà Càn Long khổ tâm chờ đợi, tức là ngày mà Bạch Liên Giáo bị trấn áp hoàn toàn, thì mỗi lúc một xa! Mấy hôm nay bệnh tình thêm nguy kịch, nằm trên giường suốt. Đêm thì khó thở, ban ngày thì thần chí mơ hồ, luôn nói những điều khó hiểu. Phần lớn thời gian Gia Khánh phải túc trực bên cạnh phụ thân. Gia Khánh thực tâm bái phục phụ hoàng. Càn Long là một vị anh hùng ít ại sánh kịp. Tuy trong đời, Càn Long cũng phạm không ít sai lầm, có những sai lầm dẫn đến chết người. Là con, Gia Khánh hiểu rõ những điều đó, nhưng làm sao Gia Khánh có thể làm thay đổi được tính kiêu ngạo và lòng tự trọng thái quá đó của Càn Long? Vào những năm cuối đời, Càn Long càng sai lầm hơn, nhưng ít

ai dám nhắc tới. Có người vì lòng trung thành với nhà Đại Thanh mà dám khác ý thì lập tức bị bài xích, tù đầy, thậm chí bị sát hại một cách oan uổng! Từ đó, còn ai dám nói khác đây? Mọi người đành phải hòa vào tán tụng để thoả mãn lòng tự tôn của hoàng đế. Quan lại bình thường phải làm vậy, ngay như Hoà Thân cũng không ngoài lệ đó. Gia Khánh tuy được tôn là thiên tử, nhưng cũng không dám nhắc tới những sai lầm của phụ thân vì Gia Khánh phải cố giữ cho được ngôi vị của mình thì sau này mới có cơ sửa chữa những sai lầm đó. Nhưng thật không ngờ, một việc bất hạnh lớn sắp rơi xuống đầu Gia Khánh.

Vào cuối năm Gia Khánh thứ 3, hoàng đế Gia Khánh cùng văn võ bá quan đi cùng tế ở Đông Lăng về. Có các đại thần Vương Kiệt, Lưu Dung, mấy vị nhan phụ Mông Cổ, và hơn một trăm tên thị vệ theo hầu. Gia Khánh ngồi trên xe tiến vào cửa Thần Vũ, sau đó quành sang cửa Thuận Trinh. Khi xe vừa đến trước cửa đã cảm thấy có một gió lạnh "vụt" tới từ phía sau. Gia Khánh chỉ kịp nhào người về phía trước và quay lại nhìn thì thấy thích khách mặc đồ đen, bịt mặt đang phi thân lao tới với một mũi dao sáng loáng. Gia Khánh ngẩn người, lũ thị vệ ngỡ ngác, không ai tin rằng đó là thật. Mũi dao của thích khách cách ngực Gia Khánh không còn xa, lập tức thấy Lưu Dung và Vương Kiệt, cả các ngạch phụ Mông Cổ nữa đã liều mạng kịp thời lao ra ngăn thích khách lại. Thích khách chưa phải là loại võ nghệ siêu quần nên chỉ sau mấy chiêu, mấy chàng trai Mông Cổ đã quật ngã được hắn, lũ thị vệ cũng ủa lên gô cổ hắn lại.

Lúc nhìn thấy thích khách bị bắt cũng là lúc Gia Khánh ngã ra hôn mê luôn. Vương Kiệt cùng mấy người khác lay gọi một hồi mới tỉnh lại. Ai nấy nhìn nhau cảm thấy thật

khô hiếu. Từ Cẩm Thanh là nơi có thị vệ phòng thủ nghiêm ngặt lại có thể xảy ra việc hành thích hoàng thượng? Gia Khánh hồn xiêu phách lạc, gồng gượng mãi mới ngồi lên được, sắc mặt dần dần trở lại bình thường. Gia Khánh lệnh cho mấy tên thị vệ đem nốt tên thích khách vào đại lao bộ Hình, đồng thời có lệnh cho tất cả những người có mặt:

- Không được bàn tán chuyện này ra bên ngoài. Ai làm lộ tin người đó phải chịu tội!

Các đại thần cùng lũ thị vệ đều qui xuống nhận lệnh. Sau đó đoàn người lại đi tiếp, coi như không có chuyện gì xảy ra!

Đúng là chuyện này được giữ kín hoàn toàn. Gia Khánh lệnh cho bộ Hình thẩm vấn bí mật. Thích khách nhận tội hành thích nhưng không khai ra người sai khiến. Dù hình phạt có nặng đến đâu cũng không phản cung. Mấy hôm sau có tin thích khách tự đập đầu vào tường tự tận. Gia Khánh nghe tin càng sinh bực!

Việc được giữ kín, hoàng thành vẫn bình yên như cũ. Những ngày cuối năm đã tới. Còn hai hôm nữa là tết Nguyên Đán, năm Gia Khánh thứ 4. Gia Khánh túi bụi vì những tiệc tùng nghi lễ. Nhân lúc vừa về đến cung Dục Khánh chuẩn bị nghỉ ngơi thì thái giám vào bẩm có Quân cơ chương kinh Quân Tiến Minh cầu kiến. Gia Khánh đang có nhiều điều phiền muộn vốn không muốn gặp, nhưng sau nghĩ lại: chắc có việc gì quan trọng, nếu không, một viên quan nhỏ nhoi sao dám đường đột như vậy, nên lập tức cho vào.

Quân Thế Minh dáng người phong trần chất phác. Vừa vào điện đã vội qui xuống chúc tụng.

- Có việc gì cứ nói hết ra!

Gia Khánh ngồi trên giao ý, nói rành rẽ từng lời.

- Quân Thế Minh mao muội xin bái kiến hoàng thượng.

- Đã xảy ra chuyện gì nói trẫm nghe xem.

- Thần chịu sự uỷ thác trước lúc lâm chung của thủ tịch Quân cơ đại thần, đại học sĩ A Quế, có việc phải bẩm báo với hoàng thượng.

Quân Thế Minh lại chậm rãi khấu đầu bái lạy.

- A Quế ư? A Quế có điều gì, khanh nói nhanh.

Gia Khánh lòng sẵn buồn bực nên tỏ ra sốt ruột.

- Khởi bẩm hoàng thượng, trước lúc lâm chung, A Quế rất muốn được gặp long nhan nhưng không có dịp. Vì sợ thái thượng hoàng mà A Quế không tự làm chủ được mình. Là một đại thần Quân cơ A Quế hiểu rõ Hoà Thân, những định tố giác người này, nhưng vì kể giữ thân nên mới im hơi lặng tiếng. Hoà Thân là kẻ ngang ngược bất pháp, thâm ô hối lộ làm nhiều điều sai trái. Từ ngày thái thượng hoàng qui chính còn nuôi lòng tà tâm muốn làm điều phản trắc. A Quế đại nhân sai thân phải bẩm rõ với hoàng thượng thì ở tuổi vàng A Quế mới thấy yên tâm!

- Hoà Thân có ý làm phản ư? - Gia Khánh tự mình lăm lăm rồi bỗng như bừng tỉnh, hỏi tiếp: - Khanh biết từ lâu, sao đến bây giờ mới bẩm với trẫm?

- Không phải thần tham sống sợ chết. Mấy năm trước thần từ Quân cơ chuyển đến Đô sát viện, ở đây thần đã định dâng sớ tố cáo Hoà Thân, nhưng để cứu mạng thần, A Quế đại nhân đã ngăn thần lại và cố giữ thần ở ban Quân cơ. Thần phải nín nhịn cho đến hôm nay. Thần là Quân cơ chương kinh không được quyền đề đạt. Ngày nay thần mới

mạo muội bầm tâu với thánh thượng thật là điều bất đắc dĩ!

- Khanh trung thành hết mực, trăm sẽ trọng thưởng. Nhưng nay Khanh vẫn chưa có quyền phát ngôn, nên không biết việc hặc tội Hoà Thân nên làm thế nào đây?

- Khởi bẩm hoàng thượng, Vương Niệm Lâm, ngự sử Quảng Hưng thường cùng thần bàn luận về nhiều chuyện gian tà bất nghĩa của Hoà Thân. Hai người đó chân thành khi khải rất muốn dâng sớ hặc tội Hoà Thân, nhưng lại sợ gặp chuyện oan uổng như Tào Tích Bảo, Doãn Tráng Đồ, nên đành lại nén hận trong lòng mà chờ vậy. Nay nếu hoàng thượng có chỉ, hai người đó tất sẽ liều chết mà dâng sớ lên thì sẽ trừ được Hoà Thân ngay!

- Kế đó hay lắm? Khanh nên đi gặp hai người đó giúp trăm.

- Thần tuân chỉ!

Về phần mình, Gia Khánh chuẩn bị đầy đủ, chờ khi thái thượng hoàng xuôi tay nhắm mắt là hành động ngay.

Thái thượng hoàng qua một cái Tết ở tuổi 89 của mình thật vui vẻ. Ngày mừng 2 tháng giêng, khi trời ấm áp, thấy phụ thân có phần phấn chấn, sắc mặt hồng hào, nói năng lưu loát rõ ràng, nên Gia Khánh mới diu đỡ Người dạo bước ra ngoài. Càn Long mừng lắm, hết sờ cái ghế hồng trong điện, bức tường gạch, lại sờ đến cả những cây khô héo trong vườn. Đi được một đoạn thì mệt quá, đành phải cùng Gia Khánh quay về. Càn Long chưa vào điện, đứng nhìn ra phía cửa của hoàng cung. Càn Long đang nghĩ gì? Đó là một chút màu hồng từ xa tới.

Hôm nay chung quanh Càn Long cây cỏ đều khô héo, một

không gian thật tiêu điều! Chưa phải là cảnh tượng xanh tươi của mùa xuân, trăm hoa đua nở. Là cơ hồng kia vẫn chưa thấy bóng dáng ở đâu! Càn Long thờ thần thờ dài rồi mới bước vào trong điện. Lúc nằm trên sập, Càn Long mới run rẩy ghi lại mấy câu thơ:

*Ba năm phái quân đi,
Không đếm được số linh,
Cờ hồng báo tin về,
Chờ mãi mà chẳng thấy,
Nghịch tặc càng gớm ghê,
Chúng càng mau bị diệt,
Nghịch thù sẽ mang về,
Trăm họ mừng khôn xiết.*

Giấy rơi, bút rơi, nghiên mực cùng rơi xuống đất. Càn Long ngẩng mặt thờ gấp, nước mắt chan hoà. Càn Long cảm tay Gia Khánh hỗn hển:

- Phụ hoàng biết mình chẳng còn sống được bao lâu nữa, có nhiều điều muốn nói nhưng không biết nói gì đây? Trẫm biết người còn giận phụ hoàng vì trẫm đã phạm nhiều sai lầm không thể tha thứ. Cho đến lúc chết son hà xã tắc vẫn chưa an bình, người lại phải lo! Nhiều sai lầm trẫm không nói người cũng biết. Lẽ ra trẫm không nên sủng ái Hoà Thân, đó là sai lầm lớn nhất! Trẫm biết Hoà Thân là một kẻ tiểu nhân và đã đề phòng, có nhiều nỗi khổ tâm, trẫm không nói hết ra được! Sau khi trẫm qua đời, người phải trừ hấn đi. Trẫm không trách, nhưng người phải nghĩ đến tình ruột thịt với hoàng muội mà cho hấn được toanмыш và không giết cả chín họ. Hoàng muội người số khổ, người phải quan tâm hơn. Hoà Thân nắm binh quyền Cửu Môn.

đe dọa trong tay, hán sẽ không chịu ngồi yên chờ chết! Sau khi ta qua đời, người để hán ở bên linh cữu của ta, không cho ra ngoài thì hán sẽ phải chịu chết. Người làm được điều đó là phụ hoàng yên tâm lắm rồi!

Gia Khánh quì ở bên giường, tức tưởi không thành tiếng!

Mờ sáng hôm sau, tiếng nhạc đau thương và tang tóc trong hoàng cung nghe thật rầu rĩ và thê thảm. Tiếng khóc của cung nữ và thái giám cũng không kém phần xót xa, thương cảm. Hoàng đế Càn Long, một đời cự phách, sáu mươi năm trị nước, ba năm là thái thượng hoàng đã nhắm mắt ở chính tâm, như một ngôi cự tinh lướt qua bầu trời rực rỡ của ánh triều dương!

Tiếng nhạc tang tóc vừa chấm dứt, hoàng đế Gia Khánh đột ngột ban dụ chỉ: Thủ tịch Quân cơ đại thần, Đại học sĩ Cừ Môn để đốc, nhất đẳng công Hoà Thân; Đại học sĩ, Quân cơ đại thần kiêm thượng thư bộ Hộ Phúc Trường An phải trần thủ Thần Điện, không được tự ý ra ngoài. Sau đó, bổ nhiệm Lưu Dung là đại học sĩ, điều Mân Triết tổng đốc Chu Quế là thượng thư bộ Lại.

Ngày mùng 4 tháng giêng, Gia Khánh đột ngột tước hàm Quân cơ đại thần, Cừ Môn để đốc của Hoà Thân; tước hàm Quân cơ đại thần, thượng thư bộ Hộ của Phúc Trường An. Mưa gió từng cơn từng cơn dồn dập. Ngôi vị thiên tử cao vời vợi hơn bốn trăm năm bắt đầu dao động. Cung điện nguy nga, tường thành lâm nghiêm cũng run lên bần bật trong gió lạnh buốt lòng. Trên bầu trời mây đen nám như sắc mặt khô héo, xạm đen của hoàng đế Càn Long nằm trên linh sàng. Đôi mắt Càn Long chưa khép hán, như con chưa an tâm về một chuyện gì đó... có thể không cam lòng...

Hoa Thân nắm chặt song cửa nhìn ra ngoài. Một vại tia sáng yếu ớt còn sót lại trên bầu trời ám đạm rồi cũng qua nhanh. Hoà Thân không rõ mình đang nghĩ gì nữa! Trong đầu còn vương vất một vài ánh mắt của Càn Long lúc còn chưa khép chặt. Lúc này những ánh mắt đó hình như đang vương vương ở cổ Hoà Thân. Bất giác Hoà Thân đưa tay sờ cổ của mình. Cái bột ở cổ có vẻ như sâu hơn, rõ ràng hơn. Trước lúc nhắm mắt hình như Càn Long cứ nhìn xoáy vào chỗ đó và miệng thì lẩm bẩm những câu nghe đến rợn cả người:

- Uyển Tân, người cùng đi với ta vậy... Chúng ta sẽ mãi mãi bên nhau!

Hoà Thân không biết Uyển Tân là ai, nhưng rõ ràng là Càn Long cứ nhìn chăm chăm vào mình, vì khi đó ngoài Gia Khánh và Hoà Thân ra còn có ai nữa đâu? Lúc này thì Hoà Thân mới hiểu: Càn Long muốn Hoà Thân phải chết cùng. Còn những cái khác, như vết bột trên cổ là cái gì thì không rõ... Nụ cười hiền hậu, có phần thâm trầm của Càn Long trước lúc nhắm mắt chẳng khác gì một đóm lửa đang lên trong lòng, chính là nụ cười Hoà Thân cảm thấy thân thiết vô cùng mà không biết tự bao giờ và ở đâu đã từng thấy nó. Nụ cười đó như có một sức mạnh đặc biệt đang vẫy gọi, đang cuốn hút Hoà Thân. Lúc này hình như nụ cười đó đang đến gần.

- Hoà đại nhân, chẳng còn sớm gì nữa, đến lúc ngai lên đường rồi!

Hoà Thân như chợt tỉnh, như có một gáo nước lạnh pha vào mặt. Nụ cười như đóm lửa biến mất. Con người vừa gọi ban nãy cũng chẳng còn. Quay đầu lại nhìn thì bóng đêm tràn ngập, bên cửa nhà lao như có Đại học sĩ Lưu Dung

cùng mây người nữa đang tươi cười nhìn Hoa Thân đau đầu. Trông họ chẳng khác gì hồn ma phách qui đang phiêu lãng trong bóng đêm. Hoa Thân không ngờ rằng kết cục lại như thế này. Càng không ngờ rằng con người nhỏ nhả như Gia Khánh lại lợi hại đến thế! Biết hồi thì đã muộn, tiếc rằng đã hiểu nhầm con một sách đó. Nhắm lẩn một chút, chậm trễ nửa nhịp là thân bị giam cầm ngục tội. Đáng tiếc thay! Đáng hận thay! Chỉ cần Gia Khánh có phần lưỡng lự, chỉ nội trong ba hôm kể từ lúc thái thượng hoàng băng hà thì Hoà Thân đã có thể gây nên một cuộc chém giết man rợ trong khắp hoàng cung! Đúng vào lúc đang cùng lũ tâm phúc bàn mưu tính kế thì Hoà Thân bị triệu vào cung, và từ đó không thấy ra nữa rồi được đưa đến cái nơi tội tâm này. Hoà Thân không gặp lại lũ tâm phúc. Nghe đâu Phúc Trường An bị xử chém. Anh em Ngô thị và Tô Lăng A đều bị giáng chức. Còn Hoà Thân, hơn hai mươi năm vợ vết tích cướp được một gia sản gần chục ức, bỗng chốc sạch không...

Vì sao ta lại không nhanh tay hơn? Vì sao ta lại mắc tội với Gia Khánh? Vì sao ta lại tham ô nhiều đến như vậy là vì sao...

Hoà Thân thở dài, tự đẩy lòng như muốn kêu lên, gào lên một cái gì đó mà quên mất bóng dáng một người ở phía sau.

- Hoà đại nhân, ngài từ xử lấy, có cần Lưng gù ta giúp cho một tay không?

Hoà Thân không dám quay lại. Toàn thân như bất lực, hai tay buông thõng, từ từ bước vào giữa căn phòng. Ở đấy có một chiếc ghế, Hoà Thân thở dài và ngâm:

Năm mươi năm, giấc mơ hư thực,

Tay buông xuôi cam tạ hồng trần.

Bây giờ thiêu nước, mồm ngậm ngọc

Nhìn ra sương khói ở sau thân

Ngâm xong, liền bước lên ghế cho đầu vào vòng dải lụa buộc từ trên thượng lương thả xuống rồi đạp hai chân cho ghế đổ. Cả tấm thân phục phịch của Hoà Thân lơ lửng ở trên không...

Bỗng căn phòng như sáng sủa hơn. Những tia nắng qua song cửa chiếu lên người Hoà Thân, dọi sáng từng góc ngách tối tăm...

Tiếng nhạc buồn cùng những cơn gió cuối thu đang xua đuổi đàn nhạn bay về nam. Từng trận gió núi như đang gào thét, phả mạnh vào đoàn người, quần áo phát ra những tiếng kêu phấn phật. Hàng ngàn người trong đoàn nghi lễ, lặng lẽ và trang nghiêm rước quan tài của Càn Long - một vị minh quân, tiến về nơi an nghỉ của Người. Gia Khánh mình mặc tang phục, trên mình ngựa đi bên quan tài, với một tâm tình triu nặng những suy tư, đang từ từ đi về hướng đông.

Dự lảng ở ngay bên cạnh Cảnh lăng Thanh thánh tổ Khang Hi, tổ phụ của Càn Long. Đây là vùng đất mà hoàng đế Càn Long tự chọn cho mình. Lúc này Càn Long lại được về bên cạnh tổ phụ từng thương yêu mình từ bé, lại được tổ phụ vuốt ve yêu chiều. Càn Long chẳng khác gì một đứa trẻ, sau hồi chạy nhảy khắp nơi lại trở về với non xanh nước biếc. Quan tài được từ từ đặt vào trong mộ phần và các cửa cũng được đóng lại. Gia Khánh nhắm mắt một hồi sau khi tấm cánh cửa cuối cùng của phần mộ được đóng chặt lại.

Đôi mắt của Càn Long cũng bị che khuất mất. Nhưng

đôi mắt ấy vẫn khép hờ như đang muốn xuyên qua tất cả để nhìn ra bên ngoài, như đang muốn chờ đợi một cái gì đó...

Từng chiếc lá vàng trên cây rụng xuống và được gió cuốn đi, cuốn rất nhanh rồi mất hút giữa những triền núi chập chùng xa xa...

HẾT

Mục lục

	Trang
Chương XVII: Hoà thân được yêu	34
Chương XVIII: Bảo đao vẫn sắc	120
Chương XIX: Bá chủ bốn phương	218
Chương XX: Qua việc hôn nhân. quân thần trở nên thân thích	450
Chương XXI: Truyền ngôi cho Gia Khánh	546
Chương XXI: Chữ tình là thế	607
Chương XXIII: Ngôi sao lớn đã sa xuống	642

CÀN LONG ĐẠI ĐẾ

TẬP IV

Tiểu thuyết lịch sử của

DIỆP HÁCH NA LẬP - ĐỒ HỒNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập :

NGUYỄN THỊ ANH THU

Vẽ Bìa :

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in :

NGỌC ANH

In 800 cuốn, khổ 13x19cm. Tại Xí nghiệp in Bắc Thái. Chế bản
điện tử tại VP4 - Công ty Sao Mai - 328 Bà Triệu - HN.
Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 698/CXB. In xong và nộp
lưu chiếu Quý I năm 2001.

CÀN LONG ĐẠI ĐỀ



SÁCH PHÁT HÀNH TẠI
TẦNG 2 - SỐ 5 PHỐ ĐÌNH LỄ
HÀ NỘI

Điện thoại: 8.261652

Giá: 69.000đ